

**THƯ VỀ
THAM THIỀN HUYỀN LINH**
(Letters On Occult Meditation)

**Nhận và biên tập
bởi
ALICE ANN BAILEY**



2014

MỤC LỤC

Lời nói đầu	922
BỨC THƯ I	
<i>Sự Chinh hợp của Chân Ngã với Phàm Ngã</i>	<i>14</i>
<i>Chinh hợp và sự rung động</i>	<i>15</i>
<i>Sự điều hợp của Chân ngã</i>	<i>17</i>
<i>Sự chinh hợp của đại vũ trụ và tiểu vũ trụ</i>	<i>18</i>
BỨC THƯ II.....	
<i>Sự quan trọng của tham thiên.....</i>	<i>21</i>
BỨC THƯ III.....	
<i>Những điểm cần cứu xét khi ấn định sự tham thiên.....</i>	<i>27</i>
1- <i>Cung của Chân ngã</i>	<i>29</i>
2- <i>Cung phàm ngã của người môn sinh</i>	<i>33</i>
<i>Một minh họa thực tế.....</i>	<i>34</i>
3- <i>Điều kiện nghiệp quả của môn sinh.....</i>	<i>36</i>
A. <i>Trình độ tiến hóa của môn sinh:.....</i>	<i>38</i>
B.- <i>Trọng lượng riêng và dung tích của thể nguyên nhân</i>	<i>44</i>
4- <i>Tình trạng của thể nguyên nhân</i>	<i>49</i>
a- <i>Mối liên quan của Chân Ngã với Đại Đoàn</i>	<i>.....</i>
Chương Giáo	50
b- <i>Sự liên quan của Chân Ngã đối với trong việc tự</i>	<i>.....</i>
phát triển của nó	54
c- <i>Liên quan giữa các Chân Ngã</i>	<i>55</i>
5- <i>Nhu cầu cấp thiết của thời đại và khả năng hiện có của</i>	<i>.....</i>
con người.....	57
<i>Vài lời khích lệ</i>	<i>61</i>
9- <i>Những nhóm nội và ngoại môn mà người môn sinh liên</i>	<i>.....</i>
hệ.....	63

BỨC THƯ IV	
<i>Sử dụng Thánh Ngữ khi tham thiền.....</i>	69
<i>Những nguyên lý căn bản.....</i>	70
<i>Hiệu quả kép của Thánh Ngữ: tính cách xây dựng và phá hoại.....</i>	72
<i>Bảy hơi thở lớn</i>	73
<i>Tham thiền và Thánh Ngữ</i>	77
<i>Vài gợi ý thực tế.....</i>	80
<i>Phát âm và sử dụng Thánh Ngữ trong tham thiền cá nhân</i>	81
<i>Hòa âm của Thượng Đế và sự tương đồng.....</i>	84
<i>Sử dụng Thánh Ngữ trong nhóm</i>	85
<i>Những nhóm dành cho những mục tiêu đặc biệt.....</i>	88
<i>Bảy bí huyết và Thánh Ngữ</i>	91
<i>Liệt kê các bí huyết</i>	92
<i>Bí huyết lá lách.....</i>	93
<i>Những bí huyết chủ yếu.....</i>	95
<i>Sự phát triển và khai mở các bí huyết.....</i>	99
<i>Hiệu quả của tham thiền huyền linh trên các bí huyết....</i>	103
<i>Nhận xét tổng kết</i>	106
BỨC THƯ V.....	
<i>Những nguy hiểm cần tránh trong khi tham thiền</i>	110
<i>Việc giữ lại thông tin.....</i>	110
<i>Những nguy hiểm cố hữu nơi phạm ngã.....</i>	117
<i>Vài tư tưởng về lửa</i>	124
<i>Những nguy hiểm cho bộ óc vật chất</i>	128
<i>Những nguy hiểm cho thần kinh hệ.....</i>	129
<i>Những nguy hiểm cho các cơ quan sinh dục</i>	131
<i>Những nguy hiểm do nghiệp quả của môn sinh.....</i>	132
<i>Mục tiêu của tiểu vũ trụ</i>	133
<i>Những nguy hiểm do di truyền quốc gia và loại thể xác .</i>	136

Những nguy hiểm đi kèm với nhóm	141
Ba loại nhóm liên hệ với môn sinh	142
Những nguy hiểm do các năng lực tinh vi gây ra	148
Ba nhóm thực thể	148
Những nguy hiểm của sự ám ảnh	150
Những nguyên do của sự ám ảnh	152
Các loại thực thể ám ảnh	155
Những nguy hiểm từ sự tiến hóa thiên thần	157
Nguy hiểm do các huynh đệ bên hắc đạo	160
Các huynh đệ bóng tối	164
BỨC THƯ VI	
Sử dụng hình thức khi tham thiên	170
1- Sử dụng hình thức tham thiên để nâng cao tâm thức	172
2- Những hình thức tham thiên của huyền bí gia và thần bí gia	178
Hình thức tham thiên thần bí	181
Hình thức tham thiên huyền linh	182
Những hình thức do thần bí gia và huyền bí gia tạo ra thấy bằng thần nhãn	184
Sử dụng những hình thức đặc biệt cho những mục tiêu đặc biệt	187
Những hình thức thiên dùng cho ba hạ thể	188
Những hình thức thiên của các cung	190
Các hình thức thiên để chữa bệnh	191
Các hình thức thiên bằng thần chú	195
Các câu chú trong các cung	198
Những hình thức thiên dùng cho một trong ba ngành	200
Ba con đường tiếp cận	202
1.- Con đường của Đức Bàn Cổ	205
2.- Con đường của Đức Di Lạc Bồ Tát	206
3.- Con đường của Đức Văn Minh Bồ Tát	207

Những hình thức thiên để kêu gọi các vị thần và các tinh linh	208
Các thần chú của quyền lực	213
Sự hiểu biết về thần lực	215
Các hình thức thiên dùng thần chú có liên hệ đến lửa	220
Việc sử dụng hình thức thiên tập thể	227
Sử dụng âm thanh tập thể trong các hình thức thiên	230
Sử dụng nhịp điệu tập thể trong tham thiên	235
Những cơ hội đặc biệt để sử dụng các hình thức tham thiên tập thể này	239
BỨC THU VII.....	
Sử dụng màu sắc và âm thanh	243
Một vài lưu ý về màu sắc	244
Liệt kê các màu sắc	251
Vài nhận xét về màu sắc	254
Các màu sắc ngoại môn và màu sắc nội môn	264
Sự tương ứng giữa tiểu vũ trụ và đại vũ trụ	266
Các tương ứng căn bản	269
Màu sắc trong tiểu vũ trụ và trong đại vũ trụ	271
Ảnh hưởng vào môi trường chung quanh	278
Ứng dụng của màu sắc	280
Sử dụng màu sắc khi tham thiên	280
Ứng dụng màu sắc để chữa bệnh	284
Nhãn quan cao và sức khỏe	287
Tiên đoán về tương lai	292
Đồ hình các Huyện Giai thái dương và địa cầu	297
BỨC THU VIII	
Tiếp cận Chân Sư nhờ tham thiên	298
Tìm kiếm mục tiêu	298
Các Chân Sư là ai?	302
Điều kiện để tiếp cận Chân Sư	309

Ba mục tiêu của một đệ tử dự bị	311
Địa vị đệ tử nhập môn	314
Địa vị con của Đức Thầy	316
Mối liên hệ của Chân Sư và Đệ Tử.....	319
Các phương pháp tiếp cận và các hiệu quả đạt được	328
Năm hiệu quả của tham thiền trong ba cõi thấp	334
BỨC THƯ IX.....	
Những trường tham thiền trong tương lai	343
Những nhận xét đầu tiên	343
Những trường tham thiền tương lai	245
Thiền viện nền tảng duy nhất	348
Những phân chi ở các nước của trường duy nhất này....	353
Địa điểm, nhân sự và các cơ sở của thiền viện huyền môn	359
Thiền viện dự bị.....	363
Thiền viện cao cấp	367
Các bậc học và các lớp học	373
BỨC THƯ X	
Sự tinh luyện các hạ thể.....	382
Việc huấn luyện thể xác	383
Sự thanh lọc thể dĩ thái (hay thể sinh lực)	386
Sự thanh lọc thể cảm dục	387
Sự thanh lọc thể trí.....	390
BỨC THƯ XI.....	
Cuộc sống phụng sự hiệu quả	393
Động lực phụng sự	394
Các phương pháp phụng sự	395
Thái độ sau khi hành động	399
NGŨ GIẢI	402

LỜI NÓI ĐẦU



Những bức thư sau đây đã được nhận trong thời gian từ 16-5-1920 đến 20-10-1920 chỉ trừ hai bức thư được nhận trong năm 1919. Với sự đồng ý của tác giả của chúng, các bức thư đã được gom góp lại với nhau để xuất bản.

Chúng được xuất bản đầy đủ y như đã được nhận, chỉ trừ những phần hoàn toàn áp dụng cho cá nhân, những phần đề cập đến trường Bí Giáo và những phần có tính cách huyền bí hay tiên đoán mà hiện nay chưa thể truyền đạt được.

Hy vọng rằng độc giả của các bức thư này sẽ cố gắng làm hai điều:

1.- Luôn luôn đọc với trí tuệ cởi mở, xin nhớ rằng chân lý là một viên kim cương nhiều mặt, và hễ khi những vị hướng đạo nhân loại thấy cần đáp ứng nhu cầu nào đó thì có nhiều phương diện khác nhau (của chân lý) sẽ xuất lộ vào những lúc khác nhau. Có nhiều sách về tham thiền đã được viết ra, một số thì quá sâu xa, một số lại quá hời hợt nên khó làm hài lòng người có học vấn trung bình. Rõ ràng là tác giả các bức thư này đã cố gắng đáp ứng nhu cầu bằng việc trình bày một cách vắn tắt nhưng khoa học các yếu lý của thiền, nhấn mạnh đến mục tiêu trước mắt và những giai đoạn trung gian.

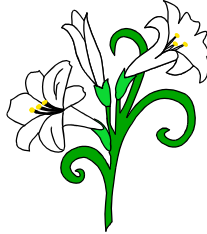
2.- Hãy xét đoán các bức thư theo lợi ích của chúng chớ đừng dựa vào những lời tuyên bố về người viết. Vì thế mà

Người đã ẩn danh và yêu cầu người nhận thư hãy xuất bản chúng dưới cái tên khác.

Nếu chủ đề của các bức thư này quả có giá trị thì nó sẽ gọi được sự đáp ứng ở các độc giả và giúp được một số người tiếp tục tiến đến mục tiêu, cùng chúng tỏ cho nhiều người thấy sự giúp đỡ và nguồn cảm hứng mà nó đã đem lại cho một số ít người.

Nữu Ưóc, 1922

ALICE A. BAILEY



Bảy cõi của Thái Dương hệ chúng ta		
CỐI HỒNG TRẦN VŨ TRỤ	I	
	Cõi Thiên Liêng	
	Cõi Tối Đại Niết Bàn (ADI) hay cõi của Thượng Đế	
	Cõi Dĩ Thái Vũ trụ thứ nhất	
	II	
	Cõi Chân Thần	
	Cõi Đại Niết Bàn (ANUPADAKA)	
	Cõi Dĩ Thái Vũ trụ thứ nhì	
	Hoạt Động	Minh Triết
	III	
	Cõi Tinh Thần	Ý chí Tĩnh thần -
	Cõi Atma	Nguyên tử thường tồn Atma
	Cõi Dĩ Thái Vũ trụ thứ ba	
	IV	
	Trực Giác	Trực giác -
	Cõi Bồ Đề	Nguyên tử thường tồn bồ đề
	Cõi Dĩ Thái Vũ trụ thứ tư	
	V	
	Trí	Trí tuệ - Nguyên tử thường tồn thường trí
	Cõi Trí	Δ Ego - Chân Ngã thể
	Chất Khí Vũ Trụ	• Nguyên tử thường tồn hạ trí
	VI	
	Tinh cảm	• Nguyên tử thường tồn cảm dục
	Cõi Cảm Dục	
	Chất Lỏng Vũ Trụ	
	VII	
	Hồng Trần	Nguyên tử thường tồn hồng trần
	Cõi Trần	Dĩ thái 1
	Chất Đặc Vũ Trụ	Dĩ thái 2
		Dĩ thái 3
		Dĩ thái 4
		Chất hơi
		Chất lỏng
		Chất đặc
Cấu tạo của con người		

Sự cấu tạo của con người xét trong những trang sau đây cơ bản là gồm có ba phần như sau:

I. **CHÂN THẦN**, hay *Tinh Thần thuần khiết, hay Cha Trên Trời*.

Trạng thái này phản ánh ba trạng thái của Thượng Đế

- 1.– Ý chí hay Quyền năng Đức Chúa Cha (Father)
 - 2.– Bác ái – Minh Triết Đức Chúa Con (Son)
 - 3.– Thông tuệ – Hoạt động..... Chúa Thánh Thần (Spirit)
- và chỉ có thể tiếp xúc với trạng thái này ở những lần điểm đạo cuối cùng, khi hành giả gần đến cuối hành trình của y và được hoàn thiện.

Chân Thần tự phản ánh lại trong

II. **CHÂN NGÃ**, *Chân Ngã (Higher Self) hay Bản Ngã Cao Siêu (Individuality)*.

Trạng thái này bao gồm:

- 1.– Ý chí Tinh thần..... Atma
- 2.– Trực giác. Bồ đề,
Bác ái – Minh triết, Nguyên khí Christ.
- 3.– Thượng trí hay Trí Trừu Tượng..... Manas cao

Trong những người tiến hóa cao, Chân Ngã bắt đầu phát lộ quyền lực của nó và ngày càng tăng thêm trên Con Đường Dự Bị cho đến lần điểm đạo thứ ba thì Chân Ngã hoàn toàn chế ngự được Phàm Ngã và trạng thái cao nhất (Chân Thần – ND) bắt đầu phát lộ quyền năng.

Chân Ngã tự phản ánh trong :

III. **PHẠM NHÂN**, *Phàm Ngã (lower self) hay là Con Người Hồng Trần*.

Trạng thái này cũng có ba phương diện:

- 1.– Thể hạ trí (mental body)..... Manas thấp
- 2.– Thể cảm dục (thể vía) Tinh tú thể (Astral body)
- 3.– Thể hồng trần..... xác thân và thể dĩ thái.

Do đó, mục đích của tham thiền là làm cho con người ý thức được trạng thái Chân Ngã và chế ngự được các hạ thể. Đây là mục đích trước mắt của mọi người bậc trung (average men).



BỨC THƯ I



SỰ CHỈNH HỢP CỦA CHÂN NGÃ VỚI PHẠM NGÃ

1. Việc chỉnh hợp của ba hạ thể¹
2. Sự chỉnh hợp với Thể Nguyên Nhân
3. Phương pháp chỉnh hợp
4. Sự chỉnh hợp trong Đại vũ trụ và Tiểu vũ trụ

Chúa Nhật, 16 – 5 – 1920

Công việc thực sự của một Chân Ngã hay Chân Ngã Cao Siêu trong một kiếp sống là làm chỉnh hợp được ba thể: thể xác, thể cảm dục (1), và thể hạ trí (lower mind body) trong phạm vi của thể nguyên nhân và ổn cố chúng ở đấy bằng một nỗ lực của ý chí. Những nhà tư tưởng lớn của nhân loại, những người tiêu biểu thực sự cho hạ trí, cơ bản đều là những người đã có ba thể ấy được chỉnh hợp; tức là những người có thể trí (mental body) đã kiềm giữ được hai thể kia trong sự chỉnh hợp thận trọng. Lúc đó, thể trí ở trong sự giao tiếp trực tiếp, thông suốt và không bị ngăn trở, thẳng xuyên tới bộ óc vật chất.

Khi sự chỉnh hợp này là gồm bốn phần, và khi ba thể nói trên điều hợp (aligned) với thể của Chân Ngã, thể nguyên nhân hay Chân Ngã Thể, và trụ vững trong chu vi của nó,

¹ – dịch từ emotional or desire body, đây là một thể đem lại xúc cảm (emotion) và dục vọng (desire), trước kia dịch là thể vía.

bấy giờ, những lãnh tụ lớn của nhân loại – những người gây ảnh hưởng về tình cảm và trí tuệ khắp nhân loại – được thấy hoạt động ở điều kiện đó; bấy giờ, các văn sĩ dồi dào cảm hứng và những người mơ mộng có thể mang nguồn cảm hứng và những ước mơ của họ xuống cho đời; và bấy giờ, các nhà tư tưởng tổng hợp và trừu tượng mới có thể chuyển những quan niệm của họ đến cõi sắc tướng. Đó là vấn đề của một vận hà (channel) thông suốt, không bị ngăn trở. Vì thế, hãy nghiên cứu trong sự liên hệ này, và khi thời gian cho phép, hãy nghiên cứu sự điều hợp (co-ordination) của thể xác, rồi tới sự điều hợp thể xác cộng với sự quân bình tình cảm, và bạn có hai thể hoạt động như một. Khi sự điều hợp lan rộng đến thể trí, con người với ba hạ thể (phàm ngã) sẽ đạt đến sự giải thoát của nó, và đã trải qua nhiều lần luân hồi trong thế giới sắc tướng.

Sau đó sẽ đến trạng thái điều hợp hoàn toàn với Chân Ngã, đường vận hà sẽ thẳng suốt, ngang qua một cái phễu thông suốt (nếu Tôi có thể diễn tả nó như vậy) đến tâm thức bộ óc hồng trần. Trước khi có trạng thái này, sự trực tiếp chỉ rất hiếm hoi. Bốn trung tâm nhỏ của bộ óc đang hoạt động với sức rung động cao trong một người có phàm ngã được điều hợp cao; khi Chân Ngã gần đến sự chinh hợp với các hạ thể, thì tuyến tùng quả và tuyến yên (pineal gland and pituitary body) **đang** trong tiến trình phát triển; còn khi chúng hoạt động với sự tương quan (đến lúc cuộc Điểm Đạo thứ ba diễn ra) thì trung tâm thứ ba, hay bí huyết hành tủy (alta major centre), **cho đến lúc này mới** tăng cường sự rung động êm dịu của nó. Khi **đến** cuộc Điểm Đạo thứ năm, sự tác động hỗ tương giữa ba trung tâm được hoàn thiện, và việc chinh hợp của các thể được **điều** chỉnh theo dạng hình học; bấy giờ, bạn **có** vị siêu nhân hoàn thiện **với** năm trạng thái.

Đối với người thường, sự chỉnh hợp này chỉ xảy ra trong một đôi khi – trong những lúc căng thẳng, trong những giờ phút cần một nỗ lực nhân đạo, và trong những lúc đạo tâm mãnh liệt nhất. Trạng thái hườn hư (hay quan điểm trừu tượng, abstraction) ở mức độ nhiều hay ít phải nhập vào trước khi Chân Ngã liên tục chú ý đến phàm ngã. Khi sự hườn hư này bao gồm các tình cảm, được dựa vào trí tuệ (mentality) và tiếp xúc với bộ óc hồng trần thì lúc đó sự chỉnh hợp sẽ bắt đầu.

- 3 Vì thế mới phải thực hành tham thiền, vì nó đưa đến sự hườn hư và tìm cách đánh thức ý thức trừu tượng cả ở tình cảm lẫn trí tuệ.

CHỈNH HỢP VÀ SỰ RUNG ĐỘNG

Đừng quên rằng đây phần lớn là một vấn đề của vật chất và rung động. Các phân cảnh trừu tượng của cõi trí gồm 3 phân cảnh cao, mà cái đầu tiên được gọi là phân cảnh thứ ba. Như Tôi đã giải thích cho bạn trước đây, mỗi phân cảnh có sự tương quan của nó trên các cõi chính. Vì vậy, khi bạn dùng chất liệu của ba phân cảnh cao của các cõi tương ứng để kiến tạo thể xác, thể cảm dục và thể trí thì bấy giờ Chân Ngã mới bắt đầu tác động một cách hữu thức và ngày càng liên tục xuyên qua Phàm Ngã đang chỉnh hợp. Có lẽ chúng ta có thể đảo ngược ý tưởng và nói rằng chỉ khi nào chất liệu của phân cảnh thứ ba đạt đến tỷ lệ nào đó trong các thể (tỷ lệ này là một trong các bí mật của Sự Điểm Đạo) thì Phàm Ngã mới trở nên một tổng thể hữu thức, nhận biết và tuân theo Chân Ngã. Sau khi đạt được số phần trăm đó thì lại cần kiến tạo bằng chất liệu của hai phân cảnh trên của cõi trần và cõi cảm

dục ⁽¹⁾; vì thế, người chí nguyện phải phấn đấu để giữ giới luật và tinh luyện thể xác, chế ngự thể cảm dục. Tinh luyện và chế ngự (subjugation) là công việc phải làm ở hai cõi này. Công việc này cũng gồm việc sử dụng hạ trí, nhờ đó mà ba hạ thể trở nên chinh hợp.

Lúc đó, chúng ta có thể bắt đầu cảm được những rung động của các phân cảnh trừu tượng (cõi thượng trí – ND). Bạn cần nhớ rằng các rung động này (từ thượng trí – ND) đến xuyên qua thể nguyên nhân, vốn là khí cụ của Chân Ngã, và thể nguyên nhân bình thường thì ở **phân cảnh thứ ba của cõi trí**. Đây là một điểm chưa được nhận thức đầy đủ. Hãy suy gẫm về điều đó. Tư tưởng trừu tượng thật sự trở nên khả hữu chỉ khi nào Phàm ngã, do sự rung động hỗ tương với sự
 4 rung động của Chân Ngã, đã tự chinh hợp đúng mức đủ để tạo thành một vận hà khá thông suốt. Bấy giờ, đôi khi những ý tưởng trừu tượng bắt đầu thấm xuống, lúc đầu thưa thớt, nhưng về sau càng thường xuyên hơn, được nối tiếp đúng thời điểm bằng những tia chớp của giác ngộ hay trực giác chân chính từ Tam Thượng Thể hay chính Chân Ngã có ba trạng thái.

SỰ ĐIỀU HỢP CỦA CHÂN NGÃ

Khi Tôi dùng từ ngữ “rung động hỗ tương”, Tôi muốn nói gì? Tôi muốn nói đến sự **thích ứng** của Phàm ngã đối với Chân Ngã, nói đến sự thống trị cung Phàm ngã bởi cung Chân Ngã và sự phối hợp các âm điệu (tones) của chúng. Tôi có ý nói đến sự phối hợp màu sắc nguyên thủy của Chân Ngã

¹ – Cõi cảm dục: dịch từ emotional plane hay astral plane, trước kia được dịch là cõi trung giới. Nếu dịch là trung giới có thể tạo ra ý niệm sai lầm là chỉ có 3 cõi: hạ giới, trung giới và thượng giới. Thật ra, theo huyền linh học thì có tất cả 7 cõi.

với màu sắc phụ thuộc của Phàm ngã cho đến khi đạt được vẻ mỹ lệ. Lúc đầu, chỉ có sự chói tai và bất hòa, một sự chối nhau của các màu sắc, và sự tranh đấu giữa Chân Ngã và Phàm ngã. Nhưng theo thời gian, và sau đó với sự giúp đỡ của Chân Sư, sự hòa hợp của màu sắc và âm điệu được tạo ra (một vấn đề [màu sắc và âm thanh – ND] đồng nghĩa), cho đến cuối cùng, bạn sẽ có được nốt căn bản của vật chất, nốt chánh thứ ba của Phàm ngã được chỉnh hợp, nốt trội thứ năm của Chân Ngã, được theo sau bởi sự điều hợp hoàn toàn của Chân Thần hay Tinh Thần.

Chúng ta tìm kiếm nốt trội (của Chân Ngã – ND) ở địa vị Chân Sư, còn trước đó thì chúng ta tìm nốt hoàn hảo thứ ba của Phàm ngã. Trong nhiều kiếp luân hồi khác nhau, chúng ta làm ngân lên và lặp lại tất cả các nốt ở giữa dưới các hình thức khác nhau, và các kiếp sống của chúng ta thỉnh thoảng là nốt chính, và thỉnh thoảng là nốt thứ, nhưng chúng luôn luôn hướng đến sự linh hoạt và sự mỹ lệ lớn lao hơn. Vào đúng lúc, mỗi nốt lấp vào hợp âm (chord) của nó, tức là hợp âm của Tinh Thần; mỗi hợp âm tạo thành bè (part) của một tiết nhạc (phrase), tiết nhạc hay nhóm bao gồm các hợp âm; và tiết nhạc đi đến mức hoàn thành 1/7 của toàn bản nhạc. Bấy giờ, cả 7 đoạn hoàn thành tấu khúc (sonata) của thái dương hệ này – là một phần của kiệt tác tam phân (có ba trạng thái) của Đức Thượng Đế, đấng Đại Nhạc Sư.



SỰ CHỈNH HỢP CỦA ĐẠI VŨ TRỤ VÀ TIỂU VŨ TRỤ

Sáng hôm nay, Tôi muốn đề cập đến vấn đề chinh hợp với Chân Ngã lần nữa, cho bạn thấy sự ứng dụng vào vũ trụ theo Định Luật Tương Ứng. Điều này căn cứ vào khoa hình học, hay vào các hình tượng và các con số.

Mục đích tiến hóa của con người trong ba cõi thấp – hồng trần, cảm dục và cõi hạ trí – là sự chinh hợp của Phàm ngã tam phân với Chân Ngã thể, cho đến khi đạt tới một đường thẳng và con người trở thành Đấng Duy Nhất (the One).

Ở cuối mỗi kiếp sống mà Phàm Ngã trải qua, con người được tượng trưng bằng một vài dạng hình học, một số ứng dụng những đường của khối vuông và sự biểu lộ của chúng trong một loại hình tượng nào đó. Trong những kiếp sống lúc ban đầu thì đường nét bên ngoài rắc rối và không rõ ràng, còn kiểu mẫu thì thô thiển; người đạt mức tiến hóa trung bình trong thế hệ này tạo nên những hình thể có vẻ ngoài đã xác định và rõ ràng, Nhưng khi y bước lên Con Đường Đệ Tứ, thì mục tiêu của y là ở việc kết hợp tất cả nhiều đường nét này thành một đường, và dần dần đạt được sự hoàn thiện này. Chân Sư là Người đã hòa hợp tất cả các đường nét của sự phát triển ngũ phân (gồm 5 trạng thái –ND) trước thành 3, rồi sau đó thành một. Ngôi sao 6 cánh trở thành ngôi sao 5 cánh, hình vuông trở thành hình tam giác, và hình tam giác trở thành một; rồi (vào cuối đại chu kỳ), một trở thành một điểm (point) trong chu kỳ biểu lộ.

Vì thế, sự cố gắng được thực hiện để chỉ dạy tính đơn giản cho tất cả những người chí nguyện, dựa trên một trạng thái 3 ngôi (trinity, tam vị đồng nhất thể) của các chân lý căn bản, và in sâu vào trí sự nhất tâm (one-pointedness).

Mỗi kiếp sống đều hướng đến sự ổn định hơn, nhưng ít
6 khi Phàm ngã tam phân lúc đó được thấy thẳng hàng, nếu

Tôi có thể gọi nó như thế, với ý thức Chân Ngã. Có đôi lúc tạm thời trường hợp này xảy ra, và khi (trong những lúc đạo tâm dâng lên cao nhất, và nhằm những mục đích nỗ lực vô tư lợi), thể cao và thể thấp làm thành một đường thẳng. Thường thì thể cảm dục (¹), do tình cảm và rung động dữ dội, hay một sự bất an thất thường, liên tục đi ra khỏi sự chinh hợp. Khi thể cảm dục được chinh hợp trong giây lát thì thể trí lại tác động như một chướng ngại, ngăn cản sự chảy xuống từ thể cao đến thể thấp, và như thế đến bộ óc hồng trần. Phải mất nhiều kiếp sống đầy cố gắng nhọc nhằn, trước khi thể cảm dục có thể được yên tĩnh và thể trí được cấu tạo để sẽ tác động như một bộ phận lọc (filter) và không còn là một vật chướng ngại nữa. Ngay cả khi điều này đã được hoàn thành chút ít và thể cảm dục được ổn định và là một tấm gương phản chiếu trong trẻo, và thể trí đáp ứng mục đích là một tấm kính ảnh nhạy cảm, và là kẻ biết phân biệt, và là kẻ diễn giải thông suốt những chân lý cao siêu được truyền đạt – Ngay cả khi ấy, tôi nhấn mạnh, cũng còn phải tuân thủ nhiều giới luật và trải qua nhiều kiếp đầy cố gắng mới chinh hợp được cả hai thể cùng một lúc. Khi điều này được thực hiện, cũng còn phải thực hiện việc kiểm soát bộ óc hồng trần và sự chinh hợp cuối cùng của nó, để cho bộ óc có thể hoạt động như một vật thu và phát trực tiếp các giáo huấn được truyền đạt, và có thể phản ánh tâm thức cao một cách chính xác.

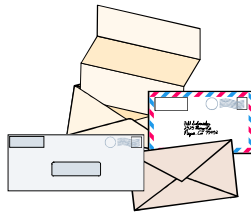
Vậy thì, đâu là sự tương ứng trong Đại Vũ trụ? Đâu là sự tương tự trong Thái dương hệ? Tôi đưa ra một chỉ dẫn ở

¹ – emotional body, trước kia được dịch là thể vía, đây là một thể dẫn truyền cảm giác (emotion) và đem lại sự ham muốn, nên trong Anh ngữ đôi khi còn dùng từ ngữ “desire body” để chỉ thể này – ND

đây. Trong sự chỉnh hợp thẳng hàng của một số hành tinh trong diễn trình tiến hóa Thái dương hệ, chỉnh hợp với nhau và với Mặt Trời cũng đưa đến sự chỉnh hợp thiêng liêng hay là sự chỉnh hợp của Thượng Đế. Hãy nghĩ cho ra điều này, nhưng Tôi cho một lời khuyến cáo. Đừng tìm cách đặt giả thuyết về sự chỉnh hợp dựa trên những hành tinh vật chất. Chân lý không nằm ở đó. Chỉ có 3 hành tinh vật chất (và 3 hành tinh đó làm bằng chất dĩ thái) nhập vào sự chỉnh hợp

7 sau cùng, đánh dấu sự đạt được Chân Ngã thức vũ trụ của Thượng Đế, đó là mục tiêu thành đạt của Ngài. Địa cầu không phải là một trong 3 hành tinh này, nhưng Kim tinh thì có vị trí của nó, tương ứng với vi tử thường tồn thể cảm dục (emotional permanent atom).

Một sự chỉnh hợp còn xa hơn nữa có thể được xúc tiến: – trong sự chỉnh hợp của toàn thái dương hệ chúng ta với hệ Sirius có một mục tiêu còn xa hơn nữa. Đó là một thời điểm còn rất xa xăm, nhưng lại có ẩn tàng cái bí mật của đại chu kỳ.



8

BỨC THƯ II



SỰ QUAN TRỌNG CỦA THAM THIỀN

1. Nó tạo ra sự giao tiếp và sự chinh hợp với Chân Ngã.
2. Nó đưa đến một trạng thái quân bình.
3. Nó ổn cố các rung động.
4. Nó giúp việc chuyển đổi sự an trụ.

9

Ngày 3 – 6 – 1920

Sáng nay, hãy để Tôi đưa thêm cho bạn vài tư tưởng về chủ đề tham thiền, những tư tưởng này sẽ dính dáng ít nhiều đến vấn đề được đưa ra ngày hôm qua, và ngày 16 tháng trước.

Về căn bản, tham thiền là để giúp sự chinh hợp, và vì thế cho phép có sự tiếp xúc với Chân Ngã; từ đó có thể kiến tạo nó. Để giải thích rõ hơn, Tôi muốn tiến hành nghiên cứu đề tài này theo các mục sau:

- ✚ Sự quan trọng của tham thiền
- ✚ Những điểm được cứu xét khi ấn định một cuộc tham thiền.
- ✚ Việc dùng Thánh Ngữ trong tham thiền.
- ✚ Những nguy hiểm cần tránh trong khi tham thiền.
- ✚ Việc dùng hình thức tham thiền.
- ✚ Việc dùng màu sắc và âm thanh khi tham thiền.

Thư về Tham Thiền Huyền Linh

- ✚ Đến với Chân Sư nhờ tham thiền.
- ✚ Việc tinh luyện các thể.
- ✚ Cuộc sống phụng sự ngoại môn.

Hôm nay, chúng ta hãy xem xét đề mục thứ nhất: điều gì khiến tham thiền thành quan trọng?

Việc nhấn mạnh về tầm quan trọng của sự tham thiền tự nhiên là đi theo với sự nhận thức của môn sinh về sự cần thiết tuyệt đối của việc Chân Ngã chế ngự Phàm Ngã.

Con người trong thời đại này đang đeo đuổi nhiều mục đích, và vì sự bó buộc của hoàn cảnh nên y tập trung hoàn toàn vào Phàm ngã, sự an trụ ấy hoặc vào thể cảm dục, hoặc vào thể trí. Một điều lý thú mà Tôi muốn chỉ ra là: – chừng nào mà sự an trụ thuần túy ở thể xác hay thuần túy ở thể cảm dục thì người ta không cảm thấy sự cần thiết của tham thiền. Ngay cả khi thể trí hoạt động cũng không có sự thôi thúc nào nổi lên, cho đến khi con người đã đi qua nhiều biến đổi và nhiều kiếp sống, đã nếm qua chén rượu của lạc thú và của khổ đau qua nhiều kiếp luân hồi, đã dò đến các độ sâu của cuộc đời được sống hoàn toàn cho Phàm Ngã, và thấy nó không làm thỏa mãn. Bấy giờ y bắt đầu chuyển tư tưởng của y tới những việc khác, khao khát tới những gì chưa được biết, nhận thức và cảm thấy các cặp đối hợp (opposites) bên trong y, và trong tâm thức của y, y tiếp xúc với những tiềm năng và lý tưởng mà từ trước đến giờ không được y mơ tưởng tới. Y đã đến một mức mà sự thành công, sự mến mộ và nhiều tặng phẩm khác nhau đều thuộc về y, vậy mà, sau khi sử dụng chúng, y vẫn không tìm thấy sự hài lòng; luôn luôn có một sự thôi thúc bên trong, cho đến khi sự đau khổ quá nghiêm trọng đến nỗi sự mong muốn để vươn ra ngoài và hướng lên trên, để xác định có điều gì hay có Đấng nào ở ngoài đó không, vượt qua mọi chương ngại. Con người bắt đầu quay

vào nội tâm và tìm kiếm cội nguồn mà từ đó y đã đi ra. Rồi y bắt đầu tham thiền, suy gẫm, tăng cường rung động, cho đến khi theo thời gian, y thu hoạch các kết quả của sự tham thiền.

Tham thiền thực hiện được 4 việc:

1. Tham thiền giúp Hành giả có thể giao tiếp với Chân Ngã và chinh hợp 3 hạ thể.

2. Tham thiền đưa Hành giả vào trạng thái quân bình, không phải hoàn toàn thụ cảm và tiêu cực, cũng không hoàn toàn tích cực mà ở điểm thăng bằng (trung dung), điều này tạo cơ hội cho Chân Ngã (về sau là cho Chân Sư) khuấy động thể quân bình và điều chỉnh sự rung động trầm lặng này lên một nốt cao hơn trước, khiến cho tâm thức rung động theo mức độ mới mẻ hơn và cao hơn, và quay ngoặt (nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế) vào phạm vi của Tinh Thần ba ngôi. Nhờ thực hành tham thiền liên tục, trọn điểm thăng bằng này được nâng lên dần dần càng ngày càng cao, cho đến

11 khi mà điểm thu hút thấp trong sự dao động và sự điều chỉnh, không phải ở thể xác, không chạm đến thể cảm dục, không tiếp xúc với thể trí (**thoát ra khỏi cả thể nguyên nhân**), và kể từ đó, con người được an trụ trong Chân Thần thức (spiritual consciousness).

Điều này đánh dấu Cuộc Điểm Đạo lần thứ tư; sau Cuộc Điểm Đạo này, vị Cao Đồ (Adept) tự tạo lấy một thể biểu lộ, một sự sáng tạo tự do, – không còn gì trong Ngài để kêu cầu vào thế giới khách quan một thể xác dành cho việc sử dụng trong ba cõi thấp và tiến hóa dưới ảnh hưởng của luật Nhân Quả (Law of Causes).

3. Tham thiền làm ổn định các rung động thấp trên các phụ cảnh của cõi tình cảm và cõi trí. Tham thiền bắt đầu công việc hòa hợp Phàm ngã với sự rung động của phân cảnh thứ ba trên mỗi cõi trong ba cõi thấp, cho đến khi phân cảnh

này được chế ngự. Phân cảnh thứ hai khi đó sẽ là phân cảnh kế tiếp để được làm đồng bộ.

Một người đến điểm thành đạt của phàm ngã trong chu kỳ này khi y có khả năng rung động và di chuyển hữu thức trên phân cảnh 4. Một kiếp sống đặc biệt sẽ là một kiếp mà trong đó con người đạt đến sự biểu lộ Phàm ngã đầy đủ nhất – thể xác hoàn hảo, thể cảm dục rực rỡ và thể trí to rộng. Rồi tiếp sau đó, bắt đầu việc chuyển sang một sự rung động cao hơn, việc nâng cao lên đến tận Chân Ngã và việc hòa hợp của Phàm ngã, hay nốt chánh thứ ba, với nốt trội của Chân Ngã.

4. Tham thiền giúp chuyển sự an trụ từ một vi tử trong các vi tử thường tồn của Phàm ngã vào vi tử thường tồn tương ứng trong Tam Nguyên tinh thần. Tôi sẽ giải rõ vấn đề này sau.

12 Như thế, bạn mới dễ dàng thấy được tính chất thiết yếu của tham thiền và việc theo đuổi khôn ngoan, siêng năng và đúng đắn của nó.

Trong bước đầu kinh nghiệm, sau mức thành tựu cao nhất mà phàm tính phải cố gắng, con người bắt đầu hành thiền. Lúc đầu, công phu của y còn lộn xộn, và thỉnh thoảng nhiều kiếp có thể trôi qua, trong đó Chân Ngã chỉ hiếm khi và thỉnh thoảng bắt buộc Phàm Ngã suy nghĩ và tham thiền một cách nghiêm túc. Những lúc rút vào nội tâm thường hơn, cho đến khi xảy ra cho con người với nhiều kiếp sống được dành cho tham thiền thần bí và nguyện vọng tâm linh, tốt đỉnh thường là trong một kiếp sống dành hoàn toàn cho tham thiền. Nó đánh dấu mức nguyện vọng xúc cảm cao nhất, khác với việc áp dụng định luật có tính khoa học, xuyên qua thể trí. Những định luật này là những định luật chi phối khoa tham thiền huyền linh đích thực.

Đằng sau mỗi người trong bạn – những người đang làm việc dứt khoát là ở dưới ảnh hưởng của một vị Chân Sư – có hai cuộc sống đỉnh điểm: cuộc sống sùng bái vật chất và cuộc sống thiền định mãnh liệt nhất theo đường lối thần bí hay là đường lối từ tình cảm đến trực giác (emotional-intuitional line). Cuộc sống thiền định này được thực hiện hoặc trong tu viện dành cho nam tu sĩ hoặc trong tu viện dành cho nữ tu ở Trung Âu bởi những người được liên kết với Chân Sư Jesus và các đệ tử của Ngài, hoặc ở Ấn Độ, Tây Tạng hay Trung Hoa bởi các môn đệ của Chân Sư M. hay Chân Sư K.H.

Bây giờ, một loạt kiếp sống quan trọng nhất đến với tất cả bạn, mà các cao điểm trước đây đã chỉ là những nền tảng (stepping-stones, tảng đá kê chân). Trong những kiếp sống trước mắt của những người đang trên Đường Đạo, mức thành đạt cuối cùng sẽ đến thông qua công cụ tham thiền huyền linh theo trình tự, dựa trên định luật. Đối với một số ít người nào đó, sự thành đạt có thể đến trong kiếp này hay kiếp tới; đối với những người khác thì ít nhất phải trong vài kiếp nữa. Đối với một ít người, cần phải thành tựu phương pháp thiền thần bí, là cơ sở của phương pháp thiền huyền linh hay phương pháp thiền dùng trí sau này.



BÚC THƯ III



NHỮNG ĐIỂM CẦN CỨU XÉT KHI ẮN ĐỊNH SỰ THAM THIỀN

1. Cung Chân Ngã.
2. Cung Phàm Ngã.
3. Điều kiện nhân quả của Phàm Ngã.
4. Tình trạng của Thể Nguyên Nhân.
5. Nhu cầu của thời đại và sự sẵn sàng của Hành giả.
6. Các nhóm nội môn và ngoại môn mà Hành giả được thu nhận.

Ngày 4 – 6 – 1920

Chúng ta đã đề cập đến sự quan trọng của tham thiền, và Tôi đã đề nghị bạn việc xem xét 4 lý do trong rất nhiều lý do là tại sao chúng ta phải tham thiền. Trong giai đoạn này, lúc đa số bạn đang hành thiền mà không có sự hướng dẫn của một vị Huấn sư có quen biết cá nhân với bạn ở cõi trần, thì bạn không thể làm gì hơn là hệ thống hóa một kế hoạch thực hành tham thiền mà trong đó chỉ gồm những yếu tố an toàn và phổ thông thôi.

Khi đã có vị Huấn sư rồi, sự thực hành thiền khác nhau sẽ được tiến hành tùy theo tâm tính của môn sinh, và sẽ có những quy định khiến cho lối tham thiền riêng đó ít gây trở

ngại nhất, từ bộ óc vật chất cho đến thể nguyên nhân của Hành giả.

Trong những phương pháp thiền có hệ thống (formulating), các yếu tố nhất định được đưa vào xem xét. Tôi sẽ liệt kê những yếu tố bây giờ. Tôi không muốn trao cho bạn những điều phác họa và những pháp môn để hành theo. Tôi chỉ cho biết những nguyên tắc cơ bản để hướng dẫn vị Huấn sư trong việc chọn những phương pháp thích hợp cho môn sinh. Sau này, khi vị Huấn sư đến, và việc áp dụng phương pháp khoa học cho cá nhân được thể hiện, bấy giờ, bạn sẽ thấy những quy luật đặt ra nơi đây có căn bản hay không. Những nguyên tắc và những điều căn bản là tất cả những gì Tôi muốn đưa ra. Phương pháp và chi tiết phải được vạch ra tỉ mỉ nhờ việc dùng trí phân biện, kinh nghiệm, sự can đảm và sự bền chí.

Có 6 yếu tố phải được vị Huấn sư xem xét khi ấn định sự tham thiền, nếu chúng ta chỉ xem xét những nguyên tắc chính. Chúng như sau:

- 15 1.- Cung Chân Ngã của môn sinh.
- 2.- Cung Phạm ngã của môn sinh.
- 3.- Điều kiện nhân quả nơi ba hạ thể của môn sinh.
- 4.- Tình trạng của thể nguyên nhân của y.
- 5.- Nhu cầu trước mắt của thời đại và khả năng sẵn có của y.
- 6.- Những nhóm, nội môn và ngoại môn, mà môn sinh có thể được thu nhận.

Bây giờ chúng ta sẽ đem chúng ra và xem xét chúng từng cái một.

1.- CUNG CỦA CHÂN NGÃ

Cung của thể nguyên nhân, tức là cung của Chân Ngã sẽ quy định kiểu tham thiền. Mỗi cung cần một phương pháp tiếp cận khác nhau, vì mục đích của mọi kiểu thiền đều là sự hợp nhất với thiên liêng. Ở giai đoạn này, đó là sự hợp nhất với Tam Thượng Thể, có phản ảnh thấp nhất của nó trên cõi trí. Hãy để Tôi minh họa vắn tắt:

Khi cung của Chân Ngã là *cung Quyền lực* (Power Ray) thì phương pháp tiếp cận phải là áp dụng ý chí theo một hình thức năng động vào các hạ thể; nó phần lớn là điều mà chúng ta gọi là sự thành tựu bởi một sự tập trung cao độ, một sự cực kỳ chuyên nhất, nó kiềm chế mọi trở ngại và thật sự là dùng sức mạnh mở ra một vận hà, như vậy đưa chính nó vào tận Tam Thượng Thể.

16 Khi cung Chân Ngã là Cung 2 hay *Cung Bác ái – Minh triết* (Love-Wisdom Ray), thì con đường ít trở ngại nhất là theo đường lối của sự mở rộng, của một sự bao gồm dần dần. Nó không phải là một sự thúc đẩy mạnh tới trước mà là một sự mở rộng dần dần từ trung tâm bên trong, bao gồm những người thân tín, hoàn cảnh sống, những linh hồn liên quan, và những nhóm đệ tử dưới ảnh hưởng của một Chân Sư nào đó, cho đến khi tất cả đều được bao gồm trong tâm thức (của Hành giả – ND). Đến mức thành tựu ở cuộc điểm đạo thứ tư, sự mở rộng này dẫn tới kết quả cuối cùng là làm vỡ tan thể nguyên nhân. Trong trường hợp đầu, sự thành tựu qua cung Quyền Lực – việc thúc đẩy tới trước và lực đẩy lên trên cũng có kết quả tương tự; vận hà được mở ra để cho luồng thần lực hay lửa từ Chân Thần (Spirit) tuôn xuống, và thể nguyên nhân cuối cùng cũng bị hủy diệt.

Khi cung Chân Ngã là Cung 3 hay *Cung Hoạt động Thích nghi* (*Activity-Adaptability Ray*) thì phương pháp có hơi khác. Không có sự thúc đẩy mạnh tới trước hay là sự bành trướng mạnh dần mà là sự thích ứng có phương pháp của mọi kiến thức và mọi phương tiện đối với mục tiêu dự kiến. Thực tế thì nó là tiến trình tận dụng cái đa tạp để dùng cho cái đơn nhất; nó còn hơn nữa là sự tích góp những chất liệu và phẩm tính cần thiết để giúp đỡ thể gian, và sự tích lũy kiến thức qua Bác ái và sự phân biện, rốt lại cũng làm thể nguyên nhân tan vỡ.

Trong “các Cung Trạng Thái này”, hay là Cung của sự biểu lộ Thiên liêng, nếu Tôi có thể gọi như thế, việc làm vỡ tan thể nguyên nhân được gây ra bởi sự mở rộng vận hà, nhờ năng lực thúc đẩy của ý chí ở trường hợp thứ nhất; bằng sự bành trướng noãn hào quang thấp ⁽¹⁾, tức là thể nguyên nhân, trong trường hợp thứ hai, nhờ tính chất bao hàm của cung 2, Cung tổng hợp Bác ái và Minh triết; và bằng việc làm nứt vỡ chu vi của thể nguyên nhân trong trường hợp thứ ba, do sự tích lũy khả năng và sự hấp thu có phương pháp của cung Thích Nghi.

Cả ba phương pháp khác nhau này có cùng một kết quả và cơ bản đều là tất cả các hình thức của phương pháp lớn duy nhất được dùng trong cuộc tiến hóa của bác ái và minh triết, là mục tiêu cố gắng trong thái dương hệ hiện thời.

Bạn có *ý chí* thôi thúc một người tiến đến sự hoàn thiện nhờ sự nhận thức Chân Ngã, và đưa đến việc phụng sự của quyền lực thông qua hoạt động bác ái.

¹ là noãn hào quang của Chân Ngã, noãn hào quang cao là noãn hào quang của Chân Thần.

17 Bạn có trạng thái *minh triết* hay *bác ái* thôi thúc một người đến sự hoàn thiện nhờ việc tận dụng tính chất thống nhất của y với mọi sinh linh có sự sống, đưa đến việc phụng sự của bác ái thông qua hoạt động bác ái.

Bạn có trạng thái *hoạt động* thôi thúc một người đến sự hoàn thiện nhờ tận dụng tất cả vào việc phụng sự nhân loại; trước tiên là bằng sự tận dụng tất cả cho chính y, rồi thì bằng những bước chọn lọc tận dụng tất cả cho gia đình y, cho những người mà cá nhân y yêu mến, cho những người mà y kết giao ở chung quanh, và cứ thế tiếp tục cho đến khi tất cả được sử dụng trong việc phụng sự nhân loại.

Khi cung Chân Ngã là Cung phụ **Điều Hòa**, tức Cung 4, phương pháp sẽ theo đường lối của sự nhận thức của nội tâm về vẻ mỹ lệ và sự điều hòa; nó gây ra việc tan vỡ thể nguyên nhân bằng sự hiểu biết về Âm Thanh và Màu Sắc, cùng hiệu quả phá hủy của âm thanh. Đó là tiến trình dẫn đến sự nhận thức các nốt và những âm điệu của thái dương hệ, nốt và âm điệu của từng cá nhân, và cố gắng để hòa hợp nốt Chân Ngã mình với nốt của các Chân Ngã khác. Khi nốt Chân ngã được xướng lên trong sự hòa hợp với các Chân Ngã khác, kết quả là sự tan vỡ của thể nguyên nhân, sự tách rời khỏi phạm ngã và sự đạt đến hoàn thiện. Những người tiêu biểu của cung này phát triển theo con đường âm nhạc, tiết điệu và hội họa. Họ thu vào trong để tìm hiểu khía cạnh sự sống của hình thể. Sự biểu lộ ra ngoài của khía cạnh sự sống ấy qua cái mà chúng ta gọi là nghệ thuật (art). Những họa sĩ vĩ đại và những nhạc sĩ thượng thặng trong nhiều trường hợp đạt mục đích theo con đường này.

Khi cung của một người là cung 5, tức **Cung Khoa Học Hay Kiến Thức Cụ Thể** thì phương pháp của y rất lý thú. Nó mang hình thức của việc áp dụng tích cực trí cụ thể (hạ trí)

vào một vấn đề nào đó cho việc phụng sự nhân loại; đó là việc uốn nắn mọi đặc tính của trí tuệ và việc kiểm soát bản chất thấp sao cho sự cố gắng rốt ráo được thực hiện để chọc thủng chướng ngại làm cản trở dòng chảy xuống của tri thức cao siêu. Nó cũng bao gồm yếu tố ý chí (như có thể được mong đợi) và đưa đến việc cố giành lấy các thông tin mong muốn từ nguồn cội của mọi tri thức.

Khi tiến trình được tiếp tục, việc chọc thủng chu vi của thể nguyên nhân trở nên quá thường xuyên đến nỗi cuối cùng nó bị tan rã và con người được giải thoát. Đó là trí lực thúc đẩy một người đến mức hoàn thiện và buộc y phải sử dụng mọi hiểu biết trong việc phụng sự đầy yêu thương đối với nhân loại.

Cung Sùng tín (*the Ray of Devotion*) rõ rệt là cung của sự hy sinh. Khi nó là cung Chân Ngã, phương pháp tiếp cận qua tham thiền lấy hình thức áp dụng mang tính nhất tâm, thông qua tình thương đối với một cá nhân hay một lý tưởng nào đó. Hành giả học cách bao gồm thông qua tình thương đối với người hay lý tưởng; y dồn mọi khả năng và mọi nỗ lực để chiêm ngưỡng điều mà y mong muốn, và trong việc hy sinh cho vị đó hay lý tưởng đó, y đặt ngay cả thể nguyên nhân của mình trong ngọn lửa của bộ thờ. Đó là phương pháp của sự cuồng tín thiêng liêng, kể như mọi việc thoát ra khỏi tầm mắt, và cuối cùng hoan hỷ hy sinh trọn cả Phạm Ngã. Thể nguyên nhân bị phá hủy trong lửa, sự sống được giải thoát chảy lên tới tận tinh thần (Chân Thần) trong niềm chí phúc thiêng liêng.

Khi cung Chân Ngã là cung 7 hay là **Cung Nghi Lễ Định Luật hay Huyền thuật** (*Ray of Ceremony Law or Magic*), phương pháp là sự tán dương và thấu hiểu hình thức tiếp cận. Như đã nói trước, mục tiêu của mọi lối hành thiền là tiến

gần đến thượng đế bên trong mỗi người, và nhờ đó, mà đến gần với chính Đức Thượng Đế. Như vậy, phương pháp là đưa mọi hành vi của sự sống trong ba hạ thể vào định luật, trật tự và quy cũ, và kiến tạo vào trong thể nguyên nhân một hình thể cứ nở lớn mãi gây nên sự tan vỡ của thể nguyên nhân. Đó là việc xây dựng Thánh Điện nội tâm (Shrine) dựa theo các quy luật nhất định thành một chỗ ở cho Bản Thể Thiêng Liêng (Shekinah), và khi ánh sáng tinh thần cháy bùng lên, ngôi đền Solomon (là thể nguyên nhân – ND) rung chuyển, quay cuồng và tan rã. Đây là vấn đề nghiên cứu các định luật, và nhờ đó, người ta hiểu cách thức vận dụng định luật đó và tại sao; kể đến là việc áp dụng chính xác định luật ấy vào thể của các nguyên nhân (body of causes) để làm cho nó không còn cần thiết nữa, như thế đưa đến sự tan vỡ của nó. Kết quả là sự giải phóng, và Hành giả tự giải thoát mình ra khỏi ba cõi thấp. Nhiều huyền bí gia thuộc cung này đang nhập thể vào lúc này để tiếp tục tiến trình giải thoát. Đó là phương pháp dẫn dắt con người đến sự giải thoát nhờ sự hiểu biết và áp dụng định luật một cách khôn ngoan vào cuộc sống riêng của y, và cải thiện các điều kiện trong nhân loại, như thế, Hành giả làm cho mình trở thành kẻ phụng sự giống như mình.

Hôm nay, bao nhiêu đó là đủ.

Ngày 5 – 6 – 1920

2.- CUNG PHÀM NGÃ CỦA NGƯỜI MÔN SINH

Chúng ta đã đề cập ít nhiều đến yếu tố thứ nhất, là cung của Chân Ngã, trong việc quyết định phương pháp tham thiền. Hôm nay, chúng ta có thể đề cập đến vai trò của cung Phàm ngã trong việc quyết định phương pháp này. Như bạn biết, cung Phàm ngã bao giờ cũng là một cung phụ

của cung tinh thần và thay đổi rất thường xuyên hơn cung của Chân Ngã. Với những Chân Ngã đã tiến hóa, chẳng hạn như những người mà chúng ta có thể tiếp xúc trong số các nhà tư tưởng của nhân loại và những người phụng sự giỏi giang trong đủ mọi ngành công việc ở khắp thế gian thì cung Phàm ngã của họ thay đổi từ kiếp này sang kiếp khác, mỗi kiếp dựa trên một nốt khác nhau và biểu lộ một màu khác nhau. Theo cách này, thể nguyên nhân được trang bị nhanh chóng hơn. Khi con người đang luân hồi đã đạt đến mức có thể hữu ý chọn lựa cách biểu lộ của mình thì trước nhất, y ôn lại các kiếp trước và nhờ sự hiểu biết này, y dẫn dắt sự lựa chọn của mình cho kiếp tới. Trước khi đầu thai, y sẽ xướng lên nốt của Chân Ngã và sẽ ghi nhận sự khiếm khuyết hay sự bất hòa mà nó có thể chứa; bấy giờ, y sẽ quyết định sự rung động của phàm ngã sắp tới dựa vào nốt nào. Vì thế, trọn cả kiếp sống có thể được dùng vào việc xướng lên một âm điệu đặc biệt và việc củng cố một rung động đặc biệt. Nốt đó phải được xướng lên và sự rung động đó phải được ổn định trong các tình huống khác nhau. Vì thế, cuộc đời của người chí nguyện hay người đệ tử cần thường xuyên thay đổi, và đó là lời giải thích cho việc những kiếp sống này được trải qua trong tình trạng biến thiên rõ rệt và các xáo trộn hiển nhiên.

Khi sự bất hòa đã được sửa chữa, khi sự rung động trở nên vững bền và không còn chịu sự đổi thay nữa, bấy giờ, việc cần làm đã xong. Chân Ngã có thể một lần nữa thu lại các năng lực của mình, trước khi tiếp tục công việc làm hoàn thiện thể nguyên nhân và mang hợp âm mong muốn đến sự chính xác hoàn hảo và sự rõ ràng của âm điệu. Vì thế, hãy thấy sự cần thiết của việc làm cho phương pháp thiên thích ứng với nhu cầu của Phàm Ngã, và của việc làm đồng bộ nó

cùng lúc với yếu tố thứ nhất, liên quan tới cung của Chân Ngã.

MỘT MINH HỌA THỰC TẾ

Hãy để Tôi minh họa, nếu theo một cách nào đó Tôi có thể làm sáng tỏ vấn đề; Tôi muốn có sự hiểu biết chính xác.

Chúng ta hãy giả sử rằng Cung Chân Ngã của A là Cung Bác ái – Minh triết, trong khi đó cung Phàm ngã của y là cung 5 hay Cung Tri Thức Cụ Thể. Trong các tiền kiếp, A đã thể hiện lòng bác ái và đã tiến bộ thật sự trong phương pháp của cung tổng hợp, là phương pháp mở rộng (expansion). A yêu thương nhiều và khá dễ dàng mở rộng tâm thức của y để bao gồm một phần nào cuộc sống chung quanh. Nhưng dù trí thông minh trung bình, y thiếu sự rung động vững vàng để kết nối với cung 5. Y không có sự tập trung để tạo nên các kết quả, và y cần nền tảng cơ bản về các sự kiện (tức là kiến thức khoa học – ND), trước khi y có thể tiến xa hơn một cách khôn ngoan và an toàn. Vị huấn sư thông thái, vì hiểu được nhu cầu này nên dùng phương pháp mở rộng sẵn có trong cung Chân Ngã và áp dụng nó cho việc mở mang thể trí của y. Bằng một phương pháp được xét đoán một cách khôn ngoan, Ngài sẽ áp dụng khả năng mở rộng (mà từ trước đến giờ chỉ được dùng để bao gồm những người khác bằng tình thương) vào sự nỗ lực chuyên nhất tương tự để mở rộng với mục đích nắm bắt kiến thức. Khi điều này được thực hiện, mọi nỗ lực của cuộc sống phàm ngã (trong một kiếp đặc biệt) có thể được dùng một cách dứt khoát vào việc đạt cho được một địa vị trong khoa học và cho việc mở mang trí tuệ. Sự tiến bộ trí tuệ có thể có vẻ quá sức quan trọng đối với kẻ bàng quan không được chỉ dạy; tuy nhiên, sau cùng, công việc cũng tiến triển như ý muốn bởi người

hướng dẫn nội tâm (Chân Ngã – ND), và chỉ trong kiếp kế tiếp sẽ chứng tỏ sự chọn lựa đó của Chân Ngã là khôn ngoan.

Sự mở mang trí tuệ bằng cách phối hợp các phương pháp của cung 2 với sự áp dụng cung 5 sẽ được thành tựu. Tôi đã có làm cho vấn đề này rõ ràng không? Tôi viết để làm sáng tỏ vì vấn đề tham thiền này thật sự rất quan trọng đối với nhiều người.

Cho nên, khi nghiên cứu cẩn thận thì bạn sẽ thấy rõ ràng, rằng kẻ càng biết nhiều chừng nào càng ít phê phán chừng nấy. Một người có thể rất phát triển về khía cạnh bác ái, tuy nhiên, trong một kiếp đặc biệt nào đó, khía cạnh này lại có thể bị hoãn lại, và đường lối phát triển rõ ràng nhất có thể là có tính cách trí tuệ thuần túy. Sự dè dặt trong ý kiến là cách tốt nhất mà kẻ bàng quan khôn ngoan nên có, bởi vì y chưa có được nội nhãn thông để thấy được màu sắc, cũng chưa có nhĩ thông huyền bí để nhận biết nốt (của sự biểu lộ).

22

Ngày 7 – 6 – 1920

3.- ĐIỀU KIỆN NGHIỆP QUẢ CỦA MÔN SINH

Hôm nay, trong sự thảo luận về “Phương Pháp Tham Thiền”, chúng ta xem xét đến điều kiện nghiệp quả của con người tam phân và vị trí của y trong sự tiến hóa. Đó là điểm thứ ba của chúng ta, và đúng lúc để quyết định một cách khôn ngoan một phương pháp thích hợp cho cá nhân. Cho đến bây giờ, chúng ta đã xem xét trước nhất về sự quan trọng của tham thiền; sau đó, chúng ta đã đề cập vấn đề đến vai trò của cung Chân Ngã trong việc quyết định phương pháp đó, từ đó, đưa ra một điều từ trước đến nay không được nhấn mạnh rằng mục đích thật sự của tham thiền là sự rạn nứt dần dần, vỡ ra và phá hủy hoàn toàn Chân

Ngã thể. Chúng ta đã thấy rằng mỗi cung cần một tiến trình khác nhau. Sau đó, chúng ta cũng đã xem xét chức năng của cung Phàm ngã trong sự kết hợp với cung Chân Ngã, và đã thấy trong việc xem xét khôn ngoan về hai yếu tố này, bằng cách nào mà một phương pháp thiền có thể được phân định một cách sáng suốt.

Bây giờ, chúng ta xem xét một cách đặc biệt hơn yếu tố thời gian. Nghiệp quả (karma) và thời gian (time) là các từ đồng nghĩa mà thường không được nhận thức. Việc tham thiền huyền linh và sự khởi đầu rõ rệt công việc giải phóng Chân Ngã ra khỏi chu vi của thể nguyên nhân chỉ có thể bắt đầu khi đã đạt đến một mức tiến hóa nhất định, và khi (nhờ sự tích lũy của nó) thể nguyên nhân đã có một trọng lượng riêng nhất định, và khi chu vi của thể đó lên đến một số yêu cầu nhất định. Toàn thể tiến trình là một tiến trình theo định luật và không phải là một tiến trình thuần túy do đạo tâm và ước vọng cao thượng, như thường được cho là như thế. Hãy xem xét một cách khôn ngoan câu mà Tôi vừa viết về điều kiện nghiệp quả của con người tam phân (Phàm ngã) và vị trí của y trên thang tiến hóa. Tôi đã xác định điều gì? Đó là ba yếu tố cho bạn xem xét:

- 23 a. Trình độ tiến hóa.
 b. Trọng lượng riêng của thể nguyên nhân.
 c. Kích thước và chu vi của thể nguyên nhân.

Sau này, Tôi dự định nêu rõ với bạn vấn đề cõi trí và ba phân cảnh cao của nó, vốn là các phân cảnh của Chân Ngã. Chúng ta sẽ đề cập đến vị trí của thể nguyên nhân trên những phân cảnh này và sự liên quan của thể nguyên nhân với các thể nguyên nhân khác trên cùng một cõi. Trong thư này, Tôi chỉ đề cập đến ba điều vừa kể trên thôi. Vì thế, Tôi đề cập đến chính thể nguyên nhân, đến Chân Ngã thức và sự

liên quan của nó với Phàm ngã. Sau đó, Tôi sẽ bàn đến cũng chính ý thức đó ở trên cõi riêng của nó và sự liên quan của nó với những Chân Ngã khác và với Đại Đoàn Chương Giáo. Hãy nhớ rõ điều này: – sự phát triển của ý thức Chân Ngã *bên trong Phàm ngã* là chủ đề chính của Tôi vào lúc này. Đừng lẫn lộn hai điều này. Chúng ta có thể diễn đạt nó theo cách khác: – Tôi sẽ bàn về sự liên hệ của Chân Ngã với Phàm ngã tam phân và việc dùng tham thiền để dần dần tăng cường mối liên hệ này. Sự tăng cường này trùng hợp với ba yếu tố kể trên. Chúng ta hãy xem xét chúng theo thứ tự:

A. TRÌNH ĐỘ TIẾN HÓA CỦA MÔN SINH

Cuộc sống của Phàm Ngã đang tiến hóa có thể được chia làm 5 phần. Xét cho cùng, sự tiến hóa của chúng ta là một cuộc tiến hóa có 5 giai đoạn, và cuộc sống của con người (như một sinh linh trong nhân loại và trước khi được điểm đạo lần thứ 5) có thể được xem là một loạt của 5 bậc tiến hóa dần dần, mỗi bậc được đo lường bằng tình trạng của Ngọn Lửa Tinh Thần ở bên trong. Như trước đây Tôi đã nói cùng bạn, theo quan điểm của Đại Đoàn Chương Giáo⁽¹⁾ huyền linh của Địa Cầu chúng ta, thì *chúng ta được đánh giá bằng ánh sáng của chúng ta*.

24 *Giai đoạn tiến hóa đầu tiên* có thể được tính từ lúc người-thú (animal-man) trở thành một thực thể suy tư (thinking entity), một con người, cho đến mức của sự hoạt động có ý thức của thể cảm dục, hay đến mức mà những tình cảm hết sức được coi trọng. Nó tương ứng với suốt thời kỳ của người Lemurian và thời kỳ đầu của người Atlantis. Trong giai đoạn này, con người được an trú vào thể xác của y và đang học

¹ Hierarchy, có khi được dịch là Quần Tiên Hội, Thánh Đoàn.

cách để được kiểm soát bởi thể cảm dục của y, là thể của cảm giác hay của tình cảm. Y không có các nguyện vọng ngoài việc làm thỏa mãn các vui thú của xác thân; y sống theo nhu cầu tự nhiên của thân xác (physical nature) và không có chút tư tưởng nào có thể cao hơn. Giai đoạn này giống như giai đoạn từ một tuổi đến bảy tuổi của đứa bé. Vào lúc này, các Huấn Sư trông nom nhân loại thấy Ngọn Lửa trong tâm y như đầu mũi kim nhỏ xíu, và vi tử thường tồn của cõi trần (thể xác) nắm giữ việc an trụ. Các Huấn Sư không có chút chú ý nào, vì lực bản năng bẩm sinh trong Chân Ngã lo cho công việc, và lực tiến hóa đang thôi thúc điều khiển tất cả đến sự hoàn thiện.

Giai đoạn thứ nhì bao gồm mức phát triển khi sự an trụ phần lớn ở trong thể cảm dục và khi sự ham muốn thuộc hạ trí (lower mind desire) đang được phát triển. Mức này tương đồng với giai đoạn sau của thời kỳ Atlantis. Các ham muốn không quá thuần túy thể xác nữa vì trí tuệ đang bắt đầu thâm vào, như chất men gây ra một chuyển động và một sự nổi lên trong khối bột nhào. Con người ý thức về những vui thích mơ hồ không liên quan gì với thể xác của y; y có thể có tình yêu sâu đậm với các vị thầy hay những người hướng dẫn nào khôn ngoan hơn y, một sự tận tụy mãnh liệt không suy nghĩ đối với những người cộng tác ở chung quanh, và một sự căm ghét mãnh liệt và không suy nghĩ cũng bằng như vậy, bởi vì sự quân bình (là thành quả của trí tuệ), và sự thăng bằng (vốn là kết quả của hoạt động trí tuệ) bị thiếu trong tính chất của y. Y đau khổ bởi các thái cực này.

Sự an trụ (polarisation) bây giờ nằm trong vi tử thường tồn thể cảm dục, nhưng (khi đạt đến mức phát triển này) có
 25 một ánh sáng tác động giữa hai vi tử thường tồn đã biết được sự an trụ – vi tử thường tồn thể cảm dục và vi tử thường tồn

thể xác. Điều mà Tôi muốn nêu ra ở giai đoạn này là vi tử thường tồn thể hạ trí không biết đến lực an trụ, vi tử thường tồn thể cảm dục đang nắm giữ nó, và kết quả là một sự dị biệt hoàn toàn bên trong chu vi của chính vi tử thường tồn hạ trí. Các kết hợp điện tử (electronic combination) vốn hợp thành vi tử đã trải qua sự an trụ được tập hợp theo một dạng hình học khác với các kết hợp điện tử chưa kinh nghiệm tiến trình này (sự an trụ). Đây là hiệu quả của sự sống Chân Ngã, tác động vào chất liệu của vi tử và gây ra các đồng dạng và các biến phân khác nhau không được thấy trong một vi tử chưa được an trụ. Vấn đề này thật phức tạp và khó hiểu.

Giai đoạn này tương đương với giai đoạn trong đời sống của một đứa trẻ từ 7 đến 14 tuổi, hay là giai đoạn khi mà thời thơ ấu đã qua và đứa trẻ đang trưởng thành. Sự trưởng thành này là sản phẩm của sự an trụ thể xác và thể cảm dục trong sự chỉnh hợp (alignment). Sự chỉnh hợp bây giờ đạt được dễ dàng giữa thể xác và thể cảm dục. Vấn đề là mang cả hai vào chỉnh hợp với thể trí, rồi sau đó với Chân Ngã thể.

Đối với những Đấng Trông Nom Nhân Loại, Ngọn Lửa hay Ánh Sáng nội tâm có thể được thấy hơi lớn hơn, nhưng vẫn còn quá nhỏ để có thể đánh giá. Nhưng, nếu như Tôi có thể bằng bất cứ cách nào làm cho rõ ràng hơn mà không sai lạc bởi cách dùng từ – trong khi ở giai đoạn thứ nhất, vi tử thường tồn thể xác được thấy chiếu sáng, bây giờ ở giai đoạn thứ hai, vi tử thường tồn thể cảm dục cũng chiếu sáng tương tự, một dấu hiệu đối với các Huấn Sư rằng công việc (tiến hóa) đang tiến triển. Tất cả việc này trải ra trong một khoảng thời gian rất dài, vì sự tiến bộ trong giai đoạn này chậm chạp không thể diễn tả được. Lời ám chỉ của Tôi đối với các giống dân Atlantis và Lemurian chỉ là để phác họa sự tương đồng về đối tượng, chứ không phải tương đồng về thời gian.

26 Bây giờ, khi bước vào *giai đoạn 3*, là đến giai đoạn sống động nhất trong sự phát triển của con người, trong đó thể trí đang phát triển và sự sống đang phân cực (polarising life) chuyển vào vi tử thường tồn hạ trí. Nói theo quan điểm của thái dương hệ và xem nhân loại như một đơn vị, thì tất cả vi tử thường tồn của nhân loại hợp thành các phân tử (molecules) trong một vi tử thường tồn vũ trụ tương ứng, công việc (việc an trụ) đã tiến triển từ sự an trụ nơi thể xác đến sự an trụ nơi thể cảm dục và vẫn còn ở đó. Cho đến tận chu kỳ thứ 7 của đại chu kỳ, cho đến khi thái dương hệ bước vào trạng thái qui nguyên (obscuration) và không còn biểu lộ nữa, thì vi tử thường tồn thể trí vũ trụ trong cơ thể Thượng Đế sẽ đạt đến sự an trụ. Đây đó, có các cá nhân, là các đơn vị (của một tổng thể), đang hoàn thành công trình và do đó thể hiện niềm hy vọng cho tất cả.

Giai đoạn này tương ứng với giai đoạn giữa 14 và 28 tuổi. Giai đoạn này dài hơn vì có nhiều việc phải được làm. Hai vi tử thường tồn đã chịu ảnh hưởng sự an trụ và một thì đang nhận sự chuyển giao (shifting). Đây là điểm giữa. Vào lúc này, ánh sáng tác động giữa ba vi tử (vạch ra tam giác của Phạm ngã). Nhưng tiêu điểm thì đang dần dần càng lúc càng chuyển vào vi tử thường tồn hạ trí còn Chân Ngã thể đang dần trở nên tròn ra hơn, và thể hiện sự cân xứng của nó.

Con người đã kiểm soát thể xác, và mỗi kiếp y lại xây dựng một thể xác tốt đẹp hơn; y có một thể cảm dục có các nhu cầu được tinh luyện hơn (hãy chú ý đến ý nghĩa huyền bí của từ ngữ này); y nhận thức được những niềm vui trí tuệ và luôn luôn cố gắng để có một thể trí với sự thích hợp lớn lao hơn, sự ham muốn của y hướng lên trên chứ không quay xuống dưới và bắt đầu được chuyển hóa thành ước nguyện; lúc đầu sự ước nguyện hướng về những sự việc trí tuệ, và

sau đó, hướng tới những điều trừu tượng và tổng hợp hơn. Ngọn Lửa hay Ánh Sáng của Chân Ngã nội tâm bây giờ tỏa chiếu từ một trung tâm bên trong ra tới ngoại vi, rọi sáng thể nguyên nhân và có dấu hiệu bốc cháy. Đối với Đại Đoàn Chương Giáo đang quan sát thì rõ ràng là Lửa Thiêng đang lan ra, nóng lên và chói rạng khắp cả thể nguyên nhân, và

27 Chân Ngã đang trở nên luôn ý thức hơn trên cõi riêng của mình, và luôn quan tâm hơn – *thông qua các vi tử thường tồn* – đến cuộc sống Phạm Ngã. Bộ óc hồng trần của Phạm Ngã vẫn chưa biết sự khác nhau giữa khả năng trí tuệ bẩm sinh và các ấn tượng được điều khiển bởi Chân Ngã đang ngự bên trong, nhưng rồi thời gian đang bắt đầu chín muồi cho một sự thay đổi nào đó, và sự tiến hóa đang chuyển động nhanh chóng. Giai đoạn 4 đang đến gần. Ở đây Tôi muốn phát ra một cảnh báo. Tất cả những điều này tiến hành không theo những phân khúc có thứ tự (nếu Tôi có thể gọi nó như thế). Nó tiến hành như hệ thống lớn hơn tiến hành, với sự đan chéo thường xuyên, và với quan hệ song song, do bởi cung bẩm sinh của tinh thần hay Chân Thần, do bởi những thay đổi theo chu kỳ, do bởi sự đa dạng của những lực chiêm tinh đang tác động và thường là từ những trung tâm vũ trụ chưa được biết lên trên sự sống đang đập nhịp bên trong các vi tử...

Giai đoạn 4 là giai đoạn mà trong đó sự điều hợp (co-ordination) của Phạm Ngã đã hoàn thành, lúc mà con người đến với chính mình (như đứa con hoang tàng ở nơi tha phương trở về quê cũ) và nói rằng: “Tôi sẽ vươn lên và về với Cha tôi”. Đây là kết quả của lần tham thiền thứ nhất. Cả ba vi tử thường tồn đang hoạt động và con người bấy giờ là một thực thể hoạt động, có tình cảm và biết suy nghĩ. Ý đạt tới sự sung mãn của sự sống Phạm ngã và bắt đầu hữu thức chuyển

sự an trụ từ sự sống Phàm ngã sang sự sống Chân Ngã. Y đứng trên Con Đường Của Người Đệ Tử hay Con Đường Dự Bị, hoặc là gần với nó. Y bắt đầu công việc chuyển hóa (transmutation); một cách khó nhọc, đau khổ và cẩn thận, y thúc đẩy tâm thức của y lên cao hơn và mở rộng như ý muốn; với bất cứ giá nào, y quyết định thống trị và hoạt động hoàn toàn tự do trên 3 cõi thấp; y nhận thức rằng Chân Ngã phải có sự biểu lộ hoàn toàn trên 3 cõi đó – cõi hồng trần, cõi cảm dục và cõi trí, – và do đó, với cái giá vô hạn, y trở thành vận hà cần thiết. Y thu hút sự chú ý của các Chân Sư. Y làm điều này bằng cách nào? Thể nguyên nhân bắt đầu tỏa chiếu Ánh Sáng đang ở bên trong. Nó đã được cấu tạo đến mức nó thanh mịn đủ để hoạt động như một tấm kính ảnh (có thể cho ánh sáng đi qua – ND) và, ở điểm tiếp xúc của Chân Ngã (Ego) với Tam Thượng Thể (Triad), một ngọn lửa xuất hiện... Ánh sáng không còn bị che dấu, nhưng thành linh cháy bùng lên, và đôi mắt thiết tha của Chân Sư bắt gặp.

28

Việc này đánh dấu giai đoạn giữa 28 và 35 tuổi trong đời sống của người trưởng thành. Đó là giai đoạn mà trong đó con người tìm thấy chính mình, khám phá đường lối hoạt động của mình có thể là gì, điều gì y có thể hoàn thành, và theo quan điểm trần thế, xứng đáng với những gì mình có.

Trong *giai đoạn thứ 5*, Ngọn Lửa dần dần bùng ra xuyên qua chu vi của thể nguyên nhân và “con đường công chính mãi tỏa sáng càng lúc càng đến thời kỳ toàn hảo”. Chính trong giai đoạn 4, sự tham thiền bắt đầu, – là tham thiền thần bí vốn dẫn đến tham thiền huyền linh trong giai đoạn 5; tham thiền huyền linh đưa đến các thành quả, vì tuân thủ theo định luật và như thế đi theo đường lối của cung. Chính nhờ sự tham thiền mà con người – là một Phàm ngã – nhận ra sự rung động của Chân Ngã, và tìm cách lên đến Chân Ngã và

mang Chân Ngã thức cứ mãi càng ngày càng đi xuống, để cho nó bao trùm cả cõi trần một cách có ý thức. Chính nhờ sự tham thiền hay là nhờ việc rút vào nội tâm (retreating within) mà con người học được ý nghĩa của Lửa, và tác động lửa đó lên tất cả các thể, cho đến khi không còn lại gì trừ chính ngọn lửa mà thôi. Chính nhờ sự tham thiền, hay là việc đi từ cái cụ thể đến cái trừu tượng mà con người mới nhập vào Chân Ngã thức, và – trong giai đoạn cuối cùng này – trở thành Chân Ngã và không còn là Phàm ngã nữa.

29 Trong giai đoạn 5 (giai đoạn của Con Đường Điểm Đạo), sự an trụ chuyển hoàn toàn từ Phàm ngã đến Chân Ngã, cho đến cuối giai đoạn này, sự giải thoát hoàn tất, và con người được tự do. Ngay cả thể nguyên nhân được biết như là một giới hạn và việc giải phóng hoàn thành. Sự an trụ khi đó lại chuyển lên cao hơn vào trong Tam Thượng Thể (Triad) – sự thay đổi này bắt đầu ở kỳ Điểm Đạo thứ ba. Vi tử thường tồn thể xác ra đi (goes) và sự an trụ trở thành vi tử thường tồn thượng trí, vi tử thường tồn thể cảm dục ra đi và sự an trụ trở thành vi tử thường tồn trực giác, vi tử thường tồn thể hạ trí ra đi và sự an trụ trở thành vi tử thường tồn tinh thần (Atma). Con người bấy giờ trở thành một Chân Sư Minh Triết và được tượng trưng ở tuổi 42, mức của sự trưởng thành hoàn hảo trong thái dương hệ.

Vẫn còn một giai đoạn sau nữa sẽ đến, tương ứng với tuổi 42 đến 49, trong đó Cuộc Điểm Đạo thứ 6 và thứ 7 có thể diễn ra, nhưng giai đoạn này không liên quan đến các độc giả của những bức thư này...



Ngày 9 – 6 – 1920

**B.- TRỌNG LƯỢNG RIÊNG VÀ DUNG TÍCH
CỦA THỂ NGUYÊN NHÂN**

Củ đề này, liên quan đến thể nguyên nhân, mở ra cho nhà tư tưởng nhiều điều để nghiên cứu. Tôi không thể cho những con số đúng và các đường kích cỡ của nó. Chúng tạo thành một bí mật điểm đạo, nhưng Tôi có thể đề nghị và gợi ý vài ý tưởng nào đó cho tất cả những ai quan tâm nghiên cứu.

Đúng ra thì bạn muốn ám chỉ điều gì khi nói về thể nguyên nhân? Đừng có nhanh nhẩu nói đó là thể của những nguyên nhân vì những lời được nói như thế thường chỉ tối nghĩa và mơ hồ. Bây giờ, chúng ta hãy xem xét thể nguyên nhân và tìm ra các thành phần cấu tạo của nó.

Trên đường tiến hóa giáng hạ, bạn có cái được gọi là Hồn Khóm (Group Soul), được mô tả một cách thích hợp (trong chừng mực mà ngôn ngữ thế gian cho phép) là một tập hợp các tam thượng thể (triads) được bao bọc trong một vỏ có 3 lớp làm bằng tinh chất cội chân thần (monadic essence). Trên con đường tiến hóa thăng thượng, có các nhóm của các thể nguyên nhân tương ứng và được cấu tạo tương tự, có 3 yếu tố xen vào.

30 Thể nguyên nhân là một tập hợp của các vi tử thường tồn, có ba tất cả, được bọc trong một vỏ làm bằng tinh chất trí tuệ... Việc gì xảy ra vào lúc mà người-thú trở thành một thực thể biết suy tư, một con người thiết thọ? Sự gần giống (approximation) của cái ngã (self) và cái phi ngã (non-self) qua trung gian của trí tuệ (mind) vì con người là “sinh linh mà trong đó tinh thần cao nhất và vật chất thấp nhất được liên kết với nhau bằng sự thông tuệ”. Tôi có ý nói gì với câu này đây? Chỉ là thế này: khi mà người-thú đã tiến đến một

mức thích hợp, khi xác thân y đã được điều hợp thích đáng, khi y đã có một bản chất tình cảm hay ham muốn đủ mạnh để tạo thành một căn bản cho sự tồn tại, và nhờ bản năng để hướng dẫn nó, và khi mầm trí tuệ đã được ăn sâu đủ để có được ký ức theo bản năng và sự liên kết các ý tưởng, vốn có thể được thấy ở một con thú nuôi ở mức trung bình, bấy giờ, cái tinh thần đang giáng thế (vốn đã thu về cho nó một nguyên tử của cõi trí) phán đoán rằng thời gian đã chín muồi cho việc chiếm hữu các hạ thể. Các Hỏa Tinh Quân (Lords of the Flame) được vời đến, các Ngài thực hiện việc chuyển sự an trụ từ vi tử thấp nhất của Tam Thượng Thể đến vi tử thấp nhất của Phạm Ngã. Ngay cả lúc bấy giờ mà Ngọn Lửa nội tại vẫn không thể xuống thấp hơn phân cảnh thứ ba của cõi trí. Ở đó, cả hai (tinh thần và sắc tướng) đã gặp nhau, trở thành một và thể nguyên nhân được tạo thành. Mọi thứ trong thiên nhiên đều phụ thuộc lẫn nhau và Chân Ngã nội tâm (indwelling thinker) không thể kiểm soát được ba cõi thấp mà không có sự trợ giúp của phạm ngã. *Sự sống của Thượng Đế Ngôi I phải được hòa trộn với sự sống của Thượng Đế Ngôi II và phải được dựa vào sự hoạt động của Thượng Đế Ngôi III.*

Do đó, vào thời điểm biệt lập ngã tính, từ ngữ này được dùng để diễn tả giờ phút tiếp xúc này, bạn có ở phân cảnh 3 của cõi trí, một điểm sáng bao quanh 3 vi tử thường tồn, và
 31 tất cả được bao bọc trong một vỏ bằng chất cõi trí. Công việc tiếp đó phải được làm gồm có :

1. Làm cho điểm sáng ấy trở thành Ngọn Lửa bằng cách quạt đều tia lửa và cung cấp chất đốt cho lửa.

2. Làm cho thể nguyên nhân tăng trưởng và nở rộng từ là một khối bầu dục không màu, giữ lấy Chân Ngã giống như một lòng đỏ ở trong vỏ trứng, thành một vật có vẻ đẹp hiếm có, chứa đựng trong nó tất cả màu sắc của cầu

vòng. Đây là một sự kiện huyền linh. Khi đúng lúc, thể nguyên nhân sẽ rung chuyển với sự tỏa chiếu bên trong, và ngọn lửa nội tại đang tỏa sáng sẽ dần dần lan ra từ trung tâm ra chu vi. Sau đó, ngọn lửa sẽ xuyên thủng chu vi, dùng thể nguyên nhân (vốn là sản phẩm của vô số kiếp đau khổ và cố gắng) làm nhiên liệu cho ngọn lửa của nó. Nó đốt tan tất cả, nó sẽ leo lên đến Tam Thượng Thể, và (trở thành một với Tam Thượng Thể đó), sẽ được tái hấp thu vào tâm thức tinh thần (Chân Thần thức) – sẽ mang cùng với nó – dùng sức nóng như là biểu tượng – một nhiệt độ mãnh liệt, hay tính chất của màu sắc, hay rung động mà trước đây còn thiếu.

Vì chúng ta phải nhìn mọi việc theo quan điểm của Phàm Ngã cho đến khi chúng ta có thể có được nhãn quang Chân Ngã, cho nên công việc của Phàm Ngã trước tiên là tô điểm, xây dựng và mở rộng thể nguyên nhân; thứ hai là rút sự sống của Phàm ngã vào bên trong nó, hút những gì tốt đẹp của sự sống Phàm ngã và đem chứa nó vào thể của Chân Ngã (thể nguyên nhân). Chúng ta có thể gọi điều này là sự Thâu Thái⁽¹⁾ Thiêng Liêng (Divine Vampirism), vì luôn luôn điều ác chỉ là mặt kia của điều thiện. Khi đã hoàn tất việc này rồi, sự tác động của ngọn lửa đối với chính thể nguyên nhân sẽ đến, và kẻ vui sướng đứng một bên trong khi công việc phá hủy tiếp tục, và Ngọn Lửa – là con người sống bên trong và là tinh thần của sự sống thiêng liêng – được giải thoát và leo lên tới cội nguồn của nó.

¹ vampirism : sự hút máu, và đây chắc là ý của Chân Sư khi dùng từ này, căn cứ và câu đi theo sau. Dịch thành từ Thâu Thái là muốn tránh ý nghĩa đáng sợ của từ ngữ mà thôi – ND.

Trọng lượng riêng của thể nguyên nhân ấn định thời điểm của sự giải thoát và đánh dấu thời điểm khi công việc tô điểm và xây dựng được hoàn tất, khi ngôi đền Solomon được dựng lên, và khi *trọng lượng* (hiểu theo nghĩa huyền linh) của thể nguyên nhân đạt tới tiêu chuẩn mà Đại Đoàn Chưởng Giáo mong đợi. Bấy giờ, việc phá hủy xảy ra và sự giải thoát đến gần. Mùa Xuân đã được trải qua, cây cỏ xanh tươi hoàn mãn của mùa Hạ đã tiếp theo, giờ đây lực tan rã của mùa Thu phải được cảm thấy, – chỉ có điều là lần này, nó được cảm thấy và tác động trên các phân cảnh trí tuệ chứ không phải ở cõi trần. Lưỡi rìu được đặt vào rễ cây nhưng tinh túy sự sống được thu vào kho chứa Thiêng liêng.

Dung tích của thể nguyên nhân là sự tích lũy những điều tốt đẹp trong mỗi kiếp sống bởi một tiến trình dần dần và chậm chạp. Việc xây dựng lúc đầu tiến hành một cách chậm chạp, nhưng về phía cuối của sự luân hồi – trên Con Đường Dự Bị và trên Con Đường Điểm Đạo – công việc diễn tiến nhanh chóng. Cấu trúc đã được dựng lên và mỗi viên đá được khai thác trong đời sống cá nhân. Trên Đường Đạo, ở mỗi giai đoạn trong hai giai đoạn của nó (Dự Bị và Điểm Đạo), công việc hoàn thành và tô điểm Ngôi Đền tiến hành với sự nhanh chóng còn nhiều hơn nữa...

Nói một cách vắn tắt và để kết luận vấn đề này, Tôi muốn tìm cách chỉ ra rằng chu vi của thể nguyên nhân thay đổi tùy theo loại và tùy theo cung. Một vài Chân Ngã thể (thể nguyên nhân) có hình dáng tròn hơn các Chân Ngã thể khác; có Chân Ngã thể có hình bầu dục, còn những cái khác lại có dạng dài hơn. Chính dung tích và khả năng thích ứng mới là vấn đề, và trên tất cả là khả năng thẩm thấu huyền linh của noãn hào quang (auric egg) thấp, khả năng này cho phép nó tiếp xúc với các Chân Ngã khác mà vẫn giữ được đặc tính,

hợp nhất nó với các Chân Ngã khác mà vẫn giữ được cá tính, và hấp thu tất cả những gì đáng có mà vẫn giữ được hình dạng riêng của nó.

Ngày 16 – 6 – 1920

4- TÌNH TRẠNG CỦA THỂ NGUYÊN NHÂN

33 **Y**ếu tố thứ tư trong việc chọn lựa một phương pháp tham thiền là chủ đề của chúng ta hôm nay, và bao gồm nội dung về tình trạng của thể nguyên nhân.

Chúng ta đã bàn về thể nguyên nhân trong sự liên quan của nó với Phàm Ngã, cho thấy sự tác động hỗ tương và sự tùy thuộc lẫn nhau của chúng. Nhờ áp dụng đều đặn việc tham thiền huyền linh, và nhờ sự định tĩnh hạ trí dần dần bằng sự tập trung và sự theo đuổi phương pháp thiền của cung Chân Ngã một cách khôn ngoan, được cân bằng bởi việc tham thiền theo cung của Phàm Ngã, chúng ta thấy rằng mối quan hệ của thể nguyên nhân với Phàm Ngã trở nên chặt chẽ hơn bao giờ và vận hà nối cả hai trở nên trở nên rõ ràng và thích hợp hơn bao giờ. Cuối cùng, chúng ta thấy rằng việc này đưa đến việc chuyển sự an trụ từ Phàm ngã đến Chân Ngã, và sau đó hoàn thành sự giải phóng ra khỏi cả hai, – sự an trụ khi đó xảy ra trong tâm thức tinh thần (Chân Thần thức). Chúng ta đã đề cập đến vấn đề từ quan điểm thấp, nhìn nó từ lập trường của một con người trong ba cõi thấp.

Hôm nay, chúng ta sẽ bàn đến vấn đề từ quan điểm của Chân Ngã, từ mức độ Chân Ngã, và xem xét sự liên hệ của Chân Ngã với Đại Đoàn Chương Giáo, với các Chân Ngã ở chung quanh, và với Tinh Thần (Chân Thần). Thật khó để làm được gì nhiều hơn là đưa ra vài gợi ý, bởi vì Tôi có thể

nói nhiều nhưng bạn chỉ hiểu được chút ít, và nhiều điều quá huyền bí và nguy hiểm nếu được phổ biến rộng rãi.

Ba điều có thể được truyền đạt – khi tham thiền về chúng một cách khôn ngoan – chúng có thể dẫn đến sự sáng tỏ:

a – Chân Ngã ở trên cõi riêng của mình, nhận biết một cách hữu thức sự liên quan của nó với Chân Sư và tìm cách chuyển sự ý thức đó đến Phàm Ngã.

b – Chân Ngã ở trên cõi riêng của mình, không bị trở ngại bởi không gian và thời gian và (vì biết tương lai cũng như biết những gì đã qua) tìm cách mang mục đích mong muốn đến gần hơn và làm cho nó mau thành hiện thực.

34 c – Chân Ngã ở trên cõi riêng của mình, có liên hệ trực tiếp với các Chân Ngã khác trên cùng một cung, và trên một cung cụ thể hay trừu tượng tương ứng, và – vì nhận thức rằng sự tiến bộ được thực hiện trong đội hình nhóm – hoạt động trên cõi đó nhằm giúp đỡ cho nhóm của y. Những sự kiện này đã được các môn sinh hiểu phân nửa rồi, nhưng với một chút công sức, Tôi có thể làm cho nó rõ ràng hơn.

a/ MỐI LIÊN QUAN CỦA CHÂN NGÃ VỚI ĐẠI ĐOÀN CHUỖNG GIÁO

Sự liên quan của Chân Ngã với một vị Chân Sư nào đó có thể được nhận ra một cách ý thức trong giai đoạn này, nhưng tuy vậy bản thân điều đó lại thuộc về sự phát triển tiến hóa. Như chúng ta đã được bảo cho biết, có 60 tỷ đơn vị ý thức hay tinh thần (Chân Thần) trong huyền giai nhân loại đang tiến hóa. Các con số này được tìm thấy ở các phân cảnh thượng trí, mặc dù hiện nay, các con số hơi ít đi, do bởi hết lần này đến lần khác có những cá nhân đạt đến cuộc điểm đạo thứ tư. Các Chân Ngã này ở những giai đoạn phát triển

khác nhau, tất cả đều được liên kết với Chân Thần, hay Tinh Thần, hay Cha ở trên Trời (Father in Heaven) của họ, theo cùng một cách (chỉ có điều là trong vật chất tinh vi hơn) như Chân Ngã được liên kết với Phàm Ngã.

Như bạn biết, mọi Chân Thần đều ở dưới sự kiểm soát, hay đúng hơn là một thành phần cấu tạo, của tâm thức của một trong các Hành Tinh Thượng Đế (Planetary Spirits). Ở các phân cảnh của Chân Ngã, các Chân Ngã cũng ở trong tình trạng tương tự. Một Đấng Cao Cả (Adept) thuộc cung của các Chân Ngã đó giám sát sự tiến hóa tổng quát của họ, tiếp xúc với họ theo *các nhóm*. Những nhóm này được thành lập theo ba điều kiện:

a) Cung phụ của cung Chân Ngã.

b) Giai đoạn biệt lập ngã tính (individualisation) hay là giai đoạn nhập vào giới nhân loại.

c) Mức thành đạt.

Vị Adept của cung của họ thực hiện sự giám sát tổng quát, nhưng dưới Ngài còn có các Chân Sư (Masters) làm việc, mỗi vị Chân Sư trên cung riêng của Ngài, và với các nhóm của riêng cá nhân các Ngài, gồm những người liên kết với các Ngài thông qua thời kỳ, thông qua nghiệp quả và thông qua mức rung động. Dưới Chân Sư có những đệ tử làm việc, là những người có ý thức của Chân Ngã, và vì vậy có thể làm việc trên các phân cảnh thượng trí và trợ giúp sự phát triển của những Chân Ngã có thể nguyên nhân kém phát triển hơn họ.

Tất cả đều tuân theo định luật một cách tốt đẹp, và vì công việc của sự phát triển Chân Ngã thể tùy thuộc vào sự phát triển được thực hiện trong Phàm ngã tam phân, do đó mà Chân Ngã được hai đệ tử khác trợ giúp trên các cõi thấp hơn, một vị làm việc trên các phân cảnh cảm dục và báo cáo

với một vị đệ tử khác làm việc trên các phân cảnh cõi trí. Đến lượt vị này báo cáo cho vị đệ tử làm việc với Chân Ngã thức, là người sẽ trình báo lại với Chân Sư. Tất cả các việc này được thực hiện với sự hợp tác của tâm thức nội tại (Chân Ngã thức) trong thể nguyên nhân. Như bạn thấy, việc này đòi hỏi 5 nhân tố bạn tâm vào việc trợ giúp Chân Ngã trong sự phát triển trên đường tiến hóa của y:

1. Đấng Cao Cả (Adept) của Cung của y.
2. Vị Chân Sư của nhóm y.
3. Một vị đệ tử bạn tâm với tâm thức Chân Ngã.
4. Một vị đệ tử trên cõi trí.
5. Một vị phù trợ trên cõi cảm dục.

Qua một thời kỳ dài gồm nhiều kiếp sống, Chân Ngã vẫn chưa thực tế ý thức về Phàm Ngã. Sự liên kết từ lực vẫn tồn tại, nhưng tất cả chỉ có vậy, cho đến thời kỳ mà cuộc sống Phàm Ngã đạt đến một mức mà nó có một chút gì đó để thêm vào dung tích của thể nguyên nhân – một thể lúc đầu nhỏ bé, không màu sắc và tầm thường. Nhưng ngày giờ đến khi các viên đá được làm cho hoàn hảo lần đầu tiên từ mỏ đá của cuộc sống Phàm Ngã, và các màu sắc đầu tiên được vẽ vào thể nguyên nhân bởi con người, nhà xây dựng và nhà nghệ sĩ. Lúc bấy giờ, Chân Ngã mới bắt đầu chú ý đến Phàm Ngã, lúc đầu rất hiếm khi, nhưng với tần suất tăng dần, cho đến 36 khi các kiếp sống thay đổi hẳn, trong đó Chân Ngã tác động rõ rệt vào việc chinh phục Phàm Ngã, vào việc mở rộng vận hà thông thương, và vào việc truyền đến ý thức não bộ của thể xác sự kiện về sự tồn tại của Chân Ngã và mục tiêu hiện hữu của nó. Một khi việc này được hoàn tất, và ngọn lửa nội tại tự do hơn trong lối đi của nó, các kiếp sống khi đó được dành cho việc củng cố ấn tượng đó, và cho việc làm cho ý thức nội tại đó (của Chân Ngã) thành một phần của cuộc

sống tỉnh thức (trong thân xác). Ngọn lửa tỏa chiếu xuống ngày càng nhiều hơn cho đến khi các hiện thể khác nhau dần dần sắp thành hàng (chỉnh hợp), và con người ở trên Con Đường Dự Bị. Y vẫn chưa biết về những gì đang nằm phía trước, mà chỉ ý thức về một ước vọng mãnh liệt và nồng nhiệt, và về các khao khát thiêng liêng bẩm sinh. Y hăm hở làm lành, khát khao hiểu biết, và luôn mơ tưởng đến một người hay một điều nào đó cao cả hơn y. Tất cả việc này dựa vào một niềm tin sâu sắc rằng trong việc phụng sự nhân loại, mục tiêu mơ ước sẽ thành đạt, viễn ảnh sẽ thành sự thật, niềm khao khát sẽ kết trái thành sự toại nguyện, và nguyện vọng sẽ hòa chung vào sự quyết tâm.

Đại Đoàn Chương Giáo bắt đầu hành động và việc dạy dỗ được tiến hành như đã nói trước đây ... Mãi cho đến bây giờ, các Chân Sư đã chỉ trông chừng và hướng dẫn chứ không có liên hệ rõ ràng với Phạm Ngã; mọi sự đã được để cho Chân Ngã và thiên tính của sự sống tiến hành kế hoạch, còn sự chú ý của Chân Sư được hướng đến Chân Ngã trên cõi riêng của nó. Chân Ngã dồn mọi nỗ lực để đẩy nhanh sự rung động, và để bắt buộc các hạ thể thường bất trị đáp ứng và vượt lên đến lực tăng trưởng nhanh chóng. Đây phần lớn là vấn đề của lửa hay sức nóng được tăng thêm, và sự tăng cường tương ứng khả năng rung động. Ngọn lửa Chân Ngã luôn luôn bùng lớn hơn cho đến khi công việc hoàn tất và ngọn lửa tinh luyện trở thành Ánh Sáng Giác Ngộ. Hãy suy gẫm về câu này. Trên sao dưới vậy; trên mỗi nấc thang, tiến 37 trình được lặp lại; ở cuộc điểm đạo thứ ba, Chân Thần bắt đầu ý thức đến Chân Ngã. Công việc lúc này được tiến hành nhanh hơn do bởi tính vật chất ít đi và do bởi sự thật rằng sự cản trở là một nhân tố trong ba cõi thấp chứ không ở đâu khác.

Kể từ đây, sự đau khổ không còn đối với vị Chân Sư. Đó là sự đau khổ như chúng ta biết ở cõi trần, vốn phần lớn là *sự đau khổ trong vật chất*. Sự đau khổ ẩn mình trong sự nhận thức, không phải trong sự cản trở, được cảm nhận đối với những chu kỳ tiến hóa cao nhất, vâng, nó lên tận Thượng Đế. Nhưng đây là việc ngoài đề rồi và hầu như không thể hiểu được đối với bạn, là những người còn bị vật chất ngăn trở.

b/ SỰ LIÊN QUAN CỦA CHÂN NGÃ ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN CỦA RIÊNG NÓ

Chân Ngã tìm cách thực hiện mục đích mong muốn theo ba cách:

1.- Bằng công việc xác định trên các phân cảnh trừu tượng. Chân Ngã mong muốn tiếp xúc và bao bọc vi tử thường tồn (thượng trí – ND), là sự tiếp cận trực tiếp đầu tiên đến Tam Thượng Thế.

2.- Bằng công việc xác định trên màu sắc và âm thanh với mục tiêu trước mắt là việc kích thích và làm sống động (thể nguyên nhân – ND), như thế, làm việc trong các nhóm và dưới sự hướng dẫn của Chân Sư.

3.- Bằng các nỗ lực thường xuyên để hoàn toàn kiểm soát Phàm ngã, là một việc không thích thú đối với Chân Ngã, mà khuynh hướng (của Chân Ngã) là vẫn cứ bằng lòng với sự ý thức và ước vọng trên cõi riêng của nó. Đừng quên rằng, bản thân Chân Ngã cũng có điều gì đó để phấn đấu vượt qua. Sự từ chối luân hồi không chỉ được thấy ở các phân cảnh tinh thần (cõi Chân Thần) mà cũng được thấy trên cõi của Chân Ngã. Vài sự phát triển, liên quan tới 2 yếu tố: thời gian và không gian (như được hiểu ở 3 cõi thấp) cũng được Chân Ngã nhắm tới, chẳng hạn như việc gia tăng chu vi thể nguyên nhân thông qua việc nghiên cứu khoa viễn cảm

thiên liêng, khoa tâm lý thái dương hệ và kiến thức về quy luật của lửa.

38 *c/ SỰ LIÊN QUAN CỦA CHÂN NGÃ VỚI CÁC CHÂN NGÃ KHÁC*

Vài điều cần được ghi nhớ:

Yếu tố về thời kỳ. Những Chân Ngã đang trong luân hồi, và các Chân Ngã không luân hồi khác nhau và có khả năng về công việc khác nhau. Những Chân Ngã nào có các phản ảnh của nó (các hạ thể – ND) đang trong vòng luân hồi thì bị giới hạn nhiều hơn các Chân Ngã không có. Đây hầu như là các Chân Ngã ấy hướng xuống dưới, tự ý giới hạn mình trong sự hiện tồn có 3 chiều đo, trong khi các Chân Ngã ở ngoài luân hồi thì không bị giới hạn như thế mà làm việc theo hướng hay bề đo khác. Sự dị biệt nằm ở trong việc tập trung chú ý, trong thời gian sống ở cõi trần. Vấn đề hơi khó nắm bắt cho bạn, phải thế không? Tôi không biết diễn tả sự dị biệt này như thế nào cho rõ ràng hơn. Có lẽ cứ như là các Chân Ngã đang luân hồi thì tích cực hơn, còn Chân Ngã không luân hồi thì thụ động hơn.

Yếu tố về sự hoạt động. Đây phần lớn là vấn đề của cung, và ảnh hưởng sâu sắc mối liên quan giữa các Chân Ngã. Những Chân Ngã trên cùng một cung thì kết hợp và rung động với nhau dễ dàng hơn với những Chân Ngã trên các cung khác, và chỉ khi nào trạng thái thứ hai hay trạng thái minh triết được phát triển thì sự tổng hợp mới trở nên khả hữu.

Ở phân cảnh 3 của cảnh trí, các Chân Ngã được phân thành nhiều nhóm – sự phân biệt cá nhân không tồn tại, nhưng sự phân biệt nhóm có thể được thấy, liên quan đến cung và trình độ tiến hóa.

Ở phân cảnh 2, các nhóm kết hợp và trộn lẫn nhau, và từ 49 nhóm trở thành 42 nhóm (bằng sự kết hợp). Tiến trình tổng hợp có thể được tạo thành bảng kê như sau:

		{ phân cảnh 3..... $7 \times 7 = 49$ nhóm
	<i>Cõi trí</i>	{ phân cảnh 2..... $7 \times 6 = 42$ nhóm
		{ phân cảnh 1 $7 \times 5 = 35$ nhóm
39	<i>Cõi</i>	{ phân cảnh 3..... $7 \times 4 = 28$ nhóm
	<i>Bồ đề</i>	{ phân cảnh 1..... $7 \times 3 = 21$ nhóm
	<i>Cõi Niết Bàn</i>	{ phân cảnh cực vi..... $7 \times 2 = 14$ nhóm

Cõi Chân Thần (Monadic plane)..... 7 nhóm lớn

Tôi đã đưa ra đây vài gợi ý. Tuy quá ít so với những gì sẽ được biết được sau này, khi bạn đang học hỏi bây giờ mở rộng tâm thức hơn nữa, nhưng đó là tất cả những điều mà cho tới nay Tôi có thể truyền đạt; và điều này đã được đưa ra chỉ với ý định cho thấy có bao nhiêu điều phải được xem xét, khi một Chân Sư thiết lập các hình thức tham thiền một cách đúng đắn. Ngài phải đưa vào xem xét một cách khôn ngoan cung Chân Ngã và tình trạng của thể nguyên nhân trong mối liên hệ của nó với Phạm ngã và với Đại Đoàn Chương Giáo. Trạng thái của thể nguyên nhân và dung tích của nó phải được hiểu biết; mối liên hệ của nó với những Chân Ngã khác phải được xem xét một cách đúng đắn, vì tất cả ở trong đội hình nhóm. Vì thế, phương pháp thiền phải được đưa ra theo đường lối với *nhóm* mà Chân Ngã đang tham gia. Bởi vì, khi mỗi người tham thiền, y không chỉ tiếp xúc với Chân Ngã của riêng y mà cũng tiếp xúc với nhóm Chân Ngã của y, và thông qua nhóm đó, y tiếp xúc với vị Chân Sư, mà nhờ đó y được liên kết với Ngài, mặc dù hiệu quả của một sự tham thiền tùy thuộc vào công việc tham thiền được làm theo cách huyền linh và đúng luật. Ý nghĩa tập thể của tham thiền ít được hiểu

biết, nhưng các tư tưởng trên được gợi ý cho bạn để dùng cho việc nghiên cứu khôn ngoan của bạn.

Ngày 17 – 6 – 1920

5- NHU CẦU CẤP THIẾT CỦA THỜI ĐẠI VÀ KHẢ NĂNG HIỆN CÓ CỦA CON NGƯỜI

Hôm nay, chúng ta sẽ xét đến yếu tố thứ năm trong việc ấn định phương pháp thiền, và sẽ đề cập đến nhu cầu của thời kỳ đặc biệt và sự thích ứng của con người để đáp ứng nhu cầu đó.

Trước nhất, chúng ta hãy tóm tắt lại một cách vắn tắt, vì việc nhắc đi nhắc lại có giá trị sâu xa. Chúng ta đã đề cập vắn tắt đến yếu tố của cung Chân Ngã, khi nó được vị Huấn sư xem xét trong việc chỉ định một phương pháp tham thiền, và chúng ta đã thấy bằng cách nào mà mỗi cung nhắm vào cùng mục tiêu lại theo một con đường khác nhau, và mỗi cung cần một kiểu tham thiền khác nhau. Chúng ta đã đề cập đến việc sửa đổi phương pháp tham thiền thông qua việc xem xét cung Phạm ngã. Rồi chúng ta xem xét đến yếu tố thời gian khi được biểu lộ trong thể nguyên nhân, trình độ phát triển của nó, và sự liên hệ của nó với ba thể thấp, chúng ta đã kết thúc hôm qua với một ít gợi ý vắn tắt liên quan đến thể nguyên nhân trên cõi của nó và phạm vi tâm thức của nó. Tất cả những điều này sẽ chỉ cho bạn thấy rằng vị Huấn sư phải sáng suốt như thế nào khi tự tin để hướng dẫn tham thiền. Còn một điều mà Tôi muốn thêm vào ở đây: – một vị huấn sư chưa có Chân Ngã thức và chưa tiếp xúc với Chân Ngã thì không thể nào chỉ định phương pháp thiền phù hợp một cách thật sự và huyền linh. Khi vị Huấn sư biết được nốt, tốc độ rung động và màu sắc, khi ấy Ngài mới có thể chỉ định một

cách sáng suốt, nhưng trước đó thì không. Trước thời điểm đó, chỉ nên dạy tổng quát và một lối thiên tổng quát như thế cũng gần đúng với nhu cầu và cũng an toàn.

Bây giờ lại có một yếu tố mới nữa, – yếu tố này thay đổi đôi chút tùy theo nhu cầu của thời đại. Không phải mọi chu kỳ đều có tầm quan trọng cơ bản như nhau. Những giai đoạn trong một chu kỳ có tính quan trọng thực sự là những giai đoạn cuối cùng, và ở những giai đoạn đó mà sự đan xen và sự hòa trộn xảy ra. Chúng thể hiện trên cõi trần thành các cuộc cách mạng vĩ đại, các tai biến lớn lao, và những biến động cơ bản trong cả ba ngành của Đại Đoàn Chương Giáo, – ngành của Đức Chương Giáo (Đức Bồ Tát Di Lặc, Đức Christ), ngành của vị Thủ Lãnh của một căn chủng (Đức Bàn Cổ) và ngành của Vị Cai Trị về văn minh hay về lực (Đức Văn Minh Bồ Tát). Vào những lúc giao thời trong một chu kỳ, có nhiều trào lưu xung đột và toàn thể hệ thống (Địa cầu – ND) có vẻ như ở trong tình trạng hỗn độn. Ở giai đoạn giữa chu kỳ, khi rung động mới đến đã được ổn định và rung động cũ đã qua rồi, biểu lộ một thời kỳ yên tĩnh và quân bình rõ rệt.

Không có thời kỳ nào trong lịch sử nhân loại có sự kiện này được thấy rõ hơn trong nửa thế kỷ hiện nay (thế kỷ 20 – ND). Cung 6, cung Sùng Tín ra đi và cung 7, Cung Định Luật Nghi Thức (Ray of Ceremonial Law) mới vào, và cùng với việc nhập cuộc đó là sự phát lộ nhanh chóng các nét đặc trưng nổi bật và những khả năng của ngành về lực và hoạt động, đừng quên rằng, ngành này là tổng hợp của 4 cung phụ. Vì thế, bạn có sự tranh đấu cho các lý tưởng và sự trung thành được hiến dâng cho một chủ nghĩa, như đã được thể hiện dưới ảnh hưởng cung của Chân Sư Jesus; do đó, có việc xung đột trong mọi phạm vi nỗ lực của các lý tưởng gia (dù đúng hay sai), và cuộc đấu tranh quyết liệt gay gắt của họ.

Thế chiến là gì nếu không phải là cao điểm của 2 lý tưởng đối nghịch, là việc đấu tranh để giải quyết nó thể hiện ra trên cõi trần? Đó đã là một trường hợp của quyền lực cung 6. Giờ đây, khi cung 6 đã ra đi, một sự giảm dần của sự xung đột, và sự thống trị dần dần của việc tổ chức, luật lệ và trật tự sẽ đến, dưới ảnh hưởng của lực mới đến, là lực của cung 7 của Chân Sư R.. Bên ngoài sự hỗn loạn hiện thời, hình thức có tổ chức và có trật tự của thế giới mới sẽ nảy sinh. Một nhịp điệu mới sẽ dần dần áp đặt chính nó lên các cộng đồng thiếu tổ chức của nhân loại, và thay cho các xáo trộn xã hội như hiện nay, chúng ta sẽ có trật tự và luật lệ xã hội; thay cho sự bất đồng tôn giáo và các phe phái phân biệt của nhiều cái được gọi là tôn giáo, bạn sẽ có chính sự biểu lộ tôn giáo được điều chỉnh vào nghi thức và trật tự hoàn toàn theo quy luật; thay cho sự khẩn trương và căng thẳng về kinh tế và chính trị, chúng ta sẽ thấy sự vận hành hài hòa của hệ thống theo một số thể thức căn bản; tất cả sẽ được chế ngự bởi nghi thức với các kết quả bên trong, mà Đại Đoàn Chương Giáo đã nhắm đến, dần dần thành hình. Đừng quên rằng, trong sự suy tôn luật lệ và trật tự, cùng các hình thức và giới hạn có được từ đó của chúng, gần tới lúc kết thúc, (Tôi chọn những lời này với sự

42 thận trọng), nằm sẵn một thời kỳ xáo trộn mới, và việc giải thoát sự sống bị giam cầm ra khỏi ngay cả các giới hạn đó, mang theo với nó khả năng và tinh túy của sự phát triển được trao truyền, đã được Đấng Chủ Tế của cung 7 nhắm tới.

Đó là tình thế thỉnh thoảng xảy ra qua các thời đại. Mỗi cung nắm quyền lực, mang theo các chân linh (spirits, Chân Thần) của cung mình xuống trần, vì đối với họ giai đoạn đó đánh dấu một thời kỳ mà sự đối kháng tương đối ít nhất. Họ tiếp xúc với 6 loại thần lực kia trong các cõi (worlds) và 6 nhóm chân linh (beings) kia, các nhóm chân linh này vốn

phải được tác động bởi thần lực đó (của cung 7 – ND) và được mang tới trước trong trào lưu của nó (cung 7 – ND) về phía mục tiêu vũ trụ. Đây cũng là tình trạng đặc biệt trong giai đoạn mà trong đó bạn đang sống, một giai đoạn mà Đấng Chủ Tế cung 7, cung Nghi Thức, Luật Lệ Và Trật Tự, tìm cách chinh đốn những sự xáo trộn nhất thời, và nhằm vào giảm bớt bên trong các giới hạn của sự sống đang thoát ly ra khỏi các hình thức cũ rích và hư mòn. Giờ đây, nhân loại đang cần những hình thức mới vốn sẽ thích hợp hơn. Chỉ đến khi quá bán thời gian trong một chu kỳ mới, người ta sẽ lại cảm thấy sự giới hạn và sẽ bắt đầu một nỗ lực mới để thoát ra.

Vì thế vào lúc này, vị huấn sư sáng suốt xem xét tình thế và cân nhắc ảnh hưởng của cung mới đến trên các Chân Thần đang đầu thai. Cho nên hiện nay, bạn có một cung thứ ba và ảnh hưởng của nó phải được xem xét khi chỉ định phương pháp thiền. Bạn có cảm thấy sự phức tạp của công việc đó không? May mắn là Phòng Minh Triết (Hall of Wisdom) đã trang bị những người tốt nghiệp của nó cho công việc này.

Vào thời kỳ đặc biệt này, khía cạnh hình thức của tham thiền (dù việc tham thiền chủ yếu dựa trên cung Chân Ngã hay trên cung Phạm ngã) sẽ được phát triển nhiều. Bạn có thể nhìn thấy các hình thức thiền rất xác định được xây dựng và chỉ định, cả cho cá nhân lẫn cho nhóm, kết quả là một sự gia tăng huyền thuật chánh đạo (white magic), và hiệu quả tương ứng về luật lệ và trật tự trên cõi trần. Thời kỳ tái thiết sắp tới tiến triển cùng đường lối với cung (cung 7), mà sự thành công và thành tựu tối hậu của nó gần như khả hữu (possible) hơn ta có thể mong đợi. Đấng Đại Giáo Chủ (Great Lord, Đức Chương giáo) sẽ đến đúng theo định luật và không có gì có thể ngăn chặn sự đến gần của Ngài.

Ngay bây giờ đây, nhu cầu lớn lao của thời đại được giao cho những người hiểu biết định luật và có thể làm việc với nó. Bây giờ cũng là cơ hội cho việc phát triển nguyên tắc đó và huấn luyện con người trong việc giúp đỡ thế gian.

Những cung phụ, Cung Điều Hòa (cung 4) và Cung Khoa Học (cung 5) sẽ đáp ứng nhanh chóng với ảnh hưởng của cung 7 này; với phát biểu đó Tôi có ý nói rằng các Chân Thần thuộc 2 cung này dễ được ảnh hưởng theo chiều hướng này. Các Chân Thần của cung 6, Cung Sùng Tín thấy khó thích nghi hơn, cho đến khi gần với mức tổng hợp mới thôi. Các Chân Thần cung 1 và 2 thì tìm thấy trong cung này một môi trường biểu lộ. Các Chân Thần của cung 1 có một liên hệ trực tiếp với cung 7 và tìm cách vận dụng luật bằng quyền uy, trong khi các Chân Thần cung 2, là kiểu cung tổng hợp, hướng dẫn và chế ngự bằng tình thương.

Tôi nghĩ rằng hôm nay Tôi đã trao cho bạn đủ để mang lại ý tưởng về yếu tố thứ 5 này. Đây là tất cả những gì mà Tôi muốn làm. Phần còn lại được dành cho ánh sáng hướng dẫn của trực giác, và điều nào mà do sự hướng dẫn nội tâm tiết lộ thì có giá trị đối với cá nhân hơn là cái được truyền đạt từ bên ngoài. Bởi vậy, hãy suy gẫm và xem xét.

Ngày 18 – 6 – 1920

VÀI LỜI KHÍCH LỆ

... **C** hỉ khi nào người đệ tử quyết tâm từ bỏ tất cả cho việc phụng sự Đấng Cao Cả, và không giữ lại một thứ gì, thì sự giải thoát được thành tựu và thể của ham muốn (thể cảm dục) bắt đầu được chuyển hóa vào thể của trực giác cao (thể bồ đề). Chỉ do việc phụng sự hoàn hảo mỗi ngày – không có suy nghĩ hay tính toán về

44 tương lai – mới đem một người đến vị thế của vị Phụng Sự toàn hảo. Và, Tôi có thể đề nghị một điều hay không? Tất cả mọi sự lo âu và băn khoăn, chủ yếu dựa trên động cơ ích kỷ. Bạn sợ phải đau khổ hơn nữa, bạn chùn bước trước kinh nghiệm đau buồn thêm nữa. Đó không phải là cách mà mục tiêu được đạt đến. Nó chỉ được đạt đến bằng con đường từ bỏ. Có lẽ (Perhaps), đó có thể có ý nói là sự từ bỏ niềm vui, hoặc sự từ bỏ thanh danh, hoặc sự từ bỏ bạn hữu, và sự từ bỏ mọi thứ mà tâm ta bám víu. Tôi nói là *có lẽ (perhaps)*; Tôi không nói nó là như thế. Tôi chỉ tìm cách chỉ ra cho bạn thấy rằng nếu đó là con đường mà bạn theo để đến với mục tiêu, thì đó chính là con đường hoàn hảo cho bạn. Cái gì mang bạn nhanh chóng đến với các Đấng Hiện Tồn, và đến với Bàn Chân Sen của các Ngài, thì được bạn mong muốn và hết lòng tiếp nhận.

Vì thế, hằng ngày hãy vun trồng ước muốn tối cao đó, ước muốn đó chỉ tìm kiếm sự khen ngợi của Vị Hướng Dẫn và Vị Thầy nội tâm, và sự đáp ứng của Chân Ngã đối với những hành động tốt lành được thực hiện một cách vô tư.

Nếu sự mất mát người thân đến với bạn, hãy mỉm cười bỏ qua tất cả; nó sẽ kết thúc trong một phần thưởng quý giá và hoàn lại mọi thứ đã bị mất. Nếu sự coi thường và khinh bỉ là số phận của bạn, hãy vẫn cứ mỉm cười, vì chỉ có cái nhìn khen ngợi đến từ Chân Sư là cái đáng tìm kiếm. Nếu bạn bị những lời dối trá tác động, đừng sợ, nhưng hãy tiến thẳng tới trước. Sự dối trá là một chuyện của thế gian, và có thể được bỏ lại phía sau như là một việc vô giá trị không đáng để bị ảnh hưởng. Chỉ toàn tâm toàn ý, có ước muốn thuần khiết, với mục đích được hiến dâng, và tai trở nên điếc đối với mọi náo động của trần thế – mục tiêu của người đệ tử là như vậy. Tôi không nói gì nữa. Tôi chỉ muốn rằng bạn đừng phung phí

năng lực vô ích vào những tưởng tượng hão huyền, những suy đoán nóng nảy, hay những mong chờ phiến phức.

6- NHỮNG NHÓM NỘI VÀ NGOẠI MÔN MÀ NGƯỜI MÔN SINH LIÊN HỆ

Điểm xem xét hôm nay có tầm quan trọng thiết thực. nó đề cập đến yếu tố nói về nhóm của một người. Chúng ta đã
45 xem xét ít nhiều về sự liên hệ đối với Chân Sư, vì thế Tôi sẽ tiến hành với chỉ dẫn về mối quan hệ nhóm.

Hôm qua, chúng ta đã trình bày sự quan trọng của tham thiền trong mối quan hệ với nhóm mà một người được liên kết trên các phân cảnh của Chân Ngã. Hôm nay chúng ta đề cập đến nhóm mà y có thể được triệu tập trên cõi trần này. Nhóm này không hẳn là một phản ảnh của nhóm trên các phân cảnh Chân Ngã như có thể được dự đoán, vì chỉ có một vài đơn vị của một nhóm Chân Ngã sẽ được đầu thai vào một lúc nào đó. Chúng ta sẽ đề cập đến luật Nhân Quả, như được thể hiện trong những nhóm quốc gia, tôn giáo hay gia đình.

BỐN NHÓM ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI CÁC MÔN SINH

Trong một kiếp sống, một người có 4 nhóm:

(1) *Nhóm lớn là quốc gia* của y, là nghiệp quả (qua tập hợp của số đông) quá bền vững cho đến nỗi y không thể thoát ra khỏi nó dù y muốn. Y có vài đặc tính của sắc dân, vài khuynh hướng về tính khí tiềm ẩn trong thể xác, và y phải mang cấu tạo đó, cùng với những khuynh hướng bẩm sinh trong loại thể xác đặc biệt đó suốt cuộc đời của y trên cõi trần. Thể xác đó cung cấp bài học cần thiết, hoặc (khi sự tiến hóa tiến triển) nó cung cấp thể xác tốt nhất cho loại công việc mà y phải hoàn thành. Một loại thể xác Đông phương có một nhóm các phẩm chất, và một thể xác Tây phương có một nhóm khác, và

đều tốt như nhau, nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế. Ở đây Tôi muốn làm rõ điều này, bởi vì khuynh hướng của người Tây phương là bắt chước người phương Đông và cố gắng bắt buộc sự rung động của y theo cùng một âm điệu (key) với sự rung động của người Đông phương. Nhiều khi, điều này gây ra sự lo lắng cho các Huấn Sư nội môn và thỉnh thoảng dẫn đến sự xáo trộn trong các hạ thể.

- 46 Đã có quá nhiều khuynh hướng tin rằng mục tiêu của mọi người là làm một người Đông phương. Đừng quên rằng, ngay chính các Đấng Cao Cả cũng không phải tất cả là người Đông phương, và các Chân Sư trong thể xác người Âu cũng thành tựu ngang với các Chân Sư nổi tiếng hơn ở Đông phương. Hãy suy gẫm về điều này, Cần xem xét vấn đề sáng suốt hơn, vì thế, Tôi mới nhấn mạnh đến sự kiện đó. Khi vấn đề được hiểu biết nhiều hơn theo các đường lối này, và khi các trường tham thiền được các Huấn sư đắc truyền thành lập và quản lý theo các đường lối huyền linh thật sự thì những hình thức tham thiền sẽ được trù tính, phù hợp với quốc tịch và với những dị biệt về tính khí trong các quốc gia. Mỗi quốc gia có những ưu điểm của nó và mỗi quốc gia có những khuyết điểm của nó; vì thế, công việc của vị Huấn sư quản lý là phân chia các phương pháp tham thiền vốn sẽ làm tăng cường các ưu điểm và khắc phục các khuyết điểm. Phạm vi mà các ý tưởng này khai triển quá rộng đến nỗi Tôi không thể đề cập nó ở đây. Sau này, các chuyên viên sẽ nghiên cứu vấn đề, và sẽ đến lúc người Đông phương và Tây phương mỗi bên sẽ có trường riêng của họ, tuân thủ cùng những quy luật căn bản và ở dưới sự giám sát của cùng những vị Huấn sư nội môn, nhưng khác nhau một cách sáng suốt ở một số điểm, và (mặc dù nhắm tới cùng mục tiêu) đi theo những đường lối khác nhau. Sau này, bạn sẽ thấy những trường này

được xây dựng trong mỗi quốc gia; việc được nhận vào học sẽ không dễ dàng và mỗi người đăng ký học sẽ phải qua một kỳ thi tuyển gắt gao. Bạn sẽ thấy mỗi trường đều khác nhau đôi chút, không phải ở những điểm căn bản mà khác nhau ở trong những phương pháp tham thiền, do bởi sự phân biệt khôn ngoan của vị Hiệu Trưởng. Vị này có cùng quốc tịch với các môn sinh, và có các khả năng của thể nguyên nhân hoàn toàn phát triển. Vị này sẽ áp dụng phương pháp cho nhu cầu cấp thời.

Sau này, Tôi sẽ bàn rộng thêm về tương lai của các trường tham thiền này cho bạn hiểu rõ hơn, nhưng bây giờ, Tôi muốn khái quát các điểm chính thôi.

47 (2) Nhóm thứ hai, vốn quan trọng trong cuộc đời của người môn sinh, là *nhóm gia đình của y*, gồm đặc tính di truyền và các đặc tính gia đình đặc biệt. Mỗi người, khi đã đến một mức tiến hóa thích hợp và có thể tham thiền huyền linh thì đã vào một gia đình đặc biệt nào đó do sự lựa chọn có cân nhắc:

- a. Để có thể trải nghiệm quả càng mau càng tốt.
- b. Do bởi thể xác mà gia đình ấy cung cấp.

Do vậy, bạn sẽ dễ dàng thấy rằng, trong việc ấn định hành thiền huyền linh để được thực hiện trên cõi trần và trong một thể xác, vị Huấn sư sẽ quan tâm tìm hiểu ít nhiều về phả hệ vật lý (physical pedigree, việc di truyền về thể xác) và các đặc tính bẩm sinh của người môn đệ, cả hai việc này dựa trên quan điểm là để tìm đường lối ít trở ngại nhất và để cho thấy những gì phải được khắc phục. (Có một số bạn khi tham thiền có khuynh hướng quá mê mải gắng sức mở ý thức trực giác đến nỗi bỏ quên các hiện thể vật lý (xác thân) rất cần thiết). Bộ óc vật chất và sự phù hợp của cái đầu đóng một vai trò lớn trong tiến trình tham thiền, và trong tương lai chúng

phải không bị coi thường như hiện nay. Điều này tất nhiên là như thế, vì việc thiếu các Huấn Sư lão luyện về thể xác thì quá khó khắc phục vào lúc này,.

Vì thế, nhóm gia đình là việc quan trọng thứ nhì để đưa vào xem xét, và vấn đề có tính quan trọng sống còn có lẽ hơn là bạn tương.

Trong những trường tham thiền tương lai sẽ có hồ sơ được lưu giữ về dòng dõi của môn sinh, lịch sử gia đình của y, sự tiến bộ thời thanh niên và cuộc sống của y, và lịch sử sức khỏe của y. Hồ sơ này sẽ đúng từng chi tiết, và nhờ cách này mà chúng ta nghiên cứu được nhiều điều. Cuộc sống sẽ được điều chỉnh và sự tinh luyện thể xác có tính khoa học sẽ
48 là một trong những cố gắng đầu tiên. Nhân đây (khi nói về các trường này) Tôi muốn nhấn mạnh rằng bạn đừng hình dung một chốn biệt lập nào đó làm địa điểm của trường. Cõi thể gian, chưa phải là cõi giới lý tưởng, và chỉ trong các giai đoạn cao cấp hoặc trước khi được Điểm Đạo, môn sinh sẽ được phép ẩn dật trong những khoảng thời gian nào đó. Chính sự từ bỏ ở nội tâm mới là đáng kể, và khả năng tách bản ngã ra khỏi hoàn cảnh mới quan trọng, chứ không phải là sự cách ly với cõi trần.

(3) Nhóm thứ ba mà một người phải xem xét là *đoàn thể phụng sự* đặc biệt mà y có thể được kết nạp. Bất cứ người nào sẵn sàng để tham thiền huyền linh thì đầu tiên đã phải chứng minh sự tự nguyện phụng sự và làm việc giữa các con của nhân loại trong nhiều kiếp sống. Phụng sự một cách vô tư lợi là nền tảng của đời sống của huyền bí gia, và có nguy hiểm ẩn tàng khi không có nền tảng đó, và việc tham thiền huyền linh mang lại một mối đe dọa. Vì thế, con người phải là một phụng sự viên tích cực trong một bộ phận thuộc lĩnh vực nào đó của thể gian, và trên các cõi bên trong, y cũng phải thi

hành phận sự của mình. Vài việc mà khi đó vị Huấn sư sẽ phải xem xét:

a. Công việc nhóm mà một người đang làm, y có thể có khả năng khéo léo như thế nào để phục vụ tốt hơn trong nhóm đó.

b. Loại công việc của một người và mối quan hệ của y với các cộng sự viên của y trong công việc đó – một yếu tố huyền linh rất quan trọng – sẽ được cân nhắc cẩn thận trước khi ấn định phương pháp thiền, và vài cách tham thiền (có lẽ bản thân người đó ưa thích) có thể bị từ chối không cho tập do bởi chúng không thích hợp với công việc y đang làm, và vì chúng có khuynh hướng phát triển vài tính chất có thể gây bất lợi cho người phụng sự trong công việc của y. Bao giờ người ta cũng nhắm tới những loại thiền nào sẽ làm tăng khả năng *phụng sự*. Mục tiêu lớn lao hơn rất cuộc cũng bao gồm các mục tiêu nhỏ.

(4) Nhóm thứ tư trong sự trù liệu của vị Huấn Sư là *nhóm trên nội giới (inner plane) mà một người có liên quan*, là nhóm những người phò trợ mà y được kết nạp, hay – nếu y là một đệ tử – thì là nhóm môn sinh mà y là một phần tử của nó. Loại công việc đặc biệt của nhóm sẽ được xem xét, khả năng của môn sinh để tiến bộ với bạn đồng môn của y sẽ được tăng cường, và khả năng của y để thực hiện nhiệm vụ được giao sẽ được gia tăng.

Trong vài sự truyền đạt vừa qua này, Tôi đã chỉ gọi ý nhiều yếu tố nảy sinh để xem xét trong việc ấn định một phương pháp thiền. Bạn có ba cung để xem xét, mức tiến hóa của thể nguyên nhân và mối tương quan của nó trên cõi riêng của nó với nhóm của nó, với Đại Đoàn Chương Giáo, và với phản ảnh của nó là Phạm ngã. Bạn cũng có yếu tố nghiệp

quả, nhu cầu của thời đại và của bản thân con người, cùng mối quan hệ của y với 4 nhóm khác nhau.

Tất cả những điều này đều có thể xảy ra và một ngày nào đó sẽ được thừa nhận, nhưng giai đoạn đặt nền móng chưa xong, và sẽ còn lâu với bạn. Mục tiêu hiện tại của tham thiền là việc kiểm soát cái trí và đó phải luôn luôn là bước sơ đẳng.



50

BỨC THƯ IV



SỬ DỤNG THÁNH NGŨ KHI THAM THIỀN

1. Những nguyên lý căn bản.
2. Hiệu quả sáng tạo của Thánh Ngữ.
3. Hiệu quả phá hủy của Thánh Ngữ.
4. Việc phát âm và sử dụng Thánh Ngữ.
5. Hiệu quả của Thánh Ngữ trên các bí huyết và trên mỗi hạ thể.

51

Ngày 19 – 6 – 1920

Đề tài mà chúng ta sắp đề cập hôm nay thật là uyên thâm và quan trọng sống còn đến nỗi việc chùn bước của bạn, không muốn xem xét nó thêm nữa là vô cùng tự nhiên. Những gì mà chúng ta có thể nói về vấn đề này chẳng là bao, chúng ta chỉ có thể chạm đến rìa ngoài của nó thôi, và sự sâu xa của những điều sẽ được để lại không nói đến có thể có vẻ quá lớn đến nỗi những sự kiện được truyền đạt có thể coi là những phần quá nhỏ.

NHỮNG ĐỊNH ĐỀ CĂN BẢN

Đầu tiên, Tôi muốn đặt vài định đề căn bản. Những định đề này dù được thừa nhận như là những khái niệm tri thức, tuy vậy có thể là quá sâu xa để có thể thấu hiểu dễ dàng.

Có 5 định đề – trong số quá nhiều định đề cho bạn tiếp thu. Bản thân những định đề này lại dựa trên những sự kiện căn bản, và các sự kiện này (có 7 tất cả) vẫn chưa được hiểu biết đầy đủ. H.P.B. đã đề cập đến 3 sự kiện trong phát biểu của bà về những vấn đề căn bản của bộ Giáo Lý Bí Nhiệm. Tuy nhiên, bốn sự kiện vẫn còn được che giấu, mặc dù sự kiện thứ 4 đã được bày tỏ chút ít trong sự nghiên cứu về khoa tâm lý học và khoa học tâm thần (mental science). Ba sự kiện căn bản kia sẽ xuất lộ trong ba cuộc tuần hoàn sắp tới. Chúng ta sẽ lĩnh hội điều căn bản thứ tư trong cuộc tuần hoàn này.

Các định đề đó như sau:

1. Tất cả những gì hiện hữu đều dựa vào âm thanh (sound) hay dựa vào Thánh Ngữ.
2. Sự dị biệt là do hiệu quả của âm thanh.
3. Ở mỗi cảnh giới, Thánh Ngữ có một hiệu quả khác nhau.
4. Tùy theo nốt của Thánh Ngữ hay sự rung động của âm thanh mà công việc gắn vào hay thải ra sẽ được hoàn tất.
5. Một Thánh Ngữ có 3 phần, có 7 âm giai (keys), và 7 âm giai đều có âm phụ (subtone) riêng của chúng.

Trong việc tiếp thu những sự kiện căn bản này, chúng ta có thể được soi sáng nhiều trong việc dùng Thánh Ngữ lúc tham thiền.

Trong việc xướng Thánh Ngữ vĩ đại đầu tiên, (ba Hoi Thở nguyên thủy, với 7 âm (sounds) của chúng, – một Hoi Thở cho mỗi một trong ba Thái dương hệ), nốt thì khác nhau và các âm đã được xướng lên theo một âm giai (key) khác nhau.

Trong *thái dương hệ 1*, sự hoàn thành Hoi Thở Thứ Nhất, là sự tột đỉnh, đã là việc xướng lên của nốt FA trong vẽ huy

hoàng, – là nốt tạo thành nốt căn bản của thái dương hệ này, là nốt của thiên nhiên được biểu lộ. Nốt này *hiện hữu* (is), và đối với nó, nốt thứ nhì cho thái dương hệ này, là thái dương hệ thứ nhì, phải được bổ sung. Nốt thứ hai này vẫn không được xướng lên đầy đủ hay được tròn âm, cho đến cuối của chu kỳ lớn nó cũng sẽ không được hoàn tất. Thượng Đế hiện đang xướng nó, và nếu Ngài ngừng thổi nó ra, thì cả thái dương hệ sẽ biến mất vào sự tăm tối hoàn toàn. Nó đánh dấu việc chấm dứt cuộc biểu lộ.

Trong Thái dương hệ 2, là hệ thống hiện tại, chủ âm không thể được tỏ lộ. Nó là một trong những bí mật của cuộc Điểm Đạo lần thứ 6, và không được tiết lộ.

Trong Thái dương hệ 3, nốt cuối cùng thứ ba sẽ được thêm vào các nốt căn bản của các hệ thống 1 và 2, và lúc đó bạn sẽ có những gì? Bạn sẽ có nốt chánh thứ ba của Phạm ngã Thượng Đế trong sự được hoàn mãn của nó, một sự tương ứng với nốt chánh thứ ba của tiểu vũ trụ (con người – ND), – một nốt cho mỗi cõi. Chúng ta đã được bảo rằng Đức Thái Dương Thượng Đế, trên các cõi vũ trụ, đang tác động ở vấn đề của cõi trí vũ trụ; rằng Ngài đang hoạt động trong thái dương hệ vật chất (thể xác – ND) của Ngài, được an trụ trong thể cảm dục vũ trụ, hay thể tình cảm của Ngài, và đang phát triển thể trí vũ trụ. Trên các cõi của Thái dương hệ thế nào thì nó cũng thế với tiểu vũ trụ. Trong việc nhận thức về sự tương ứng này và việc áp dụng nó một cách khôn ngoan, có sự tỏ ngộ khi dùng Thánh Ngữ trong tham thiền

Thái dương hệ I tương ứng với thể xác.

Thái dương hệ II tương ứng với thể cảm dục.

Thái dương hệ III tương ứng với thể trí.

Bằng việc nghiên cứu Thánh Ngữ hay Âm Thanh trong sự hình thành của ba Thái dương hệ này, sự trợ giúp sẽ đến

khi dùng Thánh Ngữ đó trong việc tạo dựng thể trực giác và việc thanh luyện Phàm ngã.

Bây giờ, chúng ta hãy chia vấn đề sắp bàn thành 4 mục và sẽ xem xét riêng từng mục:

1. Hiệu quả sáng tạo của Thánh Ngữ.
2. Hiệu quả phá hủy của Thánh Ngữ.
3. Sự phát âm và sử dụng Thánh Ngữ :
 - a) Trong sự tham thiền cá nhân.
 - b) Trong nhóm và trong công việc đoàn thể.
 - c) Cho một vài mục tiêu đặc biệt.

4. Hiệu quả của Thánh Ngữ trên các thể và các bí huyệt, và hiệu quả của nó trong việc tạo ra sự chinh hợp với Chân Ngã.

Ngày 20 – 6 – 1920

HIỆU QUẢ KÉP CỦA THÁNH NGŨ: TÍNH CÁCH XÂY DỰNG VÀ PHÁ HỦY.

Hôm nay, chúng ta tiếp tục với vấn đề mà chúng ta xem xét hôm qua. Chúng ta đã chia chủ đề thành 4 phần và chúng ta sẽ đề cập đến 2 phần đầu, là hiệu quả – sáng tạo và phá hủy – của Thánh Ngữ. Tôi chỉ có thể đưa ra vài gợi ý rõ ràng làm căn bản cho việc áp dụng thông minh định luật.

Trước hết, chúng ta hãy nhắc lại chân lý rằng các cõi giới đều là hiệu quả của âm thanh. Đầu tiên là sự sống, rồi đến vật chất; sau đó, sự sống thu hút vật chất cho các mục đích biểu lộ và thể hiện của nó, và việc sắp xếp vật chất đó có thứ tự thành các hình thể cần thiết. Âm thanh tạo thành yếu tố liên kết, xung lực thúc đẩy và là trung gian thu hút. Trong một ý nghĩa siêu hình sâu sắc và huyền linh, âm thanh tượng

trung cho cái mà chúng ta gọi là “mối quan hệ ở giữa” (“the relation between”), và là trung gian sáng tạo, là yếu tố thứ ba làm liên kết trong tiến trình biểu lộ. Đó là tiên thiên khí (akasha). Trên những cõi cao, âm thanh là tác nhân của đấng Đại Chân Linh (great Entity), Ngài vận dụng luật hấp dẫn vũ trụ trong mối quan hệ của nó với thái dương hệ chúng ta, trong khi ở những cõi thấp, âm thanh thể hiện như là tinh tú quang (astral light), tác nhân phản chiếu vĩ đại, tập trung và duy trì trên lòng (bosom) rung động của nó quá khứ, hiện tại và tương lai, hay cái mà chúng ta gọi là Thời Gian. Trong sự liên quan trực tiếp với vận cụ thấp, nó biểu lộ thành điện lực, sinh lực (prana) và lưu chất có từ tính (magnetic fluid). Bạn có thể có một sự đơn giản hóa của ý tưởng này trong việc thừa nhận âm thanh là tác nhân của định luật hút và đẩy (law of attraction and repulsion).

BẢY HƠI THỞ LỚN

Trong việc xướng lên Thánh Ngữ để hoàn thành thái dương hệ có 7 giai đoạn này, Thượng Đế qua việc hít vào (inspiration) đã tập trung vật chất cần thiết cho sự biểu lộ, và bắt đầu sự tiến hóa của vật chất đó ở Hơi Thở lớn thứ nhất.

Ở Hơi Thở lớn thứ nhì, đã xảy ra sự phân hóa và việc thấm nhuần sự sống, trạng thái thứ hai của Thượng Đế vào vật chất.

Ở Hơi Thở lớn thứ ba, trạng thái hoạt động đã được thể hiện, vật chất đã được thấm nhuần khả năng đó, và cuộc tiến hóa 5 giai đoạn đã có thể bắt đầu.

Ở Hơi Thở lớn thứ tư, vài Huyền giai (các Đẳng Cấp Thiêng Liêng) đã đáp ứng, và các Đấng Kiến Tạo vĩ đại đã thấy Thiên cơ rõ ràng hơn. Có sự liên kết rõ rệt giữa Hơi Thở thứ tư và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, tức là Huyền Giai của

các Chân Thần (Spirits) nhân loại. Nốt thứ tư này của Thượng Đế có ý nghĩa đặc biệt đối với Chân Thần con người, và có một hiệu quả duy nhất trên Địa cầu này và trong chu kỳ thứ tư này. Tính tương đối của nó như thế thật khó có cách nào cho bạn để nhận thức hiệu quả này. Nó thể hiện khi nào bạn có thể nắm bắt nó trong nốt hòa âm của cõi thứ tư (cõi bờ đề) và cung thứ tư (Cung Hải Hòa). Nốt đó thấm nhuần các dân tộc trên thế giới vào lúc này và mãi từ khi có căn chủng thứ tư. Nó tự biểu lộ trong sự tranh đấu của nhân loại để hiểu được lý tưởng của sự hòa hợp và hòa bình, và trong ước nguyện của toàn thể giới theo chiều hướng đó.

Hơi Thở thứ tư có thể đặc biệt áp dụng vào cuộc tiến hóa nhân loại.

Vì thế, bạn có:

Phụ âm 1 của Thánh Ngữ tam phân đã cho nốt rung động đầu tiên và bắt đầu sự chuyển động của các khối cầu – là thái dương hệ hoặc nguyên tử. Nó hiện thân cho *Ý chí (Will)*.

Phụ âm 2 của Thánh Ngữ tam phân đã làm thấm nhuần trạng thái thứ 2 và đã kêu gọi vị chủ tể của cung tổng hợp vào sự biểu lộ. Nó đã đánh dấu cho nhị nguyên (duality) hay *tình thương phản xạ (reflex love)*.

Phụ âm 3 của Thánh Ngữ tam phân làm cho cuộc tiến hóa có 5 giai đoạn của chúng ta có thể thực hiện. Nó là nốt căn bản của 5 cõi thấp. Nó đã đánh dấu *trạng thái hoạt động hay thích nghi*.

Phụ âm 4 của Thánh Ngữ tam phân là âm thanh của Huyền Giai Nhân Loại, và trong cái toàn thể của nó, âm thanh ấy có thể được mệnh danh là “tiếng kêu của Con Người” (the “cry of Man”).

Mỗi âm thanh đã trực tiếp kêu gọi một cung vào sự biểu lộ, với tất cả những gì nhập cuộc trên một cung. Mỗi âm thanh đặc biệt thể hiện trên một cõi, là nốt thống trị của cõi đó.

Hơi thở lớn thứ 5 có hiệu quả đặc thù vào chính nó, bởi vì trong sự phản ứng của nó, nó nắm giữ chìa khóa cho tất cả, – đó là *Hơi Thở của lửa*. Nó tạo ra một sự rung động tương tự với rung động của cõi trí vũ trụ, và liên kết chặt chẽ với Hơi Thở thứ nhất. Nó là chủ âm (dominant note) (theo thuật ngữ kỹ thuật âm nhạc) của thái dương hệ, cũng như Hơi Thở thứ ba tương ứng với nốt chánh thứ ba. Nó là nốt của Thượng Đế. Nhằm mục đích biểu lộ, mỗi hơi thở thu hút tới Thượng Đế một vài thực thể trên các cảnh giới vũ trụ. Sự phản ánh của phương pháp này có thể được thấy trong tiểu vũ trụ khi Chân Ngã xướng lên nốt của Chân Ngã trong ba cõi thấp ⁽¹⁾ và chuẩn bị biểu lộ hay đi vào đầu thai. Nốt này thu hút chung quanh các vị tử thường tồn hay các hạt nhân (nuclei) số vật chất thích hợp cho mục tiêu biểu lộ, và bản thân vật chất đó được phú linh (informed, thấm nhuần) bởi một thực thể sống nào đó. Tương tự, các vị Hỏa Tinh Quân vũ trụ (Lords of Fire), là các Đấng phú linh vĩ đại (great informing Entities) của thái dương hệ chúng ta đáp ứng khi phụ âm thứ 5 này (của thái dương hệ) được xướng lên. Một lần nữa, các vị Hỏa Tinh Quân bên trong bản thân thái dương hệ đã đáp ứng khi tiểu vũ trụ (con người) đã xướng lên phụ âm thứ 5 của nốt Chân Thần, và các Ngài đã chú tâm vào sự tiến hóa của nhân loại.

Hơi Thở thứ 6 đã qui tụ vào nó những Tinh Quân (Lords) của Ngôi Sao Ngũ Giác huyền bí, là những tinh hoa

¹ Ba cõi thấp là cõi hồng trần, cõi cảm dục và cõi hạ trí.

chất (essence) hay thay đổi của cõi cảm dục, là khả năng dục vọng khoác áo vật chất, là trạng thái thủy (watery aspect) của sự sống Thượng Đế.

Vào lúc xướng lên phụ âm thứ 7, sự kết tinh đã xảy ra và sự tuân phục tuyệt đối đối với định luật tiếp cận (law of approach). Nó đưa đến trạng thái đặc của sự biểu lộ, là mức kinh nghiệm sâu sắc nhất. Vì vậy, bạn sẽ ghi nhận sự liên quan của nó với Cung Nghi Thức Định Luật, một trong những cung kiến tạo vĩ đại – một cung điều chỉnh vật chất, dưới những hình thức cho sẵn, sang những hình dạng mong muốn.

Đến đây, bạn có thể hỏi: Tại sao Tôi đã lạc đề rõ ràng đến thế? Đối với bạn, có vẻ như có một biểu hiện lệch xa và ra ngoài vấn đề? Hãy để Tôi giải thích. Tiểu vũ trụ chỉ phải lặp lại công việc của đại vũ trụ. Tinh thần hay Chân Thần ở trên cõi riêng của mình xướng lên nốt Chân Thần (nốt thuộc Huyền Giai của nó) và giáng xuống vào luân hồi. Đó vừa là nốt thu hút vừa là nốt thở ra (out-breathing). Phàm Ngã – là phản ảnh của Chân Thần ấy ở mức độ dày đặc nhất trong cuộc tiến hóa, – được liên kết với Chân Thần bởi lực hấp dẫn của Thánh Ngũ được Chân Thần của nó xướng lên trên nốt của nó và trên phụ âm riêng của nó.

Nhưng công việc của hơi thở ra (outbreathing) đã hoàn tất rồi. Đó là sự tiến hóa giáng hạ. Còn công việc của hơi thở vào hay sự tái hấp thu về nguồn cội đang diễn tiến. Khi Phàm Ngã tìm được cho nó (sau nhiều kiếp gắng sức và tìm kiếm), nốt tinh thần của nó với âm giai (key) và phụ âm đúng đắn, thì kết quả ra sao? Nó sẽ hòa điệu với nốt Chân Thần của nó, nó rung động theo cùng nhịp điệu, nó dao động với cùng màu sắc, cuối cùng thì con đường ít trở ngại nhất được tìm thấy, và sự sống bên trong được giải thoát và trở về với cõi

riêng của nó. Nhưng công việc khám phá này rất đổi chậm chạp và con người phải tìm ra hòa âm với sự thận trọng và đau khổ vô cùng. Đầu tiên, y tìm ra nốt thứ ba của Phàm ngã và xướng nó lên, kết quả là một đời sống điều hòa, trật tự trong ba cõi thấp. Rồi thì y tìm thấy nốt thống trị thứ 5 của Chân Ngã, là chủ âm (keynote) của hòa âm, và xướng nó lên trong sự hợp xướng với nốt của Phàm Ngã. Kết quả là tạo nên một khoảng chân không (nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế) và con người được giải thoát với linh hồn phú linh của nó – tinh thần tam phân cộng với trí tuệ và kinh nghiệm – tức là Tam Nguyên (the Three) được thành toàn bởi Tứ Hạ Thể (Quarternary) và Nguyên Khí Thứ 5 (the Fifth), vượt thoát lên tới tận Chân Thần. Đó là định luật hấp dẫn thể hiện qua âm thanh, đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu, ngoài ra được hoạt động nhờ sự hợp nhất của âm thanh, của màu sắc và của nhịp điệu.

Điều này dẫn đến yếu tố thứ hai mà chúng ta sắp xem xét, là yếu tố phá hủy. Trong sự giải phóng có sự phá bỏ các xiềng xích, trong sự giải thoát có sự hủy bỏ những hình thức cũ kỹ, trong sự chế ngự vật chất mới thấy sự giải thoát của tinh thần. Vì thế, trong việc xướng lên Thánh Ngữ theo 7 ý nghĩa của nó, đưa đến sự thoát ra khỏi các hình thể bị phá hủy; Trước tiên là trong hơi thở ra, để thu hút vật chất, rồi đến trong hơi thở vào, để phá bỏ dần dần các hình thể vật chất và bỏ chúng lại phía sau.

THAM THIỀN VÀ THÁNH NGŨ

Tôi đã mô tả vấn đề này cho bạn trên quy mô thái dương hệ. Giờ đây, hãy để Tôi ứng dụng nó vào tham thiền và xem xét nó sẽ tác động như thế nào. Khi tham thiền, con người nhắm tới 2 việc:

a) Ở việc tạo nên những tư tưởng, ở việc đem các ý tưởng trừu tượng và trực giác xuống đến các phân cảnh cụ thể của cõi trí (cõi hạ trí – ND). Đây là điều có thể được gọi là *tham thiền hữu chủng* (*meditation with seed*).

b) Ở việc chinh hợp của Chân Ngã và ở việc tạo ra khoảng chân không giữa bộ óc vật chất và Chân Ngã, gây ra sự tuôn đổ thần lực thiêng liêng, và sự tan vỡ các hình thể tương ứng và sự giải thoát tiếp theo sau. Điều này có thể được gọi là *tham thiền vô chủng* (*meditation without seed*).

Ở một giai đoạn nào đó trong cuộc tiến hóa, hai phương pháp tham thiền trộn lẫn nhau, hạt giống ⁽¹⁾ (seed, điểm trụ cho tư tưởng–ND) sẽ bị rơi ra và khoảng chân không khi ấy được tạo thành, không phải ở giữa các thể cao và thấp mà là ở giữa chúng và cõi trực giác, hay cõi của sự hòa hợp.

Vì thế, trong việc xướng Thánh Ngữ lúc tham thiền, hành giả (nếu xướng nó lên đúng) sẽ có thể làm cả công việc sáng tạo và công việc phá hủy như Thượng Đế làm. Diễn trình của đại vũ trụ sẽ được phản ảnh trong tiểu vũ trụ. Y sẽ thu hút vào các thể của y loại vật chất thanh bai hơn và đuổi ra vật chất thô trước. Y sẽ tạo công thức những hình tư tưởng để thu hút vào chúng những chất liệu tinh anh và từ chối những chất có rung động thấp kém. Y nên xướng Thánh Ngữ để sự chinh hợp có thể được thực hiện một cách tự động, và vùng chân không cần thiết được tạo ra, dẫn đến việc dòng thần lực từ trên tuôn xuống. Tất cả những hiệu quả có thể xảy ra khi Thánh Ngữ được ngân lên chính xác, mỗi lần tham thiền, hành giả sẽ thấy được chinh hợp hơn, sẽ xua đi đôi phần vật chất rung động thấp trong thể này hay thể khác, sẽ

¹ Hạt giống là điểm trụ của tư tưởng – ND

mở rộng vận hà đến một quy mô lớn hơn, nhờ thế mà cung cấp một vận cụ thích hợp hơn cho ánh sáng giác ngộ xuống từ các phân cảnh cao.

Nhưng hiệu quả được tạo ra bởi việc sử dụng Thánh Ngữ sẽ rất ít khi chưa có sự phát âm chính xác này, điều này là may mắn cho người dùng nó. Trong sự nghiên cứu về bảy Hoi Thờ lớn và hiệu quả của chúng trên mỗi cõi, hành giả có thể tìm ra nhiều điều vốn sẽ diễn ra trên các phân cảnh khác nhau của mỗi cõi, nhất là trong mối quan hệ với sự phát triển của riêng y. Trong việc nghiên cứu về nốt căn bản của thái dương hệ này (nốt đó đã được ổn định trong thái dương hệ I), chúng ta có thể tìm ra nhiều điều về cách sử dụng Thánh Ngữ trên cõi trần. Ở đây có một ngụ ý để xem xét. Trong nỗ lực tìm ra nốt của thái dương hệ này, là nốt của bác ái và minh triết, môn sinh sẽ tạo ra con đường liên lạc cần thiết giữa cõi cảm dục và cõi trực giác, và tìm thấy bí mật của cõi cảm dục. Trong việc nghiên cứu Thánh Ngữ trên các phân cảnh trí tuệ và hiệu quả của nó trong việc xây dựng hình thể, chìa khóa đối với việc xây dựng Đền Solomon (tức thể nguyên nhân – ND) sẽ được phát hiện, và môn sinh sẽ phát triển những khả năng của thể nguyên nhân, và cuối cùng sẽ tìm thấy sự giải thoát khỏi 3 cõi thấp (1).

Tuy nhiên, môn sinh phải nhớ rằng, đầu tiên, y phải tìm thấy nốt Phạm ngã của y, và rồi đến nốt của Chân Ngã, trước khi y có thể đạt đến hòa âm của Chân Thần. Khi y đã làm thế, tức là y đã xướng lên (cho chính y) Thánh Ngữ tam phân (có ba nốt) của riêng y, và bây giờ, y là người sáng tạo thông minh được bác ái làm sinh động. Mục tiêu đã được đạt.

¹ Xin nhắc lại, ba cõi thấp (three worlds) là cõi hồng trần, cõi cảm dục và cõi hạ trí – ND

Ngày 21 – 6 – 1920

VÀI GỢI Ý THỰC TẾ

C hieu nay, Tôi muốn làm rõ là Tôi không thể, cũng như không khôn ngoan và thích hợp chút nào khi trao cho bạn những âm điệu (keys) khác nhau mà theo đó Thánh Ngữ có thể được ngâm lên; Tôi không thể nói gì hơn ngoài việc chỉ ra những nguyên tắc tổng quát. Mỗi con người, mỗi đơn vị tâm thức, quá khác với bất kỳ người nào khác đến nỗi nhu cầu của cá nhân chỉ có thể được cung cấp khi vị huấn sư đã có Chân Ngã thức đầy đủ, và khi môn sinh đã tự mình đạt đến mức quyết chí hiểu biết, dám làm và giữ im lặng. Những nguy hiểm do việc dùng sai Thánh Ngữ thật to lớn đến nỗi Chúng Tôi không dám làm gì hơn là trình bày sơ qua những ý tưởng thiết yếu và những nguyên tắc căn bản, rồi sau đó để cho người chí nguyện vạch ra cho mình những điều cần thiết cho sự phát triển của riêng y, và thực hiện những thí nghiệm cần thiết, cho đến khi y tìm *cho y* điều mà y cần. Chỉ có những gì là kết quả của sự tự nỗ lực, của sự phấn đấu cam go và của kinh nghiệm đắng cay mới có giá trị vĩnh viễn trường tồn. Chỉ khi nào người đệ tử – thông qua thất bại, thông qua thành công, thông qua những chiến thắng nhọc nhằn, và những giờ phút buồn khổ theo sau sự thất bại – tự điều chỉnh với tình trạng nội tâm, y sẽ nhận thấy giá trị của việc sử dụng Thánh Ngữ một cách khoa học và thực nghiệm. Sự thiếu ý chí của y sẽ bảo vệ y phần lớn khỏi việc sử dụng sai Thánh Ngữ, trong khi cố gắng của y để yêu thương cuối cùng hướng dẫn y đến việc ngâm đúng Thánh Ngữ. Chỉ có những gì chúng ta *biết* mới trở thành khả năng bẩm sinh của chúng ta. Những trình bày của một vị huấn sư, cho dù Ngài có thể minh triết một cách sâu sắc đến đâu, cũng chỉ là những

quan niệm trí tuệ, cho đến khi nhờ thực nghiệm mà chúng trở thành một phần của cuộc sống y. Vì vậy, Tôi chỉ có thể chỉ ra cách thức. Tôi có thể chỉ đưa ra những gợi ý tổng quát, phần còn lại, người môn sinh phải tự thu đạt qua tham thiền.

61 **PHÁT ÂM VÀ SỬ DỤNG THÁNH NGŨ TRONG THAM THIỀN CÁ NHÂN**

Bây giờ, Tôi sẽ nói về việc thực hành. Tôi nói cho người đang trên Con Đường Dự Bị, là người có một sự hiểu biết có tính trí tuệ những gì phải được thành tựu. Ngày nào y bước qua được cánh cửa Điểm Đạo, chừng đó y mới nhận thức gần đúng vị trí của y trên đường tiến hóa và công việc phải được làm. Theo cách đó, điều Tôi sắp nói sẽ chỉ dẫn cho đa số những người nghiên cứu các bức thư này, ... kẻ tham gia tham thiền và cố tuân theo những quy luật cần thiết. Hãy để Tôi đưa ra vài gợi ý sơ khởi:

Người chí nguyện hằng ngày tìm một chỗ yên tĩnh, nơi y có thể được thoải mái, không bị can thiệp và bị làm gián đoạn. Nếu khôn ngoan, y sẽ luôn luôn dùng cùng một chỗ, vì ở đó, y sẽ tạo nên một cái vỏ bao quanh chỗ đó, vốn sẽ dùng làm bức tường bảo vệ, và làm cho sự giao tiếp với ảnh hưởng thanh cao theo ý muốn được dễ dàng hơn. Vật chất của chỗ ấy, vật chất của điều mà bạn có thể gọi là không gian chung quanh, khi ấy trở nên hòa hợp với một rung động nào đó (đó là mức rung động cao nhất của riêng hành giả được đạt đến trong những buổi thiền liên tiếp), nó làm cho mỗi lần tham thiền của y dễ dàng bắt đầu ở mức cao nhất và vì thế không phải mất thời gian lâu để nâng cao rung động vào lúc đầu.

Hành giả kiểm chế bản thân ở một tư thế mà trong đó y có thể không còn ý thức về xác thân của y. Không thể đặt để những quy luật khó khăn và mau chóng bởi vì ở đây phải

xem xét chính bản thân thể xác đó, – nó có thể bị trở ngại theo một cách nào đó, như bị cứng hay tàn tật. Mục tiêu được nhắm tới là tư thế thoải mái, kết hợp với sự tỉnh táo và sự chú ý. Sự lười biếng và tình trạng buông lỏng không đưa một người đến đâu cả. Tư thế thích hợp nhất cho người trung bình là ngồi xếp treo chân (xếp bằng) trên đất, lưng dựa vào một vật gì đủ sức chống đỡ cho cột sống. Trong sự tham thiền mãnh liệt nhất hay khi hành giả rất thành thạo và các bí huyết đang khai mở mau lẹ (có lẽ ngay cả ngọn lửa bên trong [luồng hỏa hậu] cũng đang rung động ở đáy xương sống) thì
 62 lưng nên được giữ thẳng mà không có gì chống đỡ. Đầu không nên ngửa ra sau bởi vì phải tránh sự căng thẳng, nhưng nó nên được giữ ngang, hay là với cằm hơi hạ xuống. Khi các điều này được thực hiện, sự căng thẳng vốn là đặc tính của nhiều người sẽ hết và các thể thấp sẽ được thư giãn. Mắt nên nhắm lại, hai bàn tay nên được gập lại trong lòng.

Khi đó, hãy để hành giả chú ý xem hơi thở của y có liên tục, đều đặn và không đổi hay không. Nếu được như thế thì hãy để y thư giãn toàn thân của y, giữ tâm trí tích cực và xác thân mềm dịu và dễ đáp ứng.

Rồi, hãy để y hình dung ba hạ thể của y, và quyết định việc tham thiền sẽ ở trong đầu hay ở trong tim (Tôi sẽ đề cập đến điểm này sau), hãy để y rút ý thức ra khỏi ba hạ thể và tập trung vào một trong hai trung tâm đó. Khi làm thế, y hãy chú tâm nhận thức rằng y là một Đứa Con của Thượng Đế, đang quay về với Cha; rằng y là Chính Thượng Đế đang muốn tìm tâm thức Thượng Đế, vốn cũng là tâm thức Của Y; rằng y là một kẻ sáng tạo đang tìm cách sáng tạo; rằng y là trạng thái thấp của Đấng Thiêng Liêng đang tìm cách chinh hợp với trạng thái cao. Rồi thì, hãy để y ngâm Thánh Ngữ 3 lần, thở nó ra nhẹ nhàng lần đầu và như thế tác động vào thể

hạ trí; lớn hơn ở lần thứ hai, như thế làm ổn định thể cảm dục; và với một âm còn lớn hơn nữa lần chót, khi đó tác động lên thể xác. Hiệu quả trên mỗi thể sẽ có ba phương diện. Nếu được xướng đúng cách với trung tâm tâm thức được trụ vững bên trong bí huyết nào đã được chọn, hiệu quả sẽ như sau:

1. Trên các phân cảnh trí tuệ:

a. Có sự tiếp xúc với bí huyết đỉnh đầu làm cho nó rung động. Làm cho thể hạ trí yên lặng.

b. Liên kết ít nhiều với Chân Ngã, nhưng luôn luôn ở mức độ thông qua vi tử thường tồn.

c. Loại ra những hạt thô kệch và gắn vào những hạt tinh anh hơn.

2. Trên các phân cảnh cảm dục:

a. Xuyên qua vi tử thường tồn, làm thể cảm dục được ổn định rõ ràng, tiếp xúc với và làm cho bí huyết tim hoạt động.

b. Thái ra những chất thô kệch, làm cho thể cảm dục vô sắc hơn, nhờ đó nó sẽ là vật phản chiếu trung thực của các cõi cao.

c. Nó gây ra một sự đổ dồn đột ngột của xúc cảm từ các phân cảnh cực vi (atomic levels) của cõi cảm dục đến cõi trực giác (cõi bồ đề – ND), xuyên qua vận hà bằng chất cực vi (atomic channel) vốn tồn tại giữa hai cõi này. Nó quét lên trên và khai thông vận hà.

3. Trên các phân cảnh hồng trần:

a. Ở đây, hiệu quả rất giống nhau nhưng hiệu quả đầu tiên là trên thể dĩ thái; nó kích thích luồng thần lực.

b. Nó vượt ra ngoài chu vi của thể xác và tạo nên lớp vỏ bảo vệ. Nó xua đi các yếu tố bất hòa trong môi trường lân cận với xác thân.

Ngày 22 – 6 – 1920

HÒA ÂM CỦA THƯỢNG ĐẾ VÀ SỰ TƯƠNG ĐỒNG

64 Bây giờ, chúng ta hãy tiến hành với việc nghiên cứu về việc dùng Thánh Ngữ trong ứng dụng nhóm của nó và trong việc vận dụng nó cho những mục tiêu đặc biệt nhất định. Chúng ta đã nghiên cứu vắn tắt về Thánh Ngữ khi nó được dùng cho cá nhân mới bắt đầu tham thiền, – hiệu quả của việc dùng nó phần lớn là việc thanh luyện, làm ổn định và tập trung. Tất cả những điều này đều là khả hữu (possible) cho đến khi môn sinh đã đạt đến một trình độ mà y có thể được phép xướng lên theo một trong các nốt phụ âm của Chân Ngã. Bạn sẽ có việc xướng lên theo nốt của Chân Ngã chính xác cùng sự phối hợp (sequence) như theo nốt của Thượng Đế. Chúng ta có những gì ở đó? Bạn có một hòa âm có 7 nốt mà những điểm quan trọng của nó ở giai đoạn phát triển của chúng ta là:

- 1.- Nốt căn bản.
- 2.- Nốt chánh thứ ba.
- 3.- Nốt thống trị thứ năm.
- 4.- Nốt chót thứ bảy.

Ở đây có thể dùng lối tương đồng để đưa ra một ngụ ý. Có sự liên kết chặt chẽ giữa nốt thứ 5 hay nốt thống trị và nguyên khí thứ năm là Manas hay Thượng trí (Mind), và cho Thái dương hệ này (chứ không phải cho hệ 1 hay hệ 3), cũng có sự đáp ứng lý thú giữa cõi trí thứ 5 và nốt thống trị và sự đáp ứng của cõi cảm dục thứ sáu và nốt chánh thứ ba. Xét trên vài phương diện trong mỗi liên hệ này, thể cảm dục tạo thành thể thứ ba cho ý thức – nếu tính xác thân và thể prana hay thể sinh điện lực (electrical vitality) là 2 đơn vị. Tôi

không thể nói thêm vì sự hoán vị và thâm nhập nhau toàn bộ của chúng, Tôi đã chỉ ra những điều đáng để suy nghĩ.

Như trước đã có nói, trong nốt của Chân Ngã, bạn có diễn trình tương tự, vì nó là phản ảnh của Thượng Đế trên cõi riêng của nó. Vì thế, bạn sẽ có nốt căn bản của cõi trần, nốt thứ ba của cõi cảm dục và nốt thứ năm của các phân cảnh nguyên nhân. Khi hành giả đã làm chủ được âm giai (key) và đã tìm thấy phụ âm của riêng y thì bấy giờ y sẽ xướng lên Thánh Ngữ một cách chính xác và như thế đạt đến mục tiêu mong muốn; sự chinh hợp của y sẽ hoàn hảo, các thể sẽ thanh khiết, vận hà không còn bị trở ngại và sẽ có linh cảm cao. Đó là mục tiêu của mọi cuộc tham thiền đích thực và có thể được đạt đến bằng việc sử dụng Thánh Ngữ đúng đắn. Trong khi chờ đợi, vì không có Huấn sư và vì những khuyết điểm nơi môn sinh, tất cả những gì có thể làm hiện nay là phát âm Thánh Ngữ càng đúng càng tốt và cứ biết rằng, với mục đích chân thành, chúng ta có thể tránh được nguy hiểm và có thể đạt được vài kết quả như là sự bảo vệ, ổn định và hiệu chỉnh (các thể – ND).

SỬ DỤNG THÁNH NGŨ TRONG NHÓM

Trong đội hình nhóm, hiệu quả của Thánh Ngữ được tăng cường với điều kiện là nhóm được thành lập đúng đắn, còn nếu trong nhóm có chứa những yếu tố bất hảo thì hiệu quả sẽ vô giá trị, vô dụng và trung hòa. Vì thế, vài việc phải được tìm hiểu chắc chắn trước khi nhóm sử dụng Thánh Ngữ một cách thỏa đáng:

a) Nó đòi hỏi rằng những người trên cùng một cung hay trên một cung bổ túc tạo thành một nhóm.

b) Nó đòi hỏi rằng Thánh Ngữ được ngâm lên trên cùng một âm giai (key) hoặc hài hòa phần nào. Khi điều

này được thực hiện, hiệu quả của sự rung động sẽ tiến xa và vài phản ứng sẽ xảy ra.

Như thế, khi Thánh Ngũ được xướng lên một cách đúng đắn bởi một nhóm người được hợp lại với nhau đúng cách, kết quả là gì?

- a. Một dòng thần lực mạnh mẽ được tạo ra, lên đến vị đề tử hay vị Chân Sư có trách nhiệm với nhóm đó và làm cho vị này liên kết nhóm với Đại Đoàn Chương Giáo, cho phép vận hà được khai thông để truyền chuyển huấn thị.
- b. Tạo được một khoảng chân không tương ứng phần nào với khoảng chân không tồn tại giữa Chân Ngã và Phàm Ngã, nhưng lần này là giữa một nhóm và các Đấng ở nội giới.
- c. Nếu tất cả các điều kiện đều đúng đắn, nó cũng tạo ra một sự liên kết với các nhóm Chân Ngã của các Phàm Ngã có liên quan, một sự kích thích các thể nguyên nhân có liên quan, và một sự liên kết cả ba nhóm – nhóm Phàm Ngã, nhóm Chân Ngã và Đại Đoàn Chương Giáo – thành một tam giác cho sự dẫn truyền thần lực.
- d. Nó có hiệu quả rõ rệt trên các thể xác của nhóm thấp (Phàm Ngã); nó tăng cường sự rung động của các thể cảm dục, loại trừ những rung động đối nghịch và nhanh chóng đưa tất cả vào hàng lối với nhịp điệu cao hơn. Nó đưa đến sự quân bình; kích thích hạ trí như thế đồng thời mở ra sự liên kết với thượng trí để thượng trí đưa ảnh hưởng vào, làm ổn định hạ trí cụ thể.
- e. Nó thu hút sự chú ý của vài vị thần hay thiên thần mà công việc của họ là với (cấu tạo) các thể cho con

66

người, và làm cho họ có thể làm công việc đó chính xác hơn, và làm cho các tiếp xúc sẽ hữu dụng sau này.

- f. Nó tạo nên một lớp vỏ bảo vệ quanh nhóm (dù chỉ tạm thời) giúp họ khỏi bị quấy nhiễu, khiến mỗi cá nhân trong nhóm đều có thể làm việc dễ dàng hơn và theo đúng định luật, và giúp các Huấn Sư nội môn tìm được con đường ít trở ngại nhất giữa các Ngài và những người tìm kiếm sự dạy bảo của các Ngài.
- g. Nó hỗ trợ cho công cuộc tiến hóa. Sự trợ giúp đó có thể vô cùng bé nhỏ, tuy nhiên, mỗi cố gắng nhằm giúp định luật phổ diễn tự do, nhằm tác động vào vật chất bằng cách nào đó để nó được thanh lọc hơn, nhằm kích thích sự rung động, và tạo sự tiếp xúc dễ dàng giữa trạng thái cao và trạng thái thấp đều là một khí cụ trong tay Thượng Đế cho việc đẩy nhanh cơ tiến hóa của Ngài.

67 Tôi đã đề cập ở đây vài hiệu quả liên quan với việc hợp xướng Thánh Ngữ. Sau này, khi bạn hiểu được các quy luật của tham thiền huyền linh và áp dụng vào thực nghiệm, chúng ta sẽ nghiên cứu các hiệu quả này. Khi nhân loại bắt đầu có nhiều người mở thần nhãn hơn, họ sẽ liệt kê và kiểm soát các hiệu quả trên. Những hình thể hình học do cá nhân và nhóm tạo nên khi xướng lên Thánh Ngữ sẽ được ghi nhận và lưu ý. Việc loại các cá nhân ra khỏi các nhóm khác nhau và việc gia nhập của họ vào các nhóm khác thích hợp hơn sẽ được thực hiện bởi sự xem xét đúng đắn về công việc mà họ làm. Sau này, khi các cá nhân phát triển tâm thức cao hơn thì các vị trưởng nhóm phải được chọn ra – không chỉ do các vị ấy có những thành đạt tâm linh và khả năng trí thức – mà do các vị ấy có thể thấy với nhãn quan bên trong, và nhờ thế

giúp đỡ các thành viên của họ và cả nhóm thực hiện những kế hoạch thích đáng và phát triển đúng đắn.

NHỮNG NHÓM DÀNH CHO NHỮNG MỤC TIÊU ĐẶC BIỆT

Những nhóm sau này sẽ được thành lập cho các mục tiêu đặc biệt, nó dẫn tôi đến điểm thứ ba của tôi, đó là việc sử dụng Thánh Ngữ cho những mục tiêu được dự tính.

Hãy để Tôi liệt kê cho bạn vài mục tiêu mà các nhóm sẽ nhắm tới khi được thành lập, và bằng cách sử dụng Thánh Ngữ, kết hợp với tham thiền huyền linh thực sự, các nhóm này sẽ đạt được những kết quả nhất định. Chưa đến lúc làm việc này nên không cần phải đi vào chi tiết, tuy nhiên, nếu mọi việc tiến triển như dự tính, ngay cả *bạn* cũng có thể thấy được đôi điều được thực hiện ngay trong kiếp sống này của bạn.

1) Những nhóm có mục đích tác động trên thể cảm dục con người với mục tiêu phát triển, chinh phục và thanh lọc nó.

2) Những nhóm có mục đích giúp phát triển thể trí, củng cố sự quân bình, và tiếp xúc với thượng trí.

68 3) Những nhóm trị bệnh thân xác.

4) Những nhóm có mục đích tạo sự chĩnh hợp, và khai thông vận hà giữa Chân Ngã và Phàm ngã.

5) Những nhóm chữa trị những sự ám ảnh và các bệnh tâm trí.

6) Những nhóm có phận sự nghiên cứu sự phản ứng đối với việc xướng Thánh Ngữ, ghi nhận và liệt kê những hình thể hình học tương ứng, ghi nhận hiệu quả của nó trên các cá nhân trong các nhóm, và ghi nhận lực hấp dẫn của nó đối với những thực thể xa lạ mà nó lôi kéo. Đây hẳn

phải là những nhóm tiến hóa cao, có khả năng nghiên cứu bằng thần nhãn.

7) Những nhóm có công việc xác định là giao tiếp với các vị thiên thần và hợp tác với các vị ấy theo thiên luật. Trong thời kỳ hoạt động của cung 7, công việc này sẽ dễ dàng hơn nhiều.

8) Những nhóm đang làm việc một cách xác định và khoa học trên những định luật của các cung, và nghiên cứu màu sắc và âm thanh, những hiệu quả của chúng nơi cá nhân và nhóm, và mối tương quan của chúng. Đây cần phải là một nhóm chọn lọc và chỉ những người đã đạt đến trình độ tâm linh cao và những người gần được Điểm Đạo mới được phép tham gia. Đừng quên rằng những nhóm này trên cõi trần chỉ là sự biểu lộ tất nhiên của những nhóm nội môn của những người chí nguyện, những môn sinh, những đệ tử và những đạo đồ.

9) Những nhóm làm việc dứt khoát với một vị Chân Sư nào đó, và thích nghi với phương thức nhất định mà Ngài đã vạch ra. Vì thế mà nhân viên của nhóm này phải do Ngài chọn.

10) Những nhóm hoạt động đặc biệt thuộc một trong ba ngành lớn (ba cung chánh), và dưới sự hướng dẫn chuyên môn, họ tìm cách ảnh hưởng đến thế giới con người về mặt chính trị và tôn giáo, và đẩy nhanh diễn trình tiến hóa được điều khiển từ ngành của Đức Văn Minh Đại Đế. Một vài nhóm này sẽ hoạt động dưới danh nghĩa Giáo Hội (Church), vài nhóm khác thì dưới danh nghĩa hội Tam Điểm, còn những nhóm khác nữa thì lại làm việc trong sự liên kết với các vị lãnh đạo được Điểm Đạo của những tổ chức lớn. Khi xem xét vấn đề này, bạn cần

nhớ rằng theo thời gian, toàn thể giới ngày càng trí tuệ hơn, vì thế, phạm vi của công việc loại này ngày một tăng.

11) Các nhóm khác sẽ làm việc hoàn toàn trong việc mà ta có thể gọi là công việc chuẩn bị thuộc địa (colony) tương lai.

12) Có những nhóm được gọi là nhóm chuyên đề (problem group) sẽ được thành lập để đối phó với những vấn đề xã hội, kinh tế, chính trị, và tôn giáo khi chúng xảy ra, nghiên cứu những hiệu quả của tham thiền, màu sắc và âm thanh.

13) Vẫn còn những nhóm sẽ giải quyết việc giáo dục nhi đồng, việc rèn luyện của từng cá nhân, việc hướng dẫn những đạo sinh trên đường dự bị, và việc phát triển các khả năng cao.

14) Sau này, khi Đức Chương giáo, tức là Đức Christ (hay Đức Di Lặc) giáng lâm cùng các vị Chân Sư của Ngài, sẽ có vài nhóm bí giáo, được chọn ra từ tất cả các nhóm kia, trong đó, các thành viên (do trình độ và nhân quả tốt) sẽ được huấn luyện cho địa vị đệ tử và cho cuộc điếm đạo thứ nhất. Sẽ có 7 nhóm hay trung tâm như thế được thành lập cho việc huấn luyện huyền môn ... Chỉ những người có khả năng rung động thích hợp sẽ tìm thấy sự tiến bộ của họ ở đó.

Tôi đã cho bạn đủ để xem xét cho ngày hôm nay, và chúng ta sẽ để việc xem xét điếm thứ tư đến mai.



Bạn có lý khi nghĩ rằng những điều kiện hiện thời thật không đúng mong ước. Trọn cả thế giới tiến nhanh vào một

cuộc khủng hoảng – một cuộc khủng hoảng để tái tạo, dù đối với người quan sát, nó có vẻ là hủy hoại. Trên mọi phương diện, việc phá tan các hình thức cũ đang tiến hành, công việc vẫn chưa hoàn thành hoàn toàn. Tuy nhiên, những gì đã được thực hiện đủ để cho phép dựng lên cái giàn giáo cho công trình xây dựng mới. Trong sự yên bình và sự trung thành kiên định với bốn phạm kế tiếp, sự đơn giản hóa của những gì phải được làm sẽ đến.

Hôm nay, chúng ta đề cập đến hiệu quả của Thánh Ngữ trên các bí huyệt khác nhau trên mỗi thể, và sự hữu dụng của nó trong việc chỉnh hợp các hạ thể với thể nguyên nhân. Đây đã là điểm thứ tư của chúng ta. Hai điểm đầu được liên kết chặt chẽ với nhau, vì Thánh Ngữ (khi được xướng lên một cách thích hợp) tác động lên những thể khác nhau thông qua trung gian của các bí huyệt, và thông qua các đối phần cảm dục và trí tuệ của chúng (các bí huyệt tương ứng trong thể cảm dục và thể trí – ND). Một vài hiệu quả như là việc loại ra những chất liệu không thích hợp, và gắn vào những chất liệu mới, hiệu quả bảo vệ của Thánh Ngữ, và việc làm ổn định và thanh luyện của nó, mà chúng ta đã có bàn đến ít nhiều. Bây giờ, chúng ta sẽ tập trung chú ý của chúng ta phần lớn vào các bí huyệt và hiệu quả trên các bí huyệt này khi xướng lên Thánh Ngữ.

BẢY BÍ HUYỆT VÀ THÁNH NGŨ

Theo thói quen của chúng ta, chúng ta hãy chia các tư tưởng của chúng ta theo những nhiều mục dưới đây. Sự liệt kê có giá trị riêng của nó; nó hệ thống hóa kiến thức, như vậy hướng thể trí tới việc sắp xếp có thứ tự; nó làm cho việc hồi nhớ trở nên dễ dàng khi mắt ta nhìn thấy sự vật.

1. Liệt kê và thảo luận về các bí huyệt.

2. Sự tăng trưởng và phát triển của các bí huyết.
3. Hiệu quả của tham thiền trên các bí huyết.
4. Mối tương quan của những bí huyết trong công việc chinh hợp.

71 Trước tiên, hãy để Tôi nói rằng, vài thông tin nào đó có thể có vẻ là trình tự và hệ quả tự nhiên của những gì Tôi phải truyền đạt sẽ phải được giữ lại. Những nguy hiểm quá lớn ẩn tàng do việc khai mở đại đột các bí huyết nên Chúng Tôi không thể mạo hiểm đưa ra những giáo huấn đầy đủ và chi tiết. Chúng Tôi muốn phát triển các vị Chân Sư Từ Ái, những người ban phát nguồn bác ái vũ trụ. Chúng Tôi không muốn phát triển những vị Thầy của Nghệ Thuật Hắc Ám (Masters of Black Arts) và các chuyên viên trong việc tự biểu hiện độc ác bằng việc làm tổn hại cho những ai không quen biết. Một số sự kiện đã, và có thể, được chỉ dạy. Chúng sẽ dẫn đến sự phát triển trực giác và truyền cảm hứng cho những người đi tìm ánh sáng để họ nỗ lực hăng hái hơn. Một số sự kiện khác phải được giữ lại vì chúng sẽ là những khí giới nguy hiểm lớn lao trong tay những kẻ vô đạo đức. Vì thế, nếu đối với bạn, nó có vẻ như Tôi chỉ truyền đạt vừa đủ gọi lên sự chú tâm thôi, thì hãy biết rằng đó là mục đích của Tôi. Khi sự chú tâm của bạn và sự chú tâm của mọi người chí nguyện đã được gọi lên đầy đủ thì không có gì có thể được che giấu bạn cả.

BẢNG LIỆT KÊ CÁC BÍ HUYỆT

Như bạn biết, những bí huyết ở thể hồng trần gồm có:

- 1.- Bí huyết ở đáy xương sống.
- 2.- Bí huyết nhật tùng (hay bí huyết đơn điền: solar plexus).
- 3.- Bí huyết lá lách.

4.- Bí huyết tim.

5.- Bí huyết cổ họng.

6.- Bí huyết tủy quả tuyến (pineal gland). ⁽¹⁾

7.- Bí huyết tuyến yên (pituitary body) ⁽²⁾

72 Bảng liệt kê này là đúng, nhưng Tôi muốn đưa ra cho bạn một cách phân chia khác dựa trên những sự kiện đã được nói trước đây, những sự kiện liên quan với thái dương hệ. Bảy bí huyết này có thể được kể như 5 nếu ta bỏ ra bí huyết lá lách, và tính 2 bí huyết đầu thành một. Năm bí huyết được xác định như thế có thể được áp dụng vào cuộc tiến hóa có 5 giai đoạn trong thái dương hệ thứ 2 này.

Trong Thái dương hệ thứ 1, ba bí huyết thấp đã được khai mở và các huyền bí gia không còn phải làm gì với chúng nữa. Chúng tạo căn bản cho việc phát triển tứ thể hạ ⁽³⁾ trước khi biệt lập ngã tính (khi con thú thành người), nhưng hiện nay chúng đã được vượt qua, và ngọn lửa thiêng phải được tập trung vào các bí huyết khác cao hơn.

BÍ HUYỆT LÁ LÁCH

Bí huyết lá lách, là bí huyết thứ ba, có một mục đích đặc biệt. Nó có phần tương ứng của nó trong trạng thái 3 hay trạng thái hoạt động, và trong Cung thứ 3 hay là Cung Hoạt Động (Thích Nghi), và là căn bản của mọi hoạt động chủ yếu của tiểu vũ trụ (con người), và căn bản của nhiều sự thích nghi đang tái diễn của tiểu vũ trụ đối với hoàn cảnh, nhu cầu của y và đối với đại vũ trụ. Nó kiểm soát những tiến trình

¹ tủy: thông, tuyến này có hình trái thông. Hay bí huyết đỉnh đầu, hay Nê hườn cung. ND

² còn gọi là hạch mùi. Hay bí huyết ấn đường – ND

³ tứ thể hạ : bốn thể thấp, là thể xác, thể dĩ thái, thể cảm dục, thể trí. ND

chọn lọc của tiểu vũ trụ; nó lấy lực rung động và năng lượng của đại vũ trụ và chuyển hóa nó cho việc sử dụng của tiểu vũ trụ. Chúng ta có thể gọi nó là cơ quan chuyển hóa, và – vì những chức năng của nó không được hiểu hoàn toàn – bạn sẽ thấy rằng nó cung cấp một liên kết từ lực giữa con người tam phân, biết suy tư, hữu thức và các thể thấp của y, là Phi Ngã (Not-Self), và bản thân chúng được sinh động nhờ các thực thể phú linh (informing). Kết quả và mục đích chính là việc tiếp xúc của sinh lực với các thực thể này.

Trong đối phần (counterpart) cảm dục của nó, đó là cơ quan sinh lực cảm dục, một lần nữa với cùng ý nghĩa, là cơ quan cung cấp một liên kết; trên cõi trí, nó cung cấp mục đích gần giống như vậy, chỉ có điều là lần này, thông qua bí huyết này, là những hình tư tưởng được làm sinh động do bởi ý chí mạnh mẽ. Tuy nhiên, Tôi sẽ không đề cập đến bí huyết này đầy đủ hơn ngoại trừ những chỉ dẫn tổng quát này. Ít người
73 có khả năng kích thích bí huyết này thông qua việc dùng Thánh Ngữ, tốt hơn là không nên làm. Nó phát triển bình thường nếu bản thân người tâm đạo – là toàn thể con người y – tiến bộ như mong muốn: – nếu thể xác của y tiếp nhận sự tác động đầy đủ của sinh lực mặt trời, nếu thể cảm dục của y được chuyển động bởi những ước vọng cao thượng, và mở ra cho dòng thần lực tuôn xuống từ thể nguyên nhân và thể trực giác, và nếu đời sống trí tuệ của y phong phú, sinh động, và được tiếp sinh lực bởi một ý chí mạnh mẽ. Bấy giờ, bí huyết lá lách với các đối phần bên trong của nó, sẽ phát triển và ở trong tình trạng khỏe mạnh.

Vì thế chúng ta sẽ loại nó ra và như thế không còn chỗ cho nó nữa trong các thư này.

NHỮNG BÍ HUYỆT CHỦ YẾU

Ba bí huyết chủ yếu rất quan trọng đối với một người trung bình, đã được trụ trong thể cảm dục của y và đang sống một cuộc đời bình thường trên thế gian, đó là:

- 1.- Bí huyết đáy xương sống.
- 2.- Bí huyết nhật tòng.
- 3.- Bí huyết tim.

Ba bí huyết chánh đối với người gần đến Con Đường Dự Bị, đối với người đang hướng đến cuộc sống vị tha và đã khảo sát những sự hấp dẫn của ba cõi thấp, đó là:

- 1.- Bí huyết đáy xương sống.
- 2.- Bí huyết tim.
- 3.- Bí huyết cổ họng.

Bấy giờ, bí huyết nhật tòng của y được để cho hoạt động bình thường, làm một trung tâm quy tụ tình cảm. Hoạt động của lửa thiêng bắt đầu được tập trung hơn vào bí huyết cổ họng.

74 Ba bí huyết chính đối với người đang ở trên chính Con Đường Đạo có 2 giai đoạn của nó là:

- 1.- Bí huyết tim.
- 2.- Bí huyết cổ họng.
- 3.- Bí huyết đầu.

Hoạt động thiêng liêng đã phát triển bí huyết nhật tòng, đang kiểm soát tất cả các bí huyết dưới bí huyết nhật tòng, và đang tiến lên trong sự tiến triển có trật tự cho đến khi nó được tập trung ở các bí huyết ở đầu và làm sinh động chúng.

Trước đây, chúng ta đã chia sự sống của con người thành 5 giai đoạn chính, dõi theo sự phát triển của y trong mỗi giai đoạn. Nếu chúng ta cẩn thận để khái quát hóa một cách rộng rãi, chúng ta có thể áp dụng 5 giai đoạn đó vào 5 bí huyết.

Giai đoạn I : Trong giai đoạn này, bí huyết đầy xương sống linh hoạt nhất theo ý nghĩa xoay tròn thuần túy trong không gian 3 chiều chứ không phải trong không gian 4 chiều. Ngọn lửa bên trong được tập trung vào việc làm sinh động những cơ quan sinh sản và vào cuộc sống thiết thực ở cõi trần của Phạm ngã.

Giai đoạn II : Trong giai đoạn này, bí huyết nhật tùng là mục tiêu chú ý của ngọn lửa và khi đối phần cảm dục rung động đồng bộ. Như thế cả hai bí huyết đang rung động, mặc dù ở mức độ chậm chạp; các bí huyết khác đã sống động, có thể thấy sự rung động của chúng, nhưng không có chuyển động xoay tròn.

Giai đoạn III : Ngọn lửa thiêng bây giờ leo lên đến bí huyết tim và cả ba bí huyết đều xoay trong sự hòa hợp nhịp nhàng và trật tự. Tôi muốn chỉ ra rằng việc làm sinh động bất kỳ một bí huyết nào đều gây ra sự bổ sung thần lực trong tất cả các bí huyết khác, và Tôi có thể chỉ ra thêm rằng, trong bí huyết đầu có 7 bí huyết (3 chánh và 4 phụ) và các bí huyết này tương ứng trực tiếp với bí huyết này hay bí huyết kia trong cơ thể. Chúng là tổng hợp và khi các bí huyết tương ứng của chúng được kích thích thì bản thân chúng cũng nhận được năng lực xoay tròn tương ứng.

75

Giai đoạn IV : Đánh dấu sự kích thích rõ rệt của bí huyết cổ. Tất cả mọi hoạt động sáng tạo của con người tam phân – gồm thể xác, thể cảm dục và thể hạ trí – được hướng lên vào việc phụng sự, và cuộc sống của y bắt đầu *phát âm thanh* theo nghĩa huyền linh. Y trở nên *hữu ích về mặt huyền linh*. Y biểu lộ ra ngoài và âm thanh của y đi ra trước y. Đây là một phát biểu huyền môn về sự kiện rất rõ ràng đối với người có nội nhãn thông. Sự phối hợp giữa

các bí huyết trở nên rõ rệt; việc xoay tròn được tăng cường, và bản thân các bí huyết thay đổi hình dạng, bắt đầu mở ra, và chuyển động quay bắt đầu theo chiều đo thứ tư, tức là quay vào trong lên chính nó. Lúc này, các bí huyết đang phát xạ những hạt nhân ánh sáng và 4 trung tâm phụ tương ứng ở đầu cũng được sinh động.

Giai đoạn V : Đánh dấu tác động của lửa thiêng vào các bí huyết ở đầu và sự thức tỉnh hoàn toàn của chúng.

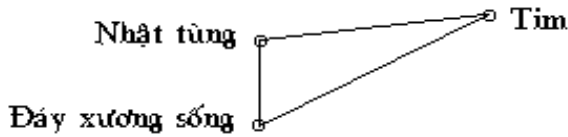
Trước khi được điểm đạo, tất cả các bí huyết sẽ xoay tròn trong thứ tự 4 chiều đo, nhưng sau khi được điểm đạo, chúng trở thành những bánh xe cháy rực, và đẹp lạ lùng – khi được xem bằng thần nhãn –. Bấy giờ, luồng hỏa hầu được đánh thức và đang tiến lên theo những vòng xoáy ốc cần thiết. Ở cuộc điểm đạo thứ nhì, các bí huyết ở thể cảm dục cũng được thức động tương tự, và trong cuộc điểm đạo thứ ba, các bí huyết của thể trí mới được thức động. Vị Đạo Đồ khi ấy mới có thể đứng vững trước sự Hiện Diện của vị Huyền Môn Đại Đế (Great King), Đấng Điểm Đạo Độc Tôn (the One Initiator).

Tôi muốn chỉ ra để môn sinh phải luôn nhớ rằng chỉ những điều tổng quát mới được đưa ra ở đây. Sự phức tạp trong việc phát triển của tiểu vũ trụ cũng nhiều như trong sự phát triển của đại vũ trụ (thái dương hệ). Sự thức tỉnh các bí huyết và thứ tự đặc thù của chúng dựa trên nhiều yếu tố, chẳng hạn như:

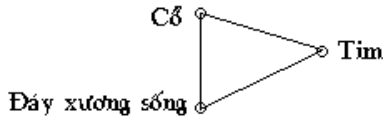
- a) Cung của Tinh thần hay Chân Thần.
- b) Cung của Chân Ngã (Ego, Higher Self), tức Đức Chúa Con (Son) hay là cung phụ .
- c) Giống dân và quốc tịch.
- d) Loại công việc đặc biệt đang được làm.

e) Sự chuyên cần của môn sinh.

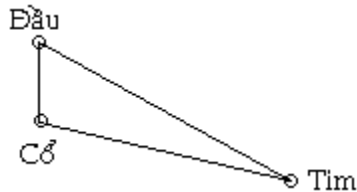
Những bí huyết chủ yếu của người bình thường:



Những bí huyết chủ yếu của người tiến hóa:



Những bí huyết chủ yếu của người trên Đường Đạo:



Vì thế, bạn có thể thấy cho riêng bạn rằng thật là vô ích để đặt để những quy luật cho sự phát triển các bí huyết và lập công thức cho các phương pháp mà nhờ đó ngọn lửa có thể được lưu chuyển, cho đến thời điểm có những huấn sư lão luyện có sự hiểu biết thành thạo và khả năng thần nhãn phụ trách công việc đó ở cõi trần. Thật là không đáng mong muốn chút nào nếu người tầm đạo tập trung tư tưởng của họ vào bất cứ một bí huyết nào. Họ đang hướng đến nguy cơ của sự kích thích quá độ hay của sự tiêu hao sinh lực. Cũng đừng muốn cố gắng làm quay ngọn lửa về phía bất kỳ một điểm đặc biệt nào, việc vận dụng thiếu hiểu biết sẽ gây ra sự điên cuồng và bệnh hoạn. Nếu người tầm đạo chỉ muốn phát triển tinh thần, nếu y chỉ nhắm vào sự chân thật của mục đích và vào lòng vị tha bác ái, nếu y, với sự chuyên cần thanh

thần, tập trung vào việc khuất phục thể cảm dục và mở mang thể trí; và vun bồi thói quen suy tư trừu tượng, thì những kết quả mong muốn nơi các bí huyệt sẽ được tạo ra từ nhu cầu và nguy hiểm sẽ bị loại trừ.

Khi những tam giác này thành những con đường của ngọn lửa tam phân (threefold fire), phát xuất từ bí huyệt đáy xương sống, khi sự kết hợp nhau giữa chúng đã hoàn tất và ngọn lửa tiến lên đúng cách dọc theo con đường từ bí huyệt này đến bí huyệt kia, và khi điều này được hoàn thành theo thứ tự đòi hỏi bởi cung nguyên thủy của môn sinh, thì lúc đó, công việc được thành tựu. Con người ngũ phân (với 5 trạng thái) đã đạt đến sự hoàn thiện trong đại chu kỳ hiện tại này và mục tiêu đã hoàn thành.

(Hãy ghi nhớ rằng trật tự này cũng phải được đạt đến trong các bí huyệt ở đầu).

Ngày mai, chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu về các bí huyệt một cách đặc biệt hơn và sẽ mô tả chúng ít nhiều, chỉ rõ hiệu quả trên cuộc sống nhờ việc đánh thức các luân xa này.



Ngày 25 – 6 – 1920

SỰ PHÁT TRIỂN VÀ KHAI MỞ CÁC BÍ HUYỆT

Bây giờ, chúng ta sẽ liệt kê các bí huyệt lần nữa, lần này xem xét các tương ứng về mặt tâm linh của chúng và sẽ lưu ý đến màu sắc và số các cánh hoa (của mỗi bí huyệt – ND)

1.- *Bí huyệt đáy xương sống* (hay vĩ lư – ND). Có 4 cánh. Các cánh sắp theo hình chữ thập, tỏa ra lửa màu vàng cam.

78 2.- *Bí huyệt nhật tùng* (đan điền – ND). Có 10 cánh. Màu hồng sẫm, với sự pha trộn của màu xanh lá cây.

3.- *Bí huyết tim*. Có 12 cánh. Màu vàng kim rực rỡ.

4.- *Bí huyết cổ họng*. Có 16 cánh. Màu xanh ánh bạc, màu xanh chiếm ưu thế.

5.- *Các bí huyết đầu*. Gồm 2 phần:

a) Bí huyết giữa 2 chân mày (bí huyết ấn đường – ND). Có 96 cánh. Màu sắc, một nửa của hoa sen màu hồng và vàng, và nửa kia thì màu xanh và tím.

b) Bí huyết đỉnh đầu. Có 12 cánh lớn màu trắng và vàng kim, và 960 cánh phụ được xếp chung quanh 12 cánh trung tâm. Như vậy, cả 2 bí huyết đầu có tất cả 1 068 cánh hay là bộ ba của 356. Tất cả những con số này có một ý nghĩa huyền linh.

Sự miêu tả này được trích ra từ sách “*Đời Sống Nội Tâm*” (*The Inner Life*, quyển I). Sự miêu tả này áp dụng cho các bí huyết của thể dĩ thái, vốn là sự phát triển chính chúng vào cõi trần, sự biểu lộ của các xoáy tương ứng trên cõi cảm dục, với sinh khí cõi cảm dục tác động xuyên qua chúng. Các xoáy này có các đối phần thể trí của chúng, và trong sự thức tỉnh của các xoáy này như đã nói trước đây, và trong sự tăng trưởng và phát triển của các đối phần thể trí này, sự sinh động cuối cùng đến, và kết quả là sự giải thoát.

Sự liên quan giữa các bí huyết, thể nguyên nhân và sự tham thiền nằm ẩn trong ngụ ý sau đây: chính nhờ sự quay cuồng nhanh chóng, và sự tác động hỗ tương của các bí huyết này, và lực được tăng cường của chúng nhờ tham thiền (tham thiền huyền linh có qui cũ) mà việc phá hủy thể nguyên nhân có kết quả. Khi lửa nội tại tuần hoàn xuyên qua từng bí huyết và khi luồng hỏa hầu (kundalini) đi lên theo đường xoắn một cách đúng đắn theo hình hình học, từ xoáy (bí huyết) này đến xoáy khác thì sự tăng cường sẽ tác động hỗ tương theo ba hướng:

a. Nó tập trung ánh sáng hay tâm thức của Chân Ngã vào ba hạ thể, rút tâm thức này xuống vào sự biểu lộ đầy đủ hơn và mở rộng tiếp xúc của nó trên tất cả ba phân cảnh cao trong ba cõi thấp.

b. Nó rút lửa Tinh Thần (Monad, Chân Thần – ND) từ Tinh Thần tam phân xuống ngày càng nhiều, làm cho thể nguyên nhân điều mà Chân Ngã đang làm cho 3 hạ thể.

c. Nó thúc đẩy sự hợp nhất của Chân Ngã và Phàm ngã, và nó thu hút chính sự sống tinh thần (Chân Thần). Khi việc này được thực hiện, khi mỗi kiếp sống kế tiếp, ta lại thấy có sự tăng cường sinh lực trong các bí huyết, và khi luồng hỏa xà (Kundalini) với 7 năng lực chạm đến từng bí huyết, bấy giờ ngay cả thể nguyên nhân cũng vẫn tỏ ra chưa thích hợp với nguồn sống từ trên chảy vào. Nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế, 2 ngọn lửa gặp nhau, và cuối cùng thể nguyên nhân tan biến; ngọn lửa thiêu rụi hoàn toàn Đền Solomon; các vi tử thường tồn đều bị phá hủy, và tất cả đều được tái hấp thu vào Tam Thượng Thể (Triad). Tinh hoa của Phàm ngã, những khả năng đã được phát triển, kiến thức đã đạt được, và việc nhớ lại tất cả những sự việc đã xảy ra đều trở nên thành phần trang bị của Tinh thần, và cuối cùng tìm thấy con đường của nó đến Tinh Thần hay Chân Thần ở trên cõi riêng của nó.

Bây giờ hãy để Tôi liệt kê cho bạn những điều mà Tôi không thể cung cấp nhiều thông tin hơn nữa; các nguy cơ ẩn chứa trong đó sẽ là quá lớn.

- 1.- Phương pháp khơi dậy Lửa thiêng (Sacred Fire).
- 2.- Thứ tự tiến lên của nó.
- 3.- Các dạng hình học mà nó thực hiện khi leo lên.
- 4.- Thứ tự phát triển của các bí huyết tùy theo cung của Chân Thần.

Sự phức tạp là quá lớn.

80

Do đó, bạn sẽ nhận xét rằng càng nghiên cứu lâu chừng nào thì vấn đề thật sự trở nên khó hiểu chừng nấy. Nó phức tạp do bởi sự phát triển của các cung, do vị trí riêng của con người trên thang tiến hóa, do sự thức tỉnh không đồng đều của các bí huyết khác nhau, bởi kiểu của các kiếp sống của một người; nó càng rắc rối hơn bởi bản chất tam phân của bản thân các bí huyết, – dĩ thái, tình cảm và trí tuệ – bởi sự kiện là một vài người có một bí huyết nào đó trong thể cảm dục đã hoàn toàn thức tỉnh và thể hiện trong thể dĩ thái, trong khi đó thì các đối phần trong thể trí có thể còn im lìm; vài người khác có thể có những bí huyết trong thể trí đã thức tỉnh, và các bí huyết của thể cảm dục thì không sinh động như thế, còn các bí huyết trong thể dĩ thái còn yên lặng. Vì thế, bạn sẽ thấy rõ rằng nhu cầu về các Huấn sư có nhãn thông hữu thức lớn lao đến chừng nào, các vị ấy có thể làm việc với các môn sinh một cách sáng suốt, nhờ kiến thức và những phương pháp khoa học, kích thích các bí huyết còn ngủ yên hay lơ đãng, và chinh hợp chúng sao cho dòng thần lực có thể chảy tới lui tự do giữa các xoáy lực bên ngoài và bí huyết bên trong. Sau này, vị Huấn sư có thể huấn luyện cho môn sinh trong việc đánh thức luồng nội hỏa một cách an toàn, trong việc mở mang và truyền chuyển của nó một cách khoa học, chỉ dẫn cho y cách xoắn cuộn của nó dọc theo con đường của các tam giác theo thứ tự bắt buộc, cho đến khi nó đến tận các bí huyết đầu. Khi luồng Kundalini đã đi qua các đường hình học này thì con người được hoàn hảo, Phàm ngã đã đáp ứng mục đích của nó, và mục tiêu được thành tựu. Do đó, sự thật là số cánh của mọi bí huyết đều là những bội số của 4, vì 4 là con số của Phàm ngã, của tứ hạ thể. Nếu chúng ta loại ra bí huyết lá lách, vốn có mục đích hoàn toàn riêng

81 của nó, và ba cơ quan sinh sản ở dưới, thì tổng số các cánh trong các bí huyết là 1 110, tổng số này có nghĩa là sự hoàn thiện của tiểu vũ trụ, - 10 là con số của Phạm ngã hoàn hảo, 100 là con số của sự hoàn hảo của Chân Ngã, và 1.000 là con số của sự thành đạt tinh thần. Khi mỗi cánh đều rung động trong tất cả các chiều đo, thì đó là lúc đạt được mục đích của chu kỳ khai nguyên (manvantara) này. Tiểu liên hoa đã nở trọn vẹn và phản ánh được đại liên hoa một cách chính xác.



Ngày 26 – 6 – 1920

HIỆU QUẢ CỦA THAM THIỀN HUYỀN LINH TRÊN CÁC BÍ HUYẾT

Hôm nay, chúng ta sẽ nghiên cứu hiệu quả của tham thiền huyền linh trên các bí huyết và việc làm sinh động tương ứng của chúng, việc định ra một lối thiền luôn luôn được mở đầu bằng việc sử dụng Thánh Ngữ được xướng lên đúng quy luật.

Chúng ta cũng nói về một sự tham thiền được theo dưới sự hướng dẫn của một vị huấn sư. Nhờ đó mà hành giả sẽ tham thiền đúng đắn hoặc gần đúng. Thế nên, những gì mà chúng ta sẽ xem xét hôm nay là yếu tố thời gian trong sự liên hệ với các bí huyết, vì việc thực hành cần phải chậm rãi và tuần tự. Ở đây, Tôi muốn ngừng lại đôi chút để nhấn mạnh rằng bao giờ bạn cũng cần phải nhớ là trong tất cả các công phu thật sự huyền linh thì những hiệu quả mong đợi chỉ đạt được một cách rất chậm chạp. Nếu trong một kiếp nào đó, một người có vẻ như làm được sự tiến bộ ngoạn mục, thì chẳng qua là y chỉ đang thể hiện những gì đã đạt được trước đây (sự biểu lộ ra của khả năng bẩm sinh, đã đạt được trong

những tiền kiếp) và đang chuẩn bị cho một giai đoạn nỗ lực mới một cách chậm chạp, cẩn thận và khó nhọc. Trong kiếp này, y tóm tắt lại các tiến trình đã được vượt qua trong quá khứ, và nhờ thế mà đặt nền tảng cho cố gắng mới. Nỗ lực chậm chạp và khó nhọc này, vốn là phương pháp tiến hóa thích hợp của vạn vật, chung quy chỉ là một ảo tưởng về thời gian và do sự thật là hiện nay, ý thức của đa số nhân loại được trụ vào trong các thể thấp chứ không phải ở thể nguyên nhân. Những trạng thái tâm thức nối tiếp nhau có vẻ chậm chạp, và trong sự tiến bộ chậm chạp đó mà Chân Ngã mới có cơ hội đồng hóa được những kết quả của những giai đoạn này. Phải cần một thời gian lâu mới tạo được một rung động bền vững, và cũng cần một thời gian lâu như vậy để phá vỡ nó, và áp đặt một rung động khác và nhịp điệu còn cao hơn nữa. Sự tăng trưởng là một giai đoạn lâu dài xây dựng để rồi phá hủy, kiến tạo để sau đó giải tán, phát triển những tiến trình có nhịp điệu (rhythm) nào đó để rồi sau đó lại phá vỡ chúng, và buộc nhịp điệu cũ phải nhường chỗ cho nhịp điệu mới. Khi Chân Ngã – hoạt động trong tâm thức thấp – tìm cách tạo nên một sự thay đổi những gì mà Phàm Ngã đã mất nhiều ngàn kiếp thiết lập nên thì sự thay đổi không nhẹ nhàng gì. Việc chuyển di sự an trụ từ thể cảm dục sang thể trí, sau đó đến thể nguyên nhân, và sau nữa đến Tinh Thần tam phân đòi hỏi một giai đoạn cực kỳ khó khăn không thể tránh được, một sự xung đột dữ dội cả ở nội tâm và với ngoại cảnh, sự đau khổ mãnh liệt và sự tối tăm, đổ vỡ ở bề ngoài – tất cả những điều này tiêu biểu cho cuộc đời của người chí nguyện hay người đệ tử. Cái gì gây ra điều này và tại sao nó lại như thế? Những lý do sau đây có thể làm rõ việc tại sao con đường Đạo lại quá khó đặt chân lên và tiến trình leo lên

thang tiến hóa (khi một người leo lên gần những nấc cao) lại trở nên ngày càng phức tạp và khó khăn hơn.

1. Mỗi thể phải được giải quyết và có giới luật riêng để được tinh luyện.

2. Mỗi thể phải được tái điều chỉnh và chỉnh hợp.

3. Mỗi thể phải chịu sự an trụ trở lại.

4. Mỗi thể phải thật sự được tái tạo.

5. Mỗi phân cảnh trên phân cảnh 4 (của mỗi cõi – ND) phải được chế ngự (vì cuộc sống của người chí nguyện bắt đầu từ phân cảnh thứ tư).

6. Mỗi bí huyệt phải được thức tỉnh dần dần một cách khoa học và cẩn thận, các vòng quay của nó phải được tăng cường, sự phát xạ của nó phải được nạp điện (electrified) (nếu Tôi có thể mượn thuật ngữ đó và dùng nó cho các bí huyệt) và mãnh lực của nó phải được thể hiện trong bề đo cao hơn.

83 7. Mỗi bí huyệt dĩ thái phải được liên kết bằng từ lực, trong sự chỉnh hợp hoàn toàn, với những bí huyệt tương ứng trong thể cảm dục và thể trí: nhờ đó mà dòng thần lực không bị ngăn trở.

8. Bấy giờ, mỗi bí huyệt phải được đánh thức lại lần nữa bằng Lửa Thiêng cho đến khi các bức xạ, vận tốc và các màu sắc của nó được thích ứng với nốt của Chân Ngã. Đây là một phần việc của Điểm Đạo.

Vì mỗi sự biến đổi được thực hiện dần dần, nó đáp ứng với cùng một định luật vốn quản trị toàn cuộc phát triển theo chu kỳ trong đại vũ trụ.

a) Đầu tiên là sự va chạm của nhịp điệu cũ với nhịp điệu mới.

b) Kế đến là giai đoạn của sự thống trị dần của cái mới, sự xóa bỏ cái cũ, và việc làm ổn định rung động mới.

c) Rồi thì cuối cùng, sự kết thúc đến gần và ra đi, và một lần nữa tiến trình được lặp lại.

Chính công việc này được thực hiện trên các thể và các bí huyệt bằng công việc của sự tham thiền và sự sử dụng Thánh Ngữ. Thánh Ngữ này trợ giúp trong việc điều chỉnh vật chất (trong các thể), truyền sinh lực cho vật chất bằng lửa, và làm cho người chí nguyện hoạt động theo đúng định luật. Việc khai mở các bí huyệt là một tiến trình được thực hiện từ từ, song song với công việc được làm trên các thể, việc tinh luyện các vận cụ và phát triển tâm thức Chân Ngã một cách chậm rãi.

NHẬN XÉT TỔNG KẾT

Để kết luận phần sử dụng Thánh Ngữ trong việc tham thiền này, Tôi muốn chỉ ra một vài điều, mặc dù chỉ là gợi ý chứ không thể nói nhiều hơn. Tôi hoàn toàn nhận thức rằng vấn đề này đã khó hiểu đối với bạn. Sự khó khăn nằm ở chỗ
84 là có quá ít điều có thể được nói ra một cách an toàn, rằng việc dùng đúng Thánh Ngữ là một trong những bí mật của sự điểm đạo và vì vậy không thể được tiết lộ, và rằng phần nhỏ có thể được chỉ dạy lại ít giá trị đối với môn sinh trừ phi y cố gắng khôn ngoan để thí nghiệm, cuộc thí nghiệm này phải được tiến hành dưới sự hướng dẫn của một người hiểu biết. Dù vậy, Tôi cũng sẽ chỉ một vài điều, nếu khéo suy gẫm, chúng có thể dẫn đến sự tỏ ngộ.

Khi tham thiền ở bí huyệt tim, hãy hình dung nó là một hoa sen màu hoàng kim (golden) còn búp. Khi Thánh Ngữ được xướng lên, hãy hình dung hoa sen này mở rộng ra một cách chậm chạp cho đến khi thấy được trung tâm hay cái xoáy bên trong, là một vùng xoáy điện quang đang tỏa sáng, màu xanh nhiều hơn màu vàng kim. Hãy tạo ra nơi đó hình

ảnh của Chân Sư, bằng chất dĩ thái, chất cảm dục và chất trí. Điều này đưa đến việc rút ý thức càng lúc càng vào trong. Khi hình ảnh được tạo đầy đủ thì hãy nhẹ nhàng xướng Thánh Ngữ lần nữa, và với một nỗ lực của ý chí rút ý thức vào sâu hơn nữa và liên kết lên bí huyết đầu 12 cánh, bí huyết của tâm thức thể nguyên nhân. Làm tất cả các điều này thật chậm rãi, từ từ, duy trì một thái độ hoàn toàn yên tĩnh và bình lặng. Có một mối quan hệ trực tiếp giữa hai bí huyết 12 cánh và tham thiền huyền linh, và hoạt động của lửa kundalini (luồng hỏa hậu) sau này sẽ tiết lộ ý nghĩa của nó. Sự hình dung này dẫn đến sự tổng hợp, tới sự phát triển và mở rộng thể nguyên nhân, và cuối cùng dắt hành giả vào yết kiến Chân Sư.

Bí huyết nhật tùng (đan điền) là vị trí của các tình cảm, và không nên tập trung lên đó khi tham thiền. Nó là căn bản cho việc chữa bệnh cho thể xác, và chúng ta sẽ hiểu nó hoàn toàn sau này. Nó là trung tâm hoạt động, một hoạt động mà về sau này phải thuộc về trực giác. *Bí huyết cổ* tỏa sáng rực rỡ khi sự an trụ được chuyển từ vi tử thường tồn thể xác đến vi tử thường tồn thể trí như được xem xét trước đây. Vi tử thường tồn thể trí trở thành trung tâm lý trí thuần túy hay là trung tâm của tư tưởng trừu tượng. Rồi, trong sự phát triển của tâm thức, đến một lúc mà năng lực tình cảm (đang chi phối biết bao nhiêu người) được chuyển hóa và được thế chỗ bằng năng lực của trí năng cao (higher intellect). Nó thường đánh dấu một giai đoạn khi một người bị thống trị hoàn toàn bởi lý trí và các tình cảm của y không còn chi phối y nữa. Điều này có thể thể hiện ra như là sự nghiêm khắc mang tính trí tuệ trong đời sống phạm ngã trên cõi trần. Sau này, vi tử thường tồn thể cảm dục nhường chỗ cho vi tử thường tồn thể trực giác (bồ đề – ND), và trực giác thuần túy và sự thông hiểu toàn vẹn nhờ lòng bác ái là động lực, cùng với sự thêm vào

của khả năng lý trí. Bấy giờ, bí huyết nhật từng được nổi bật do sự nổi trội của màu lục hoạt động, vì thể cảm dục là tác nhân tích cực của thể cao hơn (tức Bồ đề – ND) và nó chỉ sinh ra một ít màu hồng của dục vọng con người.

Trong sự quay cuồng của thần lực xuyên qua xoáy lực (xoáy lực quay cuồng tạo thành các cánh của hoa sen), ta sẽ nhận thấy một số cánh nổi bật lên rõ rệt, và mỗi bí huyết thể hiện một loại thập giá đặc biệt, ngoại trừ hai bí huyết đầu vì đó là sự tổng hợp của các thập giá thấp hơn. Thập giá 4 cánh của Thượng Đế Ngôi Ba được nhận thấy ở đáy xương sống, và thập giá của Huyền Giai nhân loại (thứ tư) được thấy trong tim.

Khi Thánh Ngữ được một người tâm đạo bậc trung ngâm lên, nó đem thần lực xuyên qua tất cả các bí huyết bên trong ra đến thể dĩ thái và gây nên một sự kích thích rõ rệt các cánh hoa của mỗi bí huyết. Nếu hoa sen chỉ được khai mở một phần thì chỉ có một số cánh nhận sự kích thích thôi. Sự kích thích này tạo ra một rung động (nhất là trong bí huyết mà hành giả đang tham thiền, ở đầu hay ở tim) gây tác động phản xạ trong xương sống, xuống tận bí huyết đáy xương sống. Việc này bản thân nó không đủ sức khơi dậy luồng hỏa; điều đó chỉ có thể được thực hiện theo hình thức thích đáng, theo đúng âm giai (key) và theo một số quy luật nào đó.

86 Khi tham thiền được thực hiện trong *bí huyết tim* và theo đúng những định luật huyền linh, cùng với việc xướng Thánh Ngữ chính xác, thì từ các phân cảnh cõi trực giác (cõi Bồ đề – ND), thần lực tuôn xuống xuyên qua các bí huyết của thể cảm dục. Khi tham thiền ở *bí huyết đầu* thì từ các phân cảnh trừu tượng của thượng trí, về sau thì từ cõi Niết Bàn, thần lực tuôn xuống xuyên qua các bí huyết của hạ trí. Một

đàng thì cho ta trực giác tinh thần, một đàng thì cho ta tâm thức Chân Ngã.

Người tiến hóa cao là người đang kết nối hai bí huyết chánh, – đầu và tim, – thành một, là khí cụ tổng hợp, và bí huyết cổ của nó cũng rung động đồng nhịp. Bấy giờ, bạn có ý chí và bác ái trộn lẫn nhau trong việc phụng sự hòa hợp, và hoạt động của Phàm ngã được chuyển hóa thành chủ nghĩa lý tưởng và vị tha. Khi đạt đến trình độ này, hành giả đã sẵn sàng cho sự thức tỉnh luồng nội hỏa. Các thể của y được tinh luyện đủ để chịu đựng áp lực và sự tuôn tràn; chúng không còn chứa những yếu tố nguy hiểm cho sự tiến bộ của nó; các bí huyết trong chúng được chỉnh âm cao đến mức đủ sức tiếp nhận sự kích thích mới. Khi điều này đã được thực hiện, giờ phút điểm đạo đến khi người phụng sự tương lai của nhân loại sẽ đứng trước Đấng Chí Tôn, với dự vọng đã được tinh luyện, trí tuệ được hiển dương và một thể xác là tôi tớ của y chứ không còn là chủ của y nữa ...

Hôm nay chúng ta chấm dứt bức thư này. Đến mai, chúng ta sẽ bàn đến những nguy hiểm mà người hành thiền đối mặt. Tôi sẽ tìm cách chỉ ra những điều mà y phải đề phòng, và nơi nào mà y phải tiến hành một cách thận trọng.



BỨC THƯ V



NHỮNG NGUY HIỂM CẦN TRÁNH TRONG KHI THAM THIỀN

- 1.- Những nguy hiểm cố hữu nơi Phàm ngã.
- 2.- Những nguy hiểm nảy sinh do nghiệp quả.
- 3.- Những nguy hiểm nảy sinh do các mãnh lực tinh vi.



Ngày 22 – 7 – 1920

VIỆC GIỮ LẠI THÔNG TIN

Bây giờ, chúng ta đã đến điểm mà căn bản kiến thức đã được đặt, sự hiểu biết đó thấm nhuần vào môn sinh khôn ngoan, khiến y có ý muốn phục tùng những quy luật cần thiết, tuân thủ những yêu cầu được quy định, và biến những khái niệm trí tuệ đã được hiểu biết thành những kinh nghiệm thực tế trong đời sống hằng ngày. Ý muốn này thật là khôn ngoan và chánh đáng, và là mục tiêu của tất cả những gì đã được truyền thụ, nhưng, một lời cảnh báo được đưa ra vào lúc này có thể là khôn ngoan, để chỉ ra một số nguy hiểm có thể xảy ra, và để đặt người môn sinh vào sự cảnh giác, tránh sự nhiệt tình có thể dẫn y theo những con đường gây trở ngại cho sự phát triển, và có thể tạo nên

những rung động mà sau cùng sẽ phải được loại ra. Điều này gây ra sự trì trệ và một sự thoái bộ trong công việc, vốn có thể được phòng tránh nếu được nhận thức kịp thời.

Một số phát biểu hay giáo huấn không thể được nói hay viết ra cho các môn sinh do ba lý do:—

1.- Một số giáo huấn luôn luôn được khẩu truyền, vì chúng kêu gọi đến trực giác mà không dành cho việc suy nghĩ hay tranh luận kiểu lý luận của hạ trí; chúng cũng chứa đựng những yếu tố nguy hiểm nếu được trình bày cho kẻ chưa sẵn sàng.

2.- Một số giáo huấn thuộc về những bí mật của Đường Đạo và chủ yếu có thể áp dụng cho những nhóm mà môn sinh gia nhập; chúng chỉ có thể được dạy trong giáo huấn chung khi ở ngoài thể xác. Những lời dạy này thuộc về thể nguyên nhân của nhóm, về vài bí mật của các cung, và về cách kêu gọi sự trợ giúp của những thiên thần cấp cao để mang lại những kết quả được mong muốn. Những mối nguy hiểm kèm theo các lời dạy đó quá lớn nên không thể truyền dạy trong một ấn phẩm ngoại môn được. Những hiệu quả huyền linh của lời nói và của chữ viết thì khác nhau và rất thú vị. Cho đến lúc nào mà bạn có một Huấn Sư minh triết trong xác phàm ở giữa bạn, cho đến khi mà Ngài có thể quy tụ các môn sinh của Ngài xung quanh Ngài, nhờ đó mà Ngài có thể dùng hào quang của Ngài để bảo vệ và kích thích rung động của họ, và cho đến khi mà tình hình thế giới cho phép một giai đoạn bớt căng thẳng, không còn sự căng thẳng và âu lo như hiện nay, thì khi ấy mới có thể truyền dạy những phương thức, những thỉnh nguyện và những câu chân ngôn có một tính cách đặc biệt; thì khi ấy sẽ có thể đánh thức các bí huyệt trước mức độ tiến hóa cần thiết, ngoại trừ trong vài trường hợp cá nhân, ở đó, một số môn sinh (có lẽ họ chưa tự

biết điều này) đang phải chịu những tiến trình xác định vốn đưa đến một sự tăng cường tốc độ rung động rất nhiều.. Công việc này chỉ đang được làm cho một ít người trong mỗi quốc gia, và được trực tiếp theo dõi bởi một Chân Sư, đang tập trung thông qua H.P.B.

3.- Thông tin đối với việc thịnh vượng các thiên thần bằng sự tham thiên vẫn chưa thể được trao cho cá nhân một cách an toàn, mặc dù một sự bắt đầu đang được thực hiện với các nhóm, chẳng hạn như trong các nghi lễ của hội Tam Điểm và Giáo hội Thiên Chúa. Những phương thức đặt những vị thần hạng thấp dưới sự kiểm soát của con người sẽ chưa được truyền dạy. Nhân loại vẫn chưa được tin tưởng để giao phó quyền năng đó, vì đa số chỉ được kích động bởi sự ham muốn ích kỷ và họ sẽ lạm dụng quyền năng đó vào những mục đích riêng tư của họ. Các Huấn Sư minh triết của nhân loại đều cho rằng – dường như trước đây Tôi đã nói – những nguy hiểm của sự ít hiểu biết ít hơn nhiều so với những nguy hiểm của sự hiểu biết quá nhiều, và nhân loại có thể bị trở ngại nghiêm trọng do việc áp dụng sai các quyền năng có được bởi các nhà huyền học sơ cơ hơn là việc nhân loại có thể bị trở ngại bởi việc thiếu kiến thức, vì nhờ đó mà họ không gây ra nghiệp quả. Những quyền năng đạt được trong tham thiên, những khả năng có được do việc chinh đốn các hạ thể qua tham thiên, những năng khiếu được khai mở trong mỗi thể bằng những định thức tham thiên, sự vận dụng vật chất vốn là một trong các chức năng của nhà huyền bí học, (là kết quả của những thể đã được điều chỉnh đúng đắn, đáp ứng hoàn toàn với các điều kiện của cõi), và việc đạt tới tâm thức của thể nguyên nhân – một tâm thức vốn mang theo với nó khả năng bao gồm trong chính nó tất cả những gì nhỏ hơn – những điều đó có một tính cách quá nghiêm trọng, không thể

bị xem nhẹ, còn việc huấn luyện con người theo các đường hướng đó thì chỉ những ai được Huấn sư tin cậy, Ngài mới khuyến khích thực hành. Được tin cậy theo nghĩa nào? Ngài tin y sẽ suy tư theo tập thể chứ không theo bản ngã, tin rằng y dùng sự hiểu biết thu đạt được liên quan tới các thể, và nghiệp quả của những người cộng tác chung quanh chỉ cho việc giúp đỡ họ một cách khôn ngoan và không cho những mục tiêu ích kỷ, và tin rằng y sẽ dùng những năng lực huyền linh cho việc thúc đẩy cơ tiến hóa và cho việc phát triển trên mọi cõi kế hoạch tiến hóa mà ba Đấng Cao Cả (ba Đấng Trưởng Ngành –ND) đã hoạch định.

Hãy để tôi minh họa:–

Khi tham thiền đều đặn và theo sự chỉ dạy đúng đắn thì một trong những điều đạt được là việc chuyển ý thức Phàm ngã vào tâm thức của Chân Ngã. Điều này đi kèm với khả năng nhìn thấy trên các phân cảnh của thể nguyên nhân, nhận thức qua trực giác *những sự thật* trong cuộc sống kẻ khác, thấy trước các biến cố và những việc sắp xảy ra, và *biết* được giá trị tương đối của một phàm ngã. Chỉ khi nào môn sinh có thể im lặng, vô ngã và bền vững thì điều này mới có thể được cho phép. Cho đến nay ai đáp ứng với tất cả những đòi hỏi này?

Tôi đang cố gắng truyền cho bạn một ý tưởng tổng quát về những mối nguy hiểm cố hữu đối với việc phát triển quá sớm những quyền năng bằng tham thiền. Tôi muốn đưa ra một lưu ý – không phải là việc làm nản lòng – nhưng là việc khẳng định vào sự thanh luyện thể xác, vào sự ổn định thể cảm dục và vào sự thăng bằng của thể trí trước khi người môn sinh có được hiểu biết nhiều hơn. Chỉ khi nào vận hà mở ra đối với trực giác và đóng lại đối với thú tính thì một người mới có thể tiến hành công việc của y một cách khôn ngoan.

Chỉ khi nào trái tim mở rộng khả năng của nó để đau khổ với mọi sinh linh, để yêu thương tất cả những ai mà nó tiếp xúc, và để hiểu biết và thông cảm với các tạo vật (creatures) khó ưa nhất của Thượng Đế, thì công việc mới tiến hành như mong muốn. Chỉ khi nào sự phát triển được đều đặn, chỉ khi nào trí năng không chạy trước trái tim quá xa, và rung động của hạ trí để cho rung động cao của Tinh thần đi vào, thì môn sinh mới có thể được tin cậy để có được những quyền năng mà, nếu bị sử dụng sai lầm, có thể gây tai họa cho những người chung quanh cũng như cho chính y. Chỉ khi nào môn sinh không còn tạo ra những tư tưởng nào trừ phi y *có ý định* làm thế để giúp đỡ thế gian, thì y mới có thể được tin cậy để vận dụng khôn ngoan chất liệu tư tưởng. Chỉ khi nào y không có ham muốn nào ngoại trừ việc tìm ra những kế hoạch của Chân Sư, và rồi dứt khoát trợ giúp trong việc làm cho những kế hoạch đó thành hiện thực trong cõi biểu lộ, thì y mới có thể được tin cậy giao cho những phương thức chế ngự các vị thần (devas) bậc thấp. Các nguy hiểm thật quá lớn lao và các hiểm họa bao vây người môn sinh bất cẩn quá nhiều đến nỗi trước khi Tôi đi xa hơn, Tôi đã muốn nêu ra lời cảnh báo.

Bây giờ, chúng ta hãy xác định và liệt kê vài nguy hiểm cần phải được đề phòng khi một người tham thiền. Một số mối nguy hiểm do nguyên nhân này, một số khác do nguyên nhân khác, và chúng ta sẽ phải xác định chúng cho chính xác.

1.- *Những nguy hiểm sẵn có nơi phạm ngã của môn sinh.*
 Như bạn thấy trước đây, chúng có thể được phân thành 3 nhóm: những nguy hiểm ở thể xác, những nguy hiểm ở thể cảm dục và những nguy hiểm ở thể trí.

2.- *Những nguy hiểm phát sinh từ nghiệp quả của môn sinh*, và từ hoàn cảnh của y. Các nguy hiểm này có thể liệt kê thành 3 loại:

- 92 a. Nghiệp quả của kiếp sống hiện tại của y, “vòng hạn định” (“ring pass not”) của riêng cá nhân y, được biểu trưng bằng cuộc sống hiện tại của y.
- b. Sự di truyền và bản năng quốc gia của y, chẳng hạn như y sở hữu một kiểu thể xác của người Tây phương hoặc của người Đông phương.
- c. Những liên hệ với nhóm của y dù là nhóm ngoại môn hay nhóm nội môn.

3.- *Những nguy hiểm phát sinh từ các lực tinh vi* (subtle forces) mà vì không hiểu nên bạn gọi là ma quỷ (evil); những nguy hiểm như thế là do các thực thể bên ngoài, trên một cảnh giới nào đó tấn công vào môn sinh. Những thực thể này có thể chỉ là người đã bỏ xác phàm; họ có thể là những cư dân của các cõi khác không phải là con người; sau này, khi môn sinh đủ quan trọng để thu hút sự chú ý, thì sự tấn công có thể đến từ những người chuyên đối phó vấn đề gây cản trở sự phát triển tinh thần – những nhà huyền thuật hắc đạo, những anh em bóng tối, và những mãnh lực có vẻ phá hoại khác. Khi nhìn theo khía cạnh thời gian và trong 3 cõi thấp thì điều này có vẻ chỉ như thế, và chỉ là phụ vào sự thật là Bản Thân Thượng Đế của chúng ta cũng đang tiến hóa, và (theo quan điểm của các Đấng vô cùng cao cả đang giúp Ngài trong sự phát triển của Ngài) thì điều đó phụ thuộc vào những bất toàn nhất thời của Ngài. Những bất toàn của thiên nhiên – như chúng ta gọi chúng – là những bất toàn của Thượng Đế, và cuối cùng sẽ được chuyển hóa.

Như thế sáng nay Tôi đã phác họa về những tài liệu mà Tôi sẽ tìm cách truyền đạt trong những ngày tới.

Ngày 24 – 7 – 1920

Những mối nguy hiểm bao vây môn sinh tham thiền tùy thuộc vào nhiều yếu tố và Tôi sẽ không thể làm gì hơn là chỉ ra vắn tắt một số trường hợp đang đe dọa, để cảnh báo đề phòng một số tai hại có thể xảy ra và báo trước cho môn sinh hãy coi chừng những hậu quả có thể đến do sự căng thẳng quá sức, do sự nhiệt tâm thái quá, và do một sự nhất tâm có thể đưa đến sự phát triển không cân xứng. Sự nhất tâm là một đức tính, nhưng đó nên là sự nhất tâm vào mục đích, ý định chứ không phải phát triển chỉ trong giới hạn của một phương pháp độc nhất mà loại ra mọi phương pháp khác.

Những nguy hiểm của tham thiền phần lớn là những nguy hiểm của các đức tính (virtues) của chúng ta, và có nhiều sự khó khăn trong đó. Chúng phần lớn là những nguy hiểm của một khái niệm trí tuệ tinh tế vốn đi trước khả năng của các thể thấp, nhất là xác thân. Sự chí nguyện, sự tập trung và sự quyết tâm là những tánh tốt cần thiết, nhưng nếu chúng được sử dụng mà không có sự phân biện, và không có một ý nghĩa về *thời điểm* trong sự tiến hóa thì chúng có thể dẫn đến một sự hủy hoại xác thân, vốn sẽ làm đình hoãn tất cả sự tiến bộ trong một kiếp sống đặc biệt nào đó. Tôi trình bày quan điểm của Tôi có rõ ràng không? Tôi chỉ muốn nói lên sự cần thiết tuyệt đối đối với môn sinh huyền bí học để có một lương tri mạnh mẽ cho một trong những đức tính căn bản của y, kèm theo một ý thức về sự cân xứng đúng đắn vốn đưa đến một sự thận trọng thích đáng và một phương pháp cần thiết gần đúng cho nhu cầu trước mắt. Vì thế, đối với người nào hết lòng theo đuổi tiến trình tham thiền huyền linh, Tôi muốn nói ngắn gọn rằng:

Thư về Tham Thiền Huyền Linh

- a) Hãy tự biết mình.
- b) Hãy tiến hành một cách chậm rãi và thận trọng.
- c) Hãy nghiên cứu các hiệu quả.
- d) Hãy vun trồng sự nhận thức rằng sự vĩnh cửu thì lâu dài và cái gì được dựng nên một cách chậm rãi thì tồn tại mãi mãi.

e) Hãy nhắm vào sự cân đối.

f) Hãy luôn nhận thức rằng những hiệu quả tinh thần đích thực sẽ được nhìn thấy trong cuộc sống phụng sự ngoài đời.

g) Cũng hãy nhớ rằng những hiện tượng tâm linh không phải là dấu hiệu cho thấy một sự theo đuổi tham thiền thành công. Thế gian sẽ thấy những hiệu quả của sự tham thiền và là vị quan tòa tài ba hơn bản thân người môn sinh. Trên hết, Chân Sư sẽ biết, vì những kết quả trên các phân cảnh nguyên nhân sẽ rõ ràng đối với Ngài một thời gian lâu trước khi bản thân hành giả ý thức về bất cứ tiến bộ nào.

Bây giờ, chúng ta hãy đề cập đến các điểm này một cách chi tiết.

NHỮNG NGUY HIỂM SẴN CÓ TRONG PHẠM NGÃ

Vậy chúng ta hãy xem xét đầu tiên những mối nguy hiểm có quan hệ gần nhất với cuộc sống riêng của con người, các nguy hiểm này tùy thuộc vào ba hạ thể của y, tùy điều kiện riêng của các thể và sự tương quan của chúng. Chủ đề này thật quá rộng lớn đến nỗi sẽ không thể làm gì hơn là đưa ra vài kết quả do bởi vài điều kiện gây nên; mỗi người biểu thị một vấn đề khác nhau, và mỗi thể gây ra một phản ứng khác nhau, và mỗi tổng số trong bản chất tam phân (tổng số của ba thể, Phạm ngã – ND) này của y bị ảnh hưởng bởi sự

chỉnh hợp hoặc thiếu chỉnh hợp của nó. Trước nhất, chúng ta hãy xét riêng từng thể, và sau đó mới xét đến chúng trong tổng thể tam phân của chúng. Bằng cách này, bạn có thể được truyền thụ một vài sự kiện đặc biệt.

Tôi bắt đầu với thể trí bởi vì đối với môn sinh tham thiền, nó là trọng tâm của sự nỗ lực của y, và nó kiểm soát hai thể thấp kia. Môn sinh chân chính tìm cách kéo ý thức của y ra khỏi thể xác, và ra khỏi thể cảm dục để vào trong các lãnh vực của tư tưởng, hay vào trong thể hạ trí. Khi việc này đã thành tựu ở mức khả quan, y mới tìm cách chuyển hóa hạ trí và bắt đầu an trụ trong thể nguyên nhân, dùng giác tuyến ⁽¹⁾ làm vận hà liên lạc giữa thượng trí và hạ trí, bấy giờ, bộ óc chỉ là một máy thu thụ động tiếp nhận những gì từ Chân Ngã truyền xuống và sau đó là từ Tinh Thần tam phân, là Tam Thượng Thể. Công việc phải được làm đòi hỏi một tác động từ chu vi vào trong, và một sự tập trung tương ứng. Khi đã
 95 đạt được sự tập trung đó và đã gom vào tâm điểm vững chắc đó – với bí huyết nhật tùng và bí huyết tim đều yên lặng – thì một điểm ở trong đầu, là một trong ba bí huyết chính ở đầu, trở thành trung tâm hữu thức, cung Chân Ngã của một người sẽ quyết định đó là bí huyết nào. Đây là phương pháp dùng cho đa số môn sinh. Khi đạt mức này rồi, hành giả sẽ đi theo phương pháp thiền của cung y như đã được chỉ một cách tổng quát trong các bức thư trước. Trong mỗi trường hợp, thể trí trở nên trung tâm ý thức, và về sau, nhờ thực hành, nó trở thành khởi điểm cho việc chuyển sự an trụ vào một thể cao

¹ giác: hiểu biết, giác ngộ: tuyến: đường, dịch từ chữ antakarana. Từ này có khi được dịch là liên kiều vì được xem như cái cầu (kiều) nối liền giữa hạ trí và thượng trí (liên: nối liền). Khi tuyến này được nối liền, con người sẽ trở nên hiểu biết, sáng suốt – ND

hơn, trước là thể nguyên nhân, sau đó là vào Tam Thượng Thể.

Những nguy hiểm đối với thể trí rất là hiển nhiên và cần phải được đề phòng. Quan trọng nhất là hai loại, một loại có thể được gọi là *những nguy hiểm của sự ức chế* (inhibition), và loại kia là do bởi *sự hao mòn* (atrophy) của thể trí.

a) Đầu tiên, chúng ta hãy xét *những nguy hiểm do sự ức chế*. Một số người, hoàn toàn bằng sức mạnh của ý chí, nên trong lúc tham thiền đạt đến mức trực tiếp ức chế các tiến trình của hạ trí. Nếu bạn hình dung thể trí là một hình bầu dục (ovoid), bao quanh thể xác và mở rộng nhiều ra khỏi thể xác, và nếu bạn nhận thức rằng xuyên qua hình trứng đó là những hình tư tưởng đủ loại (nội dung của thể trí con người và các tư tưởng của những người liên hệ chung quanh y) đang lưu chuyển liên tục, vì thế, cái trứng thể trí này có màu sắc lôi cuốn nổi bật và được đa dạng hóa bằng nhiều hình thể hình học, tất cả ở trong tình trạng biến động hay lưu chuyển, thì bạn có thể có được vài ý tưởng về những gì mà Tôi muốn nói. Khi hành giả bắt đầu bắt thể trí yên lặng bằng cách ức chế hay ngăn cản mọi chuyển động, y sẽ cầm giữ các hình tư tưởng này bên trong hình bầu dục của thể trí, y sẽ làm ngừng sự lưu chuyển và có thể gây ra những hậu quả có tính chất nghiêm trọng. Sự ức chế này có một hậu quả trực tiếp trên bộ óc hồng trần, và là nguyên nhân của nhiều sự mệt mỏi mà người ta hay phàn nàn sau một thời gian tham thiền. Nếu vẫn cứ tiếp tục dồn nén như thế, nó sẽ dẫn đến tai họa. Tất cả những người sơ cơ ít nhiều gì cũng có làm điều này, nếu họ không học cách đề phòng nó, họ sẽ làm vô hiệu hóa sự tiến bộ và làm trì hoãn sự phát triển của họ. Các hậu quả thật ra có thể còn nghiêm trọng hơn.

Các phương pháp đúng đắn dùng để loại bỏ tư tưởng là gì? Làm cách nào có thể đạt đến sự bình thản của thể trí mà không dùng đến sự ức chế của ý chí? Những lời đề nghị sau đây có thể được thấy là hữu dụng và có ích:

– Khi người môn sinh đã đưa ý thức của y đến cõi trí tại một điểm nào đó bên trong bộ óc, hãy để cho y xướng lên Thánh Ngữ một cách nhẹ nhàng 3 lần. Hãy để y hình dung luồng hơi thở đi ra là một lực thanh lọc, trong khi đi ra, quét đi những hình tư tưởng đang lưu chuyển trong hình bầu dục của thể trí. Hãy để cho y, vào lúc cuối, nhận thức rằng thể trí của mình đã hết sạch các hình tư tưởng.

– Sau đó, hãy để y nâng rung động của y lên càng cao càng tốt, và nhắm kế đến vào việc nâng rung động đó ra khỏi thể hạ trí vào thể nguyên nhân, và như thế mang lại sự tác động trực tiếp của Chân Ngã lên ba hạ thể. Y có thể giữ tâm thức của y càng lâu ở mức độ cao, và y giữ một rung động vốn là rung động của Chân Ngã trên cõi của nó càng lâu, thì thể trí càng sẽ được giữ trong một trạng thái quân bình. Nó sẽ không còn mang sự rung động thấp kém nào tương tự như các hình tư tưởng đang lưu chuyển trong môi trường chung quanh nó. Sức mạnh của Chân Ngã sẽ lưu chuyển trong khắp hình bầu dục của thể trí, không cho phép các đơn vị tư tưởng ngoại lai có dạng hình học nào xâm nhập vào, và những nguy hiểm của sự ức chế sẽ được loại trừ. Còn nhiều điều hơn sẽ được làm, – cùng với thời gian, chất liệu của thể trí sẽ bắt đầu hòa hợp với rung động cao đến nỗi, đúng với trình tự, rung động này sẽ trở thành ổn định và sẽ tự động thải bỏ tất cả những gì thấp kém và bất hảo.

b) Tôi có ý nói gì với *các nguy hiểm của sự hao mòn*?

- 97 Đơn giản là thế này: Vài tính chất trở nên quá được tập trung vào cõi trí đến nỗi chúng dẫn đến nguy cơ cắt đứt liên lạc với

2 thể dưới. Hai thể này tồn tại nhằm các mục đích giao tiếp, nhằm tiếp thu kiến thức trên các cõi thấp, và nhằm các lý do có kinh nghiệm, để có thể làm gia tăng dung tích của thể nguyên nhân. Vì vậy, bạn sẽ thấy rõ ràng rằng nếu tâm thức nội tại không xuống thấp hơn cõi trí và bỏ bê thể của các tình cảm và thể xác, thì 2 việc sẽ xảy ra. Hai hạ thể này sẽ bị bỏ lơ và vô dụng, và thất bại trong mục đích của chúng, và theo quan điểm của Chân Ngã thì chúng đang hao mòn và chết, trong khi đó thì bản thân thể nguyên nhân sẽ không được kiến tạo như mong muốn và vì thế mà làm mất thời gian. Thể trí cũng sẽ trở thành vô dụng, và trở thành một vật có nội dung ích kỷ, vô ích trên thế gian và ít có giá trị. Một người mơ mộng mà các giấc mơ của y không bao giờ trở thành hiện thực, một nhà xây dựng dự trữ vật liệu mà y không bao giờ dùng đến, một nhà viễn kiến mà các viễn ảnh của y vô ích cho thần và người, là một chướng ngại trong hệ thống chung. Y đang lâm vào sự nguy hiểm lớn lao của sự hao mòn.

Tham thiền nên có hiệu quả là mang cả ba hạ thể ngày càng hoàn toàn vào dưới sự kiểm soát của Chân Ngã hơn, và dẫn đến một sự điều hợp và chỉnh hợp, đến một sự tròn ra và một sự phát triển cân đối vốn sẽ làm cho một người thành hữu ích thật sự cho các Đấng Cao Cả. Khi hành giả nhận thấy có lẽ y quá tập trung vào cõi trí thì y nên nhằm rõ rệt vào việc làm cho tất cả những kinh nghiệm trí tuệ, những nguyện vọng và những cố gắng của y có ý nghĩa thực tế trên cõi trần, mang 2 hạ thể vào dưới sự chế ngự của thể trí và làm cho chúng trở thành những khí cụ của các sáng tạo và hoạt động trí tuệ của y.

Tôi đã chỉ ra ở đây 2 mối nguy hiểm trong số những nguy hiểm thường được gặp nhất, và Tôi khuyên tất cả các môn sinh huyền bí học hãy nhớ rằng cả ba hạ thể đều quan

trọng ngang nhau trong việc tiến hành công việc phải được làm, cả trên quan điểm của Chân Ngã lẫn trên quan điểm phụng sự nhân loại. Hãy để cho ba thể hướng vào một sự điều hợp khôn ngoan trong biểu lộ, vốn sẽ làm cho vị Thượng Đế nội tâm xuất lộ để cứu giúp thế gian.

Ngày 25 – 7 – 1920

Vào lúc này, thể cảm dục là thể quan trọng nhất trong Phàm ngã vì nhiều lý do. Khác với thể xác và thể trí, nó là một đơn vị trọn vẹn; nó là trung tâm an trụ của phần lớn gia đình nhân loại; nó là thể khó kiểm soát nhất và thực tế đó chính là thể cuối cùng để được thu phục hoàn toàn. Lý do của sự việc này là vì sự rung động của dục vọng đã thống trị, không chỉ giới nhân loại mà lại còn cả giới thú cầm và thảo mộc nữa theo một ý nghĩa ít hơn, vì thế mà con người nội tâm đang tiến hóa phải khống chế các khuynh hướng đã được tạo nên trong cả 3 giới. Trước khi tinh thần có thể hoạt động xuyên qua các hình thể của giới thứ 5 hay giới tinh thần, thì sự rung động của dục vọng này phải được loại trừ và các khuynh hướng ích kỷ phải được chuyển hóa thành nguyện vọng tinh thần. Thực tế thì thể cảm dục cùng với thể xác làm thành một đơn vị, vì kẻ thường nhân hầu như hoạt động hoàn toàn theo sự xúi giục của thể tình cảm – bởi thể thấp nhất (thể xác -- ND) của y tự động tuân theo những mệnh lệnh của thể cao hơn (thể cảm dục -- ND). Như đã thường được nói, thể cảm dục cũng là một thể có kết nối trực tiếp nhất với các phân cảnh trực giác, và là một con đường thành đạt đi theo cách đó. Trong tham thiền, thể cảm dục nên được kiểm soát từ cõi trí, và khi mà sự an trụ đã được chuyển vào thể trí thông qua những hình thức tham thiền và sự

mãnh liệt của mục đích và ý chí, khi ấy thể cảm dục trở nên yên tĩnh và thụ cảm.

99

Chính thái độ tiêu cực này nơi thể cảm dục, nếu được mang đi quá xa, nó sẽ mở cửa cho những nguy hiểm nghiêm trọng mà Tôi sẽ bàn rộng đến sau này khi chúng ta đề cập đến chủ đề về sự ám ảnh, đôi khi có tính cách thiêng liêng, nhưng thường hơn thì có tính cách ngược lại. Một tình trạng tiêu cực không nên có trong bất cứ một thể nào cả, và những người mới bắt đầu tham thiền thường chỉ đạt đến chính sự tiêu cực này và vì thế họ mới lâm nguy. Mục đích là nên làm cho hình bầu dục của thể cảm dục trở nên tích cực đối với tất cả những gì thấp kém và đối với hoàn cảnh chung quanh nó, và chỉ thụ cảm đối với Tinh Thần thông qua thể nguyên nhân. Điều này chỉ có thể tạo ra bằng sự phát triển *khả năng kiểm soát hữu thức* – sự kiểm soát mà ngay trong những lúc rung động và tiếp xúc cao nhất, nó vẫn cảnh giác trông nom và bảo vệ các hạ thể. “Hãy trông chừng và cầu nguyện” (“Watch and pray”), Chúa đã nói khi Ngài còn tại thế lần cuối cùng. Ngài đã nói bằng thuật ngữ huyền linh mà cho đến nay nó vẫn chưa nhận được sự quan tâm đúng mức và sự giải thích thỏa đáng.

Thế thì phải trông chừng những gì?

1. Thái độ của hình bầu dục của thể cảm dục và sự kiểm soát của nó tích cực hay thụ động.

2. Sự ổn định của chất liệu thể cảm dục và tính thụ cảm hữu thức của nó.

3. Sự chinh hợp của nó với thể trí và với thể nguyên nhân. Nếu sự chinh hợp này bất toàn (như nó thường như thế) thì nó làm cho sự thụ cảm từ các cõi cao không chính xác, những chân lý được truyền xuống qua Chân Ngã bị lệch lạc, và gây nên điều rất nguy hiểm là chuyển thần lực đến những

bí huyệt không đúng như ý muốn. Sự thiếu chỉnh hợp này là nguyên nhân mà nhiều người có khuynh hướng tâm linh rõ rệt thường đi lạc ra ngoài trong việc thanh luyện giới tính. Họ *có thể* tiếp xúc chút ít với vài phân cảnh trực giác, Chân Ngã *có thể* chuyển một phần thần lực từ cõi cao xuống, nhưng vì sự chỉnh hợp bị bất toàn nên thần lực từ các phân cảnh cao đó bị lệch hướng, những bí huyệt không đúng lại bị kích thích quá độ và tai họa xảy ra.

4. Một mối nguy khác phải được đề phòng là nguy hiểm của sự ám ảnh. Nhưng bằng các tư tưởng tinh khiết, các mục tiêu tinh thần, và hạnh kiểm vô kỷ thắm tình huynh đệ là những nền móng của sự che chở.

Nếu những điều căn bản này được cộng thêm tri giác thông thường trong khi tham thiền và một sự áp dụng khôn ngoan các quy luật huyền linh, cùng với sự xem xét đúng đắn về cung và nghiệp quả, những nguy hiểm này sẽ biến mất.

Ngày 28 – 7 – 1920

VÀI TƯ TƯỞNG VỀ LỬA

Ngay trước khi bắt đầu xem xét về vấn đề đang bàn, Tôi muốn chỉ ra cho bạn một sự kiện khá thú vị nào đó. Nếu suy nghĩ kỹ, bạn sẽ nhận thức được rằng hầu hết các hiện tượng tâm lý của Địa cầu này đều ở dưới quyền kiểm soát của vị Hỏa Tinh Quân (Deva Lord Agni), là vị Chúa Tể nguyên thủy vĩ đại của Lửa (Lord of Fire), vị Chủ Quản của cõi trí. Lửa vũ trụ tạo thành nền tảng sự tiến hóa của chúng ta; lửa của cõi trí, sự kiểm soát và thống trị bên trong của nó, và khả năng tinh luyện cùng những hiệu quả thanh lọc của nó, là mục tiêu tiến hóa của sự sống tam phân của chúng ta. Khi lửa bên trong của cõi trí và lửa tiềm tàng trong các hạ thể trộn lẫn với

lửa thiêng của Tam Thượng Thế thì công việc hoàn thành và con người trở thành Chân Sư (adept). Sự nhất quán đã được thực hiện và công việc nghìn đời được hoàn thành. Tất cả công việc này được xảy ra nhờ sự hợp tác của Hỏa Tinh Quân, và các thiên thần cao cấp của cõi trí cộng tác với vị Chủ Quản của cõi này, và với vị Đại Thiên Vương (Raja Lord) của cõi thứ nhì (tức cõi Đại Niết Bàn – ND).

Sự tiến hóa của đại vũ trụ tiến hành theo cách giống với sự tiến hóa của tiểu vũ trụ. Những ngọn lửa bên trong của địa cầu, sâu trong tâm của địa cầu chúng ta, sẽ trộn lẫn với lửa thiêng của Mặt Trời vào cuối đại chu kỳ, và bấy giờ, thái dương hệ sẽ đạt đến sự thánh hóa của nó. Dần dần, khi những kỳ gian vô lượng trôi qua và những tiểu chu kỳ thực hiện tiến trình của nó, lửa sẽ thấm vào các phân cảnh dĩ thái và sẽ ngày càng có thể được nhận thức và được kiểm soát nhiều hơn, cho đến cuối cùng, lửa vũ trụ và lửa địa cầu sẽ hợp nhất (các thể [bodies] với tất cả mọi hình thể vật chất tự thích nghi với những điều kiện thay đổi) và sự tương ứng sẽ được thể hiện. Khi điều này được nhận thức thì những hiện tượng của địa cầu – chẳng hạn như sự xáo trộn địa chấn – có thể được nghiên cứu với sự quan tâm nhiều hơn. Sau này, khi vấn đề được hiểu biết nhiều hơn, những hậu quả của các xáo trộn như thế cũng như các phản ứng của chúng trên các con của nhân loại sẽ được hiểu rõ. Trong những tháng mùa hè – khi chu kỳ lớn ấy đi khắp các quý (quarters) khác nhau của địa cầu – các hỏa thiên thần (fire devas), các hỏa tinh linh (fire elementals) và những thực thể ít được biết, là “các hỏa thần” (“agnichaitans”) của các lò lửa nội tại (internal furnaces), trở nên hoạt động mạnh mẽ, rồi rơi trở lại vào một tình trạng ít hoạt động hơn, khi Mặt trời di chuyển ra xa. Bạn có ở đây một sự tương ứng giữa những trạng thái lửa tiềm năng của

địa cầu trong sự quan hệ của chúng với mặt trời, tương tự với những trạng thái nước tiềm năng của địa cầu và mối quan hệ của chúng với mặt trăng. Tôi cho bạn một ngụ ý hoàn toàn huyền linh ở đây. Tôi cũng muốn đưa cho bạn ở đây một đoạn rất vắn tắt nhưng có tính chất huyền linh mà... bây giờ có thể trở thành công truyền. Nếu được trầm tư mặc tưởng, nó sẽ mang người môn sinh đến một cõi cao và kích thích sự rung động nơi y.

“Bí mật của Lửa nằm ẩn trong mẫu tự thứ nhì của Thánh Ngữ (sacred Word). Bí nhiệm của sự sống được giấu trong tim. Khi điếm dưới thấp rung động, khi Tam Giác Thánh Thiện ngồi sáng, khi điếm ấy, là bí huyết ở giữa, và bí huyết ở đỉnh (apex) cùng cháy lên, rồi cả hai tam giác – cái lớn và cái nhỏ – hòa vào thành một ngọn lửa, nó thiêu rụi tất cả”.

Công việc bây giờ của chúng ta là đề cập vắn tắt về những nguy hiểm mà khi thực hành tham thiền phải quan tâm khi chúng biểu lộ trong thể xác. Những nguy hiểm này – giống với rất nhiều những việc khác trong Thiên cơ – cho
102 thấy một tính chất tam phân, tấn công 3 bộ phận của thể xác. Chúng tự biểu lộ trong:

- a. Bộ óc.
- b. Hệ thần kinh.
- c. Các cơ quan sinh dục.

Bây giờ không cần chỉ ra lý do tại sao Tôi đề cập trước tiên về những nguy hiểm nơi thể trí và thể cảm dục. Điều đó đã là cần thiết để làm như thế, vì nhiều nguy hiểm đe dọa thể xác có khởi đầu trên những cõi tinh vi hơn, và chúng chỉ là những biểu lộ bên ngoài của các điều xấu ác bên trong (inner evils).

Mỗi con người khi bước vào đời đều được trang bị một thể xác và thể dĩ thái (thể phách) với các thành phần nào đó, những thành phần này là sản phẩm của tiền kiếp; chúng hầu như là một thể (body) được tái tạo một cách chính xác, từ thể mà con người sau cùng đã bỏ lại phía sau y khi cái chết chia cách y ra khỏi sự tồn tại trên cõi trần. Công việc trước mắt mỗi người là tiếp nhận thể đó, nhận thức các khuyết điểm và các đòi hỏi của nó, và rồi bắt đầu kiến tạo một cách thận trọng một thể mới có thể chúng tỏ thích hợp hơn với nhu cầu của tinh thần bên trong. Đây là một công việc có những tầm mức lớn lao và bao gồm thời gian, giới luật nghiêm khắc, sự tự phủ định (self-denial) và sự phán đoán.

Một người theo đuổi việc thực hành tham thiền huyền linh hiểu theo nghĩa đen là “đùa với lửa” (“play with fire”). Tôi muốn bạn chú trọng đến phát biểu này vì nó hàm chứa một chân lý ít được nhận thức. “Đùa với lửa” là một chân lý xưa đã mất ý nghĩa của nó do việc lặp đi lặp lại thiếu nghiêm trang, tuy nhiên, câu này chính xác một cách tuyệt đối và hoàn toàn, nó không phải là một giáo huấn có tính biểu tượng nhưng là một phát biểu đơn giản về một sự thật. Lửa làm thành căn bản của mọi thứ – Chân Ngã là lửa, trí tuệ là một trạng thái của lửa, và tiềm tàng trong các thể vật chất của tiểu vũ trụ có ẩn chứa một ngọn lửa thật sự, nó có thể hoặc là một sức mạnh phá hoại, đốt cháy mô của cơ thể và kích thích các bí huyết có một đặc tính không đáng mong muốn, hoặc là một nhân tố sống động, hoạt động như là một tác nhân kích thích và làm thức tỉnh. Khi được hướng theo những vận hà đã được chuẩn bị sẵn, lửa này có thể tác động như một lực tinh luyện và là kết nối quan trọng giữa phàm ngã và Chân Ngã.

Khi tham thiền, môn sinh tìm cách tiếp xúc với ngọn lửa thiêng tức là Chân Ngã của y, và cũng tự đặt chính y tiếp xúc với lửa của cõi trí. Khi sự tham thiền bị bắt buộc hoặc là được theo đuổi quá mãnh liệt, trước khi sự chinh hợp giữa thể cao và thấp (thể trí và thể xác – ND) thông qua thể cảm dục được hoàn tất, thì lửa này có thể tác động trên lửa tiềm tàng ở đáy xương sống (được gọi là luồng hỏa hầu, kundalini) và có thể làm cho nó chuyển động quá sớm. Việc này sẽ gây nên sự phá vỡ và hủy hoại thay vì là việc làm sinh động và kích thích các bí huyết ở cao.

Có một đường xoắn ốc dạng hình học thích hợp cho lửa này đi theo, tùy theo cung của môn sinh và âm giai (key) rung động của các bí huyết cao của y. Lửa này chỉ nên được phép chuyển động theo sự chỉ dạy trực tiếp của Chân Sư và được chính môn sinh phân phối một cách ý thức, theo các huấn thị khẩu truyền đặc biệt của vị thầy. Đôi khi luồng hỏa có thể được đánh thức và đi theo đường xoắn ốc một cách chính xác mà người môn sinh không biết điều gì đang xảy ra trên cõi trần; nhưng trên các cõi bên trong thì y biết, và chỉ là đã không mang được kiến thức đó vượt qua đến tâm thức hồng trần.

Chúng ta hãy xem qua một chút ba mối nguy hiểm chính bao vây thể xác. Tôi muốn chỉ ra rằng Tôi đề cập đến sự rắc rối ở mức cao nhất của nó, và rằng có nhiều giai đoạn trung gian gồm sự rủi ro và xáo trộn vốn tấn công người môn sinh lơ đãng.

NHỮNG NGUY HIỂM CHO BỘ ÓC VẬT CHẤT

Bộ óc chủ yếu chịu đựng theo hai cách:

1. *Do sự xung huyết (From congestion)*, gây ra một sự
104 chảy tràn của các mạch máu và một sự căng thẳng tương ứng

trên mô não mảnh mai. Điều này có thể gây ra tổn thương vĩnh viễn, thậm chí còn có thể gây nên sự ngu đần. Trong những giai đoạn đầu, nó thể hiện thành sự tê cứng và mệt mỏi, và nếu môn sinh vẫn cứ tiếp tục tham thiền khi đã cảm thấy tình trạng đó thì hậu quả sẽ thành nghiêm trọng. Luôn luôn một môn sinh nên cảnh giác với việc cứ tiếp tục tham thiền khi cảm thấy mệt mỏi, và nên ngưng ngay khi có các dấu hiệu đầu tiên của sự rắc rối. Mọi nguy hiểm này có thể được ngăn ngừa bằng cách dùng sự cảm nhận thông thường, và bằng cách nhớ rằng thể xác bao giờ cũng phải được rèn luyện dần dần và được kiến tạo chậm chạp. Trong thiên cơ của các Đấng Cao Cả, không có chỗ nào cho sự vội vàng cả.

2. *Do sự điên rồ (From insanity)*. Sự rối loạn này thường thấy ở những môn sinh nhiệt tâm, cứ cố chịu mãi một áp lực không hợp lý hoặc tìm cách đánh thức luồng hỏa một cách khinh suất bằng những phép luyện hơi thở và những cách tập tương tự mà không phòng bị gì cả; họ trả giá cho sự liều lĩnh của họ thông qua sự mất trí. Luồng hỏa không đi theo đúng dạng hình học, không tạo được những hình tam giác cần thiết, và dòng điện ủa lên trên với tốc độ và sức nóng ngày càng tăng, và thực sự đốt cháy tất cả hay một phần mô não, vì thế mà gây ra sự điên rồ hoặc đôi khi là cái chết.

Khi những điều này được hiểu biết rộng rãi hơn và được công khai thừa nhận, các bác sĩ và các chuyên gia về não bộ sẽ nghiên cứu một cách cẩn thận và chính xác hơn về tình trạng điện tích của cột sống và sự tương quan tình trạng của cột sống với tình trạng của bộ óc. Nhờ đó mà những kết quả tốt sẽ được thành tựu.

NHỮNG NGUY HIỂM CHO THẦN KINH HỆ

Những trở ngại liên quan đến hệ thần kinh thường xảy ra hơn là các trở ngại tấn công não bộ, (như sự điên khùng và sự hủy hoại mô não). Hầu hết những người thực hiện tham
 105 thiền đều ý thức về một tác động trong hệ thần kinh; đôi khi nó mang hình thức của sự mất ngủ, hoặc của tính dễ bị kích động, hoặc của một năng lực bị căng thẳng và sự bức rức, gây ra tình trạng căng thẳng; hoặc của một tính dễ bị kích thích, có lẽ không giống với tính khí trước khi theo đuổi việc tham thiền; hoặc của một phản ứng thần kinh – như một sự co giật các chi, ngón tay hay mắt; hoặc của sự nản lòng hay giảm sút sinh lực, và của nhiều phương cách mang tính cá nhân, biểu hiện sự căng thẳng và triệu chứng thần kinh, biến thiên tùy theo bản chất và tính khí. Sự biểu lộ triệu chứng thần kinh này có thể hoặc là nặng hay nhẹ, nhưng Tôi tha thiết muốn chỉ ra rằng điều đó hoàn toàn không cần thiết, miễn là môn sinh theo sát *những quy luật của lương tri (rules of common-sense)*, rằng y hãy nghiên cứu một cách khôn ngoan tính khí của riêng y, và rằng y không được tiến hành một cách mù quáng theo những hình thức và phương pháp nào mà lại không yêu cầu cho biết lý do tồn tại của hành động được đưa ra. Nếu các môn sinh huyền bí tuân theo kỷ luật cuộc sống khôn ngoan hơn, nếu họ nghiên cứu cẩn thận hơn về vấn đề thực phẩm, nếu họ cương quyết hơn để ngủ đủ số giờ cần thiết, và nếu họ hoạt động với sự chậm rãi thận trọng chứ không phải hoạt động quá nhiều do sự kích động (dù cho ước nguyện của họ có cao đến đâu), thì họ sẽ thấy có những kết quả lớn lao hơn và những Đấng Cao Cả sẽ có những người phụ tá nhiều khả năng hơn trong việc phụng sự thế gian.

Mục đích của Tôi trong những bức thư này không phải đề cập đặc biệt về các bệnh tật của bộ óc và hệ thần kinh. Tôi

chỉ muốn nêu ra những lời chỉ dẫn tổng quát, và những cảnh báo, và (để khích lệ bạn) chỉ ra rằng sau này, khi các Huấn Sư minh triết sống giữa nhân loại và công khai dạy dỗ trong các trường chuyên ngành, thì nhiều hình thức bệnh của bộ óc và các chứng bệnh thần kinh sẽ được điều trị bằng sự tham thiền được điều chỉnh khôn ngoan theo nhu cầu cá nhân. Những lối thiền thích hợp sẽ được thiết lập để kích thích các bí huyết còn yên lặng, để chuyển luồng nội hỏa vào những kênh riêng, để phân phối nhiệt lực thiêng liêng vào sự sắp xếp không đối, để tạo mô và để chữa bệnh. Thời điểm cho điều này chưa đến, mặc dù nó không còn quá xa phía trước như bạn có thể tưởng tượng.

NHỮNG NGUY HIỂM CHO CÁC CƠ QUAN SINH DỤC

Nguy hiểm của việc kích thích quá độ các cơ quan này được biết rõ về mặt lý thuyết, và Tôi không dự định mở rộng việc đó hôm nay. Tôi chỉ muốn chỉ ra rằng mỗi nguy này thì rất thật. Lý do là trong việc kích thích quá độ các bí huyết này, luồng nội hỏa chỉ theo con đường ít bị cản trở nhất do sự an trụ của toàn thể nhân loại. Vì thế, môn sinh phải làm 2 việc:

a) Y phải rút ý thức mình ra khỏi các bí huyết đó; đây không phải là việc dễ làm vì nó có nghĩa là hành động chống lại những kết quả của sự phát triển lâu đời.

b) Y phải hướng sự chú tâm của xung lực sáng tạo vào cõi trí. Khi làm thế, nếu thành công, y sẽ chuyển hoạt động của lửa thiêng đến bí huyết cổ họng và bí huyết đầu tương ứng của nó, thay vì đến các cơ quan sinh dục ở dưới. Cho nên, bạn sẽ thấy rõ ràng rằng, – trừ phi một người rất tiến hóa – không khôn ngoan chút nào để tiêu tốn nhiều thời gian cho tham thiền trong những năm đầu. Đã có sự minh triết

trong quy luật xưa của đạo Bà La Môn rằng một người phải cống hiến tuổi trẻ của y trong nỗ lực lo cho gia đình, và chỉ khi nào y đã chu toàn phận sự làm người của y, thì y mới có thể tiếp tục với cuộc đời của người mộ đạo (devotee). Đây đã là quy luật dành cho kẻ thường nhân. Với các Chân Ngã tiến hóa, các đạo sinh và các đệ tử, nó không phải như thế, và khi đó mỗi người phải hoạch định vấn đề cá nhân của riêng y.



Ngày 29 – 7 – 1920

NHỮNG NGUY HIỂM PHÁT KHỞI TỪ NGHIỆP QUẢ CỦA MÔN SINH

Như bạn biết, những nguy hiểm này có thể được phân làm 3 nhóm như sau:

107

1. Những nguy hiểm liên quan với nghiệp quả của kiếp sống hiện tại của y.
2. Những nguy hiểm do di truyền quốc gia của y và loại cơ thể của y.
3. Những nguy hiểm phụ thuộc vào mối quan hệ với nhóm của y, cho dù là trên cõi trần và vì thế là nhóm ngoại môn, hay trên các cõi tinh anh và vì thế là nhóm nội môn.

Bạn có ý ám chỉ điều gì với từ ngữ “nghiệp quả của môn sinh”? Chúng ta dùng từ này một cách nhẹ nhàng, và Tôi cho rằng câu trả lời không cần suy nghĩ sẽ là như sau: nghiệp quả của môn sinh là các biến cố phải xảy ra của hiện tại và tương lai mà y không thể tránh khỏi. Điều này cũng đúng phần nào, nhưng đó chỉ là một khía cạnh của vấn đề. Trước tiên, chúng ta hãy nhìn vấn đề theo một cách thức rộng rãi, vì thông

thường, khi hiểu chính xác các nét lớn, thì mới thông hiểu được các tiểu tiết.

Khi Thượng Đế của chúng ta tạo lập thái dương hệ, Ngài đã rút vào trong vòng biểu lộ vật liệu đủ dùng cho kế hoạch của Ngài, và chất liệu thích hợp cho mục tiêu mà Ngài đã dự kiến. Ngài đã không dự kiến tất cả các mục tiêu có thể được cho một Thái dương hệ này: Ngài đã có một mục tiêu đặc biệt nào đó nên nó cần một loại rung động đặc biệt và do đó đòi hỏi một chất liệu nào đó đã được phân hóa. Vòng này mà chúng ta mệnh danh là “vòng hạn định” (“ring-pass-not”) thuộc thái dương hay thuộc hệ thống, nó bao quanh tất cả những gì xảy ra trong Thái dương hệ chúng ta, và chứa đựng bên trong ranh giới của nó sự biểu lộ nhị nguyên (dual, tinh thần và vật chất – ND) của chúng ta. Tất cả những gì trong vòng này đều rung động theo một phạm vi âm điệu (key-measure) nào đó, và tuân theo những quy luật nhất định với mục tiêu thành tựu trước mắt của một mục đích đặc biệt, và việc đạt đến một kết cuộc nào đó thì chỉ có Bản Thân Thượng Đế mới biết trọn vẹn. Tất cả mọi thứ trong vòng giới hạn này lệ thuộc vào những quy luật riêng và bị chế ngự bởi một phạm vi nhịp điệu nào đó, và có thể được xem như bị lệ thuộc vào nghiệp quả của sự tồn tại tuần hoàn thất phân (sevenfold periodic existence) đó, và được thôi thúc bởi những nguyên nhân mà niên đại của nó được tính lùi lại đến trước khi tiếng chuông của chu kỳ đó ngân lên, do đó nối kết thái dương hệ của chúng ta với hệ thống vận hành trước đó của nó và liên kết nó với hệ thống sẽ đến sau này. Chúng ta không phải là một đơn vị riêng biệt mà là phần tử của một tổng thể lớn lao hơn, bị chi phối về mặt tổng thể bởi định luật vũ trụ và thực hiện (như một tổng thể) những mục tiêu xác định nhất định.

MỤC TIÊU CỦA TIỂU VŨ TRỤ

Nó cũng thế đối với tiểu vũ trụ. Chân Ngã trên cõi riêng của mình và trên một phạm vi nhỏ, lặp lại hành động của Thượng Đế. Chân Ngã tạo ra một hình thể nào đó cho những mục tiêu nhất định; Y gom góp vật liệu nào đó, và nhắm vào một sự hoàn mãn xác định vốn sẽ là kết quả của vật liệu đã được gom góp đó, vật liệu này rung động theo một nhịp điệu nào đó, bị chi phối – trong một kiếp sống đặc biệt – bởi một số quy luật nhất định và nhắm vào một mục tiêu riêng – *chứ không phải tất cả các mục tiêu có thể*.

Mỗi Phạm Ngã đối với Chân Ngã cũng như thái dương hệ đối với Thượng Đế. Đó là môi trường biểu lộ của Chân Ngã và là phương cách để Chân Ngã đạt một mục tiêu có thể chứng minh. Mục tiêu đó có thể là việc hoạch đắc đức hạnh bởi việc trả giá của tội xấu; đó có thể là việc đạt được sự nhạy bén trong kinh doanh bằng việc cố gắng cung ứng những nhu cầu của cuộc sống; đó có thể là việc phát triển tính nhạy cảm bằng cách phát hiện những sự độc ác của bản chất; đó có thể là việc tạo dựng sự tận tâm vô tư lợi bởi sự khẩn khoản của các thuộc cấp nghèo túng, hay đó có thể là sự chuyển hóa dục vọng bằng phương pháp tham thiền trên đường đạo. Chính mỗi linh hồn tìm ra mục tiêu của mình. Sự kiện mà Tôi muốn tạo ấn tượng lên bạn là có một sự nguy hiểm nào đó liên quan với chính yếu tố này. Chẳng hạn, nếu trong việc hoạch đắc khả năng trí tuệ để tham thiền, môn sinh bỏ lỡ chính điều mà y đã nhập vào thể xác để hoạch đắc nó, kết quả thu đạt không nhiều vì một sự phát triển không đồng đều và một sự mất thời gian tạm thời.

Chúng ta hãy lấy một trường hợp đặc biệt và minh họa nó: – Một Chân Ngã đã tạo ra thể biểu lộ tam phân (gồm ba

109 thể) của y và thiết lập vòng giới hạn (ring-pass-not) của y với mục đích trước mắt là kiến tạo vào trong thể nguyên nhân của y khả năng “hiểu biết các sự kiện cơ bản của cuộc sống bằng trí tuệ”. Mục tiêu của một kiếp sống đó là phát triển trí năng của môn sinh; là dạy cho y những sự kiện và khoa học cụ thể và nhờ thế mở rộng dung tích của thể trí của y, với một dự định cho công việc tương lai. Y có thể được phát triển quá độ về mặt tình cảm, quá nhiều cho một người sùng tín; y có thể bỏ ra nhiều kiếp trong việc mơ tưởng những giấc mơ, trong việc nhìn ngắm các ảo ảnh, và trong việc tham thiền thần bí. Nhu cầu lớn của y là tính thực tiễn, đầy đủ lương tri, biết chương trình giảng dạy của Phòng Học Tập và áp dụng thực tế sự hiểu biết đã được học trên cõi trần. Tuy nhiên, mặc dù vòng giới hạn của y có vẻ ngăn cấm và giới hạn các khuynh hướng sẵn có nơi y, và mặc dù giai đoạn này được sắp đặt hình như khiến y *phải* học những bài học của cuộc sống thực tế ở thế gian, y cũng không chịu học mà chỉ đi theo lối nào ít trở ngại nhất đối với y. Y mơ tưởng đến những giấc mộng của y, và sống xa rời thế sự; y không làm tròn ý muốn của Chân Ngã, chỉ bỏ lỡ cơ hội; y đau khổ nhiều, và trong kiếp tới, cần có một sự dàn dựng tương tự và một sự thôi thúc mạnh hơn, và một vòng giới hạn chặt chẽ hơn cho đến khi nào y tuân theo ý muốn của Chân Ngã của y.

Đối với một người như thế, tham thiền không giúp ích nhưng lại chính là cản trở. Như trước đây Tôi đã nói, tham thiền (được áp dụng một cách khôn ngoan) là dành cho những ai đã đạt đến một mức độ tiến hóa mà việc làm tròn đầy thể nguyên nhân đã chín muồi phần nào, và khi mà môn sinh ở trong một trong những cấp cuối cùng trong Phòng Học Tập. Bạn cần nhớ rằng ở đây Tôi không đề cập đến tham thiền thần bí mà là tham thiền huyền linh một cách khoa học.

Vì thế, những nguy hiểm đó thực ra là nguy hiểm của thời gian bị lãng phí, của sự tăng cường một rung động đến mức không còn tương xứng với âm điệu (key) của các rung động khác, và của một sự nảy nở không đồng đều và một sự kiến tạo (của thể nguyên nhân – ND) không cân xứng khiến sẽ cần sự tái kiến tạo trong những kiếp sau.

110

Ngày 30 – 7 – 1920

NHỮNG NGUY HIỂM DO DI TRUYỀN QUỐC GIA VÀ LOẠI THỂ XÁC

Như bạn có thể hình dung rõ ràng, mục đích của tôi không phải để bàn rộng về những nguy hiểm liên quan với một cơ thể bất toàn, ngoại trừ việc nói tổng quát để nêu ra quy luật rằng đối với người nào có bệnh tật rõ rệt, bệnh bẩm sinh hay một loại suy nhược tâm thần nào đó, thì không nên khinh suất mà tham thiền, vì tham thiền chỉ có thể làm tăng cơn bệnh mà thôi. Tôi muốn đặc biệt chỉ ra, như sự hướng dẫn cho các môn sinh tương lai và cũng là một lời tiên đoán, rằng trong thời gian tới, khi khoa tham thiền được hiểu biết nhiều hơn, thì có 2 yếu tố sẽ được cân nhắc và xem xét một cách khôn ngoan trước khi ấn định một phương pháp tham thiền. Các yếu tố này là:

- a) Các đặc tính chi chủng (giống dân phụ, subrace) của môn sinh.
- b) Loại thể xác của môn sinh, thể xác Đông phương hay Tây phương.

Theo cách này, sẽ tránh được một số tai nạn và phòng ngừa được một số bệnh tật mà hiện nay ít nhiều gì cũng có trong mọi nhóm bí giáo.

Nói chung, ai cũng thừa nhận rằng mỗi giống dân đều có một tính chất nào đó của thể cảm dục lộ rõ ra, thể hiện nét đặc trưng nổi bật của giống dân đó. Đây là quy luật chung. Khi so sánh những cái khác nhau giữa dân tộc Ý và Đức thì trí ta tổng kết các điểm dị biệt này trong phạm vi thể tình cảm. Chúng ta nghĩ về người Ý với tính chất dữ dội, lãng mạn, hay thay đổi và thông minh; chúng ta nghĩ về người Đức với tính lạnh lùng, thực tế, đa cảm và thần nhiên, khôn ngoan có tính lý luận. Vì vậy, bạn thấy rõ là những tính khí khác nhau đó có những nguy hiểm của riêng chúng, và việc theo đuổi thiếu khôn ngoan những lối tham thiền không thích hợp, thì những tính tốt có thể được chú trọng đến mức chúng gần giống với tính xấu, và các nhược điểm trong tính tình có thể được tăng cường cho đến mức thành những mối đe dọa, và do đó hậu quả sẽ là sự mất quân bình thay vì đạt được sự thăng bằng và sự nở nang tốt đẹp của thể nguyên nhân, vốn là một trong những mục tiêu trước mắt. Vì thế, khi vị Huấn Sư minh triết sống giữa nhân loại và Bản Thân Ngài phân nhóm (apportions) tham thiền, thì những sự dị biệt về chủng tộc sẽ được cân nhắc và những nhược điểm bẩm sinh của các giống dân sẽ được chế ngự và không tăng cường. Sự phát triển thái quá và thành quả không cân xứng sẽ được phòng ngừa bởi những hiệu quả đồng đều của tham thiền huyền linh.

Tham thiền theo như hiện nay và tham thiền theo như thời Atlantis khác nhau về căn bản. Trong căn chủng (root-race, giống dân chánh) thứ tư, một cố gắng đã được thực hiện để làm dễ dàng cho việc đi từ cõi cảm dục đến cõi trực giác thông qua phân cảnh cực vi tử (atomic plane, phân cảnh thứ nhất cõi cảm dục – ND) mà thực tế không cần đi qua cõi trí. Nó đã đi theo con đường của các tình cảm và đã có hiệu quả

rõ rệt trên thể cảm dục. Nó tiến lên từ cõi cảm dục thay vì, như hiện nay, tác động trên các phân cảnh trí tuệ và từ các phân cảnh đó thực hiện nỗ lực để kiềm chế 2 cõi thấp. Trong căn chủng Aryan (thứ 5), nỗ lực đang được thực hiện là lấp khoảng trống giữa Chân Ngã và phàm ngã, bằng việc tập trung ý thức vào hạ trí, và sau đó vào thể nguyên nhân, để tác động vào Chân Ngã, cho đến khi dòng thần lực từ Chân Ngã tuôn xuống sẽ trở nên liên tục. Với đa số các môn sinh tiến hóa hiện nay, họ thỉnh thoảng cảm thấy những đợt tuôn tràn của ánh sáng giác ngộ, nhưng sau này, họ sẽ cảm thấy một sự tỏa chiếu đều đặn của ánh sáng giác ngộ. Cả hai phương pháp đều có những nguy hiểm riêng của chúng. Ở thời Atlantis, tham thiền đã hướng đến việc kích thích quá độ các tình cảm và mặc dù con người đã chạm đến những đỉnh cao vĩ đại, tuy nhiên họ cũng đã chạm đến các vực thẳm to lớn. Ma thuật phái tính (Sex magic) đã cực kỳ phát triển không thể tin được. Bí huyết nhật tuyền (hay đan điền, ở dưới rún – ND) đã bị làm sinh động quá mức, các tam giác đã không được đi theo một cách đúng đắn, và các bí huyết thấp bị tác động do phản ứng của luồng lửa đem đến những hậu quả thảm khốc.

112 Những nguy hiểm bây giờ thì lại khác. Cùng với sự phát triển trí tuệ là những nguy hiểm của sự ích kỷ, của sự kiêu căng, của tính hay quên mù quáng về Chân Ngã, đó chính là những gì mà phương pháp hiện nay nhắm vào để loại bỏ. Nếu các vị cao cường bên hắc đạo đã đạt được những quyền năng lớn lao trong thời Atlantis, thì hiện nay họ còn nguy hiểm hơn. Sự kiểm soát của họ lan rộng hơn nhiều. Vì thế sự nhấn mạnh vào việc phụng sự, và vào việc định trí là một việc cần yếu cho người nào muốn tiến bộ và muốn trở nên một thành viên của Đoàn Thể Huỳnh Đề Ánh Sáng.

Vấn đề mà Tôi muốn truyền đạt vài giáo huấn về nó bây giờ là một vấn đề thật rất quan trọng đối với tất cả các môn sinh có nhiệt tâm ở thời buổi này. Người phương Đông đối với nhân loại đang tiến hóa giống như trái tim trong cơ thể con người, đó là nguồn cội của ánh sáng, của sự sống, của sức nóng và của sinh lực. Người phương Tây đối với nhân loại giống như bộ óc hay hoạt động trí tuệ đối với thể xác, – là nhân tố tổ chức chỉ đạo, là khí cụ của hạ trí, là kho tích lũy các sự kiện. Sự dị biệt trong toàn thể, “bản chất” (như bạn gọi nó như vậy) của người phương Đông và của người Âu hay người Mỹ thật quá lớn và được thấy quá rõ đến nỗi có lẽ Tôi không cần nói nhiều về nó.

Người phương Đông có tính triết lý, vốn hay mơ mộng, qua nhiều thế kỷ được rèn tập suy tư theo ngôn ngữ trừu tượng, thích những biện chứng khó hiểu, tính khí thờ ơ và xu hướng chậm chạp. Qua nhiều thời đại của việc suy tư siêu hình, của việc sống chay lạt, của xu hướng tri tri, và của sự trung thành cứng nhắc vào những hình thức và vào những qui luật sống nghiêm khắc nhất đã tạo nên một sản phẩm hoàn toàn trái ngược với người anh em phương Tây của y.

Người phương Tây thì thực tế, tháo vát, năng động, hành động mau lẹ, một nô lệ đối với tổ chức (vốn sau cùng chỉ là một hình thức khác của nghi lễ), được thúc đẩy bởi một trí tuệ rất cụ thể, có khả năng tiếp thu, hay chỉ trích, và làm tận lực khi công việc trôi chảy mau lẹ và dùng lý trí quyết định nhanh chóng khi cần thiết. Y ghét tư tưởng trừu tượng nhưng biết thưởng thức nó khi đã hiểu, và khi y có thể làm cho những tư tưởng đó thành *hiện thực* trên cõi trần. Y dùng bí huyết đỉnh đầu của y nhiều hơn bí huyết tim, và bí huyết cổ của y thường được làm sinh động. Người phương Đông dùng bí huyết tim của y nhiều hơn bí huyết đầu và tất nhiên

là dùng những trung tâm ở đầu tương ứng với bí huyết tim. Bí huyết ở chót xương sọ, đầu tủy sống (hành tủy – ND) hoạt động mạnh mẽ hơn bí huyết cổ.

Người phương Đông tiến hóa bằng cách rút trung tâm ý thức vào bí huyết đầu nhờ sự tích cực tham thiền. Đó là bí huyết mà y cần làm chủ, y học hỏi bằng cách dùng các câu chú một cách khôn ngoan, bằng cách rút vào chốn hẻo lánh, bằng sự cô lập và bằng cách theo đuổi một cách cẩn thận các hình thức tham thiền đặc biệt nhiều giờ mỗi ngày trong thời gian dài.

Người phương Tây có ý định rút ý thức của y vào bí huyết tim trước nhất, vì y đã làm việc với các bí huyết đầu quá nhiều. Y tiến hành bằng cách sử dụng các hình thức tham thiền tập thể nhiều hơn và không dùng các câu chú dành cho cá nhân; y không làm việc quá nhiều trong sự đơn độc như người anh em phương Đông của y, nhưng phải tìm thấy trung tâm ý thức của y ngay cả trong sự ồn ào và quay cuồng của đời sống kinh doanh và trong những đám đông của các đô thị lớn. Y dùng những hình thức tham thiền tập thể để đạt những mục tiêu của y, và việc đánh thức bí huyết tim tự biểu hiện trong việc phụng sự. Do đó ở người phương Tây, tầm quan trọng nằm ở sự tham thiền về bí huyết tim và cuộc sống phụng sự tiếp theo sau.

Vì vậy bạn sẽ thấy rằng khi sự tham thiền huyền linh thật sự được bắt đầu thì phương pháp có thể khác nhau – và sẽ cần khác nhau – ở phương Đông và ở phương Tây, nhưng mục tiêu sẽ là như nhau. Chẳng hạn như, bạn phải ghi nhớ rằng một phương pháp thiền có thể giúp cho một người phương Đông phát triển lại có thể mang nguy hiểm và tai họa cho vị huynh đệ phương Tây của y. Việc ngược lại cũng sẽ như vậy. Nhưng mục đích sẽ luôn luôn như nhau. Các hình

114 thức tham thiền có thể là cá nhân hay tập thể, các câu thần chú có thể được xướng lên bởi cá nhân hay theo nhóm, các bí huyết khác nhau có thể là đối tượng được đặc biệt chú ý, nhưng các kết quả sẽ là đồng nhất. Sự nguy hiểm nảy sinh khi người phương Tây cố gắng tu tập theo những quy luật chỉ hợp với người Đông phương, như Tôi đã nhiều lần vạch ra. Trong sự minh triết của các Đấng Cao Cả, nguy hiểm này đang được loại trừ. Các phương pháp khác nhau dành cho các giống dân khác nhau, các hình thức tham thiền khác nhau dành cho các hình thức dân tộc khác nhau, nhưng cùng một minh triết dẫn dắt trên các cõi bên trong, cùng một phòng Minh Triết vĩ đại, cùng một Cánh Cửa Điểm Đạo, đang thu nhận tất cả vào thánh điện bên trong.

Để kết thúc vấn đề này, Tôi muốn đưa ra một ngụ ý: – Cung 7 hay Cung Định Luật Nghi Thức hay Trật Tự (cung hiện đang nắm quyền lực) cung cấp cho người phương Tây những gì mà từ lâu đã là đặc quyền của người phương Đông. Cơ hội hiện nay rất to lớn, và trong sự lan rộng từ nay trở đi của mãnh lực cung 7 này, có sức thúc đẩy cần thiết – nếu được hiểu đúng – có thể đưa người ở nước phương Tây đến chân của Đấng Chúa Tế Thế Gian (Lord of the World).

Ngày 2 – 8 – 1920

NHỮNG NGUY HIỂM ĐI KÈM VỚI SỰ GIA NHẬP NHÓM

Sáng nay, Tôi muốn đề cập thật vắn tắt vấn đề về các nguy hiểm liên quan đến tham thiền có thể xảy ra đối với các sự liên thuộc nhóm (group affiliations) của một người, dù là nhóm ngoại môn hay nội môn. Không thể nói nhiều về vấn đề đặc biệt này trừ những lời chỉ dẫn tổng quát. Mỗi chủ đề khác nhau mà Tôi đã đề cập đến có thể hứa hẹn cho việc viết

thành một thiên khảo luận dày, nên Tôi sẽ không có cố gắng trải rộng mọi điều mà chỉ vạch ra vài khía cạnh của vấn đề, (nếu được suy tư cẩn thận) sẽ mở ra nhiều con đường kiến thức cho người tìm chân lý nhiệt thành. Mọi sự huấn luyện huyền môn đều có ý định này, – cung cấp cho môn sinh một tư tưởng hạt giống (seed thought, công án, đề mục tham thiền – ND) nào đó (khi được y nghiền ngẫm trong sự im lặng của tâm hồn) sẽ cho ra những kết quả có giá trị thật sự, và người môn sinh khi đó có thể yên tâm xem nó như là của riêng y. Những gì mà chúng ta tạo ra qua sự đấu tranh và sự nỗ lực gian khổ thì vẫn còn mãi mãi là của riêng chúng ta, và không tan biến vào quên lãng như những tư tưởng từ trang sách in đi vào qua mắt, hay từ môi của vị huấn sư nào đó đi vào qua tai, cho dù Ngài có được tôn kính đến đâu.

Một việc mà người môn sinh thường bỏ quên khi y bước vào con đường dự bị và bắt đầu tham thiền, là mục tiêu phía trước của y trước hết không phải là việc hoàn thành sự phát triển riêng của y, nhưng là việc trang bị cho y phụng sự nhân loại. Sự tăng trưởng và phát triển của riêng y tất nhiên đi kèm theo đó, nhưng chúng không phải là mục tiêu. Hoàn cảnh trực tiếp quanh y và những người cộng sự thân cận trên cõi trần là các đối tượng phụng sự của y, và nếu trong sự cố gắng đạt được một số đức tánh hay khả năng nào đó, y lại lo là với các nhóm mà y được gia nhập, và xao lãng việc phụng sự một cách khôn ngoan, và không hết lòng trung thành với lợi ích của nhóm là y đang lâm vào sự nguy hiểm của việc kết tinh (crystallisation)¹, đang rơi vào sự mê hoặc của tính kiêu căng tội lỗi, và thậm chí có thể dẫn bước đầu tiên vào tà đạo. Nếu sự tăng trưởng nội tâm không được biểu lộ thành việc

¹ Ý thức cô đọng, chỉ nghĩ đến mình – ND

phụng sự nhóm thì con người đang đặt chân lên con đường nguy hiểm.

BA LOẠI NHÓM LIÊN HỆ VỚI MÔN SINH

Ở đây, có lẽ Tôi có thể đưa ra được một vài chỉ dẫn về các nhóm trên những cõi khác nhau mà một người gia nhập. Các nhóm này thì nhiều và khác nhau và vào các giai đoạn khác nhau của đời người, các nhóm ấy có thể thay đổi và khác đi, khi y trang trải hết sự ràng buộc nghiệp quả vốn chi phối mối liên hệ. Chúng ta cũng nên nhớ rằng khi một người mở rộng khả năng phụng sự thì đồng thời y cũng gia tăng kích thước và số lượng của những nhóm mà y tiếp xúc cho đến khi y đạt đến một mức trong một kiếp nào đó sau này, khi bản thân thế giới là phạm vi phụng sự của y và vô số người được y giúp đỡ. Y phải phụng sự theo một cách thức tam phân (có ba phương diện) trước khi y được phép thay đổi đường lối hành động và chuyển sang hoạt động khác, – hoạt động thuộc địa cầu, thuộc thái dương hệ hay thuộc vũ trụ.

1. Y phụng sự trước hết *thông qua hành động*, thông qua việc sử dụng trí thông minh của y, dùng những khả năng cao của trí tuệ và tài năng của mình để giúp đỡ các con của nhân loại. Y kiến tạo một cách chậm chạp những năng lực trí tuệ rộng lớn và trong khi kiến tạo, y vượt qua sự căm dỗ của lòng kiêu hãnh. Bấy giờ, y đem trí thông minh linh hoạt của y đặt dưới chân của toàn thể nhân loại và đem hết khả năng của y vào việc giúp đỡ loài người.

2. Y phụng sự *thông qua tình thương*, khi thời gian trôi qua, y trở nên một trong những vị cứu thế của nhân loại, dành trọn cuộc đời mình, hiến dâng tất cả những gì y có bởi tình yêu hoàn hảo đối với các huynh đệ của y. Rồi đến một

kiếp, khi y thực hiện sự hy sinh cực điểm và y chết trong tình yêu để cho những người khác có thể sống.

3. Rồi y phụng sự *thông qua quyền lực*. Trong lò lửa rèn luyện, y đã chứng tỏ là không có tư tưởng nào ngoài việc nghĩ đến những điều tốt đẹp đối với mọi người chung quanh, y được tin cậy để giao phó quyền năng, sau khi đã áp dụng tình thương tích cực một cách khôn ngoan. Y hợp tác với định luật, và dồn tất cả ý chí của y để làm cho quyền năng của định luật tác động vào vương quốc tam phân của sự chết (tức ba cõi thấp – ND)

Trong cả ba ngành phụng sự này, bạn sẽ nhận xét rằng khả năng làm việc với nhóm là một việc tối quan trọng. Các nhóm này khác nhau, như Tôi đã nói trước đây, và thay đổi trên những cõi khác nhau. Chúng ta hãy liệt kê chúng một cách vắn tắt:

1- *Trên cõi trần*. Có những nhóm sau đây:

a. *Nhóm gia đình* của y mà y thường liên hệ vì 2 lý do, một, là để trang trải nhân quả và thanh toán các món nợ của y, thứ hai, là để nhận một loại thể xác nào đó mà Chân Ngã cần cho sự biểu lộ tương xứng.

117 b. *Các cộng sự viên và bạn bè của y*; những người mà hoàn cảnh đưa đẩy y đến với họ, những người hợp tác trong kinh doanh, những mối liên hệ với giáo hội, những người quen biết và những người bạn tình cò của y, và những người mà y tiếp xúc trong một thời gian ngắn và rồi không gặp nữa. Công việc của y với họ một lần nữa có 2 lý do, thứ nhất, là để thanh toán một bốn phận chẳng hạn như một món nợ mà y đã chuốc lấy, và thứ hai, là để thử thách các khả năng của y để tạo ảnh hưởng lành cho những người chung quanh y, để nhận trách nhiệm và để điều khiển hay giúp đỡ. Trong khi làm như thế, các vị

Hướng Dẫn nhân loại nhận ra các hành động và phản ứng của một người, khả năng phụng sự của y, và sự đáp ứng của y đối với bất cứ nhu cầu nào quanh y.

c. *Những đoàn phụng sự* mà y gia nhập, là nhóm của một Đấng Cao Cả nào đó, được kết hợp rõ rệt cho một công tác có bản chất huyền bí và tâm linh. Đó có thể hoặc là một đoàn thể những người hoạt động thuộc nhà thờ, trong số những tôn giáo chính thống (những người sơ cơ được thử thách trong nhóm này); đó có thể trong công tác xã hội, như trong những phong trào lao động hay trong chính trường; hoặc đó có thể là nhóm thuộc những phong trào tiền phong rõ ràng của thế giới như Hội Thông Thiên Học, phong trào Khoa Học Thiên Chúa giáo, những nhà hoạt động thuộc phái Tân Tư Tưởng và những nhà Giáng Ma học (¹). Tôi có thêm vào đây, một chi nhánh nỗ lực có thể làm bạn ngạc nhiên – Tôi ám chỉ phong trào Xô viết ở Nga và tất cả những đoàn thể cấp tiến năng nổ đang thành tâm phụng sự dưới quyền các lãnh tụ của họ (ngay cả khi bị lạc hướng và mất thăng bằng) cho việc cải thiện tình trạng của đại khối quần chúng.

Như thế, bạn có ba nhóm trên cõi trần mà một người tham gia. Y có bốn phận đối với các nhóm đó và y phải làm tròn phận sự của y. Bây giờ nguy hiểm có thể vào đâu do tham thiền? Đơn giản trong việc này: chừng nào mà nghiệp

¹ dịch từ chữ Spiritualists. Tất cả các từ điển thông thường cũng như lúc trước, trong các sách vở Thông Thiên học đều dịch là “Thần Linh Học”; thật ra, hiện tượng này chỉ liên quan đến ma hình (tức là phần hợp bởi 2 thể thấp là thể cảm dục và hạ trí sau khi con người bỏ xác) chứ không hề có liên quan gì tới vị thần nào cả. ND

118

quả của một người còn giữ y vào một nhóm đặc biệt nào đó thì việc mà y phải nhắm vào là thực hiện hoàn hảo bốn phận của y, nhờ thế mà y có thể trang trải bốn phận nghiệp quả và tiến đến sự giải thoát tối hậu; ngoài việc này ra, y còn phải đưa nhóm của y cùng với y lên những tâm cao và sự hữu ích lớn lao hơn. Vì thế, nếu thông qua sự tham thiền có bản chất không thích hợp, y sẽ quên lãng nghĩa vụ riêng của y, y làm chậm trễ mục đích cuộc sống của y, và y sẽ phải trả nó cho hết trong một kiếp khác. Nếu y tạo trong thể nguyên nhân của nhóm ấy (là sản phẩm tổng hợp của nhiều đường lối) những gì không thích hợp ở đó thì y không giúp được gì cả mà chỉ gây trở ngại và điều đó một lần nữa hàm chứa sự nguy hiểm. Hãy để Tôi minh họa cho rõ ràng hơn: một môn sinh liên kết với một nhóm có sự nổi trội quá mức những người sùng tín, và y đã gia nhập với mục đích rõ rệt là làm quân bình đức tính này với một yếu tố khác, ấy là một sự phân biệt khôn ngoan và sự thăng bằng trí tuệ. Nếu y tự để cho mình bị hình tư tưởng của nhóm chi phối và tự trở thành một người sùng tín luôn, tham thiền theo lối sùng tín và bỏ việc làm quân bình thể nguyên nhân của nhóm ấy một cách thiếu khôn ngoan, thì y lâm vào mối nguy, chẳng những tự làm hại mình mà y còn làm hại luôn cả nhóm của y nữa.

2- *Trên cõi cảm dục* (cõi trung giới). Ở cảnh giới này, y thuộc vào nhiều nhóm như là:

a. Nhóm gia đình ở cõi cảm dục của y, nhóm này hoàn toàn là nhóm của riêng y hơn là gia đình mà y được sinh ra trên cõi trần. Bạn sẽ thấy điều này được chứng nghiệm nhiều lần trong đời, khi những thành viên của một gia đình ở cõi cảm dục gặp nhau trên cõi trần, họ nhận biết nhau ngay.

b. Lớp học trong Phòng Học Tập mà y được xếp vào và nhận được nhiều giáo huấn trong đó.

c. Đoàn Người Phò Trạ Vô Hình mà y có thể đang cộng tác và đoàn Người Phụng Sự.

Tất cả các nhóm này bao hàm bốn phận và công việc, và tất cả phải được tính đến khi nghiên cứu công dụng của tham
119 thiên. Tham thiên nên làm tăng khả năng trang trải nợ nghiệp quả của môn sinh, đem lại tầm nhìn rõ ràng, sự xét đoán sáng suốt và một sự thấu hiểu về một công việc quan trọng trước mắt. Bất cứ cái gì đi ngăn cản điều này đều là nguy hiểm.

3- Trên cõi trí. Những nhóm trên cõi này có thể được liệt kê ra như sau:

a. Những nhóm đệ tử của một Chân Sư nào đó mà y có thể được liên kết với Ngài và y có thể đang làm việc với Ngài. Đây thường chỉ là trường hợp mà môn sinh đang nhanh chóng thanh toán nghiệp quả của y và đang đến gần cửa Đạo. Vì thế, y nên được Chân Sư của y trực tiếp hướng dẫn cách tham thiên và bất cứ phương pháp nào được áp dụng mà không được điều chỉnh theo nhu cầu của y đều mang theo nó các yếu tố nguy hiểm, vì những rung động được phát sinh và những thần lực được sinh ở cõi trí thì mạnh mẽ hơn ở các cõi thấp rất nhiều.

b. *Nhóm Chân Ngã* mà y thuộc về. Đây là nhóm quan trọng nhất vì nó liên quan với việc xem xét cung của môn sinh khi ấn định phương pháp tham thiên. Vấn đề này đã được đề cập đến đôi phần.

Như bạn sẽ thấy, Tôi đã không nói rõ những nguy hiểm nào tấn công vào bất kỳ một thể nào đó. Do đó không thể bao trùm cả chủ đề được. Về sau này, khi tham thiên huyền linh được mọi người hiểu biết nhiều hơn và vấn đề được nghiên cứu một cách khoa học, các môn sinh sẽ chuẩn bị những dữ

kiện cần thiết và những thiên khảo luận khi ấy bao trùm toàn bộ chủ đề trong chừng mức có thể. Tuy nhiên, Tôi phát ra một lời cảnh báo. Tôi chỉ ra cách thức, – các huấn sư nội môn hiểm khi nào làm hơn điều đó. Chúng Tôi nhắm vào việc phát triển những người biết suy tư và những người có nhãn quan sáng suốt, có khả năng lý luận hợp lý. Để làm điều này, Chúng Tôi dạy con người tự phát triển, tự mình suy nghĩ, suy ra các vấn đề của riêng họ, và xây dựng các tính cách của riêng họ. Đạo là thế...

120

Ngày 3 – 8 – 1920

CÁC NGUY HIỂM PHÁT SINH TỪ CÁC NĂNG LỰC TINH VI

... Sáng nay, chúng ta bàn đến phần chót đề tài của chúng ta về các nguy hiểm liên quan tới tham thiền. Chúng ta đã xem xét đôi điều về những nguy hiểm cá nhân tiềm ẩn trong 3 thể thấp, chúng ta đã đề cập đến những rủi ro có thể gặp phải khi không chú ý đến nghiệp quả của môn sinh và các quan hệ nhóm của y. Vấn đề hôm nay hàm chứa khó khăn thật sự. Chúng ta phải xem xét những nguy hiểm có thể phát sinh do các mãnh lực và con người, do những thực thể và những nhóm hoạt động trên các cõi tinh anh. Sự khó khăn phát sinh theo 3 cách:

a) Sự không hiểu biết của môn sinh bậc trung đối với tính chất của các mãnh lực này và đối với nhân sự của các nhóm trên những cõi tinh anh

b) Sự nguy hiểm trong việc tiết lộ nhiều hơn so với những điều có thể được tiết lộ trong một quyển sách công truyền.

c) Một sự nguy hiểm huyền bí mà những người chưa được điểm đạo ít được biết. Nó ở trong sự kiện là trong việc

tập trung tư tưởng để thảo luận các vấn đề cần thiết phát sinh thì những làn sóng tư tưởng khởi sự chuyển động, các luồng tư tưởng được liên lạc, các hình tư tưởng lưu chuyển, thu hút sự chú ý của những đối tượng mà chúng ta đang bàn luận. Điều này đôi khi có thể đưa đến những hậu quả phiền phức. Vì thế, Tôi sẽ đề cập vắn tắt về vấn đề này. Trên những cõi bên trong, chúng ta có đủ ánh sáng cần thiết và sự bảo vệ.

BA NHÓM THỰC THỂ

Các nhóm thực thể (entities) này có thể được phân biệt theo ba cách:

a) Những nhóm vong linh lìa trần hoặc ở trong cõi cảm dục hoặc ở trong cõi trí.

b) Các thiên thần (Devas), hoặc riêng rẽ hoặc theo nhóm.

c) Những Huynh Đệ hắc đạo (dark Brotherhood).

121 Chúng ta hãy lấy ra từng phần và xem xét nó một cách cẩn thận, trước nhất là đặt nền tảng kiến thức bằng cách vạch ra những nguy hiểm phát sinh từ tình trạng ba hạ thể của môn sinh, đôi khi có thể là hậu quả của tham thiền. Các tình trạng đó là:

Một trạng thái tiêu cực làm cho cả ba hạ thể của phàm ngã trở nên thụ cảm và yên lặng, và vì thế mở cửa cho những dân cư của các cõi khác đang chờ chực tấn công.

Một trạng thái dốt nát hay rồ dại, cố sử dụng một vài phương thức và những câu chú mà không được phép của vị Huấn Sư, khiến cho môn sinh liên hệ đến vài nhóm thiên thần, khiến y tiếp xúc với những thiên thần của cõi cảm dục hay cõi trí và vì vậy (do sự thiếu hiểu biết của y) làm cho y thành bia cho họ tấn công và là món đồ chơi cho những bản năng phá hoại của họ.

Một tình trạng ngược lại với tình trạng trên, là làm cho môn sinh trở thành tích cực và do đó là một vận hà cho thần lực và quyền năng. Trong trường hợp này, môn sinh tiến hành vận dụng dòng điện lưu của các cõi cao (inner planes) theo định luật hay quy luật huyền linh và dưới sự hướng dẫn của Sư Phụ y. Y khi đó trở thành một trung tâm chú ý của những người chống lại Các Huynh Đệ Ánh Sáng.

Hai tình trạng đầu đều là hậu quả của việc tham thiền được thực hành không khôn ngoan và không hiểu biết, còn tình trạng cuối thường là phần thưởng của sự thành công. Trong 2 trường hợp đầu, việc chữa trị do nơi chính người môn sinh và bằng việc sửa đổi sáng suốt kiểu tham thiền và theo đuổi nó cẩn thận hơn; còn trong trường hợp thứ ba thì có nhiều biện pháp cứu chữa mà Tôi sẽ chỉ sau này.

NHỮNG NGUY HIỂM CỦA SỰ ÁM ẢNH

Những nguy hiểm từ các thực thể thoát xác là những nguy hiểm của sự ám ảnh rõ rệt, hoặc có tính chất tạm thời và diễn ra trong một thời gian ngắn, hoặc lâu dài hơn và diễn ra trong một thời kỳ dài. Thậm chí nó có thể thường xuyên và kéo dài suốt đời. Trước đây Tôi đã có viết cho bạn một bức thư nói về chủ đề này mà bạn có thể kết hợp nó ở đây. Nếu có thể tránh được thì Chúng Tôi không bao giờ cố làm một việc hai lần. Trước hết Tôi muốn nhấn mạnh là sự xâm nhập mà chúng ta gọi là sự ám ảnh (obsession) đó phần lớn là do thái độ tiêu cực khi đại đột theo đuổi một phương pháp thiền không thích hợp. Trong sự náo nức muốn đón nhận ánh sáng từ cõi trên, trong quyết định tự buộc mình đến một vị trí mà y có thể tiếp xúc với các huấn sư hay ngay cả với Chân Sư, và trong cố gắng loại trừ tất cả những tư tưởng và những rung động thấp kém, người môn sinh phạm sai lầm là làm cho

toàn thể Phàm ngã trở nên thụ cảm. Thay vì làm cho Phàm ngã thành tích cực một cách vững vàng đối với những yếu tố chung quanh và đối với mọi tiếp xúc ở cõi thấp, và thay vì chỉ cho phép “đỉnh của trí tuệ” (“apex of the mind”) (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ bất thường như thế) trở nên thụ cảm và mở ra đối với những gì được chuyển xuống từ các phân cảnh trừu tượng hay phân cảnh nguyên nhân, và ngay cả từ cõi trực giác, thì người môn sinh lại để cho sự tiếp nhận từ đủ mọi phía. Chỉ có một điểm bên trong bộ óc là nên thụ cảm, còn tất cả những chỗ còn lại trong tâm thức nên được an trụ đến mức có thể ngăn lại được mọi xâm nhập từ bên ngoài. Đây là nói đến thể cảm dục và thể trí, đầu rằng đối với đa số nhân loại ngày nay thì nó chỉ ám chỉ đến thể cảm dục mà thôi. Ở thời kỳ đặc biệt này của lịch sử thế giới, cõi cảm dục hiện quá đông dân cư, và sự đáp ứng của cõi trần với cõi cảm dục đang trở nên quá hòa hợp một cách tinh tế, đến nỗi mỗi hiểm nguy của sự ám ảnh lại càng to lớn hơn bao giờ hết. Nhưng bạn cũng nên mừng – điều tốt ngược lại cũng thế, và sự đáp ứng với cõi thiêng liêng và sự phản ứng nhanh chóng với sự cảm hứng cao siêu chưa bao giờ quá lớn lao như vậy. Sự cảm hứng thiêng liêng hay “sự ám ảnh thiêng liêng” vốn là đặc ân của tất cả những linh hồn tiến hóa, sẽ được hiểu rõ trong những năm tới vì chưa từng có trước đây, và nhất định sẽ là một trong những phương pháp mà Đức Chương Giáo 123 sắp lâm phạm và các Đấng Cao Cả phụ tá của Ngài sử dụng để giúp đỡ thế gian.

Điều phải nhớ là trong trường hợp của sự ám ảnh xấu, con người bị phó mặc cho sự định đoạt của thực thể ám ảnh, và là người cộng tác vô thức hay miễn cưỡng trong sự kiện này. Trong sự ám ảnh thiêng liêng, con người hợp tác một cách *hữu thức* và sẵn lòng với Đấng muốn cảm ứng y, hay

muốn cư ngụ hay sử dụng các hạ thể của y. Động lực bao giờ cũng là sự giúp đỡ nhiều hơn cho nhân loại. Sự ám ảnh khi đó không phải là hậu quả của một tình trạng tiêu cực mà là kết quả của một sự hợp tác tích cực, và tiến hành theo định luật và trong một giai đoạn cụ thể... Khi nhân loại ngày càng phát triển tâm thức liên tục giữa cõi trần và cõi cảm dục rồi sau nữa là cõi trí, động tác chuyển nhượng các thể sẽ thường xuyên hơn và được hiểu biết nhiều hơn.



Ngày 9 – 10 – 1919

NHỮNG NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ ÁM ẢNH

Một trong những hoạt động trước mắt của môn sinh huyền bí học là nghiên cứu và xem xét vấn đề này một cách khoa học. Chúng ta đã được kể trong nhiều sách huyền môn khác nhau rằng sự ám ảnh và sự điên cuồng có liên hệ rất mật thiết với nhau. Sự điên cuồng có thể tồn tại trong ba thể thấp, chứng điên cuồng ít tai hại nhất là chứng của thể xác, còn chứng điên cuồng kéo dài nhất và khó chữa trị nhất là chứng của thể trí. Điên cuồng trong thể trí là số phận nặng nề giáng xuống cho những ai trong nhiều kiếp sống đã đi theo con đường độc ác ích kỷ, dùng sự thông minh của y như một phương tiện để phục vụ những mục tiêu ích kỷ một cách cố ý, dù biết nó là sai. Nhưng loại điên cuồng này là một phương tiện mà qua đó Chân Ngã đôi khi dùng để chặn lại sự phát triển của một người về phía tả đạo. Theo ý nghĩa này thì nó là một ân huệ được cải trang. Chúng ta hãy đề cập trước nhất về các nguyên nhân của sự ám ảnh, để vấn đề về sự điên cuồng vào một ngày khác. Có 4 nguyên nhân ám ảnh

124 và mỗi nguyên nhân đáp ứng với một cách điều trị khác nhau:

a) Một nguyên do là sự suy yếu rõ rệt của *thể dĩ thái* (sinh lực) ở tấm lưới ngăn cách, giống một miếng nỉ dãn và đàn hồi, cho phép một thực thể bên ngoài ở cõi cảm dục xâm nhập vào. Cửa ra vào tạo bởi tấm lưới này không được đóng chặt, và ảnh hưởng từ bên ngoài có thể xâm nhập vào. Đây là một nguyên nhân ở thể xác, và là kết quả của sự điều chỉnh sai lầm vật chất cõi trần. Đó là hậu quả của nghiệp quả, có trước khi sinh, và tồn tại từ lúc sớm nhất (mới chào đời – ND). Thường thì người bệnh có thể chất yếu đuối, trí tuệ suy kém nhưng lại có một thể cảm dục rất mạnh, vốn chịu đựng, và chiến đấu, và chống chọi để ngăn chặn sự xâm nhập. Các sự tấn công không liên tục và thường tấn công nữ giới hơn là nam giới.

b) Một nguyên nhân khác nữa là do bởi các lý do của *thể cảm dục*. Một sự thiếu điều hợp tồn tại giữa thể cảm dục và thể xác, và khi con người hoạt động trong thể cảm dục (như lúc ban đêm), lúc quay về lại với thể xác gặp khó khăn, tạo cơ hội cho các sinh linh khác nhập vào thể xác của y, và ngăn cản sự chiếm giữ của Chân Ngã đối với thể xác. Đây là hình thức ám ảnh thông thường nhất, và ảnh hưởng đến những người có thể xác khỏe mạnh và rung động cảm dục mạnh mẽ nhưng thể trí yếu kém. Trong sự chống chọi sau đó của nạn nhân, sự ám ảnh này đưa đến những cảnh la hét dữ dội của người điên và đưa đến sự bộc phát của chứng động kinh. Nam giới bị ám ảnh lối này nhiều hơn nữ giới vì nữ giới thì thường an trụ rõ rệt hơn trong thể cảm dục.

c) Một loại ám ảnh hiểm có hơn là sự ám ảnh ở *thể trí*. Trong tương lai, khi thể trí phát triển, có lẽ người ta có thể thấy nó nhiều hơn. Ám ảnh thể trí liên quan tới sự xâm chiếm

diễn ra trên các phân cảnh cõi trí, vì vậy ít xảy ra. Thể xác và thể cảm dục vẫn còn là một đơn vị nhưng Chủ Thể Tư Tưởng (Thinkers – tức linh hồn – ND) bị bỏ lại trong thể trí, trong khi thực thể ám ảnh (được phủ bằng chất liệu cõi trí) nhập vào 2 thể thấp. Trong trường hợp ám ảnh thể cảm dục thì Chủ Thể Tư Tưởng bị bỏ lại trong thể cảm dục và thể trí mà không có thể xác. Trong trường hợp sau (ám ảnh thể trí – ND) thì y bị bỏ lại, không có thể cảm dục cũng không có thể xác. Nguyên nhân là do sự phát triển quá độ của thể trí, và sự tương đối yếu của thể cảm dục và thể xác. Chủ Thể Tư Tưởng quá mạnh đối với 2 thể kia của y và không thêm sử dụng tới 2 thể đó; y quá ham thích làm việc ở các phân cảnh cõi trí, và vì thế mà tạo cơ hội cho các thực thể ám ảnh khống chế. Như Tôi đã nói trước đây, điều này hiếm khi xảy ra và là hậu quả của sự phát triển lệch lạc. Nó tấn công nam giới và nữ giới như nhau; nó chủ yếu tự tỏ lộ từ bé thơ và khó chữa trị.

d) Một nguyên nhân ám ảnh hiếm có hơn nữa thì rõ ràng là việc làm của các Huynh Đệ hắc đạo. Nó có hình thức là làm đứt liên kết từ điện nối liền Chân Ngã với thể xác, để lại Chân Ngã trong thể cảm dục và thể trí. Điều này thường gây ra cái chết của thể xác, nhưng trong các trường hợp chẳng hạn như vị Huynh Đệ hắc đạo muốn dùng thể xác ấy, tiến nhập vào nó và nối kết nó với sợi dây từ điện của riêng y (để giữ cho nó sống – ND). Những trường hợp này thì không thông thường. Chúng chỉ liên quan đến 2 hạng người:

1. Những người tiến hóa cao và đang trên đường Đạo, nhưng do một khuyết điểm cố tình nên thất bại trong một kiếp nào đó, và vì thế để cho lực lượng hắc ám chi phối. Tội lỗi (sin) (theo như bạn gọi nó) trong Phạm Ngã của một đệ tử dẫn đến một sự yếu kém trong một hoàn cảnh xấu nào đó và điều này bị lợi dụng (bởi bàng môn – ND). Loại ám ảnh

này tự biểu lộ ra trong sự biến tính mà đôi khi người ta thấy được, đó là khi một linh hồn cao cả thành linh lao vào con đường đời trụ hiển nhiên, khi y hoàn toàn đổi hướng cuộc đời y và dùng bần tiện bản tính đẹp đẽ của y. Việc làm này mang lại hình phạt của riêng nó, vì ở những cõi bên trong, người đệ tử đứng nhìn, và trong sự đau khổ của tâm trí, thấy hạ thể đang bần tiện danh dự của vị chủ nhân thật sự của nó và dựa vào một lý do khả ái để làm điều ác.

2. Những kẻ kém tiến hóa, có cấu tạo yếu kém và vì thế không thể chống lại sự ám ảnh này.

CÁC LOẠI THỰC THỂ ÁM ẢNH

Có quá nhiều loại để đề cập chi tiết, nhưng Tôi có thể liệt kê vài loại thôi.

a) Những thực thể đã từ trần ở một thứ hạng thấp, đang chờ đầu thai, và nhìn thấy cơ hội mà họ cần, trong trường hợp I và 2.

b) Những người tự tử, nóng lòng xóa bỏ việc làm này và tiếp xúc trở lại với cõi trần.

c) Những vong linh quyến luyến cõi trần, dù tốt hay xấu, vốn lo lắng cho những người thân yêu của họ, cho công việc làm ăn của họ, hay nóng lòng để làm một việc xấu hoặc để loại trừ một hành động độc ác nào đó, họ đổ xô vào để chiếm thể xác ở trường hợp I và 2.

d) Các vị Hắc đạo như đã nói ở trên, phần lớn lợi dụng trường hợp 3 và 4 đã được kể ra ở trên. Họ cần những thể đã phát triển khá cao chứ không dùng những thể yếu ớt hay chưa được tinh luyện. Trong trường hợp 3, sự yếu kém là hoàn toàn tương đối, do việc quá chú trọng vào thể trí.

e) Những tinh linh (elementals) và những thực thể thấp kém hơn con người có một bản chất độc ác, chúng đổ xô vào

bất cứ cơ hội còn con nào và ở chỗ nào chúng có thể cảm thấy có sự rung động tương tự.

f) Một số thiên thần bậc thấp, vô hại nhưng tinh nghịch hoàn toàn do tính quái đản và vui đùa, nhập vào một cơ thể khác, theo cùng một cách mà trẻ con thích mặc quần áo giả trang.

g) Những vị khách (visitors) tình cờ từ các hành tinh khác, nhập vào vài cơ thể tiến hóa cao nào đó cho mục đích riêng của họ. Trường hợp này rất, rất hiếm...

127 Giờ đây hãy để Tôi cho bạn một vài phương pháp vốn cuối cùng sẽ là những nỗ lực đầu tiên trong việc chữa trị.

Trong trường hợp đầu tiên, những người mà do sự yếu kém trên cõi trần, thì trước nhất việc chữa trị phải chú trọng vào việc kiến tạo một thể vật lý mạnh mẽ trong cả hai bộ phận của nó (thể xác và thể dĩ thái – ND), mặc dù đặc biệt là thể dĩ thái (ether body). Điều này sẽ được thực hiện trong tương lai, với sự giúp đỡ trực tiếp của các vị thiên thần tạo hình bóng (những thiên thần màu tím hay những thiên thần ở các phân cảnh dĩ thái). Việc tăng cường màng lưới dĩ thái sẽ được trợ lực bằng cách dùng ánh sáng tím với âm thanh tương ứng của nó, được thực hiện trong những dưỡng đường yên tĩnh. Cùng với cách điều trị này là nỗ lực để tăng cường thể trí. Với sự tăng cường cho thể vật lý, những thời kỳ không bị tấn công sẽ càng ngày càng kéo dài. Cuối cùng thì các cuộc tấn công sẽ hoàn toàn chấm dứt.

Khi nguyên nhân là do việc thiếu điều hợp giữa thể xác và thể cảm dục thì những phương pháp chữa trị đầu tiên sẽ là việc trừ tà nhờ những câu chú và nghi lễ (những nghi lễ tôn giáo chẳng hạn). Những người có khả năng sẽ dùng các câu chú này vào ban đêm, khi mà các thực thể ám ảnh có thể được cho là vắng mặt trong những giờ ngủ. Các câu chú này

sẽ kêu gọi vị chủ nhân thực sự trở lại, sẽ tạo một bức tường bảo vệ sau khi chủ nhân nhập xác và sẽ tìm cách bắt buộc kẻ ám ảnh phải ở ngoài. Khi chủ nhân thực sự đã trở về thì việc khi đó sẽ là giữ y lại trong thể xác. Công việc giáo dục vào ban ngày và các biện pháp bảo vệ vào ban đêm trong những thời kỳ lâu hoặc mau sẽ dần dần loại bỏ kẻ chiếm ngụ bất hảo, hay kẻ trú ngụ không được cần đến, và theo thời gian, nạn nhân sẽ tiếp tục có được sự miễn nhiễm. Nhiều việc nữa liên quan đến vấn đề này sẽ được đưa ra sau này.

Trong trường hợp ám ảnh thể trí thì vấn đề khó khăn hơn. Hầu hết những cuộc chữa trị đầu tiên được thành tựu trong tương lai sẽ tập trung quanh 2 nhóm đầu tiên. Chứng ám ảnh thể trí phải đợi sự hiểu biết rộng rãi hơn dù việc thí
 128 nghiệm nên được tiến hành từ rất sớm. Công việc sẽ phải được làm hầu hết từ cõi trí bởi những người có thể hoạt động tự do ở đó, và do đó tiếp xúc với Chủ Thể Tư Tưởng trong thể trí của y. Khi đó phải tìm được sự hợp tác của Chủ Thể Tư Tưởng, và một sự tấn công nhất định được phối hợp thực hiện trên thể cảm dục và thể xác bị ám ảnh. Ban đêm, nhiều phần công việc chữa trị của 2 trường hợp đầu sẽ được thực hiện, nhưng trong trường hợp sau, Chủ Thể Tư Tưởng phải giành lại cả thể xác và thể cảm dục cùng lúc, vì thế mà sự khó khăn tăng lên. Thường thì kết quả là cái chết trong các trường hợp này.

Trong việc cắt đứt sợi dây từ điện thì vẫn chưa có gì có thể làm được.

NHỮNG NGUY HIỂM TỪ SỰ TIẾN HÓA THIÊN THẦN

Điểm thứ nhì này lại phức tạp hơn. Bạn sẽ còn nhớ Tôi đã nói trước đây như thế nào trong những bức thư này, rằng việc tiếp xúc với các thiên thần có thể được làm cho xảy ra

bằng những nghi thức đặc biệt và những câu chú, và rằng trong sự tiếp xúc này có sự nguy hiểm cho kẻ bất cẩn. Sự nguy hiểm này là thật một cách kỳ lạ vào lúc này, do bởi các lý do sau đây:

- a. Sự nhập cuộc của cung màu tím, Cung thứ 7 hay Cung Nghi Thức, đã làm cho sự tiếp xúc này được thực hiện dễ dàng hơn trước đây. Vì thế, đây là cung mà ở đó có thể có sự tương đương, và bằng việc sử dụng nghi lễ và những nghi thức sắp đặt sẵn, cùng cử động đều đặn, nhịp nhàng, 2 trường tiến hóa song hành (nhân loại và thiên thần – ND) sẽ gặp nhau. Vấn đề này sẽ là hiển nhiên trong việc sử dụng các nghi thức, và những người có khả năng thông linh đang làm chứng cho sự kiện là điều này đã rõ rệt trong cả hai nghi lễ của giáo hội Thiên Chúa và Hội Tam Điểm. Sự tiếp xúc này ngày càng nhiều và mang theo cùng với nó vài nguy cơ vốn sẽ tác động không tránh khỏi vào kiến thức thông thường, và vì thế mà ảnh hưởng đến những đứa con bất cẩn của nhân loại theo nhiều cách khác nhau. Như bạn biết, Thánh Đoàn của Hành Tinh đang có một nỗ lực rõ rệt vào lúc này để trao chuyển cho giới thiên thần phần hành của họ trong việc phụng sự thiên cơ, và gia đình nhân loại cũng phải thực hiện phần hành của mình như vậy. Công việc tiến hành chậm chạp và hậu quả nhất định không thể tránh khỏi. Mục đích của Tôi không phải là bàn bạc với bạn trong các bức thư này về phần việc mà các nghi lễ và các câu chú đặt sẵn thực hiện trong cuộc tiến hóa của thiên thần và nhân loại. Tôi chỉ muốn nêu ra những nguy hiểm cho con người trong việc đại dốt sử dụng những nghi thức kêu gọi các thiên thần, trong việc thí nghiệm với Thánh Ngữ nhằm mục đích tiếp xúc với các vị Kiến Tạo (the Builders), các Ngài

chịu tác động rất lớn bởi Thánh Ngũ, và trong việc cố tọc mạch vào những bí mật của nghi lễ với các chi tiết phụ thuộc về màu sắc và âm thanh. Sau này, khi môn sinh đã bước qua cửa điểm đạo thì những kiến thức như thế sẽ thuộc về y, cùng những thông tin cần thiết dạy cho y để làm việc cùng với định luật. Khi đi theo định luật thì không còn nguy cơ tiềm ẩn nữa.

b. Nhân loại có một quyết tâm cao độ để xuyên thấu bức màn che, và để tìm ra những gì còn chưa biết. Người nam và nữ khắp nơi đều ý thức về những quyền năng đang nảy nở bên trong họ mà việc tham thiền làm gia tăng chúng. Họ nhận thấy rằng bằng việc thận trọng theo đúng một số quy luật, họ sẽ trở nên nhạy cảm hơn với những hình ảnh và âm thanh của các cõi bên trong. Họ thoáng nhìn thấy những điều chưa biết; thỉnh thoảng, trong những phút giây hiếm hoi, nhãn quan bên trong tạm thời khai mở và họ nghe và thấy trên cõi cảm dục hay cõi trí. Họ thấy những thiên thần tại buổi hội họp có dùng nghi thức trong đó; họ nghe được một âm thanh hay một tiếng nói bảo cho họ biết những chân lý mà họ nhận thức là thật. Sự cảm dỗ để thúc đẩy đến kết quả, để kéo dài thời gian tham thiền, để thử một vài phương pháp vốn hứa hẹn tăng cường khả năng thông linh quá mạnh. Họ gượng ép làm các việc một cách bất cẩn và rước lấy những thảm họa. Tôi đưa ra đây một lời ngụ ý: *Có thể nói theo* 130 *ngheĩa đen rằng tham thiền là đùa với lửa. Các vị thiên thần ở các phân cảnh cõi trí thao tác với những luồng lửa tiềm tàng của thái dương hệ, vì vậy họ cũng thao tác với những ngọn lửa ẩn tàng của con người bên trong (Chân Ngã – ND). Thật là đáng thương nếu để cho mình thành món đồ chơi trong nỗ lực của họ và bị hủy diệt trong tay họ. Điều*

Tôi nói đây là sự thật chứ không phải là lời lẽ của một bộ óc hay tưởng tượng chuyện kỳ lạ, hảo huyền. Hãy cẩn thận khi đùa với lửa.

c. Giai đoạn chuyển tiếp này cũng gây rất nhiều nguy hiểm. Hiện nay chưa kiến tạo được loại cơ thể thích hợp cho việc gìn giữ và vận dụng mãnh lực huyền linh nên việc sử dụng các thể hiện có trong công việc trên chỉ đem lại tai họa cho môn sinh nhiều tham vọng. Khi một người bắt đầu theo đuổi con đường tham thiền huyền linh, y phải cần khoảng 14 năm để tái tạo các thể thanh và cùng lúc đó là thể xác của y. Trong suốt thời gian đó, y không nên chạm đến những cái chưa biết để giữ an toàn vì chỉ những người nào có thể xác mạnh mẽ đã được thanh luyện, có thể cảm dục quân bình, ổn định, đã được kiềm chế và thể trí có vận thích hợp mới được vào những cảnh giới cao siêu và thật sự làm việc với Fohat, vì đó là việc mà người đệ tử huyền môn đang làm. Thế nên, đâu đâu, các Huấn sư minh triết cũng đều nhấn mạnh rằng Con Đường Tinh Luyện phải đi trước Con Đường Hiểu Biết. Các Ngài nhấn mạnh rằng phải kiến tạo khả năng tinh thần trước khi được phép mở khả năng thần thông an toàn; các Ngài đòi hỏi môn sinh phải phụng sự nhân loại hằng ngày, trong suốt cuộc đời trước khi y được phép vận dụng những sức mạnh của thiên nhiên, được phép chế ngự những tinh linh, hợp tác với các thiên thần và được học những nghi thức cùng nghi lễ, những câu thần chú và các khẩu quyết (key-words) để làm phát lộ những mãnh lực ấy.



Ngày 4 – 8 – 1920

Thư về Tham Thiền Huyền Linh

NGUY HIỂM TỪ CÁC HUYNH ĐỆ HẮC ĐẠO

131 Tôi nghĩ rằng trước đây thực sự Tôi đã nói tất cả những gì có thể truyền đạt cho bạn về các Huynh Đệ Hắc Đạo (Brother of Darkness), như người ta thường gọi họ như thế. Ở đây, Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng môn sinh bậc trung không phải lo sợ về mối nguy hiểm này. Chỉ khi nào một người sắp bước vào hàng đệ tử huyền môn và là một khí cụ của Huyền Môn (White Brotherhood), quá xuất sắc so với bạn đồng môn mới hấp dẫn sự chú ý của những kẻ đối đầu. Khi, qua sự áp dụng tham thiền, qua quyền năng cùng hoạt động của mình để phụng sự, một người đã phát triển các thể của mình đến mức thành đạt thật sự, bấy giờ, những rung động của y làm chuyển động một loại vật chất đặc biệt, y học cách làm việc bằng loại vật chất đó, cách vận dụng những dòng điện lưu và kiểm soát các vị thần kiến tạo. Khi làm thế là y bước vào phạm vi của những người làm việc với các mãnh lực giáng hạ tiến hóa và vì thế mà y có thể làm cho mình bị tấn công. Đòn tấn công này có thể nhằm vào bất kỳ hạ thể nào của y, cũng có thể là theo lối khác. Hãy để Tôi chỉ ra vắn tắt vài phương pháp được dùng tấn công một người đệ tử, đó là những phương pháp vốn chỉ có liên hệ đến các môn sinh của những bức thư này:

a) Tấn công ngay vào thể xác. Mọi phương tiện đều được sử dụng để gây bệnh tật (diseases), thương tật (crippling) cho xác thân người đệ tử khiến y kém hữu dụng. Không phải tất cả các tai nạn đều do nghiệp quả vì người đệ tử thường đã vượt qua được phần lớn nghiệp quả loại này, thế nên y tương đối được giải thoát khỏi nguồn trở ngại đó trong công việc hoạt động.

b) Một cách khác là dùng ảo giác (glamour), tức là phủ lên người đệ tử một đám mây bằng chất liệu cõi cảm dục hay cõi trí đủ để che giấu sự thật và tạm thời làm cho điều chân thật bị mờ ám. Khi nghiên cứu những trường hợp ảo giác được dùng tấn công, người ta thấy rất rõ rằng ngay đến bậc đệ tử tiến hóa cao cũng khó có thể luôn luôn phân biệt được giữa cái thực và cái hư, giữa điều chân và điều giả. Ảo giác có thể hoặc ở trên các phân cảnh cõi cảm dục hoặc trên cõi trí, nhưng thường ở cõi cảm dục hơn. Một hình thức được sử dụng là phủ lên người đệ tử những bóng mờ của những tư tưởng yếu đuối, nản chí hay chỉ trích khiến đôi khi y phải nhường bước. Khi huyền cảnh đó được tạo ra, nó xuất hiện lúc không đúng kích thước khiến người đệ tử bất cân, vì không ngờ rằng cái y đang thấy chẳng qua là những nét phóng đại của các tư tưởng thoáng qua nơi y nên đành nhượng bộ cho sự chán nản, thường đến mức tuyệt vọng và trở nên kém hữu ích cho các Đấng Cao Cả. Một hình thức khác là ném vào hào quang thể trí của y những tư tưởng và những gợi ý dường như đến từ Chân Sư, nhưng đó chỉ là những gợi ý tinh vi có tính cách ngăn cản và không giúp ích gì được. Người đệ tử khôn ngoan luôn luôn phải phân biệt tiếng nói của Đức Thầy thật của y và tiếng thì thầm dối trá của kẻ giả mạo, và ngay đến những Đạo đồ cao cấp cũng đã tạm thời bị lầm lạc.

Có nhiều phương cách tinh vi được dùng để lừa gạt hầu làm sút giảm hiệu năng của người phụng sự nhân loại. Vì thế, tất cả những người chí nguyện đều được dạy bảo một cách khôn ngoan rằng phải học hỏi và làm việc để phát triển *viveka* tức là tánh phân biệt để được an toàn, tránh khỏi bị gạt gẫm. Nếu đức tánh này được cần cù kiến tạo và vun trồng trong

mọi việc dù lớn dù nhỏ của cuộc sống hằng ngày thì những nguy cơ lầm lạc sẽ có thể tránh được.

c) Phương pháp thứ ba thường được sử dụng là bao bọc chung quanh người đệ tử một đám mây đen dày đặc, dùng bức màn đêm và lớp sương mù không thể xuyên thấu được bao vây y khiến y phải quờ quạng và thường hay vấp ngã. Đó có thể là một đám mây đen bằng vật chất cõi cảm dục của một tình cảm đen tối nào đó dường như có thể lung lạc cả sự rung động kiên cố và ném môn sinh bối rối vào bóng đêm của tuyệt vọng; y cảm thấy rằng mọi người đang rời xa y, y là miếng mồi ngon cho những tình cảm buồn thảm và hay thay đổi; y nghĩ rằng đã bị mọi người từ bỏ y; y coi các nỗ lực đã qua là phù du, mộng ảo và y chẳng còn gì cả trừ ra
133 cái chết. Trong những lúc như vậy, y cần rất nhiều *tính phân biệt*, cân nhắc sự việc một cách tận tình và điềm tĩnh suy ra lẽ phải. Trong những lúc như vậy, y nên tự nhắc nhở rằng bóng đen không che giấu Thượng Đế nội tâm được điều gì, trung tâm ý thức vững vàng vẫn còn đó và không có gì chạm đến được. Y phải bền lòng cho đến phút cuối – phút cuối của cái gì? Đó là phút cuối của đám mây bao phủ, lúc nó tự tan ra trong ánh mặt trời; y phải đi qua hết bề dày của đám mây ấy và bước ra ánh sáng ban ngày và ý thức được rằng bất cứ lúc nào cũng không có gì chạm đến được và làm tổn thương được ý thức bên trong. Thượng Đế vẫn ngự trong tâm dù bên ngoài có việc gì xảy ra. Chúng ta quá thường nhìn ra hoàn cảnh bên ngoài thể xác hoặc thể cảm dục hay thể trí mà quên rằng ở nơi sâu thẳm của bí huyết tim của chúng ta vốn có điểm tiếp xúc với Đấng Thượng Đế Vũ Trụ (Universal Logos).

d) Sau rốt, (vì Tôi không thể nào bàn đến tất cả những phương pháp tấn công loại này), phương tiện được

dùng có thể là phủ lên thể trí người đệ tử một lớp màn đen tối. Bóng đen có thể thuộc tri thức và tất nhiên là khó xuyên qua hơn vì trong trường hợp này *phải* kêu gọi đến quyền năng của Chân Ngã, trong khi ở trường hợp trên thì thường sự suy xét tĩnh lặng của hạ trí cũng đủ giải quyết được vấn đề khó khăn. Ở đây, trong trường hợp đặc biệt này, người đệ tử khôn ngoan sẽ không chỉ cố gắng kêu gọi Ego hay Chân Ngã mình để đánh tan đám mây đen mà cũng kêu gọi đến vị Huấn Sư, hay ngay cả đến Chân Sư của y để được Ngài trợ giúp.

Đây chỉ là một số nguy hiểm vây quanh người chí nguyện và Tôi gợi ý sơ qua về đó để hướng dẫn, để bạn đề cao cảnh giác chứ không phải để làm bạn lo sợ. Ở đây, bạn có thể thêm vào bức thư lúc trước với những quy luật mà Tôi đã nói trong đó để giúp đỡ người đệ tử.



Ngày 25 – 9 – 1919

CÁC HUYNH ĐỆ BÓNG TỐI

Hôm nay, Tôi muốn nói với bạn về những quyền năng của các Huynh Đệ Hắc Đạo. Một số định luật chi phối các hành động của họ, một số phương pháp họ dùng trong công việc mà chúng ta cần phải biết, và chúng ta cần hiểu biết và sử dụng một số phương pháp bảo vệ. Như trước Tôi đã nói với bạn rằng đa số nhân loại vẫn chưa đánh giá đúng sự nguy hiểm, nhưng thời gian qua, chúng Tôi thấy cần phải chỉ dạy cho bạn – là những cộng sự viên của Chúng Tôi ở cõi trần, cách nào để ngăn đỡ và tự đề phòng để tránh sự tấn công.

Nên luôn luôn nhớ rằng các Huynh Đệ Bóng Tối là các *anh em* của chúng ta đang lầm lỗi và lầm lạc, nhưng vẫn là con của một Đấng Cha chung, dù họ đang lạc bước nơi xa, đến tận chân trời góc biển. Con đường họ trở lại sẽ rất dài, nhưng tất nhiên bánh xe tiến hóa sẽ buộc họ quay lại trong những chu kỳ rất lâu sau này. Người nào quá tán tưng thể trí cụ thể (hạ trí – ND) và để cho nó tiếp tục đóng kín đối với thượng trí tức là đang trong nguy cơ lạc vào tà đạo. Nhiều người đi lệch như thế... nhưng quay lại, và rồi trong tương lai sẽ tránh được những lỗi lầm tương tự, như một đứa trẻ tránh lửa vì đã có lần bị phỏng. Nếu một người vẫn ngoan cố bất chấp sự khuyến cáo và hình phạt thì cuối cùng sẽ trở thành một huynh đệ bóng tối. Lúc đầu, Chân Ngã chiến đấu rất mạnh mẽ để ngăn không cho Phàm Ngã phát triển như thế, nhưng những thiếu sót của thể nguyên nhân (bởi vì đừng quên rằng tật xấu chỉ là những tánh tốt bị dùng sai cách) dẫn đến một thể nguyên nhân méo mó, quá phát triển theo một chiều hướng nào đó, và ở nơi đáng lẽ của những tính tốt thì lại đầy những hố sâu và khoảng trống.

Huynh đệ bóng tối không nhận thấy sự hợp nhất với đồng loại, mà chỉ thấy đó là những người cần khai thác để thực hiện các mục đích của y. Dấu hiệu này cũng có với mức độ nhỏ hơn, nơi những người bị y sử dụng, cố ý hay vô tình. Họ không kính trọng ai cả, họ xem mọi người như là miếng mồi ngon, họ bắt buộc mọi người phải làm theo những đường lối của họ và dùng những phương tiện đảng hoàng hay xấu xa để triệt hạ mọi chống đối và để cá nhân họ đạt những gì mà họ muốn.

135 Huynh đệ bóng tối không để ý gì đến nỗi đau khổ mà y có thể gây ra, y không bận tâm đến sự đau đớn tinh thần mà y mang lại cho kẻ chống y, y cứ thực hiện ý định và không

ngừng gây thương tổn cho bất cứ ai, đàn ông, đàn bà hay trẻ em, miễn là việc làm đó khiến y đến gần với mục đích của y hơn. Tuyệt đối không bao giờ nên trông đợi lòng nhân ái từ những kẻ chống lại Huynh Đệ Ánh Sáng (Brotherhood of Light).

Trên cõi trần và cõi cảm dục, huynh đệ bóng tối có nhiều quyền lực hơn các Huynh Đệ Ánh Sáng – *không* hơn về quyền năng *thực sự* (power *per se*) mà chỉ hơn về những *quyền năng bề ngoài* (apparent power) vì các Huynh Đệ Chánh Đạo không tìm cách thi thố quyền năng của Họ trên 2 cảnh giới đó như phe Hắc Đạo. Họ có thể vận dụng quyền lực của Họ, nhưng Họ lại chọn cách tự kiềm chế, làm việc với các quyền năng thăng thượng tiến hóa chứ không phải với các quyền năng tiến hóa giáng hạ. Các sức mạnh tinh linh trên 2 cõi này được vận dụng bởi 2 yếu tố:

a) Những mãnh lực nội tại của sự tiến hóa đang điều khiển mọi vật về sự hoàn thiện cuối cùng. Các Chân Sư Chánh Đạo hợp tác trong việc này.

b) Các Huynh Đệ Bóng Tối đôi khi sử dụng các lực lượng tinh linh để thỏa mãn ý muốn của họ và trả thù những người chống lại họ. Hoạt động dưới sự kiểm soát của họ đôi khi là những tinh linh ở cõi trần, những thần giữ của (gnomes) và các loài tinh hoa hình dạng xấu xa, vài loại thần lùn (brownies) và các tiên nữ màu nâu, màu xám và màu tối. Họ không thể kiểm soát được các thiên thần tiến hóa cao cũng như những tiên nữ màu xanh lơ, xanh lục và vàng dù một số tiên nữ màu đỏ có thể bị buộc phải làm việc dưới quyền điều khiển của họ. Những tinh linh dưới nước (không phải thủy thần hay thủy tiên) có khi cũng đến trợ giúp họ, và bằng việc kiểm soát các lực lượng tiến hóa giáng hạ này, họ

cũng nhiều lần gây tổn thất cho sự xúc tiến công việc của chúng ta.

136 Thường khi, Huynh Đệ Bóng Tối cũng giả làm một nhân viên chánh đạo, họ thường đóng vai sứ giả của thần thánh, nhưng Tôi đoán chắc với bạn rằng, người nào hành động dưới sự hướng dẫn của Chân Ngã mình sẽ có linh thị (vision) sáng tỏ và tránh được sự lừa gạt.

Vào thời buổi này, thế lực của họ thường là mạnh mẽ. Tại sao? Bởi vì vẫn còn quá nhiều điểm trong Phạm Ngã của mọi người đáp ứng với sự rung động của họ, vì thế, họ dễ dàng ảnh hưởng đến các thể của con người. Nói một cách tương đối, trong nhân loại vẫn còn quá ít người đã kiến tạo được những rung động thanh cao có thể đáp ứng với chủ âm của các Huynh Đệ Ánh Sáng vốn hoạt động gần như hoàn toàn trên 2 phân cảnh cao nhất (hay là phân cảnh cực vi và phân cảnh á cực vi) của cõi trí, cõi cảm dục và cõi trần. Khi hoạt động trên 2 phân cảnh đó, người đệ tử có thể cảm thấy được sự tấn công của các tinh linh ở những cõi thấp hơn mà không bị tổn hại. Thế nên, cần phải có một cuộc sống trong sạch, những tình cảm thanh khiết được kiểm soát và tư tưởng thanh cao.

Bạn sẽ để ý rằng Tôi đã nói rằng quyền lực của Huynh Đệ Bóng Tối có vẻ thống ngự cõi trần và cõi cảm dục. Nó không như thế ở cõi trí, nơi đó là cõi mà các Huynh Đệ Ánh Sáng đang hoạt động. Các thuật sĩ hắc đạo cao cường có thể ở các phân cảnh hạ trí, còn ở cõi thượng trí thì Bạch Giai (White Lodge) thống lĩnh, ba phân cảnh cao (của cõi trí – ND) là những mức độ mà Các Ngài cầu mong các con của nhân loại tìm đến, đó là lãnh thổ của Các Ngài, nơi mà ai ai cũng phải phấn đấu và mong muốn đạt đến. Huynh Đệ Bóng Tối áp đặt ý muốn của họ vào con người (nếu có đồng rung động) và

vào các giới tinh linh của cuộc tiến hóa giáng hạ. Các Huynh Đệ Ánh Sáng cầu xin – như Đức Jesus (Man of Sorrows) đã cầu xin cho nhân loại đang lằm lặc hãy vươn lên tới ánh sáng. Huynh Đệ Bóng Tối làm chậm trễ bước tiến hóa và định hướng mọi thứ đến mục đích của họ; Huynh Đệ Ánh Sáng dồn mọi nỗ lực để đẩy nhanh cuộc tiến hóa, và – từ bỏ mọi thứ Ngài có như cái giá cho sự thành tựu – ở giữa những sương mù, cuộc đấu tranh, cái ác và sự căm ghét của thời đại nếu nhờ làm thế mà Ngài có thể, bằng cách dùng mọi phương tiện để giúp đỡ một số người (nâng họ lên khỏi sự hắc ám của cõi đời), đặt chân họ lên Đỉnh Núi và làm cho họ có thể vượt qua Thập Tự Giá.

Bây giờ, những phương pháp nào được sử dụng để bảo vệ người phụng sự nhân loại? Làm thế nào để bảo đảm an toàn cho họ trong cuộc chiến đấu hiện tại và trong cuộc chiến đấu còn to lớn hơn của các thế kỷ sắp đến?

1. Hãy nhận thức rằng sự tinh khiết của các thể là điều kiện tiên quyết. Nếu một Huynh Đệ Bóng Tối chế ngự được một người nào thì điều ấy chỉ chứng tỏ rằng cuộc sống của y có một số nhược điểm. Cánh cửa xâm nhập phải do chính người đó mở ra và kẻ hở mà sức mạnh độc hại có thể tràn vào phải do chủ nhân các thể tạo ra. Vì vậy cần phải thật thận trọng gìn giữ xác thân trong sạch, chỉ được phép có những tình cảm trong sạch, quân bình trong thể cảm dục và sự thanh khiết của tư tưởng trong thể trí. Khi làm được như vậy, sẽ có sự điều hợp trong các hạ thể và chính Chân Ngã nội tâm (indwelling Thinker) sẽ ngăn mọi sự xâm nhập.

2. Hãy chấm dứt mọi nỗi sợ hãi. Những mãnh lực tiến hóa thẳng thượng rung động mau lẹ hơn các mãnh lực tiến hóa giáng hạ, và sự kiện này cho ta thấy được sự an toàn. Sợ hãi gây ra suy yếu; suy yếu làm cho tan rã; một điểm yếu vỡ

ra tạo nên một khoảng trống và xuyên qua đó, mãnh lực ác hại có thể xâm nhập vào. Yếu tố xâm nhập là do sự sợ hãi của chính đương sự, y tự mở ra cánh cửa đó.

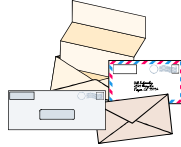
3. Hãy điềm tĩnh, vững vàng dù cho điều gì xảy ra cũng vậy. Chân bạn có thể bị tắm trong bùn lầy của mặt đất nhưng đầu bạn có thể được tắm trong ánh nắng mặt trời của những vùng cao. Hãy nhận thức rằng sự ô nhiễm trần gian không bao hàm sự ô uế (tinh thần – ND).

138 4. Hãy biết cách dùng lương tri và áp dụng lương tri vào vấn đề đang có. Hãy ngủ nhiều và trong giấc ngủ hãy học cách làm cho cơ thể trở nên tích cực; hãy làm việc nhiều ở cõi cảm dục và hãy đạt sự an tịnh nội tâm. Đừng bắt xác thân làm việc quá mệt mỏi và chơi đùa khi nào có dịp. Sự điều chỉnh đến trong những giờ thư giãn, ngăn ngừa những sự căng thẳng về sau.



139

BỨC THƯ VI



SỬ DỤNG HÌNH THỨC KHI THAM THIỀN

1. Sử dụng hình thức để nâng cao tâm thức.
2. Việc dùng hình thức của thần bí gia và huyền bí gia.
3. Những hình thức đặc biệt.
4. Sử dụng hình thức tập thể.



140

Ngày 6 – 8 – 1920

Rất tự nhiên là bạn muốn Tôi truyền đạt cho bạn trong lá thư thứ sáu này một số hình thức tham thiền đặc biệt để đạt đến một số kết quả, điều này không thể được chấp thuận hoàn toàn. Tôi không có ý định phác họa cho bạn bất cứ hình thức tham thiền nào để bạn chăm chỉ thực hành theo. Như Tôi đã nói trước đây, các nguy cơ thật to lớn nếu không có sự giám sát của một vị huấn sư trực tiếp để coi chừng các phản ứng ở môn sinh. Sau này, bạn sẽ được truyền cho các phương thức đó. Kế hoạch được thảo ra đúng lúc cho thể hệ môn sinh sắp tới và loạt thư này cũng có mục đích phác họa công việc đó. Hôm nay, Tôi tính làm một công việc hơi khác. Có 4 việc mà Tôi định là chúng ta sẽ đề cập và soi sáng riêng từng việc.

Thư về Tham Thiền Huyền Linh

Nếu thấu hiểu đúng đắn và thực hiện được 4 điều này, bạn sẽ được khai ngộ nhiều hơn. Trong phương pháp giáo huấn của huyền môn, từng bước, từng điểm được chậm rãi đặt ra cho người môn đệ, chỉ khi nào y đạt được một bước hay nắm vững được một điểm thì y mới hiểu rõ được bước kế tiếp. Vị huấn sư cho một lời hướng dẫn hay nói một điểm ngụ ý và đề cập đến một khía cạnh cao siêu nào đó. Môn đệ làm theo điều đã được nhấn mạnh này và thấy rằng khi làm thế thì ánh sáng mới tràn vào, một giai đoạn mới hiện ra và vị huấn sư sẽ nói thêm những ẩn ý khác. Vì thế, huyền bí gia huấn luyện đạo sinh trong sự phối hợp hành động và phản ứng.

Khi nghiên cứu đề tài “Sử dụng *hình thức* khi tham thiền”, các sự kiện cần được bàn đến được sắp trong bốn phần sau đây:

1. Sử dụng hình thức tham thiền để nâng cao ý thức.
2. Sử dụng hình thức tham thiền của thần bí gia và huyền bí gia (mystic and occultist).
- 141 3. Sử dụng hình thức tham thiền cho các mục tiêu đặc biệt.
4. Sử dụng hình thức tham thiền tập thể.

Bạn sẽ thấy rằng Tôi cố gắng trình bày vấn đề để cho bạn hiểu được đúng giá trị của các hình thức tham thiền chứ không phải để truyền thụ một phương pháp thiền đặc biệt nào. Tôi tìm cách bày tỏ tính chất cốt yếu của việc tiến hành *theo đúng định luật* là phương tiện quan trọng nhất để hợp nhất với thiêng liêng, và để tạo sự nhất quán giữa cái cao và cái thấp, đó là mục tiêu của toàn cuộc tiến hóa. Tôi muốn lưu lại trong trí những người đọc các dòng chữ này rằng một sự hiểu biết đúng đắn về mối liên hệ giữa Tinh thần và Vật chất, vốn là căn bản của mọi công việc thuộc loại này.

Phương pháp mà Thượng Đế dùng trong thái dương hệ thứ 2 này chính là sử dụng hình tượng cho những mục tiêu biểu lộ, làm một trung gian để biểu lộ và làm khí cụ để giúp sự sống bên trong có thể tăng trưởng, phát triển, kinh nghiệm và thấy được tự tánh. Trường hợp này dùng cho mọi hình tượng, dù đó là hình thể của toàn thái dương hệ hay là hình thể phức tạp của một con người, hoặc đó là một hình thể do người đó tạo ra trong cố gắng nhận thức và hiểu biết – một hình thể được tạo ra với mục đích cung ứng một khí cụ để giúp tâm thức có thể tự nâng cao từng bước theo những giai đoạn sắp sẵn để đạt đến một điều dự kiến nào đó. Việc này mang chúng ta tới điểm đầu tiên của chúng ta:

1.- SỬ DỤNG HÌNH THỨC THAM THIỀN ĐỂ NÂNG CAO TÂM THỨC

Trong mục này, chúng ta phải xét ba việc:

- a) Bản thân tâm thức.
- b) Mục tiêu mà tâm thức tìm cách đạt đến.
- c) Các giai đoạn nối tiếp.

Mỗi con người là thành phần của tâm thức thiêng liêng,
142 là cái ý thức hay trực thức về những gì ở ngoài nó, là cái tự biết mình khác với cái khí cụ bao bọc nó, hay khác với những hình thể ở chung quanh nó.

Trong giai đoạn tiến hóa đặc biệt này, kẻ thường nhân chỉ ý thức được sự dị biệt thôi, chỉ thấy y bị chia tách với tất cả những người khác trong gia đình nhân loại, thành thử y tạo trong y một đơn vị tâm thức khác. Y thừa nhận điều này và thừa nhận những cá nhân khác đều có quyền tự nghĩ về họ như vậy. Y lại còn thừa nhận thêm một điều nữa là ở đâu đó trong vũ trụ này có một Tâm Thức tối cao, một Đấng mà y gọi theo lý thuyết là Thượng Đế hay Thiên Nhiên. Giữa quan

điểm thuần *vị kỷ* này (Tôi dùng từ ngữ “vị kỷ” theo nghĩa khoa học chứ không hạ thấp ý nghĩa của từ ngữ này) và luận thuyết lò mờ nói về Thượng Đế hằng hữu có nhiều giai đoạn khác nhau, trong mỗi giai đoạn có một mức phát triển ý thức hay là một sự nói rộng quan điểm, nó đưa cá nhân tự thức ấy đi từng bước, từ chỗ nhận ra được mình đến mức nhận ra được những cái ta cao siêu, để rồi tự mình làm cho mình xứng đáng để được thừa nhận cũng là một cái ta cao siêu, và cuối cùng có sự nhận thức huyền bí về cái Ta cao siêu nơi chính y. Y đi đến nhận thức rằng Thượng Ngã (Higher Self) hay Ego chính thật là Chân Ngã (true Self) của y, và từ đó, y bước vào giai đoạn của tâm thức tập thể. Trong giai đoạn này, lần đầu tiên, y nhận biết được nhóm Chân Ngã của y rồi đến các nhóm Chân Ngã khác.

Tiếp đến giai đoạn này là sự thừa nhận nguyên lý đại đồng của Tinh Huynh Đệ, nó không phải chỉ là thừa nhận trên lý thuyết suông mà là sự hòa hợp tâm thức vào tâm thức của toàn thể nhân loại, đây mới thực là mức phát triển tâm thức, giúp con người nhận biết không những chỉ các mối liên hệ trong nhóm Chân ngã của y mà còn biết được vị trí của y trong trường tiến hóa nhân loại, ở chính cảnh giới của nhân loại. Y thực sự biết rằng mình là một phần của một trong các Hành Tinh Thượng Đế vĩ đại (great Heavenly Men). Về sau, 143 nhận thức này còn nói rộng đến một quan điểm bao la hầu như không quan niệm nổi, quan điểm về vị trí của y trong Thái Dương Thượng Đế (Grand Heavenly Man), như được tượng trưng bởi chính Đấng Thượng Đế (Logos).

Vì chúng ta cần đạt mục tiêu của chúng ta (trong Thái dương hệ này – ND) nên loại thư này không nói đến sự phát triển vũ trụ thức (cosmic consciousness).

Vì thế, bạn thấy rõ rằng tất cả những giai đoạn này phải được tiến hành một cách hệ thống, và mỗi giai đoạn phải được quán triệt từng bước một. Trước nhất, cần phải hiểu rõ chỗ nào mà ý thức đang mở rộng và sự nhận thức phải được cảm thấy, cuối cùng phải là trong *ý thức tỉnh đang suy gẫm* (*thinking, waking consciousness*). Chân Ngã ở trên cõi của nó có thể biết rõ sự hợp nhất tâm thức của nó với mọi tâm thức khác và nhận thức rằng nó với nhóm của nó là một, nhưng đến khi nào Phàm Ngã (trong tâm thức hồng trần) đã tự nâng tâm thức của mình lên đến cảnh giới của Chân Ngã, cũng nhận biết được tâm thức của nhóm y, cũng tự xem mình là Chân Ngã trong nhóm Chân Ngã chứ không phải là một đơn vị riêng rẽ, thì sự nhận thức ấy mới không còn vô dụng như một lý thuyết được thừa nhận nhưng không được đem ra trải nghiệm.

Môn sinh phải trải qua những giai đoạn này trong ý thức hồng trần của y và phải hiểu biết bằng thực nghiệm chứ không phải bằng lý thuyết mà Tôi nói về nó, trước khi y được coi như đã sẵn sàng bước lên giai đoạn kế. Trọn cả vấn đề đều qui vào việc mở mang thượng trí cho đến mức nó chế ngự được hạ trí và phát triển khả năng tư duy trừu tượng để cuối cùng nó biểu lộ được ở cõi trần. Điều này có nghĩa là làm sao cho những lý tưởng và những lý thuyết cao siêu nhất của bạn thành những sự kiện có thể chứng minh được, và đó là sự hòa hợp giữa Chân Ngã và Phàm Ngã, và làm cho Phàm Ngã được hoàn bị đến mức thích hợp để biểu lộ Chân Ngã. Đây chính là vai trò của việc tham thiền. Tham thiền chân 144 chính có tính cách khoa học, cung ứng những hình thức tuần tự để nâng cao ý thức từng bước và giúp cho tâm trí (mind) tăng trưởng cho đến mức nó bao trùm cả:

1. Gia đình và bạn bè.

2. Các cộng sự viên ở chung quanh.
3. Những nhóm liên hệ.
4. Nhóm Chân Ngã của môn sinh.
5. Các nhóm Chân Ngã khác.
6. Đấng Cao Cả (the Man of the Heavens, Hành Tinh Thượng Đế –ND) mà các nhóm Chân Ngã hợp thành một bí huyết trong Ngài.
7. Đấng Đại Thiên Nhân (Grand Heavenly Man, Thái Dương Thượng Đế –ND).

Để đạt hiệu quả này, một số hình thức thiền sẽ được đặt ra (vận hành theo đường lối cung của môn sinh), chúng sẽ dạy y biết cách nâng cao tâm thức từng bước. Bạn sẽ thấy rằng Tôi chỉ bàn đến chính tâm thức và mục tiêu mà tâm thức thiết tha hướng tới, nên Tôi đã bàn tới 2 điểm đầu. Bây giờ, chúng ta nói đến điều cuối là những bước đưa đến thành đạt.

Ai bước vào con đường phát triển tâm linh và mong ước hướng đến cái cao cả đều đã trải qua giai đoạn của một người thường, – là người thấy mình hoàn toàn đứng riêng biệt và chỉ làm điều gì có lợi cho mình thôi. Người chí nguyện thì nhắm mục tiêu khác, tìm cách hòa hợp với Chân Ngã y, và với tất cả những gì được đòi hỏi khi chúng ta dùng thuật ngữ này. Những giai đoạn cao hơn với mọi sự phức tạp của chúng, là những bí mật của Điểm Đạo, và với chúng thì chúng ta không có gì để làm.

Ước nguyện vươn đến Chân Ngã và đem ý thức cao siêu đó vào việc kế tiếp là phát triển ý thức tập thể chính là những điều trực tiếp liên quan đến các độc giả của những bức thư này. Đó là bước kế tiếp, dành cho những ai đang đi trên Con Đường Dự Bị. Nó không thể thành tựu chỉ bằng cách tham thiền mỗi ngày 30 phút theo những hình thức đặt sẵn, mà đây là một cố gắng hết giờ này sang giờ khác, suốt cả

145 ngày và mọi ngày, để giữ tâm thức càng gần cao điểm đạt được trong lúc tham thiền buổi sáng càng tốt. Đây cũng là quyết tâm lúc nào cũng xem mình là Chân Ngã chứ không phải là một Phàm Ngã tách biệt. Về sau, khi Chân Ngã ngày càng nắm quyền chế ngự, nó bao hàm khả năng xem mình là một thành phần của một nhóm, không còn những vui thích và ham muốn, không còn những mục tiêu hay ước ao nào ngoài việc mưu cầu phúc lợi cho cả nhóm. Nó cần một sự luôn luôn cảnh giác từng giờ trong ngày, để khỏi rơi trở lại vào những rung động thấp kém. Nó đòi hỏi sự chiến đấu thường xuyên với phàm ngã đang lôi kéo xuống, là sự đấu tranh không ngừng để gìn giữ các rung động thanh cao. Và – đây là điều mà Tôi muốn bạn in trí – nên nhắm mục tiêu phát triển thói quen tham thiền suốt ngày và sống trong tâm thức cao cho đến khi nào tâm thức ấy vững mạnh đến mức mà các tinh linh hạ trí, dục vọng và vật chất trở nên quá bị hao mòn và bị bỏ đói vì không được nuôi dưỡng, đến nỗi khiến cho phàm tính tam phân (threefold lower nature) trở nên chỉ còn là phương tiện để Chân Ngã tiếp xúc với cõi trần vì những mục đích giúp đỡ nhân loại.

Khi làm thế, hành giả hoàn thành được những điều mà môn sinh trung bình ít nhận thức được. Y đang tạo một hình thể, một hình tư tưởng rõ rệt, cuối cùng thành một khí cụ mà qua đó y bước ra khỏi tâm thức thấp để nhập vào Chân Ngã thức, một loại *hình thể tạm* (*mayavi rupa*) để làm vận hà trung gian (cho y với Chân Ngã –ND). Những hình này, dù là không đổi, thường gồm 2 loại:

- Hằng ngày, môn sinh tạo ra một hình tư tưởng của Chân Sư y với sự cẩn trọng, yêu thương và chú tâm mà đối với y, đó là hiện thân của tâm thức cao lý tưởng. Trong khi tham thiền, y phác họa hình thể này và tô điểm vào đó những

hành động hay tư tưởng trong ngày. Hình thể này thấm
 nhuần mọi đức tính, lấp lánh đủ màu sắc và nhất là được
 146 sống động bằng tình thương của môn sinh đối với Chân Sư,
 và về sau (khi đáp ứng đầy đủ đối với mục đích), hình thể ấy
 sẽ được Chính Chân Sư làm cho sống động. Ở một giai đoạn
 phát triển nhất định, hình thể này được dùng làm nền tảng
 cho kinh nghiệm huyền linh để nhập vào Chân Ngã thức.
 Môn sinh tự nhận thức được rằng y là một thành phần của
 tâm thức của Chân Sư, và thông qua tâm thức bao trùm tất cả
 đó, y lướt vào linh hồn của nhóm Chân Ngã (egoic group
 soul) của y *một cách hữu thức*. Hình thể này làm phương tiện
 cho kinh nghiệm ấy cho đến lúc được thải bỏ vì không còn
 cần thiết nữa, bấy giờ, Hành giả có thể nhập vào nhóm Chân
 Ngã của y tùy ý muốn, và về sau có thể thường xuyên an trú
 trong đó một cách ý thức. Đây là phương pháp được sử dụng
 nhiều nhất, và là con đường Bác Ái và Sùng Tín.

▪ Trong phương pháp thứ hai, môn sinh tự hình
 dung mình là một con người lý tưởng. Ý hình dung mình có
 đủ các tính tốt, và trong cuộc sống hàng ngày, y cố gắng sống
 đúng với hình ảnh lý tưởng ấy. Phương pháp này được dùng
 cho những người trí tuệ hơn, những nhà thông thái và những
 người mà cung của y không nhuộm màu bác ái, sùng tín hay
 điều hòa (cung 2, 6, và 4). Phương pháp này không phổ thông
 như trường hợp đầu. Hình tư tưởng được tạo ra trong thể trí
 này cũng là một hình thể tạm như trong phương pháp trên và
 hành giả từ đó lướt vào Chân Ngã thức. Nên bạn thấy, việc
 tạo ra các hình thể này phải đi theo một số bước và mỗi mẫu
 người (tùy theo cung) sẽ tạo một hình thể hơi khác nhau.

Mẫu người thứ nhất bắt đầu tạo hình ảnh của một cá
 nhân mà y thương mến và từ đó, y nâng ý thức đến những cá
 nhân khác để đến Chân Sư.

Mẫu người thứ hai bắt đầu tham thiên về đức tính mà y muốn có nhất, rồi từng đức tính được thêm vào để kiến tạo nên hình thể của cái ta lý tưởng cho đến mức có đủ mọi đức tính và y thành linh tiếp xúc được với Chân Ngã mình.

147 Ngày mai, chúng ta cũng sẽ bàn về đề tài này nhưng ở một khía cạnh khác, và nghiên cứu sự khác nhau giữa huyền bí gia và thần bí gia.



Ngày 8 – 8 – 1920

NHỮNG HÌNH THỨC THAM THIỀN CỦA HUYỀN BÍ GIA VÀ THẦN BÍ GIA

Đề tài của bức thư hôm nay sẽ làm bạn thích thú vì chúng ta sắp bàn về hình thức được sử dụng bởi huyền bí gia và thần bí gia.

Nếu trước tiên chúng ta cẩn thận cho thấy sự khác nhau giữa hai mẫu người này thì điều đó hẳn là có giá trị. Tôi muốn bắt đầu bằng một phát biểu về một sự thật. Một thần bí gia không nhất thiết là một huyền bí gia, nhưng huyền bí gia phải kiêm luôn thần bí gia. Khoa thần bí chỉ là một bước trên con đường huyền bí học. Trong thái dương hệ này – hệ thống của tình thương hoạt động – con đường ít trở ngại nhất cho nhiều người là con đường của thần bí gia hay là con đường của bác ái và sùng tín. Trong thái dương hệ sau, con đường ít trở ngại nhất sẽ là con đường mà hiện giờ chúng ta hiểu là con đường của huyền bí gia. Con đường thần bí khi ấy sẽ đã được bước qua. Hai mẫu người khác nhau chỗ nào?

Thần bí gia chú trọng đến sự sống đang tiến hóa; huyền bí gia chú trọng đến hình thể.

Thần bí gia chú trọng đến Thượng Đế trong tâm, huyền bí gia chú trọng đến Thượng Đế biểu lộ bên ngoài.

Thần bí gia đi từ trung tâm ra ngoại biên còn huyền bí gia đi ngược lại.

Thần bí gia tiến lên cao bằng chí nguyện và sự nhiệt liệt tôn sùng Đấng Thượng Đế trong tâm hay Chân Sư mà y thừa nhận, huyền bí gia thành đạt bằng sự vận hành của định luật và bằng cách vận dụng định luật để chi phối vật chất và cung ứng nó cho các nhu cầu của sự sống ẩn bên trong. Theo cách này, huyền bí gia tiến đến các Đấng Thông Tuệ (Intelligences) là những Đấng hoạt động với định luật cho đến khi y đạt đến chính Đấng Thông Tuệ cơ bản (fundamental Intelligence Himself).

148 Thần bí gia hoạt động theo Cung Bác ái, Cung Điều hòa và Cung Sùng tín, tức là con đường của Cung 2, 4, và 6. Huyền bí gia hoạt động theo Cung Quyền Lực, Cung Hoạt Động và Cung Định Luật – Nghi Thức hay là Cung 1, 3 và 7. Cả hai đều gặp gỡ và hòa hợp nhau bằng sự phát triển trí tuệ hay là xuyên qua Cung 5 hay Cung Kiến Thức Cụ Thể (là một mảnh của sự thông tuệ vũ trụ) và trong Cung thứ 5 này mà thần bí gia chuyển thành huyền bí gia và sau đó hoạt động với tất cả mọi cung.

Bằng cách tìm ra Thiên Quốc trong tâm mình và bằng cách nghiên cứu những định luật của chính bản thể mình, thần bí gia trở nên lâu thông các định luật quản trị vũ trụ mà y là một thành phần. Huyền bí gia thừa nhận vương quốc của Thượng Đế trong thiên nhiên tức là Thái dương hệ và tự xem mình là một phần nhỏ của tổng thể to lớn đó, và vì thế cũng do những định luật giống nhau chi phối.

Thần bí gia hoạt động theo một quy luật chung trong ngành của Đức Chương Giáo hay Đức Di Lạc (Đấng Christ)

còn huyền bí gia thì thường hoạt động theo quy luật trong ngành của Đức Bàn Cổ hay Đấng Cai Trị, nhưng khi mà cả hai đã đi qua 4 cung phụ trong ngành của Đức Văn Minh Bồ Tát thì sự phát triển của họ đến mức hoàn hảo, thần bí gia trở thành huyền bí gia và huyền bí gia sẽ có những tính chất của nhà thần bí. Để làm điều này đơn giản hơn cho dễ hiểu thì là: sau cuộc điểm đạo thì thần bí gia hòa lẫn với huyền bí gia vì y đã trở nên một môn đệ của định luật huyền linh; y phải làm việc với vật chất, vận dụng và sử dụng nó; y phải chủ trì việc kiểm soát được tất cả những hình thể thấp của cuộc biểu lộ và học những quy luật làm việc với các vị thiên thần kiến tạo. Trước khi điểm đạo, con đường của thần bí gia có thể được gọi là con đường nhập môn. Trước khi huyền bí gia có thể vận dụng được vật chất của Thái dương hệ một cách khôn ngoan thì y phải chế ngự được các định luật chi phối tiểu vũ trụ, và dù tự nhiên là y đang ở trên con đường huyền bí, tuy thế y sẽ vẫn phải tìm thấy Thượng Đế trong chính bản thể của y trước khi thám hiểm con đường của định luật huyền linh một cách an toàn.

Thần bí gia tìm cách hoạt động từ thể cảm dục đến thể trực giác, sau đó đến Chân Thần, hay Tinh Thần. Huyền bí gia đi từ thể xác đến thể trí, sau đó đến Atma hay Tinh thần. Một người hoạt động theo con đường bác ái, người kia theo con đường của ý chí. Thần bí gia không đạt được mục đích của cuộc sống y – tức là tình thương biểu lộ trong hành động – nếu y không biết dùng ý chí thông tuệ để điều hợp toàn thể các hoạt động. Vì thế, thần bí gia phải trở thành huyền bí gia.

Huyền bí gia cũng bị thất bại tương tự và chỉ trở thành kẻ đại diện ích kỷ của quyền năng (nhờ trí thông tuệ của mình) nếu y không tìm thấy mục tiêu cho ý chí và tri thức của

y bằng một tình thương linh hoạt. Tình thương này mang đến đầy đủ động lực cho mọi cố gắng của y.

Tôi đã cố gắng làm cho bạn phân biệt 2 nhóm này thật rõ ràng vì vấn đề này rất quan trọng khi nghiên cứu thiền. Hình thức tham thiền được sử dụng cho mỗi nhóm hoàn toàn khác nhau và rất thú vị khi được nhìn bằng thần nhãn.

HÌNH THỨC THAM THIỀN THẦN BÍ

Dùng từ ngữ “hình thức thần bí” hầu như là một điều mâu thuẫn vì nếu nhà thần bí được để sống riêng một mình thì y loại bỏ tất cả mọi hình thức. Y chỉ chú tâm vào Thượng Đế bên trong, mãi suy gẫm ở tâm điểm ý thức này: y tìm cách nối liền ý thức này với những ý thức khác – như là Chân Sư của y hay một vị Thánh, hay ngay cả chính Thượng Đế – và tiến lên bằng *con đường của sự sống*, không màng đến bất cứ lớp vỏ nào bọc ngoài sự sống ấy. Y đi theo con đường của Lửa. Đối với y thì câu “Thượng Đế của chúng ta là một ngọn
150 lửa thiêu hủy” là lời tuyên bố có tính cách thực tế về một chân lý được hiểu rõ. Y tiến lên từ ngọn lửa này đến ngọn lửa khác, từ những nhận thức từng bước về những ngọn lửa nội tại cho đến mức chạm đến ngọn lửa vũ trụ. Có thể nói nhà thần bí chỉ sử dụng một hình thức, đó là cái thang bằng lửa hay là thập tự bằng lửa, nhờ đó mà y nâng ý thức của mình lên đến mức mong muốn. Y chú tâm đến những cái trừu tượng, vào những thuộc tính (attributes) hơn là những trạng thái (aspects), về phương diện sự sống hơn là phương diện hình thể. Y khao khát, y cháy bùng (burns), y hòa hợp, y yêu thương và làm việc trong sự sùng tín. Y tham thiền bằng sự cố gắng loại trừ hết trí óc cụ thể và mong mỏi được vượt từ cõi tình cảm lên cõi trực giác.

Thần bí gia có những nhược điểm: hay mơ mộng, dễ ảo tưởng, không thực tế, đa cảm và thiếu đức tính trí tuệ mà chúng ta gọi là sự phân biện. Y có trực giác, hay có khuynh hướng tử vì đạo và tự hy sinh. Trước khi có thể thành công và được điểm đạo, y phải làm ba việc:

– Thứ nhất, bằng tham thiền, mang trọn cả bản thể mình đặt dưới quy luật và học cách tạo những hình thể, nhờ đó mà hiểu được giá trị của các hình thể ấy.

– Thứ hai, phát triển khả năng đánh giá sự vật cụ thể và hiểu rõ vị trí – trong cơ sáng tạo vạn vật – của các vỏ bọc (sheats) khác nhau, là các vỏ bọc mà qua đó, sự sống mà y hết sức yêu quý phải biểu lộ. Y phải dùng thể trí để làm việc và mang nó tới kho tích lũy các sự kiện trước khi y có thể tiến xa hơn.

– Thứ ba, học hỏi các giá trị nhị phân của đại vũ trụ nhờ sự nghiên cứu sáng suốt tiểu vũ trụ, hệ thống tinh thần-vật chất nhỏ bé của y.

Thay vì chỉ biết *ngọn lửa thiêu hủy*, y phải hiểu và hoạt động thông qua *ngọn lửa kiến tạo*, hàn gắn và phát triển hình thể. Qua tham thiền, y phải học *ba công dụng của Lửa*. Tôi muốn bạn chú ý đến câu sau cùng này vì nó thật là quan trọng.



HÌNH THỨC THAM THIỀN HUYỀN LINH

Hai ngày trước đây, chúng ta đã nghiên cứu phương pháp đạt sự hợp nhất của thần bí gia và phác họa vắn tắt con đường mà y cố gắng đi theo để đạt mục tiêu. Hôm nay, chúng ta cũng phác họa con đường của huyền bí gia, phương

pháp thiên của y, ngược lại với thiên thần bí, và sau đó, chúng ta nêu ra cách làm cho cả hai hòa hợp và các yếu tố riêng rẽ nơi họ được thống nhất.

Đối với huyền bí gia thì con đường của *hình thể* (line of form) là con đường ít trở ngại nhất, và sẵn đây, Tôi xin thêm vào một ý tưởng. Sự kiện đó đã được thừa nhận nên chắc rằng hiện nay chúng ta có thể tìm thấy được sự phát triển mau lẹ của kiến thức huyền linh và sự xuất hiện của một số huyền bí gia chân chính. Nhờ sự nhập cuộc của cung 7, Cung của Hình Thể hay Nghi Lễ, mà việc tìm thấy con đường huyền linh và việc hấp thu các kiến thức huyền linh trở nên khá dễ dàng. Đầu tiên, huyền bí gia chú tâm vào hình thể mà Thượng Đế (Deity) biểu lộ xuyên qua đó hơn là chính Thượng Đế, và sau đây là điều dị biệt căn bản của 2 nhóm hiện rõ ngay từ bước đầu. Thần bí gia loại bỏ hay cố gắng vượt lên khỏi *tâm trí* trong cuộc tìm kiếm Chân Ngã; Huyền bí gia đạt đến cùng mục đích nhờ chú ý một cách sáng suốt vào các hình thể che phủ Chân Ngã và nhờ sử dụng *nguyên khí trí tuệ* ở cả hai cấp độ (thượng và hạ trí –ND). Y nhận ra được những lớp vỏ che án. Y chú tâm nghiên cứu những định luật chi phối Thái dương hệ được biểu lộ. Y chú tâm vào cái khách quan, cụ thể và trong những năm đầu, y có thể nhiều lần bỏ qua, không màng đến giá trị của cái chủ quan, trừu tượng. Cuối cùng, y đạt đến sự sống ở trung tâm bằng cách dùng sự hiểu biết và kiểm soát một cách ý thức để loại ra hết lớp vỏ này đến lớp vỏ khác. Y tham thiên về hình thể cho đến mức không còn thấy hình thể nữa, và kẻ sáng tạo ra hình thể trở thành cái toàn thể trong vạn vật (all in all).

152 Cũng như thần bí gia, huyền bí gia phải làm 3 việc:

1.- Y phải học định luật và áp dụng định luật đó vào chính mình. Phương pháp của huyền bí gia là giữ giới thật

nghiêm nhậT – cần phải làm thế vì những hiểm nguy đe dọa huyền bí gia khác với các nguy hiểm của nhà thần bí. Y phải hoàn toàn đốt sạch lòng kiêu căng, tính ích kỷ và sử dụng định luật vì tính hiếu kỳ hay ham muốn quyền lực trước khi y được tin cậy giao cho gìn giữ những bí mật của Đường Đạo.

2.- Trong khi tham thiền, y phải, xuyên qua hình thể đã được kiến tạo, tập trung vào sự sống nội tại. Y phải tìm ngọn lửa đang cháy trong tâm, nó soi tỏ mọi hình thể mà Sự sống Thiêng liêng đang ẩn náu.

3.- Bằng sự nghiên cứu khoa học về Đại Vũ Tru, là “vương quốc của Thượng Đế bên ngoài”, y phải đạt đến một điểm, nơi mà y tìm thấy vương quốc này cũng ở trong tâm của y.

Nơi đây, vì vậy là điểm hòa hợp của thần bí gia và huyền bí gia. Nơi đây, 2 con đường nhập làm một. Ở đầu bức thư này, Tôi có nói đến sự thú vị của nhà có thần nhãn khi quan sát sự khác nhau của những hình thể do thần bí gia và huyền bí gia tạo ra trong lúc tham thiền. Tôi có thể kể ra vài cái khác nhau khiến bạn thích thú dù rằng cho đến khi chính bạn thấy được như thế, nếu không thì ý kiến của Tôi có thể chỉ là những ngôn từ đối với bạn mà thôi.

NHỮNG HÌNH THỂ DO THẦN BÍ GIA VÀ HUYỀN BÍ GIA TẠO RA ĐƯỢC THẤY BẰNG THẦN NHÃN

Thần bí gia khi đang tham thiền tạo ra trước y và chung quanh y một hình dáng mờ đục, mới phát khởi và mờ mịt như mây, và chính y ở trung tâm của hình thể đó. Thường thì tùy theo khuynh hướng tâm trí của y mà nhân của hình thể đó có thể là một biểu tượng được ưa thích như là một thập tự giá, một bàn thờ hay ngay cả ý tưởng hình dung của y về một

trong các Đấng Cao Cả. Hình thể này được bao bọc bằng những đám sương mù của lòng sùng tín, hòa nhịp với những đợt màu sắc dâng tràn, dấu hiệu của sự chí nguyện, tình thương và lòng mong ước thiết tha. Những màu sắc trong đó
 153 thật trong sáng và tinh khiết phi thường và càng lúc càng vươn lên đến mức rất cao. Mật độ và vẻ đẹp của những đám mây màu sắc đang dâng cao tùy theo khả năng ước vọng và yêu thương của hành giả; sự chính xác của biểu tượng hoặc hình ảnh ở trung tâm các đám mây màu sắc đang luân chuyển thì tùy theo sự vững vàng của tính tình của y.

Những hình thể được tạo ra bởi một người có khuynh hướng tư duy huyền bí và bị chi phối nhiều hơn bởi trí tuệ sẽ là hình thể thuộc dạng hình học. Những đường nét rõ rệt nhưng thường cứng nhắc. Hình thể sẽ được tạo ra một cách cẩn thận hơn và hành giả, trong khi tham thiền, sẽ tiến hành với sự thận trọng và chính xác cao độ. Y sẽ có (nếu Tôi có thể diễn tả như thế) một sự hãnh diện trong việc vận dụng chất liệu để tạo ra hình thể. Chất của cõi trí sẽ lộ ra nhiều hơn, và – mặc dù có vài đám mây làm bằng chất tình cảm mà y có thể thêm vào trong tổng thể – chất liệu của cõi cảm dục sẽ ở tầm quan trọng thứ yếu. Những màu sắc được dùng có thể trong sáng ngang nhau nhưng được phân phối tùy theo những chủ đích đặc biệt của hành giả, còn hình thể thì nổi rõ chứ không bị chìm trong các màu sắc của tình cảm dâng cao như thường có trong hình thức tham thiền thần bí.

Về sau, khi hành giả (thuộc cả hai nhóm này) đã đạt mức phát triển đầy đủ hơn và thành một huyền bí gia kiêm cả thần bí thì những hình thể tạo được sẽ kết hợp được cả hai phẩm tính với vẻ đẹp hiếm có.

Hôm nay, như thế cũng đủ, nhưng Tôi muốn phác họa cho bạn những ý tưởng mà sau này phải đem ra bàn. Chúng

ta sẽ bàn đến việc sử dụng các hình thể để đạt được những kết quả đặc biệt, và Tôi không có ý định phác họa hay đưa các hình thức đó ra, nhưng Tôi muốn phân loại chúng cho bạn biết, để sau này, khi vị Huấn sư đến với mọi người, Ngài có thể thấy đâu đâu các môn sinh cũng đã hiểu được vấn đề này:

1. Các hình thức thiền dành cho ba hạ thể.
2. Những hình thức dùng cho các cung.
- 154 3. Những hình thức dùng để chữa bệnh.
4. Các câu thần chú.
5. Các hình thức dùng cho một trong ba ngành
 - a) Ngành của Đức Bàn Cổ.
 - b) Ngành của Đức Chương Giáo hay Đức Christ.
 - c) Ngành của Đức Văn Minh Bồ Tát.
6. Những hình thức để kêu gọi các tinh linh.
7. Những hình thức để tiếp xúc với các vị Thiên thần.
8. Những hình thức đặc biệt liên hệ đến Lửa.

Ngày 11 – 8 – 1920

... Giá trị của những thời kỳ xác thân bị suy yếu chỉ là để chứng tỏ rằng việc kiến tạo một xác thân mạnh khỏe là một sự cần thiết tuyệt đối trước khi hành giả có thể thành tựu được nhiều, và có sức khỏe tốt là việc quan trọng trước khi người đệ tử có thể tiến tới trên đường Đạo. Chúng Tôi không thể cho phép các môn sinh làm một số việc nào đó, hoặc là chỉ dạy họ theo đường hướng nào đó trừ khi xác thân họ được khỏe mạnh và họ thực sự không bị trở ngại bao nhiêu vì bệnh tật hay sức khỏe kém, và nghiệp quả bị tai nạn hầu như đã được trả sạch rồi trong cuộc sống cá nhân. Đôi khi, nghiệp quả của quốc gia hay của nhóm cũng ảnh hưởng đến môn

sinh và làm xáo trộn phần nào đó các kế hoạch, nhưng điều này không thể tránh được và có thể ít khi được loại ra (offset).

SỬ DỤNG NHỮNG HÌNH THỨC ĐẶC BIỆT CHO NHỮNG MỤC TIÊU ĐẶC BIỆT

Từ trước đến giờ, chúng ta đã bàn nhiều về những khía cạnh tham thiền cá nhân và đã xem xét 2 loại thiền thật phổ biến và thật căn bản, tức là nghiên cứu sơ qua về:

- Tham thiền của thần bí gia, và
- Tham thiền của huyền bí gia.

Chúng ta phần lớn chỉ nói tổng quát chứ không khi nào cố đi sâu vào chi tiết đặc biệt. Ở giai đoạn này, điều đó thật
 155 không nên và cũng không phù hợp. Tuy nhiên, đến một mức nhất định trong tham thiền, môn sinh đã có một số tiến bộ cần thiết, đã trải qua một số giai đoạn đặc biệt rõ rệt và đã đạt được một số mục tiêu nhất định (sự thành đạt đó được xác nhận bằng cách quan sát thể nguyên nhân của môn sinh), và khi y đã đạt được nền móng của cuộc sống chân chính mà không còn bão táp nào hay cuộc tấn công nào có thể dễ dàng gây khó khăn hay phá hủy được, bấy giờ, vị Huấn Sư mới có thể truyền dạy cho môn đệ thành tâm những giáo huấn để y có thể kiến tạo, bằng chất liệu cõi trí, theo những quy luật nhất định, những hình thức vốn sẽ đưa đến những tác động và những phản ứng đặc biệt. Những hình thức này sẽ được truyền đạt từ từ, và lần lần (đặc biệt là lúc đầu), môn đệ không thể ý thức được chút nào về các thành quả đạt được. Y sẽ tuân theo các mạng lệnh, đọc những lời đã được truyền dạy hoặc hành theo những công thức đã được phác họa, và những kết quả đạt được có thể tự tác động, dù cho người môn đệ không biết được điều đó. Về sau, đặc biệt là sau khi được điểm đạo, khi các năng khiếu tinh vi đã hoạt động và

các bí huyệt đã xoay trong trật tự của bề đồ thứ tự, y có thể trực nhận được các hiệu quả tham thiền của y ở cõi cảm dục và cõi trí.

Các kết quả không bao giờ làm Chúng Tôi bận tâm. Triệt để tuân theo định luật, luôn luôn chấp hành các quy tắc được đặt ra, nhằm đúng mục tiêu và hành động cho khéo léo, đó là phần hành của một môn đệ khôn ngoan. Những kết quả tất sẽ có mà không kèm theo nghiệp quả nào.

... Chúng ta hãy đề cập đến từng hình thức theo thứ tự, nhưng trước tiên, Tôi phải khuyến cáo một lời. Tôi không có ý định phác họa những thể thức hay cho những huấn thị đặc biệt để làm thế nào đạt được những kết quả đã định. Điều đó sẽ được thực hiện sau này, nhưng khi nào thì không thể nói ra. Có quá nhiều việc tùy thuộc vào công việc được làm trong 7 năm tới, hoặc tùy thuộc nghiệp quả của nhóm, cũng còn tùy thuộc sự tiến bộ được thực hiện, không chỉ bởi huyền giai nhân loại mà cũng còn bởi trường tiến hóa thiên thần nữa. Tất cả sự bí mật của điều này nằm ẩn trong cung 7, Cung Nghi Thức, và thời khắc cho bước kế tiếp hướng tới sẽ được
156 ấn định bởi Đức Hành Tinh Thượng Đế thứ 7. Ngài làm việc phối hợp với ba vị Bồ Tát, đặc biệt là với vị Bồ Tát của ngành thứ ba.

NHỮNG HÌNH THỨC THIỀN DÙNG CHO BA HẠ THỂ

Những hình thức này sẽ là một số trong những hình thức được tiết lộ trước nhất, và trong những lối tham thiền khác nhau đã được các vị Hướng Đạo minh triết của nhân loại tán thành, bạn có vài nét phác họa nền tảng sơ khởi được thiết kế cho sự hoạt động ở hạ trí. Các hình thức này sẽ dựa trên nhu cầu đặc biệt của bất cứ một hạ thể nào và sẽ tìm cách, thông qua việc vận dụng vật chất, để kiến tạo cho

những nơi cần lấp chỗ trống, và như vậy, để tiếp tế cho sự thiếu hụt. Việc vận dụng này sẽ được bắt đầu trước nhất trên chất dĩ thái của thể hồng trần, bằng những hình thức thở (sự thở ra và sự hít vào) và bằng các dòng thần lực nhịp nhàng được tạo ra ở cõi trí và từ đó được lèo lái xuống các tầng dĩ thái thấp. Nhờ thế, thể dĩ thái sẽ được tăng cường, được thanh luyện, được tẩy sạch và được sắp đặt lại. Nhiều bệnh tật của xác thân bắt nguồn từ trong thể dĩ thái và đó sẽ là đối tượng quan tâm sớm ngày nào tốt ngày đó.

Cũng sẽ có những hình thức tham thiền đặc biệt dùng cho thể cảm dục, và khi môn sinh đã cần mẫn vun bồi đức tính phân biện và lấy đó làm một yếu tố linh hoạt trong đời sống của y, lúc đó, các thể thức thiền này sẽ lần lượt được trao truyền. Nhưng ngày nào y chưa thể phân biệt được ít nhiều giữa điều chân lẽ giả và chưa điều chỉnh được ý thức cân xứng một cách khôn ngoan thì cõi cảm dục đối với y vẫn là một bãi chiến trường chứ không phải là một trường thực nghiệm. Hãy để Tôi nói rõ hơn về loại công việc mà hình thức thiền này, vốn tác động vào chất liệu tình cảm, phải hoàn thành. Mục tiêu của người môn đệ đang đi trên Đường Đạo là kiến tạo một thể cảm dục được cấu tạo bằng chất liệu của các phân cảnh cao, trong sáng và nhạy cảm, làm trạm tiếp
 157 vận chính xác, có đặc tính rung động ổn định, chuyển động đều đặn, nhịp nhàng, không dễ bị xáo trộn vì những cơn bão táp và không bị những xúc cảm thiếu kiểm soát làm cho xao xuyến. Khi mục tiêu lý tưởng này đã đạt được khá cao, khi chất khí của 2 phân cảnh cao đã gần đủ số phần trăm cần thiết, và khi mà lúc nào người môn đệ cũng thực sự nhận ra rằng y không phải là 3 hạ thể mà chính thật là Đấng thiêng liêng ngự trong chúng, thì lúc đó một số điều sẽ được truyền

đặt cho y, mà khi được cẩn thận theo đúng, những điều này sẽ làm được hai việc:

– Chúng tác động ngay vào thể cảm dục của y, thải ra những chất ngoại lai và thấp kém, làm ổn định sự rung động của y.

– Chúng sẽ dùng chất liệu cảm dục để tạo nên một thể hay hình thể nào đó để y có thể sử dụng trong công việc nhất định, và có thể dùng như tác nhân của y để đạt những kết quả vốn sẽ là một phần của việc tinh luyện và kiến tạo thể cảm dục. Chỉ có thể nói với bạn bấy nhiêu đó thôi, nhưng nó sẽ dùng để cho thấy loại hình thức được nhắm tới.

NHỮNG HÌNH THỨC THIỀN CỦA CÁC CUNG

Đây là một vấn đề rất lý thú và rộng lớn vô cùng nên chỉ có thể nói tổng quát thôi. Vài hình thức thiền, được dựng lên theo trạng thái số (numerical aspect) của những cung khác nhau, là đặc tính (special property) của các cung đó, và hiện thân ý nghĩa hình học của chúng, biểu thị vị trí của chúng trong Thái dương hệ. Một vài hình thức này, thuộc về các cung cụ thể hay cung kiến tạo, là những đường lối ít đối kháng nhất cho các huyền bí gia, trong khi những hình thức thiền khác, thuộc các cung trừu tượng hay cung phụ, thì các nhà thần bí dễ theo hơn.

Các hình thức thiền này nhắm ba mục đích:

a/ Chúng đặt người môn sinh trong sự tiếp xúc trực tiếp với cung của mình, hoặc cung Chân ngã hay là cung phàm ngã.

b/ Chúng nối kết y với nhóm của y trên các cõi cao, hoặc là nhóm người phụng sự, nhóm người cứu trợ vô hình, hay sau này là nhóm Chân Ngã của y.

158

c/ Chúng giúp hòa hợp hai con đường huyền linh và thần bí trong cuộc sống của y. Nếu đang đi trên con đường thần bí thì y sẽ hành theo các hình thức thiền của các Cung Trạng Thái và nhờ thế phát triển tri thức về khía cạnh cụ thể của Thiên Nhiên – khía cạnh đó vốn vận hành theo các định luật. Bạn có thể đảo ngược lại trường hợp cho người có khuynh hướng huyền linh, cho đến thời điểm khi hai con đường nhập lại và các hình thức thiền đều như nhau đối với vị đạo đồ. Bạn phải nhớ rằng, ở điểm hòa hợp này, bao giờ hành giả cũng làm việc trước nhất ở cung của y, khi đã vượt lên khỏi phạm ngã và tìm thấy nốt của Chân ngã. Sau đó, y vận dụng vấn đề (matter) của chính cung riêng của y và hoạt động thông qua các hình thức thiền của cung riêng của y với sáu hình thức cung phụ tiêu biểu cho đến khi y trở thành một Chân Sư và biết được bí mật của sự tổng hợp. Các hình thức thiền này do vị Huấn Sư dạy cho môn sinh.

Bạn sẽ thấy rằng mặc dù Tôi truyền đạt rất ít về vấn đề này, tuy nhiên, nếu chịu nghiên ngẫm về những điều Tôi đã cho thì nó chứa đựng rất nhiều. Nó có thể cho những ai đồng hóa nó một cách khôn ngoan bí quyết để tìm ra bước kế tiếp của họ. Tôi có thể đề cập đến vấn đề này và nói rộng ra đôi chút khi chúng ta bàn về chủ đề “*đến gần Chân Sư bằng tham thiền*”.

CÁC HÌNH THỨC THIỀN ĐỂ CHỮA BỆNH

Bây giờ, chúng ta phải đề cập đến những hình thức thiền này: đầu tiên, ta hãy sắp chúng thành 3 nhóm, mỗi nhóm gồm nhiều đề mục phụ.

1.- Những hình thức thiền để *chữa bệnh cho thể xác*. Bạn sẽ rất ngạc nhiên khi thấy rằng ít khi cần phải dùng các hình thức thiền loại này và vì thế, chúng không có nhiều. Lý do là

ít có bệnh tật nào của xác thân lại phát ra từ trong chính nó. Một số bệnh bắt nguồn từ thể dĩ thái, nhưng ở giai đoạn tiến hóa này, đa số các bệnh tật đều khởi lên trong thể cảm dục, phần còn lại thì khởi lên trong thể trí. Chúng ta có thể nói khái quát như sau:

159 25 % bệnh mà thể xác mắc phải khởi lên trong thể dĩ thái.

25 % khởi lên trong thể trí.

50 % tìm thấy nguồn gốc của nó trong thể cảm dục.

Vì thế, mặc dù những tai nạn có thể mang tai họa bất ngờ cho thể xác và các hình thức thiền để trị các bệnh tật đó có thể được truyền dạy, nhưng một môn sinh khôn ngoan sẽ thấy rằng trước hết phải bắt đầu bằng các hình thức thiền ảnh hưởng đến thể dĩ thái. Các hình thức này khi được tạo ra trong lúc tham thiền sẽ tác dụng ngay vào các vận hà sinh lực đi vào cơ cấu thể dĩ thái, màng lưới phức tạp này có phần tương ứng của nó trong hệ tuần hoàn của xác thân. Chúng là chỗ của nhiều bệnh tật trong thể xác hiện nay, hoặc trực tiếp, hoặc thông qua các nguyên nhân nổi lên trên thể cảm dục và tác động lại trên thể dĩ thái.

2.- Những hình thức thiền để *chữa bệnh cho thể cảm dục*.
Như đã nói trên, nhiều bệnh tật hiện nay là do những nguyên nhân phát khởi trong thể cảm dục. Các nguyên nhân này có 3 loại chính và Tôi chỉ đưa ra những lời chỉ dẫn tổng quát thôi:

a) *Tình cảm dữ dội và sự rung động thường thay đổi*.
Điều này, nếu được buông thả sẽ gây đổ vỡ và phản ứng vào thần kinh hệ. Nếu bị dồn nén hay ngăn chặn, nó cũng gây hậu quả nguy hiểm tương tự, gây bệnh gan, mật, độc tố tiết ra trong cơ thể, biểu lộ trong các trường hợp máu nhiễm độc, các bệnh ngoài da và vài loại thiếu máu (some forms of anemia).

b) *Sự sợ hãi và các tiên cảm tai nạn, ưu phiền và thất vọng.* Các loại tình cảm này thường xảy ra, hậu quả là làm suy nhược toàn cơ thể đến mức mất sinh lực, làm trì trệ sự hoạt động của các cơ quan và nhiều hình thức bệnh hoạn tiềm ẩn trong hệ thần kinh, trong não bộ và trong tủy sống

c) *Các cảm xúc tính dục (Sex emotions)* chiếm phần lớn trong các tình cảm, từ sự đè nén dục tình (mà các nhà tâm lý học hiện đại đang bắt đầu nghiên cứu) cho đến các tình cảm tội lỗi, như bọn biểu lộ trong sự ăn chơi trụy lạc và phóng túng.

Nhiều điểm có thể được gom lại để nói dưới những đề mục này, nhưng những bức thư này không phải viết ra để chữa bệnh mà là thư về tham thiền nên Tôi không thể nói rộng thêm.

Trong những hình thức thiền dùng cho 3 trường hợp trên, cần phải chú ý đến nguyên nhân gây bệnh, đến cội mà nó khởi phát và đến những hậu quả trên các hạ thể hay một thể. Các mục tiêu khác nhau sẽ được xem xét trong việc phân chia các hình thức thiền. Thí dụ trường hợp bệnh tật do tình cảm bị dồn nén thì hình thức thiền (khi được theo đúng) sẽ là chuyển hóa những tình cảm đó và giúp nó thăng hoa. Khi sử dụng hình thức thiền đúng đắn, thể cảm dục được tẩy sạch hết sự ngưng đọng tình cảm thì các mãnh lực ban phát sự sống của Chân Ngã và của sinh lực Prana có sẵn ở khắp nơi sẽ không bị ngáng trở. Các sức mạnh này có thể lưu thông dễ dàng, điều hòa toàn cơ thể và tẩy sạch các cơ quan bị đau yếu do sự tắc nghẽn ở bên trong (inner congestion).

3.- Những hình thức thiền để *chữa bệnh do thể trí*. Đối với phần đông bạn, các hình thức này có vẻ khó hiểu hơn và thực tế là các bệnh thể trí khó trị hơn bệnh ở 2 thể kia rất nhiều. Điều này có 2 nguyên nhân, một nguyên nhân là sự an

trụ của nhân loại chúng ta chưa nằm trong thể trí. Khi một thể là trụ điểm của trung tâm ý thức thì việc tiếp xúc và vận dụng nó dễ dàng hơn rất nhiều. Thể cảm dục cũng thế, vì loãng hơn nên dễ gây ấn tượng lên nó hơn. Hôm nay, Tôi không thể mở rộng vấn đề trên các bệnh tật của thể trí, trừ việc chỉ ra rằng các nguyên nhân này có thể nổi lên trong thể trí vì nghiệp quả kiếp trước, hoặc có thể bắt nguồn trên cõi cảm dục và phản ứng ngược lại vào trong thể trí. Chẳng hạn, một người có thể dễ bị những cơn bão tố tình cảm, điều này – nếu tiếp tục xảy ra – có thể gây nên một sự rung động tương tự trong thể trí. Sự rung động này đến lượt nó có thể trở thành thường xuyên trên thực tế, và do bởi ảnh hưởng hỗ tương của 2 thể này mà sự xáo trộn nghiêm trọng có thể phát lên. Bệnh chứng này có thể đi theo mọi cách, từ đơn giản là gây ra một sự lên men (souring) phổ biến của Phàm Ngã, khiến y thành một người khó chịu, buồn rầu; cho đến bệnh não bộ rõ ràng, gây nên chứng điên khùng, buồm ở não hay ung thư trong đầu.

Đối với các bệnh này, có thể có những hình thức thiền – nếu hành kịp thời – thì cuối cùng sẽ trừ khử được chúng. Ở đây, bạn cần phải hiểu rõ sự kiện căn bản là chỉ khi nào môn sinh đã sáng suốt đánh giá được một cơn bệnh hay các cơn bệnh đang ảnh hưởng đến y, chỉ khi nào y có khả năng hành theo một cách ý thức các công thức được truyền thụ, và chỉ khi nào mục tiêu của y là vô tư lợi, thì y sẽ được giao phó những hình thức thiền này. Khi mục tiêu của y là tự trang bị để phụng sự, khi y chỉ nhắm mục đích có được các thể mạnh khỏe để thực hiện kế hoạch của các Đấng Cao Cả một cách tốt đẹp hơn, và khi y không muốn trốn tránh bệnh tật vì chính lợi ích cá nhân y, thì chỉ khi đó các công thức này sẽ tác động trong sự liên kết với Chân Ngã thức. Sự sống từ Thượng Đế

nội tâm (God within, Chân Ngã – ND) tuôn đổ xuống làm cho các hạ thể được khỏe mạnh, vì thế, chỉ khi nào Phàm Ngã bắt đầu hòa đồng với Chân Ngã và sự an trụ (polarisation) chuyển từ cõi thấp lên cõi cao thì sự tăng cường sinh lực đó mới khả thi. Hiện nay, thời điểm này đang đến với nhiều người và có thể mong đợi sự tiến bộ trong trường Y khoa mới – đặt căn bản trên tư tưởng này. Những hình thức tham thiền chỉ là những hình thể bằng chất liệu tư tưởng, cho nên đối với bạn, rõ ràng là một sự khởi đầu chung đã được thực hiện.

Tôi đưa ra thêm một lời ngụ ý về vấn đề này: Thông qua các bí huyết khác nhau của cơ thể – tức là 7 bí huyết mà môn
162 sinh phải làm việc – quyền năng sẽ đến để chữa bệnh cho trung tâm thể xác tương ứng. Khi các bí huyết này được truyền sinh lực thì các ảnh hưởng nơi thể xác sẽ có thể thể hiện ra, và trong các thể thức thiền đặc biệt tác động vào và xuyên qua các bí huyết, những kết quả sẽ xuất hiện vốn có thể làm sáng tỏ vấn đề khó hiểu này của việc trị liệu thông qua các thể thanh.



Ngày 12 – 8 – 1920

CÁC HÌNH THỨC THIỀN BẰNG THẦN CHÚ

Hôm nay, chúng ta phải tiếp tục bàn về những hình thức mà một ngày kia sẽ rất thông dụng trong các môn sinh tham thiền huyền linh. Chúng ta đã đề cập đến 3 hình thức và hãy còn 5 hình thức nữa phải bàn.

Các hình thức thần chú là những tập hợp các cụm từ, các từ và các âm thanh mà do hiệu ứng nhịp nhàng sẽ đạt được những kết quả đi liền với chúng. Ở đây có nhiều hình thức thần chú để nghiên cứu; chỉ cần trình bày phần nào các

loại thần chú sẽ, hay đang được sử dụng trong những người được đặc ân dùng chúng.

Có những hình thức thần chú hoàn toàn dựa vào Thánh Ngữ (Sacred Word). Các hình thức này, được xướng lên một cách nhịp nhàng theo những âm giai nhất định, thực hiện được vài kết quả, như việc kêu gọi những vị thần bảo hộ; chúng dẫn đến vài hiệu quả, hoặc khách quan hoặc chủ quan. Những hình thức hay những câu chú này hiện nay được những người Đông phương và các tôn giáo Đông phương sử dụng nhiều hơn là ở những người Tây phương. Khi quyền năng của âm thanh được hiểu biết tường tận và các hiệu quả của âm thanh được nghiên cứu thì các câu thần chú này sẽ được những người Tây phương thừa nhận.

Một số câu chú rất cổ, và khi được xướng lên bằng tiếng Phạn nguyên thủy của nó, chúng có những hiệu quả mạnh mẽ không thể tin được. Chúng mạnh mẽ đến nỗi người môn 163 sinh bậc trung không được phép biết và chúng chỉ được khẩu truyền trong khi chuẩn bị điểm đạo.

Có một số câu chú rất huyền bí bằng ngôn ngữ Sensar nguyên thủy vẫn còn trong sự hiểu biết của Đại Đoàn Chương Giáo từ những ngày đầu thành lập tổ chức này. Chúng được các vị Hỏa Tinh quân mang theo khi Các Ngài đến Địa cầu và chỉ có 35 câu thôi. Chúng tạo thành (form) *chìa khóa* để mở những bí nhiệm của mỗi phân cảnh trên 5 cõi tiến hóa của nhân loại. Vị Chân Sư (adept) được dạy cách dùng chúng và chỉ có thể sử dụng chúng đúng chỗ và tùy thuộc vào một số điều kiện. Các câu chú này có quyền năng mạnh mẽ nhất được biết trên Địa cầu chúng ta, và các hiệu quả của chúng thật là rộng lớn. Như bạn đã biết, sự rung động của mỗi cõi đáp ứng với một âm điệu (key) và nốt (note) khác nhau, và bằng cách xướng lên một số từ nào đó theo một cách

thức đặc biệt, và bằng một thanh điệu (tone) đặc biệt, người ta có thể vận dụng vật chất và rút ra các luồng thần lực của cõi đó. Khi xướng lên như thế, vị cao đồ nhập vào tâm thức của cõi đó và tâm thức của tất cả những nhân vật trong đó. Những câu chú bằng bất cứ ngôn ngữ (tongue) nào cũng đều dựa vào chúng, mặc dù từ lâu chúng đã bị bỏ đi và sai lạc, trở thành vô dụng trên thực tế.

Một số trong các câu chú nguyên thủy đó được các vị Cao Cả hợp xướng lên trong những kỳ lễ lớn hay khi cần quyền năng tổng hợp của Thiên Đình (Lodge) để đạt mục đích mong muốn. Mọi sự kiện vĩ đại đều được khai mạc bằng việc xướng lên các thần chú này theo đúng chủ âm với những từ ngữ thích hợp được dùng. Mỗi mẫu chủng đều có hợp âm thần chú (mantric chord) của nó mà chỉ có các bậc hữu trách trong việc sinh hóa của giống dân mới biết được mà thôi.

Như bạn biết, lại có những câu chú bằng tiếng Bắc Phạn được các môn sinh sử dụng khi tham thiền để kêu gọi sự chú ý của một vị Chân Sư. Các câu chú này được Chân Sư truyền cho đệ tử để y kêu gọi đến sự chú ý và sự trợ giúp của Ngài.

Những công thức khác và quan trọng hơn đôi khi được truyền dạy, qua đó có thể tiếp xúc với 3 vị Bồ Tát và thu hút sự chú ý của các Ngài theo một chiều hướng đặc biệt nào đó.

Một câu chú khi xướng lên đúng đắn sẽ tạo ra một khoảng chân không trong vật chất, giống như một cái phễu. Cái phễu này được tạo ra giữa người xướng thần chú và người mà âm thanh này đi đến. Như vậy tạo nên một kênh dẫn truyền trực tiếp. Vì thế, bạn thấy lý do tại sao mà các câu chú này được gìn giữ cẩn mật, những chữ và những âm điệu của chúng được giấu kín. Dùng chúng mà thiếu phân biện chỉ đem lại tai họa. Người môn sinh trước khi có đặc ân được sử dụng một câu chú để kêu gọi đến Chân Sư của y phải có một

trình độ tiến hóa nhất định và một sự rung động phần nào tương tự như Ngài.

Cũng có 7 câu chú mà chỉ có 3 vị Bồ Tát và các Huynh trưởng trong Đại Đoàn Chương Giáo biết được, các Ngài dùng chúng để kêu gọi 7 vị Hành Tinh Thượng Đế hay là 7 Đấng mà Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo gọi là Bảy Vị Tinh Quân trước Thánh Tòa. Một trong các câu chú này dùng để tiếp xúc với Đấng Hành Tinh Thượng Đế của Địa cầu cũng được các vị Chân Sư biết đến. Như vậy các bậc thang được leo lên, và các Thánh Ngũ được xướng lên, cho đến khi chúng ta đọc đến câu thần chú của Địa cầu, nó dựa vào âm giai của Trái đất và bao hàm một câu tóm lược toàn cuộc tiến hóa của chúng ta. Mỗi hành tinh có một âm điệu hay âm tiết như thế để các vị hướng đạo của hành tinh đó có thể tiếp xúc với Hành Tinh Thượng Đế của họ. Bảy Hành Tinh Thượng Đế này lại có những nghi thức hay thể thức để liên lạc với Thượng Đế Ba Ngôi của Thái Dương Hệ (Threefold Lord of the Solar System). Điều này luôn luôn được làm 4 lần mỗi năm hoặc khi phát sinh nhu cầu cấp bách.

Cứ mỗi năm một lần, toàn thể Đại Đoàn Chương Giáo xướng lên một câu chú tổng hợp để tạo một khoảng chân không giữa các nhân viên cao nhất và thấp nhất của Đại Đoàn Chương Giáo và tiếp tục hướng lên – xuyên qua 7 Hành Tinh Thượng Đế – để đến Thái Dương Thượng Đế. Nó đánh dấu thời điểm của nỗ lực tâm linh mãnh liệt nhất và sự truyền sức sống trong năm, và hiệu quả của nó kéo dài trong suốt các tháng sau đó. Hiệu quả này có tầm mức vũ trụ và liên kết chúng ta với trung tâm vũ trụ của chúng ta.

CÁC CÂU CHÚ TRONG CÁC CUNG

Mỗi cung đều có những công thức và âm thanh riêng của nó, chúng có hiệu quả quan trọng đối với những người được tập trung trên các cung đó. Môn sinh hành thiên, khi xướng nó lên sẽ gây ra 3 hiệu quả:

a) Nó giúp liên kết y và chỉnh hợp y với Chân Ngã (higher self or Ego) của y.

b) Nó làm cho y tiếp xúc với Chân Sư y và xuyên qua Ngài mà tiếp xúc với một trong 3 vị Bồ Tát – tùy theo cung.

c) Nó kết nối y với nhóm Chân Ngã của y và ràng buộc tất cả thành một tổng thể hỗn hợp, rung động theo một nốt.

Các câu chú này là một trong những bí mật của ba cuộc điểm đạo cuối cùng, và nếu không được phép, môn đệ không được xướng lên trước thời gian đó, mặc dù đôi khi y có thể được dự vào việc hợp xướng các câu chú dưới sự hướng dẫn của Chân Sư.

Các câu chú hay những công thức của các từ ngữ, khi được người đệ tử xướng lên sẽ có hiệu quả trực tiếp vào một trong 3 thể. Những câu thần chú này đã được sử dụng rộng rãi – mặc dù ở mức độ bị lệch lạc nhiều – trong các cuộc hành lễ của các đoàn thể tôn giáo trong mọi xứ. Một vài hiểu biết về chúng được truyền đạt trong nghi lễ của Giáo Hội Thiên Chúa... Các ẩn ngữ (passwords) dùng trong Hội Tam Điểm – mặc dù ngày nay không có giá trị thực tế – đều dựa vào việc sử dụng các câu chú, và một ngày kia, khi có một vị Lãnh Đạo là Đạo Đồ cho tất cả các tổ chức này (như Hội Tam Điểm, các hội huyền bí và những đoàn thể tôn giáo) thì các câu chú xưa sẽ được truyền dạy trở lại trong hình thức thuần túy cho các dân tộc.

166

Cũng có những câu chú dùng vào việc trị bệnh, và những câu dành cho việc phát triển những năng khiếu thần

thông. Một vài câu chú có hiệu quả trực tiếp vào các bí huyệt của cơ thể, và sau này sẽ được sử dụng dưới sự hướng dẫn của các Chân Sư cho việc gia tăng sự rung động, cho việc gây ra chuyển động theo bề đồ thứ tư và cho việc khai mở hoàn toàn các bí huyệt.

Còn có những câu chú tác động vào ngọn lửa tiềm ẩn (hidden fire) trong con người nhưng sau này Tôi sẽ đề cập chút ít về chúng. Có nhiều sách vở ở Đông phương về chủ đề này, một đề tài quá rộng lớn đến nỗi Tôi cảnh báo bạn đừng nên tìm hiểu nhiều. Việc này chỉ làm phí thì giờ của người phụng sự trên thế giới. Tôi đã đề cập đến vấn đề này, vì không có quyển sách thiên nào là đầy đủ mà không có một sự liên quan đến những gì mà một ngày kia sẽ thay thế tất cả sự tham thiên sơ khởi. Khi nhân loại đã đạt đến một mức tiến hóa nào đó, và khi thượng trí có tầm ảnh hưởng lớn lao hơn thì các câu chú huyền bí này – được truyền dạy một cách đúng đắn và xướng lên một cách đúng đắn – sẽ là một phần trong chương trình học thông thường của môn sinh. Y sẽ bắt đầu tham thiên bằng việc sử dụng câu thần chú thuộc cung y, nhờ đó mà điều chỉnh vị trí của y trong hệ thống (scheme); tiếp theo, y sẽ dùng câu chú kêu gọi đến Chân Sư y, và đặt y vào sự hòa hợp với Đại Đoàn Chương Giáo. Lúc đó, y sẽ bắt đầu tham thiên với các thể của y đã được chỉnh đốn, và với khoảng chân không (vacuum) được tạo ra vốn có thể được dùng như một phương tiện liên lạc.

Ngày 13 – 8 – 1920

NHỮNG HÌNH THỨC THIỀN DÙNG CHO MỘT TRONG BA NGÀNH

Vấn đề Tôi phải truyền đạt hôm nay rất là lý thú vì chúng ta phải bàn về các hình thức thiền trong các Ngành của Đức Bàn Cổ, của Đức Chương Giáo và của Đức Văn Minh Bồ Tát.

Ba ngành này trong Đại Đoàn Chương Giáo tượng trưng cho ba trạng thái của Thượng Đế biểu lộ trong thái 167 dương hệ – Trạng Thái Ý Chí hay Quyền Lực, Trạng Thái Bác Ái và Minh Triết (là trạng thái căn bản của Thái dương hệ này) và Trạng Thái Hoạt Động hay Thông Tuệ. Bạn đã nghiên cứu và biết phần việc của ba ngành này rồi.

Đức Bàn Cổ vận dụng vật chất và lo về sự tiến hóa của hình thể, dù đó là thể xác của thú cầm, kim thạch, hoa cỏ, con người hay địa cầu, hay đó là hình thể của các giống dân, của các quốc gia, của thiên thần hay của các trường tiến hóa khác.

Đức Bồ Tát hay Đức Chương Giáo làm việc với sự sống đang tiến hóa trong các hình thể, với sự ghi khắc những ý tưởng tôn giáo và với sự phát triển các quan niệm triết học cả trong các cá nhân và các giống dân.

Đức Văn Minh Bồ Tát là Đấng tổng hợp 4 cung phụ. Ngài lo về mặt trí tuệ hay thông tuệ, và, trong sự hợp tác với các vị Huynh Đệ của Ngài, kiểm soát sự tiến triển của trí tuệ mà nhờ đó Tinh thần hay Chân Ngã sử dụng sắc tướng hay Phi ngã (Not-self).

Công việc tổng hợp của ba Ngài thật lớn lao không thể tưởng. Hình thể – Sự sống – Sự Thông tuệ, Vật chất – Tinh thần – Trí tuệ, Prakriti (Vật chất) – Purusha (Tinh thần) – Manas (Trí năng) là 3 đường lối phát triển, và trong sự tổng hợp của chúng sẽ đưa đến sự hoàn thiện.

Mỗi một trong ba đường lối này đều hoạt động thông qua các công thức hay thông qua các hình thức đặt sẵn, từng bước đặt hành giả, tức người sử dụng hình thức này, tiếp xúc với đường lối tiến hóa riêng biệt, được tiêu biểu bằng vị Huynh Trưởng của đường lối đó.

... Cái mà Tôi muốn nêu ra đây là 3 con đường rõ rệt mà nhờ đó một người có thể leo lên đến Thượng Đế và tìm thấy sự hợp nhất với *tiểu ngã* (self) của Thái dương hệ. Y có thể leo lên theo con đường của Đức Bàn Cổ, y có thể thành đạt được theo con đường của Đức Bồ Tát, hay y có thể đạt mục đích theo con đường của Đức Văn Minh. Nhưng bạn hãy đặc biệt lưu ý rằng ở hành tinh này, vị Đại Đế của Bác Ái và Quyền Lực, Đức Huyền Môn Đại Đế thứ nhất (the first Kumara), là
 168 tụ điểm của cả ba ngành. Ngài là Đấng Điểm Đạo Độc Nhất và dù hành giả đi theo con đường quyền lực, hay con đường bác ái, hay con đường thông tuệ, cuối cùng, y phải tìm thấy mục đích của y trên Cung tổng hợp của Bác Ái và Minh Triết. Y phải là tình thương và phát lộ tình thương này, nhưng nó có thể là tình thương tác động qua quyền lực, có thể đó là tình thương trong sự điều hòa, hoặc là tình thương hoạt động qua kiến thức, xuyên qua nghi lễ hay sùng tín, hay nó có thể chỉ là bác ái và minh triết thuần túy, hòa hợp tất cả những đặc tính khác. Tình thương là nguồn cội, tình thương là mục đích, và tình thương là phương pháp để thành tựu.



Ngày 14 – 8 – 1920

BA CON ĐƯỜNG TIẾP CẬN

Tiếp tục những gì mà chúng ta đã nghiên cứu hôm qua, như bạn sẽ nhận thấy, có ba con đường tiếp xúc trực tiếp giữa

Chân Ngã và Phàm Ngã, tất cả chúng tìm thấy điểm hội tụ của chúng qua cùng một Đấng Điểm đạo, đồng thời, tất cả hoàn toàn khác nhau trong phương pháp tiếp cận. Nếu bạn ghi nhớ điểm này thì rõ ràng là mỗi con đường đều đem đến cho hành giả (mà nốt của Chân Ngã y thuộc một trong ba ngành hoặc là một ngành phụ của ngành thứ ba) đường lối ít trở ngại nhất, và con đường mà nhờ đó y có thể tiếp cận Đấng Tối Cao dễ dàng nhất. Đây chủ yếu là vấn đề liên hệ với nhiều trạng thái tâm thức, và chính ở đây mà các Đấng Cao Cả giúp đỡ người môn sinh rất nhiều. Thông qua tham thiền, được điều chỉnh theo đúng con đường của mình, môn sinh có thể từng bước kiểm soát những trạng thái chuyển tiếp khác nhau giữa y và mục tiêu của y. Y tiến lên nhờ những tiêu điểm thần lực khác nhau. Các tiêu điểm này có thể là Chân Ngã của y, chúng có thể là Chân Sư của y, chúng có thể là một lý tưởng... Nhưng chúng chỉ là những bậc trên cái thang mà nhờ đó sự mở rộng tâm thức được đạt tới, và môn sinh có thể nói rộng chu vi tâm thức của y cho đến khi y từ từ bao trùm tất cả, và sau cùng hòa hợp với Chân Thần, và sau đó hòa hợp với Toàn Ngã (All-Self), là chính Đức Thượng Đế.

Để làm rõ và để thỏa mãn sự đòi hỏi phân biệt của trí cụ thể (hạ trí – ND), ba ngành này được mô tả riêng biệt và được phân biệt ngành này với ngành kia, dù chúng có những điểm tiếp xúc với nhau. Trên thực tế – vượt ra khỏi ảo tưởng mà hạ trí luôn luôn tạo ra – thì cả ba con đường là một và 7 cung chỉ là những phần tử hợp thành một toàn thể tổng hợp. Tất cả chúng hỗ trợ và hòa hợp lẫn nhau. Cả ba ngành này chỉ là những thành phần cần thiết của một tổ chức mà Đấng Chủ Tế Hoàn Cầu ngự trị. Chúng chỉ là những bộ phận quản trị để điều khiển mọi công việc của hành tinh chúng ta, mỗi bộ

phận tùy thuộc vào các bộ phận khác, và tất cả hoạt động trong sự cộng tác mật thiết nhất. Hành giả tìm thấy mình trên một con đường, phải nhớ rằng đúng lúc và trước khi đạt mức hoàn thiện, y phải nhận thức được sự tổng hợp của cái toàn thể. Y phải hiểu đó là một sự thật không có gì phải thắc mắc và không phải chỉ là một quan niệm tri thức, và trong khi tham thiền, cuối cùng sẽ đến lúc y sẽ nhận thức được sự hợp nhất thiết yếu và y sẽ biết rằng y là một mảnh của một tổng thể rộng lớn hơn.

Trong ba ngành này, phương pháp để tiếp cận với vị Trưởng Ngành là tham thiền, và những phương tiện mà nhờ đó môn sinh giao tiếp với Sự Sống thiết yếu của ngành đó (đây chỉ toàn là vấn đề thuật ngữ mà thôi) đều khác nhau. Sự sống bên trong hình thể biểu lộ – nhờ kết quả của thiền định – theo ba cách khác nhau. Những kết quả của tham thiền, khi được thể hiện theo đặc điểm, nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế, thật ra đều cùng là những trạng thái biểu lộ, dưới những giới hạn hay những điều kiện khác nhau. Hãy để Tôi tổng kết lại cho bạn rõ.

Con đường của Đức Bàn Cổ (Manu)

Thần lực, Sức mạnh, Quyền năng cai trị.

170

Con đường của Đức Bồ Tát Di Lặc

Từ lực, Sự hấp dẫn, Sự chữa trị.

Con đường của Đức Mahachohan

Điện lực, Sự Tổng hợp, Sự Tổ chức

Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng hiệu quả trong cuộc sống của người môn sinh tham thiền theo một trong ba con đường này sẽ như được liệt kê ở trên, mặc dù tất cả dĩ nhiên là bị nhuộm màu hay quy định bởi cung Phạm ngã của y hay bởi trình độ tiến hóa của y. Nếu bạn nghiên cứu 3 từ ngữ được áp dụng cho 3 con đường này, bạn sẽ thấy nó rất sáng tỏ. (Tôi

không tìm cách mở rộng thể trí mà là để rèn luyện trực giác). Các từ ngữ này biểu thị định luật khi đang tác động qua ba nhóm, và việc thể hiện thành sự biểu lộ tích cực ở ba cõi thấp theo đúng con đường được đòi hỏi. Mỗi con đường có những hình thức thiền đặc biệt của nó để đạt được những kết quả ấy và sẽ đến lúc mà những điều cương yếu của các hình thức thiền này (những công thức cơ bản đầu tiên) sẽ được truyền cho những môn sinh nào được xem là đã sẵn sàng và đã thực hiện công việc sơ khởi cần thiết.

1.- CON ĐƯỜNG CỦA ĐỨC BÀN CỔ

Ở đây, chúng ta có thể chỉ ra phần nào phương pháp gần đúng và đặt vài quy tắc sẽ dùng để giải thích khi đến lúc.

Con đường thứ nhất này đặc biệt là con đường cai trị, con đường phát triển các giống dân, chăm lo về phương diện vật chất của mọi hình thể trên mọi cõi tiến hóa của nhân loại. Như Tôi đã nói trước đây, đó chính là con đường huyền linh học. Nó nhấn mạnh phương pháp của Đại Đoàn Chương Giáo, nó thể hiện sự chuyên chế thiêng liêng và nó là con đường mà theo đó Thái Dương Thượng Đế áp đặt Thiên Ý của Ngài vào loài người. Nó liên kết chặt chẽ với các Đấng Cầm Cân Nghiệp Quả (Lords of Karma), và chính thông qua ngành của Đức Bàn Cổ mà luật Nhân Quả được thi hành. Bốn Đấng Cầm Cân Nghiệp Quả hoạt động mật thiết với Đức Bàn Cổ vì các Ngài áp đặt định luật còn Đức Bàn Cổ thì vận dụng các hình thể của con người, của các lục địa, của các giống dân và của các quốc gia sao cho định luật ấy có thể được thực hiện đúng đắn.

Vì thế, người nào cố gắng dùng tham thiền để tiếp xúc với các quyền lực này, dùng những phương tiện này để vươn lên đến sự hợp nhất và để đạt đến tâm thức của trạng thái ý

chí, đều hoạt động theo những quy luật được đặt sẵn, tiến lên từ điểm này đến điểm khác theo những hình thức đúng đắn và luôn luôn suy gẫm về Định Luật và những tác động của nó. Y tìm hiểu, y phân biện và học hỏi, y bận rộn với cái cụ thể và vị trí của nó trong Thiên cơ. Y thừa nhận sự thật về sự sống nội tại nhưng y vẫn tập trung trước nhất vào phương pháp và hình thức biểu lộ của sự sống này. Những quy luật căn bản của sự biểu lộ và của sự cai trị choán cả sự chú tâm của y và nhờ nghiên cứu các quy luật và định luật, nhờ tìm kiếm sự hiểu biết, y tất nhiên tiếp xúc với vị Chủ Tế. Từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, y tiến lên, từ vị chúa tể của tiểu vũ trụ trong ba cõi thấp (Chân Ngã – ND), đến nhóm Chân Ngã mà tiêu điểm của nó là một vị Chân Sư; từ vị chủ tể của nhóm, y tiến lên đến Đức Bàn Cổ, là vị chủ tể của ngành mà y có chỗ trong đó, rồi đến Đấng Chúa Tế Thế Gian (Ruler of the World), về sau đến Hành Tinh Thượng Đế, rồi đến Thái Dương Thượng Đế.

2.- CON ĐƯỜNG CỦA ĐỨC DI LẠC BỒ TÁT

Đây là con đường của tôn giáo và triết học, và của sự phát triển sự sống nội tại. Nó liên hệ đến tâm thức ẩn trong hình thể hơn là chính hình thể đó. Đây là con đường ít trở ngại nhất đối với nhiều người. Nó thể hiện trạng thái minh triết của Thượng Đế và là con đường mà tình thương của Ngài được biểu lộ theo một kiểu cách dễ nhận thấy nhất. Thái dương hệ là sự biểu lộ trực tiếp của Thượng Đế, và của trạng thái bác ái của Ngài trong chính nó, mọi thứ trong biểu lộ đều dựa vào đó – bác ái trong quy luật, bác ái tràn đầy, bác ái trong hoạt động – nhưng chính trong con đường thứ hai này mà bác ái biểu lộ đến mức siêu việt và cuối cùng sẽ hấp thu mọi thứ khác.

Người nào tham thiền trên con đường này luôn tìm cách nhập vào tâm thức của mọi sinh vật, và nhờ những sự khai
 172 mở tâm thức từng bậc mà cuối cùng đạt đến Toàn Linh Thức và nhập vào sự sống của Đấng Chí Tôn. Nhờ thế, y nhập vào sự sống của mọi vật bên trong Tâm Thức Thượng Đế.

Y không suy gẫm nhiều về Định Luật mà suy gẫm nhiều về sự sống được Định Luật đó quản trị. Nhờ tình thương, y hiểu biết và nhờ tình thương mà trước nhất y tự hòa hợp với Chân Ngã của y, sau đó với Đức Thầy, rồi đến nhóm Chân Ngã của y, rồi đến tất cả mọi nhóm khác cho đến cuối cùng y nhập vào tâm thức của chính Thượng Đế.

3.- CON ĐƯỜNG CỦA ĐỨC VĂN MINH BỒ TÁT

Đây là con đường của trí tuệ hay sự thông tuệ (mind or intelligence), của tri thức và của khoa học. Đây là con đường của thể trí trừu tượng và của những ý tưởng nguyên hình (archetypal idea). Hành giả trên con đường này không suy gẫm quá nhiều về Định Luật, không quá nhiều về Sự Sống mà suy gẫm nhiều về hiệu quả của cả hai trong sự biểu lộ, và suy gẫm về lý do thuộc lý trí. Trên con đường ngũ phân (có năm chi nhánh – ND) này, y luôn luôn hỏi tại sao, và cách nào, và do đâu, và tìm cách để tổng hợp, để hiểu và để chế tạo các nguyên hình và các sự kiện lý tưởng trong sự biểu lộ. Y suy gẫm về các lý tưởng khi y cảm được chúng; y nhắm đến việc tiếp xúc với Toàn Linh Trí, đến việc cố lòi ra những bí mật từ đó, và diễn tả các bí mật ấy. Đây là con đường của sự tổ chức kinh doanh, cũng là con đường của các họa sĩ, các nhạc sĩ, các nhà khoa học và những người lao động của thế giới. Các Chân Thần (Spirits) Bác ái và Hoạt động phải trải qua nhiều thời gian cho một trong 5 chi nhánh của ngành này trước khi chuyển qua con đường của bác ái và của quyền lực.

Trong lúc tham thiền, hành giả lấy một lý tưởng nào đó, một phần nào đó của Thiên cơ (Divine plan), một thời kỳ nào đó của mỹ lệ và nghệ thuật, một vấn đề nào đó về khoa học hay nhân loại, và nhờ suy gẫm về đó và nhờ sử dụng hạ trí mà y khám phá ra được tất cả mọi điều có thể được hiểu và cảm nhận. Khi đã làm xong mọi việc đó, y mới tìm cách nâng tâm thức cao hơn nữa cho đến khi y mở được nguồn của sự
 173 giác ngộ, có được ánh sáng và sự hiểu biết cần thiết. Y cũng lên cao bằng cách nhập vào tâm thức của các bậc cao cả hơn y, không quá nhiều theo quan điểm bác ái (như ở con đường thứ 2) mà bằng sự ngưỡng mộ và sự hân hoan trong việc thành đạt của các Ngài, và lòng biết ơn đối với những việc mà các vị ấy đã cống hiến cho thế gian, và lòng nhiệt thành đối với cùng ý tưởng vốn thôi thúc các Ngài hành động.

Vì thế, ngay cả khi sự nghiên cứu nông cạn nhất về 3 con đường ở trên, bạn cũng thấy rõ ràng biết bao là tất cả các con của nhân loại đều đang thăng tiến. Ngay đến những người – rất dễ bị xem thường – là những người hoạt động tích cực của thế gian, trong địa vị của họ và thông qua nhiệt tâm của họ đối với những lý tưởng của công việc, hay khoa học, hay ngay cả việc tổ chức kinh doanh, vẫn có thể tiến hóa cao không kém những người được coi trọng hơn, vốn biểu lộ rõ rệt hơn trạng thái Bác ái của Chân Ngã thiêng liêng. Đừng quên rằng sự hoạt động cũng thiêng liêng không kém và căn bản cũng là một sự biểu lộ của Đấng Cha Chung, không kém tình thương trong sự hy sinh, và thậm chí nhiều hơn cả cái mà hiện giờ chúng ta gọi là quyền lực, bởi vì không ai trong bạn hiểu rõ về trạng thái quyền lực, cũng như nó là gì, cho đến một cuộc biểu lộ sau này.



Ngày 14 – 8 – 1920

NHỮNG HÌNH THỨC THIÊN ĐƯỢC DÙNG ĐỂ KÊU GỌI CÁC VỊ THẦN VÀ CÁC TINH LINH

Khi đề cập đến hai điểm 6 và 7 mà bạn đã liệt kê, chúng ta có thể xem chúng như là một, vì các câu chú và các hình thức thiên được dùng trong việc tiếp xúc với các thần, các thiên thần hay các vị thần kiến tạo, và trong việc kêu gọi các tinh linh hay là những sinh linh thấp kém hơn nhân loại, trên thực tế là như nhau, và trong những bức thư này thì nên tính như thế.

Nhưng đầu tiên, chúng ta nên phân biệt rõ ràng về hai nhóm này.

Các tinh linh (elementals), về bản chất nguyên thủy, là nhóm dưới nhân loại. Sự kiện là chúng có thể được tiếp xúc trên cõi cảm dục không bảo đảm rằng chúng đang ở trên con đường tiến hóa thăng thượng. Trái lại, chúng đang ở trên con đường tiến hóa giáng hạ, trên đường cong đi xuống. Có thể tìm gặp chúng trên tất cả các cõi và những dạng tinh linh dĩ thái – chẳng hạn như các tiểu thần (brownies), các thần giữ của (gnomes) và các tiên đồng (pixies) – rất nổi tiếng. Chúng được tạm chia làm 4 nhóm:

- 1.- Tinh linh đất.
- 2.- Tinh linh nước.
- 3.- Tinh linh không khí.
- 4.- Tinh linh lửa.

Chúng là tinh hoa của mọi vật, nếu bạn có thể không nhận biết điều đó. Chúng là những loài tinh hoa của Thái dương hệ, có 4 cấp bậc, như chúng ta biết về chúng, trong chu kỳ thứ tư này trên hành tinh thứ tư tức trái đất.

Các thiên thần (devas) thì trên con đường tiến hóa thăng thượng, trên vòng cung đi lên. Bạn đều biết đó là các vị Thần Kiến Tạo của Thái dương hệ, làm việc trong những hàng ngũ có cấp bậc liên sát nhau. Người ta thấy có những vị Thần có cùng địa vị với các Hành Tinh Thượng Đế (Planetary Logoi), và những vị Cai Trị của 5 cõi tiến hóa nhân loại thì giữ địa vị ngang với địa vị một Chân Sư ở mức Điểm Đạo thứ bảy. Những vị khác (theo đường lối riêng của họ) thì phát triển ngang với một Chân Sư ở mức Điểm Đạo thứ năm, và họ làm việc một cách hữu thức và tự nguyện với các Chân Sư của Thánh Đoàn Huyền Linh. Thiên thần cũng có ở mọi cấp thấp hơn, xuống đến những vị tiểu thần kiến tạo mà về thực tế, làm việc một cách vô thức trong nhóm của họ, xây dựng nên những hình thể mà sự sống đang tiến hóa đòi hỏi.

Trước khi Tôi đọc các bức thư này cho bạn – thì trước đó bạn đã nhận được một sự truyền đạt theo đường lối thỉnh nguyện bằng thần chú của các tinh linh và các thiên thần. Thông tin đã cho này chính xác trong chừng mực của nó, và nếu muốn thì bạn có thể kết hợp nó vào đây.

175 “Mãnh lực tiến hóa thăng thượng và mãnh lực tiến hóa giáng hạ là 2 cái khác nhau. Đó là phát biểu mở đầu. Một 175 đàng bạn có sự phá hoại, sự dữ tợn, các quyền lực ma quỷ mù quáng khi hành động. Trên sự tiến hóa giáng hạ, chính các tinh linh làm hầu hết mọi công việc, làm theo một cách mù quáng nhưng được kiểm soát bởi các Thần Kiến Tạo. Công việc có tính xây dựng, kết hợp, một sự tăng trưởng đều đặn với nhau, sự hòa điệu từ sự bất hòa, sự mỹ lệ từ sự hỗn loạn. Các giới thấp của thiên thần làm việc, được hướng dẫn bởi các vị đại Thiên Thần Kiến Tạo, và tất cả đều đi lên trong một sự mỹ lệ có trật tự từ cõi này đến cõi khác, từ thái dương hệ này đến thái dương hệ khác, từ vũ trụ này đến vũ trụ

khác. Vì thế, khi nghiên cứu toàn bộ kiến thức huyền linh, bạn cần nhớ 2 điều:

- a) Bạn kiểm soát các sức mạnh tinh linh.
- b) Bạn hợp tác với các thiên thần.

“Trong một trường hợp thì bạn phải chế ngự, còn trường hợp kia thì bạn phải cố gắng hợp tác. Bạn kiểm soát thông qua trạng thái hoạt động, bằng những việc làm nhất định của một số việc, chẳng hạn như bằng sự chuẩn bị một số nghi lễ, nhờ đó mà một số thần lực có thể tác động. Đó là một bản sao ở một tỷ lệ thu nhỏ của những gì mà Thượng Đế Ngôi Ba đã làm khi sáng tạo thế giới. Các hành động nhất định đã có những kết quả nhất định. Sau này, các thiên khai có thể được đưa ra đối với các nghi thức và nghi lễ, qua đó bạn có thể tiếp xúc với các loại tinh linh khác nhau, và kiểm soát chúng. Cung Nghi Lễ – bằng việc đi vào biểu lộ trong thời đại này, đang làm cho các công việc dễ dàng hơn nhiều theo đường lối đặc biệt này.

“Các hỏa tinh linh, các thủy tinh (water sprites) và các tinh linh thấp kém hơn đều có thể được kiểm soát bằng các nghi thức. Có ba loại nghi thức (rites):

- 1.- Các nghi thức bảo vệ, để bạn tự hộ thân.
- 2.- Các nghi thức kêu gọi, để kêu gọi đến các tinh linh và làm cho chúng xuất hiện.
- 176 3.- các nghi thức kiểm soát và điều khiển các tinh linh khi chúng được triệu đến.

“Khi làm việc với các vị thiên thần thì bạn sử dụng trạng thái *minh triết hay bác ái*, là Ngôi Hai của Thượng Đế – là trạng thái kiến tạo. Qua tình thương và ước vọng mạnh mẽ mà bạn đến với họ và công việc đầu tiên (vì bạn cũng đang ở trên đường tiến hóa thăng thượng như họ) là tiếp xúc với họ, bởi vì trong tương lai, bạn phải làm việc cùng với họ để

hướng dẫn các mãnh lực tinh linh và giúp đỡ nhân loại. Thật không an toàn cho nhân loại, những con người đại đột đáng thương, khi họ can thiệp vào các mãnh lực tiến hóa giáng hạ mà chính họ thì chưa được liên kết với các vị thiên thần nhờ vào sự thanh khiết trong tính cách và sự cao thượng của linh hồn.

“Qua các nghi lễ và nghi thức, bạn có thể cảm thấy các thiên thần và liên lạc với họ, nhưng không phải theo cùng cách thức mà cũng không cùng lý do như đối với các tinh linh. Các thiên thần tham dự các nghi lễ một cách tự do và không bị triệu tập: cũng như bạn, họ đến là để thu thần lực. Khi mà các rung động của bạn đủ trong sạch thì các nghi lễ dùng làm một nơi gặp gỡ chung.

“... Để chấm dứt, Tôi muốn nói là khi bạn đã học cách sử dụng trạng thái hoạt động trong khi làm việc với các mãnh lực tiến hóa giáng hạ, và trạng thái minh triết trong sự hợp tác với các thiên thần, bấy giờ, bạn sẽ chuyển sang *phôi hợp* sử dụng trạng thái thứ nhất, là trạng thái ý chí hay quyền lực.”

Trước khi bàn thêm, Tôi muốn phát ra lời cảnh báo về sự nguy hiểm trong việc kêu gọi và tiếp xúc với các nhóm kiến tạo này, đặc biệt hơn nữa là trong sự tiếp xúc với các mãnh lực tinh linh. Tại sao sự tiếp xúc với các tinh linh này lại đặc biệt? Bởi vì các sức mạnh này luôn luôn tìm thấy sự ứng đáp của một trong ba hạ thể của con người, các thể này (được coi là những lớp vỏ riêng biệt) được cấu tạo bằng những sinh linh tiến hóa giáng hạ này. Vì thế, kẻ nào vô ý tự mình tiếp xúc thẳng với bất cứ một tinh linh nào, là làm một việc liều lĩnh, và có ngày có thể hối hận đắng cay. Nhưng khi một người đang đến gần quả vị cao đồ (adeptship), và đã làm chủ được chính mình, và đương nhiên được tin cậy trao cho quyền làm chủ nhiều hình thể khác của sự sống, vị này sẽ

được trao cho một số quyền năng. Những quyền năng này – vì chúng dựa trên định luật – sẽ trao vào tay ngài quyền cai trị các sinh linh thấp kém hơn, và sẽ dạy người sự hợp tác với số đông thiên thần, vốn sẽ là rất cần thiết trong giai đoạn sau của cuộc tiến hóa.

CÁC THẦN CHÚ CỦA QUYỀN LỰC

Những câu chú nắm giữ bí mật của quyền lực, như bạn biết và Tôi đã nói ở trên, thì có nhiều loại, và chủ yếu có 4 loại:

a) Các câu chú hộ thân (protective mantrams) thì quan trọng nhất.

b) Các câu chú kêu gọi các tinh linh và các thần cấp thấp, đem họ vào phạm vi từ lực của người kêu gọi chúng.

c) Các câu chú áp đặt ý muốn của người kêu gọi lên các tinh linh và các thần cấp thấp.

d) Các câu chú chấm dứt sự mê hoặc (charm), nếu Tôi có thể gọi nó như vậy, và đặt các tinh linh và các thần ra ngoài từ trường của người kêu gọi chúng.

Bốn loại thần chú này đặc biệt liên hệ đến việc kêu gọi và tiếp xúc với thần cấp thấp, và không được sử dụng nhiều, ngoại trừ những trường hợp sử dụng rất hiếm hoi của các điểm đạo đồ và các vị adepts, các vị này, trong phần lớn trường hợp, hoạt động qua trung gian của các thiên thần hướng dẫn và các vị thần kiến tạo cấp cao. Các Huynh Đệ Bàn Môn làm việc với các mãnh lực tiến hóa giáng hạ và bắt các sinh linh thấp kém vô thức ấy làm theo ý họ muốn. Tiến trình đúng đắn – mà các huynh đệ chánh đạo noi theo – là kiểm soát những nhóm tiến hóa giáng hạ và các thần bậc thấp này thông qua chính các cấp chỉ huy của chúng, còn đối với

các nhóm thiên thần kiến tạo thì thông qua các vị Đại Thiên Thần Chủ Tế của họ.

Điều này đưa Tôi đến một nhóm thần chú khác được dùng để liên hệ với chính các thiên thần.

a) Các thần chú có nhịp điệu, giúp người sử dụng chúng tiếp xúc được với nhóm thiên thần mà y tìm kiếm. Dĩ nhiên là các thần chú này có hình thức thần chú của các cung, vì chúng dùng để kêu gọi các thiên thần ở một cung nào đó. Các câu chú này lại sẽ thay đổi nếu chính người sử dụng lại thuộc cùng một cung với nhóm thiên thần mà y kêu gọi đến. Bạn hỏi tại sao không sử dụng các câu chú hộ thân trước như khi kêu gọi các tinh linh? Lý do chính là như sau: các câu chú kêu gọi các tinh linh thì dễ dàng được tìm thấy và được sử dụng so với các câu chú để kêu gọi các thiên thần. Lịch sử có đầy đầy những trường hợp người ta làm điều này, và khắp nơi trên thế giới (ngay cả ở thời đại này) đều có những người nắm giữ sự bí mật để giúp họ tiếp xúc được với các tinh linh thuộc loại này hay loại khác. Mọi người ở thời Atlantis đều biết cách thực hiện điều này, và các dân tộc dã man và một số người ở các nước văn minh vẫn còn biết và thực hành thuật này. Lý do thứ hai là đối với người thường, dẫu rằng y có biết được câu chú, y vẫn không thể kêu gọi được một vị thiên thần vì nó còn có một bí quyết khác hơn là chỉ việc xướng lên các từ và âm thanh mà thôi. Bí quyết đó là một trong các bí mật điểm đạo. Khi một người là một đạo đồ hay là một adept, người ấy không cần những nghi thức hộ thân vì đó là một định luật trong giới huyền môn, rằng chỉ có những ai có cuộc sống tinh khiết và động cơ vô tư lợi mới có thể đạt đến trường tiến hóa của các Thiên thần một cách thành công, còn khi liên lạc với các sinh linh thấp kém thì phải làm cách khác.

179 b) Những câu chú cho phép giao hảo với các thiên thần một khi đã kêu gọi được họ. Như chúng ta đều biết là thiên thần không hiểu được các lời nói ngoài những xung lực, những lực và những rung động có thể được tạo ra nhờ sử dụng các hình thức đặc biệt vốn dẫn đến kết quả mong muốn tránh việc dùng lời. Những hình thức này mở đường cho sự thông cảm lẫn nhau.

c) Có những câu chú ảnh hưởng đến các nhóm thiên thần, có các câu chú khác lại ảnh hưởng đến các thiên thần riêng biệt. Ở đây Tôi muốn nói rằng, theo lệ thường thì các thiên thần được quản lý theo *nhóm* chứ không phải với tư cách là các cá thể, cho đến khi bạn tiếp xúc với các vị Thần ở một cấp bậc rất cao.

d) Có các câu thần chú kêu gọi trực tiếp sự chú ý của một trong các vị thiên thần chủ tể của một phân cảnh (subplane), hoặc là Vị Đại Thiên thần chủ tể của một cõi. Rất ít người biết các câu chú này và chúng chỉ được các vị Điểm Đạo Đồ cấp cao sử dụng mà thôi.



Ngày 17 – 8 – 1920

SỰ HIỂU BIẾT VỀ THẦN LỰC

... Con khủng hoảng hiện nay rất lớn, và thần lực đang tuôn vào trên tất cả các trung tâm lực khác nhau – nếu không được điều hòa đúng cách – thường gây ra một cảm giác mệt mỏi, căng thẳng, kích động và bức rức không yên. Rất ít người biết được bí mật của sự điều hòa vốn ở trong tính không đối kháng (non-resistance), cho nên tính mãnh liệt của sự xúc động, các phản ứng dữ dội và thời đại tội ác lan tràn hiện nay, phần rất lớn là các hậu quả của việc sử dụng sai và

áp dụng sai các thần lực. Người ta có thể thấy điều này thể hiện ở mọi tầng lớp của đời sống, và chỉ những người nào hiểu điều bí mật rằng chúng ta không là gì cả mà chỉ là một vận hà, và vẫn *yên tĩnh* ở nơi chốn bí mật đó, thì có thể vượt qua cuộc khủng hoảng hiện tại mà không bị những đổ vỡ hay khổ đau quá đáng. Sự kích thích – hầu như đều khắp hiện nay – dẫn đến sự đau khổ và các phản ứng đương nhiên và phải được ngăn ngừa, với nhiều thận trọng như đối với điều trái ngược của nó là sự mất sinh lực – ngăn ngừa chứ không có nghĩa là tự mình tách ra khỏi lực kích thích, mà là tiếp nhận sức mạnh này, để cho nó đi xuyên qua bản thể mình và chỉ hấp thu được bao nhiêu tùy theo khả năng. Phần còn lại sẽ đi qua luôn như một tác nhân hàn gắn trên đường trở về kho chứa chung. Ý nghĩa thật sự và huyền linh của mãnh lực trong thiên nhiên, của các dòng điện vũ trụ, và của nhiệt lực

180 tiềm tàng chứa trong mọi hình thể mà cho đến nay, các nhà khoa học ngoại môn của bạn còn ít hiểu đến, nếu không thì các nhà nghiên cứu huyền môn tương lai của bạn đã tiếp cận việc nghiên cứu huyền linh học từ góc độ này, và nhờ đó, y đã đạt được một kiến thức sâu xa về định luật.

Tôi đã đề cập đến vấn đề này vì nó nằm sau mọi giáo huấn theo đường lối huyền linh. Nếu bạn có thể hiểu được phần nào ý nghĩa của nó, và hiểu cách thức mà định luật chỉ là sự thích ứng của hình thể với một dòng thần lực nào đó trong các dòng thần lực vĩ đại này, thì bạn sẽ soi sáng trọn cuộc đời của mình và được các dòng thần lực đó, các dòng từ lực đó, lưu chất sinh động (vital fluid) đó, các tia điện lực đó (bất kể thuật ngữ nào được dùng) mang thẳng đến trung tâm của cái bất khả tri.

Ý tưởng tương tự này về thần lực và về các dòng từ lực của Thái dương hệ chi phối tất cả những gì mà Tôi đã truyền

đạt về tham thiền trong mọi ngành của nó – thiền đặc biệt, thiền cá nhân, và thiền tập thể, dựa trên thiền có hình tướng hay không có hình tướng (formless); nó là trung gian mà các câu thần chú tác động qua đó, từ những câu chú giao tiếp với các sự sống tinh linh lên đến đến các đại Thánh Ngũ được xướng lên theo nhịp điệu để kêu gọi Đấng Chủ Tế của một Cung, vị Thiên Thần của một Cõi, hay chính Thái Dương Thượng Đế. Việc xướng lên các Thánh Ngũ này, việc tiến lên qua những hình thức tuần tự đến một điểm đặc biệt nào đó, và việc ngân lên các câu thần chú chỉ để đặt hành giả vào đường lối của một dòng thần lực nào đó. Đó là việc tìm ra một lối đi ít trở ngại nhất để đạt đến một mục tiêu nào đó, để giao tiếp với một Đấng thông tuệ nào đó, để kiểm soát một sinh linh đang tiến hóa giáng hạ nào đó, và để tiếp xúc và hợp tác với một nhóm thiên thần nào đó. Việc ra ngoài đề ở trên có thể dùng để tóm tắt phần nào những gì Tôi vừa mới truyền dạy về các hình thức thần chú hay về những hình thức khác mà các môn sinh hành thiền huyền linh sử dụng.

Như có thể được tưởng tượng ra, việc kêu gọi hoặc các thiên thần, hoặc các tinh linh, chỉ có thể diễn ra an toàn nơi người nào có khả năng sử dụng họ một cách khôn ngoan khi
 181 họ được gọi, vì thế, các câu chú mà chúng ta đã liệt kê ở trên chỉ được đặt vào tay những người vốn ở về phía các mãnh lực xây dựng của Thái dương hệ, hay vốn có thể điều khiển một cách xây dựng các yếu tố có tính cách phá hoại, uốn nắn chúng theo với các mãnh lực làm tan rã, mà bản thân chúng vốn là một phần của chương trình xây dựng vĩ đại.

Nếu người nào, không có khả năng này mà lại có thể tiếp xúc với các thiên thần và nhờ các câu chú mà tập hợp họ lại quanh y, sẽ thấy rằng thần lực mà các thần này mang đến sẽ giáng xuống y như một lực phá hoại và hậu quả nghiêm

trọng có thể để lại trong thể này hay thể khác của y. Vì thế, hãy suy nghĩ về điều này, nhớ rằng các hiểm nguy đó nằm dọc theo con đường của sự kích thích quá độ, của sự đổ vỡ bất ngờ, và của sự tan rã qua ngọn lửa hay nhiệt lực.

Còn nếu y quy tụ các sinh linh tiến hóa giáng hạ đến quanh y thì sự hiểm nguy sẽ khác đi, hay đúng hơn sẽ thể hiện hiệu quả ngược lại – đó là sự mất sinh lực do bị hút máu (vampirism), bị hút hết thần lực của thể này hay thể khác trong các thể của y, một sự thu nạp bất bình thường chất liệu vào trong một thể nào đó (do tác động của các sinh linh giáng hạ là các tinh linh cõi trần hay cõi cảm dục), và cái chết do nước, đất hay lửa, được hiểu theo một ý nghĩa huyền linh.

Tôi đã bàn ở đây các hiểm nguy gây ra bởi bất cứ người nào kêu gọi vào trong vòng từ lực của y, một trong 2 nhóm này, mà chính y lại không có sự hiểu biết cần thiết để tự vệ, để kiểm soát và để sử dụng. Tại sao Tôi đã đề cập chút gì đó về vấn đề này? Bởi vì các hình thức huyền thuật này vốn có thật, sẽ được biết và được sử dụng khi môn sinh sẵn sàng và khi công việc đòi hỏi nó. Một ngày kia, những hình thức thấp sẽ lần lượt được đưa ra cho những ai đã tự chuẩn bị, và làm việc một cách vô kỷ để giúp đỡ nhân loại. Như Tôi đã nói trước đây, chúng đã được biết đến ở thời Atlantis. Chúng đã đưa đến những hậu quả thảm khốc vào thời đó, bởi vì chúng bị sử dụng bởi những người có cuộc sống không trong sạch, cho các mục tiêu ích kỷ và mục đích độc ác. Họ đã kêu gọi các đám tinh linh để duy trì những cuộc trả thù trên những kẻ địch của họ; họ đã kêu gọi các thiên thần cấp thấp và dùng quyền năng của các vị ấy để giúp cho tham vọng của họ; họ đã không tìm cách hợp tác với thiên luật mà lại muốn vận dụng định luật đó cho các kế hoạch trần tục vốn bắt nguồn từ các dục vọng của họ. Thánh Đoàn (Hierarchy) đang cai trị

cho rằng sự hiểm nguy đó quá lớn vì sự tiến hóa của người và thần đã bị đe dọa, cho nên các Ngài từ từ thu lại kiến thức về các công thức và các Thánh Ngữ ra khỏi tâm thức của con người, để chờ cho đến khi nào mà lý trí đã được phát triển ít nhiều, và trí tuệ tinh thần cho thấy những dấu hiệu đang thức tỉnh. Theo cách này thì 2 trường tiến hóa lớn và cuộc tiến hóa thứ ba còn tiềm ẩn này (gồm các tinh linh tiến hóa giáng hạ) đã bị tách ra và ngăn cách hẳn với nhau. Tạm thời, toàn bộ mức độ rung động đã bị chậm lại vì mục tiêu nguyên thủy là một sự phát triển song hành. Bí mật về sự thoái bộ bề ngoài trong các kế hoạch của Thượng Đế nằm ẩn trong những tàn tích của Tà Lực vũ trụ linh hoạt (active cosmic Evil), vốn đã tìm cách xen vào cuộc biểu lộ – một tàn tích của Thái dương hệ thứ nhất hay Thái dương hệ hoạt động, và nền tảng của thái dương hệ này, tức thái dương hệ bác ái. Tà Lực chỉ là căn bã của một nghiệp quả chưa chấm dứt và có nguồn gốc trong sự vô minh.

Sự tách biệt trên một giai tầng gồm có ba phần của các sinh linh tiến hóa thăng thượng và các sinh linh tiến hóa giáng hạ vẫn còn tiếp tục cho đến ngày nay. Với sự nhập cuộc của Cung 7, tức Cung Pháp Môn Nghi Thức, một thử nghiệm cho 2 nhóm tiến hóa thăng thượng đã được cho phép phần nào, mặc dù với nhóm tiến hóa giáng hạ thì chưa. Hãy ghi nhớ phát biểu này. Trong vòng 500 năm tới đây, trường tiến hóa thiên thần và nhân loại sẽ phần nào ý thức được nhau nhiều hơn, và vì thế, hai nhóm sẽ hợp tác một cách tự do hơn. Cùng với việc tăng trưởng tâm thức này, người ta sẽ thấy một sự tìm kiếm các phương cách giao tiếp với nhau. Khi nhu cầu giao tiếp cho các mục tiêu xây dựng được thành thật cảm thấy, thì, dưới sự hướng dẫn đúng đắn của các Chân Sư, một
183 số câu chú xưa sẽ được phép lưu hành. Sự tác động, sự tương

tác, và phản ứng của các câu chú này sẽ được trông chừng và nghiên cứu tỉ mỉ. Hy vọng rằng cả hai nhóm có cùng chung lợi ích. Trường tiến hóa nhân loại sẽ cung cấp sức mạnh cho các vị Thiên thần và trường tiến hóa thiên thần sẽ đem đến nguồn vui cho loài người. Con người sẽ truyền đến các thiên thần ý kiến khách quan, trong khi đến lượt các thiên thần sẽ tuôn lên con người từ lực chữa trị của các ngài. Các thiên thần là những kẻ canh giữ sinh khí prana, từ lực và sinh lực, cũng như con người là kẻ gìn giữ nguyên khí thứ 5, hay manas (trí tuệ). Tôi đã nói nhiều ẩn ý và không thể nói thêm.

Ngày mai, có lẽ chúng ta sẽ bàn đến phần lý thú sinh động nhất về các hình thức tham thiền được liên kết với lửa. Hôm nay như thế là đủ rồi.

Θ

Ngày 19 – 8 – 1920

CÁC HÌNH THỨC THIỀN DÙNG THẦN CHÚ ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI LỬA

Có lẽ sẽ đáng để cho Tôi đề cập đôi chút về vai trò mà lửa đảm trách trong cơ tiến hóa, và về các ngành khác nhau được liên kết với lửa có trong Thái dương hệ chúng ta. Tôi đặc biệt nhấn mạnh điều đó vì đi vào thiền là chúng ta đi vào lĩnh vực của lửa, và vì sự quan trọng hàng đầu của nó. Có 5 ngành mà trong đó lửa có vai trò của nó. Do đó chúng ta hãy liệt kê chúng ra. Tôi sẽ đề cập trước nhất đến lửa trong Đại Vũ Trụ, và sau đó sẽ cho thấy sự tương ứng của nó trong tiểu vũ trụ.

1. Ngọn lửa sống động làm sinh động thái dương hệ khách quan. Thí dụ, điều này được chứng tỏ trong tiềm lực

nội tại của hành tinh của chúng ta, và quả cầu lửa trung tâm, tức mặt trời.

2. Điều huyền bí mà H.P.B. gọi là Fohat mà một số biểu lộ của nó là điện lực, vài hình thức ánh sáng và dòng từ lực mà chúng ta bắt gặp ở mọi nơi.

3. Lửa của cõi trí (mental plane).

184 4. Các hỏa tinh linh mà trong tinh hoa của chúng chính là lửa.

5. Tia lửa sống động (vital spark) mà chúng ta gọi là “lửa thiêng”, tiềm tàng trong mỗi người. Nó phân biệt Đức Thái Dương Thượng Đế của chúng ta với tất cả các vị Thượng Đế khác, và là toàn bộ tất cả các đặc tính của Ngài. “Thượng Đế của chúng ta là Ngọn Lửa đang thiêu hủy” (Our God is a consuming Fire).

Tất cả những biến phân này của lửa thực tế là những sự biến phân của một vật và cùng một vật; về căn bản thì chúng là như nhau mặc dù trong sự biểu lộ chúng lại khác nhau. Chúng căn bản bắt nguồn từ lửa vũ trụ có trong các phân cảnh của cõi trí vũ trụ. Trong Tiểu Vũ Trụ, bạn cũng sẽ thấy được sự biến phân có 5 phần này lần nữa, và chính trong việc nhận thức sự tương ứng này mà sự giác ngộ sẽ đến, và mục đích của tham thiền được thành tựu.

1.- Những ngọn lửa sống động duy trì tiềm lực nội tại của con người, – là hệ thống tiểu vũ trụ – trong sự biểu lộ đầy đủ. Khi sự cháy bên trong này ngừng lại thì cái chết đến, và hệ thống vật chất bên ngoài này sẽ đi vào tăm tối. Trong Đại Vũ Trụ cũng vậy. Cũng như mặt trời là trung tâm của Thái dương hệ của chúng ta thì trái tim là điểm hội tụ cho sức nóng của tiểu vũ trụ; tương tự như vậy, vì quả đất được truyền sinh lực bởi cùng sức nóng đó và, đối với dãy địa cầu của chúng ta, thì đó là nơi có vật chất dày đặc nhất và có sức

nóng của vật chất lớn nhất, vì thế ở đa số các trường hợp, các cơ quan sinh dục ở thấp là trung tâm thứ cấp dành cho ngọn lửa nội tại này. Sự tương ứng là chính xác, màu nhiệm và lý thú.

2.- Sự tương ứng với Fohat trong Tiểu Vũ Trụ được thấy trong các dòng sinh khí (pranic), thông qua thể dĩ thái, giữ cho xác thân sống động và có từ lực. Các nguồn của lưu chất prana thì vô hạn và ít được hiểu biết, và bí quyết của sức khỏe hoàn hảo nằm trong sự hiểu đúng về điều này. Chúng ta sẽ đề cập đến vấn đề này sau.

3.- Sự tương ứng với lửa của cõi trí thì có thể chứng minh dễ dàng. Vì nhiệm vụ của các Đấng Hỏa Tinh Quân (Lord of Flame) trong việc ban rải các tia lửa trí tuệ đã phát triển và tăng tiến cho đến nỗi ngọn lửa tri thức hiện nay đang được thấy cháy sáng trong các dân tộc văn minh. Tất cả mọi năng lực đều quay vào việc nuôi dưỡng tia trí tuệ đó và việc sử dụng nó cách nào lợi ích nhất.

4.- Các hỏa tinh linh được biết ở một chừng mực nào đó trong tiểu vũ trụ bởi các hình tư tưởng mà người có đủ năng lực tư tưởng tạo ra và truyền sinh lực. Các hình tư tưởng này được người có thể suy tưởng mạnh mẽ tạo ra, được truyền sinh lực bằng sự sống hay khả năng “kích thích” (“to heat”) của y, và chúng tồn tại chừng nào mà y còn năng lực làm sinh động chúng như thế. Hiện giờ thì sự tồn tại này không được bao lâu vì con người còn ít hiểu biết về sức mạnh thật sự của tư tưởng. Trong đại chu kỳ thứ năm của dãy hành tinh này, chúng ta sẽ thấy tội điểm của nguyên khí thứ năm là trí tuệ, thì sự tương ứng này sẽ được hiểu nhiều hơn. Hiện nay, mối quan hệ này nên được che giấu.

5.- Tia lửa sống động tiềm tàng trong mỗi con người cho thấy y có cùng bản tính với Thái Dương Thượng Đế.

Ở đây bạn có lửa khi nó có thể được thấy trong các hệ thống lớn và nhỏ (đại và tiểu vũ trụ – ND). Tôi muốn tổng kết ở đây cho bạn về mục đích của lửa trong tiểu vũ trụ và điểm nào phải được nhắm tới. Bạn có 3 thứ lửa:

a) Tia lửa thiêng liêng sinh động.

b) Tia lửa trí tuệ.

c) Luồng hỏa hầu (Kundalini), sự hòa lẫn nhị phân của sức nóng nội tại và của dòng sinh khí prana. Noi trú ẩn của mãnh lực này là bí huyết ở đáy xương sống, còn bí huyết lá lách là bộ phận cung cấp sức nóng đó.

Khi cả ba ngọn lửa này – lửa của tứ hạ thể, lửa của Tam Thượng Thể và lửa của nguyên khí thứ 5 – gặp và hòa lẫn vào nhau theo một kiểu hình học thích hợp, thì mỗi bí huyết được truyền sinh lực thích đáng, mỗi quyền năng tự biểu lộ đầy đủ, các chất không tinh khiết và cặn bã bị đốt cháy, và người ta đạt tới mục tiêu. Tia lửa đã trở thành một ngọn lửa và ngọn lửa là một phần của khối lửa Đại Ngã vốn làm sống động trọn cả vũ trụ khách quan

Vì thế, chúng ta sẽ được đưa đến một quan điểm hợp lý rằng sẽ có một thần chú kết hợp và hợp nhất ba loại thần chú này. Thực tế là bạn có:

a. Các câu chú ảnh hưởng đến Kundalini và khơi dậy luồng nội hỏa này một cách đúng đắn. Bằng năng lực rung động, các câu chú này làm ngọn lửa luân chuyển xuyên qua các bí huyết theo tiến trình có dạng hình học tự nhiên của chúng. Một nhánh phụ của các thần chú này liên quan đến lá lách và sự kiểm soát các lưu chất sinh khí cho mục đích sức khỏe, cho việc truyền sinh lực và cho việc tác động đến ngọn lửa ở bí huyết đáy xương sống.

b. Các thần chú tác động vào vật chất của cõi trí, vào một trong hai lĩnh vực chính của cõi trí – trừu tượng và cụ thể

– và hoạt động ở đây theo 2 cách: tăng cường khả năng suy tư để vận dụng và sử dụng vật chất của cõi trí, và hoạt động như một tác nhân kích thích đối với thể nguyên nhân, làm cho thể này mau chóng thích hợp là một khí cụ của tâm thức, và chuẩn bị nó cho sự phân rã cuối cùng trong ảnh hưởng của lửa.

c. Các câu chú thỉnh nguyện Thượng Đế nội tâm (God within), và tác động đặc biệt trên Chân Ngã. Từ nơi đó, 187 chúng tạo ra một sự rung động mạnh mẽ bên trong Tam Thượng Thể và vì thế gây ra sự tuôn xuống của thần lực Chân Thần vào trong thể nguyên nhân. Tất cả các câu thần chú này có thể sử dụng riêng rẽ và thành tựu kết quả riêng biệt của chúng.

d. Có 7 đại thần chú, mỗi câu dùng cho một cung mà (khi được Chân Sư hay một thành viên của Đại Đoàn Chương Giáo sử dụng) sẽ kết hợp được cả ba hiệu quả trên. Chúng khơi dậy luồng hỏa hâu (Kundalini), chúng tác động vào thể nguyên nhân ở cõi trí và chúng tạo ra một sự rung động ở Tam Thượng Thể và như thế tạo một sự nhất quán giữa nguyên khí thấp, nguyên khí cao và nguyên khí thứ 5. Đây là một phản ánh của những gì đã xảy ra khi các Đấng Hỏa Tinh Quân đến. Nó dẫn đến sự hợp nhất toàn vẹn, và từ nay trở đi, nó làm cho con người biểu lộ rõ rệt tình thương trong hành động, có sự trợ giúp của trí tuệ đã giác ngộ.

Trên đây là 4 thần chú quan trọng nhất cho sự tiến hóa và phát triển cá nhân, và được biết rõ đối với những vị đang huấn luyện các môn sinh sắp điểm đạo. Nhưng bản thân các thần chú này, ngay cả khi chúng được những kẻ chưa sẵn sàng khám phá thì chúng có thể ít công hiệu, vì sự sử dụng các câu chú này phải được đi kèm bởi thần lực phát ra từ việc áp sát Điểm Đạo Thần Trượng (Rod of Initiation). Chiếc gậy

này, thông qua viên kim cương gắn trên đỉnh, tập trung 3 loại lửa theo cùng một cách mà chiếc kính hội tụ nóng lên khi phản ứng với ánh sáng mặt trời, và làm bùng lên một ngọn lửa.

Ở đây, Tôi đã cho bạn rất nhiều thông tin trong rất ít lời. Vấn đề này được cô đọng nhiều. Nó có một ý nghĩa đặc biệt cho người nào gần đến Con Đường Điểm Đạo. Hãy suy nghĩ cẩn thận về các điều đã được trao truyền, bởi vì, bằng sự suy gẫm về nó trong sự yên lặng của tâm, ánh sáng có thể đến, và ngọn lửa bên trong bùng sáng với nhiệt lực lớn lao hơn.

Tôi có thể kể ra thêm những loại thần chú khác có liên quan đến lửa. Có hai nhóm được tiếp xúc nhờ sử dụng một số âm thanh có nhịp điệu.

188 a) Các hỏa tinh linh (fire elementals) và nhiều nhóm khác nhau của chúng trong lòng đất, trên mặt đất và trong không khí phía trên Địa cầu.

b) Các thiên thần của cõi trí, về cơ bản là các hỏa thiên thần.

Không có gì để nói hay truyền dạy về các câu chú ảnh hưởng đến các hỏa tinh linh. Chúng là loại tinh linh, theo nhiều cách, nguy hiểm nhất và mạnh mẽ nhất tham dự vào tiềm lực (economy) của địa cầu. Về một mặt thì chúng đông hơn nhiều so với các loại tinh linh khác và có ở khắp mọi nơi, từ cõi cao nhất đến cõi thấp nhất. Các thủy tinh linh hay thổ tinh linh thì chỉ có ở các nơi hay các hành tinh nào đó của Thái dương hệ, trong khi các tinh linh nhiều thứ nhì là tinh linh của không khí.

Các câu chú kêu gọi chúng, kiểm soát và giải tán chúng đã thông dụng vào thời Atlantis. Nguy hiểm đã nổi lên và mối đe dọa ngang nhiên khắp Địa cầu qua việc sử dụng tinh linh bừa bãi, các công trình đứng đắn của Thiên cơ (logoiç

plane) bị xáo trộn, các Đấng Hướng Dẫn nhân loại bị phiền lòng đến nỗi kiến thức đã bị thu hồi. Căn chủng Atlantis đã bị tiêu diệt thông qua các thảm họa bởi nước, bởi lụt lội và bởi sự nhấn chìm; khi bạn nhớ rằng nước là kẻ thù tự nhiên của lửa, và rằng cả hai nhóm tinh linh này không có điểm đồng thuận (at-one-ment) ở giai đoạn này, thì bạn mới có thể hiểu được một điểm thú vị về các trận đại hồng thủy thời Atlantis.

Các câu chú kêu gọi các hỏa thần cũng được gìn giữ rất kỹ lưỡng, không chỉ bởi vì các nguy hiểm được kéo theo mà còn do những rối loạn về *thời gian* khi các thiên thần này bị kêu gọi một cách vô tâm và bị giữ lại do sự mê hoặc (charm) của thần chú nên họ không làm phận sự cần thiết của họ được. Dưới 2 nhóm hình thức thần chú này còn thấy có nhiều nhóm nhỏ hơn, vốn chỉ hoạt động đặc biệt với các toán tinh linh và thiên thần khác nhau.

189 Chúng ta đã kể ra đây 6 nhóm thần chú liên hệ đến lửa. Cũng có một vài nhóm nữa mà Tôi có thể kể ra vắn tắt như sau:

1.- Các thần chú thanh lọc (purificatory mantrams) khơi dậy một ngọn lửa vốn tinh luyện và cháy trên một trong ba cõi giới thấp. Việc này có hiệu quả nhờ hoạt động của các tinh linh (được các hỏa thần kiểm soát) và dưới sự hướng dẫn trực tiếp của một vị đạo đồ hay đệ tử Chân Sư, nhằm một mục tiêu tinh luyện cụ thể nào đó. Mục tiêu có thể là tinh luyện vài thể nào đó, hay thanh tẩy một nơi chốn, một ngôi nhà hay một đền thờ.

2.- Các câu chú kêu gọi lửa giáng xuống để truyền từ lực vào các bùa phép, vào các loại đá hay vào những nơi linh thánh.

3.- Các câu chú dùng để chữa bệnh nhờ công dụng huyền linh của lửa.

4.- Những câu chú được sử dụng:

a) Bối Đức Bàn Cổ (the Manu), trong việc vận dụng khi cần thiết vào việc chuyển di các lục địa và nhận chìm các lãnh thổ.

b) Bối Đức Bồ Tát (Bodhisattva) trong việc kích thích ngọn lửa trong mỗi con người.

c) Bối Đức Văn Minh Bồ Tát (the Mahachohan) trong công việc của Ngài liên hệ đến trí thông tuệ hay là nguyên khí thứ năm.

Tất cả các hình thức thần chú này và còn nhiều hình thức thần chú khác nữa.... Bước đầu tiên để hoạch đắc các thần chú này là phải có khả năng tham thiền huyền linh, vì không phải chỉ việc xướng lên các từ đơn độc là mang lại kết quả mong muốn mà phải có sự định trí để hình dung ra các kết quả sẽ đạt được. Điều này phải được đi kèm với ý chí để gây ra các kết quả được chế ngự bởi kẻ xướng lên Thánh Ngữ. Các hình thức thần chú này nguy hiểm và vô ích nếu không có sự quân bình trí tuệ được tập trung của hành giả, và năng lực kiềm chế và làm sinh động của y.



190

Ngày 21 – 8 – 1920

Bây giờ, chúng ta đề cập đến phần cuối của bức thư thứ sáu này.

VIỆC SỬ DỤNG HÌNH THỨC THIỀN TẬP THỂ

Tôi đề nghị bàn vấn đề này dưới ba đề mục, để được rõ ràng, chúng ta sẽ gọi là:

a) Việc sử dụng âm thanh tập thể trong một hình thức thiền.

b) Việc sử dụng nhịp điệu tập thể trong thiền định.

c) Những dịp đặc biệt để sử dụng các hình thức này.

... Trong loạt thư này, chúng ta đã cứu xét khá đầy đủ về tham thiên cá nhân và đã nhìn vấn đề dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Trong tất cả sự luận giải của chúng ta về vấn đề đã được truyền đạt chỉ đủ để gợi sự thích thú cho môn sinh và để khuyến khích y nỗ lực nhiều hơn, nghiên cứu tỉ mỉ hơn và điều tra sâu xa hơn nữa. Chỉ những gì mà tâm thức nội tại hiểu và nắm bắt như một sự thật kinh nghiệm mới giúp ích một phần nào trên con đường phát triển huyền linh khó khăn này. Các lý thuyết và các quan niệm tri thức thì không ích lợi chi cả. Chúng chỉ làm tăng khả năng đáp ứng mà thôi. Chỉ khi nào những lý thuyết này được đưa vào thử nghiệm, và nhờ đó mà người ta biết chúng là những sự thật trong thiên nhiên, và chỉ khi nào các quan niệm tri thức được đưa xuống và được chứng minh trong kinh nghiệm thực tế ở cõi trần, thì môn sinh mới có thể ở vị thế chỉ đường cho những người tầm đạo khác và đưa tay trợ giúp cho những kẻ đi sau. Khi nói: “Tôi nghe” có thể chứng tỏ là có ích và đáng được khuyến khích rồi; khi nói thêm rằng “Tôi tin” thì có thể có thêm bảo đảm hơn nữa, nhưng khi phát ra một nốt kèn trumpet và nói “Tôi biết” thì đó mới là điều cần thiết trong thời khắc này của những thời khắc đen tối nhất của thời Mạt pháp (Kali Yuga). Những *người hiểu biết* từ trước đến giờ vẫn còn ít. Tuy nhiên, hiểu biết là điều hoàn toàn có thể làm được và chỉ lệ thuộc vào sự chuyên cần, sự thành thật và khả năng có thể đứng vững trong đau khổ của người môn sinh trên đường Đạo.

191 Bây giờ chúng ta đã có một ý tưởng thoáng qua nào đó về những kết quả cần phải đạt được, cùng những phương cách được sử dụng trong việc tham thiên cá nhân, chúng ta cũng đã bàn hơi rộng về cách sử dụng các hình thức tham

thiên cá nhân, nên giờ đây, ta hãy sang qua cứu xét vấn đề trên bình diện tập thể.

Một số điều quan trọng nhất cần lưu ý trong việc sử dụng các hình thức thiên tập thể là các phương thức này đang thịnh hành ở khắp nơi, rất công hiệu và cũng có thể rất nguy hiểm. Sự thờ phụng tập thể về Đấng Thiêng Liêng (Deity) và việc thống nhất cử hành các lễ nghi tôn giáo đã quá phổ biến trong sinh hoạt cộng đồng của mọi dân tộc đến nỗi các mục đích tồn tại của nó và các kết quả đạt được thường hay bị bỏ qua. Mỗi tôn giáo, Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Ấn giáo, Hồi giáo xuống đến sự tôn thờ vật thần (fetish) sai lệch của các giống dân bị thoái hóa đều đã nhấn mạnh đến giá trị và công hiệu của sự cố gắng tập thể để tiếp xúc với Đấng Thiêng Liêng (Divine). Kết quả thì chắc chắn đạt được, sắp theo thứ tự theo mọi cách, từ cảm giác yên tĩnh và an lạc nơi người tham dự vào các phép bí tích của Thiên Chúa giáo, đến sự điên cuồng và các động tác quay tròn của các giáo sĩ đạo Hồi hoang dại nhất, hay những người Zulu dốt nát nhất. Sự dị biệt nằm ở khả năng đồng hóa thần lực của người lễ bái, và trong khả năng gìn giữ và chuyển di nó. Những điểm này được quyết định bởi vị trí của y trên thang tiến hóa, và bởi khả năng kiểm soát tình cảm và trí tuệ mà y có.

Định đề đầu tiên cần phải nhớ khi cứu xét việc sử dụng các hình thức thiên tập thể là khi sử dụng âm thanh và nhịp điệu, các hình thức thiên này sẽ mở ra một cái phễu thông thương giữa những người tham dự các hình thức này và các Đấng Thông Tuệ hay các Đấng Quyền Lực mà họ tìm cách tiếp cận. Nhờ phương tiện của phễu này vốn đi xuyên từ cõi trần đến cõi cảm dục hay cao hơn nữa đến một phân cảnh này hay phân cảnh kia của các phân cảnh cõi trí, mà các Đấng Thông Tuệ hay các Đấng Quyền Lực có thể tuôn đổ ánh sáng

giác ngộ hay một loại thần lực nào đó vào những ai đến gần các Ngài như thế. Phễu này tạo ra một vận hà mà qua đó sự tiếp xúc được thực hiện. Trọn cả tiến trình thuần túy khoa học và dựa trên sự rung động, và dựa trên kiến thức về động lực học (dynamics). Nó tùy thuộc vào việc tạo ra một khoảng chân không một cách đúng đắn nhờ kiến thức huyền linh. Lời phát biểu huyền linh rằng *“Thiên nhiên ghê tởm sự trống không”* (“Nature abhors a vacuum”) là hoàn toàn đúng sự thật. Khi xướng lên chính xác một vài âm thanh, bạn sẽ tạo được khoảng chân không hay hình phễu trống rỗng này, nối liền cõi cao và cõi thấp, lúc đó, thần lực hay năng lượng của một vài hình thái của năng lượng Fohat tuôn vào trong phễu dưới tác động không sai chạy của định luật, và đi qua phễu đó, đến mục tiêu của nó.

Nhiều điều mà chúng ta gọi là hắc thuật (black art) hay ma thuật (evil magic) dựa vào chính là do việc sử dụng sai lạc kiến thức này. Nhờ phương cách thỉnh nguyện và các hình thức thiền, các huynh đệ hắc đạo (Dark Brothers) (hay những người thông đồng với điều mà vì không biết nên bạn gọi là những quyền lực của ma quỷ) rút được các sức mạnh được kết nối với những vị thông tuệ Hắc đạo (dark intelligences) ở các địa vị cao. Vì thế, họ khởi động nhiều biến cố ở cõi trần, vốn có nguồn gốc trong các hang động bí ẩn tối tăm của phe ác vũ trụ (cosmic evil) có trong Thái dương hệ của chúng ta. Tương tự như thế, chúng ta cũng có thể rút các mảnh lực ánh sáng và thiện hảo còn vĩ đại hơn nữa, và ứng dụng chúng về phía của sự tiến hóa.

SỬ DỤNG ÂM THANH TẬP THỂ TRONG CÁC HÌNH THỨC THIỀN

Bây giờ, chúng ta hãy đặc biệt đề cập đến vấn đề ở khía cạnh âm thanh. Trong việc nghiên cứu về Thánh Ngữ và việc sử dụng Thánh Ngữ, chúng ta thấy nó có 3 hiệu quả: hủy hoại, kiến tạo và có tính cá nhân – nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế – hay là việc tác động trực tiếp theo một ý nghĩa gây kích thích trên các bí huyết của cơ thể. Ba ảnh hưởng này có thể thấy được trong việc sử dụng mọi âm thanh tập thể và bởi một số đông người. Để rõ hơn, chúng ta có thể kể thêm 193 hiệu quả thứ tư nữa, đó là việc tạo ra một cái phễu. Thực ra, ảnh hưởng thứ tư này là tổng hợp của 3 ảnh hưởng kia, bởi vì các điều chỉnh vật chất ở ba cõi thấp phải được thực hiện trong việc tạo ra một phễu dẫn truyền. Trước hết, các điều chỉnh này dẫn đến sự phá hủy các chất gây trở ngại, kể đó mới tạo nên một cái phễu để dùng. Việc này được thực hiện rất rõ rệt thông qua các bí huyết. Điểm sau này có tầm quan trọng căn bản, và che dấu bí mật công dụng mạnh mẽ nhất của âm thanh. Công dụng này là sự hình thành âm thanh trong vật chất trí tuệ nhờ một trong các bí huyết chính. Những hiệu quả đạt được do một nhóm người có khả năng hoạt động trên các phân cảnh trí tuệ và đồng thời sử dụng một trong các bí huyết chính (hoặc hoàn toàn là bí huyết đầu, hoặc là một trong các bí huyết chính khác liên kết với bí huyết đầu tương ứng của nó) có thể đầy năng lực không thể tưởng. Thật là điều tốt cho nhân loại là từ trước tới nay chưa có được quyền năng đó. Chỉ khi nào có thể tìm thấy sự thuần khiết thống nhất về động cơ và một sự gắn bó vô tư lợi với điều thiện hảo cho tất cả thì quyền năng này sẽ được phép trao lại cho kiến thức thông thường của con người. Hiện nay, thực tế là không thể có đủ số người ở cùng một trình độ tiến hóa, ở cùng một điểm trên thang tiến hóa, sử dụng cùng một bí huyết và ứng đáp với cùng một rung động cung (ray

vibration) để gặp nhau trong sự kết hợp, và cùng nhau xướng lên cùng một nốt hay thần chú. Những người ấy cũng phải được thúc đẩy bởi lòng bác ái thuần khiết, và làm việc một cách thông minh cho sự thăng hoa tinh thần của tất cả mọi người.

Một phần huyền năng của Đại Đoàn Chương Giáo dựa trên việc các Ngài có khả năng làm được chính điều này. Khi sự tiến hóa ngày càng cao và vấn đề đã được hiểu tường tận hơn, các nhóm thiên sẽ thay đổi tình trạng của họ hiện nay, tức là từ một nhóm người chí nguyện đang tha thiết tìm ánh sáng, trở thành một nhóm người phụng sự, cùng nhau làm việc một cách xây dựng và thông minh cho những mục tiêu nhất định. Trong Thánh kinh Thiên Chúa giáo, ta thấy có tàn tích của một truyện kể từ thời Atlantis truyền lại cho chúng ta. Vào thời đó, việc sử dụng âm thanh ở cõi trần và cõi cảm
 194 dục đều được mọi người hiểu biết và thực hành, phần lớn trường hợp được dùng cho những mục đích ích kỷ. Bạn đã đọc thấy rằng, sau một cuộc tuần hành nhịp nhàng quanh các bức tường thành của Jericho, vào lúc âm thanh của các kèn trumpet trỗi lên một số lần nào đó, các bức tường sụp đổ. Điều này có thể thực hiện được do các vị lãnh đạo dân chúng có kiến thức huyền linh. Các vị này – thành thạo về khoa học âm thanh, và đã nghiên cứu các hiệu quả phá hoại và kiến tạo của âm thanh – biết áp dụng khoa học này vào đúng lúc để có kết quả mong muốn.

Các âm thanh này có thể được phân nhóm dưới ba đề mục:

a) Việc đồng loạt xướng lên Thánh Ngữ:

Đây là một trong những phương pháp thông thường nhất và là cách trực tiếp nhất để tạo ra một hình phễu cho việc chuyển di thần lực. Nếu trong trường hợp cá nhân,

phương cách này rất công hiệu như đã được chứng minh hết lần này đến lần khác, thì việc xướng lên đồng loạt của nó chắc chắn sẽ có hiệu quả phi thường, thậm chí uy lực lớn đến mức nguy hiểm nữa. Chính cách sử dụng Thánh Ngữ này bị thất truyền đã làm hỏng và ngăn trở hiệu năng của tất cả các tôn giáo công truyền, nhưng sự thất truyền này được cố ý gây ra do bởi những hiểm nguy gắn liền với mức tiến hóa còn thấp của huyền giai nhân loại. Khi việc sử dụng Thánh Ngữ được phục hồi chung và khi các đoàn thể của con người có thể xướng Thánh Ngữ đúng nốt (note) một cách chính xác và theo đúng nhịp điệu hay nhịp nhàng, khi đó dòng thần lực từ trên tuôn xuống (đặc tính của thần lực này tùy theo âm điệu (key) và quãng trường (tone), sẽ là cái thần lực truyền sức sống cho tiểu vũ trụ (con người – ND), sẽ ảnh hưởng đến các vùng và môi trường chung quanh. Nó sẽ tạo ra sự kích thích tương ứng trong mọi giới của thiên nhiên, bởi vì giới nhân loại làm thành một gạch nối giữa các giới cao và thấp, và, trong sự liên kết với giới thiên thần, giới nhân loại cung cấp nơi gặp gỡ cho những mãnh lực của sự sống.

195 Những hiệu quả này trên các bí huyệt khác nhau nhất định sẽ được cảm thấy trên cõi này hay cõi kia của 3 cảnh thấp. Hãy để Tôi minh họa cho rõ nghĩa. Tuy vậy, Tôi phải cảnh báo bạn để in trí rằng không nhất thiết phải theo thứ tự được chỉ định ở đây. Chưa đến lúc tiết lộ thông tin chính xác về vấn đề này.

Chúng ta hãy giả thử là một nhóm người đang thiết tha kết nối với vận hà thần lực đang tác động qua các xúc cảm, và nhờ đó mà nguyện vọng và lòng bác ái nơi họ được kích thích lớn lao hơn. Họ cùng đứng yên lặng cho đến khi vị chủ lễ ra lệnh, mỗi người trong nhóm sẽ thông thả thu ý thức của mình vào bí huyệt tim và rời từ bí huyệt tim đó (giữ vững

tâm thức ở đó), y sẽ cố gắng phát ra Thánh Ngữ, được bắt giọng theo âm điệu (key) mà đa số người trong nhóm đáp lại. Âm điệu này sẽ được trưởng nhóm có thần nhãn xác định bằng cách xem xét nhanh chóng các hào quang được tập hợp phía trước. Âm thanh này sẽ tạo ra hình phễu cần thiết và kết quả sẽ là một sự mở rộng bao la tạm thời chu vi của các thể cảm dục của những người tham dự, và một sự truyền sinh lực mãnh liệt vào các bí huyết tim của họ. Bằng cách này, họ sẽ có thể tiến lên cao hơn và tiếp nhận các ân huệ mà nếu riêng biệt từng người thì không thể có được. Bạn có thể nghĩ ra cho bạn những trường hợp khác. Việc dùng trí tưởng tượng trong các vấn đề này thật là quan trọng và phát triển một liên kết giữa khả năng đó và đối phần (counterpart) cao hơn của nó, là trực giác. Môn sinh tham thiền phải học tưởng tượng nhiều hơn nữa.

b) *Việc đồng loạt xướng lên một số thần chú* sẽ được dùng cho những mục đích cụ thể Chẳng hạn như các mục đích là:

- a. Thanh lọc một thành phố.
- b. Truyền từ lực cho những khu đất được dùng làm các trung tâm chữa bệnh.
- c. Làm sáng tỏ trí tuệ của nhóm để họ có thể nhận được sự giác ngộ cao hơn.
- d. Chữa trị cho một nhóm bệnh nhân.
- e. Kiểm soát các lực thiên nhiên để có thể gây nên những biến cố ở cõi trần.
- f. Kết nạp người vào các Bí Pháp Sơ Đẳng.

Nếu bạn suy tư đúng đắn, thì trong đoạn văn này chứa đựng tài liệu có thể mở rộng ra đây một cuốn sách. Đây là phần pháp môn chánh đạo sẽ được phục hồi lại cho nhân loại, và nhờ cách đó mà nhân loại sẽ đạt được sự vinh quang

và một nền văn minh đã được nói bóng gió ở thời Atlantis, và là một trong những giấc mơ của các nhà viễn tưởng của nhân loại.

c) *Thánh Ngã hay Linh Từ được xướng tập thể*, qua đó người ta sẽ được giao tiếp với các thần, hay giới thiên thần. Đây là một loạt thần chú đặc biệt liên quan đến ngành của Đức Văn Minh Bồ Tát và Tôi sẽ đặc biệt bàn đến sau này.

Ngày 22 – 8 – 1920

SỬ DỤNG NHỊP ĐIỀU TẬP THỂ TRONG THAM THIỀN

Nhịp điệu có thể được diễn tả là cử động nhịp nhàng, tự động gây ảnh hưởng cho những ai dùng nó vào trong phạm vi một số mãnh lực Thiên Nhiên. Chính hành động được dẫn dắt ấy, được làm theo đồng loạt bởi một nhóm người, sẽ tạo nên những sự chinh hợp nhất định và ảnh hưởng đến thể này hay thể kia hay tất cả các thể. Thế nên, nhịp điệu có những mục tiêu của nó là:

a. Việc đồng đưa một cơ thể hay một tập hợp nhiều cơ thể, vào trong vòng ảnh hưởng của một dòng thần lực.

b. Nó gây nên một sự chinh đốn lại vật chất của một trong số các thể khác nhau hay của tất cả các thể vốn trở thành cấu tạo của nhân sự của một nhóm.

197 c. Với những thể cân bằng và lối xếp đặt theo hình học nhất định, nó pha trộn hào quang của các cá nhân riêng biệt trong một nhóm, và làm cho các hào quang này hợp thành một hào quang thống nhất của nhóm, nhờ thế mới có được luồng thần lực tuôn chảy nhịp nhàng theo những hướng xác định nào đó, cho một vài mục tiêu xác định nào đó.

Qua các thời đại, điều này đã được hiểu rõ, ngay cả khi các phương pháp, diễn trình và các kết quả đã không được thấu hiểu hay được liệt kê một cách khoa học, ngoại trừ bởi các tổ chức huyền linh và bí truyền khác nhau. Trong các nghi thức của cái gọi là tà giáo cổ xưa, thì giá trị của nhịp điệu đã được người ta hiểu rõ, và ngay cả David, là người viết thánh vịnh của dân Do Thái, đã nhảy múa trước Thượng Đế. Việc lắng nghe cơ thể theo một nhịp điệu nhanh nào đó và sự nhún nhảy của thể xác theo nhiều hướng, đưa theo các nhịp âm nhạc của các nhạc khí, có một ảnh hưởng đặc biệt và rõ rệt lên vật chất của hai hiện thể tinh anh hơn (thể cảm dục và thể trí – ND). Nhờ cử động nhịp nhàng này mà:

- 1) Thần lực được rút về theo cách này được hướng (theo với nhịp điệu) tới một bí huyết này hay bí huyết khác trong cơ thể.
- 2) Vật chất của 2 thể cảm dục và hạ trí hoàn toàn được điều chỉnh lại và được hòa hợp trở lại, tạo ra các ảnh hưởng nào đó có thể biểu lộ ở thể xác.
- 3) Sự chỉnh hợp (alignment) của các thể bị ảnh hưởng, và có thể bị lệch lạc hay bị sai vị trí, hoặc chúng có thể được chỉnh hợp đúng đắn và được đặt vào sự tiếp xúc với thể nguyên nhân.

Đây là một trong những mục đích chính của cử động theo nhịp điệu thực sự, những sự lệch lạc về chúng truyền đến chúng ta xuyên qua bao thế kỷ, và có sự sùng bái chúng trong các kiểu thấp kém của khiêu vũ hiện thời. Trong vũ điệu hiện đại, người ta thấy sự biểu lộ sai lạc nhất của cử động theo nhịp điệu, và hiệu quả chính của nhịp điệu này là thần lực được rút vào bằng phương tiện của nhịp điệu hướng đến thể cảm dục, và đến loại vật chất thấp nhất của thể này.

198 Điều đó gây ra một sự kích thích không mong muốn vào các

cơ quan sinh dục của xác thân. Khi sử dụng đúng cử động theo nhịp điệu thì hiệu quả là chỉnh hàng 3 thể dưới với thể nguyên nhân, sự chỉnh hợp này – khi được kết hợp với lòng nhiệt thành và ước muốn mãnh liệt – khiến cho một dòng thần lực từ trên tuôn xuống. Điều này làm sinh động 3 bí huyết chính và mang lại sự khai ngộ rõ rệt.

Khi toàn thể một nhóm người đều được thôi thúc bởi ước nguyện duy nhất cao cả như thế, khi hào quang của họ đều hòa hợp và tạo thành một con kênh được hợp nhất cho dòng thần lực tuôn xuống, hiệu quả thật là mãnh liệt và có thể ảnh hưởng bao trùm cả Địa cầu. Bạn có một thí dụ cho điều này trong lễ Wesak kỳ diệu, rất phổ biến ở Ấn Độ cho đến ngày nay, khi Đại Đoàn Chưởng Giáo tự trở thành một vận hà cho sự truyền dẫn năng lượng và ân huệ từ các cấp độ của Đức Phật. Đức Phật đóng vai trò của một điểm hội tụ cho năng lượng đó, và – đưa nó xuyên qua hào quang của Ngài – rót nó lên khắp nhân loại theo con kênh được cung cấp bởi tập hợp các vị Bồ Tát (Lords), các Chân Sư, các cấp đạo đồ và các đệ tử. Vận hà này được thành lập nhờ sử dụng âm thanh và nhịp điệu được dùng cùng một lúc. Bằng cách xướng lên một câu thần chú nhất định, bằng phương tiện của các chuyển động chậm rãi và nhịp nhàng đi kèm với việc xướng thần chú này, hình phễu được thành hình vươn lên tận vị trí mong muốn. Các hình hình học được tạo nên trong vật chất của cõi cao hơn cõi trần (vốn là kết quả của sự chuyển động theo dạng hình học của nhóm các vị được tập hợp nơi trung tâm Hy Mã Lạp Sơn này), các hình này tự hợp thành các con đường tiếp cận kỳ diệu đến trung tâm của ân phước cho dân chúng, thiên thần hay các sinh linh khác, từ bất cứ cảnh giới đặc biệt nào. Với những người có thể thấy cảnh tượng bằng thần nhãn, vẻ mỹ lệ của các dạng hình học này là không thể

tin được, và vẻ mỹ lệ đó được tăng thêm bởi các hào quang rực rỡ của các Đấng Cao Cả đang tập hợp nơi đó.

199 Trong tương lai, giá trị của sự phối hợp của âm nhạc, sự xướng tụng và cử động theo nhịp điệu sẽ được thấu hiểu, và nó sẽ được sử dụng để đạt những kết quả nhất định. Các nhóm người sẽ tập hợp cùng nhau để nghiên cứu các hiệu quả sáng tạo, hay hiệu năng tinh luyện của âm thanh được sắp đặt, kết hợp với các cử động và sự thống nhất; hiệu quả kiến tạo nơi ba hạ thể sẽ được nghiên cứu bằng thần nhãn; hiệu quả thái trừ trên chất liệu của các thể đó sẽ được liệt kê có hệ thống và tất cả kiến thức đạt được sẽ được rút khoát áp dụng vào việc cải thiện các thể này. Phẩm tính của thần lực được rút ra, và các hiệu quả tạo niềm vui, truyền sức sống và gây kích thích của thần lực sẽ được quan sát tỉ mỉ. Các bí huyết sẽ được nghiên cứu trong tương quan của chúng với các dòng thần lực được tiếp xúc; và việc mở mang và tăng cường chuyển động quay của chúng chắc chắn sẽ được bảo đảm.

Một khía cạnh khác của toàn bộ vấn đề tự chuyển nó thành hoạt động ở thể gian, và mặc dù tùy thuộc vào tình trạng và nhân sự của nhóm, nó không phải là mục đích chính yếu của nhóm. Các nhóm sẽ tự đặt mình vào công việc tiếp xúc với những loại thần lực nhất định của Thượng Đế, cho nó đi xuyên qua phễu của nhóm và gởi nó ra khắp thể gian cho những mục tiêu xây dựng nhất định. Công việc này được liên kết chặt chẽ và được đảm trách bởi các vị Ứng Thân (Nirmanakayas) hay các Đấng Phân Phối Thần Lực, và phần lớn công việc sẽ ở dưới sự chỉ đạo của các Ngài, bởi vì – khi thời cơ đến – các Ngài sẽ có thể sử dụng các nhóm này như các điểm trọng tâm cho các hoạt động của các Ngài. Công việc của các Ngài hiện nay có trọng điểm của nó chính yếu là

trên cõi trí và phần nào đó trên cõi cảm dục. Khi bí mật của sự chinh hợp thể nguyên nhân được hiểu rõ hơn, và khi mà các nhóm người đang sống ở cõi trần có thể làm việc trong sự hợp tác thật sự (một điều không thể hiện nay, bởi vì phàm ngã tới nay còn quá to lớn) thì các vị Ứng Thân sẽ có thể tiếp xúc trực tiếp với cõi trần, và như thế tác động với thần lực vĩ đại vào cuộc tiến hóa ở nơi đây.

200 Các nhóm chữa bệnh sẽ hoạt động như sau. Vòng tròn các phụng sự viên, với người được chữa trị được đặt ở giữa họ, sẽ đặt họ vào việc trị liệu người đó bằng cách sử dụng các câu chú đặt sẵn, và nhờ đi theo những cử động nhất định, họ sẽ làm cho tiêu điểm của thần lực là bệnh nhân ở giữa họ. Nhờ khả năng kích thích của thần lực đó, nhờ tính chất tái tạo của nó, hoặc nhờ khả năng tiêu hủy và thải trừ của nó, cái mà bạn gọi là những phép lạ sẽ là những việc xảy ra hàng ngày. Vấn đề thật là rộng lớn để gọi ý nhiều hơn ở đây. Nhưng khi nhân loại tiến bộ và bí mật của sự nhất quán được nhiều người thấu hiểu hơn, khi nhiều người bước lên Con Đường Dự Bị, khi số phần trăm các điểm đạo đồ lớn hơn hiện nay, và khi mà rất nhiều người trong nhân loại được chinh hợp trực tiếp hơn với thể chân ngã (egoic body, thể nguyên nhân) nhiều hơn, bạn sẽ thấy việc áp dụng mang tính khoa học của các định luật về âm thanh và nhịp điệu.

Đồng thời, bạn cũng sẽ thấy việc lạm dụng các quyền năng này – một sự sử dụng sai vốn sẽ báo trước một trong các trận chiến cuối cùng giữa các Chúa Tể của Ánh Sáng và các Chúa Tể của Bóng Tối. Biến cố sẽ lớn lao và thảm họa sẽ khủng khiếp, nhưng bao giờ Ánh Sáng cũng chiếu rọi vào bóng tối, và Ngài, là Đấng ngự trị trên tất cả, và là Đấng nắm giữ mọi thứ bên trong chu vi Hào Quang Của Ngài, biết được

thời cơ và cũng biết cách sử dụng những gì có thể bảo vệ được.

NHỮNG CƠ HỘI ĐẶC BIỆT ĐỂ SỬ DỤNG CÁC HÌNH THỨC THAM THIỀN TẬP THỂ NÀY

Biến cố trọng đại trên hành tinh có liên hệ trực tiếp đến nhân loại là lễ Wesak (lễ Đức Phật Hiện – ND). Vẫn còn một thời điểm lớn lao hơn nữa trong niên lịch, khi một hình phễu được tạo trực tiếp giữa Trái Đất với chính Đấng Cai Trị tối cao, tức là Đức Thượng Đế của thái dương hệ chúng ta. Vận hà này được thực hiện thông qua năng lực của các chân ngôn nhất định, và nỗ lực được kết hợp của Đại Đoàn Chưởng Giáo và các Đại Thiên Thần (Deva Lords) của các cảnh giới. Các Đại Thiên Thần này được trường tiến hóa thiên thần trợ giúp, và Đại Đoàn Chưởng Giáo thì được trợ giúp bởi những người trung kiên của nhân loại. Các Ngài tập trung thần lực thông qua các vị Chủ Tế của các Cung đang trong biểu lộ lúc đó, cũng như thông qua vị Hành Tinh Thượng Đế của Trái đất chúng ta. Ngày giờ của biến cố này chưa được lưu truyền công khai.

Trên tất cả ba đường lối tiếp cận – một của Đức Bàn Cổ (Manu) hay Đấng Cai Trị (Ruler), một của Đức Di Lặc Bồ Tát (Bohdisattva) hay Đức Chưởng Giáo (World Teacher), và một của Đức Đại Đế Quân (Mahachohan) hay Đức Văn Minh Bồ Tát (Lord of Civilisation) – người ta thấy những nhóm đặc trưng riêng của các Ngài, các nhóm này chịu ảnh hưởng của một số câu thần chú hay những linh từ nhất định và chuyển động theo một số định luật tiết điệu. Tôi chỉ có thể cho một ẩn dụ ở đây nhưng Tôi nghĩ rằng bạn sẽ thấy nó thú vị. Sắp đến lúc mà những ai đang hoạt động trong ngành của Đức Bàn Cổ, điều hành các quốc gia, chú tâm vào việc cai trị và

chính trị, ngồi trong các tổ chức của nhân dân, ban hành luật lệ và hành sử công lý, những người này sẽ bắt đầu công việc của họ bằng những nghi lễ lớn có nhịp điệu. Bằng phương tiện của nhịp điệu thống nhất và linh từ được xướng lên của họ, họ sẽ tìm cách đặt mình vào sự tiếp xúc với tâm thức của Đức Bàn Cổ và với ngành cai trị vĩ đại của Ngài, nhờ thế mang vào thực tiễn việc thực thi các kế hoạch của Ngài và trình bày chính xác các dự định của Ngài rõ ràng hơn. Khi đã chinh hợp các thể của họ và tạo được ống phễu cần thiết, họ sẽ tiến hành công việc sau khi đã đặt giữa họ một vài người đóng vai trò một tiêu điểm của sự soi sáng, để những người này tập trung hoàn toàn vào việc tìm hiểu ý định của Đức Bàn Cổ và các vị phụ tá của Ngài về vấn đề đang làm.

Cũng thế trong ngành của Đức Bồ Tát, một trình tự tương tự được noi theo, vì kiến trúc cho nó đã được thiết lập rồi. Vị chủ lễ (priest) sẽ là tiêu điểm, và, sau nghi lễ với nhịp điệu thích hợp về phần của nhóm được kết hợp, họ sẽ là trạm chuyển thông tin từ trên cao. Nhưng đây là một điểm lý thú quan trọng: chức vụ chủ lễ vào thời đó sẽ không là một người riêng biệt nào trong đám. Tất cả rồi sẽ là những chủ lễ và một
 202 tín đồ thường cũng có thể giữ công việc đó khi được chọn đúng lúc bắt đầu buổi lễ. Đức tính duy nhất được đòi hỏi sẽ là khả năng chinh hợp với Chân Ngã và hợp tác với tất cả thành viên khác trong nhóm.

Trong ngành của Đức Đại Đế Quân, Đấng Chủ Tế về Văn Minh và Văn hóa và là vị đứng đầu của đường tiến hóa thứ ba, bạn cũng sẽ thấy có những hoạt động tương tự. Không có trường đại học hay trường học nào sẽ khởi giảng dạy mà không có nghi thức chinh hợp. Vị thầy lần này sẽ là đường hội tụ thông tin (information) từ ngành chi phối hoạt động của trí tuệ. Theo cách này, sự kích thích thể trí của các

học sinh, và sự tăng cường (strengthening) con kênh giữa thượng trí và hạ trí sẽ được giúp đỡ rất nhiều, trực giác cũng sẽ được phát triển và được tiếp xúc.

Trong các phát biểu trên, Tôi không thể nào bao gồm hết trọn cả vấn đề. Tôi chỉ nêu ra vài nét khái quát về những điều mà một ngày kia sẽ thành sự kiện thực tế trong biểu hiện ở cõi trần. Tư tưởng này đưa đến nhiều vấn đề để cứu xét và suy diễn và đây sự hữu ích cho môn sinh thông thái. Điều gì mở rộng chân trời của y và làm gia tăng tầm mắt của y sẽ được chào đón, mặc dù sự hiểu biết của y về các sự kiện này có thể sai lầm và khả năng đồng hóa của y còn chưa được như ý muốn.



203

BÚC THƯ VII



SỬ DỤNG MÀU SẮC VÀ ÂM THANH

- 1.- Liệt kê màu sắc và vài lời bình giải.
- 2.- Màu sắc và định luật về các tương ứng.
- 3.- Các hiệu quả của màu sắc .
- 4.- Ứng dụng của màu sắc và việc sử dụng màu sắc trong tương lai



204

Ngày 27 – 8 – 1920

Không có nghi ngờ gì rằng kẻ nào phạm luật sẽ diệt vong bởi luật, còn kẻ nào tuân thủ định luật sẽ được sống nhờ định luật. Việc nghiên cứu huyền linh học đích thực là sự nghiên cứu về nguyên do và cách thức của hiện tượng. Đó là việc tìm ra phương pháp để đạt kết quả, và nó gồm việc phân tích tỉ mỉ các biến cố và các trường hợp để tìm ra các định luật vận hành của chúng. Tôi được dẫn dắt để nói lên các lưu ý sơ bộ này hôm nay vì Tôi thấy rõ những câu hỏi đang kiểm soát thể trí bạn. Những câu hỏi này có giá trị rất lớn nếu bạn tiếp tục tự mình tìm ra câu giải đáp đúng đắn. Có những định luật xác định nào đó chi phối đời sống của người đệ tử. Chúng cũng là những định luật vốn kiểm soát tất cả cuộc sống. Sự dị biệt là do người đệ tử đã nhận thức phần nào – về phía người đệ tử – mục đích của các định luật này, lý do tồn

tại của chúng, và sự áp dụng hữu thức và sáng suốt của chúng vào các trường hợp gặp phải trong đời sống hàng ngày. Cuộc sống cá nhân sẽ được biến đổi nhờ theo đúng định luật... Lấy thí dụ về *Định Luật Vật Chất (Law of Substance)*. Luật này đặt người đệ tử vào vị thế phải sử dụng kho tàng chung một cách khôn ngoan. Nó là việc vận dụng vật chất và sự thích nghi của nó với các lực đang tương tác của cung và cầu... Đức tin mù quáng chỉ đúng với nhà thần bí. Nó là một trong các phương tiện để đi vào kho tàng Thiêng Liêng, nhưng để hiểu phương pháp giữ cho kho chứa được đầy lại, và để hiểu các phương cách qua đó sự cung cấp hào phóng của Đấng Cha Chung (All Father) được mang lại tiếp xúc với nhu cầu của con cái thì còn hay hơn nữa. Một trong những câu châm ngôn mà Tôi có thể đưa ra ở đây liên quan với cung và cầu là: *Chỉ khi nào hàng cung cấp cho các nhu*
 205 *cầu của người phụng sự và công việc phụng sự được sử dụng khéo léo (Tôi chọn từng từ ngữ này một cách cẩn thận) thì sự cung cấp ấy sẽ tiếp tục tuôn đổ vào. Sự bí mật là: sử dụng (use), yêu cầu (demand), lấy (take). Chỉ khi nào cánh cửa được mở ra do định luật cầu thì một cánh cửa khác cao hơn mới được mở ra cho phép định luật cung. Định luật hấp dẫn (law of gravitation) có ẩn giấu sự bí mật. Hãy suy nghĩ cho ra điều này.*

MỘT VÀI LƯU Ý VỀ MÀU SẮC

Bây giờ chúng ta trở lại với công việc. Chủ đề dành cho việc xem xét tối nay của chúng ta có tầm quan trọng sâu xa và phức tạp. Bức thư thứ bảy này của Tôi phải thảo luận về việc sử dụng màu sắc và âm thanh trong tham thiền.

Như bạn biết, chúng ta đã đề cập nhiều đến chủ đề âm thanh trong những bức thư trước của chúng ta, cả trong việc

ngiên cứu việc sử dụng Thánh Ngữ, và trong việc nghiên cứu các hình thức thiền và các thần chú. Nó là một chân lý khi nói rằng âm thanh là màu sắc và màu sắc là âm thanh, nó đúng là như thế, và đề tài mà Tôi thật sự muốn bạn chú ý là không những âm thanh là âm thanh mà còn là các hiệu quả màu sắc của âm thanh. Tôi tìm cách nhấn mạnh đặc biệt đến khía cạnh màu sắc trong thư này, xin bạn luôn nhớ rằng tất cả các âm thanh thể hiện chính nó trong màu sắc.

Khi Thượng Đế thốt ra đại Thánh Ngữ vũ trụ cho thái dương hệ này, thì 3 dòng (streams) màu sắc chánh yếu bùng lên, rồi gần như đồng thời tách ra thành 4 dòng khác, như thế chúng ta có 7 dòng màu sắc mà qua đó vạn vật biểu lộ. Các màu này là:

- | | |
|------------------------|----------------------|
| 1. Xanh lơ (blue) | 5. Vàng cam (orange) |
| 2. Chàm (indigo) | 6. Đỏ (red) |
| 3. Xanh lá cây (green) | 7. Tím (violet) |
| 4. Vàng (yellow) | |

206 Không phải Tôi đã vô ý đặt các màu sắc theo thứ tự này nhưng ý nghĩa chính xác của nó được dành cho bạn khám phá.

Tôi muốn nhấn mạnh đến một ý tưởng thứ hai: – Bảy dòng màu sắc này là sản phẩm của sự tham thiền thượng đế (logoic meditation). Thượng Đế đã tham thiền, suy gẫm, hình dung bằng trí, tạo ra một thế giới lý tưởng, và dựng nó lên bằng chất liệu của tư tưởng. Rồi thì vũ trụ khách quan của chúng ta chột thành hình, chói lọi trong 7 màu, với màu xanh thẫm hay màu chàm là sắc thái tổng hợp. Tuy nhiên, vài điều có thể được nhận thức về màu sắc:

1.- Màu sắc phải có liên hệ với tham thiền khách quan (objective meditation) nên nó phải liên hệ với sắc tướng.

2.- Màu sắc là kết quả của âm thanh được phát ra như là tột điểm (culmination) của tham thiền.

3.- Trong bảy màu sắc này, và sự nhận thức uyên thâm của chúng, ẩn chứa khả năng của con người để làm như Thượng Đế làm và tạo lập (build).

4.- Màu sắc có những hiệu quả nhất định trên các vận cụ (vehicles, thể - bodies) khác nhau, và trên các cõi mà trên đó các vận cụ này hoạt động. Khi huyền bí gia biết được màu nào có thể áp dụng đối với cõi nào, và do đó màu nào là sắc thái cơ bản cho cõi đó, thì y đã nắm được bí mật cơ bản sự phát triển của tiểu vũ trụ, và có thể kiến tạo thể biểu lộ của y bằng phương tiện của cùng các định luật mà Thượng Đế đã dùng trong việc tạo dựng thái dương hệ khách quan của Ngài. Đây là bí mật mà sự tham thiền về cung cuối cùng sẽ tiết lộ cho môn sinh khôn ngoan.

Bốn điểm này đặt nền tảng cho tất cả những điều tiếp sau.

Ở đây, Tôi muốn tìm cách đặt tâm trí của bạn suy nghĩ về một điểm là các màu Tôi vừa kể có mâu thuẫn với các màu mà H.P.B. đã kể ra chẳng. Bạn sẽ không thấy chúng như vậy 207 đâu, nhưng cả hai chúng Tôi đều dùng các màn che và cả hai chúng Tôi đều dùng cùng các loại màn mà người có mắt có thể thấy được. Một màn che không còn là màn che khi được nhận thức, và Tôi không cho chìa khóa. Tuy nhiên, Tôi có thể cho một hay hai ngụ ý:-

Trong các sách huyền môn, các màu bổ túc nhau⁽¹⁾ có thể được nói đến với tên của nhau. Màu đỏ có thể gọi là màu

¹ Màu bổ túc: một hay hai màu quá liên kết nhau đến nỗi khi trộn chung với nhau chúng cho ra ánh sáng trắng; được gọi như thế vì mỗi màu sẽ bù cho màu kia cái mà nó thiếu để làm cho nó trắng.

xanh lá cây và màu vàng cam có thể được gọi là màu xanh lơ. Chìa khóa cho sự diễn giải chính xác các từ ngữ được dùng nằm ở điểm đặt đến của vấn đề nhờ thảo luận. Nếu nói về Chân Ngã (Ego) thì một thuật ngữ có thể được dùng; nếu nói về Phạm ngã (Personality) thì một thuật ngữ khác; trong khi đó Chân Thần (Monad) hay bầu hào quang cao hơn có thể được mô tả một cách tổng hợp hay bằng thuật ngữ của cung Chân thần.

Các màu của thượng và hạ trí đôi khi được nói bằng những thuật ngữ của cõi ấy và không dùng các thuật ngữ của cung liên hệ.

Màu xanh lơ - chàm (blue-indigo) được liên kết rất rộng lớn (cosmically), và không những chỉ tương tự, mà còn có thể được dùng thay đổi nhau nhằm mục đích che mắt. Hãy để Tôi minh họa:

Các Hỏa Tinh Quân (Lords of the Flame), trong công việc của các Ngài liên quan đến hành tinh này, có thể được nói đến bằng thuật ngữ của 4 màu:

a) **Màu chàm (Indigo)**, vì các Ngài theo đường lối với Đức Chương Giáo liên quan với Cung Bắc Ái hay Minh Triết. Đấng Chúa Tế Hoàn Cầu là phản ảnh trực tiếp của Ngôi hai.

b) **Màu Xanh lơ (Blue)**, vì sự liên kết của nó với màu chàm và mối quan hệ với noãn hào quang (auric egg) ⁽¹⁾; ngay như Thái Dương Thượng Đế được nói đến như là “Thượng Đế xanh lơ” (Blue Logos) (đúng nghĩa là màu chàm – indigo), vì thế, màu của con người hoàn thiện và của hào quang bao bọc mà qua đó y biểu lộ, chủ yếu sẽ là màu xanh lơ.

¹ Hào quang có hình như quả trứng (noãn)

c) *Màu Vàng cam (Orange)*, vốn là màu bổ túc cho màu xanh lơ và liên quan trực tiếp với con người như là một trí thông tuệ. Ngài là nhân tố nắm giữ nguyên khí thứ 5 là 208 manas trong sự quan hệ của nguyên khí này với tổng thể (totality) của Phàm ngã.

d) *Màu Vàng (Yellow)*, là màu bổ túc của màu chàm và cũng là màu của bồ đề, và trên đường lối trực tiếp của Ngôi hai.

Tôi trao cho bạn mình giải trên để chứng tỏ cho bạn thấy sự phức tạp lớn lao trong việc dùng các màn che, tuy nhiên, cũng chỉ cho bạn thấy rằng đối với những người có mắt thấy được thì ngay cả sự lựa chọn các màn che này cũng không phải là tùy tiện, nhưng là tuân theo quy tắc và định luật.

Cho nên bạn thấy rõ là tại sao người ta thường nhấn mạnh rằng khi bàn về các vấn đề bí truyền thì hạ trí không giúp được gì cả. Chỉ những người có tầm nhìn cao trong tiến trình phát triển mới có thể hy vọng đạt đến một độ phân biệt chính xác nào đó. Ngay cả màu xanh lá cây của sự hoạt động của các hình thể Thiên Nhiên, căn bản của trạng thái bác ái, hay là sự rung động của màu chàm của hệ thống bác ái này, vì thế nó sẽ được tìm thấy trên cõi trí. Không thể nói gì thêm, nhưng điều để suy nghĩ nằm ở đây. Màu vàng cam cũng nắm giữ bí mật cho Các Con của Trí Tuệ (Sons of Mind, Chân Ngã) và khi nghiên cứu về *ngọn lửa* (vốn hòa lẫn tất cả các màu, như mọi người đều biết), sự giác ngộ sẽ đến.

Khi nghiên cứu về vấn đề màu sắc và âm thanh này trong lúc tham thiền, chúng ta sẽ phân chia vấn đề rộng lớn này như thế nào thì tốt nhất? Chúng ta hãy cứ xét vấn đề theo các mục sau đây:

1. Kể ra các màu sắc và vài nhận xét theo đó.

2. Các màu sắc và Định Luật về các Tương Ứng.

3. Hiệu quả của màu sắc:–

- a) Trên các thể của môn sinh.
- b) Trên các nhóm và trên công việc của nhóm.
- c) Trên môi trường chung quanh.

4. Ứng dụng của màu sắc:–

- a) Trong tham thiền.
- b) Cho việc chữa bệnh trong tham thiền.
- c) Trong công việc kiến tạo.

5. Việc sử dụng màu sắc trong tương lai.

Với 5 đề mục này, chúng ta sẽ có thể tổng kết tất cả các điều phải được nói hiện nay. Có thể một ít điều mà Tôi có thể nói về căn bản sẽ là mới, bởi vì Tôi không cho chút gì mà không được tìm thấy trong các quyển sách căn bản của H.P.B.. Nhưng với sự trình bày mới hơn, và trong việc tập hợp tài liệu cho một đề mục, sự soi sáng có thể đến, và một sự điều chỉnh kiến thức khôn ngoan hơn trước. Chúng ta sẽ bàn về 5 phân đoạn này sau. Tối nay, Tôi sẽ chỉ thêm vài điểm sâu xa hơn vào các điều đã nói.

Các màu sắc như được biểu lộ ở cõi trần cho thấy sắc thái thô thiển nhất và chói mắt nhất của chúng. Ngay cả những sắc thái đẹp dễ nhất được thấy bằng mắt thường cũng cứng ngắt và chói chang so với các màu sắc đó trên cõi cảm dục, và khi tiếp xúc với các chất thanh bai hơn ở các cảnh giới khác nữa thì vẻ mỹ lệ, mềm mại và phẩm tính tuyệt mỹ của các sắc thái khác nhau tăng trưởng theo với mỗi sự chuyển tiếp. Khi đạt đến màu sắc tổng hợp và tối thượng thì sự mỹ lệ vượt lên khỏi mọi quan niệm.

Các màu sắc – như chúng ta hiện có để nghiên cứu trong sự tiến hóa – đều là *các màu của ánh sáng*. Có một số màu vốn là những màu còn sót lại của Thái dương hệ trước,

và đã được hiểu như là những phương cách biểu lộ bởi điều bí ẩn mà chúng ta gọi là “điều ác vũ trụ” (“cosmic evil”) (chúng ta gọi nó như thế vì thiếu hiểu biết). Chúng là những màu sắc thoái hóa và là những trung gian cho mãnh lực Hắc Đạo (Dark Brotherhood). Người chí nguyện trên Con Đường Ánh Sáng không đả động gì đến các màu này. Chúng là các màu: nâu, xám, tím bầm và các màu lục quái đản (lurid greens) vốn được tiếp xúc trong những nơi tối tăm của Địa cầu, trên cõi cảm dục và trên phân cảnh thấp của cõi trí. Chúng là các màu tiêu cực. Sắc độ của chúng thấp hơn sắc độ của Thiên Nhiên. Chúng là con cháu của bóng đêm, hiểu theo nghĩa huyền linh. Chúng là căn bản của huyền cảm (glamour), của thất vọng, của sự dối trá, và phải được trung hòa bởi đệ tử của các Đấng Cao Cả bằng cách đưa vào các màu sắc liên quan với ánh sáng.

6.- Sự tổng hợp của tất cả các màu, như đã nói trước, là cung tổng hợp màu chàm. Màu này nằm dưới tất cả và hấp thu tất cả các màu khác. Nhưng trong 3 cõi tiến hóa của con người thì màu vàng cam của ngọn lửa soi rọi tất cả. Màu vàng cam này phát ra từ cõi thứ 5, nằm dưới nguyên khí thứ 5 và là hiệu quả được tạo ra của việc xướng lên các từ ngữ huyền bí: “Thượng Đế của chúng ta là Ngọn Lửa đang thiêu hủy”. Các từ này tác động đến nguyên khí manas, lửa của sự thông tuệ hay lý trí mà các Hỏa Tinh Quân đã trao truyền, và nó kích thích và hướng dẫn cuộc sống của phàm ngã đang luân hồi. Nó là ánh sáng của lý trí vốn dắt dẫn con người xuyên qua Phòng Học Tập đi tiếp vào Phòng Minh Triết. Ở phòng sau, các giới hạn của nó được khám phá và cấu trúc mà tri thức đã xây dựng (là thể nguyên nhân hay Đền Solomon) tự bị phá hủy bởi ngọn lửa thiêu đốt. Ngọn lửa này thiêu hủy căn nhà tù rục rở mà con người đã dựng lên qua

những kiếp luân hồi, và để giải phóng thần tính ánh sáng bên trong (inner light divine). Rồi thì hai ngọn lửa hòa lẫn và leo lên trên và mất hút trong *Ánh Sáng của Tam Thượng Thế* (Triadial Light).

Một số màu sắc nào đó thuộc riêng cho Huyền Giai nhân loại, một số màu sắc khác thuộc riêng Huyền Giai thiên thần. Trong sự pha trộn và hòa lẫn tốt bậc của chúng, sự hoàn thiện cuối cùng sẽ đến...



Ngày 29 – 8 – 1920

LIỆT KÊ CÁC MÀU SẮC

Tối nay, chúng ta phải tiếp tục việc nghiên cứu của chúng ta về màu sắc và đề cập đến điểm đầu tiên.

211 Trong khi làm điều này, Tôi sẽ có vài nhận xét và cho bạn một số dữ kiện, tuy nhiên, nhắc lại cho bạn sự kiện rằng Tôi đang dùng các thuật ngữ công truyền và việc thảo luận này chỉ có mục đích gợi ý mà thôi. Chính việc dùng từ ngữ “Màu” cho thấy ý định, bởi vì, như bạn biết, việc định nghĩa từ ngữ này đưa đến ý nghĩa che giấu. Vì thế, màu sắc là “cái che giấu” (“that which does conceal”). Nó chỉ là trung gian khách quan nhờ đó mà sức mạnh bên trong tự bộc lộ ra; nó là sự phản chiếu trên vật chất loại ảnh hưởng xuất phát từ Thượng Đế, và ảnh hưởng đó đã xuyên thấu đến phần trọng trọng nhất trong Thái dương hệ của Ngài. Chúng ta nhận thức nó là *màu sắc*. Vị cao đồ (adept) biết nó là lực được phân hóa, còn điểm đạo đồ ở mức độ cao thì biết nó là *ánh sáng tối hậu*, không bị phân hóa và không bị phân chia.

Hôm qua, chúng ta đã liệt kê các màu sắc và theo một thứ tự nào đó. Tuy thế Tôi sẽ tìm cách liệt kê chúng một lần

nữa, chỉ lần này để nhắc nhở bạn rằng Tia duy nhất, mà tất cả các tia khác đều chỉ là các tia phụ của nó, có thể được xem như là một sự tuần hoàn (circle) của ánh sáng có 7 màu (sevenfold light). Các môn sinh rất dễ có khuynh hướng hình dung ra 7 dải màu vạch xuống, xuyên qua 5 cõi thấp cho đến khi chúng chạm cõi trái đất và bị hấp thu vào trong vật chất trọng trước. Sự thật nó không phải như thế. Bảy màu được coi như là một dải ánh sáng 7 màu xoay quanh, và đổi chỗ liên tục và di chuyển xuyên qua các cõi về lại cõi nguồn xuất phát. Bảy dải màu sắc này phát xuất từ Tia (Cung) tổng hợp. Tia phụ (cung phụ) màu chàm của Tia (Cung) màu chàm tạo thành con đường ít đối kháng nhất từ tâm của vật chất trọng trước nhất trở về lại nguồn cõi. Các dải màu sắc này hợp thành một vòng (ring) luân chuyển, chuyển động theo các tốc độ rung động khác nhau, đi xuyên qua tất cả các cõi, quay vòng xuống và lên lại. Điều mà Tôi muốn đặc biệt nêu ra ở đây là 7 dải màu này không chuyển động theo cùng tốc độ và ở đây có ẩn chứa chìa khóa cho sự phức tạp của vấn đề. Một vài màu chuyển động ở tốc độ rung động nhanh hơn vài màu khác. Vì thế – khi chúng mang các Chân Thần tương ứng của chúng theo cùng chúng – thì bạn có ở đây câu trả lời cho câu hỏi là tại sao một vài Chân Ngã (ego) có vẻ tiến bộ nhanh hơn một số Chân Ngã khác.

Các vòng màu sắc này không đi theo một con đường suôn sẻ thẳng thớm, mà đan xen lẫn nhau theo một cách thức kỳ lạ, pha trộn lẫn nhau, hấp thu lẫn nhau theo những chu kỳ đã định, tự hợp thành nhóm gồm 3 hay 5 màu, tuy nhiên, chuyển động mãi tới trước. Đây là nền tảng thật sự của mẫu vẽ hình thoi (diamond pattern)⁽¹⁾ trên lưng của con rắn mình

¹ mẫu vẽ gồm các hình thoi xếp cạnh nhau. – ND

triết. Ba đường màu sắc chính có thể được miêu tả như là tạo thành hình lưới mắt cáo trên da rắn, với 4 màu kia đan vào nhau. Một ngày kia, một số môn sinh nghiên cứu về màu sắc và về khoa Minh Triết Thiêng Liêng sẽ biên soạn một biểu đồ lớn của 7 cõi, và con rắn minh triết 7 màu sẽ được đặt chồng lên trên 7 cõi đó. Nếu được vẽ đúng theo tỷ lệ thì nhiều kiểu sắp xếp hình học lý thú sẽ được thấy như là những vòng tròn cắt ngang các cõi và vài ẩn tượng về sự rắc rối của vấn đề 7 cung sẽ được truyền tới thị giác.

Dường như đã đến lúc cho vài phát biểu vắn tắt: –

Màu *chàm* thật (true indigo) là màu xanh lơ của bầu trời vào một đêm không trăng. Nó là màu cực điểm và khi tất cả mọi sự tổng hợp đã đạt đến, thì đêm thái dương sẽ đến bất ngờ. Vì thế, màu này tương ứng với màu mà bầu trời ban đêm biểu lộ. Màu *chàm* hấp thu (absorbs).

Màu xanh lá cây là căn bản của sự hoạt động của Thiên Nhiên. Nó đã là màu tổng hợp của thái dương hệ 1, và là nền tảng cho thái dương hệ hiện tại được biểu lộ. Âm điệu (note) của Thiên Nhiên là màu xanh lá cây, và mỗi khi một người xem lại lớp áo mà trong đó trái đất được khoác lấy thì y đang tiếp xúc với vài mãnh lực vốn đã đến sự hoàn mãn của nó trong thái dương hệ 1. Màu xanh lá cây kích thích và chữa bệnh.

Ở đây, Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý đến sự thật là chưa được phép tiết lộ ý nghĩa huyền bí của các màu này, cũng không được tiết lộ thông tin chính xác về thứ tự và ứng dụng của chúng. Những mối nguy hiểm là quá lớn, vì trong sự hiểu biết đúng đắn về các định luật của màu sắc và trong kiến thức (chẳng hạn như) về màu nào tượng trưng cho một cung đặc biệt nào có ẩn quyền năng mà vị cao đồ vận dụng.

VÀI NHẬN XÉT VỀ MÀU SẮC

Một số màu đã được biết và nếu chúng ta liệt kê chúng ở đây thì có thể là cũng tốt. Tia tổng hợp là màu chàm hay là một màu thẫm. Đó là Cung Bác Ái và Minh Triết, là cung căn bản vĩ đại của thái dương hệ này, và là một trong các cung vũ trụ. Cung vũ trụ này, vì các mục đích biểu lộ, sẽ tự chia ra thành 7 cung phụ như sau:

1. Màu chàm.....và một màu không được tiết lộ.

2. Màu chàm-chàm.....Cung phụ thứ 2, cung Bác Ái -Minh Triết. Nó tìm thấy sự biểu lộ vĩ đại của nó ở cõi của Chân Thần, cõi thứ hai (cõi Đại Niết Bàn -ND), và biểu lộ chánh của nó ở những Chân Thần bác ái.

3. Màu chàm-xanh lá câyCung phụ thứ 3, Cung chánh thứ 3, Cung Hoạt Động hay Thích Nghi. Đây là cung cơ bản của thái dương hệ thứ 2. Nó là cung lớn của trường tiến hóa thiên thần.

4. Màu chàm-vàng nghệ.....Cung điều hòa.

5. Màu chàm -vàng cam.Cung Tri Thức Cụ Thể.

6. Màu chàm.....và một màu không được tiết lộ. Cung Sùng Tín.

7. Màu chàm-tímCung Trật Tự Nghi Lễ.

214 Bây giờ bạn sẽ lưu ý rằng Tôi không kể tên 2 màu, chàm-đỏ và chàm-xanh lơ, Tôi cũng không phân chúng cho cung nào hay cõi nào. Không phải là không thể làm thế nhưng chính việc giữ lại thông tin này nhằm tạo ra câu đố. Có vài điều mà bạn phải luôn nhớ khi xem xét các màu sắc này là:

– Rằng, Tôi đã đưa ra các tên và ứng dụng ngoại môn của chúng, và rằng trong số đó Tôi đã chỉ đưa ra 2 màu tương

ứng với ứng dụng nội môn của chúng, – *chàm và xanh lá cây* . Cung Tổng Hợp và Cung Hoạt Động ở giai đoạn này là 2 cung duy nhất mà bạn có thể được bảo đảm hoàn toàn về chúng. Một màu là mục tiêu của sự nỗ lực, còn màu kia là màu sắc nền tảng của Thiên Nhiên.

– Ràng, năm màu kia, mà cuộc tiến hóa 5 giai đoạn của chúng ta có liên quan với chúng, thì chúng thay đổi, hòa lẫn, pha trộn nhau, và không được hiểu theo cùng nghĩa bí truyền như bạn có thể tưởng tượng ra từ việc dùng các chữ: đỏ, vàng, cam, xanh lơ và tím. Về mặt bí truyền, chắc chắn chúng không giống với các tên gọi của chúng, và chính các tên ấy được dự định để che giấu và làm lạc hướng.

– Ràng, mỗi một trong 3 màu này và 2 màu kia cho đến bây giờ vẫn chỉ được hiểu xuyên qua 4 cung phụ nhỏ của chúng. Đây là cuộc tuần hoàn thứ tư và hiện nay, chỉ có 4 cung phụ của các màu này cho đến giờ là được nhìn lướt qua.

Nhờ nhớ 3 điểm này mà bạn sẽ không nhấn mạnh quá đáng vào các thông tin bề ngoài, và môn sinh sẽ quay ngược ý kiến của mình một cách khôn ngoan.

Màu vàng là một màu khác nữa đã đến với chúng ta từ thái dương hệ 1. Sự pha trộn màu xanh lơ và màu vàng trong thái dương hệ đó đã có liên quan nhiều với sản lượng của sự hoạt động. Màu vàng làm điều hòa, nó đánh dấu sự hoàn tất và sự ra hoa kết trái. Trong mùa thu, khi các tiến trình của thiên nhiên đã tiến hành theo lệ thường và chu kỳ được hoàn thành, hãy để ý là màu vàng của mùa thu trải rộng như thế nào trên cảnh vật. Cũng hãy để ý rằng khi mặt trời tuôn đổ xuống không bị ngăn trở, thì màu vàng của mùa gặt hái cũng sẽ được nhìn thấy. Trong đời sống tinh thần thì cũng thế. Khi cõi thứ tư, cõi điều hòa hay cõi Bồ Đề được đạt tới thì lúc đó là sự hoàn mãn. Khi công việc của Phạm ngã được hoàn tất

và khi mặt trời của tiểu thiên địa, là Chân Ngã, tuôn đổ xuống không bị ngăn trở vào đời sống phàm ngã thì sự đem hoa kết trái và mùa thu hoạch đến. Sự nhất quán hay sự điều hòa đã được thực hiện, và mục tiêu đã được đạt đến. Xanh lơ và vàng được pha trộn cho ra xanh lá cây, và màu xanh lơ tổng hợp hay màu chàm (trạng thái Bác ái và Minh triết) thống trị khi cõi điều hòa được đạt đến. Bây giờ, nó sẽ đưa đến cõi thứ 3 của Atma, ở đó, màu xanh lá cây của hoạt động chiếm ưu thế...



Ngày 31 – 8 – 1920

Trong việc tiếp tục nghiên cứu của chúng ta về màu sắc và tham thiên, và phân đoạn đặc biệt của chúng ta trong nghiên cứu đó, để khích lệ bạn, Tôi muốn chỉ ra rằng phần của bạn là tiếp nhận và phổ biến các thư này và về các dữ kiện được truyền đạt, trách nhiệm đối với các dữ kiện đó là ở nơi Tôi. Ngay cả khi nếu bạn không hiểu được chúng, và ngay cả khi có vẻ như đối với bạn vài dữ kiện có vẻ là mâu thuẫn, Tôi muốn đề nghị để thưởng công bạn, rằng trong sự giải thích huyền bí có ẩn giấu một nửa điều huyền bí, còn phân nửa kia được che đậy vì thật ra mọi lý giải đều tùy thuộc vào quan điểm của người giải thích, và cõi mà tâm thức của y đang hoạt động. Giá trị của những gì mà Tôi trao truyền bây giờ đều gồm trong điểm này: – rằng trong việc nghiên cứu về màu sắc (vốn là một hình thức nghiên cứu về rung động), đưa đến khả năng hiểu được rung động của phàm ngã, làm hòa hợp rung động này với sự rung động của Chân Ngã, và sau đó đồng bộ nó với rung động của Chân Sư. Một trong những phương pháp chính thực hiện sự đồng bộ này là tham thiên. Khi trí thông tuệ nắm bắt được các sự thật

khoa học về vấn đề này, khi đó mới đến việc sử dụng các sự thật ấy cho sự thăng tiến của rung động, và cho sự phát triển khôn ngoan các màu cần phải có.

216 Trong bức thư vừa qua của Tôi, chúng ta có bàn về 4 màu – xanh lơ, chàm, xanh lá cây và vàng, – và trong nhóm đầu tiên này có nhiều điều đáng quan tâm. Bây giờ, chúng ta sang một nhóm màu khác, tự nhiên là cùng nhóm với nhau là vàng cam, đỏ và tím.

Vàng cam. Đối với mục đích của chúng ta thì màu này là màu của cõi trí, là màu đánh dấu sự cháy; nó là biểu tượng của ngọn lửa và khá kỳ lạ là màu này tiêu biểu cho sự chia rẽ. Nhưng Tôi muốn bạn chú ý rằng màu vàng cam huyền bí không chính xác là màu mà bạn hiểu theo từ ngữ. Màu vàng cam ngoại môn là một pha trộn của vàng và đỏ; màu vàng cam huyền bí là màu vàng thuần khiết hơn, và không thấy chút màu đỏ nào cả. Màu vàng cam này bắt nguồn từ một rung động được tạo ra bởi một cung vũ trụ, vì bạn phải nhớ rằng cung thứ 5 này (cũng như cõi thứ 5 và nguyên khí thứ 5) được liên kết chặt chẽ với cung thông tuệ vũ trụ, hay với trạng thái hoạt động vốn là được thấy sự biểu lộ vĩ đại của nó trong thái dương hệ thứ nhất. Cung tổng hợp thời đó là cung màu xanh lá cây, và nó tìm thấy một trong các đồng minh gần gũi nhất của nó nơi cung màu vàng cam, hay tâm trí hay sự thông tuệ thể hiện qua hình thể. Bạn có một sự tương ứng trong thái dương hệ này trong Cung tổng hợp Bắc Ái – Minh Triết, cùng quan hệ gần gũi của nó với cung thứ tư, Cung Điều Hòa. Nó tìm thấy sự thể hiện trong tam giác được tạo thành bởi sự tương tác của chúng như sau:

217

THÁI DƯƠNG HỆ I

Cung màu xanh lá cây

Trạng thái thứ 3

Hoạt động hay Thông tuệ

Cung phụ thứ 3

Cung phụ thứ 5

Hoạt động

Manas, thể trí

Xanh lá cây -Xanh lá cây

Xanh lá cây - Vàng cam

THÁI DƯƠNG HỆ II

*Cung màu chàm**Trạng thái thứ 2*

Bác ái và Minh triết

Cung phụ thứ 2

Cung phụ thứ 4

Bác Ái và Minh Triết

Điều hòa

Chàm – Chàm

Chàm – Vàng

218

Ở thái dương hệ hoạt động (TDH 1), bạn có trạng thái thứ ba của trí tuệ vũ trụ hay hoạt động, biểu lộ thông qua màu vàng cam của cung phụ cụ thể (concrete)... khả năng thích nghi qua hình thể – cái hình thể biểu lộ hoàn hảo sự hoạt động tiềm tàng đó. Tương tự, ở hệ thống thứ 2 của Bác Ái, bạn có trạng thái bác ái biểu lộ thông qua màu vàng của cung điều hòa hay mỹ lệ – bác ái tự biểu lộ hoàn hảo qua sự hợp nhất, điều hòa hay mỹ lệ. Ở đây, hãy chú ý sự thật rằng Tôi lại dùng những thuật ngữ mà sự đúng đắn của chúng tùy theo lối giải thích công truyền hay bí truyền của chúng.

Vì thế, để trở lại điều mà Tôi đã nói trước đây, màu vàng cam xuất hiện như một rung động được tạo nên bởi cung hoạt động vũ trụ trước đây trong thái dương hệ trước đây; sức mạnh của màu vàng cam (là sự hiểu biết khoa học nhờ vào trí thông tuệ) đi vào biểu lộ để hoàn thiện liên kết giữa tinh thần và sắc tướng, giữa sự sống và các hiện thể mà qua đó sự sống tìm kiếm sự biểu lộ.

Chúng ta có thể phân chia các màu căn bản lớn giữa các thuật ngữ khác nhau mà chúng ta dùng để diễn tả cái toàn thể của vũ trụ được biểu lộ:

1. Tr. thái Sự Sống

Tinh thần

Ý thức

Bản ngã (Self)

Cung

2- Bác ái và Minh triết

4- Điều hòa

6- Sùng tín

2. Tr. thái Sắc tướng

Vật chất

Vận cụ

Phi ngã (Not-Self)

Cung

1- Quyền lực hay Ý chí

7- Định luật Nghi thức

5- Tri thức cụ thể

3. Tr. thái thông tuệ

Trí tuệ

Sinh lực (Vitality)

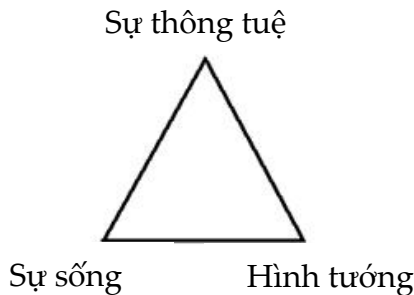
Sự liên quan giữa

Cung

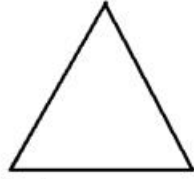
3- Hoạt động hay sự Thích nghi

5- Tri thức cụ thể

219 Đây chỉ là một trong những cách mà các Cung được phân chia và được xem như là những ảnh hưởng có hiệu quả trực tiếp vào cuộc sống đang tiến hóa, hay vào hình thể mà trong đó nó tiến hóa nhờ yếu tố thứ 3 là sự thông tuệ. Ba phần này tạo thành 3 đỉnh của một tam giác vũ trụ:



Và thần lực của các cung tác động trên bình diện đại vũ trụ giữa ba trạng thái, có tương ứng tiểu vũ trụ của nó trong lửa kundalini (được đánh thức qua tham thiền) tác động theo hình kỹ hà (hình học) chính xác giữa 3 bí huyệt chính:



Tất cả 7 cung này tương tác giữa sự sống, sắc tướng và thể trí nội tại, và trong chính bản chất của ba trạng thái đó. Chúng là sự sống, chúng là hình tướng, chúng là trí thông tuệ, và tổng thể của chúng là vũ trụ được biểu lộ. Vào những thời điểm khác nhau, tất cả 7 cung tác động trên những trạng thái khác nhau.

220

Tác động hỗ tương quan trọng nhất là giữa:

a) Cung Bác Ái–Minh Triết và Cung Điều Hòa, cũng như sự tương tác giữa cõi Chân Thần (Đại Niết Bàn) và cõi Bồ Đề.

b) Cung Quyền Lực và Cung Định Luật–Nghĩ Lễ, cũng như sự tương tác giữa cõi thứ I và cõi thứ 7.

c) Cung Hoạt Động hay Cung Thích Nghi và cung Tri Thức Cụ Thể hay Cung Khoa Học, cũng như sự tương tác giữa cõi thứ 3 của atma và cõi thứ 5 của thể trí.

Màu xanh lá cây và vàng cam được liên kết ở thái dương hệ thứ I và vẫn tiếp tục liên minh của chúng ở hệ thống này. Tôi đã mở ra những lĩnh vực tư tưởng rộng lớn cho tất cả các môn sinh chân thành.

Trong quan hệ giữa màu chàm, xanh lơ và vàng có ẩn giấu một bí mật.

Trong quan hệ giữa màu xanh lá cây, màu vàng cam và màu đỏ, một màu khác được tiết lộ.

Trong quan hệ giữa màu xanh lơ, đỏ và tím vẫn còn có một bí mật khác.

Môn sinh nào nhờ dùng trực giác của mình mà hiểu được 3 điều bí mật này là đã tìm thấy chìa khóa cho chu kỳ lớn hơn và nắm giữ chìa khóa cho sự tiến hóa. Vì thế, hãy nhớ rằng, khi nghiên cứu tiểu vũ trụ, thì một quan hệ tương tự sẽ được tìm thấy, và sẽ mở cánh cửa đến “Thiên quốc nội tâm” (“Kingdom of God within”).

Màu đỏ, đối với các mục tiêu bên ngoài là một màu khó xem xét nhất. Nó có vị thế không được mong muốn. Tại sao? Vì nó được xem như là màu của kama hay là mong muốn xấu xa (evil desire), và hình ảnh màu đỏ bầm và tối tăm trong thể cảm dục của người kém tiến hóa luôn hiện lên đối với người có thông nhãn. Tuy nhiên – vào thời điểm xa xôi sau này – màu đỏ sẽ là màu căn bản của một thái dương hệ, và trong một sự pha trộn hoàn hảo của màu đỏ, xanh lá cây và xanh lơ, công trình được hoàn thành của Thượng Đế và sự hoàn thiện của ánh sáng trắng tinh khiết cuối cùng sẽ đến.

Thái dương hệ hoạt động đã là màu xanh lá cây.

Thái dương hệ bác ái là màu xanh lơ.

Thái dương hệ quyền lực sẽ là màu đỏ.

Như bạn biết, kết quả pha trộn màu đỏ, xanh lơ và xanh lá cây là màu trắng, và nói theo nghĩa huyền bí thì Thượng Đế khi đó sẽ “đã giặt những lớp áo của Ngài và làm cho chúng trắng trong máu”, cũng như tiểu vũ trụ, theo ý nghĩa thấp hơn, thực hiện trong quá trình tiến hóa.

Màu tím, theo một cách kỳ lạ, Cung màu tím của Định Luật – Nghi Lễ hay Trật Tự là một cung tổng hợp khi được biểu lộ trong 3 cõi thấp. Cũng như Cung tổng hợp của Bác Ái và Minh Triết là sự tổng hợp của tất cả các mãnh lực của sự sống, vì thế trong 3 cõi thấp, cung thứ bảy tổng hợp tất cả

những gì phải làm với *hình thể*. Trên côi thứ nhất, sự sống ở trong trạng thái tổng hợp chưa phân hóa tinh khiết nhất, cao cả nhất; trên côi thứ 7 thì hình thể ở trong trạng thái được phân hóa nhất, đặc nhất, thô nhất; một cái thì được tổng kết trong Cung tổng hợp của Bác Ái, trong khi cái kia được tác động bởi Cung thứ 7.

Còn có một sự tổng hợp khác nữa là nhờ trung gian của màu tím mà 2 trường tiến hóa nhân loại và thiên thần tìm được nơi tiếp xúc. Theo nghĩa huyền bí thì tím là trắng. Trong sự hòa hợp của 2 giới này thì 7 Đấng Hành Tinh Thượng Đế (Heavenly Men) đạt được sự hoàn thiện và hoàn mãn (completeness), và về mặt huyền bí thì các Đấng này được xem như là màu trắng, tiếng đồng nghĩa của sự hoàn thiện.

Một điểm tổng hợp khác nữa là nhờ sự chế ngự của cung 7 này, điểm hòa hợp giữa thể xác và thể dĩ thái cũng đạt được. Đây là sự việc tối quan trọng trong đại vũ trụ và đối với một môn sinh hành thiền. Cần phải thực hiện sự hòa hợp và chỉnh hợp này trước khi việc truyền chuyển giáo huấn đến bộ óc hồng trần có thể được xem là chính xác theo bất cứ cách nào. Nó liên quan mật thiết với sự chỉnh hợp các bí huyệt.

Trong các điểm lưu ý trên, Tôi đã tìm cách chỉ để cho thấy những đường lối tư tưởng mà, nếu được theo sát, có thể dẫn đến những kết quả đáng kinh ngạc. Nhờ sự nghiên cứu các màu sắc và các côi, nhờ sự nghiên cứu màu sắc cùng ảnh hưởng và sự liên hệ của nó với khía cạnh sự sống, và nhờ sự nghiên cứu khía cạnh hình tướng của trí tuệ, mà môn sinh tham thiền sẽ đạt được nhiều điều giá trị, miễn là y luôn luôn làm 3 việc:

1. Đó là y cố tìm hiểu các màu huyền bí và sự ứng dụng đúng đắn của chúng đối với các côi và các bí huyệt; đối với các thể mà qua đó y biểu lộ, và đối với các thể mà qua đó

Thượng Đế biểu lộ (7 hành tinh thánh thiện); đối với các cuộc tuần hoàn và đối với các giống dân, cùng là đối với các chu kỳ của cuộc sống cá nhân của riêng y. Nếu y có thể làm được điều này là y đã nắm trong tay chìa khóa của tất cả tri thức.

2. Đó là y cố gắng áp dụng vào thực tế các chân lý đã được chỉ dạy đối với cuộc sống phụng sự của cá nhân mình trong 3 cõi thấp, và trong các phương pháp làm việc của y, y cố gắng tuân theo những phương pháp được Thượng Đế thể hiện qua 7 cung hay 7 ảnh hưởng. Với điều này, Tôi có ý nói rằng, nhờ tham thiền, và trong những chu kỳ huyền linh tuần tự, một cách có phương pháp, y mang cuộc sống của y đặt dưới 7 ảnh hưởng vĩ đại này, và như thế, y tạo nên sự mỹ lệ có trật tự trong việc làm phát lộ Chân Ngã nơi mình.

3. Đó là, như chúng ta biết, y luôn luôn nhớ rằng sự hoàn thiện chỉ là từng phần và không có thực, và rằng ngay bản thân sự hoàn thiện – hiểu theo trí phàm – chỉ là ảo tưởng, và rằng chỉ có sự biểu lộ kế tiếp của Thượng Đế sẽ tiết lộ cho thấy sự vinh quang tối thượng. Chừng nào mà còn có màu sắc bị biến phân thì còn có sự bất toàn. Hãy nhớ, như chúng ta đều biết, màu sắc là sự nhận thức về một rung động chạm vào mắt người bởi một người đang sử dụng một thể xác của căn chủng (giống dân chính) thứ 5 trong cuộc tuần hoàn thứ tư, trên dãy hành tinh thứ tư. Vậy thì, màu sắc sẽ là gì khi được nhìn bởi một người của cuộc tuần hoàn thứ 7 trong một thể xác thuộc căn chủng 7? Ngay cả khi đó, cả một dãy màu sắc có vẻ đẹp kỳ diệu sẽ vẫn ở ngoài và vượt khỏi tầm hiểu biết của y. Lý do là chỉ có hai trạng thái lớn của sự sống Thượng Đế được thể hiện hoàn toàn, còn trạng thái thứ ba chỉ được tiết lộ phần nào, chờ đợi “Ngày đến với chúng ta” (“Day be with us”) vĩ đại hơn nữa để bùng lên trong sự rực

rõ hoàn toàn. Từ ngữ “sự rực rỡ” (“radiance”) có một ý nghĩa huyền linh đáng cho bạn nghiên cứu.



Ngày 3 – 9 – 1920

Trong sự gấn bó kiên định với bốn phận kế tiếp và việc cảm bàn chân vững vàng trên bước đi kế tiếp tới trước dẫn tới con đường mở rộng đến Chân Sư, và sự tiêu tan bất ngờ tất cả các khó khăn. Trong việc minh định các quan niệm tri thức cao thượng và việc biểu lộ chúng ở cõi trần đưa đến sự phát triển thể trí vốn cho phép dòng sự sống mãi mãi tuôn tràn từ bên trên. Trong sự an định (stabilising) các tình cảm và việc chuyển hóa dục vọng từ cõi cảm dục lên cõi bồ đề dẫn đến khả năng phản ảnh trung thực các quan điểm cao thượng. Trong xác thân được thanh luyện và được gìn giữ giới luật đưa tới khả năng thực hiện những gì mà con người nội tâm hiểu biết. Nếu 3 điều này được chú tâm cẩn thận, định luật khi đó có thể vận hành và việc giải phóng được thúc đẩy nhanh chóng. Mọi người đều tự hỏi định luật vận hành như thế nào? Nhiệm vụ của chúng ta trong việc tiến hành hành động là gì để bớt bị quy luật trói buộc trong cuộc sống cá nhân? Như đã nói ở trên, đơn giản chỉ là sự gấn bó với bốn phận cao cả nhất và thu xếp cuộc sống cá nhân sao cho bốn phận này có thể được hoàn thành mỹ mãn.

CÁC MÀU SẮC NỘI MÔN VÀ NGOẠI MÔN

224 Đề tài hôm nay của chúng ta là điểm thứ nhì trong thư của chúng ta về việc sử dụng các màu sắc và đề cập đến các định luật tương ứng và định luật về màu sắc... Ý nghĩa nội môn của các màu sắc ngoại môn vẫn chưa được truyền đạt trọn vẹn, như Tôi đã nói với bạn. Vài ý nghĩa này đã được

H.P.B. đưa ra nhưng ý nghĩa của chúng đã không được hiểu biết đầy đủ. Tôi đưa ra một ngụ ý dành cho sự suy xét khôn ngoan của bạn. Một số thông tin về màu sắc và âm thanh được đề cập trong bộ Giáo Lý Bí Nhiệm liên quan với thái dương hệ thứ nhất và một vài thông tin lại liên quan một phần của thái dương hệ thứ hai. Sự khác biệt tự nhiên đã không được hiểu thấu, nhưng sự tiết lộ sẽ rất thú vị, là một sự kiện then chốt cho việc nghiên cứu trong trường học mới sau này. Trong phát biểu này về ý nghĩa huyền linh của các màu sắc, Tôi muốn bạn lập bảng liệt kê bây giờ (mặc dù nó có thể được tìm thấy trong bộ Giáo Lý Bí Nhiệm), để làm căn bản cho những thông tin như thế sau này như Tôi có thể tìm cách truyền đạt.

Màu thông thường (Exoteric) Màu huyền bí (Esoteric)

(Màu ngoại môn)

(Màu nội môn)

Tím (purple)

Xanh lơ (blue)

Vàng

Chàm (Indigo)

Kem (cream)

Vàng (yellow)

Trắng

Tím phớt xanh (Violet)

Cho đến nay, chỉ có 4 màu có thể được truyền đạt, nhưng nếu hiểu đúng thì chúng nắm giữ chìa khóa đối với cuộc tuần hoàn thứ tư hiện nay, và đối với lịch sử của cuộc tuần hoàn này. Đây là dãy (hành tinh) thứ tư và cuộc tuần hoàn thứ tư, vì thế bạn sẽ lưu ý rằng làm thế nào mà trong con số bốn có ẩn chứa lịch sử của cuộc tuần hoàn hiện tại. Đặc biệt là Tôi muốn thúc giục bạn, vốn là các Huấn sư và các môn sinh của thế hệ sắp tới, hãy suy gẫm về ý nghĩa của việc màu trắng lại là màu tím về mặt huyền bí? Hiện nay, điều này có ứng dụng đặc biệt trong sự nhập cuộc của cung màu tím, cung thứ 7, là một trong 3 cung chính yếu *trong cuộc tuần hoàn này*, nó vận dụng quyền lực theo tỉ lệ với 4, trên số 4 và

dưới số 4 (it wields power in ratio to the four, on the four and under the four).

225 Các màu nội môn của màu đỏ, xanh lá cây và vàng cam ngoại môn chưa thể được truyền đạt cho công chúng, mặc dù các môn sinh và các đệ tử nhập môn mà khả năng phân biện của họ có thể tin cậy được, với cố gắng thì họ có thể đạt đến kiến thức cần thiết.

Ở đây, Tôi muốn chỉ ra vài cứu xét khác vốn có thể được xử lý tốt nhất bằng một sự đề cập sơ qua về định luật tương đồng và tương ứng. Vì thế, chúng ta có thể xem xét các điểm sau:

- a) Noi mà tiểu vũ trụ và đại vũ trụ tương ứng nhau.
- b) Các tương ứng cơ bản.
- c) Màu sắc trong tiểu vũ trụ và trong đại vũ trụ

Chúng ta hãy xem xét vấn đề từng điểm một., vì trong việc hiểu đúng định luật đưa đến khả năng suy nghĩ về mặt huyền linh, và lời ý nghĩa bên trong ra khỏi các sự việc xảy ra bên ngoài.

SỰ TƯƠNG ỨNG GIỮA TIỂU VŨ TRỤ VÀ ĐẠI VŨ TRỤ

Mối liên hệ giữa tiểu vũ trụ và đại vũ trụ chính xác, và tồn tại không chỉ trong đại thể mà cả trong chi tiết. Đây là một sự kiện sẽ được nắm bắt và khai triển. Khi kiến thức gia tăng và có tiến bộ, và khi khả năng tham thiền đưa đến khả năng truyền đạt từ Tam Thượng Thể (higher Triad) xuyên qua thể nguyên nhân đến Phạm ngã, thì các sự kiện này sẽ được biểu hiện rõ ràng hơn bao giờ trong từng chi tiết, và đưa đến sự hiểu biết hoàn toàn. “Trên sao, dưới vậy” là một chân lý (truism) được nhắc đi nhắc lại một cách liên tục nhưng ít được nhận thức. Điều gì được tìm thấy ở trên và điều gì sẽ phát triển tương ứng ở dưới?

Ở trên sẽ thấy có Ý Chí, Bác Ái, và Hoạt Động hay là Quyền Lực, Minh Triết và Thông Tuệ, là những thuật ngữ mà chúng ta dùng cho 3 trạng thái biểu lộ thiêng liêng. Ở dưới sẽ thấy có 3 trạng thái trong tiến trình xuất lộ:

226

- a. Phạm ngã biểu lộ trí thông minh tích cực
- b. Chân Ngã biểu lộ bác ái hay minh triết
- c. Chân Thần biểu lộ quyền lực hay ý chí

Trong 3 cõi thấp của Phạm ngã, ta cũng có:

- a. Thể xác biểu lộ một phản ảnh của trạng thái hoạt động
- b. Thể cảm dục biểu lộ một phản ảnh của trạng thái bác ái hay minh triết
- c. Thể trí biểu lộ một phản ảnh của trạng thái ý chí hay quyền lực

Nếu mô tả theo ngoại môn thì bạn có màu gì cho 3 thể trên?

- a. Màu tím cho thể xác được thể dĩ thái biểu lộ
- b. Màu hồng hay đỏ cho thể cảm dục
- c. Màu vàng cam cho thể trí (mental)

Bạn có gì trong Tam Thượng Thể hay cõi giới của Chân Ngã tam phân?

- a. Thể thượng trí, biểu lộ trạng thái hoạt động hay thông tuệ
- b. Thể Bồ đề, biểu lộ trạng thái bác ái hay minh triết
- c. Linh thể (Atma), biểu lộ trạng thái ý chí hay quyền lực

Nếu mô tả theo ngoại môn thì màu của 3 thể (bodies) trên là gì?

- a. Xanh lơ của các phân cảnh (levels) thượng trí.
- b. Màu vàng của cõi (level) bồ đề.
- c. Xanh lá cây của cõi (level) atma (cõi niết bàn–ND).

VI. Sử dụng màu sắc và âm thanh khi tham thiền

Các màu này đang ở trong diễn trình biến đổi. Bạn phải thực hiện sự thay đổi tương ứng của màu sắc từ thấp lên cao. Hãy kết hợp thông tin mà Tôi đã truyền đạt này với thông tin đã được cho trong một thư trước về việc chuyển di sự an trụ.

Có một sự tương ứng trực tiếp giữa:

- a. Màu tím của phân cảnh (level) dĩ thái và màu xanh lơ của phân cảnh thượng trí.
- b. Màu hồng của cõi cảm dục và màu vàng của cõi bồ đề.
- c. Vàng cam của cõi trí và xanh lá cây của cõi atma.

Tất cả bí mật của nó (sự tương ứng) sẽ được tìm thấy bằng cách áp dụng các định luật của tham thiền huyền linh.

Một lần nữa, bạn có thể chuyển trọn dãy màu lên cao hơn, và thực hiện sự tương ứng trong Chân Thần.

- a. Xanh lá cây của trạng thái thứ ba.
- b. Màu xanh lơ tổng hợp hay chàm của trạng thái thứ hai.
- c. Màu đỏ của trạng thái thứ nhất.

Ở đây, Tôi cũng muốn chỉ ra rằng khi bạn trở lại trung tâm tiến hóa của Thái dương hệ thì các thuật ngữ dùng gọi tên của những màu này là vô cùng lầm lạc. Màu đỏ, chẳng hạn, không giống với tên gọi đỏ hay hồng ở cõi thấp. Đỏ, xanh lá cây và chàm ở các cõi cao này thực tế là những màu mới với một vẻ trong mờ và sự đẹp đẽ không thể tưởng. Nếu được diễn dịch đúng đắn, bạn sẽ có một ngụ ý về sự tương ứng giữa tiểu vũ trụ và đại vũ trụ.

Các màu sắc về mặt ngoại môn phải liên quan với hình tướng. Các mãnh lực hay phẩm tính mà các màu này che giấu phải liên quan với sự sống, đang tiến hóa trong các hình tướng này. Bằng năng lực tham thiền, bạn sẽ bắt được nhịp cầu nối liền cả hai. Tham thiền là sự biểu lộ của trí thông tuệ,

liên kết sự sống và hình tướng, ngã và phi ngã, và đúng lúc và trong ba cõi thấp, tiến trình liên kết này dẫn đến kết quả trên cõi trí để kết nối thượng và hạ trí. Sự tương ứng này luôn luôn được thấy là hoàn hảo. Vì thế, qua tham thiền, bạn sẽ có kiến thức thực hiện ba điều:

1. Cho biết ý nghĩa bên trong của màu sắc ngoại môn.

2. Gán vào những tính chất mà các màu sắc này che giấu.

228

3. Thực hiện sự biến đổi cần thiết của các màu, từ Phạm ngã đến Tam Thượng Thể và sau đó từ Tam Thượng Thể đến Chân Thần.

Thể nguyên nhân đóng vai trò như một tác nhân tổng hợp các màu sắc này trong cuộc sống của Chân Ngã đang lâm phạm, cũng như là cung tổng hợp pha trộn mọi màu trong cuộc biểu lộ của Thượng Đế. Hãy cố ghi nhớ rõ ràng trong trí bạn... rằng các màu sắc là những biểu lộ của lực hay tính chất. Màu sắc ẩn giấu những tính chất trừu tượng của Thượng Đế. Những phẩm tính ấy được phản ánh vào tiểu vũ trụ trong 3 cõi thấp, thành các đức hạnh (virtues) hay các khả năng (faculties). Do đó, giống như 7 màu ẩn chứa những tính chất trong Thượng Đế, vì thế các đức hạnh này cũng biểu lộ trong đời sống của Phạm ngã và được phát lộ ra bên ngoài nhờ thực tập tham thiền; do đó, mỗi kiếp sống sẽ được xem như tương ứng với một màu. Hãy suy gẫm điều này.

CÁC TƯƠNG ỨNG CĂN BẢN

Chính trong sự nghiên cứu về các tương ứng của màu sắc trong các ngành khác nhau của vũ trụ biểu lộ, và việc áp dụng các màu này vào phần đã được điều chỉnh của chúng mà vẻ đẹp của cái toàn thể tổng hợp và sự giác ngộ của cuộc sống của tiểu vũ trụ mới xảy ra. Chúng ta hãy kể hay liệt kê

theo kiểu mở rộng tổng quát, còn việc thực hiện chi tiết thì dành cho các môn sinh hành thiền. Vào tình hình lúc này thì không thể nói gì hơn.

1. Thái dương hệ tam phân.

Đơn vị ý thức biệt lập (jiva) tam phân đang tiến hóa.

Ba trạng thái của Thượng Đế .

Chân Thần tam phân.

Tam Thượng Thể tinh thần, Chân Ngã (Ego).

Phàm Ngã tam phân.

Ba cõi tiến hóa nhân loại.

Ba ngôi của Thượng Đế (three persons of the Deity).

2. Bốn Đấng Nghiệp Quả Tinh Quân (Lipika Lords)

Bốn Đại Thiên Vương (Maharajahs).

Phàm ngã tứ phân, bốn thể thấp.

3. Năm cõi tiến hóa nhân loại.

Năm giác quan.

Năm ngành của Đức Văn Minh Bồ Tát.

Năm giới trong thiên nhiên:

a. Giới khoáng thạch.

b. Giới thảo mộc.

c. Giới thú cầm.

d. Giới nhân loại.

e. Giới tinh thần hay giới siêu nhân loại.

Nguyên khí thứ năm, trí tuệ.

4. Bảy cung hay 7 huyền giai.

Bảy màu.

Bảy cõi biểu lộ.

Bảy Đấng Thiên Tôn (Kumara).

Bảy nguyên khí của con người.

Bảy bí huyết.

Bảy hành tinh thánh thiện (sacred planets).

Bảy dây (chains) hành tinh.

Bảy bầu (globes) hành tinh.

Bảy cuộc tuần hoàn (rounds).

Bảy căn chủng (root-races) và bảy chi chủng (subraces).

Bảy cuộc điểm đạo.

Điều mà Tôi muốn nhấn mạnh trong bảng kê ở trên là vị
cao đồ (adept) hoàn toàn biết sự tương ứng của tất cả các
điều này, nó tồn tại dưới dạng ý thức, dưới dạng hình tượng
và dưới dạng trí thông tuệ. Người biết nó – nếu Tôi có thể
diễn tả như thế, – dưới dạng màu sắc khi nói về hình tượng,
dưới dạng âm thanh khi nói về khía cạnh sự sống, và dưới
dạng sinh lực khi nói đến trí thông tuệ, hay trạng thái hoạt
230 động. Phát biểu trên sẽ đòi hỏi nhiều sự suy nghĩ chín chắn;
nó chứa đựng một trình bày về sự thật huyền linh. Tùy theo
ba đường lối tiếp cận như được đề cập trong thư trước của
chúng ta, mà các thuật ngữ như được mô tả ở trên sẽ được sử
dụng.

MÀU SẮC TRONG TIỂU VŨ TRỤ VÀ TRONG ĐẠI VŨ TRỤ

Ở đây tiềm ẩn nhiều khó khăn do bởi tiến trình thay đổi
liên tục. Màu sắc trong tiểu vũ trụ thì tùy thuộc vào các yếu
tố:

- 1.- Yếu tố về cung của Chân Ngã.
- 2.- Yếu tố về cung của Phàm ngã.
- 3.- Yếu tố về trình độ tiến hóa.

Một ngụ ý có thể được đưa ra ở đây. Ở mức tiến hóa
thấp thì phần lớn màu sắc đều dựa vào trạng thái hoạt động.
Về sau, khi đã hoạt động trong trạng thái bác ái hay minh
triết, sẽ có 3 hiệu quả:

a) Loại khỏi các hạ thể những màu sắc vốn là những gì còn sót lại của thái dương hệ trước. Nó gồm việc loại bỏ những màu như nâu và xám.

b) Chuyển hóa (transmutation) một số màu thành các màu có nhịp điệu cao hơn.

c) Một hiệu ứng trong mờ, hay một sự phóng quang hay chói rạng bên dưới (underlying), là kết quả của sự tinh luyện các thể và các chiều kích của ngọn-lửa-nội tại-luôn-tăng-trưởng lớn lao hơn.

4.- Yếu tố của cung, hay các cung, được thể hiện là đang ra khỏi hay đang vào trong biểu lộ. Các cung này nhất thiết ảnh hưởng đến các Chân Ngã đang lâm phạm; chúng gây ra một sự thay đổi rung động chút ít hay một sự thay đổi tương ứng của màu sắc hay của phẩm tính. Nếu một người, chẳng hạn, ở Cung Khoa Học, và đến dưới ảnh hưởng của cung đang tới là Cung Điều Hòa, thì sự tác động trên khuynh hướng tư tưởng của y hay một cách tương ứng trên màu sắc mà y sẽ thể hiện, sẽ rất quan trọng. Tất cả mọi yếu tố này pha trộn và hòa lẫn và trộn lẫn lại gây xáo trộn rối rắm thật sự cho con người theo quan điểm của ba cõi dưới.

... Tôi hiểu cảm giác của bạn rằng ngay cả các ngụ ý này rõ ràng chỉ dẫn tới sự rối rắm nhiều hơn. Nhưng nhờ luôn chú tâm vào vấn đề trước mắt, nhờ việc suy gẫm và sự tham thiền thường xuyên về các màu sắc, nhờ một sự cố gắng đạt đến ý nghĩa huyền bí của chúng, và việc áp dụng màu sắc vào tiểu vũ trụ, mà dần dần sẽ xuất hiện sợi chỉ vốn sẽ dắt người môn sinh ra khỏi sự rối rắm để vào trong ánh sáng trong trẻo của tri thức hoàn toàn. Vì thế, hãy can đảm, hãy có một sự linh động phóng khoáng về quan điểm, và hãy có khả năng giữ lại ý kiến cho đến khi có thêm những sự kiện mới hơn được thể hiện, và cũng để tránh một sự quyết đoán

mang tính giáo điều. Các điều này sẽ là những người hướng dẫn tốt nhất của bạn trong những ngày đầu tìm kiếm của bạn. Nhờ tham thiền và nhờ sự thụ cảm đối với các giáo huấn cao siêu mà nhiều người đã tìm được con đường của họ ra khỏi Phòng Học Tập vào trong Phòng Minh Triết. Chỉ ở Phòng Minh Triết mà người ta mới có thể biết chính xác sự giải thích huyền bí về các màu sắc. Nhờ tham thiền, môn sinh được chuẩn bị cho cuộc điếm đạo và cuộc điếm đạo sẽ mở cánh cửa cho y bước vào Phòng Minh Triết. Vì thế, hãy giữ vững việc tham thiền và không dao động trong mục tiêu.



Ngày 4 – 9 – 1920

232 Hôm nay, chúng ta bàn đôi điều về ứng dụng tinh thần thật sự theo ý nghĩa thực tế. Tôi đã truyền đạt cho bạn nhiều điều dành cho suy tư và nghiên cứu. Nó hướng về sự phát triển thượng trí và nhờ sự kích thích trí tưởng tượng, nó cũng phần nào phát triển trực giác. Nhiều điều trong số đó là dự đoán trong tương lai và nêu ra một lý tưởng để được đạt đến một ngày nào đó. Chỉ bằng cách vạch ra mục tiêu và nhấn mạnh vào điếm đó mới khiến con người có nỗ lực cần thiết để tiến gần ít nhiều đến vị thế mong muốn. Nhưng hôm nay, chúng ta bước vào cuộc sống thực tế và đặt Phàm ngã dưới một tốc độ rung động nhất định. Chúng ta làm điều này trong nghiên cứu của chúng ta về điếm thứ ba nói về ảnh hưởng của màu sắc:

- a) Trên các thể của môn sinh.
- b) Trên các nhóm mà y có liên hệ.
- c) Trên môi trường chung quanh y.

Điếm mà Tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh là *phương diện sự sống* chứ không phải là phương diện sắc tướng của màu

sắc. Như Tôi đã viết trước đây, Tôi đã nói rằng màu sắc chỉ là một hình tướng được mang bởi một lực nào đó, khi lực ấy đang di chuyển ở một mức độ nhất định, và khi sự tác động hay chuyển động của nó bị ngăn trở hay không bị ngăn trở bởi vật chất mà qua đó nó tác động. Trong câu này có chìa khóa cho sự giải quyết vấn đề đối với sự khác nhau về màu sắc trên những cõi cao và những cõi thấp. Sức cản của vật chất đối với dòng thần lực hay sự sống tuôn xuống, và độ dày hay loãng tương đối của vật chất là lý do của phần lớn sự dị biệt về màu sắc. Tất nhiên, một trong những dị biệt này có một căn bản vũ trụ, thế nên, khó hiểu cho con người sống trong không gian ba chiều trong cuộc tuần hoàn thứ tư này. Nhưng lý do cơ bản của sự dị biệt có thể được hiểu một cách đầy đủ để cho phép môn sinh nhận thức sự cần thiết tuyệt đối của việc tinh luyện các thể của y liên tục để cho thần lực có thể xuyên qua đó dễ dàng hơn. Thế nên, trong ba cõi thấp, đó là một vấn đề của cuộc sống thực tế và là việc mang cả ba hạ thể vào dưới những quy luật tinh luyện bắt buộc.

233 Trên phương diện phát triển tinh thần chứ không quá nhiều về phương diện sắc tướng, những thần lực này biểu lộ xuyên qua những đức hạnh (như bạn gọi chúng), xuyên qua từ lực, xuyên qua sinh lực và trí thông minh. Nói vắn tắt khi môn sinh tạo ra một thể xác tinh khiết, một thể dĩ thái đã được tinh luyện, khi y phát triển các đức hạnh về tình cảm, và khi y điều hợp, mở mang thể trí là y đang liên tục thay đổi tốc độ rung động của nó, đang thay đổi nhịp điệu của nó, mà dưới mắt của nhà thần nhân thì đây là sự thay đổi về màu sắc. Như bạn đã học, màu sắc thấy được trong hào quang của người dã man và trong hào quang của người tiến hóa trung bình khác nhau vô cùng. Tại sao? Vì một người đang di chuyển hay đang rung động một cách chậm chạp, còn người

kia thì đang rung động với một tốc độ tăng rất lớn. Một người có nhịp độ chậm chạp, trì trệ và nặng nề, còn người kia thì đang rung động và chuyển động với vận tốc mau vô cùng, do đó cho phép vật chất tạo thành các thể của y hoạt động nhanh hơn nhiều.

Vì thế, Tôi muốn nêu ra rằng, khi nhân loại tiến hóa như một đơn vị tập hợp, các Đấng Thiêng Liêng từ các cõi cao nhìn xuống nó, biết được sự cải thiện đều đặn trong các màu sắc được nhìn thấy, biết được sự tinh khiết và trong sáng hơn rất nhiều của màu sắc trong hào quang của nhân loại, (là tổng hợp hào quang của các đơn vị của nhân loại). Chẳng hạn như hào quang của căn chủng Atlantis và của căn chủng Aryan thì khác nhau rất lớn và khác nhau trong căn bản. Cho nên, chúng ta đã giải rõ điểm đầu tiên là khi các đơn vị tiến hóa thì các màu sắc thay đổi và đó là do sự chuyển hóa của điều mà bạn gọi là tật xấu thành đức hạnh. *Một tật xấu là sự thống trị của một tính chất tiến hóa giáng hạ lên cùng một lực mà ở thời kỳ sau sẽ cho thấy tỏ ra như một đức hạnh.*

Điểm thứ nhì mà Tôi muốn nói là những ảnh hưởng này (lộ ra bằng màu sắc khi chúng tiếp xúc với vật chất) chuyển động theo những chu kỳ có trật tự riêng biệt của chúng. Chúng ta mô tả những chu kỳ này như là sự nhập cuộc hay sự ra đi của một cung. Trong cuộc tuần hoàn thứ tư này, thường thường có 4 cung thay đổi nhau tác động trong bất cứ lúc nào. Nói điều này là Tôi muốn bạn ghi nhớ rằng đầu tất cả các cung đều biểu lộ trong Thái dương hệ ít nhiều gì cũng có những cung đồng thời nổi bật vào một giai đoạn biểu lộ nhất định. Các cung, các thần lực hay những phối hợp của các tính chất này, khi được biểu lộ dưới dạng ánh sáng, màu sắc, vật chất mà chúng tác động lên mang các màu sắc để nhận nào đó, và các màu này phổ âm điệu cho cuộc sống của

Phàm ngã hay cho Chân Ngã. Bạn nhận thấy chúng như là cá tính đa hợp còn nhà thần nhân thì thấy chúng là màu sắc.

Vì thế, những nhóm người hội tụ nhờ giống nhau về rung động sẽ được thấy gần như có cùng một màu căn bản, mặc dù có nhiều sự dị biệt nhỏ nhỏ về màu sắc và âm điệu. Như được nói trước đây, màu sắc của những đám đông lớn có thể được đánh giá và xét đoán. Chính theo cách này mà các thành viên của Đại Đoàn Chương Giáo đặt cuộc tiến hóa trong ba cõi thấp vào trong Bàn Tay của Các Ngài, đánh giá giai đoạn đã được đạt đến và tiến bộ đã được thực hiện.

Các cung khác nhau nhập cuộc mang theo các phần tử mang màu sắc của cung đó. Các cung khác ra đi cũng đem theo với chúng những phần tử có một màu căn bản khác. Trong buổi giao thời, sự pha trộn các màu sắc có tính phức tạp sâu xa, nhưng cũng có tính tương trợ và lợi ích chung. Mỗi cung truyền đạt chút gì đó cho các cung khác đang lâm phạm cùng một lúc, và tốc độ của tiết điệu cũng sẽ hơi bị ảnh hưởng. Từ quan điểm của hiện tại và của thời gian trong ba cõi thấp thì ảnh hưởng này hầu như không đáng kể, nhưng nhờ sự thường xuyên gặp gỡ và tương tác giữa các thần lực và các màu sắc, nhờ sự tác động và tương tác liên tục của chúng, sẽ dẫn đến một sự nâng lên phổ biến, đều đặn, và một sự tương tự trong rung động. Cho nên, bạn sẽ thấy sự tổng hợp được thành tựu ở cuối một Đại Chu kỳ Sinh hóa (mahamanvantara) như thế nào. Ba cung hấp thu bảy cung và cuối cùng dẫn tới một sự hòa hợp vào cung tổng hợp.

Trong tiểu vũ trụ, ba cung của Chân Thần, Chân Ngã và Phàm ngã sẽ cũng chế ngự và hấp thu 7 cung, và đúng lúc, cũng dẫn đến một sự hòa hợp vào cung tổng hợp của Chân Thần. Người ta sẽ thấy sự tương ứng hoàn toàn.

Những thần lực hay đức hạnh, hay ảnh hưởng này (Tôi nhắc lại các từ ngữ đồng nghĩa đó vì cần để bạn có suy nghĩ rõ ràng) được thu nạp dần vào các thể của phẩm ngã với sự dễ dàng ngày càng lớn hơn và sự biểu lộ đầy đủ hơn. Khi các thể được tinh luyện thì chúng thành những phương tiện tốt hơn cho các thần lực lưu nhập, và phẩm tính của bất cứ thần lực đặc biệt nào đó – hay, nói ngược lại, thần lực của bất cứ một phẩm tính nào đó – trở nên được biểu lộ hoàn hảo hơn. Ở đây bắt đầu công việc của môn sinh tham thiền. Ở mức tiến hóa thấp, các thần lực này tác động thông qua và trên các thể của một người mà y ít nhận biết được và do đó ít có khả năng sử dụng sao cho có lợi. Nhưng thời gian qua, càng ngày y càng hiểu được giá trị mà các thần lực mang lại và tìm cách lợi dụng dựa vào tất cả những đặc tính của cuộc sống của y. Nhờ đó mà cơ hội đến với y. Trong sự hiểu biết thông minh về đặc tính, trong sự phấn đấu theo đuổi đức hạnh, và trong sự kiến tạo thuộc tính giống như Thượng Đế, đưa đến sự đáp ứng với các thần lực đó và tạo điều kiện cho chúng tác động. Môn sinh hành thiền suy gẫm về các thần lực hay các tính chất, y tìm cách để thấu thái các tinh túy của chúng, và để hiểu ý nghĩa tinh thần của chúng; y nghĩ về sự thiếu đáp ứng của riêng y, y nhận thức được những khiếm khuyết trong các thể dùng làm trung gian cho các thần lực đó; y nghiên cứu tốc độ rung động có nhịp điệu nơi y, và y cố gắng tích cực dồn mọi cơ hội để đáp ứng nhu cầu. Y tập trung vào đức hạnh, và (nếu y có thể biết được cung nào đang đến hay cung nào đang chủ trì lúc đó) y sẽ tận dụng thời cơ và hợp tác với thần lực đang có. Y thực hiện tất cả những việc này nhờ những phương pháp tham thiền huyền linh và chân truyền có thứ tự.

Thời gian qua – vâng, Tôi lại tiên đoán nữa – các môn sinh huyền bí sẽ được chỉ dạy một vài sự kiện về các cung
 236 đang chế ngự để họ có thể tận dụng cơ hội mà bất cứ cung đặc biệt nào mang lại.

ẢNH HƯỞNG VÀO MÔI TRƯỜNG CHUNG QUANH

Về điểm thứ ba của chúng ta, tức là ảnh hưởng của tất cả các điều trên lên môi trường chung quanh, đối với người môn sinh cẩn thận thì nó sẽ rõ ràng ngay lập tức, và dễ nhận thấy, đặc biệt khi nhân loại càng ngày càng ở dưới sự kiểm soát *hữu thức* của Chân Ngã của họ và làm theo định luật. Một số điều có thể xảy ra:

a) Sự tiếp xúc trực tiếp với trường tiến hóa thiên thần sẽ xảy ra mặc dù điều ấy chưa thể có hiện nay do sự thiếu ổn định của rung động.

b) Nhiều linh hồn tiến hóa rất cao sẽ đầu thai, những người mà hiện tại bị trở ngại bởi tốc độ rung động chậm, và màu sắc u ám tương ứng trong phần đông nhân loại. Trong thiên giới (heaven world) và ở cõi thượng trí có một số Đấng cao cả – mà bạn không thể hiểu được – của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư đang chờ cơ hội biểu lộ, cũng như một số trong bạn đã chờ đợi một thời gian trong căn chũm Atlante trước khi đầu thai trên hành tinh này. Khi tốc độ rung động của phần đông nhân loại đã đạt một mức nhất định, và khi trạng thái màu sắc của các hào quang được kết hợp của các nhóm đạt được một âm sắc nào đó, họ sẽ trở lại và đem đến cho Địa cầu nhiều điều giá trị vượt khỏi tầm nhận thức của bạn.

c) Còn một điểm lý thú khác nữa mà chúng ta không có thời gian để xem xét là ảnh hưởng của nhịp điệu ngay cả trên 2 giới dưới nhân loại sẽ có thể được thể hiện ra ngoài. Nhà tiên tri của dân Do Thái đã không khoắc lác vô căn cứ

khi ông nói rằng: “Con beo sẽ nằm xuống với con cừu” hay là “sa mạc sẽ bùng nổ như một hoa hồng”. Điều này sẽ xảy ra nhờ sự thống trị của những rung động nhất định và mang vào những màu sắc đang che đậy những công dụng hay ảnh hưởng nào đó.



Ngày 7 – 9 – 1920

Hôm nay, chúng ta sẽ bàn đến chủ đề về sự ứng dụng của màu sắc. Nếu màu sắc chỉ là bức màn che đậy một ảnh hưởng, và nếu, bằng cách dùng trực giác, bạn có thể khám phá những màu sắc nào che phủ ảnh hưởng nào thì bạn có trong tay chìa khóa của vấn đề. Trong những bức thư này, bạn ắt hẳn đã chú ý đến hai sự kiện nổi bật là:

- Đó là, chủ đề được bàn tới quá rộng đến nỗi chỉ cố gắng đưa ra những nét khái quát của nó theo cách nào đó mà thôi.

- Đó là, mỗi câu được viết trong những bức thư này đều nhằm vào việc truyền đạt chính xác một tư tưởng toàn vẹn và chứa đầy vấn đề để nghiên cứu. Tại sao Tôi đã không bàn vấn đề với nhiều chi tiết hơn, và tại sao Tôi đã không đi vào giải thích dài dòng và tìm cách khai triển các câu thành những đoạn văn? Lý do duy nhất là nếu trong những năm hành thiền đã qua, môn sinh đã làm xong công việc sơ bộ, thì y sẽ tìm thấy tài liệu của những bức thư này giúp cho việc phát triển các tư tưởng trừu tượng, và mở rộng vận hà thông thương với trực giác. Tôi chỉ tìm cách gợi ý thôi. Mục tiêu của Tôi là chỉ ra cho biết. Sự lợi ích của giáo huấn mà Tôi đưa ra tùy thuộc trực giác của môn sinh. Vì thế, khi Tôi nói rằng màu sắc có những ảnh hưởng nhất định khi được áp dụng,

Tôi muốn khuyến cáo bạn rằng sẽ cần làm sáng tỏ điều trên về mặt sự sống, về mặt sắc tướng và về mặt trí tuệ.

ỨNG DỤNG CỦA MÀU SẮC

- a) Trong sự tham thiền.
- b) Trong việc chữa bệnh.
- c) Trong công việc kiến tạo.

238 Màu sắc có thể được sử dụng theo nhiều cách và ba cách trên không gồm trọn cả vấn đề. Chúng chỉ cho thấy ba cách này có tính cách cấp thiết và thực dụng đối với các môn sinh mà thôi. Màu sắc có thể được dùng để tiếp xúc với các trường tiến hóa khác, thấp hơn hay cao hơn nhân loại; trong công việc xác định về việc tiêu hủy hay phá vỡ; nó có thể được dùng kết hợp với những phương pháp khác như âm nhạc hay sự chuyển động (movement), hoặc kết hợp với các câu thần chú được xướng lên, nhờ đó mang lại những kết quả nhất định: nhưng chúng ta không cần xem xét tất cả chúng trong loạt thư này. Sự phát triển của cá nhân và khả năng phụng sự ngày càng tăng của y đều được mang lại nhờ sử dụng thiền huyền linh một cách khôn ngoan. Vì vậy chúng ta hãy cứ xét điểm đầu tiên.

SỬ DỤNG MÀU SẮC KHI THAM THIỀN

Tất cả mọi màu sắc đều phát xuất từ một nguồn hay từ một màu nguyên thủy – trong Thái dương hệ này, cung vũ trụ màu chàm đang che đậy trạng thái bác ái hay minh triết vũ trụ, – và sau đó phân ra ba màu chánh và từ đó thành 4 màu phụ tạo thành 7 màu của quang phổ. Bạn sẽ muốn thấy hiệu quả tương tự trong cuộc sống cá nhân vì đại vũ trụ luôn luôn ảnh hưởng đến tiểu vũ trụ. Màu nguyên thủy của cá nhân sẽ là cung Chân Thần của y, sau đó, biểu lộ trong ba

màu của Tam Thượng Thế (Triad) và trong bốn màu của Tứ Hạ Thế (Quaternary). Các màu này trên con đường phản bốn hoàn nguyên phân giải thành ba rồi từ đó phân giải lần nữa thành một.

Con đường biểu lộ, hay phân hóa, là con đường của sự hoạch đắc. Đó là cái đồng nhất (homogenous) trở thành cái vạn thù (many) hay cái dị đồng (heterogenous). Đó là sự phá vỡ màu căn bản duy nhất thành nhiều bộ phận cấu thành của nó. Đây là phương diện *sắc tướng*, là sự biểu lộ của cái (that) vốn che đậy sự sống. Về phương diện *sự sống* thì nó là sự phát triển từ phẩm tính căn bản duy nhất của nhiều đức tính vốn có; nó là khả năng tiềm tàng của thiên tánh (divinity) thể hiện thành nhiều thuộc tính thiêng liêng (divine); nó là sự sống duy nhất biểu lộ nhiều phẩm tính của nó, qua thiên hình vạn trạng của sắc tướng. Đó là cái ngã, với các khả năng vốn có của Toàn Ngã (All-Self), sử dụng hình tướng cho sự biểu lộ những sự hoàn hảo bao-hàm-tất-cả (all-including perfections) của nó. Về phương diện *thông tuệ* nó là phương cách mà nhờ đó sự sống sử dụng sắc tướng và phát triển sự hiểu biết, sự phân tích và sự thông tuệ hoàn toàn của nó. Nó là sự liên hệ giữa sự sống và hình tướng, giữa cái ngã và cái phi ngã, giữa tinh thần và vật chất, thể hiện như các phương cách biểu lộ để cho thiên tánh ẩn tàng áp đặt các đặc tính của nó lên vật chất được cung cấp cho nó sử dụng. Thượng Đế nội tâm biểu lộ tất cả các đức hạnh tiềm tàng của Ngài xuyên qua hình tướng nhờ sử dụng sự hoạt động hay sự thông tuệ. Sự sống cho thấy màu sắc, và hình tướng làm hoàn thiện các màu sắc đó, khi trạng thái thông tuệ (vốn tạo nên liên kết để truyền năng lượng) trở nên tiến hóa hơn và sự hiểu biết được phát triển.

Trên con đường trở về (path of return), thì từ bỏ là quy luật, ngược lại với phương pháp lúc trước. Sự sống bên trong từ bỏ các hình tướng mà từ trước tới giờ vẫn được xem là thiết yếu (và cần phải xem như thế). Bây giờ, nhờ sử dụng trí thông tuệ vốn đã kết nối hai cặp đối nghịch này, tinh thần và vật chất, ý thức và hình thể, các hình tướng được làm bằng vật chất nhờ sự giúp đỡ của trí thông tuệ, hết cái nọ đến cái kia bị từ bỏ bởi sự giúp đỡ của cùng trí thông tuệ đó, hay khả năng lý luận được chuyển hóa thành minh triết. Hình tướng mất đi, nhưng sự sống vẫn còn. Các màu sắc được dần dần tái hấp thu, nhưng những đức tính thiêng liêng vẫn tiếp tục tồn tại, giờ đây, nhờ đã có kinh nghiệm nên vững bền và mãi mãi hữu dụng. Các thuộc tính thiêng liêng này không còn tiềm tàng nữa, nhưng được phát triển thành quyền năng hữu dụng. Khả năng bẩm sinh trở thành những đặc tính tích cực tăng lên đến lũy thừa bậc n. Các màn che bị bỏ đi từng cái một, các lớp vỏ bị rơi và được thay thế; các vận cụ bị thái bỏ và các hình tướng không còn cần thiết nữa, nhưng sự sống vẫn còn mãi và trở về với cung mẹ của nó. Nó quyết định trở về khỏi thủy của nó, thêm sự hoạt động và sự diễn đạt, thêm kinh nghiệm và khả năng biểu lộ, thêm tất cả những sự khác nhau giữa một người đã man dốt nát và thái dương Thượng Đế. Điều này đã được hoàn thành bằng việc sự sống sử dụng nhiều hình thể, trí thông tuệ tạo nên các phương tiện nhờ đó mà sự sống sử dụng các hình thể đó như một phương thức cho học tập. Khi đã biểu lộ như một trạng thái của cung nguyên thủy này, khi xuyên qua nhiều kiếp đã phân biệt cung này thành nhiều bộ phận cấu thành của nó, khi đã ẩn mình dưới tất cả 7 màu sắc vốn hợp thành cung này, thì đơn vị ý thức biệt lập (jiva) đang luân hồi lên đường trở về, và từ 7 trở thành 3, và từ 3 lần nữa trở thành 1.

Khi con người làm được việc này có ý thức, khi với sự tự nguyện và hiểu biết hoàn toàn về những gì phải làm, người ấy cố gắng giải thoát sự sống bên trong khỏi các lớp màn che giấu, và ra khỏi các lớp vỏ giam cầm, y khám phá rằng phương pháp mà nhờ đó điều này được thực hiện là bằng cuộc sống thiền huyền linh ở nội tâm và cuộc đời phụng sự ở ngoại cảnh. Trong sự phụng sự là sự từ bỏ, và, cho nên dưới định luật huyền linh, sự sống nội tâm tìm được sự giải thoát trong phụng sự, và được giải thoát khỏi sự biểu lộ bên ngoài. Hãy suy nghĩ cho ra điều này, vì nhiều điều được che giấu dưới lớp màn của tử ngữ.

Vì thế, về phương diện màu sắc, đạo sinh huyền môn có hai việc để làm trong khi tham thiền:

a) Khám phá ra 3 màu chính yếu của y khi được biểu lộ trong Phàm Ngã, Chân Ngã và Chân Thần.

b) Phân giải tứ hạ thể thành Tam Thượng Thể, mà giai đoạn đầu tiên là hữu ý rút vào Chân Ngã và vì thế làm cho Phàm ngã bị hao mòn. Môn sinh bắt đầu thải trừ các màu sắc không mong muốn, loại trừ mọi rung động thấp và thô để cuối cùng tinh luyện các hiện thể đến mức ba màu chánh – mà y là biểu lộ của chúng – chiếu ra với vẻ trong trẻo hoàn toàn. Điều này đưa y đến mức điểm đạo lần thứ 3. Sau đó, y tìm cách phân giải ba màu thành một, cho đến khi y đã rút trọn cả ý thức từ các hạ thể vào trong lớp áo của Chân Thần.

Tôi không có ý định đưa ra cho bạn thông tin về ảnh hưởng của màu sắc vào các thể trong khi tham thiền như bạn lầm tưởng. Tôi đã chỉ tìm cách trao cho bạn vài ý tưởng về màu sắc như là một màn che mà cuối cùng phải loại đi. Trong đề mục “ Ứng dụng của màu sắc trong tương lai”, Tôi có thể nói đến vài điểm làm cho bạn thấy thích thú, nhưng hiểu

những điều cần bản vẫn tốt nhiều hơn là cho những công thức để bạn thí nghiệm.



Ngày 10 – 9 – 1920

Hôm nay, chúng ta chắc chắn sẽ không làm gì hơn là bàn về điểm thứ hai của chúng ta, là việc ứng dụng màu sắc cho các mục đích chữa bệnh. Lý do vẫn tất cho việc này là để được vận dụng một cách đúng đắn và do đó một cách an toàn thì chủ đề nên được đề cập đầy đủ chi tiết, và một câu châm ngôn xưa do đó sẽ cho thấy việc này là đúng là “ Sự hiểu biết ít ỏi là một mối nguy hiểm”. Chỉ đến khi vấn đề chữa trị bằng màu sắc được đề cập tới một cách đúng đắn, và với hiểu biết kỹ thuật và đầy đủ chi tiết, nếu không thì kết quả đạt được có thể tỏ ra tai hại nhiều hơn là lợi ích. Sau này, vấn đề sẽ được làm sáng tỏ nếu tương lai mang lại được những gì được dự định, và trong thời gian chờ đợi, để cung cấp thông tin cho bạn, Tôi có thể phác họa ra vài đặc điểm của công việc này, chỉ ra vài điều kiện liên quan tới sự thành công và dự báo cho bạn phần nào chiều hướng mà vấn đề có thể theo.

242

ỨNG DỤNG MÀU SẮC ĐỂ CHỮA BỆNH

Bây giờ chúng ta đang đề cập đến đề tài từ quan điểm tham thiên, cho nên chúng ta cần phải xem xét nó từ khía cạnh đó. Trong tham thiên, công việc chữa bệnh được thực hiện hoàn toàn từ lập trường trí tuệ. Chiều hướng của bất cứ loại thần lực nào được cung ứng sẽ là từ thể trí của bệnh nhân, và từ đó tác động tới thể xác, xuyên qua thể cảm dục.

Về phía người hay nhóm đảm nhận việc trị liệu, điều này đòi hỏi sự hiểu biết chắc chắn vài sự kiện. Chúng ta hãy liệt kê chúng vắn tắt để độc giả hiểu rõ ràng hơn:

1.- Công việc sẽ có tính cách chủ quan phần lớn và liên quan với nguyên nhân chứ không phải với kết quả. Mục tiêu đầu tiên của nhóm chữa trị sẽ là khám phá ra nguyên nhân phát khởi bệnh tật và xác định nguyên nhân đó ở trong hoặc thể cảm dục hoặc thể hạ trí, các thành viên của nhóm khi đó sẽ tiến hành xem xét hậu quả được biểu lộ trong thể xác hay thể dĩ thái. Nếu chứng bệnh hoàn toàn ở thể xác như là trường hợp trong một loại tai nạn nào đó, hay trong vài sự đau đớn vốn hoàn toàn là kết quả của sự di truyền hay là của bệnh bẩm sinh, thì các phương pháp khoa học cao cấp thông thường ở cõi trần sẽ được áp dụng trước nhất, còn công việc của những người trị liệu sẽ là phụ giúp các phương pháp đó bằng cách tập trung vào những thể tinh anh hơn. Điều này áp dụng trong buổi giao thời mà nhân loại hiện nay đang bước vào. Sau này, khi kiến thức về chữa trị huyền linh được phổ biến hơn, các định luật chi phối các thể tinh anh được hiểu biết nhiều hơn, thì khoa học ở cõi trần sẽ được thay thế bằng khoa học phòng bệnh ở các cõi tinh anh hơn. Khoa này nhằm việc cung ứng những điều kiện đúng đắn và việc kiến tạo các
 243 thể sao cho cả hai yếu tố này tự bảo vệ và hóa giải mọi sự tấn
 243 công. Con người sẽ thấy rằng sự hiểu biết định luật rung động và ảnh hưởng của một rung động vào một rung động khác nắm giữ chìa khóa đối với việc tạo dựng những điều kiện sống tốt hơn, và các thể (bodies) khỏe mạnh trên mọi cõi.

Nhưng như hiện nay, bệnh tật, sự thối nát đủ loại và sự xáo trộn trong mọi thể (bodies) được lây lan khắp nơi, và khi những tình trạng như thế được nhận thức, thì người ta

phải sốt sắng tìm kiếm những phương tiện cứu trợ. Điều này đưa chúng ta đến điểm kế tiếp của chúng ta:

2.- Nhóm thực hành chữa trị phải xác định thông tin đầy đủ đối với bệnh nhân, dựa vào các câu hỏi sau đây:

- a. Đường lối suy tư căn bản của bệnh nhân là gì? Những hình tư tưởng chủ yếu nào bao bọc quanh y?
- b. Màu sắc nổi bật trong thể cảm dục của y là gì? Tốc độ rung động của nó ra sao?
Có phải bệnh nhân đang bị một sự rối loạn bất ngờ khiến cho toàn bộ thể tình cảm bị của y bị xáo trộn không?
- c. Chủ đề đàm thoại thường nhất của y là gì? Các mối quan tâm chính của y là gì? Y thường nghiên cứu tài liệu gì? Những theo đuổi ưa thích của y là gì?
- d. Tình trạng các bí huyết trong cơ thể của y ra sao? Bí huyết nào đã được đánh thức? Có bí huyết nào đang quay trong trật tự của bề đo thứ tư không? Bí huyết nào là bí huyết chính trong bất cứ trường hợp đặc biệt nào?
- e. Tình trạng của thể dĩ thái ra sao? Nó có cho thấy các triệu chứng của sự mất sinh khí hay sự bế tắc không? Bệnh nhân có thiếu sinh lực chăng? Tác dụng của hoạt động từ tính của y trên người khác như thế nào?

244

Khi đã xem xét kỹ bệnh nhân từ đủ mọi khía cạnh, và không sớm hơn chút nào cả, thì nhóm có ý định trị liệu mới nghiên cứu thể xác của chính y đến từng chi tiết. Lúc đó, với vài ý tưởng về các tình trạng bên trong vốn ẩn bên dưới sự xáo trộn, họ sẽ nghiên cứu như sau:

- f. Tình trạng của hệ thần kinh, đặc biệt lưu ý đến tùy sống và trạng thái của luồng nội hỏa.

- g. Tình trạng của các cơ quan khác nhau trong cơ thể, và nhất là cơ quan hay những cơ quan đang gây ra bệnh.
- h. Bản thân cấu trúc cơ thể, nghiên cứu các xương và thịt, và tình trạng của chất lỏng sự sống, là máu.

NHÃN QUAN CAO VÀ SỨC KHỎE

Như bạn có thể thấy, việc trị liệu cần có hoặc là kiến thức khoa học trực tiếp, nếu không thì nó đòi hỏi khả năng nội nhãn thông để **thấy** được căn bệnh có thể ở bất cứ đâu, và có thể nhìn thấy bằng thần nhãn toàn thân và các cơ quan, nhờ đó xác định vị trí bệnh tật ngay tức thời. Khả năng này tiên báo việc phát triển các quyền năng nội tại, cung cấp sự hiểu biết trong ba cõi thấp, và vì thế ngăn ngừa những sai lầm tai hại quá thường xảy ra trong sự thực hành y khoa hiện đại, mà bạn gọi là thuật điều trị. Sẽ không có quá nhiều nguy hiểm do sai lầm trong việc chữa trị trong tương lai, nhưng điều Tôi muốn nêu ra là mặc dù các sai lầm này sẽ được ngăn ngừa trong trường hợp của thể xác, tuy nhiên, sự hiểu biết đầy đủ về thể cảm dục phải mất nhiều thời gian mới đạt được điểm mà khoa học hiện đại đã đặt cho thể xác. Việc chữa trị cho thể xác và sự hiểu biết hay nghiên cứu thích đáng về thể xác có thể được tiến hành bởi một vị có nội nhãn thông. Nhờ có khả năng thấy được các phân cảnh tình cảm, vị này có thể hợp tác với nhà y học hiện đại được khai sáng, và như thế giữ cho y khỏi bị sai lầm, giúp cho y thẩm định đúng quy mô của sự xáo trộn, vị trí của bệnh, yếu tố trợ giúp của bệnh, và sự tiến triển của việc chữa trị.

Xáo trộn ở thể cảm dục vốn đang thể hiện ra trong thể xác, như là trường hợp trong phần lớn các bệnh thể xác ngày nay, thường có thể được định vị và được loại trừ nhờ sự trị liệu sáng suốt. Nhưng với xáo trộn ở thể cảm dục đã ăn sâu

vào thể thanh này rồi thì phải được chữa trị từ các phân cảnh cõi trí, vì thế nó đòi hỏi một người có tâm thông cõi trí (a mental psychic) để chữa trị và loại trừ nó. Tất cả các phương cách này tất nhiên đòi hỏi *sự hợp tác hữu thức và tích cực của chính bệnh nhân*.

Tương tự, với xáo trộn ở thể trí thì phải được chữa trị trực tiếp từ phân cảnh nguyên nhân (phân cảnh thượng trí – ND), và do đó cần phải có sự trợ giúp của Chân Ngã (Ego) và sự giúp đỡ của người có nhãn quan và tâm thức cõi nguyên nhân (Chân Ngã thức). Phương cách sau (the latter) này, và phần lớn các xáo trộn loại này còn ở xa phía trước đối với nhân loại, và do đó chúng ta ít quan tâm vào lúc này. Tuy nhiên, việc chữa trị các bệnh ở xác thân vốn có vị trí của chúng trong thể cảm dục thì đã bắt đầu được biết và được nghiên cứu đôi chút. Trong việc nghiên cứu tâm lý học và trong sự hiểu biết về các bệnh và các xáo trộn thần kinh, sự liên kết của chúng với nhau sẽ đến bước kế tiếp phía trước trong y khoa. Thể dĩ thái là cầu nối giữa thể cảm dục và thể xác. Bước kế tiếp liền đó là xem xét thể dĩ thái theo hai cách, hoặc là một tác nhân truyền dẫn prana, thần lực sự sống, sinh lực hay từ lực, hoặc là vận cụ nối liền bản chất tình cảm (thể cảm dục – ND) với bản chất vật lý trọng trực (thể xác – ND). Thể xác triệt để tuân theo mệnh lệnh của bản chất này khi chúng được truyền thông qua thể dĩ thái.

Trong việc thành lập những nhóm trị liệu dưới những điều kiện lý tưởng, bạn sẽ có một người có Chân Ngã thức (causal consciousness) đứng đầu nhóm, người này có thể giải quyết bất cứ xáo trộn nào trong thể trí, và có thể khảo sát sự chỉnh hợp của các thể với Chân Ngã (Ego). Nhóm này cũng gồm có:

a) Một người hay nhiều người có thể thấy bằng thần nhãn thể tinh anh của các phân cảnh cảm dục.

b) Một số người biết đôi chút các nguyên lý cơ bản của định luật rung động, và bằng quyền năng tư tưởng, có thể áp dụng chính xác những sóng màu sắc nhất định để thực hiện các cuộc trị liệu nhất định, và nhờ sự hiểu biết khoa học, mang đến những kết quả mong muốn.

c) Người nào đó của nhóm cũng sẽ là một thành viên của ngành y, sẽ làm việc với thể xác, dưới sự chỉ đạo của các nhà thần nhãn *hữu thức*. Người này sẽ nghiên cứu sức đề kháng của cơ thể, sẽ áp dụng các dòng thần lực, các màu sắc, các rung động nào đó vốn sẽ có một tác dụng trực tiếp vào thể xác bệnh nhân, và nhờ sự hợp tác của tất cả các thành viên đó trong nhóm, các thành quả sẽ được đạt đến xứng đáng với tên gọi các phép lạ .

d) Trong nhóm, cũng sẽ có một số người có khả năng thiên huyền linh và nhờ khả năng tham thiên của họ, có thể tạo nên hình phễu cần thiết cho việc truyền các thần lực chữa trị của Chân Ngã và của Chân Sư.

e) Ngoài ra, trong mỗi nhóm sẽ tìm ra được người nào đó có thể ghi chép lại *một cách chính xác* mọi việc xảy ra, và như thế lưu giữ hồ sơ vốn sẽ làm tài liệu học tập cho các trường y khoa mới.

Tôi đã bàn ở đây về nhóm chữa bệnh lý tưởng. Cho đến nay, nhóm này chưa cách nào có thể có được, nhưng một sự khởi đầu có thể được làm bằng việc sử dụng bất cứ kiến thức và những quyền năng nào vốn có thể được tìm thấy giữa những người đang tìm cách phụng sự nhân loại và Chân Sư.

Từ các điều trên như bạn sẽ lưu ý, màu sắc sẽ được được áp dụng theo 2 cách:

a) Trên các cõi cao, bằng quyền năng của tư tưởng, và

b) Bằng các loại ánh sáng màu tác động vào thể xác.

Các màu ngoại môn sẽ được áp dụng trên cõi trần, trong khi các màu huyền bí sẽ được áp dụng trên các cõi thanh cao hơn. Công việc vì thế phần lớn sẽ (cho đến khi nào nội môn trở thành ngoại môn) nằm trong tay của các môn sinh huyền bí học trên thế giới, họ làm việc trong các nhóm có tổ chức dưới sự giám sát của nhà chuyên môn.

Bạn hỏi, ở trình độ nào thì các nhóm bây giờ có thể bắt đầu làm việc với màu sắc? Vấn đề đang nằm trước mắt bây giờ cần được nắm vững và thực hiện là phát triển kiến thức liên quan với thể dĩ thái, khắc sâu trong trí việc kiến tạo những thể tinh khiết, và nghiên cứu ảnh hưởng của màu sắc trên thể xác. Cho đến nay, vấn đề này đã chỉ được nghiên cứu chút ít. Bạn sẽ thấy rằng các màu nhất định sẽ ảnh hưởng rõ rệt đến các bệnh tật nhất định, chữa trị các xáo trộn thần kinh nhất định, trừ diệt các khuynh hướng thần kinh nhất định, hướng tới việc kiến tạo những mô mới, hay tới việc tiêu hủy hết các chỗ thối rữa. Tất cả những điều này phải được nghiên cứu. Có thể làm các thí nghiệm dọc theo đường sinh lực và từ lực, vốn đòi hỏi sự tác động trực tiếp vào thể dĩ thái và điều này một lần nữa sẽ được tìm thấy ẩn trong định luật về rung động và định luật về màu sắc. Sau này,... chúng ta có thể tiếp tục với nhiều chi tiết hơn công việc của các nhóm chữa trị này khi các nhóm được tập hợp để tham thiền. Ở đây, Tôi muốn thêm rằng các màu sắc nhất định có một hiệu quả nhất định, mặc dù cho đến nay Tôi chỉ có thể kể ra 3 màu và chỉ nói về chúng vắn tắt thôi:

1. **Vàng cam** kích thích hoạt động của dĩ thái thể, nó loại bỏ sự tắc nghẽn (congestion) và tăng cường dòng sinh khí (prana).

248 2. **Màu hồng** tác dụng vào hệ thần kinh và hướng tới việc làm sinh động, và tới việc loại trừ sự chán nản, và những triệu chứng của sự suy nhược; nó làm gia tăng *ý chí muốn sống* (*will to live*).

3. **Màu xanh lá cây** có hiệu quả điều trị tổng quát, và có thể được sử dụng an toàn trong các trường hợp bị viêm và sốt, nhưng cho đến nay, nó hầu như không thể cung cấp những điều kiện đúng đắn cho việc áp dụng của màu này, hay đạt tới độ đậm nhạt thích hợp. Nó là một trong những màu sắc căn bản được dùng sau cùng trong việc chữa trị cho xác thân, là màu của âm điệu thiên nhiên.

Dường như đối với bạn những lời này sơ sài và không đầy đủ? Đúng thế, tuy vậy vẫn còn nhiều hơn những gì bạn có thể hiểu. Nhưng đừng quên điều mà Tôi đã thường nói với bạn, là trong việc theo sát các lời ngụ ý ngắn ngủi này có con đường dẫn đến cội nguồn của mọi tri thức.



Ngày 11 – 9 – 1920

Bây giờ, chúng ta đến phần chót quá trình suy tư của chúng ta về việc sử dụng màu sắc trong tham thiền. Chúng ta đã bàn về vấn đề theo cách mà nếu những ngụ ý rải rác trong suốt sự truyền đạt này được theo sát đúng mức, chúng sẽ tạo nên cơ bản cho những kết luận nhất định phải có. Các kết luận này cuối cùng sẽ chứng tỏ là những định đề mà các trường phái mới về y khoa hay khoa học sẽ dựa vào đó để nối tiếp công trình của chúng. Chúng ta có thể

tóm tắt các điều đã được truyền đạt với những phát biểu xác định :

1. Đó là, các màu sắc căn bản của Phàm Ngã phải được chuyển hóa thành các màu của Tam Thượng Thể (Triad) hay là Tinh Thần tam phân. Điều này có được nhờ tham thiền huyền linh đích thực.

2. Đó là, các màu sắc mà người tập sự sẽ xem xét trước tiên là màu cam, màu hồng và màu xanh lá cây.

3. Đó là, cung màu tím giữ bí mật của chu kỳ hiện thời này.

249 4. Đó là, phạm vi kiến thức được học kế tiếp là những định luật chi phối thể dĩ thái

5. Đó là, trong việc phát triển trực giác, sự nhận thức về các màu sắc huyền bí mà các màu thông thường (ngoại môn) đang che giấu sẽ đến.

6. Đó là, màu sắc là hình thức (form) và lực của đức hạnh (virtue) (theo nghĩa huyền linh) trong cuộc sống nội tâm.

Tôi đã tóm tắt các điểm thực tiễn cần chú ý ngay vì mục đích làm sáng tỏ. Với việc này như là căn bản của sự nghiên cứu, người môn sinh cuối cùng có thể hy vọng thấy được sự biến đổi hoàn toàn của loại công việc được thực hiện cả bởi những trường Y khoa và bởi các phân khoa tâm lý học. Tôi có thể đưa ra các tiên đoán ở đây mà bạn có thể ghi nhận vì sự lợi ích của những người đến sau

CÁC TIÊN ĐOÁN VỀ TƯƠNG LAI

1. Cách dùng chữ trong các trường Y khoa sẽ càng ngày càng bắt đầu dựa vào sự rung động, và được diễn đạt bằng thuật ngữ của âm thanh và màu sắc.

2. Các giảng dạy tôn giáo trên thế giới và ấn tượng của đức hạnh cũng sẽ được truyền dạy trong thuật ngữ của màu sắc. Mọi người cuối cùng sẽ được phân nhóm theo màu sắc cung của họ, và điều này sẽ khả thi khi nhân loại phát triển được khả năng thấy được các hào quang. Số lượng những nhà thần nhân lớn hơn nhiều so với số lượng mà ta ghi nhận, do bởi tính ít nói của người có thần thông chân chính.

3. Khoa số học (science of numbers), trong thực tế là khoa học về màu sắc và âm thanh, cũng sẽ thay đổi chút ít cách dùng chữ của nó và cuối cùng màu sắc sẽ thế chỗ các con số.

250 4. Các định luật chi phối việc tạo dựng các dinh thự đồ sộ và cách xử lý những vật nặng ngày nào đó sẽ được hiểu dưới dạng âm thanh. Chu kỳ trở lại và trong những ngày sắp đến, chúng ta sẽ thấy sự tái hiện khả năng của người Lemurian và người Atlante nguyên thủy để nâng các khối lớn nặng nề, – lần này ở trên một vòng cao hơn của hình xoắn ốc. Sự hiểu biết bằng trí năng của phương pháp này sẽ được phát triển. Các khối nặng này đã được nâng lên nhờ khả năng của các nhà xây dựng thời xưa, dùng âm thanh để tạo ra một khoảng chân không (vacuum), và sử dụng khoảng chân không này cho các mục tiêu riêng của họ.

5. Người ta cũng sẽ thấy rằng sự hủy hoại có thể được gây ra nhờ sự vận dụng các màu sắc nhất định, và bằng cách sử dụng kết hợp với âm thanh. Theo cách này mà những hiệu quả khủng khiếp sẽ được tạo thành. Màu sắc có thể phá hủy, cũng như nó có thể chữa bệnh; âm thanh có thể tàn phá cũng như nó có thể mang lại sự hàn gắn; trong hai tư tưởng này có ẩn giấu bước kế tiếp phía trước cho khoa học trong tương lai tức thì. Những định luật về rung động sắp được nghiên cứu và hiểu biết rộng rãi, và việc sử dụng kiến thức về

sự rung động ở cõi trần sẽ đưa đến nhiều phát triển đáng chú ý. Các phát triển đó phần nào là một kết quả tự nhiên của chiến tranh và ảnh hưởng của nó, ảnh hưởng tâm lý hay ảnh hưởng khác. Nhiều người bị ảnh hưởng bởi âm thanh của những súng lớn, chẳng hạn, hơn là sự tác động của viên đạn (projectile) trên cõi trần. Các ảnh hưởng này phần lớn là ở thể dĩ thái và thể cảm dục nên cho đến nay chưa được thừa nhận thực tế.

6. Âm nhạc sẽ được sử dụng rộng rãi trong việc xây dựng, và trong vòng 100 năm tới, nó sẽ là một nhân tố trong công trình nhất định của một loại kiến trúc. Điều này đối với bạn có vẻ như hoàn toàn không khả thi, nhưng nó sẽ đơn giản là việc sử dụng âm thanh theo một trật tự để đạt những mục tiêu nhất định.

251 Bạn sẽ hỏi, tất cả những điều này có vị trí gì trong loạt thư nói về tham thiền? Đơn giản là thế này: – phương pháp được dùng trong việc sử dụng màu sắc và âm thanh trong việc chữa bệnh, trong việc đẩy mạnh sự phát triển tâm linh, và trong việc xây dựng thông thường trên cõi trần, sẽ được dựa trên các định luật quản trị thể trí, và sẽ là những hình thức tham thiền. Chỉ khi nhân loại phát triển được những quyền năng năng động và các thuộc tính của tư tưởng – mà các quyền năng là sản phẩm của sự tham thiền, được theo đuổi một cách đúng đắn – thì khả năng lợi dụng các định luật rung động sẽ thành khả thi một cách khách quan. Đừng nghĩ rằng chỉ người sùng tín thuộc tôn giáo hay nhà thần bí, hay người thấm nhuần với cái mà chúng ta gọi là giáo lý cao siêu, mới là người tiêu biểu của các quyền năng đạt được nhờ tham thiền. Tất cả các nhà đại tư bản, và các vị lãnh đạo tối cao của ngành tài chính, hoặc của doanh nghiệp có tổ chức, đều là những người tiêu biểu của các quyền năng tương tự.

Họ là những hiện thân của sự gắn kết nhất tâm với một đường lối tư tưởng, và sự tiến hóa của họ song song với sự tiến hóa của thần bí gia và huyền bí gia, Tôi muốn nhấn mạnh một cách mạnh mẽ nhất về sự kiện này. *Họ là những người tham thiền theo con đường của Đức Văn Minh Bồ Tát (Mahachohan), hay Vị Chúa Tể của Văn Minh hay Văn Hóa.* Sự chú ý được cực kỳ tập trung vào vấn đề trước mắt làm cho họ thành chính bản chất của họ, và trong nhiều mặt, họ đạt được những kết quả lớn lao hơn nhiều môn sinh tham thiền. Tất cả những gì họ cần là chuyển hóa động lực nằm dưới công việc của họ, và rồi sự thành tựu của họ sẽ vượt hơn các môn sinh khác. Họ sẽ đến gần một điểm tổng hợp, và sẽ đặt chân lên Con Đường Dự Bị.

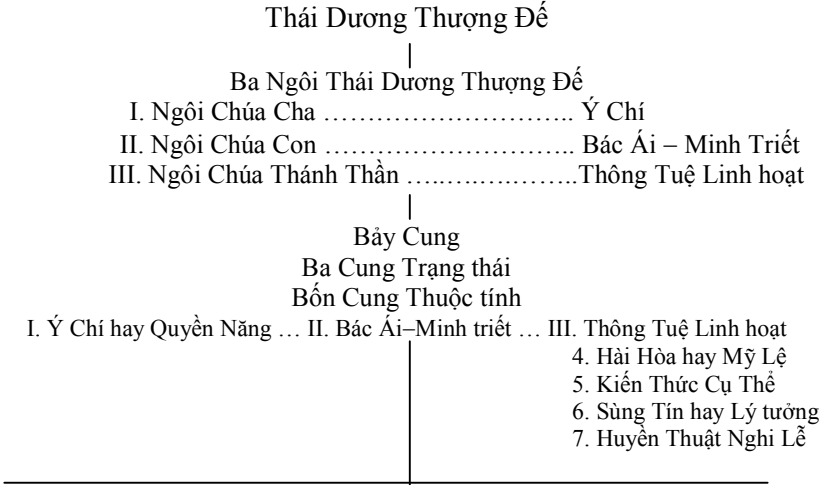
252 Vì thế, Định Luật Rung Động sẽ dần dần càng được thấu hiểu, và cho thấy sự chi phối của nó trong hoạt động của cả ba ngành của Đức Bàn Cổ, Đức Chương Giáo và Đức Văn Minh Bồ Tát. Nó sẽ tìm thấy sự biểu lộ cơ bản và tên gọi quen thuộc của nó trong sự biểu lộ và tên gọi của màu sắc và âm thanh. Sự xáo trộn tình cảm sẽ được coi như là âm thanh bất hòa; sự trì trệ của trí tuệ (mental lethargy) sẽ được diễn tả bằng thuật ngữ sự rung động *thấp*, còn bệnh tật ở thể xác sẽ được xem xét theo số học (numerically). Tất cả mọi công việc xây dựng tốt cuộc đời sẽ được diễn tả theo tên gọi của các con số, bằng các màu sắc và thông qua âm thanh.

Vấn đề này bấy nhiêu là đủ và vào lúc này, Tôi không có gì thêm nữa để truyền đạt. Chủ đề thì thâm thúy và khó hiểu, mà chỉ bằng sự kiên trì suy gẫm thì chỗ tối tăm mới sẽ sáng lên. Chỉ khi nào tia sáng trực giác chiếu xuyên qua bức màn phủ của bóng tối (tức là màn phủ là sự vô minh che án mọi kiến thức) thì các hình tướng che giấu sự sống nội tâm sẽ được soi sáng và được hiểu biết. Chỉ khi nào ánh sáng của lý

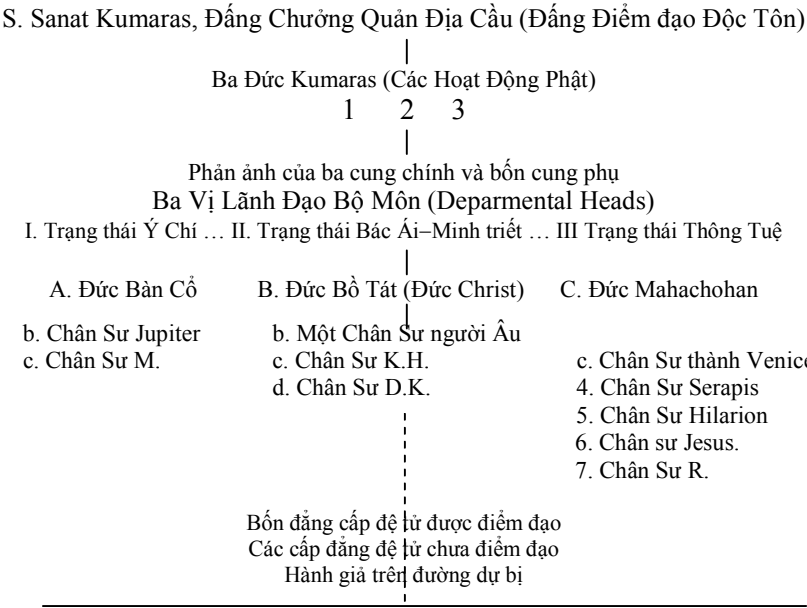
trí bị mờ đi bởi mặt trời minh triết huy hoàng thì mọi sự vật sẽ được thấy trong tỉ lệ đúng của chúng, và các hình thể sẽ thể hiện màu sắc thật của chúng, và tần số rung động của chúng sẽ được biết.



Huyền Giai Thái Dương



Huyền Giai Hành Tinh



Thường nhân đủ mọi trình độ

BỨC THƯ VIII



TIẾP CẬN CHÂN SƯ NHỜ THAM THIỀN

1. Các Chân Sư là ai?
2. Việc tiếp cận Chân Sư đòi hỏi gì?
 - a) Theo quan điểm của môn sinh.
 - b) Theo quan điểm của Chân Sư.
3. Những phương cách tiếp cận Chân Sư bằng tham thiền
4. Hiệu quả của việc tiếp cận Chân Sư trên 3 cõi.



Ngày 12 – 9 – 1920

TÌM KIẾM MỤC TIÊU

Hôm nay, chúng ta có thể nói đôi chút chủ đề về các Chân Sư và làm sao đến gần các Ngài bằng tham thiền. Tôi biết đây là một vấn đề gần gũi và thân yêu đối với tâm hồn bạn, và nó cũng như thế đối với tâm hồn của tất cả những ai đang thiết tha đi theo ánh sáng nội tâm. Tôi sẽ tìm cách bàn với bạn chủ đề này theo một cách thức mà khi kết thúc bức thư này, các Chân Sư sẽ thật hơn bao giờ hết đối với bạn; bạn sẽ hiểu rõ hơn ý nghĩa của việc tiếp cận các Ngài và phương pháp thì được đơn giản hóa hơn; và hiệu quả của sự tiếp xúc với các Ngài sẽ được thể hiện trong cuộc sống, đến nỗi sự thành đạt thực tế và cấp thời sẽ được theo đuổi một cách

nhật tình. Vậy thì, như chúng ta đã luôn luôn làm từ trước đến giờ, chúng ta hãy chia chủ đề thành nhiều đề mục và phân đoạn:

1. Các Chân Sư là ai?
2. Việc tiến đến Chân Sư đòi hỏi gì?
 - a. Theo quan điểm của môn sinh.
 - b. Theo quan điểm của Chân Sư.
3. Những phương cách tiếp cận Chân Sư bằng tham thiền
4. Hiệu quả của việc tiến đến Chân Sư trên 3 cõi.

Trên thế gian, đâu đâu cũng có sự thôi thúc con người tìm kiếm một vị nào đó, mà đối với y, là hiện thân cho lý tưởng. Ngay cả những người không chấp nhận sự hiện hữu của các Chân Sư, họ cũng tìm kiếm một lý tưởng nào đó, rồi hình dung lý tưởng ấy được thể hiện dưới một hình thức nào đó trên cõi trần. Có lẽ họ tưởng tượng chính họ là những tiêu biểu của hoạt động lý tưởng, hoặc hình dung ra một nhà từ thiện vĩ đại nào đó, một nhà khoa học xuất chúng nào đó, một họa sĩ hay một nhạc sĩ trứ danh nào đó, và cho rằng vị ấy đang thể hiện quan niệm tuyệt vời của họ. Con người – đơn giản bởi vì bản thân y rời rạc và bất toàn – nên luôn luôn có sự thôi thúc này trong tâm, tìm kiếm một người khác hơn và cao cả hơn y. Chính sự thôi thúc này kéo y trở về trung tâm của bản thể của y, và cũng chính sự thôi thúc này buộc y theo con đường trở về với Toàn Ngã (All-Self). Qua những thời gian vô lượng, bao giờ Đức Con Hoang cũng trỗi dậy và về với Cha của y, và luôn luôn tiềm ẩn bên trong y là ký ức về ngôi nhà của Cha và sự vinh quang ở đó. Nhưng do bản chất của trí tuệ con người nên việc tìm kiếm ánh sáng và lý tưởng cần phải lâu dài và khó nhọc. “Bây giờ thì chúng ta nhìn xuyên qua một tấm kính tối, nhưng về sau, chúng ta sẽ mặt đối mặt”; bây

giờ, chúng ta bắt gặp những cái nhìn thoáng qua của những Đấng khác hơn và cao cả hơn chúng ta xuyên qua những khung cửa sổ tình cờ khi chúng ta đi lên những nấc thang tiến hóa; Các Ngài đưa bàn tay giúp đỡ ra cho chúng ta, và kêu gọi chúng ta bằng âm thanh lạnh lạnh để tiếp tục chiến đấu dũng cảm, nếu chúng ta muốn đứng nơi mà các Ngài đang đứng hiện nay.

Chúng ta cảm thấy sự mỹ lệ và huy hoàng bao quanh chúng ta mà từ trước đến giờ chúng ta không thể thích thú; chúng vụt qua thị giác của chúng ta, và chúng ta chạm đến sự vinh quang chỉ trong giây lát tuyệt vời rồi lại mất đi sự tiếp xúc, và chìm trở lại vào trong sự tối tăm u ám bao quanh. Nhưng chúng ta *biết* rằng ở bên ngoài và đằng xa kia là một cái gì mà chúng ta mong mỏi; chúng ta cũng học được điều bí mật là chỉ có thể tiếp xúc với sự kỳ diệu ở bên ngoài bằng cách rút vào bên trong, cho đến khi tìm được trung tâm tâm thức, trung tâm này vốn rung động hòa điệu với những sự kỳ diệu mà ta chỉ nhận thức được một cách lơ mờ, và với những Linh Hồn sáng chói mà các Ngài tự xưng là Những Huynh Trưởng của chúng ta. Chỉ bằng cách giẫm nát những lớp vỏ cứng bên ngoài che dấu nội tâm, chúng ta mới đạt được mục tiêu, và tìm thấy được những Đấng mà chúng ta đang tìm kiếm. Chỉ bằng cách chế ngự tất cả mọi hình tướng và mang đặt chúng dưới sự thống trị của Thượng Đế nội tâm, chúng ta mới có thể tìm thấy Thượng Đế trong vạn vật, vì đó chỉ là
258 những lớp vỏ, mà trong đó chúng ta di chuyển trên cõi hiện tồn, che không cho chúng ta thấy Thượng Đế trong tâm ta, và tách chúng ta ra khỏi những Đấng mà Thượng Đế trong các Ngài vượt qua khỏi mọi hình tướng bề ngoài.

Một vị Đạo Đồ vĩ đại, Người đã nói những lời mà Tôi trích dẫn, đã còn thêm những lời chói ngời chân lý khác: “Rồi

chúng ta sẽ biết ngay cùng lúc chúng ta được biết”. Đối với mỗi người và tất cả những ai cố gắng đứng đắn, phụng sự vô tư lợi và tham thiền huyền linh, tương lai hứa hẹn rằng họ sẽ biết được những Đấng đã có đầy đủ kiến thức của người chiến sĩ. Đó là niềm hy vọng của người môn sinh hành thiền; khi y chiến đấu, khi y thất bại, khi y kiên trì, và khi y lập lại một cách nhọc nhằn hết ngày này qua ngày khác cái công việc định trí và kiểm soát tư tưởng đầy khó khăn, thì các Đấng ở nơi nội giới hiểu biết y, và các Ngài theo dõi sự tiến bộ của y với sự đồng cảm thiết tha.

Đừng quên phần trước của những lời nhận xét của vị Đạo Đồ khi Người vạch ra cách thức mà nhờ đó bóng tối bị dẹp tan và đạt đến sự hiểu biết của các Đấng Cao Cả. Người nhấn mạnh rằng chỉ nhờ *bác ái* mà người ta mới đặt chân lên con đường của ánh sáng và tri thức. Tại sao điều này chú trọng vào bác ái? Bởi vì mục tiêu cho tất cả là bác ái, và trong đó có sự hòa hợp. Để diễn đạt một cách khoa học điều mà thường là một tình cảm mơ hồ, chúng ta có thể diễn tả nó như sau: Chính nhờ đạt được sự rung động tương đồng với Cung Bác Ái – Minh Triết (Cung Thiêng Liêng) mà chúng ta mới tiếp xúc với các Đấng Chúa Tể Bác Ái, mới biết các Chân Sư Từ Ái, và khả năng nhập vào tâm thức của các Đấng Cao Cả của tất cả các vị huynh trưởng ở mọi cấp độ của chúng ta mới trở thành sự kiện trong biểu lộ.

Đây là con đường mà mỗi người và tất cả mọi người đều bước lên, và phương pháp là tham thiền. Mục tiêu là minh triết và bác ái hoàn toàn; các biện pháp là việc vượt qua hết phân cảnh này đến phân cảnh khác trong cả ba cõi thấp; phương pháp là tham thiền huyền linh; phần thưởng là sự mở mang tâm thức liên tục để cuối cùng giúp hành giả hòa hợp Chân Ngã của riêng mình, với các Chân Ngã khác, với vị

259 Chân Sư đang thiết tha mong đợi mà y được giao phó cho Ngài, với bạn đệ tử và các vị Đạo Đồ cao cấp hơn mà y có thể tiếp xúc trong hào quang của Chân Sư, cho đến khi cuối cùng, y tiếp xúc được với Đấng Điểm Đạo Độc Nhất, được thu nạp vào trong Chốn Bí Mật, và biết được cái bí nhiệm của chính tâm thức mình.



Ngày 14 – 9 – 1920

CÁC CHÂN SƯ LÀ AI?

Có lẽ đáng để chúng ta xem xét vấn đề tiến đến gần các Chân Sư nhờ tham thiền nếu chúng ta bắt đầu với vài phát biểu căn bản, đề cập đến các Chân Sư và vị trí của các Ngài trên thang tiến hóa. Vì thế, chúng ta sẽ xem xét điểm đầu tiên của chúng ta. Chúng ta sẽ mang ra trước các độc giả của những bức thư này ý tưởng nào đó về tình trạng của các Ngài, về sự phát triển toàn diện của các Ngài, và về các phương pháp làm việc của các Ngài. Không cần nói, nhiều điều sau đây sẽ không có gì mới trong nội dung. Những gì liên quan mật thiết nhất với chúng ta và những gì quen thuộc nhất với chúng ta lại thường là những cái ta hay sơ sót nhất, và là cái mơ hồ nhất đối với khả năng suy luận của chúng ta.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng đã trải qua cuộc điểm đạo thứ năm. Điều đó thật sự có nghĩa là tâm thức Ngài đã trải một sự mở rộng đến mức bây giờ nó bao hàm giới thứ năm hay là giới tinh thần. Ngài đã mở con đường của Ngài đi qua 4 giới thấp: – giới khoáng thạch, thảo mộc, động vật và nhân loại – và nhờ tham thiền và phụng sự, đã mở rộng trung tâm tâm thức của Ngài đến mức nó bây giờ bao gồm luôn cõi tinh thần.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng đã thành công trong việc chuyển sự an trụ từ ba vi tử của cuộc sống Phạm ngã – được bao gồm trong thể nguyên nhân – vào ba vi tử của Tam Thượng Thể tinh thần (spiritual Triad). Ngài là tinh thần – trực giác – trí tuệ trừu tượng hay là atma – buddhi – manas
 260 một cách hữu thức và điều này không còn tiềm ẩn mà trở thành quyền năng đầy ấn tượng, được hiện thực nhờ kinh nghiệm. Điều này đã được xảy ra, như đã được nói trước đây, nhờ quá trình tham thiền.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng không những đã tìm thấy hòa âm của Chân Ngã mà còn tìm được hòa âm trọn vẹn của Chân Thần, và vì thế mà Ngài có thể tùy ý ngân lên tất cả các nốt ở các cao độ khác nhau, từ nốt thấp nhất cho đến nốt của Chân Thần. Điều này có ý nghĩa huyền linh là giờ đây Ngài đã phát triển được khả năng sáng tạo, và có thể xướng lên âm điệu cho mỗi cõi và kiến tạo ở cõi đó. Quyền năng này – thứ nhất là khám phá ra các nốt của hòa âm Chân Thần, và thứ hai là sử dụng các nốt đó trong kiến trúc xây dựng – được hiện thực trước tiên nhờ sự tham thiền được thực hiện theo cách huyền linh, được làm quân bình nhờ việc phụng sự được thi hành trong tình thân ái.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng có thể vận dụng định luật trong 3 cõi thấp và có thể thống trị tất cả những gì đang tiến hóa trên 3 cõi đó. Bằng cách học các định luật của trí tuệ qua việc thực hành tham thiền, Ngài mở rộng các định luật của trí tuệ cho đến mức chúng bao quát luôn các định luật của Trí Tuệ Vũ Trụ (Universal Mind, hay Toàn Linh Trí –ND) khi được thể hiện trong sự biểu lộ thấp hơn. Các Định Luật Trí Tuệ được quán triệt trong tham thiền. Chúng được áp dụng trong đời sống phụng sự, và cuộc đời phụng sự là kết quả tất nhiên của chân kiến thức.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng đã đi qua khỏi Phòng Học Tập vào trong Phòng Minh Triết. Ngài đã hoàn thành 5 bậc học của phòng này và đã chuyển hóa hạ trí thành trí tuệ thanh khiết và thuần túy, đã chuyển hóa dục vọng thành trực giác, và đã chiếu rọi tâm thức Ngài với ánh sáng của Tinh Thần thanh khiết. Phương pháp tham thiền là cách duy nhất mà nhờ đó điều này có thể được thành tựu.

261 Một Chân Sư Minh Triết là Đấng mà, nhờ kiến thức đã được hoạch đắc bằng ngũ quan, đã biết rằng sự tổng hợp có thật và đã hòa hợp ngũ quan thành hai giác quan tổng hợp, điều đó đánh dấu mức thành tựu trong thái dương hệ. Nhờ thiền mà ý thức cân đối về phương diện hình học được điều chỉnh, ý thức về giá trị được nhận thức rõ ràng, và nhờ sự điều chỉnh và sự nhận thức đó, ảo tưởng bị đánh tan và biết được thực tại. Sự thực tập tham thiền và sự tập trung vào nội tâm mà tham thiền mang lại làm cho tâm thức thức tỉnh đối với giá trị và công dụng thực sự của sắc tướng. Nhờ đó mà Ngài tiếp xúc với thực tại và ba cõi thấp không còn có thể đánh lừa Ngài được nữa.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng biết ý nghĩa của tâm thức, của sự sống và của tinh thần. Ngài có thể – bằng đường lối ít trở ngại nhất – đi thẳng vào “lòng của Cha Ngài ở trên Trời”. Việc tiếp cận bằng đường lối ít trở ngại nhất, con đường trực tiếp, được tìm thấy nhờ thực hành tham thiền.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng đã tự chuyển đổi Ngài từ năm thành ba, và từ ba thành hai. Ngài đã trở thành ngôi sao năm cánh và khi thời điểm đó đến, Ngài thấy ngôi sao ấy chiếu sáng phía trên Đấng Điểm Đạo Độc Tôn và nhận ra ngôi sao ấy trong những người ở đồng địa vị với Ngài. Ngài đã thánh hóa (theo ý nghĩa huyền linh) Tứ Hạ Thể (Quaternary, bốn thể thấp : thể xác, thể dĩ thái, thể cảm dục

và thể trí – ND), đã dùng nó làm viên đá nền tảng để dựng ngôi đền Solomon trên đó. Ngài đã tăng trưởng vượt quá bản thân ngôi đền ấy và đã đi đến nhận thức rằng đó lại là sự hạn chế. Ngài đã tự rút ra khỏi các bức tường giam hãm của nó và đã nhập vào Tam Thượng Thể. Ngài đã thực hiện điều này luôn luôn bằng phương pháp huyền môn, nghĩa là, một cách hữu thức và hiểu biết đầy đủ mỗi bước đi. Ngài biết ý nghĩa của mỗi hình thể đang giam hãm, bấy giờ, Ngài đã nắm quyền kiểm soát và vận dụng định luật trên cõi thích hợp với hình thể đó. Rồi Ngài đã phát triển nhanh hơn hình thể, và đã bỏ nó đi để lấy những hình thể khác hơn và cao hơn. Cứ thế,

262 Ngài đã luôn luôn tiến bộ bằng sự hy sinh và chết đi của hình thể. Luôn luôn, hình thể được nhận thức là sự giam hãm; luôn luôn nó phải được hy sinh và phải chết đi để cho sự sống bên trong có thể ngày càng tăng tiến và hướng thượng. Con đường của sự phục sinh báo trước khổ hình thập giá và cái chết, và rồi dẫn đến Ngọn Núi để thực hiện sự Thăng Thiên. Trong sự tham thiền, giá trị của sự sống và các hạn chế của sắc tướng có thể được thẩm định và hiểu biết, và nhờ kiến thức cùng việc phụng sự mà sự sống có thể được giải phóng khỏi tất cả mọi giới hạn và chướng ngại đó.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng đã tình nguyện ở lại trên hành tinh chúng ta để giúp đỡ các huynh đệ của Ngài... Tất cả những vị đã được Điểm Đạo lần thứ 5 đều là những Chân Sư Minh Triết nhưng không phải tất cả các Ngài đều ở lại và hoạt động như người phụng sự nhân loại. Các Ngài chuyển sang công việc khác có tầm quan trọng bằng hay lớn hơn. Đối với công chúng thì ý nghĩa của từ ngữ này ở trong tư tưởng rằng các Ngài chọn ở lại và tự giới hạn bản thân các Ngài vì nhân loại, những người đang vội vã trên trào lưu tiến hóa. Nhờ tham thiền mà Đấng Cao Cả đạt được mục tiêu của

Ngài và (một điều thường không được hiểu) nhờ tham thiền, hay việc vận dụng chất liệu tư tưởng, và nhờ tác động vào các thể trí của nhân loại mà công việc được tiến hành để trợ giúp diễn trình tiến hóa.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng đã được điểm đạo lần thứ nhất để liên kết Ngài với các Đấng Cao Cả của Đại Đoàn Chương Giáo vĩ đại hơn trên sao Sirius. Như Tôi đã nói với bạn ở trước, Ngài là một vị Đạo Đồ ở mức đầu tiên trong Huyền Giai vĩ đại hơn. Ngài đã đạt được một sự mở rộng tâm thức giúp Ngài được tiếp xúc với nhiều phân bộ của thái dương hệ. Bây giờ, trước mắt Ngài là tầm phát triển bao la vốn cuối cùng sẽ đưa Ngài vượt ra ngoài tâm thức của thái dương hệ để nhập vào một cái gì đó còn vĩ đại và rộng lớn hơn nhiều. Ngài phải bắt đầu học những nguyên tắc căn bản của sự tham thiền vũ trụ để giúp Ngài nhập vào một Tâm Thức vượt khỏi tầm ước đoán của chúng ta.

263 Một Chân Sư Minh Triết là Đấng có thể hoạt động *một cách hữu thức* với tư cách là một bộ phận của Hành Tinh Thượng Đế (Heavenly Man), là Đấng mà Ngài thuộc về Cơ Thể của Đấng ấy. Ngài hiểu các định luật quản trị các nhóm và các linh hồn nhóm. Chính Ngài quản trị một linh hồn nhóm một cách hữu thức (một nhóm đang trên đường phản bốn hoàn nguyên và gồm sự sống của nhiều người con của nhân loại), và Ngài biết vị trí của Ngài trong cơ thể của thái dương hệ. Ngài nhận biết được cái trung tâm trong Cơ Thể của Hành Tinh Thượng Đế, nhờ đó mà Ngài và nhóm của Ngài được gìn giữ trong sự rung động hòa hợp, cùng là xúc tiến mối quan hệ của Ngài với các nhóm khác (ở trong cùng Cơ Thể ấy) dưới một số định luật xác định. Tất cả các môn sinh sâu sắc sẽ nhận thức rằng giá trị của sự thiền định là một việc chuẩn bị cho hoạt động này, vì tham thiền là phương

tiện độc nhất để vượt qua ý thức chia rẽ và hiểu được sự hợp nhất với đồng loại về mặt huyền linh.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng đã được giao phó một số Quyền Lực Từ cho Ngài bởi công việc được hoàn thành. Nhờ các Linh từ này mà Ngài vận dụng định luật trên các trường tiến hóa khác nhân loại, và thông qua các linh từ này mà Ngài cộng tác với các trạng thái hoạt động của Thượng Đế. Nhờ thế mà Ngài hòa hợp tâm thức của Ngài với tâm thức của Thượng Đế Ngôi Ba. Thông qua các Linh từ này, Ngài trợ giúp cho công cuộc kiến tạo, và nỗ lực khép léo cố kết của Thượng Đế Ngôi Hai, và hiểu thấu sự hoạt động nội tại của định luật trọng trường (hay lực hút và đẩy), luật này chi phối mọi hoạt động của Ngôi Hai Thượng Đế. Nhờ các Linh từ này, Ngài hợp tác với công việc của Thượng Đế Ngôi Một và học được ý nghĩa của Ý Chí khi được áp dụng trong thái dương hệ khi Ngài nhận lần Điểm Đạo thứ sáu và thứ bảy (vốn không phải luôn luôn được thực hiện). Các Linh từ này được khẩu truyền, và thông qua khả năng thần nhãn nhưng vị Đạo Đồ phải Tự Minh tìm ra, bằng cách sử dụng linh thể (atma) và khi Ngài đạt đến tâm thức ở cõi Niết Bàn... Khi tâm thức Niết Bàn được phát triển nhờ trực giác thì vị

264 Đạo Đồ có thể tiếp xúc với các kho tri thức sẵn có trong Chân Thần, và nhờ đó mà học được các Quyền Lực Từ. Khả năng này chỉ có được sau khi được áp sát Điểm Đạo Thần Trượng (Rod of Initiation) do Đấng Chúa Tế Thế Gian (Lord of the World) vận dụng. Vì thế, nhờ các giai đoạn cao của tham thiền huyền linh mà vị Chân Sư Minh Triết gia tăng hơn nữa sự hiểu biết của Ngài. Tâm thức của Ngài không tĩnh tại mà ngày càng bao quát hơn nữa. Cứ mỗi ngày, Ngài lại mở rộng tâm thức hơn nữa.

Một Chân Sư Minh Triết là Đấng mà nhờ sự tương đồng rung động, có được quyền làm việc với các vị Huynh Trưởng của Đại Đoàn Chương Giáo của địa cầu, và chung với các vị Huynh Trưởng tương tự trên hai hành tinh khác được liên kết với dãy hành tinh của chúng ta. Khi Ngài đã có thêm những cuộc điểm đạo khác nữa, Ngài có thể tiếp xúc và hoạt động chung với cả 7 vị Hành Tinh Thượng Đế chứ không phải chỉ với ba vị đang cai quản các dãy hành tinh liên quan. Ngài có thể thấu đáo cả thái dương hệ và tâm thức Ngài đã mở rộng để bao trùm trọn cả thái dương hệ khách quan.

Tôi có thể liệt kê nhiều định nghĩa khác nữa, và giải thích thêm nữa vấn đề cho bạn, nhưng hôm nay thế là đủ. Trình độ thành đạt của một vị Chân Sư tuy cao thật nhưng cũng chỉ tương đối thôi và bạn không được quên rằng ở mức thành đạt ấy, Ngài cũng còn thấp khi Ngài so với cái viễn ảnh bao la trước mắt Ngài. Mỗi sự mở rộng tâm thức, mỗi bước lên trên cái thang, chỉ mở ra trước vị Đạo đồ một phạm vi nữa phải được bao gồm và một bước nữa phải được tiến thêm; mỗi cuộc điểm đạo được thành tựu chỉ tiết lộ những cuộc điểm đạo còn cao hơn nữa phải được kiềm chế, và không bao giờ đến điểm mà người chí nguyện (dù y là một người thường, một đạo đồ, một Chân Sư, một Đế quân hay một vị Phật) có thể ở trong tình trạng tĩnh tại (static), và không thể tiến xa hơn. Ngay cả Đức Thượng Đế, Ngài cũng ước nguyện, và ngay cả Đấng mà Ngài ước nguyện đến cũng đang tiến lên một Quả Vị Cao Hơn.

265 Điều gì xảy ra trong thái dương hệ thì cũng diễn ra ở các tầm mức vũ trụ, và những gì ta đã nắm vững trong thái dương hệ đều phải được lặp lại trên một mức độ rộng lớn hơn trong chính vũ trụ. Trong tư tưởng này có ẩn sự cảm hứng và phát triển chứ không phải là sự thất vọng và buồn

chán đau. Phần thưởng đến với mỗi bước tiến tới, và niềm vui nằm trong sự hiểu biết tăng trưởng, ban thưởng một cách thích đáng cho người đạo sinh đang chiến đấu... Ngày mai, chúng ta sẽ đề cập đến khía cạnh thực tế hơn, về người nào đang hướng đến tiếng gọi cao cả này.

Ngày 16 – 9 – 1920

VIỆC TIẾP CẬN CHÂN SƯ ĐÒI HỎI NHỮNG GÌ?

Hôm nay, chúng ta bàn về điểm thứ hai của bức thư thứ 8, và chúng ta phải nhìn vấn đề theo 2 hướng, một cách vắn tắt từ quan điểm của Chân Sư và hơi dài dòng hơn từ quan điểm của đệ tử.

Trong các bức thư này, chúng ta đã đưa ra một phác họa rõ ràng về tầm quan trọng của công việc trước mắt người muốn thành đạt. Nhiều điều đã được viết ra không có gì thú vị với người chỉ có trình độ phát triển trung bình, mà chủ yếu liên quan đến người đã đạt một mức tiến hóa đặc biệt, và ở trên Con Đường Dự Bị. Nhiều điều có thể được nói về vấn đề này đã được bao hàm trong loạt thư đầu mà Tôi đã truyền đạt cho bạn. Tôi không muốn nói lại cùng lý lẽ đó ở đây, nhưng đề cập đặc biệt hơn đến mối quan hệ nội tại giữa Chân Sư và đệ tử.

Mối quan hệ này có 4 bậc, ở mỗi bậc, một người tiến tới gần hơn với Chân Sư của y. Bốn bậc đó được kể sau đây, và bao gồm giai đoạn trong đó môn sinh được huấn luyện cho đến lúc chính y trở thành một vị Chân Sư, đó là:

1. Giai đoạn y ở trên đường dự bị (probation)
2. Giai đoạn y là đệ tử nhập môn (accepted disciple)

3. Giai đoạn y được xem là người thân cận của Chân Sư, hay – như nó được gọi một cách huyền bí – “Con của Đức Thầy” (Son of the Master”).

4. Giai đoạn y được ba lần điểm đạo chót và biết y là một với Chân Sư. Y được xếp vào hàng “Đệ tử thân yêu của Đức Thầy” “Beloved of the Master”), một địa vị tương tự như địa vị của Thánh John, người đệ tử thân yêu, có trong Kinh Thánh.

Tất cả các giai đoạn trên bị chi phối bởi 2 điều:

1. Sự tương đồng rung động.
2. Nghiệp quả (karma),

và tất cả đều được bao gồm trong khả năng phát triển *ý thức tập thể* (group consciousness) nơi hành giả.

Ở cõi thượng trí, trên phân cảnh thứ nhì, bạn có một phản ánh của những gì có thể được thấy trên các cõi cao nhất của thái dương hệ chúng ta. Bạn có gì trên đó? Ở đó có bảy Đấng Hành Tinh Thượng Đế, mỗi Đấng gồm có (theo phương diện hình tướng) các hồn khóm (group souls) – các hồn khóm này được tạo bởi những đơn vị tâm thức của thiên thần và con người. Trên phân cảnh 2 của cõi trí, bạn có những nhóm thuộc về các Chân Sư, nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế. Những nhóm này được làm sinh động và được truyền sinh lực từ phân cảnh cực vi (phân cảnh thứ nhất của cõi trí – ND) là nơi trú sở của các Chân Sư (khi các Ngài biểu lộ để trợ giúp các con của nhân loại), cũng như các Đấng Hành Tinh Thượng Đế có nguồn phát sinh và căn nguyên sự sống Của Các Ngài trên cõi cực vi (atomic plane) của thái dương hệ, cõi mà chúng ta gọi là cõi Adi (Cõi Tối Đại Niết Bàn), hay cõi thứ nhất. Các nhóm này được hình thành chung quanh một Chân Sư, được hào quang của Ngài bao bọc, và là một thành phần

của tâm thức của Ngài. Những nhóm này gồm những người có cùng cung Chân Ngã hay cùng cung Chân Thần với Ngài.

267 Điều này có nghĩa là có 2 hạng người liên quan:

1. Những người đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ 1 và thứ 2, là những cuộc điểm đạo được thực hiện trên cung của Chân Ngã, và

2. Những người đang chuẩn bị cho 2 cuộc điểm đạo kế tiếp, được thực hiện trên cung của Chân Thần. Ở đây, bạn có một căn nguyên của việc chuyển một người đi từ cung này sang cung khác. Đó chỉ là một sự chuyển đổi bề ngoài, dù rằng nó đòi hỏi phải chuyển vào nhóm của một Chân Sư khác. Điều này diễn ra sau cuộc điểm đạo thứ nhì.

BA MỤC TIÊU CỦA MỘT ĐỆ TỬ DỰ BỊ

Trong suốt thời gian ở trên đường dự bị, môn sinh được cho là đang phát triển ba việc:

1. Khả năng tiếp xúc với nhóm của y, hay nói cách khác, y phải cảm được sự rung động của nhóm mà tiêu điểm là một vị Chân Sư đặc biệt nào đó. Lúc đầu, sự tiếp xúc này thỉnh thoảng và ít khi xảy ra. Trong giai đoạn đầu của con đường dự bị, khi y chịu sự xem xét, y chỉ có thể cảm nhận sự rung động của nhóm (vốn là sự rung động của Chân Sư) trong một khoảng thời gian rất ngắn. Vào lúc cao trào nào đó, y sẽ liên kết với Chân Sư và với nhóm, và trọn cả bản thể y được tràn ngập với sự rung động cao thượng đó và trào dâng lên trong một sự bùng phát màu sắc của nhóm y. Sau đó y sẽ ngoi nghỉ, thối lui và không còn tiếp xúc nữa. Các thể của y chưa được tinh luyện đúng mức và sự rung động của y quá thiếu ổn định để giữ trạng thái này lâu.

Nhưng khi thời gian tiến triển (lâu hay mau tùy sự tinh tấn của môn sinh), sự tiếp xúc xảy ra thường xuyên hơn, y có

thể giữ được sự rung động khá lâu hơn, và không rơi ra trở lại mức bình thường quá dễ dàng nữa. Đó là lúc y có thể được tin cậy để giữ sự tiếp xúc khá ổn định. Bây giờ, y bước sang giai đoạn 2.

2. Việc thứ nhì mà y được cho là đang phát triển trên con đường dự bị là khả năng suy tư trừu tượng hay năng lực liên kết với thượng trí xuyên qua thể nguyên nhân. Y phải học cách chỉ tiếp xúc với hạ trí chỉ như một khí cụ để qua đó y có thể đạt đến thượng trí, cứ thế mà vượt qua hạ trí, cho đến khi y trở nên an trụ vào thể nguyên nhân. Bây giờ, nhờ trung gian của thể nguyên nhân, y liên kết với các phân cảnh trừu tượng. Cho đến khi y có thể làm được điều này, y mới thật sự tiếp xúc với Chân Sư, vì như bạn đã được bảo cho biết, môn sinh phải tự nâng y từ cõi giới của y (cõi thấp) vào trong cõi giới của các Ngài (cõi cao).

Bây giờ thì cả hai việc này – khả năng tiếp xúc với Chân Sư và nhóm của Ngài, và khả năng tự an trụ trong thể nguyên nhân và tiếp xúc với các phân cảnh trừu tượng – nhất định là kết quả của tham thiền, và các bức thư mà bạn đã nhận trước đây đã được Tôi làm rõ điều này. Vì thế, không cần lặp lại những điều đã được truyền đạt, ngoại trừ để chỉ ra rằng nhờ tham thiền cần mẫn, và khả năng hết lòng chuyên tâm vào bốn phận đang làm (khả năng này sau hết là kết quả của tham thiền được thể hiện trong đời sống hàng ngày) mà chúng ta sẽ tăng khả năng giữ vững các rung động cao. Tôi muốn lặp đi lặp lại mãi chân lý có vẻ đơn giản, là *chỉ có sự tương đồng rung động* mới rút hành giả đến nhóm của y ở trên cõi cao, đến vị Chân Sư mà đối với y là Người tượng trưng cho Đấng Chủ Tế Cung của Ngài, đến Đức Chương Giáo là Đấng sẽ ban cho y các bí nhiệm, đến Vị Điểm Đạo Độc Tôn, là Đấng thực hiện sự giải thoát cuối cùng, và đến trung tâm bên

269 trong Đấng Hành Tinh Thượng Đế mà y có một vị trí trong Cơ Thể của Ngài. Đó là sự thể hiện của Định Luật Hút Và Đẩy (Định Luật Hấp Dẫn – ND) trên mọi cõi, luật này tập hợp lại sự sống thiêng liêng ra khỏi giới kim thạch, ra khỏi giới thảo mộc và thú cầm, rút Thượng Đế (Deity) ẩn tàng ra khỏi các giới hạn của giới nhân loại, và thu nạp con người vào nhóm thiêng liêng của y. Cũng chính luật này thực hiện việc giải thoát y ra khỏi các thể thanh, vốn cũng là trói buộc, và hòa hợp y trở lại với cội nguồn sinh động của y, là Đấng Chủ Tế Cung mà Chân Thần của y ở trong Cơ Thể của Ngài. Vì thế, công việc của người đệ tử dự bị là làm hòa hợp rung động của mình với rung động của Chân Sư, là tinh luyện hạ thể của y sao cho chúng không gây trở ngại cho sự tiếp xúc đó, và vì thế là chủ trì hạ trí của y để nó không còn là một chướng ngại đối với dòng ánh sáng tuôn xuống từ Tinh Thần tam phân. Nhờ thế, y được phép tiếp xúc với Tam Thượng Thể và nhóm trên cõi phụ thượng trí mà y thuộc vào đó – do quyền và nhân quả –. Tất cả những điều này đều do tham thiền mang lại, và không có phương tiện nào khác cho việc thành đạt các mục tiêu này.

3. Việc thứ ba mà người đệ tử dự bị phải làm là tự trang bị cho thể cảm dục và thể trí của mình, và phải nhận thức và chứng tỏ rằng y có một cái gì đó để mang vào nhóm mà y có liên quan về mặt huyền bí. Hãy nghĩ về điểm này: người ta thường khi nhấn mạnh quá nhiều về những gì mà môn sinh *sẽ có được* khi y trở thành một đệ tử dự bị hay đệ tử nhập môn. Ở đây, với tất cả thành tâm, Tôi bảo cho bạn rằng người môn sinh sẽ không có được những bước tiến mong muốn nếu y không có chút gì để *cung hiến (to give)*, và một cái gì đó thêm vào để làm tăng vẻ đẹp của nhóm, để có thêm khí cụ hữu dụng mà Chân Sư tìm kiếm để trợ giúp nhân loại, và

để làm gia tăng sự phong phú màu sắc của nhóm. Điều này có thể được thực hiện theo hai cách tương tác lẫn nhau:

a) Bằng cách trang bị nội dung (the content) xác định cho thể cảm dục và thể trí, thông qua việc học hỏi và ứng dụng.

b) Bằng cách dùng trang bị đó trong việc phụng sự nhân loại trên cõi trần, qua đó thể hiện dưới ánh mắt trông nom của Đại Đoàn Chương Giáo rằng môn sinh đã có đôi chút *để cống hiến*. Ý phải cho thấy rằng ý muốn độc nhất của y là để làm một người hảo tâm và để phụng sự, chứ không phải là để nắm giữ và giành giật cho y. Cuộc sống hoạch đắc cho các mục đích hiến dâng phải có các lý tưởng được tiếp xúc trong tham thiền làm động cơ, và cho nguồn cảm hứng từ các phân cảnh thượng trí và từ cõi bồ đề tuôn xuống, vốn là kết quả của tham thiền huyền linh.

Khi 3 kết quả này được thực hiện, và khi rung động cao được tiếp xúc thường xuyên và ổn định hơn thì khi đó người đệ tử dự bị sẽ tiến lên bước kế tiếp và trở thành một đệ tử nhập môn.

ĐỊA VỊ ĐỆ TỬ NHẬP MÔN

Giai đoạn thứ hai, khi đó một người trở thành một đệ tử nhập môn, có lẽ là giai đoạn khó khăn nhất trong toàn thể các kiếp sống của con người. Vì thế nó được hợp thành theo nhiều cách:

Y chắc chắn là một phần tử trong nhóm của Chân Sư, luôn luôn ở trong tâm thức của Chân Sư, được giữ trong hào quang của Ngài. Điều này gồm có việc giữ vững một rung động cao. Tôi muốn bạn hãy suy gẫm về hậu quả của việc này là gì. Thật khó để luôn luôn giữ được rung động này; nó thường gồm một sự tăng cường tất cả những gì có trong bản

tính của hành giả, và có thể đưa đến (nhất là trong lúc đầu) những sự biểu hiện kỳ lạ. Tuy nhiên, nếu bao giờ mà hành giả có thể duy trì thần lực, vốn là kết quả của việc áp sát Điểm Đạo Thần Trọng, thì y phải chứng tỏ khả năng của y làm được thế ở một giai đoạn ban đầu, và có thể giữ mình vững vàng và tiến tới đều đặn khi chịu đựng sự tăng cường rung động đến từ Chân Sư.

- Y phải tự tuân giữ giới luật sao cho không có gì có thể nhập vào tâm thức của y lại có thể theo cách nào đó gây hại cho nhóm của y, hoặc đối kháng với rung động của Chân Sư.
- 271 Nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế, để cung cấp cho bạn một khái niệm nào đó về ý định của Tôi, lần đầu, khi y lần đầu tiên thành phần tử của nhóm được bao bọc trong hào quang của Chân Sư, thì y được giữ trên chu vi của hào quang đó cho đến khi nào y học được cách tự động ném bỏ và loại ra ngay tức khắc mọi tư tưởng và ham muốn không xứng đáng của Phạm Ngã và vì thế mà làm phương hại đến nhóm. Cho đến khi nào y đã học làm điều này, nếu không thì y không thể tiến tới sự quan hệ thân thiết hơn nhưng phải ở lại nơi mà y có thể bị tự động ngăn lại. Nhưng dần dần, y tự tinh luyện nhiều hơn, dần dần y phát triển tâm thức nhóm và suy nghĩ về việc phụng sự dưới dạng của nhóm, dần dần hào quang của y ngày càng có màu sắc hào quang của Chân Sư y, cho đến khi y hòa hợp và có quyền được tập hợp gần hơn với Tâm hào quang (Heart) của Đức Thầy. Sau này, Tôi sẽ giải thích ý nghĩa kỹ thuật của câu này, khi đề cập đến công việc của Chân Sư với đệ tử. Nói cho đầy đủ là khi giới hạn (term) của “đệ tử nhập môn” tiến triển (và nó biến thiên trong các trường hợp khác nhau) thì người đệ tử ngày càng tiến gần đến tâm (heart) của nhóm và tìm thấy vị trí và hoạt động chức năng của riêng y trong thể hợp nhất đó. Đó là sự bí mật:

việc tìm thấy vị trí của một người, không phải vị trí của y trên thang tiến hóa (vì điều đó được biết gần đúng), mà trong *việc phụng sự*. Điều này quan trọng hơn bạn nhận thức được, vì nó bao gồm giai đoạn mà, vào lúc cuối, sẽ thể hiện rõ rệt y sẽ đi theo con đường nào sau cuộc điểm đạo thứ năm.

ĐỊA VỊ CON CỦA ĐỨC THẦY

Bây giờ chúng ta đến thời điểm mà người đệ tử tiến đến địa vị được thêm muốn là “ Con của Đức Thầy”. Y khi đó là một phần tử *hữu thức* và vào mọi lúc của tâm thức Chân Sư. Sự tương tác giữa Chân Sư và đệ tử được kiện toàn nhanh chóng và người đệ tử bây giờ có thể hữu thức và tùy ý liên kết với Chân Sư và xác định các tư tưởng của Ngài. Y có thể 272 nhập vào các kế hoạch, các ước muốn và ý chí của Ngài. Y có được điều này bởi thực trạng về sự tương đồng rung động và vì diễn trình ngăn chặn (cần thiết lúc đầu do sự rung động lỗi nhịp) thực tế được thay thế; người đệ tử đã thanh luyện mình đến mức các tư tưởng và ham muốn của y không còn gây ra sự không an tâm cho Đức Thầy, không còn sự rung động trái nghịch với nhóm. Y đã được thử thách và đã không còn tỏ ra yếu kém nữa. Cuộc sống phụng sự của y ở thế gian được tập trung và hoàn hảo hơn, và y đang phát triển hằng ngày năng lực cố gắng hiến và tăng cường sự trang bị của y (trên các thể – ND). Tất cả những điều này liên quan đến mối quan hệ của y với một vị Chân Sư nào đó hay với một linh hồn nhóm nào đó. Nó không tùy thuộc sự điểm đạo của y. Điểm đạo là một vấn đề kỹ thuật và có thể được diễn tả theo thuật ngữ của khoa huyền linh. Một người có thể được điểm đạo mà chưa phải là “ Con của một Đức Thầy”. Việc làm đệ tử là một quan hệ riêng tư, do phương diện nghiệp quả và quan hệ liên kết chi phối chứ không tùy thuộc vào quả vị của người ấy trong

Thiên đình. Hãy ghi nhớ rõ điều này. Người ta đã biết có những trường hợp – nhờ chuyên cần – mà một người đã đạt được những điều kiện kỹ thuật cần thiết để được điểm đạo trước khi trở nên được liên kết với bất kỳ một vị Chân Sư đặc biệt nào đó.

Mối liên hệ sau này này với tư cách “người con” đối với một Chân Sư nào đó có sự ngọt ngào đặc biệt của riêng nó, và kèm với nó là vài đặc ân. Người đệ tử khi đó có thể nhắc một số gánh nặng nào đó ra khỏi vai Chân Sư của y, và làm nhẹ bớt cho Ngài một số trách nhiệm của Ngài, nhờ đó mà Ngài được rảnh rang cho những công việc rộng lớn hơn. Bởi thế mà người ta mới chú trọng vào việc *phụng sự, vì chỉ khi một người phụng sự thì y mới tiến bộ*. Đây là chủ âm của rung động ở phân cảnh trừu tượng thứ nhì. Ở giai đoạn này, Chân Sư sẽ bàn bạc với “Con” của Ngài và trù liệu công việc phải làm dựa trên quan điểm thống nhất của họ. Bằng cách này, Ngài sẽ phát triển trí phân biện và phán đoán của người đệ tử của Ngài, và làm nhẹ bớt gánh nặng riêng của Ngài theo một số chiều hướng nào đó, do đó để Ngài rảnh rang cho công tác quan trọng khác.

273 Giai đoạn cuối của các giai đoạn đang thảo luận có thể chỉ xem xét chút ít về nó mà thôi. Nó bao gồm thời kỳ hành giả đang làm chủ những giai đoạn cuối cùng của đường Đạo và ngày càng giao tiếp mật thiết hơn với nhóm của y và với Đại Đoàn Chương Giáo. Y không chỉ đang rung động hòa hợp với nhóm của y và với Chân Sư của y, mà y giờ đây đang bắt đầu tập trung người của riêng y và tự mình tạo ra một nhóm. Nhóm này lúc đầu sẽ chỉ ở trên cõi trần, cõi cảm dục và cõi hạ trí thôi. Sau lần điểm đạo thứ 5, Ngài sẽ bao bọc trong vòng hào quang của Ngài những nhóm này và những nhóm trên các phân cảnh của Chân Ngã vốn là những nhóm

của riêng Ngài. Điều này không có cách nào ngăn cản việc hợp nhất của y với Chân Sư và nhóm của y, nhưng phương pháp liên hòa hợp (interblending) là một trong các bí mật của điểm đạo.

Tất cả những điều này, phối hợp với những gì đã được truyền đạt trước đây, sẽ cho bạn một ý tưởng nào đó về các quyền hạn (rights) và các năng lực (powers) đạt được trên Con Đường Dự Bị và Con Đường Điểm Đạo. Phương cách phát triển bao giờ cũng như nhau: – tham thiền huyền linh và phụng sự; đời sống tập trung ở nội tâm và cuộc sống thực hành ở ngoại cảnh; khả năng nội tâm để tiếp xúc với các cõi cao, và khả năng biểu lộ ra ngoài năng khiếu đó dưới dạng của cuộc sống thánh thiện; sự phóng quang bên trong từ Tinh Thần và sự chiếu rạng bên ngoài trước mắt mọi người.

Ngày 17 – 9 – 1920

... Đề tài mà chúng ta đã nghiên cứu trong mấy ngày qua, mặc dù không có quá chuyên môn như một số dữ kiện đã được truyền đạt trước đây, tuy nhiên, nó mang theo một sự rung động vốn sẽ làm cho bức thư thứ 8 này thành một lời kêu gọi mạnh mẽ nhất trong loạt thư. Chúng ta đã đề cập những sự kiện về các Chân Sư, các Ngài là ai và vị trí của các Ngài trong thiên cơ (scheme of things), và chúng ta đã nói sơ qua về những điều gì cần có để đến gần một Chân Sư theo quan điểm của một đệ tử. Chúng ta đã thấy rằng việc tiếp cận này là một diễn trình tuần tự và đưa hành giả từ sự tiếp xúc thỉnh thoảng ở bên ngoài với một Chân Sư và nhóm của Ngài đến một vị trí thân thiết nhất, và đến một thái độ đặt người đệ tử vào trong hào quang và gần bên tâm (heart) của Sư Phụ của y. Hôm nay, chúng ta sẽ xem xét một lúc sự thay đổi vị trí một cách tuần tự này đã đòi hỏi điều gì về phía của Chân Sư.

MỐI LIÊN HỆ CỦA CHÂN SƯ VÀ ĐỆ TỬ

Như Tôi đã thường bảo bạn, một người thu hút được sự quan tâm của một Chân Sư là do sự chói rạng của ánh sáng nội tâm. Khi ánh sáng đó đã đạt đến một cường độ nào đó, khi các thể bao gồm một cấp độ vật chất nào đó, khi hào quang đã đạt đến một sắc thái nào đó, và khi sự rung động đã đến một tốc độ và giới hạn đặc biệt, và khi cuộc sống của một người đã bắt đầu phát ra âm thanh về mặt huyền linh trong ba cõi thấp (âm thanh này được nghe thấy thông qua cuộc đời phụng sự), thì một vị Chân Sư mới bắt đầu thử thách y bằng cách áp vào y một rung động cao nào đó và bằng việc nghiên cứu phản ứng của y đối với rung động ấy. Việc chọn lựa một đệ tử của Chân Sư bị chi phối bởi nghiệp quả quá khứ và bởi quan hệ xưa cũ, bởi cung mà cả Chân Sư và đệ tử có thể cùng ở trên ấy, và bởi nhu cầu của giai đoạn đó. Công việc của Chân Sư (mà phần nhiều có thể được thực hiện một cách khôn khéo ở ngoại môn) thì đa dạng và thú vị, và dựa vào sự hiểu biết khoa học về bản tính của con người. Chân Sư phải làm gì với một đệ tử? Chúng ta có thể có một ý tưởng nào đó về phạm vi công việc của Ngài bằng cách liệt kê ra những việc chính phải được làm: –

Ngài phải tập cho người đệ tử quen nâng cao tốc độ rung động của y cho đến khi y có thể liên tục giữ được một mức rung động cao, rồi lại giúp đỡ y cho đến khi rung động cao ấy trở thành nhịp điệu vững bền trong các thể của đệ tử.

Ngài phải giúp đệ tử chuyển được sự an trụ (polarisation) từ ba vi tử thấp của Phạm Ngã lên các vi tử cao của Tam Thượng Thể Tinh Thần.

275 Ngài phải trông nom cho người đệ tử hoàn thành công việc thực hiện vận hà (channel) giữa thượng và hạ trí, trong

khi y kiến tạo và sử dụng vận hà này (the antahkarana, giác tuyến). Vận hà này cuối cùng sẽ thay thế cho thể nguyên nhân để làm phương tiện truyền thông giữa thượng và hạ trí. Thể nguyên nhân cuối cùng tới phiên nó bị phá hủy khi người đệ tử được điểm đạo lần thứ tư và có thể tự do tạo ra thể biểu lộ riêng của y.

Ngài tham dự vào việc làm sinh động các bí huyết khác nhau và thức động chúng đúng cách, và sau này Ngài trợ giúp y làm việc hữu thức xuyên qua các bí huyết và mang luồng hỏa di chuyển theo diễn tiến hình học đúng đắn từ bí huyết đáy xương sống lên bí huyết đầu.

Ngài giám sát công việc của đệ tử trên nhiều cõi khác nhau, ghi nhận quy mô của công việc đã được thành tựu, và mức độ hiệu quả của lời nói khi người đệ tử thốt ra. Đây là (theo ý nghĩa huyền linh) hiệu quả trên các cõi cao (inner planes) của âm điệu (note) cuộc sống bên ngoài (exoteric) của y.

Ngài mở rộng tâm thức của đệ tử theo nhiều cách khác nhau, và phát triển khả năng của y để bao gồm và tiếp xúc với những tốc độ rung động khác hơn nhân loại, để hiểu được tâm thức của những trường tiến hóa khác hơn nhân loại, và di chuyển dễ dàng trong những bầu hành tinh khác hơn là trái đất.

Mục tiêu cấp thời của Ngài trong khi làm việc với đệ tử là chuẩn bị cho y được điểm đạo lần thứ I. Điều này diễn ra khi y phát triển khả năng giữ một mức rung động nào đó trong một độ dài thời gian xác định, độ dài thời gian đó là thời gian mà y phải đứng trước Đấng Chủ Tế của hai cuộc điểm đạo đầu tiên. Điều này được hoàn thành bằng cách tuân tự nâng cao sự rung động trong những thời gian ngắn cho biết trước, về sau thường xuyên hơn, cho đến khi người đệ tử

có thể rung động theo sự rung động của Chân Sư thật dễ dàng và thoải mái, và có thể giữ mức rung động này trong một độ dài thời gian ngày càng tăng. Khi y có thể giữ sự rung động trong khoảng thời gian quy định (độ dài của nó dĩ nhiên là một trong các bí mật của cuộc điểm đạo thứ I), thì y chịu sự áp đặt của một sự rung động còn cao hơn nữa mà – khi giữ được – nó sẽ làm cho y đứng trước Đấng Đại Chủ Tế trong một độ dài thời gian đủ cho phép của cuộc lễ điểm đạo. Bấy giờ, việc áp sát Điểm Đạo Thần Trọng có hiệu quả làm ổn định rung động, và làm cho nó dễ dàng trong việc phát triển rung động đến mức độ cao hơn của các cõi tinh anh hơn.

Ngài phát triển khả năng của đệ tử để hoạt động trong việc hình thành nhóm. Ngài nghiên cứu tác động của y và sự tương tác lên nhóm liên hệ của riêng y. Ngài tác động với thể nguyên nhân của môn sinh, và sự mở rộng và phát triển của nó, và dạy cho môn sinh hiểu biết định luật của bản thể riêng của y và thông qua sự hiểu biết đó mà mang y đến một sự thấu hiểu đại vũ trụ.

Giờ đây, tất cả những khía cạnh khác nhau này trong công việc của Chân Sư (đây chỉ là một vài điểm có thể được xem xét) có thể được đề cập với đầy đủ chi tiết và sẽ chứng minh sự lợi ích đang soi sáng cho độc giả. Tất cả những đoạn văn trên có thể được mở rộng và chứng tỏ sự quan trọng vượt trội. Nhưng điểm chính mà Tôi muốn nêu ra ở đây liên quan với những giai đoạn đầu của công việc này (của Chân Sư – ND), trước khi người đệ tử được nhận vào những giai đoạn sau là sự thân thiết gần gũi với Chân Sư của y. Trong giai đoạn đầu, Chân Sư làm việc với đệ tử của Ngài chính yếu là:

1. Vào ban đêm, khi y ra khỏi xác thân.

2. Trong những khi đệ tử đang tham thiền.

Tùy theo sự thành công của tham thiền, tùy theo khả năng của môn sinh để tách biệt (shut off) khỏi Phàm ngã và tiếp xúc với Chân Ngã, mà cơ hội của Chân Sư sẽ đến để thực hiện thành công công việc rõ rệt có tính khoa học vốn cần sự chú ý của Ngài. Các môn sinh tham thiền sẽ ngạc nhiên và có lẽ ngã lòng nếu họ có thể nhận thức rằng rất ít khi họ cung cấp các điều kiện đúng đắn thông qua tham thiền, vốn sẽ làm cho vị Huấn sư đang trông nom họ có thể đưa đến một vài hiệu quả. Khi môn sinh có khả năng thường xuyên làm được điều này, điều đó cho thấy dấu hiệu tiến bộ, và y có thể được mang sang một bước khác. Tôi nhấn mạnh điểm này khi giảng dạy vì nó có mang một động lực cho sự chuyên cần và ứng dụng nhiều hơn. Nếu bản thân người đệ tử về phần y không cung cấp các điều kiện đúng đắn, Chân Sư đành bó tay và chỉ có thể làm chút ít mà thôi. *Tự cố gắng là bí quyết để tiến bộ, kèm theo sự áp dụng đầy hiểu biết và có ý thức vào công việc được đưa ra.* Khi sự nỗ lực được thực hiện một cách kiên trì thì Chân Sư mới có cơ hội xúc tiến phần việc của Ngài.

Khi người đệ tử tham thiền với sự chính xác về mặt huyền linh, y mang ba hạ thể của y vào sự chỉnh hợp và – Tôi lặp lại để nhấn mạnh – chỉ khi sự chỉnh hợp có hiệu quả thì Chân Sư mới có thể tác động tới các thể của người đệ tử. Việc công bố các thư này sẽ không mang lại hiệu quả nào khác ngoại trừ việc tăng cường ước muốn tham thiền một cách đúng đắn, thì mục tiêu trước mắt phần lớn sẽ được thành tựu. Bằng nỗ lực đó, những điều kiện đúng đắn giữa đệ tử và Chân Sư, và một sự tương quan chính đáng giữa 2 bên sẽ được mang lại. Tham thiền khi được theo một cách đúng đắn sẽ cung cấp các điều kiện này. Nó chuẩn bị môi trường lao động và hoạt động.

Chúng ta hãy xem xét vấn đề tất những giai đoạn khác nhau được liệt kê hôm qua khi đề cập đến mối quan hệ của đệ tử đối với Chân Sư.

278 Khi môn sinh ở trong giai đoạn dự bị và được giám sát... y được để gần như hoàn toàn một mình, và thỉnh thoảng, trong những lúc hiếm hoi và bất thường, y mới biết đến sự quan tâm của Chân Sư. Bộ óc hồng trần của y không thường thụ cảm với sự tiếp xúc cao hơn, và dù Chân Ngã của y ý thức hoàn toàn vị trí của y trên đường Đạo, nhưng bộ óc xác thân chưa đủ điều kiện để biết điều đó. Nhưng về điểm này, không có quy luật cứng nhắc nào có thể được đặt ra. Khi một người đã nhiều kiếp tiếp xúc với Chân Ngã hay với Chân Sư y thì y có thể ý thức điều đó. Các cá nhân khác nhau nhiều đến nỗi không thể đặt ra một quy luật chung nào một cách chi tiết. Như bạn biết, Chân Sư tạo ra một hình ảnh thu nhỏ của người đệ tử dự bị, nó được giữ trong vài trung tâm ngầm dưới đất, trong dãy Hy Mã Lạp Sơn. Hình ảnh này được liên kết từ lực với người đệ tử dự bị và cho thấy tất cả những dao động của bản tính của y. Vì được tạo nên bằng chất liệu tình cảm và trí tuệ nên nó rung động với mỗi rung động của các thể ấy. Nó cho thấy các sắc thái nổi bật, và nhờ nghiên cứu nó mà Chân Sư có thể nhanh chóng ước lượng sự tiến bộ đã được thực hiện và thẩm định chừng nào người đệ tử dự bị có thể được tiếp nhận vào một quan hệ gần gũi hơn. Ngài xem xét hình này trong từng thời kỳ được qui định, lúc đầu thì rất ít khi, vì sự tiến bộ được thực hiện trong những giai đoạn ban đầu không mau lắm, nhưng khi môn sinh tham thiền sẵn sàng hơn và cộng tác một cách hữu thức hơn thì việc xem xét ngày càng tăng tần suất. Khi kiểm tra các hình này, Chân Sư tác động vào chúng và thông qua chúng mà một số kết quả được tạo ra. Giống như về sau này khi Điểm đạo Thần

trượng được áp sát vào các thể và các bí huyết của vị đạo đồ, vì thế ở những thời điểm nhất định, Chân Sư cũng áp dụng vài sự tiếp xúc vào các hình này và thông qua chúng mà kích thích các thể của đệ tử.

Thời điểm đến khi Chân Sư thấy rằng, qua việc kiểm tra hình ảnh ấy, người đệ tử có thể giữ tốc độ rung động cần thiết, đã thực hiện sự thái trừ theo yêu cầu, và đã đạt một mức độ màu sắc nào đó (trong các thể – ND), Khi ấy Ngài có thể đánh liều (quả thật là đánh liều) và tiếp nhận người đệ tử dự bị vào trong chu vi hào quang của riêng Ngài. Bấy giờ y trở thành một đệ tử nhập môn.

279 Trong suốt thời kỳ một người là một đệ tử nhập môn thì công việc mà Đức Thầy làm cho y thật là thú vị. Đệ tử được giao vào những lớp học đặc biệt do các đệ tử cao cấp hơn hướng dẫn dưới sự giám sát của Chân Sư, và mặc dù y có thể tham dự những lớp chung có tầm lớn lao hơn nữa trong Đạo viện (Ashram, phòng dạy học của Chân Sư), y vẫn phải chịu một sự huấn luyện căng thẳng hơn... Trong những giai đoạn đầu, Chân Sư làm việc theo 4 cách chính:

a) Thịnh thoảng, và khi sự tiến bộ của người đệ tử minh chứng điều đó, Ngài “tập hợp đệ tử vào Tâm của Ngài” (“His Heart”). Đây là một câu nói huyền bí về một kinh nghiệm rất lý thú mà đệ tử sẽ được trải qua. Vào lúc kết thúc của một lớp học nào đó trong đạo viện, hay trong một buổi tham thiền đặc biệt thành công nào đó, khi đệ tử đạt đến một tốc độ rung động nào đó, Chân Sư sẽ tập hợp y lại gần với Ngài, mang y từ chu vi hào quang của Ngài đến trung tâm tâm thức của Ngài. Nhờ đó, Ngài cho y một sự mở rộng tâm thức tạm thời vô cùng lớn lao, và làm cho y có thể rung động ở một tốc độ khác thường đối với y.

Vì thế, cần phải tham thiền. Phần thưởng của một kinh nghiệm như thế giá trị nhiều hơn bất kỳ một phần việc vất vả nào.

b) Chân Sư dùng màu sắc để tác động lên các thể của đệ tử, mang lại các hiệu quả nơi chúng, làm cho đệ tử có thể tiến bộ nhanh chóng hơn. Bây giờ, bạn sẽ thấy tại sao... có quá nhiều nhấn mạnh đến màu sắc. Không chỉ bởi vì màu sắc nắm giữ sự bí mật của hình tướng và biểu lộ (mà huyền bí gia phải biết bí mật này), mà sự nhấn mạnh như thế để cho y có thể cộng tác một cách hữu thức vào công việc của Chân Sư trên các thể của y, và theo dõi một cách sáng suốt các hiệu quả được mang lại. Hãy suy gẫm về điều này.

c) Vào những lúc được định sẵn, Chân Sư mang các đệ tử của Ngài, và làm cho họ có thể tiếp xúc với các trường tiến hóa khác, như các trường tiến hóa của các Đại Thiên thần và các vị thần, các tiểu thần kiến tạo và các giới dưới nhân loại. Điều này các đệ tử có thể thực hiện một cách an toàn nhờ hiệu quả bảo vệ của hào quang Chân Sư. Về sau, khi y là một đạo đồ, đệ tử sẽ được dạy cách tự bảo vệ và thực hiện các sự giao tiếp xúc của riêng y.

d) Đức Thầy chịu trách nhiệm công việc kích thích các bí huyết trong các thể của đệ tử và đánh thức ngọn lửa nội tại. Ngài dạy đệ tử ý nghĩa của các bí huyết và sự quay đúng đắn của chúng trong bề đo thứ tư, và đúng lúc, Ngài sẽ đưa người đệ tử đến một mức độ mà y có thể làm việc với các bí huyết của y một cách hữu thức và với sự hiểu biết đầy đủ về định luật, và mang chúng đến một mức độ mà chúng có thể được Điểm đạo Thần tượng kích thích một cách an toàn. Nhiều điều hơn về vấn đề này chưa thể nói ra...

Tôi đã chỉ mới đề cập theo cách vắn tắt nhất vài điều mà một Chân Sư phải làm với đệ tử của Ngài. Tôi không bàn đến

những giai đoạn sau này trong sự tiến bộ của môn sinh. Chúng Tôi hướng dẫn mọi người theo những bước tuần tự, và cho đến nay, ngay cả các đệ tử nhập môn còn rất ít. Nếu nhờ tham thiền, phụng sự và tinh luyện các thể mà những người hiện đang trên đường dự bị có thể được hướng dẫn để thực hiện sự tiến bộ mau lẹ hơn, bấy giờ sẽ đến thời điểm truyền bá nhiều thông tin hơn. Có ích lợi gì để đưa ra những sự kiện mà môn sinh chưa có thể lợi dụng nó được? Chúng Tôi không phí thì giờ trong việc làm vui thích có tính trí tuệ cho những người mà Chúng Tôi muốn giúp đỡ. Khi môn sinh đã tự trang bị, khi y đã tự tinh luyện và đang rung động thích hợp, thì không gì có thể che giấu mọi kiến thức với y. Khi y mở cửa và mở rộng vận hà, thì ánh sáng và tri thức sẽ tuôn tràn vào.

Ngày mai, chúng ta sẽ đề cập đến điểm thứ ba của chúng ta, là những phương pháp tiếp cận Chân Sư thông qua tham thiền; vài loại thiền sẽ được bàn rộng thêm một chút để làm cho sự tiếp xúc sẽ dễ dàng hơn, nhưng đừng quên rằng, cuộc sống phụng sự khách quan (bên ngoài – ND) phải theo kịp với sự tăng trưởng chủ quan (ở nội tâm – ND); chỉ khi nào cả hai điều này được thấy đồng thời và được chấp nhận thì những bước cần thiết cho việc tiếp xúc mới được cho phép. Một Chân Sư chỉ quan tâm đến một người theo quan điểm hữu dụng của y trong linh hồn của nhóm, và khả năng *giúp đỡ* của y.

Ω

Ngày 19 – 9 – 1920

Hôm nay, chúng ta xem xét cùng một lúc hai điểm chót của vấn đề về mặt thực dụng. Chúng ta bàn về những phương

pháp tiếp cận các Chân Sư và những ảnh hưởng khách quan trên 3 cõi thấp của trường tiến hóa nhân loại. Một vài điểm được bàn thì đã được biết rõ rồi. Những điểm khác có thể không quen thuộc với môn sinh thông thường... Trong những bức thư này, chúng ta đã đề cập đến bản thân môn sinh và y phải có những nỗ lực gì; chúng ta cũng đã vạch ra mục tiêu của y – và rất sơ lược – những hình thức và những phương pháp nhờ đó có thể đạt đến thành công. Chúng ta cũng bàn về những sự trợ lực để tham thiền như Thánh Ngữ, Màu Sắc và Âm Thanh, và đã chỉ nhiều điều (được suy gẫm trong thầm lặng) có thể dẫn dắt người môn sinh thực hiện vài khám phá cho bản thân y. Vừa rồi, chúng ta đã cố gắng để mang các Chân Sư và sự thật về các Ngài đến gần hơn với môn sinh, và do đó làm cho việc tiếp cận Ngài được dễ dàng.

Vậy thì còn gì phải làm nữa? Để chỉ ra 5 điều có thể được tìm kiếm với sự tin chắc bởi người môn sinh đã cố gắng thích nghi đời sống của y theo các đường lối được Tôi đưa ra trong các bức thư này. Nếu người môn sinh chỉ cung cấp những điều kiện thích hợp, nếu y tuân thủ những quy luật cần thiết, nếu y luôn luôn hướng đến sự đều đặn, sự an tĩnh, đến sự tập trung ở nội tâm vốn gìn giữ bí nhiệm của các Chốn Cao cả, thì vào những cơ hội nào đó với sự thường xuyên ngày càng gia tăng, y sẽ thức tỉnh đối với vài nhận thức rõ rệt. Những nhận thức này sẽ là sự nhận biết bề ngoài của các kết quả bên trong, và sẽ là bảo đảm cho y rằng y đang ở đúng đường. Nhưng một lần nữa, Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng những kết quả này chỉ được đạt đến sau sự thực hành lâu dài, sự chiến đấu gian nan, sự rèn luyện siêng năng của phàm ngã tam phân, và việc phụng sự được cung hiến cho thế gian.

CÁC PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ CÁC HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nói chung là có 3 phương pháp và chúng ta có thể kể ra 5 hiệu quả có được do việc sử dụng các phương pháp này. Ba phương pháp đó là:

- a) Việc phụng sự được thánh hóa (sanctified).
- b) Bác ái biểu lộ qua Minh triết.
- c) Việc áp dụng trí tuệ.

Cả ba chỉ là những phương pháp biểu lộ khác nhau của cùng một sự việc độc nhất, – là sự nhất tâm tích cực tự biểu lộ trong việc phụng sự nhân loại thông qua bác ái và minh triết. Nhưng một số cá nhân biểu lộ điều này theo một cách, và một số khác biểu lộ theo một cách khác; một số mang vẻ ngoài là trí thức, một số khác mang vẻ ngoài là bác ái, tuy nhiên, trước khi có thể thành đạt, trí thức phải được dựa trên bác ái, trong khi bác ái mà không có sự mở mang trí tuệ, và trí phân biện mà trí tuệ cung cấp, thì thường mất quân bình và không khôn ngoan. Cả bác ái và trí tuệ đều phải được biểu lộ dưới dạng phụng sự trước khi đóa hoa khai mở hoàn mãn của một trong hai được đạt đến. Chúng ta hãy xét riêng từng phương pháp và chỉ ra cách tham thiền đi theo với nó.

283 *Việc phụng sự được thánh hóa.* Đây là phương pháp của người vận dụng định luật, phương pháp của huyền bí gia và những nguyên tắc căn bản của phương pháp này nằm trong khoa yoga hợp thống (raja-yoga)... Như bạn biết, từ ngữ “thánh hóa” trong ý nghĩa căn bản có nghĩa là hoàn toàn giao phó cả bản thể cho đối tượng duy nhất là Vị Chủ Tể (Lord) hay Đấng Cai Trị (Ruler). Nó có nghĩa là hiến dâng trọn vẹn cho Đấng mà người sùng tín tôn thờ. Nó cũng có nghĩa là sự hiến dâng trọn cả Phạm Ngã tam phân (có ba thể – ND) vào

công việc đang làm. Vì thế, nó đòi hỏi sự chuyên tâm hết thời gian và bản ngã vào việc mang mỗi thể vào sự thần phục Chân Ngã và sự chế ngự hoàn toàn từng cõi và từng phân cảnh. Nó bao gồm sự thông hiểu về mỗi cuộc tiến hóa và hình thể của sự sống thiêng liêng được tìm thấy trên các cõi và các phân cảnh đó, với một mục tiêu trước mắt và chỉ một mà thôi – là việc xúc tiến kế hoạch của Huyền Giai Ánh Sáng. Phương pháp được theo là sự chuyên tâm mãnh liệt nhất vào việc làm cho tròn đầy các thể và biến chúng thành những khí cụ thích hợp cho việc phụng sự. Đây có lẽ là con đường khó nhất mà một người có thể đặt chân vào. Không khu vực nào của cuộc sống mà nó không chạm đến. Tất cả đều được đặt dưới định luật. Vì thế, trong tham thiền, hình thức tham thiền sẽ là một cấu trúc tam phân (có 3 phần – ND):

a) Những định luật quản trị thể xác sẽ được nghiên cứu và suy gẫm. Sự suy gẫm này sẽ tìm thấy sự biểu lộ trong việc rèn luyện nghiêm ngặt của thể xác. Nó sẽ được dành hoàn toàn cho việc phụng sự và chịu đựng một tiến trình tương ứng vốn sẽ làm cho nó được hòa hợp và phát triển nhanh chóng hơn.

b) Thể của các cảm xúc sẽ được nghiên cứu một cách khoa học và các định luật của *nước* (được hiểu theo nghĩa huyền linh) sẽ được thấu đáo. Người ta sẽ biết ý nghĩa của thuật ngữ “sẽ không còn biến nữa”, và biến bão tố và dục vọng sẽ được thay thế bằng biển gương, vốn phản ánh trực tiếp trực giác cao, và phản chiếu nó với sự chính xác hoàn toàn bất động và không bị gợn sóng. Thể cảm dục sẽ được
284 hoàn toàn dành cho việc phụng sự, vị trí của nó trong tiểu vũ trụ tam phân (có ba thể – ND) sẽ được xem như tương ứng với vị trí của nó trong đại vũ trụ, trong khi ý nghĩa huyền linh của nó, là đơn vị toàn diện duy nhất (the only complete

unit) trong phạm tính (lower nature) tam phân, sẽ được thấu hiểu, và sự kiện này sẽ được lợi dụng để tạo nên một số hiệu quả. Hãy suy gẫm về điều này.

c) Vị trí của hạ trí trong cơ cấu sẽ được nghiên cứu, và khả năng phân biện sẽ được phát triển. Tính phân biện và lửa được liên kết nhau về mặt huyền linh và cũng như Thượng Đế thử thách công việc bất kể loại nào của mỗi người bằng lửa, thì ở tầm mức thấp hơn, tiểu vũ trụ cũng phải hành động tương tự như thế. Cũng như Thượng Đế dùng quyền năng tối cao để thực hiện điều này trong cuộc tuần hoàn thứ 5 về việc phán xét và chia tách, thì ở tầm mức thấp hơn của y, tiểu vũ trụ cũng làm giống như vậy trong giai đoạn tiến hóa thứ 5 và cuối cùng của y – đã được đề cập và mô tả trong những bức thư trước. Mỗi năng lực trí tuệ sẽ được tận dụng tối đa cho việc đẩy mạnh các cơ tiến hóa; đầu tiên, là trong sự phát triển riêng của hành giả, kế đó, là trong môi trường hoạt động đặc biệt mà y biểu lộ bản thân y, và sau cùng, là mối quan hệ của y với những người khác trong nhân loại, khi y tự trở thành người hướng dẫn và phụng sự của họ.

Vậy bạn có thấy được sự tổng hợp của vấn đề chẳng? Đầu tiên, là sự chuyên tâm đầy nỗ lực, vốn là dấu hiệu của huyền bí gia, hòa hợp với minh triết và bác ái, vốn được phản ánh từ cõi cao trong tấm gương thể cảm dục, và sau đó thì tri thức bị ép buộc hành động như là đày tớ của Chân Ngã, qua nỗ lực nhất tâm được làm sinh động bởi bác ái và minh triết. Kết quả sẽ là một đạo gia Yogi chân chính.

Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng, nhà Yogi chân chính là một người mà sau khi đã thực hiện đúng các hình thức và thời điểm tham thiền đã định, liền hòa lẫn cuộc tham thiền ấy vào cuộc sống hằng ngày, và cuối cùng giữ được tâm thái thiền ấy suốt cả ngày. Tham thiền là phương tiện để tiếp xúc

với tâm thức cao hơn. Khi sự tiếp xúc trở thành liên tục, thì tham thiền, như bạn hiểu về nó, được thay thế. Trong phương pháp đầu tiên này, môn sinh huyền bí hoạt động từ ngoại biên vào trung tâm, từ khách thể đến chủ thể, từ hình tướng đến sự sống ngự trong hình tướng. Vì thế qua việc nhấn mạnh vào khoa Yoga hợp thống (Raja Yoga) trên thể xác và việc kiểm soát thể xác một cách khôn ngoan, huyền bí gia nhận thức được sự trọng yếu của thể xác và sự vô dụng của tất cả những hiểu biết nào tách khỏi thể xác, nhờ đó mà y có thể tự biểu lộ và phụng sự nhân loại. Đó là đường lối của cung thứ nhất, và của các cung liên quan hay cung bổ túc của nó.

Bác ái và minh triết. Phương pháp này là con đường ít trở ngại nhất cho các con của nhân loại. Đó là cung phụ của cung tổng hợp có một sự rung động tương đồng mà Thái dương hệ của chúng ta là sự biểu lộ khách quan của nó. Nhưng Tôi muốn tìm cách chỉ ra rằng tình bác ái đạt được bởi môn sinh tham thiền, người đi theo đường lối này, không phải là quan niệm tình cảm mà chúng ta quá thường bàn đến. Đó không phải là tình yêu thiếu phân biện, nó không thấy sự giới hạn, cũng không thừa nhận một sai lầm nào. Đó không phải là tình yêu không muốn sửa chữa và tự biểu lộ trong một thái độ khuyên bảo sai lầm tới mọi người khác. Đó không phải là tình yêu lôi kéo tất cả mọi người vào việc phụng sự, dù thích hợp hay không thích hợp, và không thừa nhận sự dị biệt nào về trình độ phát triển. Có nhiều cái được gọi là tình yêu – nếu được theo đuổi đến cùng về mặt lý luận – thì rõ ràng là bỏ qua chiếc thang tiến hóa, và xếp mọi người đều ngang nhau. Về mặt tiềm năng, tất cả mọi người là như thế, nhưng trong điều kiện phụng sự hiện tại thì tất cả lại không phải như vậy.

Bác ái chân chính hay minh triết thấy hoàn toàn rõ ràng sự khiếm khuyết của bất kỳ hình tướng nào, và dồn mọi nỗ lực để giúp sự sống bên trong tự thoát ra khỏi các trở ngại. Nó nhận thức một cách khôn ngoan những ai cần sự giúp đỡ, và người nào không cần sự quan tâm của nó. Nó nghe chính xác và thấy tư tưởng của trái tim, và luôn tìm cách hòa hợp thành một tổng thể những người phụng sự trong phạm vi thế giới. Nó đạt được điều này không phải với sự mù quáng mà bằng sự phân biệt và minh triết, tách ra những rung động trái ngược và đặt chúng vào nơi khác. Người ta đã chú trọng quá nhiều vào cái được gọi là bác ái (được người ta giải thích, theo trình độ tiến hóa hiện tại của y) mà lại thiếu chú trọng vào minh triết, vốn là bác ái tự biểu lộ trong phụng sự, việc phụng sự như thế đó sẽ nhận biết được định luật huyền linh, ý nghĩa của thời gian và mục tiêu thành đạt.

Đây là đường lối của cung 2, và những cung liên hệ và bổ túc của nó. Sau này, nó là cung bao gồm tất cả, và cung hòa tan và hấp thu. Vì nó là cung tổng hợp nên người ta có thể đi theo nó hoặc trên đường lối Yoga hợp thống (Raja Yoga), hoặc trên đường lối của Khoa Thần Bí Thiên Chúa giáo (Christian Gnostic), do bởi ý nghĩa tổng hợp của nó...

Sự chuyên tâm trí tuệ. Ở đây thì thứ tự ngược lại, và môn sinh, vẫn thường an trú trong thể trí của y, bây giờ phải học cách dùng nó để hiểu 2 thể kia, để chế ngự và kiểm soát, và để tận dụng đến mức tối đa các quyền năng ẩn tàng trong con người tam phân. Có lẽ phương pháp này không đến nỗi quá khó khăn, nhưng môn sinh phải vượt qua những giới hạn của nguyên khí thứ 5 trước khi có thể thực hiện sự tiến bộ thực sự. Những giới hạn này đa số là thành kiến (crystallisation) và cái mà bạn gọi là tính tự cao. Người phát triển thông qua sự chuyên tâm trí tuệ phải phá tan cả 2 tính

này trước khi y có thể phụng sự nhân loại với nguyên động lực là bác ái và minh triết.

Y phải học giá trị của các cảm xúc, và khi học như thế, y phải làm chủ tác động của lửa trên nước, hiểu theo nghĩa huyền linh. Y phải học sự bí mật của cõi tình cảm, sự bí mật (mà khi biết được) cung cấp cho y chìa khóa đối với sự tuôn đổ ánh sáng giác ngộ từ Tam Thượng Thể xuống xuyên qua thể nguyên nhân, và kể đó đến thể cảm dục. Nó cũng nắm giữ bí quyết của phân cảnh dĩ thái thứ tư. Bạn chưa hiểu
287 được vấn đề này đâu, nhưng lời ngụ ý trên có chứa nhiều điều giá trị đối với môn sinh.

Đây là đường lối của cung 3 và 4 cung phụ thuộc của nó, và là một đường lối hoạt động vĩ đại, biến đổi thường xuyên, và thể hiện nhiều tính chất trí tuệ trong ba cõi thấp.

Chỉ khi nào môn sinh, người phát triển bằng sự chuyên tâm trí tuệ, đã học được bí mật của cõi thứ 5, y sẽ sống đời phụng sự được thánh hóa, và vì thế hòa hợp cả 3 cung. Luôn luôn phải đạt cho được sự tổng hợp, nhưng luôn luôn màu sắc hay âm điệu căn bản vẫn tồn tại. Cuộc tuần hoàn sắp tới tức cuộc tuần hoàn thứ 5 sẽ cho thấy sự phô diễn vĩ đại nhất của phương pháp này. Nó sẽ là cuộc tuần hoàn của sự phát triển trí tuệ tột đỉnh, và nó sẽ mang những Chân Thần đang tiến hóa của nó đến những đỉnh cao mà hiện nay không mơn
nổi.

Cuộc tuần hoàn này đánh dấu cao điểm của phương pháp thứ hai, là thông qua bác ái và minh triết. Đó là cuộc tuần hoàn thứ tư, trong đó thể cảm dục đạt đến một mức độ rung động cao, và có sự nối kết trực tiếp giữa cõi thứ tư là cõi của sự điều hòa, giữa thể cảm dục hay nguyên khí thứ tư, tứ hạ thể, với căn chủng 4, tức dân Atlante là giống dân đã điều

hợp thể cảm dục. Tôi đã cung cấp cho bạn những điều đáng suy nghĩ trong các tương ứng này.

Ngày 21 – 9 – 1920

NĂM HIỆU QUẢ CỦA THAM THIỀN TRONG BA CÔI THẤP

Hôm nay, chúng ta đề cập đến 5 hiệu quả trong 3 thể ở ba côi thấp mà môn sinh tham thiền sẽ ý thức được nếu y đã theo đúng diễn trình.

Những hiệu quả này đặc biệt không phải là những hiệu quả hiển nhiên trong đời sống đối với thế giới bàng quan, 288 chẳng hạn lòng bác ái rộng lớn hay tính chất tinh thần hay khả năng phụng sự. Những gì mà Tôi muốn đề cập hôm nay là các thể hiện trong ý thức não bộ hồng trần của người môn sinh đã làm được một số công việc cần thiết và đang đạt đến phần nào mục tiêu mong muốn. Hãy ghi nhớ rõ điều này trong trí. Tôi *không* muốn đề cập thật rõ ràng nhiều kết quả đa dạng đạt được do việc theo đuổi thành công các định luật huyền linh trong tham thiền. Tôi chỉ đề cập ở đây một phương diện của vấn đề mà thôi, và đó là sự nhận thức, trong ý thức não bộ hồng trần, về một số kết quả liên quan đến đề tài đang bàn, – là sự tiếp cận các Chân Sư.

Điều này thu hẹp vấn đề của chúng ta vào việc nhận biết hữu thức về các Chân Sư và về một vị Chân Sư đặc biệt nào đó trong não bộ hồng trần của môn sinh. Sự nhận thức này phần lớn tùy thuộc vào vị trí của y trên đường Đạo, vào việc y sắp sửa hay còn lâu mới được điểm đạo. Một số Chân Ngã tiến hóa cao có thể đang giải bài toán này, và họ thật sự ở gần Chân Sư, nhưng không thể nào mang đến cho họ thông qua bộ óc hồng trần những sự kiện đặc biệt chứng minh sự gần gũi đó. Một số người thực hiện sự hiểu biết này ở những

giai đoạn sớm hơn những người khác. Nó tùy thuộc vào loại thể xác đang sử dụng và công việc đã được làm trong những kiếp trước, dẫn đến một thể xác là một tiêu biểu khá chính xác của con người nội tâm. Thường có người có năng lực và sự thành đạt lớn lao hơn nhiều trên các cõi cao hơn ở cõi trần. Rất nhiều người phụng sự nhiệt thành nhất của chúng ta trong nửa thế kỷ đặc biệt này đang trải nghiệm quả xấu thông qua việc sở hữu những thể không thích hợp. Nhờ sự siêng năng, sự chuyên tâm, sự nỗ lực cao độ, và sự theo đuổi lâu dài và kiên trì những quy luật được đặt ra, đến một lúc khi môn sinh bỗng nhiên ý thức – ngay trong bộ óc hồng trần – vài biến cố bất ngờ, một sự giác ngộ hay thấy những điều không được biết trước đó. Đó là cái gì rất thật tuy nhất thời có gây ngạc nhiên, đến nỗi mà không có mấy may sự phủ nhận hiển nhiên nào sau đó có thể lấy ra khỏi ý sự hiểu biết về những gì mà y đã thấy, y đã tiếp xúc, y đã cảm nhận.

Như Tôi đã thường bảo với bạn, đó là theo bất cứ cách nào trong công việc này, Tôi không thể làm gì hơn là chỉ nói khái quát chung chung. Sáu mươi ngàn triệu (60 tỷ) linh hồn trong tiến trình tiến hóa, mỗi người theo những vòng đời hoàn toàn khác với những người của những vòng đời khác, cung ứng một môi trường rộng rãi để chọn lựa từ đó (từ 60 tỷ linh hồn này), và không người nào kinh nghiệm giống hệt như người khác. Nhưng có thể nói khái quát là có 5 cách (trong nhiều cách khả hữu) xảy ra thường xuyên như thế, nói một cách tương đối, để bảo đảm sự liệt kê chúng của chúng ta. Tất cả mọi điều đã được nói bóng gió, nhưng Tôi có thể mở rộng ra ít nhiều đối với dữ kiện đã được truyền đạt.

- *Nhìn thấy Chân Sư và Chân Ngã trong nơi sâu thẳm của trái tim.* Như bạn biết, người ta thường dạy môn sinh tự hình dung ra bản thân y và Chân Sư – kích thước khoảng 1/4

inch (tức là khoảng 0,64 cm – ND) – ở bên trong phạm vi của trái tim dĩ thái. Y được dạy hình dung, khi gần dứt thiền, trái tim bằng chất dĩ thái, và trong đó tạo ra những hình thể nhỏ của Chân Sư (là Đấng mà y bị thu hút tới) và của chính y. Y tiến hành làm điều này với sự cẩn thận đúng cách và tỉ mỉ, với sự trợ giúp của trí tưởng tượng và lòng yêu thương, thực hiện hằng ngày trên những hình ảnh này, cho đến khi chúng trở nên rất thực đối với y, và việc xây dựng và tạo hình chúng hầu như trở thành một phần tự động trong hình thức thiền của y. Rồi đến một ngày (thường là khi những điều kiện thiên tượng thích hợp và gần lúc trăng tròn), khi y trở nên ý thức *trong bộ óc của y* rằng các hình này không phải là những con bù nhìn bé nhỏ như y tưởng mà là y đang ở trong hình ảnh tượng trưng cho chính y, và theo nghĩa đen và một cách rất thật là y đang đứng trước Chân Sư. Lúc đầu, điều này xảy ra rất hiếm và ý thức về sự kiện này chỉ được giữ lại trong vài giây ngắn ngủi; Khi y tiến bộ hơn, và khi mỗi bộ phận của bản thể y và của việc phụng sự của y phát triển, thì kinh nghiệm này sẽ đến thường xuyên hơn, trong những khoảng 290 thời gian lâu hơn, cho đến một lúc khi môn sinh có thể liên kết dễ dàng với Chân Sư của y theo cách này, như trước kia y đã tạo ra các hình ảnh đó của y.

Chính xác điều gì đã xảy ra? Môn sinh đã thành công trong việc thực hiện 3 điều:

a) Việc tự đồng hóa bản thân với hình ảnh trong tim, và sự ngưỡng vọng đối với Chân Sư.

b) Tạo một vận hà rõ rệt giữa bí huyết tim (nơi y đang cố gắng tập trung tâm thức của y) và bí huyết đầu tương ứng của nó. Như bạn biết, mỗi bí huyết trong 7 bí huyết trong cơ thể có một đối phần (counterpart) trong đầu. Chính trong sự liên kết của bí huyết với đối phần của nó ở

đầu mà sự giác ngộ xảy đến. Trong trường hợp này, người môn sinh đã hoàn thành điều này. Y đã liên kết bí huyết tim với bí huyết đầu của nó.

c) Không những y đã hoàn thành 2 điều trên mà y đã rất tinh luyện bộ phận của bộ óc hồng trần tương ứng với bí huyết đầu có liên quan, đến nỗi bộ phận này *có thể* đáp ứng với rung động cao cần thiết, và nhờ thế mà nó ghi nhận chính xác điều gì đã xảy ra.

• *Nhận biết sự rung động.* Trong trường hợp này, phương pháp hoàn toàn khác hẳn. Trong những lúc đạo tâm dâng cao nhất khi tham thiền, môn sinh trở nên ý thức được một rung động hay cảm giác đặc biệt trong đầu. Cảm giác này có thể ở một trong ba vị trí sau:

1. Ở đầu tủy sống.
2. Trong trán.
3. Ở đỉnh đầu.

Ở đây, Tôi không nói đến cảm giác nhận được khi khả năng thần thông phát triển, mặc dù có một liên kết giữa hai điều này, mà Tôi nói về một sự rung động rõ rệt đi kèm theo sự tiếp xúc với một trong các Đấng Cao Cả. Lúc đầu, môn sinh chỉ ý thức được một cảm giác nâng cao tạm thời, dưới
 291 hình thức một sự gọn nhẹ hay chuyển động trong đầu. Môn sinh có thể cảm thấy hơi khó chịu lúc đầu, nếu cảm thấy ở trán thì nó có thể làm chảy nước mắt và khóc, nếu ở đầu tủy sống hay đáy hộp sọ thì có trạng thái vui vẻ, và thậm chí là sự choáng váng, còn nếu ở đỉnh đầu thì có ý thức về sự mở rộng với một cảm giác đầy đủ, cứ như là phạm vi hộp sọ quá chật hẹp. Cảm giác này sẽ không còn khi được sử dụng nhiều. Điều đó là do một sự tiếp xúc, lúc đầu rất ngắn ngủi với một vị Chân Sư nào đó. Theo thời gian, môn sinh tiến đến nhận ra sự rung động này và kết hợp nó với một Đấng Cao Cả đặc

biệt nào đó, vì mỗi Chân Sư có sự rung động riêng của Ngài, nó gây ấn tượng trên các đệ tử của Ngài theo một cách riêng. Phương pháp tiếp xúc này thường được chú ý bởi mùi hương. Theo thời gian, môn sinh sẽ học được cách nâng rung động của mình đến một cao độ nhất định. Khi đã làm được điều này, y giữ vững sự rung động cho đến khi cảm nhận sự rung động đáp lại của Chân Sư hay là mùi hương. Bây giờ, y cố gắng hòa lẫn tâm thức của mình với tâm thức của Chân Sư càng lâu càng tốt, để khẳng định ý muốn của Đức Thầy và để hiểu điều mà Chân Sư phải truyền đạt. Thời gian qua, và sự đáp ứng của người đệ tử tăng tiến, thì về phần Chân Sư, Ngài sẽ thu hút sự chú ý của y hoặc ra dấu tán thành đối với y (chẳng hạn như bằng việc khởi lên sự rung động này trong đầu y)...

Ngày 23 – 9 – 1920

... Bây giờ, chúng ta có 3 điểm còn lại để thảo luận, 2 điểm đầu bàn về sự tiếp xúc với Chân Sư trong nơi sâu thẳm của trái tim, và sự nhận ra được rung động của Ngài. Vẫn còn ba cách nữa (đừng quên là trong số nhiều cách) mà một môn sinh nhiệt thành có thể ý thức được việc tiếp xúc với Chân Sư của y, trong não bộ hồng trần.

- *Đem kỷ ức về đạo viện của Chân Sư và những bài học được truyền dạy ở đó vào ý thức não bộ hồng trần.*

292 Khi môn sinh bền chí trong sự tham thiền của y, khi y ngày càng dễ đắm mình vào sự rung động đúng đắn, thì y tạo ra một đường mòn (nếu chúng ta có thể mệnh danh nó như thế) đưa y thẳng đến Chân Sư. Đây là một câu nói đúng thực tế. Việc hành thiền tốt đẹp sớm hay muộn gì cũng giúp hành giả có quyền ở với Chân Sư vào những thời gian định sẵn. Điều này đòi hỏi công việc tham thiền tốt đẹp kèm theo

việc tích cực phụng sự nhân loại. Những khoảnh khắc này ít xảy ra lúc đầu nhưng ngày càng thường xuyên xảy ra, khi môn sinh có nhiều tiến bộ. Bấy giờ, khi thức tỉnh trong xác thân, y nhớ lại và biết được sự tiếp xúc này. Y sẽ thấy phòng của Chân Sư và nhớ được các đồng sự của y trong công việc của lớp học. Y sẽ ghi nhớ vài câu Ngài nói, và sẽ nhớ lại công việc Ngài đề nghị hay lời răn bảo của Ngài. Đây là một trong những phương cách chỉ cho môn sinh thấy rằng y đang thành công, thông qua khả năng được tạo dựng trong tham thiền, trong việc đến gần Chân Sư.

- *Có được phần nào ý thức của thể nguyên nhân.* Đây là dấu hiệu chỉ rằng người môn sinh đang phát triển (có lẽ ở mức độ thấp, tuy nhiên, được nhận thức rõ rệt) phần nào quyền năng đi vào thế giới của các Ngài. Khả năng suy tư trừu tượng, chiêm ngưỡng (contemplation), quyền năng vượt lên khỏi các giới hạn của thời gian và không gian, là những quyền năng của Chân Ngã Thể, và vì tất cả mọi nhóm Chân Ngã đều được một vị Chân Sư nào đó kiểm soát, như đã nói trước đây, nên việc phát triển ý thức của Chân Ngã (khi được nhận biết một cách hữu thức) là dấu hiệu của sự tiếp xúc và tiếp cận Ngài. Nhiều linh hồn tiếp xúc với Chân Ngã của họ một cách vô thức, và nhất thời có những tia chớp của Chân Ngã thức, nhưng khi môn sinh có thể tự nâng cao một cách hữu thức, khi y thận trọng tăng cường rung động của y, và chuyển sự an trú của y vào trong Chân Ngã thể, ngay cả trong một giây phút ngắn ngủi, thì bấy giờ y có thể biết rằng trong phút giây ngắn ngủi ấy, y đang rung động theo âm giai (key) của vị Chân Sư của nhóm y. Y đã thực hiện được sự tiếp xúc. Có thể lúc đầu, y không ghi nhớ được, trong bộ óc hồng trần của y, các chi tiết của sự tiếp xúc đó, y có thể không nhận ra dung mạo của Chân Sư hay những lời mà môi Ngài thốt

ra, nhưng vì y đã hữu ý tuân thủ quy luật, đã nhập vào sự tịch lặng của những chốn cao thâm, và định luật bao giờ cũng tác động, và y đã thực hiện sự tiếp xúc của y. Một số đệ tử hiểu biết Chân Sư họ một cách gần gũi trên các cõi cao và làm việc dưới sự hướng dẫn của Ngài, nhưng nhiều kiếp có thể trôi qua trước khi họ hiểu được định luật và với sự thận trọng có thể tạo ra vận hà tiếp cận với Chân Sư, nhờ quyền năng được phát triển trong tham thiền.

Khi thời gian trôi qua, khả năng tiếp xúc này gia tăng cho đến khi người đệ tử có thể bất cứ lúc nào cũng có thể nhận ra ý muốn của Chân Sư là gì và có sự tiếp cận với tâm của Ngài.

- Phương pháp thứ 5 không quá thông thường nhưng nó được biết một vài bản chất. *Nhờ âm thanh mà người tâm đạo biết được sự thành công.* Y theo đuổi hình thức tham thiền thông thường của y. Y kiên trì ngày này qua ngày khác và hoạt động trên cả ba cõi để hoàn thành công việc phải làm. Y liên tục nâng cao rung động của y và đầy nhiệt tâm trong nỗ lực cần thiết, kết hợp tất cả mọi cố gắng ở nội tâm với cuộc sống phụng sự đầy tình thương ở bên ngoài. Rồi trong một lần tham thiền nào đó, y bất ngờ nhận ra một nốt nhạc, có vẻ như được ngân lên trong đầu y hay phát ra từ tim y. Nốt nhạc đó không trôi lên bởi việc xướng lên Thánh Ngữ, (Thánh Ngữ khi được một người xướng lên theo một âm giai nào đó thì có thể kêu gọi một tiếng nhạc đáp lại từ Chân Ngã) nhưng nó sẽ đến như một kết quả hay sự tột đỉnh của tham thiền, và âm thanh của nốt sẽ rung động trong bí huyết rõ rệt đến mức không bao giờ ta quên được. Điều này một lần nữa là một dấu hiệu của thành công. Y đã tiếp xúc với Chân Sư, và Ngài đã trả lời bằng cách ngân lên âm điệu của Chân Ngã riêng của y. Đây quả thật là căn bản của tập tục mà người giữ

cổng trả lời cho người chí nguyện tương lai đối với các bí nhiệm của nhóm. Khi công việc được thực hiện đúng đắn, người chí nguyện sẽ xướng lên lời thừa nhận bằng âm điệu hay âm giai của riêng y, cố gắng chạm đến nốt nhạc vốn sẽ cảm ứng đến Chân Ngã. Người giữ cổng sẽ đáp ứng và ngân vang trả lời theo cùng âm điệu vang dội sung mãn, thông qua quyền lực của âm thanh, liên kết hành giả với Chân Sư trong các cuộc lễ kế tiếp. Điều này đặt mỗi thành viên của nhóm trong quan hệ với Chân Sư – nhờ nỗ lực của riêng y và nhờ nhân tố thứ ba là người giữ cửa. Theo thời gian, môn sinh sẽ hiểu thấu đáo điều này hơn và thực hiện nỗ lực để giữ cho âm thanh vang dội giữa những người đi vào và những người giữ Cửa. Khi được thực hiện được hoàn hảo (một việc mà bây giờ không thể làm được), nó tạo nên một sự bảo vệ hoàn toàn. Các nhóm sẽ được thành lập theo sự hình thành thể nguyên nhân và vị Chân Sư đặc thù. Người canh giữ lối vào sẽ được báo cho biết nốt của nhóm, và người nào không ngân được nốt cao hơn hay thấp hơn một bát độ thì không được vào. Điều này áp dụng cho những nhóm đã hiến dâng cho sự phát triển tinh thần nội tâm, họ liên quan trực tiếp với công việc của một Chân Sư, với các môn sinh, hay các đệ tử nhập môn, hay những đệ tử dự bị của Ngài. Những nhóm khác, được thành lập với những thành viên khác nhau và dưới những cung và cá Chân Sư khác nhau, sẽ giữ cửa vào của họ bằng một phương pháp khác, mà sau này mới được tiết lộ.

Khi, trong khi tham thiền, một môn sinh nghe được nốt nhạc nội tâm này, y nên cố gắng ghi nhận nó và vun bồi khả năng nhận ra nó và sử dụng nó. Việc này lúc đầu không phải dễ dàng, vì âm phát ra vừa bất ngờ, vừa quá ngắn ngủi để bắt kịp nó. Nhưng khi thời gian trôi qua, và môn sinh thành công hết lần này đến lần khác trong việc có một sự trả lời tương tự,

bấy giờ, y có thể bắt đầu tìm ra phương pháp và trông chừng các nguyên nhân làm phát sinh rung động đó.

Như Tôi đã nói trước đây, có nhiều phương pháp mà theo đó một môn sinh trở nên ý thức được sự thành công trong con đường tiếp cận. Trên đây chỉ là 5 trong số nhiều
 295 phương pháp này. Sau này, khi Các Trường tham thiền được tổ chức và được một vị Chân Sư trong tâm thức cõi trần trông nom, sổ sách sẽ được lưu trữ theo các thời kỳ và các phương cách tiếp xúc, và theo cách thức này sẽ tích lũy được nhiều kiến thức. Để kết luận, Tôi muốn nêu ra rằng luôn luôn việc kêu gọi sự đáp ứng phải là công việc của môn sinh, và thời điểm của sự đáp ứng đó tùy theo nhiệt tình trong hoạt động của y, sự hiến dâng trong việc phụng sự của y, và những món nợ nghiệp quả của y. Khi y xứng đáng với sự đáp ứng nào đó, nó sẽ được biểu lộ trong số mệnh của y, và không gì có thể cản trở hay làm chậm trễ được. Hơn nữa, không có gì có thể thực sự vội vã, vì thế môn sinh không cần phí thời giờ trong việc lo nghĩ buồn lòng vì không có sự đáp ứng. Phần việc của y là tuân thủ các quy luật, thích nghi với các hình thức được đặt ra, suy gẫm và tuân theo một cách khôn ngoan những lời giáo huấn được quy định, hành động một cách dứt khoát và phụng sự nhiệt tình đồng loại của y. Khi y đã thực hiện tất cả những điều này, khi y kiến tạo chất liệu có rung động cần thiết vào ba hạ thể của y, khi y đã chinh hợp được ba thể này với Chân Ngã thể (dù chỉ trong một phút ngắn ngủi), đột nhiên y có thể thấy, đột nhiên y có thể nghe, đột nhiên y có thể cảm thấy một rung động, và từ đó về sau, y có thể nói rằng lòng tin đã hòa vào sự thấy, và ước nguyện đã trở thành sự nhận biết.

296

BỨC THƯ IX



NHỮNG TRƯỜNG THAM THIỀN TRONG TƯƠNG LAI

1. Trường căn bản duy nhất.
2. Những chi nhánh ở các quốc gia của nó.
3. Vị trí, nhân sự, và các cơ sở của trường.
4. Các bậc học và khóa học.

297

Ngày 26 – 9 – 1920

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục một thư khác trong loạt thư về tham thiền huyền linh, đề cập về “Các trường tham thiền tương lai”. Trong thư này, Tôi sẽ cố gắng phần nào để cho thấy việc huấn luyện và phát triển, đã được trình bày trong những bức thư trước, sẽ được áp dụng như thế nào, và sẽ đề cập chút ít việc dự báo, chỉ ra điều gì mà một ngày nào đó sẽ có thể xảy ra và hiện diện, chứ không nói đến những gì mà cho đến nay chúng ta không cách nào có thể tiếp cận. Luôn luôn cần phải có những lý tưởng cao cả, và bao giờ trí tuệ con người cũng phóng về phía trước đến một mục tiêu đã định nào đó. Nếu ở đây Tôi phác họa ra những gì có thể có vẻ như một điều viển vông không thể có, đó chỉ là Tôi muốn đưa ra một lý tưởng như thế, và cống hiến cho nhân loại một mục tiêu xứng đáng với nỗ lực cao nhất của họ.

NHỮNG NHẬN XÉT ĐẦU TIÊN

XI. Cuộc sống phụng sự hiệu quả

Chúng ta hãy ngừng lại một chút và đặt vài định đề liên quan đến hiện tại vốn sẽ (nói là như thế) dọn nền cho hoạt động tương lai.

Giá trị của tham thiền đang trở nên được thừa nhận ở khắp nơi. Các trường dạy định trí và những phương pháp phát triển trí tuệ thường được quảng cáo trên các nhật báo.

Người ta chưa hiểu được bao nhiêu về tham thiền đích thực. Sự tập trung tư tưởng chỉ là nền tảng cho công việc tương lai dựa vào mà thôi.

Cho đến nay, cấu trúc tương lai không thể được đưa ra do bởi 2 lý do chánh yếu:

298 1. Sự bất lực cố hữu của trí tuệ ở tình hình hiện nay, để đạt đến cấp độ thượng trí và tâm thức của cấp độ thượng trí

2. Thiếu một vị Chân Sư trong sự hiện diện cá nhân (trong xác phàm – ND), có khả năng và được trang bị để chỉ dạy sự phát triển có tính khoa học thực sự, đó vốn là mục tiêu của tham thiền chân chánh.

Tình trạng khó khăn của thế giới hiện tại cũng đủ gây trở ngại cho bất kỳ sự công nhận chung nào về việc rèn luyện, và về sự phát triển các hạ thể một cách khoa học.

Tôi đặt những tiền đề này ở đây như là một khởi điểm. Không thể phủ nhận rằng đây đó có vài cá nhân đạt đến mục tiêu, vài người nắm vững hệ thống Tham Thiền Huyền Linh và thực hiện sự tiến bộ mong ước, nhưng họ chỉ là số ít, và các con số đó không đáng kể khi so với số đông rất lớn nhân loại đang đầu thai đồng thời với họ. Họ thành công do thành quả của sự nỗ lực lâu đời, và bởi trong các kiếp trước, họ đã bước trên đường Đạo hay đã đến gần cửa điểm đạo rồi. Nhưng ngay cả người có trí thông minh trung bình ngày nay – chẳng hạn như, sản phẩm của nền văn minh phương Tây – còn lâu mới sẵn sàng cho sự huấn luyện huyền môn. Hiện

nay đang thực hiện những thí nghiệm, (thường thì chính những người được thí nghiệm không biết) để xem bao lâu thì một người được thúc đẩy bởi kinh nghiệm và sự thôi thúc thông thường của diễn trình tiến hóa vào được vị trí vốn sẽ là an toàn để cho y được huấn luyện nhiều hơn. Dân chúng ở nhiều nước vẫn minh đang được giám sát, và một phương pháp kích thích và tăng cường đang được áp dụng, nó sẽ mang lại cho kiến thức của các Đấng Cao Cả một khối lượng thông tin, các thông tin này có thể dùng như một hướng dẫn cho những nỗ lực tương lai của các Ngài đối với nhân loại. Đặc biệt là các dân tộc ở Mỹ châu, Úc châu, Ấn độ, Nga, Tô cách Lan và Hy lạp đang được xem xét. Một số người ở Bỉ, Thụy Điển và Áo cũng đang được quan sát và nếu sự đáp 299 ứng được như kỳ vọng thì họ sẽ làm thành một hạt nhân cho sự phát triển rộng lớn hơn.

NHỮNG TRƯỜNG THAM THIỀN TƯƠNG LAI

Trong việc xử lý vấn đề này, chúng ta có thể, như thói quen thông thường của chúng ta, chia chủ đề ra thành nhiều đề mục khác:

1. Trường căn bản duy nhất.
2. Những chi nhánh của nó ở các quốc gia.
3. Vị trí, nhân sự, và các cơ sở vật chất của trường.
4. Các bậc học và khóa học.

Bây giờ Tôi muốn dứt khoát chỉ ra cho bạn sự kiện là tất cả những điều Tôi truyền đạt lúc này là một phần của một kế hoạch thăm dò, vốn dự định thúc đẩy sự tiến hóa của thượng trí, và kiểm soát các thể của con người, bằng quyền năng của Thượng Đế nội tâm. Kế hoạch này đã được vạch ra do nhu cầu hiển nhiên của một thế giới mà trong đó sự trang bị trí tuệ của con người đang gia tăng ra khỏi mọi khuôn khổ đối

với sự quân bình tình cảm của họ và đối với sự trang bị thể chất của họ. Sự tiến bộ nhanh chóng của trí thức, sự mở rộng hệ thống giáo dục để mang sản phẩm nhiều trí tuệ vào hoàn cảnh sống của những người rất nghèo, khả năng đọc và viết cho tất cả mọi người trong một khu vực như Châu Mỹ, hay giữa các giống dân Nhật Nhĩ Man (Anglo-Saxon) khác, đã là nguyên nhân của một vấn đề rất thật (Tôi gần như có thể nói là một điều bất ngờ) đang nảy sinh mà các Đấng Cao Cả phải đương đầu.

Sự phát triển trí tuệ song song với sự ổn định tình cảm và một xác thân khỏe mạnh là mục tiêu cho tất cả mọi người. Nhưng giờ đây bạn có sự phát triển trí tuệ song song với một thể cảm dục không ổn định và một thể xác yếu đuối, thiếu dinh dưỡng và được nuôi dưỡng tồi tệ. Cho nên mới có sự rối loạn, sự thiếu quân bình, sự vẩn đục của tầm nhìn và sự thảo luận không cân xứng. Hạ trí, thay vì là một phương tiện để đạt đến một cứu cánh và một vũ khí để sử dụng, nó lại đang 300 trong tình trạng thuận lợi là một kẻ chuyên quyền và một bạo chúa, ngăn cản sự tác động của trực giác và ngăn chặn trí tuệ trỗi trượng.

Vì thế mà các Chân Sư, nếu điều đó có thể được thực hiện bằng bất cứ cách nào, dự định một hoạt động với ý định khai thác hạ trí bằng phương tiện của chính con người. Với mục tiêu trước mắt này, các Ngài dự định sử dụng Cung sắp đến là cung Định Luật – Nghi Thức hay Tổ Chức, và giai đoạn này trùng khớp ngay hoặc theo sau sự lâm phạm của Đức Chuông Giáo, để bắt đầu các trường này (trong phạm vi nhỏ kín đáo lúc đầu) và giúp cho mọi người ở khắp nơi ý thức được bốn điều căn bản sau đây:

- a) Lịch sử tiến hóa của con người về *phương diện trí tuệ*.
- b) Sự cấu tạo thất phân của đại vũ trụ và tiểu vũ trụ.

- c) Những định luật chi phối sự sinh tồn của con người.
- d) Phương pháp phát triển huyền linh.

Một sự bắt đầu đã được thực hiện... qua các trường phái đang có hiện nay... Tất cả các trường này là những khởi điểm của kế hoạch. Khi chúng đã được đặt nền tảng vững chắc, khi chúng đã hoạt động trôi chảy và được công chúng thừa nhận, và khi thế giới con người bị chúng và sự chú trọng *nội tâm* (subjective) của chúng ảnh hưởng phần nào, khi chúng đào tạo những học giả và những người phụng sự, những chính trị gia và những khoa học gia, và những nhà lãnh đạo giáo dục, họ là những người ảnh hưởng đến môi trường chung quanh họ, thì khi đó có lẽ mới đến thời điểm xây dựng trường huyền linh đích thực theo cách ngoại môn. Bằng cách ấy, Tôi muốn nói rằng, nếu các trường và các phân khoa đầu tiên thực hiện công việc của chúng một cách thỏa đáng, thì chúng sẽ chứng tỏ với người đời rằng *nội tâm* (subjective) là thực tại đích thực và điều thấp chỉ là viên đá lót đường để đến điều cao hơn. Khi thực tại chủ quan (*nội tâm* – ND) này được mọi người thừa nhận, bấy giờ sẽ cho phép xây dựng một chuỗi các trường *nội môn* (inner)..., các trường này sẽ được công 301 khai thừa nhận. Việc này sẽ không bao giờ ngăn cản sự cần thiết cho việc luôn luôn có một phân bộ *nội môn* và bí truyền, vì luôn luôn sẽ có một số chân lý và sự kiện nguy hiểm khi phổ biến cho người chưa được điểm đạo; nhưng điều mà Tôi muốn chỉ ra là, các bí nhiệm (mysteries) cuối cùng sẽ được thừa nhận như là những thực tại để mọi người công nhận, và là mục tiêu và mục đích của mọi người. Chúng sẽ được chuẩn bị và được đưa vào từ những trường, có sự hướng dẫn chuyên môn, dứt khoát đảm nhận việc huấn luyện các bí nhiệm cho những người sơ cơ.

Những trường như thế này trước đây đã có và trong vòng quay trở lại của bánh xe (tiến hóa – ND), chúng sẽ được biểu lộ.

Bạn hỏi chừng nào chúng trở lại? Điều đó tùy thuộc vào bản thân nhân loại và tùy thuộc vào tất cả bạn, là những người đang phụng sự với niềm tin và chí nguyện ở những bước đầu của kế hoạch.

H.P.B. đã đặt viên đá nền tảng cho trường đầu tiên trong tiểu chu kỳ đặc biệt này (vốn là một chu kỳ tương đối quan trọng, là một sự tăng trưởng mạnh của căn chủng thứ 5, sự nở hoa của nguyên khí thứ 5). Đây là yếu tố quyết định. Công việc bắt đầu đặt nền móng, như đã nói trước đây, nhiều trường khác nhau, và khoa học về tâm trí (mental science) cũng có vị trí của nó. Nó sẽ được tiến hành theo ý định nếu mỗi người đang được huấn luyện về mặt huyền linh gắng sức và dồn mọi nỗ lực vào công việc đang làm. Nếu tất cả các công việc khả hữu đều được thực hiện, khi Đức Chương Giáo lâm phạm với các vị Chân Sư của Ngài, công việc sẽ nhận một sự thúc đẩy còn mạnh hơn, sẽ mở rộng dần và phát triển cho đến mức trở thành một quyền năng trên thế giới. Bấy giờ ngày của các trường huyền môn sẽ đến, các trường này dứt khoát sẽ huấn luyện cho con người được điểm đạo.

Ngày 27 – 9 – 1920

Hôm nay, chúng ta phải thảo luận điểm đầu tiên vì chỉ khi nào chúng ta đặt nền tảng đúng đắn thì thượng tầng kiến trúc mới đạt đến các yêu cầu.

Do đó việc rất thiết yếu là nhấn mạnh vào sự kiện rằng, bất kể các chi nhánh ra sao, thiền viện căn bản của huyền bí học phải có nguồn gốc ở trung tâm linh thánh của Địa cầu là Shamballa. Dưới sự giám sát trực tiếp của Đấng Điểm Đạo Duy Nhất, Ngài vốn là – vì ít được nhận thức – biểu lộ cao nhất của cung Giáo dục (Teaching Ray) trên Địa cầu, Shamballa có cơ quan được mệnh danh là cơ quan trung ương của công cuộc huấn luyện kỹ luật và giáo dục của Đại Đoàn Chương Giáo. Cơ quan này có một vị Chohan chịu trách nhiệm trực tiếp trong nhiều nỗ lực khác nhau, các Chân Sư có đệ tử, và các vị Hiệu Trưởng của các trường huyền môn khác nhau đều chịu trách nhiệm trực tiếp với Ngài. Tất cả đều tiến hành theo định luật và trật tự.

Một điểm ở đây sẽ cần nhấn mạnh là các huynh đệ Chánh đạo, mà tiêu biểu là các Chân Sư ở Hy Mã Lạp Sơn, đều có các người đại diện khác ở nơi khác để thực thi công tác đặc biệt dưới sự giám sát thích hợp và tương xứng. Các nhà Thông Thiên Học rất dễ có khuynh hướng cho rằng chỉ có mình họ là những người được ủy thác cho nền tôn giáo minh triết. Sự thật không phải như thế. Vào thời điểm đặc biệt này (với mục tiêu nhằm phát triển và tạo cơ hội cho chi chúng thứ 5), các Chân Sư Hy Mã Lạp Sơn (Himalayan Brotherhood) là vận hà chính yếu để mang lại nỗ lực, quyền năng và ánh sáng. Nhưng công việc với những giống dân khác cũng tiến hành đồng thời, và nhiều dự án khác nữa, tất cả đều xuất phát từ cơ quan trung ương ở *Shamballa*, cũng đang song hành với công việc thuộc Hy Mã Lạp Sơn. Hãy ghi nhớ rõ điều này, vì đây là điều quan trọng. Trường Phái và Phân Bộ Hy Mã Lạp Sơn là trường phái quan tâm chủ yếu đến phương Tây, và là *trường phái duy nhất không có bất cứ ngoại lệ nào*, vốn kiểm soát công việc và đầu ra của các môn

303 sinh huyền bí ở phương Tây. Các môn sinh không được phép đua tranh mà cũng không được phép có công việc trong thời gian đó, không phải vì các Huấn sư của trường nhưng là để bảo đảm an toàn cho các môn sinh của nó. Hiểm nguy ẩn nấp trên đường đi của môn sinh huyền bí, và các Chân Sư ở Hy Mã Lạp Sơn biết cách để bảo vệ môn sinh của các Ngài một cách thỏa đáng, miễn là các môn sinh đó ở trong phạm vi hào quang hợp nhất của các Ngài, và không đi lang thang ra ngoài tới các trường phái khác. Tất cả các trường huyền linh chân chính đều đòi hỏi môn sinh của họ điều này, và tất cả các Chân Sư chân chính đều mong các đệ tử của các Ngài tự kiểm chế không thụ huấn các giáo lý huyền bí khác cùng một lúc khi họ đang nhận các giáo huấn huyền linh từ các Ngài. Các Ngài không nói: “Phương pháp của Chúng Tôi là phương pháp duy nhất đúng và chân chính”. Các Ngài nói: “Khi tiếp nhận giáo huấn từ Chúng Tôi, thì phần việc khôn ngoan và đường lối an toàn là kiểm chế không huấn luyện huyền linh ở một môn phái khác hay với một Chân Sư khác”. Nếu một môn sinh muốn làm như thế, thì y hoàn toàn tự do tìm các trường và thầy khác, nhưng trước hết y phải cắt đứt sự liên hệ của y với chỗ cũ.

Có thể nhận ra thiên việן căn bản duy nhất nhờ ở một số đặc tính rõ rệt như sau:

1.- Bởi đặc tính căn bản của những chân lý được truyền dạy thể hiện trong những định đề sau đây:

- a) Tính đồng nhất của mọi sự sống.
- b) Những bước phát triển theo từng bậc như được nhận thấy nơi hành giả, và nhờ các bậc học có phân hạng của học trình, nó dẫn hành giả đi từ một sự mở rộng tâm thức này đến một sự mở rộng tâm thức khác, cho đến khi y đã đến mức mà chúng ta gọi là sự hoàn thiện.

c) Sự liên quan giữa tiểu vũ trụ và đại vũ trụ, và sự ứng dụng thất phân (có bảy trạng thái – ND) của nó.

d) Phương pháp của sự phát triển này và vị trí của tiểu vũ trụ trong đại vũ trụ như được tiết lộ thông qua việc nghiên cứu tính chất chu kỳ của toàn cuộc biểu lộ và định luật nhân quả căn bản.

2.- Bởi sự chú trọng vào việc tạo dựng tính tình và sự phát triển tinh thần, như là một nền tảng cho sự phát triển
304 tất cả những khả năng tiềm tàng trong tiểu vũ trụ.

3.- Bởi sự yêu cầu, được đòi hỏi, không có ngoại lệ, nơi tất cả những môn sinh liên quan, rằng cuộc sống khai mở và phát triển nội tâm nên được song hành với một cuộc sống phụng sự bên ngoài.

4.- Bởi những sự mở rộng tâm thức theo từng nấc vốn là kết quả của sự rèn luyện đã được truyền thụ; những điều này dẫn hành giả tiếp tục hết nấc này đến nấc khác, cho đến khi y tiếp xúc với Chân Ngã của y, với Chân Sư của y, với nhóm Chân Ngã của y, với Đấng Điểm Đạo Đầu Tiên, với Đấng Điểm Đạo Tối Cao Duy Nhất, cho đến khi y tiếp xúc với Đấng Chủ Tế Cung của y và nhập vào lòng “Cha ở trên Trời” của y.

Đó là những đặc điểm nổi bật của Thiền Viện căn bản chân chính duy nhất.

Thiền viện căn bản này có 3 chi nhánh chính và chi nhánh thứ tư đang trong tiến trình hình thành và sẽ tạo thành bốn chi nhánh của cuộc tuần hoàn thứ tư này. Các chi nhánh này như sau:

1.- Chi Nhánh xuyên Hy Mã Lạp Sơn.

2.- Chi Nhánh nam Ấn Độ.

(Các Chi Nhánh này là Những Chi Nhánh của giống dân Aryan).

3.- Một Chi Nhánh hoạt động với mẫu chủng (căn chủng) thứ 4 và có hai vị Chân Tiên (adepts) thuộc mẫu chủng thứ tư đứng đầu.

4.- Một chi nhánh đang trong tiến trình hình thành, sẽ có các trụ sở chính ở phương Tây, mà nơi chốn chưa được tỏ lộ. Nó có mục tiêu chính là giáo hóa những người liên quan với căn chủng thứ 6 sắp tới.

Những chi nhánh này đang và sẽ liên giao mật thiết với nhau và sẽ hoạt động trong sự hợp tác chặt chẽ nhất, tất cả được tập trung và dưới quyền kiểm soát của vị Chohan ở *Shamballa*. Các vị hiệu trưởng của mỗi một trong bốn chi nhánh thường xuyên liên lạc với nhau, và thật sự giống như phân khoa của một viện đại học khổng lồ, bốn thiền viện
305 giống như các ngành chánh khác nhau của các cơ sở nền tảng – giống các trường đại học con. Mục tiêu của cả bốn thiền viện là sự tiến hóa của nhân loại, mục đích của cả bốn là dẫn dắt cả mọi người đến đứng trước Đấng Điểm Đạo Duy Nhất, các phương pháp được dùng cơ bản là như nhau, dù khác nhau trong chi tiết, do bởi chủng tính của các giống dân và những loại người được xem xét, và sự kiện là một số thiền viện hoạt động tốt bậc với một cung và những thiền viện khác lại hoạt động với một cung khác.

Thiền viện xuyên Hy Mã Lạp Sơn có những Đấng Cao Cả (adepts) của nó mà bạn đã biết, còn những vị khác thì bạn chưa biết Tên Của Các Ngài .

Thiền viện nam Ấn Độ có nhiệm vụ đặc biệt với trường tiến hóa thiên thần và với chi chủng thứ 2 và 3 của giống dân Aryan.

Thiền viện Hy Mã Lạp Sơn hoạt động với chi chủng 1, 4, và 5 của giống dân này.

Chi nhánh dành cho căn chủng 4 hoạt động dưới quyền của Đức Bàn Cổ của giống dân đó, và vị Huynh Đệ của Ngài ở cung Giáo dục. Các trụ sở chánh của chi nhánh này đều ở Trung Hoa.

Chân Sư R. – và một trong các Chân Sư người Anh đang bận lo xây dựng dần chi nhánh thứ tư của trường, có sự trợ giúp của Chân Sư Hilarion.

Hãy suy gẫm về các sự kiện được truyền đạt này, vì ý nghĩa quan trọng sâu sắc của chúng.

Ngày mai, chúng ta sẽ đề cập đến tương lai. Hôm nay, Tôi đã truyền đạt các sự kiện trong sự biểu lộ hiện nay.



Ngày 28 – 9 – 1920

Hôm nay, chúng ta xem xét đến điểm thứ nhì và chúng ta sẽ đi vào trong lĩnh vực dự báo để làm sáng tỏ nó. Tôi muốn chỉ ra ở đây cho bạn rằng, sự việc được cho biết là sẽ có trong tương lai có thể không luôn luôn tiến hành từng chi tiết như dự kiến. Tôi chỉ muốn trình bày trước bạn những nét phác họa của kế hoạch chung lớn mà thôi. Sự thực hiện trong
306 tương lai sẽ tùy thuộc vào trực giác hay tri giác cao của các tư tưởng gia trong nhân loại, và dựa trên khả năng nắm lấy những cơ hội và hoàn thành vận mạng của các chân linh nhập thể (incarnating jivas).

Hôm qua, chúng ta đã bàn về trường căn bản duy nhất với bốn chi nhánh của nó. Hôm nay Tôi sẽ đề cập:

NHỮNG PHÂN CHI Ở CÁC NƯỚC CỦA TRƯỜNG CĂN BẢN DUY NHẤT

Mở đầu, Tôi muốn nêu ra với bạn rằng không phải mỗi nước trên thế giới sẽ có thiền viện huyền môn của nó. Chỉ khi

nào thể nguyên nhân của nhóm quốc gia đã đạt đến một tốc độ rung động nào đó thì nó sẽ có thể đặt nền móng và thiết lập các thiền viện huyền bí này. Chỉ khi nào công cuộc giáo dục của quốc gia đã đến một độ cao nào đó thì nó sẽ có thể sử dụng trang bị trí tuệ của quốc gia như một viên đá lót đường để mở rộng thêm nữa, và dùng nó như một căn bản cho thiền viện huyền bí. Và, đủ điều kiện một cách kỳ lạ, là chỉ những quốc gia nào mà nguyên thủy đã có thiền viện huấn luyện các bí pháp (ngoại trừ ba nước) mới sẽ được cho phép lần nữa những thiền viện quốc gia trong những giai đoạn đầu tiên. Những nước ngoại lệ là:

- a) Anh Quốc
- b) Gia nã Đại và Hoa Kỳ
- c) Úc Đại Lợi

Và ngay cả 3 ngoại lệ này có thể được xem là chỉ có một, trường hợp của Úc, vì hai trường hợp kia vào thời Atlantis đã có những cơ sở huyền môn của chúng khi chúng còn là một phần đất của lục địa xưa này. Theo vòng quay của bánh xe, quả đất tự nó cũng tái sinh; những vị trí trải qua pralaya (thời kỳ ngưng nghỉ –ND) và hiện ra vào cuộc biểu lộ, vẫn giữ trong chúng những mầm giống, vốn sẽ dẫn đến kết quả, trong sự rung động tương đồng, và mang vào hiện tồn lần nữa những phương cách biểu lộ tương tự và những *hình thái* tương tự.

Sau này, khi những Thiền Viện Huyền Môn được thành lập, bạn sẽ thấy chúng tọa lạc ở những nơi mà một ít từ điển xưa còn được giữ lại, và trong vài trường hợp, ở những nơi mà một số linh phù cổ xưa đã được Đại Đoàn Chương Giáo (Brotherhood) giữ lại với chỉ mục tiêu dự kiến này.

Các chi nhánh, liên quan với một trong bốn phân chi trung ương của cơ sở huyền linh duy nhất, sẽ được thiết lập ở các nước sau đây:

1.- *Ai Cập*: Đây sẽ là một trong những trường được thành lập sau này, và sẽ là một trường cao cấp và có tính cách huyền linh sâu sắc trong sự liên lạc trực tiếp với các đẳng cấp nội môn. Việc này sẽ được bàn đến về sau.

2.- *Hoa Kỳ*: sẽ có một trường dự bị ở nơi nào đó phía Nam của miền Trung Tây, và một trường cao đẳng huyền linh mở rộng ở California, ở một nơi sẽ được tiết lộ sau này. Trường này sẽ là một trong những trường đầu tiên được khởi sự khi Đức Chương Giáo bắt đầu sự nghiệp thế gian của Ngài, và trong vòng 5 năm tới, các mầm mống của nó có thể được bố trí nếu các môn sinh hiểu đúng công việc phải được làm.

3.- Sẽ có một trường cho các quốc gia La tinh, có thể ở Ý, hay ở miền Nam nước Pháp, nhưng phần lớn tùy thuộc rất nhiều vào hoạt động giáo dục và chính trị trong vòng 10 năm tới.

4.- *Anh quốc*: Tại một trong những địa điểm được từ lực hóa mạnh hoặc ở Tô Cách Lan, hoặc ở xứ Wales, một chi nhánh huấn luyện huyền linh sẽ được khởi sự trước rất lâu, để đặt nền móng và bao gồm chương trình học cho các cấp học đầu tiên. Sau khi nó đã tồn tại trong vài năm và đã chứng tỏ hiệu quả việc đào tạo của nó, và sau khi Ái Nhĩ Lan đầy lộn xộn đã điều chỉnh các vấn đề nội bộ của nó, thì một trường dành cho các bậc học cao cấp, và dành cho sự chuẩn bị rõ rệt cho các bí pháp sẽ được khởi sự ở Ái Nhĩ Lan, ở một trong các địa điểm đã được từ hóa được tìm thấy ở đó. Trường này rất rõ ràng sẽ là một trường mà việc chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo chánh có thể diễn ra, và ở dưới sự trông nom của Đức Di Lạc Bồ Tát, chuẩn bị cho các môn sinh thuộc cung 2 được điểm đạo. Trường đầu tiên ở *Ai Cập* sẽ dành cho những người sẽ được điểm đạo thuộc cung I ở phương Tây.

Những người sẽ được điểm đạo theo con đường của Đức Văn Minh Bồ Tát, hay trên cung 3, sẽ được huấn luyện tại trường huyền bí cao cấp ở Ý. Theo đường lối này, phương Tây sẽ có trung tâm của nó, nơi mà các giáo huấn tích cực có thể được truyền dạy theo ba con đường tiếp cận, và sẽ cung cấp sự chuẩn bị trong các bí pháp nội môn.

5.- Một trường huyền bí cấp dự bị cũng sẽ có ở *Thụy Điển*, dành cho những người tìm đạo ở Bắc Âu và các chủng tộc Nhật Nhĩ Man (German), và khi nó đã tồn tại được một thời gian, thì khi đó *Nga* có thể là một vị trí để đặt các trụ sở chánh cho trường cao cấp hơn, được liên kết với trường dự bị ở Thụy Điển. Trong sự liên kết với trường cao cấp ở Ai Cập sẽ là một trường dự bị ở *Hy Lạp* hay ở *Syria*.

Vì thế, bạn sẽ có các trường sau đây được hoạch định và phải nhớ rằng các trường có hoạt động chuẩn bị và các bậc học sơ đẳng thì sẽ được tạo dựng đầu tiên, và hiện nay đang trong tiến trình xây dựng, hoặc sẽ được xây dựng trong giai đoạn ngay trước Sự Tái Lâm của Đức Chương Giáo. Việc xây dựng các trường khác chắc chắn sẽ là kết quả của sự tác động của Ngài, và của các vị Chân Sư của Ngài, và sẽ tùy thuộc quyết định của các Ngài đối với sự thành công của các nỗ lực ban đầu.

<i>Thiên Viện Cấp Dự Bị</i>	<i>Thiên Viện Cao Cấp</i>
<i>Hy Lạp hay Syria</i> dẫn đến	<i>Ai Cập</i>
<i>Trung Tây, Hoa Kỳ</i>	<i>California</i>
<i>Miền Nam nước Pháp</i>	<i>Ý</i>
<i>Tô cách Lan hay xứ Wales</i>	<i>Ái Nhĩ Lan</i>
<i>Thụy Điển</i>	<i>Nga (Russia)</i>
<i>Tân Tây Lan</i>	<i>Úc</i>

309 Cũng có một trường dự bị được trù định cho các linh hồn tiến hóa của căn chủng thứ tư. Trường này sẽ ở dưới sự quyền của Đức Bàn Cổ của giống dân này và sẽ tọa lạc ở *Nhật Bản*, với chi nhánh huyền bí nhất của nó ở miền Tây *Trung Hoa*. Đây là trường thứ 7 trong nhóm các trường được phác họa.

Chưa có ý định để có các chi nhánh ở Nam Phi và Nam Mỹ. Chưa đến lúc thành lập các chi nhánh này, nhưng sẽ đến trong chu kỳ sau.

Bây giờ, Tôi muốn nghiêm túc kêu gọi bạn chú ý rằng các trường này chỉ là những sự khởi đầu nhỏ bé thôi và sẽ được bắt đầu theo một cách lúc đầu sẽ có vẻ không quá quan trọng để có thể chú ý đến. Một sự khởi đầu sẽ được thực hiện với các thành viên của các trường huyền bí khác nhau, như các phân bộ nội môn của phong trào Thông Thiên Học, và các nhóm khác nữa. Công việc ở Anh, Châu Mỹ và Châu Úc đã trong tiến trình khởi sự rồi, trong khi đó ở Thụy Điển thì công việc chẳng bao lâu sẽ tiến hành. Những nơi khác cũng sẽ kế tiếp theo trong những ngày rất gần.

Phần lớn kế hoạch này đã được cho phép công bố như một khích lệ đối với tất cả bạn để nghiên cứu với nguồn hứng khởi lớn hơn và hoạt động với sự chú tâm cần mẫn hơn. Mỗi người và tất cả mọi người đều có vị trí trong Thiên cơ, y sẽ chỉ tỏ ra xứng đáng bằng cách thực hiện công việc cần thiết. Công việc đó sẽ là:

1) Một cố gắng để nhận ra Thượng Đế (Divine) bên trong mỗi người. Theo cách này, sự phục tùng huyền linh thật sự, vốn là một điều thiết yếu trong mọi việc rèn luyện huyền linh, sẽ được tăng cường và phát triển, không phải dựa vào tính cá nhân, như thường được thấy, nhưng dựa vào sự nhận thức có tính bản năng về một Chân Sư, và sự quyết

tâm đi theo do sự nhận thức những quyền năng của Ngài, sự thanh khiết trong đời sống và các mục tiêu của Ngài, và sự sâu sắc trong kiến thức của Ngài.

2) Một cố gắng để nghỉ theo lợi ích nhóm và nghĩ một cách minh bạch về phần mình, sự minh bạch không dựa vào lời của những người khác.

310 3) Một cố gắng để thanh lọc và tinh luyện tất cả các thể, biến chúng thành những tôi tớ đáng tin cậy.

4) Một cố gắng để trang bị toàn bộ thể trí và để tích lũy cho nó những sự kiện làm căn bản cho sự phát triển kiến thức.

Nếu các điều này được thực hiện đầy đủ thì có ngày cơ hội sẽ đến.



Ngày 2 – 10 – 1920

Khi bạn luôn nghiêm trì giới luật thì sự hoàn thiện cuối cùng sẽ đến. Đối với người đệ tử thì không có gì là quá nhỏ nhặt để không cần đảm trách, vì bằng việc điều chỉnh nghiêm nhặt các chi tiết nhỏ của đời sống Phạm Ngã, mà việc thành đạt mục tiêu sẽ đến vào lúc cuối. Khi đến gần Cửa Đạo, thì cuộc sống của người đệ tử không trở nên dễ dàng hơn, mà bao giờ việc trông chừng phải được xuyên suốt, bao giờ hành động chân chính phải được gìn giữ mà không màng đến hậu quả, và bao giờ cũng phải đấu tranh với mỗi thể cho đến từng mảy may của nó và chinh phục cho được nó. Chỉ bằng việc thông hiểu thấu đáo câu châm ngôn: “*Hãy tự biết mình*”, hành giả sẽ có sự hiểu biết nó làm cho y có thể vận dụng định luật và biết sự vận hành bên trong của hệ thống (phạm ngã – ND), từ trung tâm đến ngoại biên. Hãy đấu tranh, hãy phấn đấu,

hãy trì giới và hãy phụng sự một cách vui vẻ mà không có sự thường công, ngoại trừ sự hiểu lầm, sự sĩ nhục của những kẻ theo đuổi – đây là vai trò của người đệ tử.

Hôm nay, chúng ta sẽ đề cập đến điểm thứ ba của chúng ta.

ĐỊA ĐIỂM, NHÂN SỰ, VÀ CÁC CƠ SỞ CỦA THIỀN VIỆN HUYỀN MÔN

Ở phần mở đầu này, Tôi muốn nhắc bạn rằng Tôi có thể nói nhiều điều về vấn đề này nhưng vẫn giữ lại không nói vì bạn thiếu khả năng lãnh hội. Tôi có thể đưa ra vài qui tắc gần
311 đúng, và vài đề nghị cơ bản có thể cần thiết cho sự thực hiện sau cùng. Tôi có thể không đặt ra quy tắc nào phải được tuân thủ. Định luật huyền linh không phải như thế. Trong việc thành lập các Thiền viện huyền môn ở hai cấp của chúng, dự bị và cao cấp, trong các trung tâm đã định khác nhau, dưới sự giám sát của một trong bốn chi nhánh của Thiền Viện căn bản duy nhất của Huyền Môn (ở Shamballa – ND), công việc sẽ bắt đầu theo một cách thức kín đáo, và những môn sinh và các linh hồn tiến hóa cao, mà công việc của họ là tiến hành những bước khởi đầu cần thiết, phải tự họ tìm ra phương pháp, địa điểm và thể thức. Tất cả đều phải được thực hiện trong lò luyện của cố gắng và thí nghiệm, và giá phải trả sẽ cao, nhưng chỉ những gì được thực hiện như thế mới cung cấp số thẳng dư hay những hạt nhân làm nền tảng cho công cuộc sau này. Những lỗi lầm thì không đáng quan tâm; không có gì trừ các Phàm Ngã vô thường là đau khổ. Điều đáng quan tâm là sự thiếu đạo tâm, không thể gắng sức, và không có khả năng học bài học mà sự thất bại dạy. Khi những sự thất bại được xem là những bài học giá trị, khi một lỗi lầm được thấy chỉ là một dấu hiệu cảnh báo ngăn ngừa tai họa, và

khi người đệ tử không phí thì giờ một cách vô ích trong sự thất vọng hay mặc cảm tự ti, thì lúc đó, các Huấn sư đang trông nom nhân loại biết rằng công việc mà Chân Ngã muốn làm qua mỗi biểu lộ (kiếp sống – ND) trên cõi thấp đang tiến triển như mong muốn, và sự thành công chắc chắn phải xảy ra. Ở đây chúng ta sẽ đi vào mỗi chi tiết trong chủ đề của chúng ta, như đã được liệt kê ở trên, từng cái một.

Vị trí. Đây là một vấn đề rất quan trọng thật sự, nhưng thay đổi tùy theo nhu cầu tìm một vị trí để xây dựng một thiền viện dự bị hay một thiền viện cao cấp. Nói chung (vì các nhu cầu của quốc gia khác nhau nhiều), thiền viện dành cho công tác dự bị sẽ tọa lạc không xa lắm một trung tâm hay thành phố lớn nào đó, trong khi đó thiền viện dành cho các bậc cao cấp sẽ biệt lập hơn, và không quá dễ tiếp cận.

Chúng ta hãy nhìn vào vấn đề này trong một lúc. Một trong những điều căn bản mà kẻ sơ cơ phải học là tìm thấy
 312 trung tâm (thánh điện trong tâm – ND) của y ở ngay trong y, không phụ thuộc vào các hoàn cảnh chung quanh, và tốt nhất là mặc kệ hoàn cảnh chung quanh. Trung tâm đó phải được nhận thấy đến một mức độ khả quan trước khi y có thể tiếp tục tiến lên những bậc học cao cấp hơn và học tập trong thiền viện thứ nhì. Thiền viện dự bị, trên hết mọi việc, chú trọng vào sự phát triển của Phạm Ngã tam phân, và huấn luyện y vào việc phụng sự. Thiền viện cấp cao dứt khoát chuẩn bị cho việc Điểm Đạo, và quan tâm đến kiến thức huyền linh, đến việc truyền dạy các chân lý vũ trụ, đến sự phát triển về mặt trừu tượng của môn sinh, và đến hoạt động trên các phân cảnh của cõi nguyên nhân. Một nơi có thể được hoàn thành tốt nhất trong thế giới loài người, và qua sự tiếp xúc với thế gian; còn nơi kia lại yêu cầu cần thiết một môi trường sống tương đối ẩn dật và không bị quấy rầy. Chúng ta có thể diễn

tả điều đó như sau: – các cấp học dự bị chăm lo cho vương quốc của Thượng Đế trong tâm (God within), trong khi đó thiên viện cao cấp mở rộng sự huấn luyện đó vào một người, kể cả vương quốc của Thượng Đế bên ngoài (God without). Vì thế mà thiên viện dự bị sẽ tọa lạc giữa sự hoạt động của các con nhân loại, để nhờ các phản ứng của y, và các sự tương tác trong đoàn thể với họ, trong việc phụng sự và đấu tranh, mà môn sinh có thể học biết chính mình. Thiên viện cao cấp sẽ dành cho những người đã phần nào làm chủ các điều này, và sẵn sàng để học thêm về các trường tiến hóa khác và về vũ trụ. Cho đến khi một người làm chủ được chính mình đến một mức độ khả quan thì y mới có thể làm việc một cách an toàn, chẳng hạn như, với trường tiến hóa của các đẳng cấp thiên thần. Ở thiên viện dự bị, y học việc kiểm soát này; ở thiên viện cao cấp hơn, y có thể được tin cậy để thực hiện những sự tiếp xúc khác hơn nhân loại. Trong cả hai Thiên viện này, giáo huấn căn bản là tham thiền ở mọi bậc học của nó. Tại sao? Bởi vì trong các Thiên viện huyền môn, người ta không bao giờ đưa ra những kiến thức, những giáo huấn rõ ràng, hay một kết hợp các sự kiện, cũng không sử dụng các phương pháp sách giáo khoa công truyền. Trọn cả mục tiêu chỉ là đặt môn sinh vào con đường tìm kiếm cho y những kiến thức cần thiết. Bằng cách nào? Bằng cách phát triển trực

313 giác qua tham thiền, và bằng cách đạt được phương sách kiểm soát thể trí, vốn sẽ cho phép minh triết của Tam Thượng Thể tuôn đổ xuống vào bộ óc hồng trần, xuyên qua thể nguyên nhân. Vì thế, ở thiên viện dự bị, người ta chú trọng vào tham thiền liên quan đến thể trí, và giáo huấn được thể hiện trong sách này sẽ được áp dụng. Điều này đòi hỏi một hoàn cảnh trong đó nhiều hạng người khác nhau sẽ tiếp xúc với nhau, và nơi mà kiến thức cụ thể về thế giới loài người sẽ

dễ dàng có sẵn (như âm nhạc, thư viện, các bài diễn thuyết), bởi vì trong việc chuẩn bị huấn luyện huyền linh chân chính thì sự trang bị cho thể cảm dục và thể trí của môn sinh sẽ là một trong những quan tâm đầu tiên. Khi việc này đã được hoàn thành phần nào, và khi vị hiệu trưởng có thần nhãn của trường thấy rằng sự nở nang của noãn hào quang thấp đến gần mức độ mong muốn, lúc đó môn sinh sẽ được chuyển vào Thiền viện cao cấp hơn, và sẽ được dạy cách từ trung tâm vững vàng của y tiếp xúc với trung tâm vũ trụ, và từ phạm vi bên trong của y mở rộng tâm thức của y cho đến khi nó chạm tới ngoại vi của hệ thống đại vũ trụ, và bao gồm tất cả mọi sự sống (all that lives) – sự sống theo ý nghĩa huyền linh. Điều này đòi hỏi, trong thời gian huấn luyện, một sự ẩn dật tương đối, và các thiền viện cao cấp sẽ cung cấp điều này. Vì vậy, thiền viện dự bị sẽ ở gần một thành phố lớn nào đó, tốt hơn là gần biển hay một vùng trời nước mênh mông nào đó, nhưng không bao giờ ở ngay trong thành phố; nó sẽ ở nơi tiếp giáp với các trung tâm học tập trong thành phố và sẽ có thể tiếp cận dễ dàng. Thiền viện cấp cao sẽ ở xa những nơi đông đúc trên trái đất và tốt hơn là ở vùng núi non, bởi vì núi non có ảnh hưởng trực tiếp nơi huyền bí gia và truyền cho y tính chất mạnh mẽ và vững chắc, vốn là đặc tính nổi bật của chúng, và cũng phải là đặc tính của huyền bí gia. Biển cả hay vùng trời nước mênh mông ở gần thiền viện dự bị sẽ truyền vào trí của môn sinh một sự nhắc nhở thường xuyên về sự

314 tinh luyện, vốn là việc hệ trọng nhất của y, trong khi núi non sẽ thấm nhuần đạo sinh cao cấp với sức mạnh của vũ trụ và sẽ giữ đều đặn phía trước y ý tưởng về Đỉnh Núi Điểm Đạo (Mount of Initiation) mà y có ý định chẳng bao lâu nữa đặt chân lên đó.

Ngày mai, chúng ta sẽ bàn về yếu tố quan trọng là nhân sự và ban giảng huấn của thiền viện và các kiểu trường sở.



Ngày 7 – 10 – 1920

Hôm nay, chúng ta bàn đến phần trong điểm thứ ba của chúng ta trong bức thư nói về “Các Thiền Viện Tương Lai”, bàn về *Nhân Sự của Thiền Viện*.

Từ ngữ này bao gồm cả những người quản lý và những người ở dưới sự quản lý, và chủ đề tất nhiên là rộng rãi. Như Tôi đã nói ở phần đầu của bức thư này, các Thiền viện sẽ gồm 2 bộ phận ở nơi đâu có vị trí:

1.- Thiền viện dự bị dành cho các bậc học đầu trong giáo huấn huyền linh, và tốt hơn hết là được đặt ở gần một vùng trời nước mệnh mông nào đó và gần một thành phố lớn nào đó.

2.- Thiền viện cao cấp dành cho những bậc học sau, sẽ rõ rệt là chuẩn bị con đường điểm đạo, và huấn luyện kiến thức huyền linh cho môn sinh.

Vì vậy, như bạn sẽ thấy, nhân sự của cả hai trường nhất thiết sẽ khác nhau, và chương trình học cũng sẽ như vậy. Chúng ta sẽ đề cập từng loại trường riêng biệt, và đặt ra một số điểm căn bản mà các giảng viên và các khóa sinh phải có.

Thiền Viện Huyền Linh Dự Bị. Đối với thế giới bên ngoài, thiền viện này không có vẻ quá khác với một trường cao đẳng thông thường. Một người bình thường mới đến lần đầu sẽ không thể nhận thấy những điều khác lạ, dù các dị biệt sẽ vẫn có đó, và sẽ tự biểu lộ trong hoạt động của trường, đối với các môn sinh và trên các cõi cao. Những điều căn bản về phần giảng viên là như sau:

315 Vị Hiệu Trưởng của trường sẽ là một đệ tử nhập môn; điều cốt yếu là vị Chân Sư, Người ẩn sau hoạt động của thiền viện có liên quan nào đó, lúc nào cũng sẽ có thể tiếp xúc với tâm thức của trường đó được tập trung lại qua vị đệ tử. Vị Hiệu Trưởng này sẽ có thể đóng vai trò trung gian truyền thông giữa các môn sinh và Chân Sư, và là một tụ điểm để thần lực của Ngài tuôn qua để đến với họ. Vị này phải có khả năng hoạt động hữu thức trên cõi cảm dục vào ban đêm và đem tri thức vượt qua đó để đến bộ óc hồng trần, vì vị này có một phần công việc với các môn sinh trên cõi cảm dục, hướng dẫn họ đến Đạo viện của Chân Sư vào những thời khoảng nào đó cho công tác chuyên môn. Người cũng sẽ huấn luyện họ trong hoạt động hữu thức này.

Dưới vị Hiệu Trưởng là 6 vị giảng viên (instructors), trong đó phải có ít nhất một vị có thần nhãn hữu thức, và có thể giúp đỡ vị Hiệu Trưởng với thông tin liên quan tới sự phát triển hào quang của các môn sinh; vị này phải có khả năng đánh giá các màu sắc và sự mở rộng các hiện thể của môn sinh, và hợp tác với vị Hiệu Trưởng trong việc mở rộng và làm hòa hợp các hiện thể này. Các giảng viên này phải đang ở trên Con Đường Dự Bị và có nhiệt tình dẫn thân vào việc trợ giúp cơ tiến hóa và hiến mình phụng sự một vị Chân Sư nào đó. Họ phải và sẽ được chọn lựa cẩn thận để họ có thể bổ sung và bổ túc lẫn nhau, và ở trong thiền viện, họ hợp thành một huyền giai thu nhỏ, cho thấy một bản sao bé nhỏ ở cõi trần của nguyên mẫu huyền bí. Vì phần lớn công việc của họ là phát triển hạ trí của môn sinh và liên kết nó với tâm thức cao (thượng trí – ND), và cũng vì trọng tâm nỗ lực của họ sẽ là việc mau chóng kiến tạo thể nguyên nhân, nên họ sẽ là những người có học vấn uyên bác, và có kiến thức, được căn cứ trong kiến thức của Phòng Học Tập, và có khả năng

giảng dạy và cạnh tranh với các giảng viên chuyên môn của các trường đại học thế gian.

316 Trong mỗi Thiền viện, công việc của 7 người đã được huấn luyện này sẽ được trợ giúp bởi ba phụ nữ, được chọn do khả năng giảng dạy của họ, do sự phát triển trực giác của họ, và do tính cách tinh thần và sùng tín mà họ sẽ mang đến đời sống của các môn sinh.

Mười vị giảng viên này sẽ được giao phó nhiệm vụ đặt căn bản cho các môn sinh trong những điều thiết yếu quan trọng, trong việc quản lý sự thu đạt các kiến thức căn bản của tri thức và khoa học huyền linh, và sự phát triển của họ trong tâm thông học cao cấp (higher psychism). Mười vị này phải là những đạo sinh tham thiền sâu sắc, và có khả năng quản lý và chỉ dạy các môn sinh về các nguyên lý cơ bản của tham thiền huyền linh, như đã được chỉ dạy trong sách này chẳng hạn. Họ sẽ truyền đạt các sự kiện huyền linh cho các môn sinh này, và các định luật căn bản mà – ở thiền viện cao cấp – sẽ là đề tài thực tập rõ rệt của các đạo đồ tương lai. Những bài tập về thần giao cách cảm, sự liên lạc qua thể nguyên nhân (causal communication), hồi ức về những công việc được thực hiện trong những giờ ngủ, và việc phục hồi ký ức về các tiền kiếp, thông qua một số tiến trình tâm trí, sẽ được họ giảng dạy, – bản thân họ cũng thành thạo trong các kỹ thuật này.

Như bạn sẽ thấy ở đây, tất cả các giảng viên này sẽ đặt hết lòng vào việc huấn luyện đã xác định và sự phát triển nội tâm của con người tam phân.

Có những huấn sư khác nhau sẽ làm việc dưới quyền các vị này, họ quản lý những bộ môn khác trong đời sống môn sinh. Khoa học công truyền sẽ được giảng dạy và thực tập bởi các giảng viên thành thạo, và hạ trí sẽ được phát triển

càng nhiều càng tốt, và được kiểm soát bởi mười vị giảng viên kia, các vị này trông nom sự phát triển đồng bộ và kỹ năng tham thiền đúng đắn của các môn sinh.

Cùng với tất cả những điều này sẽ là đời sống phụng sự thế gian, được đòi hỏi khắt khe đối với mỗi và tất cả môn sinh. Cuộc sống phụng sự sẽ được trông nom và ghi chép một cách cẩn thận. Một điểm phải được lưu ý ở đây là sẽ không có sự ép buộc nào cả trong việc này. Môn sinh sẽ biết người ta mong đợi điều gì nơi y và y phải làm gì nếu y muốn tiếp tục tiến lên những thiền viện cao cấp hơn, và các biểu đồ của trường (ghi nhận tình trạng các hiện thể của y, sự tiến bộ của y, và khả năng phụng sự của y) tất cả sẽ sẵn sàng cho sự xem xét cá nhân của y, chứ không cho ai khác. Y sẽ biết rõ y đang đứng ở đâu, y phải làm gì và còn phải làm gì, và lúc đó tùy y quyết định để giúp đỡ công cuộc bằng sự hợp tác chặt chẽ nhất. Một số thận trọng nào đó sẽ được xem xét khi thu nhận các môn sinh nhập học, điều này sẽ tránh việc bắt buộc loại ra sau này do việc thiếu khả năng hay thiếu hứng thú, nhưng Tôi sẽ đề cập vấn đề này sau, khi bàn về các bậc học và khóa học.

Như vậy bạn có mười vị giảng viên quản lý, gồm 7 nam và 3 nữ, kể cả vị Hiệu Trưởng, là một đệ tử nhập môn. Một tập hợp các huấn sư sẽ làm việc dưới quyền họ, các vị này sẽ lo đối phó phần lớn với hạ trí, và quan tâm đến việc trang bị cho thể cảm dục, thể xác và thể trí của môn sinh, và việc giúp y vượt qua để vào thiền viện cao cấp trong một tình trạng có lợi (dễ tiếp thu – ND) với những giáo huấn sẽ được truyền đạt ở đó (thiền viện cao cấp – ND). Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng Tôi đã hoạch định ra một lý tưởng và phác họa cho bạn thiền viện như người ta hy vọng cuối cùng nó sẽ như thế. Nhưng bởi vì trong mọi sự phát triển huyền linh, cái khởi

đầu sẽ nhỏ bé và có vẻ ít quan trọng. Ngày mai, chúng ta sẽ bàn về các nguyên tắc chỉ phối việc thu nhận môn sinh và nhân sự của Thiền viện cao cấp hơn.



Ngày 16 – 10 – 1920

... Hôm nay, chúng ta đề cập đến nhân sự của thiền viện cao cấp, và những nguyên tắc thu nhận môn sinh ở cả thiền viện dự bị và thiền viện cao cấp. Phần sau phần lớn sẽ có tính cách chuyên môn hơn.

Thiền viện cao cấp.

Điểm đầu tiên Tôi muốn nói là số thiền viện cao cấp này sẽ ít, rất lâu sau này mới có, và nhân sự sẽ nhỏ tương ứng... Đứng đầu viện sẽ luôn luôn là một vị Điểm Đạo Đồ được một hay hai lần điểm đạo, mục tiêu của viện là chuẩn bị cho môn sinh được điểm đạo lần thứ nhất. Vì thế nhất thiết đòi hỏi một Điểm Đạo Đồ là hiệu trưởng. Vị hiệu trưởng Điểm Đạo Đồ này sẽ được bổ nhiệm bởi vị Chân Sư phụ trách thiền viện, và vị này sẽ là – trong phạm vi của viện – người phân xử duy nhất (sole judge), và có quyền hạn tối cao (autocrat). Những nguy cơ của việc huấn luyện huyền linh thật quá to lớn nên không thể coi thường, và điều gì mà vị Hiệu Trưởng yêu cầu phải được tuân theo. *Nhưng*, sự vâng lời này sẽ không phải là bắt buộc mà là tự nguyện, vì mỗi môn sinh sẽ nhận biết sự cần thiết và sẽ tuân theo do sự nhận thức tinh thần.

Như đã nói ở trước, các thiền viện huyền môn khác nhau này thực tế sẽ là những thiền viện của cung, và sẽ có các các huấn sư trong nhân sự thuộc một cung nào đó hay cung bổ túc của nó, với các môn sinh thuộc cùng một cung hay

cung bổ túc. Chẳng hạn như, nếu thiền viện là một thiền viện cung 2 – như Thiền viện định sẽ lập ở Ái Nhĩ Lan – thì giảng viên và các môn sinh thuộc cung 2, 4 và 6 sẽ ở đó. Ở mỗi thiền viện huyền môn, ít nhất cũng có một giảng viên thuộc cung 5. Nếu một thiền viện thuộc cung I thì nhân sự và môn sinh sẽ thuộc cung I, 3 và 7, và trong các giảng viên cũng có một vị thuộc cung 5.

Dưới quyền vị Hiệu Trưởng điểm đạo đồ sẽ có hai giảng viên sẽ là đệ tử nhập môn, và mỗi môn sinh dưới quyền họ đều phải đã học qua thiền viện dự bị và đã tốt nghiệp mọi bậc học thấp. Có lẽ ba người này sẽ bao gồm toàn bộ ban giảng huấn, vì các môn sinh dưới quyền họ có số lượng tương đối ít, và công việc của giảng viên là giám sát hơn là có tính giáo khoa, vì huyền bí gia luôn luôn *tự huấn luyện về mặt nội môn*.

Nhiều công việc của 3 vị này được làm trên các cõi bên trong, và họ sẽ làm việc nhiều hơn ở nơi riêng biệt trong các phòng riêng của họ hơn là trong phòng học với chính các môn sinh. Các môn sinh – được xem như là – sẵn sàng làm việc cho bản thân họ và một mình tìm đường đến cửa điểm đạo. Công việc của giảng viên sẽ là tư vấn, và họ sẵn sàng trả lời các câu hỏi, và quản lý công việc do chính môn sinh *tự đề ra*, chứ không phải do giảng viên bắt buộc. Kích thích sự rung động, chỉnh hợp các thể, quản lý công việc ở nội giới, và ban rải thần lực cùng với việc bảo vệ môn sinh khỏi nguy hiểm do những phương pháp huyền linh, sẽ là công việc, phần nào đó, của các Huấn Sư, cộng thêm việc giám sát sự tham thiền xác định và tích cực. Có những lúc các vị sẽ dẫn các môn sinh đến gặp Chân Sư, báo cáo cho Ngài về việc các môn sinh đang tiến sang các bậc học khác trên con đường đệ tử, báo cáo định kỳ về phẩm chất cuộc sống phụng sự của họ và giúp

họ trong việc kiến tạo thể bồ đề là thể phải ở trong tình trạng phôi thai khi họ được điểm đạo lần thứ nhất. Các vị giảng viên cũng quản lý việc tiến hành thực tập những lý thuyết liên quan với trường tiến hóa khác, trường tiến hóa thiên thần, đã được đưa ra trong những thiên viện dự bị; các vị trông nom việc vận dụng vật chất của môn sinh và sự thể hiện của y về những định luật kiến tạo; các vị cố hết sức bảo vệ môn sinh trong việc tiếp xúc của y với các trường tiến hóa dưới nhân loại (sub-human) và siêu nhân loại (super-human), và dạy y cách vận dụng định luật và cách vượt qua nghiệp quả. Nhờ sự chỉ dạy của các vị, các vị làm cho môn sinh có thể phục hồi sự hiểu biết về các tiền kiếp và đọc các tiền thiên ký ảnh (akashic records), nhưng như bạn sẽ thấy, trong thiên viện, môn sinh là người khởi xướng và thi hành công việc, được các giảng viên quản lý và trông chừng, và sự tiến bộ và thời gian y lưu trú trong thiên viện tùy thuộc vào sự nỗ lực và khả năng khởi xướng của riêng y.

Những quy luật thu nhận vào thiên viện dự bị thì đại khái như sau, nhưng Tôi chỉ nói đến những điều có thể xảy ra chứ không phải những sự kiện chắc chắn và nhất định.

320 1.- Người môn sinh phải không còn định nghiệp (obligatory karma) và có thể thụ huấn mà không xao lãng các bốn phận khác và những mối ràng buộc gia đình.

2.- Sẽ không có chi phí hay phải đóng tiền, và không có giao dịch nào về tiền bạc. Môn sinh phải tự túc phần nào và có thể kiếm phương tiện sinh sống trong khi ở trường. Các thiên viện ở cả hai cấp (dự bị và cao cấp – ND) sẽ được tài trợ nhờ sự đóng góp tự nguyện của mọi người và nhờ một kiến thức về các định luật cung và cầu được giải thích theo nghĩa huyền linh.

3.- Môn sinh phải có thể đạt tiêu chuẩn học vấn trung bình của thời đại và thể hệ của y, và phải cho thấy năng khiếu về một đường lối tư tưởng nào đó.

4.- Y phải được xem xét bằng thần nhãn để xem y có một số lượng điều hợp và chỉnh hợp nào đó, và thể nguyên nhân phải ở một mức độ hay phẩm tính nào đó trước khi y được thu nhận. Các huấn sư huyền môn không phí thì giờ với những người không sẵn sàng. Chỉ khi nào ánh sáng nội tâm chói rạng, chỉ khi nào thể nguyên nhân có một sự tích chứa nào đó, người môn sinh mới có thể hưởng lợi ích của chương trình học. Vì thế, vị Hiệu Trưởng của thiền viện sẽ có phán quyết sau cùng đối với việc một môn sinh có được thu nhận hay không. Lời phán quyết sẽ là tối hậu, và sẽ được thông qua sau khi môn sinh được vị Hiệu Trưởng dùng thần nhãn và linh thị Chân Ngã để xem xét đúng mức, và sau khi tham khảo với vị Chân Sư của chính y.

5.- Môn sinh phải đã chứng tỏ, bằng một giai đoạn phụng sự trước đó, y có khả năng làm việc trong việc hình thành nhóm và suy tư theo trường hợp của người khác.

321 6.- Những kiếp đã qua của y phải được tra tìm phần nào, và các biểu thị được cung cấp qua việc nghiên cứu chúng sẽ hướng dẫn vị Hiệu Trưởng trong quyết định sau cùng của Người.

7.- Môn sinh phải trên 21 và dưới 42 tuổi.

8.- Thể dĩ thái của y phải ở trong tình trạng tốt và là một khí cụ truyền dẫn sinh lực (prana) tốt, và phải không có bệnh hay sự dị dạng thể chất gây bất lợi.

Đây là những nguyên tắc căn bản có thể đưa ra vào lúc này. Sẽ có những nguyên tắc khác nữa và vấn đề tuyển chọn có thể trải qua vài sự biến đổi khi giải quyết.

Các nguyên tắc thu nhận môn sinh vào thiền viện cao cấp thì có tính cách huyền bí hơn nhiều và có số lượng ít hơn. Các môn sinh sẽ được chọn từ thiền viện dự bị, sau khi đã qua các khóa học theo trình độ. Nhưng sự tuyển chọn sẽ không dựa vào sự phát triển trí tuệ và sự đồng hóa kiến thức cụ thể, mà dựa vào sự thông hiểu nội tâm và sự hiểu biết huyền linh của môn sinh, dựa vào tính chất âm điệu của cuộc sống y khi nó ngân vang trong nội giới, dựa vào sự chói rạng của ánh sáng nội tạng, và dựa vào năng lực phụng sự của y.

Hôm nay như thế là đủ, mai chúng ta sẽ bàn về phần chót của điểm thứ ba này, là các cơ sở vật chất của thiền viện.

Ngày 17 – 10 – 1920

Trong việc bàn về chủ đề các cơ sở vật chất của hai loại thiền viện huyền bí, Tôi không thể nói nhiều mà chỉ có thể đưa ra một phác thảo tổng quát mà thôi. Những điều kiện khí hậu và kích thích mong muốn của các Thiền viện sẽ khác nhau rất nhiều và tất nhiên cây cối trong viện sẽ cũng khác nhau...

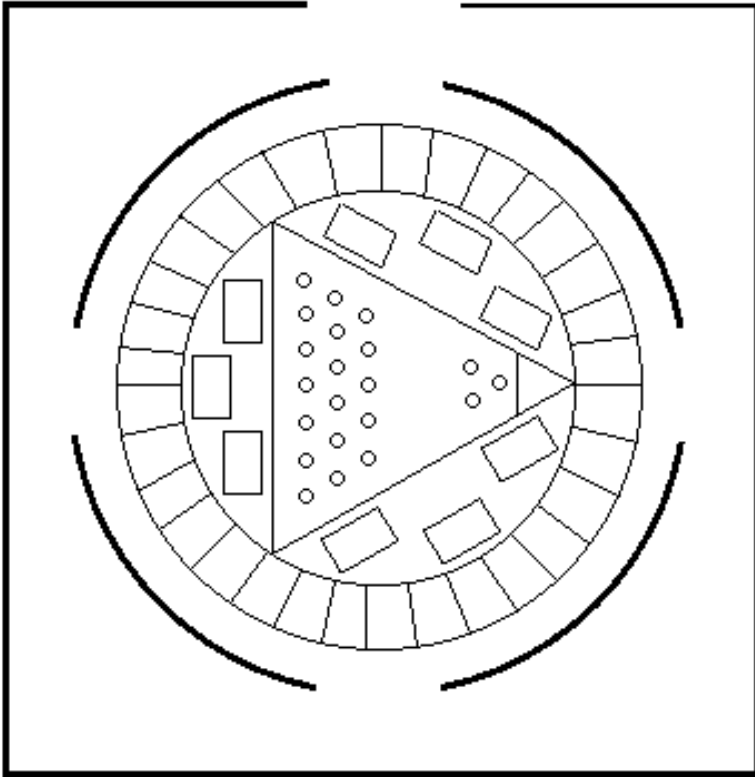
322 Các tòa nhà dành cho thiền viện dự bị sẽ không khác nhau bao nhiêu so với các cơ sở của một trường cao đẳng bình thường ở ngoài đời. Chỉ có một quy tắc sẽ được đặt ra – là mỗi môn sinh đều phải ở trong khuôn viên của Thiền viện, và mỗi môn sinh cần phải có phòng riêng biệt của mình. Trường sở theo kiểu nào cũng được, miễn là hội đủ những điều kiện trên. Các phòng phải không được thông nhau, ngoại trừ thông với hành lang trung ương, và mỗi phòng phải có 3 phần, tất nhiên là nhỏ nhưng phân biệt. Một phần sẽ được dành cho việc sinh hoạt và học tập của môn sinh; một phần để tắm rửa và phần thứ ba sẽ là nơi y tham thiền, có những hình ảnh của các Đấng Cao Cả, được che màn thích

hợp. Phần thứ ba này chỉ dành cho mục đích duy nhất là tham thiền, sẽ không chứa gì nhiều ngoài tấm đệm để môn sinh ngồi, một ghế dài trên đó y sẽ ngồi nghỉ xác thân trong những bài tập nhất định, và một ghế đầu nhỏ đặt trước các bức ảnh của Chân Sư, trên đó sẽ có để lư hương và một lọ cắm hoa dâng cúng.

Các giảng viên nội trú sẽ cư ngụ cùng với các môn sinh, các nữ giảng viên thì chịu trách nhiệm với các nữ môn sinh, còn các nam giảng viên thì cư ngụ cùng các nam môn sinh. Vị Hiệu Trưởng sẽ ở một mình trong một ngôi nhà riêng biệt, – ngoài các phòng trong đó vị đó sẽ sống cuộc sống riêng tư – còn có một phòng tiếp khách nhỏ để người tiếp xúc với các cá nhân, và một phòng lớn hơn để nói chuyện với đông người hơn, ngoài ra còn có một phòng thờ để nhóm họp toàn thể môn sinh.

Các tòa nhà dành cho thiền viện cao cấp, dù chúng chưa liên quan mật thiết với chúng ta, nhưng trong các kiến trúc của chúng có nhiều ý nghĩa huyền linh đối với những người có mắt thấy được. Đặc điểm chính của một thiền viện cao cấp sẽ là một ngôi đền trung ương hình tròn, trong đó, mỗi môn sinh (và bạn phải nhớ là số môn sinh sẽ không nhiều) được cấp một phòng thờ riêng, đi vào từ phía sau bằng một cửa đóng kín, và có một bức màn che giữa phòng này và phòng thờ lớn trung tâm, nơi có những cuộc nhóm họp tập thể.

Phòng thờ lớn trung tâm này sẽ có một sân lát gạch, trên
 323 sẽ được vạch hình tam giác, và nhóm sẽ ngồi trong hình tam giác, ba khoảng trống ở ngoài tam giác có để những chiếc bàn, trên có những vật biểu tượng khác nhau và vài cuốn sách căn bản về biểu tượng và vài bảng giấy da lớn, trên có vẽ những biểu tượng của vũ trụ.



Màu sắc của phòng thờ này sẽ tùy theo cung mà nó tượng trưng. Các màn ngăn cách cũng sẽ mang màu của cung đó, còn bức màn ở mỗi phòng thờ cá nhân thì có mang chòm sao (sign) của lá số tử vi của môn sinh – chòm sao bốn mạng của y, chòm sao cung mệnh, và các hành tinh đang chế ngự.

324 Các bức màn này sẽ là tài sản của môn sinh, tấm đệm trong phòng thờ cũng vậy, tấm đệm sẽ mang biểu tượng của cung Chân Ngã và cung Phàm ngã của y.

Trên bức tường bao quanh hành lang hình tròn lớn sẽ có hình các chòm sao của vòng Hoàng Đạo, 4 lối vào tượng trưng cho 4 Đại Thiên Vương (Maharajas).

Một bức tường vuông sẽ bao quanh toàn thể, rào một khu vườn sẽ do các môn sinh tự chăm sóc. Sẽ chỉ có một lối vào xuyên qua bức tường này trên cạnh phía bắc. Bên ngoài sẽ là những ngôi nhà nhỏ, chứa không quá ba môn sinh và một ngôi nhà trong đó 3 giảng viên sẽ cư ngụ.

Vị Hiệu Trưởng Điểm Đạo Đồ cũng sẽ có chỗ cư ngụ riêng, được phân biệt bởi chiếc tháp mái vòm ở một bên. Tháp mái vòm này phục vụ hai mục đích: – Đó là nơi dành cho việc giảng dạy về thiên văn và chiêm tinh học, và sẽ có các thiết bị khoa học mới nhất cho việc nghiên cứu về các hành tinh và về sự sống tiểu vũ trụ, và cũng sẽ cung cấp một nơi ẩn náu an toàn cho những môn sinh nào có thể rời xác thân họ một cách hữu thức và hoạt động ở nơi khác trên cõi trần.

Đây là tất cả những gì Tôi có thể đưa ra cho đến nay. Hãy ghi nhận, quan sát và chờ đợi đến giờ phút mà lý tưởng sẽ thành hiện thực.

Ngày 29 – 10 – 1920

Hôm nay, chúng ta xét đến điểm thứ tư, và trong khi thảo luận, Tôi sẽ cung cấp đôi điều liên quan đến thiên viện huyền linh dự bị nhưng chỉ có một ít điều liên quan đến thiên viện cao cấp. Điểm thứ tư này là đề tài liên quan đến các bậc học và các lớp học.

Các bậc học và các lớp học.

Trong một bức thư trước, chúng ta đã đề cập đến chương trình học ở các thiên viện dự bị và đã thấy rằng chương trình này liên quan nhiều đến sự phát triển hạ trí, 325 đến việc đặt những cơ sở để kiến tạo công trình sau này, và đến việc lập thành công thức, nghiên cứu và ghi nhớ các lý thuyết và các định luật huyền linh, mà theo đó, huyền bí gia

chân chính sau này sẽ dựa vào để thực hành. Chúng ta cũng đã thấy rằng nhiều điều được truyền dạy đã cần được liên kết chặt chẽ với giáo trình ngoại môn của đời thường, và đã đòi hỏi thiên viện liên hệ gần gũi với các trung tâm tư tưởng hiện đại. Hôm nay, Tôi muốn chỉ ra một số điều sẽ được thấy trong hệ thống hoạt động của môn sinh và cho thấy phương pháp mà theo đó y được hướng dẫn dần dần cho đến khi y xứng đáng để vượt qua vào Thiên viện cao cấp hơn. Như thường lệ, chúng ta sẽ chia chủ đề thành 3 mục:

- 1.- Thời gian học tập.
- 2.- Các loại công việc.
- 3.- Việc biến đổi khả năng tiềm tàng thành các quyền năng tích cực bằng thực hành.

1.- Thời gian học tập.

Tất cả công việc của viện sẽ dựa vào kiến thức huyền linh về các thời điểm và các mùa tiết, và có 2 điều phải cần thận bảm sát:

- a- Niên học sẽ được chia làm 2 phân nửa, một nửa được môn sinh dùng để chuyên cần hoạch đắc tri thức, thời gian đó là lúc mặt trời di chuyển về phương Bắc hay là phân nửa đầu năm, và một nửa sau – cách nửa đầu một thời gian là 6 tuần – trong thời gian đó y đồng hóa và đưa vào thực hành những điều đã được nửa đầu truyền dạy. Trong những tháng đầu năm, y trải qua một hệ thống tiếp thu đầy khó khăn, học tập, nghiên cứu gian khổ, tích lũy các sự kiện và kiến thức cụ thể. Y dự nghe các buổi giảng, y mãi vất vả với nhiều quyển sách, y nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, và sự trợ lực của 326 kính hiển vi và kính viễn vọng, y mở rộng tầm nhìn, và tích trữ vào trong thể trí của y một khối lượng dự trữ rất lớn các dữ kiện khoa học.

Trong thời gian nghỉ hè 6 tuần, y được khuyên cho trí tuệ ngồi nghỉ hoàn toàn, trừ những gì liên quan đến sự thực hành tham thiền huyền linh mà y đã được truyền thụ. Về mặt trí tuệ, y đi theo chu kỳ và tạm thời đi vào trạng thái ngồi nghỉ. Khi thời gian 6 tuần chấm dứt, y trở lại làm việc với mục tiêu trước mắt là hệ thống hóa khối thông tin, là hoàn chỉnh sự hiểu biết của y về các sự kiện đã được học trước đó, là thực tập phần tri thức huyền môn có thể chấp nhận được, với mục tiêu trước mắt là trở nên thành thạo và khám phá ra những điểm còn yếu của y. Trong “thời kỳ đen tối” của năm, y viết về các luận văn và các tiểu luận, các quyển sách và các tập sách mỏng để thể hiện sản phẩm của các thông tin đã được đồng hóa. Những cuốn sách hay nhất sẽ được viện ấn hành hàng năm, cho công chúng sử dụng. Bằng cách này, y phụng sự thời đại và thế hệ của y, và giáo dục tri thức cao cho nhân loại.

b- Theo đúng cách này, đề tài nghiên cứu của môn sinh mỗi tháng sẽ được sắp xếp sao cho phần khó hơn (liên quan đến thượng trí) sẽ được học trong phần của tháng mà ta gọi là phân nửa sáng, còn công việc học của phân nửa tối sẽ được cho về những điều liên quan đến hạ trí và với việc cố gắng giữ lại những gì đã có trong các tuần trước. Mỗi ngày cũng sẽ được chia thành những thời gian quy định, những giờ trong nửa phần đầu của ngày được dành học các dữ kiện trừu tượng và huyền linh hơn, nửa phần sau của ngày được dành cho một loại công việc có tính thực hành nhiều hơn.

Căn bản của mọi sự tăng trưởng huyền linh là tham thiền, hay là những thời gian ấp ủ trong im lặng, trong đó linh hồn tăng trưởng trong sự im lặng. Vì thế, mỗi đạo sinh trong thiền viện sẽ có 3 lần tham thiền trong ngày – lúc mặt trời mọc, giữa trưa và lúc mặt trời lặn. Trong thời kỳ đầu theo

học ở thiền viện của môn sinh, mỗi lần tham thiền sẽ là 30 phút. Về sau, y sẽ dành 1 giờ để thực hành tham thiền huyền linh, 3 lần một ngày, và trong năm cuối của y, người ta hy vọng là y sẽ dành 5 giờ một ngày cho tham thiền. Khi y có thể làm được điều này và đạt kết quả, y sẽ có thể tiếp tục vào học ở thiền viện cao cấp. Đó là thử thách lớn lao và chứng tỏ sự sẵn sàng.

Giờ làm việc của thiền viện sẽ bắt đầu lúc mặt trời mọc và chấm dứt lúc mặt trời lặn. Sau khi mặt trời lặn, và trong 1 giờ sau mỗi buổi trong 2 buổi thiền kia, đạo sinh được phép thư giãn, dùng bữa và giải trí. Tất cả các đạo sinh sẽ được yêu cầu về ngủ vào lúc 10 giờ đêm, sau 30 phút cẩn thận kiểm điểm các công việc trong ngày và điền vào một sổ biểu đồ để hoàn tất hồ sơ của y.

Thời gian lưu học của môn sinh trong thiền viện hoàn toàn tùy thuộc sự tiến bộ đạt được, các khả năng đồng hóa ở nội tâm và cuộc sống phụng sự ở ngoại cảnh. Vì thế, nó tùy thuộc trình độ tiến hóa khi y nhập học. Những người mới vào con đường dự bị sẽ học ở đó từ 5 đến 7 năm, có khi còn lâu hơn; những người là đệ tử cũ và những người đã được điểm đạo trong những kiếp trước sẽ ở đó chỉ một thời gian ngắn, đẩy nhanh chương trình học và chỉ học đưa ra sử dụng kiến thức đã được tích lũy từ trước. Thời gian lưu học của họ trong thiền viện nào cũng từ 1 đến 5 năm, thường thì độ 3 năm. Tri thức bẩm sinh của họ sẽ được phát triển nhờ sự khuyến khích họ dạy dỗ các đồng môn nhỏ hơn. Một môn sinh tốt nghiệp ở thiền viện không phải như một kết quả của một cuộc thi ngoại môn (ở đời thường – ND), nhưng chỉ dựa vào lời phê của vị Hiệu Trưởng thiền viện, mà quyết định của người dựa vào những kết quả nội môn trong các thể của môn sinh, dựa vào độ trong sáng của màu sắc trong hào quang của

y, và dựa vào âm điệu (tone) cuộc sống của y và âm giai (key) rung động của y.

2.- Các loại công việc.

Đầu tiên và quan trọng nhất, việc thực hành tham thiền như được đưa ra trong các bức thư này, và có thể được vị Hiệu Trưởng thiền viện phân bổ. Mỗi năm 1 hay 2 lần, vị Hiệu Trưởng được điểm đạo của thiền viện cao cấp mà thiền viện dự bị có liên hệ sẽ duyệt xét lại các môn sinh, và qua thảo luận với vị Hiệu Trưởng thiền viện dự bị, người sẽ phân định một phương pháp thiền đặc biệt được điều chỉnh theo nhu cầu của môn sinh. Mỗi năm một lần, vị Chân Sư có trách nhiệm với cả 2 Thiền viện cũng sẽ duyệt xét lại các môn sinh và thông báo cho vị Hiệu Trưởng các điều chỉnh cần thiết. (Tôi muốn nhắc lại ở đây với bạn rằng mối quan hệ của một Chân Sư với một đệ tử là một quan hệ riêng tư, và mặc dù Ngài có thể thường xuyên tiếp xúc với đệ tử của Ngài *một cách riêng tư*, điều này không ảnh hưởng gì đến cuộc duyệt xét chính thức về hào quang tổng hợp của cả thiền viện).

Thứ nhì, một cuộc nghiên cứu khoa học được chấm điểm về tiểu vũ trụ, bao gồm những đề tài sau đây, dùng kính hiển vi nếu cần:

Tiểu vũ trụ:

- a. Giải phẫu học sơ cấp, sinh lý học, sinh vật học.
- b. Nhân chủng học.
- c. Nghiên cứu thể dĩ thái và các vấn đề liên quan về sinh lực và từ lực.
- d. Nghiên cứu về địa chất, về giới thảo mộc hay thực vật học, và về giới thú cầm.
- e. Nghiên cứu lịch sử con người và sự phát triển của khoa học
- f. Nghiên cứu các định luật của cơ thể tiểu vũ trụ.

Đại vũ trụ:

a. Nghiên cứu những định luật của điện, của vũ trụ lực (fohat), của sinh lực (prana) và của tinh tú quang (astral light).

329

b. Nghiên cứu thiên văn học và chiêm tinh học.

c. Nghiên cứu về vũ trụ học huyền môn.

d. Nghiên cứu về huyền giai nhân loại.

e. Nghiên cứu về các trường tiến hóa thiên thần.

f. Nghiên cứu các định luật của thái dương hệ.

g. Nghiên cứu về thần giao cách cảm, sự sáng tạo của thể trí và khoa trắc lượng tâm lý (psychometry).

Trí tuệ:

a. Nghiên cứu về cõi trí.

b. Nghiên cứu về các định luật của lửa.

c. Nghiên cứu thể nguyên nhân.

d. Nghiên cứu về nguyên khí thứ năm.

e. Nghiên cứu về màu sắc và âm thanh.

Sự tổng hợp:

a. Nghiên cứu về tinh thần – vật chất – trí tuệ.

b. Nghiên cứu các số và biểu tượng học.

c. Nghiên cứu toán học cao cấp.

d. Nghiên cứu các định luật hợp nhất (law of union)

e. Nghiên cứu các định luật về tính dục (law of sex)

Sự phát triển tâm linh:

a. Nghiên cứu huyền linh học thực hành.

b. Nghiên cứu tâm linh học (psychism)

c. Nghiên cứu tinh tú quang và tiên thiên ký ảnh.

d. Nghiên cứu khoa đồng cốt (mediumship) và sự cảm ứng.

e. Nghiên cứu các tiền kiếp.

f. Nghiên cứu các trung tâm lực của đại vũ trụ và tiểu vũ trụ.

Công tác thực hành:

a. Phụng sự nhân loại.

b. Nghiên cứu công tác tập thể (group work)

330

c. Công tác ôn luyện (review work)

d. Tác động trên các thể thanh với ý định tạo ra sự liên tục tâm thức.

e. Nghiên cứu về pháp thuật (magic)

f. Nghiên cứu về cung thứ 7.

Bạn sẽ tự thấy rằng khi môn sinh đã hoàn tất được chương trình học kể trên, y sẽ là một thuật sĩ tiềm năng và sẽ là một thành viên còn phôi thai của Chánh Đạo (Botherhood of Light). Y sẽ được trang bị đầy đủ và sẵn sàng chuyển sang học ở thiền viện cao cấp, nơi mà y sẽ được huấn luyện để sử dụng kiến thức đã có được, nơi mà các bí huyệt của y sẽ được phát triển một cách khoa học để y sẽ trở thành một người tâm thông hữu thức thuộc loại có trí tuệ, nơi mà y sẽ được huấn luyện để tiếp xúc và kiểm soát những trường tiến hóa hạ đẳng và hợp tác với các trường tiến hóa khác như giới thiên thần, và nơi mà tất cả các thể của y được điều chỉnh và chỉnh hợp sao cho đến cuối một giai đoạn – biến thiên từ 2 đến 3 năm – y sẵn sàng để đứng trước Đấng Điểm Đạo.

3.– Những tiềm năng trở thành quyền năng.

Loại công việc thứ ba này dựa vào chương trình học ở trên và liên quan trực tiếp với sự phát triển cá nhân. Nó gồm các vấn đề sau:

a) Chỉnh hợp các thể với ý định tiếp xúc với Chân Ngã.

b) Kiến tạo giác tuyến (antahkarana) và phát triển thượng trí.

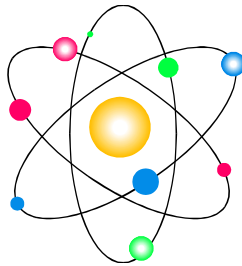
c) Phát triển trực giác và sự thức tỉnh tinh thần rõ rệt của môn sinh.

d) Nghiên cứu sự rung động, cung, màu sắc và âm điệu (tone) của môn sinh.

331 e) Tinh luyện tất cả các thể một cách ý thức, bắt đầu từ thể xác.

Khi các vấn đề này được nghiên cứu đúng mức và tất cả kiến thức đã hoạch định được đưa vào thực hành, thì các tiềm năng của linh hồn sẽ trở thành những quyền năng hữu thức. Trên hết, người ta nhấn mạnh sự kiện là nhà huyền thuật chánh phái (white magician) là người sử dụng tất cả quyền năng và kiến thức vào việc phụng sự nhân loại. Sự phát triển nội tâm của y phải được biểu lộ ra dưới hình thức phụng sự trước khi y được phép vượt lên vào thiên viện cao cấp.

Tôi đã trình bày đủ để cung cấp nhiều khả năng cho việc nghiên cứu liên quan.



332

BỨC THƯ X



SỰ TINH LUYỆN CÁC HẠ THỂ

- a) Thể xác
- b) Thể cảm dục
- c) Thể trí



333

Ngày 7 – 11 – 1919

Nhu cầu về những khí cụ đã được thử nghiệm nổi lên hiện nay. Khi những Đấng hướng dẫn sự tiến hóa nhân loại, vào giai đoạn này, đưa mắt nhìn khắp nhân loại để tìm những khí cụ như thế, thì các Ngài thấy cho đến nay ít có người sẵn sàng cho việc phụng sự cần thiết. Nhưng các Ngài cũng thấy một số người, với một sự huấn luyện thêm đôi chút, sẽ đáp ứng nhu cầu này một cách khá thích hợp.

Khi cuộc tiến hóa tiếp tục, thì sự an trụ của nhân loại cũng thay đổi. Con người hiện nay được an trụ chủ yếu vào thể cảm dục của họ, – những cảm xúc, những ham muốn, những mối bận tâm về Phàm ngã đang làm họ quay cuồng. Thể cảm dục là tiêu điểm của Phàm ngã. Nó tác động như là nơi thu dọn (clearing) tất cả những gì liên quan đến nó, và như là chỗ giao nhau của Phàm ngã và Chân Ngã. Nó giống

như một trạm xe lửa cuối tập nập, nhận hàng hóa từ mọi hướng và phân phối hết cho thành phố lớn là cuộc sống Phàm ngã ở cõi trần. Sau đó, khi có sự tiến bộ, quang cảnh ấy lại chuyển lên cao hơn, và thể trí trở thành tiêu điểm. Về sau, thể nguyên nhân trở thành đơn vị quan trọng, và sau nữa đến sự hy sinh tối thượng của ngay cả thể nguyên nhân, cho đến khi con người dừng đứng với tất cả những rung động đối với ba cõi thấp, và tất cả đã hết đối với cuộc sống Phàm ngã, – không có gì còn lại cả, ngoại trừ sự sống Tinh Thần và sự tự nguyện hiến dâng sự sống đó để giúp đỡ thế gian.

Trong việc đẩy nhanh cuộc tiến hóa, một số việc phải được tiến hành trước khi con người có thể được dùng như một khí cụ đáng tin cậy, chân chánh (true) như thép đã trui để giúp đỡ giống nòi của y. Đừng quên rằng, như một quy luật, một người (khi đã được kiểm tra và được thử thách) là
 334 một khí cụ tốt nhất vì y hiểu được hoàn toàn tâm thức nhân loại, vì y dẫn thân giải quyết những vấn đề khó khăn hiện thời theo một cách thức toàn diện hơn là một Chân Ngã ở giai đoạn ban đầu. Vì thế mà các Chân Sư muốn dùng những ai trong bạn hiện đang sống ở cõi trần để chữa trị những vết thương của thể hệ đang đau khổ hiện tại. Vậy thì phải làm điều gì? Vấn đề Tôi đưa ra bây giờ không có gì quá bất thường cả, mà nó chứa đựng tư tưởng để cân nhắc bởi bất cứ ai muốn giúp đỡ... Trong việc chuẩn bị một linh hồn cho việc phụng sự, các vị Hướng Đạo nhân loại phải đề cập đến từng thể:

VIỆC HUẤN LUYỆN THỂ XÁC

Việc này bao hàm một số điều kiện cần thiết:

Thu nạp vật chất của những phân cảnh cao và loại trừ những chất thô của phân cảnh thấp. Điều này cần thiết bởi vì

những người có các thể thô trực không thể tiếp xúc được với các rung động cao. Chân Ngã không thể nào chuyển tri thức cao và sự chỉ đạo xuyên qua một thể xác thô trực. Những luồng tư tưởng cao thượng không thể nào tác động đến bộ óc hồng trần kém tiến hóa. Vì thế mà sự tinh lọc thể xác là một điều thiết yếu. Điều này được thực hiện theo nhiều cách khác nhau, tất cả các cách này đều hợp lý và thiết thực.

1.- **Bằng thực phẩm tinh khiết:** Điều này bao hàm một sự ăn chay (vegetarian diet), thực phẩm được chọn lựa với sự phân biện khôn ngoan; nó đòi hỏi chỉ ăn những thứ rau quả và trái cây truyền sinh lực. Sự phán đoán cẩn thận trong việc chọn thức ăn, sự hạn chế sáng suốt với việc ăn quá nặng nề, và một ít thức ăn trong lành tinh khiết được đồng hóa hoàn toàn là tất cả gì mà một đệ tử cần. Bạn hỏi đó là những thức ăn nào? Sữa, mật ong, bánh mì làm bằng bột lúa mì, tất cả những loại rau trồng ngoài nắng, các loại cam (trên tất cả là các loại cam), các loại chuối, nho khô, những loại quả có vỏ cứng⁽¹⁾, vài loại khoai, gạo lứt, và Tôi có thể lặp lại rằng chỉ
335 bằng bao nhiêu thứ kể trên là bảo đảm sự hoạt động rồi.

2.- **Bằng sự sạch sẽ:** Dùng nhiều nước, bên ngoài và bên trong (cơ thể – ND), là vô cùng cần thiết.

3.- **Bằng giấc ngủ:** Việc này nên luôn luôn giữa 10 giờ đêm và 5 giờ sáng, ở ngoài trời càng nhiều càng tốt.

4.- **Bằng ánh nắng:** Nên tiếp xúc nhiều với ánh nắng mặt trời, các tia nắng mang đến sinh khí. Ánh nắng diệt mọi mầm bệnh và ngừa bệnh tật.

¹ nguyên văn: nuts. Trong Anh ngữ, từ ngữ "nut " dùng để chỉ những loại quả có lớp vỏ cứng bao bọc quanh nhân, thí dụ trái dừa (coconut), trái đậu phộng (peanut)...

Khi 4 yêu cầu này được chú ý thỏa đáng, một quá trình loại bỏ dứt khoát tiến hành, và trong vòng vài năm thì toàn bộ xác thân chuyển sự an trụ của nó lên dần dần, cho đến lúc cuối cùng, bạn sẽ có một thể xác được kết hợp bởi vật chất của phân cảnh cực vi... Việc này có thể mất nhiều kiếp, nhưng bạn nên nhớ trong trí rằng cứ mỗi lần đầu thai mới, thì một thể xác vẫn giữ đúng phẩm chất (nếu Tôi có thể nói như thế) như cơ thể trước đã bị thải bỏ khi chết. Vì vậy, thời gian dùng để kiến tạo không bao giờ bị mất. Sau cùng, sẽ còn có 2 phương pháp khác mà theo đó việc tinh luyện nhanh chóng hơn có thể được thực hiện:

5.- **Việc dùng ánh sáng màu:** Những ánh sáng này được rọi vào cơ thể của người đệ tử và gây nên một tiến trình rung chuyển và một sự kích thích đồng thời các nguyên tử. Việc này không thể được thực hiện cho đến khi nào bạn được truyền dạy thêm thông tin liên quan đến các Cung; khi biết được cung của một người, thì sẽ dùng màu sắc của riêng y để kích thích, dùng màu bổ túc của y để thu nạp những chất mới và dùng màu tương phản để thải ra những chất vô ích. Kiến thức này sẽ được truyền đạt sau này cho những đoàn thể lớn có phận sự gìn giữ các Phép Bí Tích, là Giáo Hội và Hội Tam Điểm. Hãy chờ đợi, vì chưa đến lúc. Khi các phép bí tích được phục hồi thì một vài thông tin này sẽ ở trong tay hai đoàn thể mà Tôi đề cập đến.

6.- **Sự kích thích bằng âm nhạc:** Một số âm thanh có thể gây tan vỡ và đứt gãy. Một số âm thanh khác lại kích thích và thu hút. Khi biết âm giai (key) của cuộc sống một người, khi nhận thức âm thanh mà y đáp ứng với, thì có khả năng dùng âm thanh để tinh lọc. Tất cả những điều mà vào lúc này những người trong bạn muốn phụng sự có thể làm là chú

tâm đến những điểm thiết yếu nói trên, và tìm cách tiếp xúc với rung động cao.

7.- Một điểm nữa mà Tôi muốn đưa ra, và đó là, trong việc vận dụng điện lực có ẩn những điều liên quan đến việc làm sinh động các thể, nhất là đối với thể dĩ thái (thể phách – ND) ngay lúc này. Công dụng chính yếu mà mặt trời có là truyền sinh lực cho thể dĩ thái. Sức nóng của mặt trời là điện lực đã được thích ứng với nhu cầu của đại đa số các sinh vật trung bình trong mọi giới của thiên nhiên. Khi có sự tiến bộ thì một sự tăng cường của mãnh lực này sẽ có thể xảy ra trong các trường hợp cá nhân. Ở đây có một bí mật của sự điểm đạo. Thời trước, Điểm Đạo Thần Trọng thực sự tác động như vật truyền dẫn mãnh lực này vào các bí huyết của điểm đạo đồ; chiếc gậy này được cấu tạo cách nào đó để đáp ứng với mục đích này. Hiện nay, trên một vòng cao hơn của hình xoắn ốc, cùng nhu cầu và mục đích đó được phục vụ, mặc dù phương pháp áp sát Trọng Điểm đạo cần phải thay đổi, do sự thay đổi trong sự an trụ của nhân loại. Sự an trụ ngày nay không còn ở thể xác nữa mà hoặc ở thể cảm dục, hoặc ở thể trí. Phương pháp áp sát Thần Trọng khác nhau trong ba thể, và nhờ thế nên bảo vệ được sự bí mật. Nó nắm giữ điều bí nhiệm được che dấu.

337

SỰ THANH LỘC THỂ DĨ THÁI (ETHERIC)

Việc thanh lọc này đồng thời với việc thanh lọc thể xác. Phương pháp chính yếu gồm việc sinh hoạt trong ánh nắng, giữ cho khỏi lạnh và trong việc uống vài hợp chất sinh tố nhất định mà chẳng bao lâu nữa sẽ được đưa ra cho nhân loại. Một hợp chất các sinh tố này sẽ được lập thành công thức, chế thành dạng thu nhỏ, với hiệu quả trực tiếp trên thể dĩ thái. Việc này chỉ có được khi nào khoa học thừa nhận thể

dĩ thái và nó được đem vào chương trình huấn luyện của Y khoa. Việc nghiên cứu các bệnh thể dĩ thái – chứng suy nhược (atrophy) và tắc nghẽn (congestion) – chẳng bao lâu sẽ là một nghiên cứu được thừa nhận, và sẽ dẫn đến những cách trị liệu và phương thức xác định. Như đã nói trước đây, tất cả những gì mà bạn có thể làm bây giờ trong việc để hai thể hồng trần (thể xác và thể dĩ thái) trở nên nhạy cảm (sensitising), là chú ý các quy luật trên, và để thời gian hoàn tất những phần còn lại của công việc.

THANH LỘC THỂ CẢM DỤC

Ở đây, cách tiến hành lại khác. Thể cảm dục chỉ là một vật phản chiếu rất quan trọng. Nó tiếp thu màu sắc và hoạt động từ môi trường chung quanh của nó. Nó tiếp nhận ấn tượng của mỗi dục vọng ngẫu nhiên. Nó tiếp xúc với mỗi ý tưởng thoáng qua (whim) và vật tưởng tượng (fancy) trong môi trường của nó; mỗi dòng năng lực đều làm cho nó chuyển động; mỗi âm thanh đều gây ra sự rung động, trừ khi người chí nguyện ngăn cản các trạng thái này và huấn luyện nó chỉ tiếp thu và ghi nhận những ấn tượng đến từ cõi trực giác (cõi bồ đề – ND) xuyên qua Chân Ngã, và như thế xuyên qua phân cảnh cực vi tử. Người chí nguyện nên nhắm mục tiêu huấn luyện thể cảm dục sao cho nó sẽ trở nên tĩnh lặng và trong trẻo như một tấm gương, nhờ thế nó có thể phản chiếu một cách hoàn hảo. Ý nên nhắm mục tiêu là làm cho nó chỉ phản chiếu thể nguyên nhân (Chân Ngã thể – ND), chỉ nhận màu sắc nào phù hợp với Định Luật vĩ đại, và chỉ chuyển động theo chiều hướng nhất định, chứ không chỉ như
 338 những luồng gió của tư tưởng thổi qua, hay những luồng sóng của dục vọng nổi lên. Nên dùng những từ ngữ nào diễn tả thể cảm dục? Đó là những từ: tĩnh lặng (still), thanh thản

(serene), điềm tĩnh (unruffled), yên tĩnh (quiet), thư thái (at rest), trong trẻo và trong sáng (limpid and clear), có một tính chất như gương (phản chiếu trung thực – ND), có bề ngoài phẳng lặng, vật phản chiếu trong trẻo – một vật truyền chuyển chính xác những ước muốn, những ước vọng, những nguyện vọng của Chân Ngã chứ không phải của Phàm Ngã đâu. Điều này nên được thực hiện như thế nào? Theo nhiều cách, một số theo sự điều khiển của người chí nguyện, và một số theo sự điều khiển của Chân Sư.

1.- Bằng việc thường xuyên coi chừng mọi ham muốn, động cơ và ước vọng đi qua nhận thức hàng ngày, và bằng sự chú trọng tiếp theo sau vào tất cả những điều cao cả, và bằng sự ngăn chặn những điều thấp hèn.

2.- Bằng một sự nỗ lực liên tục hàng ngày để tiếp xúc với Chân Ngã, và để phản ánh ước muốn của Chân Ngã trong cuộc sống. Lúc đầu sẽ có những sự sai lầm, nhưng dần dần, tiến trình kiến tạo tiếp diễn, và sự an trụ trong thể cảm dục dần dần chuyển lên từng phân cảnh cho đến khi tới phân cảnh cực vi.

3.- Bằng những thời gian nhất định hàng ngày được hướng vào việc an định (stilling) thể cảm dục. Quá nhiều sự nhấn mạnh được đặt ra về sự an định của thể trí trong lúc tham thiền, nhưng nên nhớ rằng việc an định bản chất tình cảm là một bước khởi đầu để làm yên lặng thể trí; bước này nối tiếp bước kia, và khôn ngoan thì bắt đầu ở đáy của cái thang. Mỗi người chí nguyện phải khám phá cho chính mình trong trường hợp nào y dễ nhượng bộ nhất đối với những rung động mãnh liệt, như là sự sợ hãi, sự lo âu, các kiểu dục vọng của Phàm ngã, tình yêu của Phàm ngã dành cho vật nào hay người nào, sự thiếu can đảm, sự quá nhạy cảm đối với dư luận; rồi y phải khắc phục rung động đó, bằng việc áp đặt

lên nó một nhịp điệu mới, việc dứt khoát loại bỏ và việc kiến tạo.

339 4.- Bằng công việc được thực hiện trên thể cảm dục ban đêm, dưới sự hướng dẫn của những Chân Ngã tiến hóa hơn tiến hành dưới sự điều dắt của Chân Sư. Việc kích thích rung động hay làm giảm sự rung động đi theo việc áp dụng một vài màu sắc và âm thanh. Vào thời buổi đặc biệt này, có 2 màu đang được áp dụng cho nhiều người với mục đích đặc biệt để kích thích bí huyết cổ và bí huyết đỉnh đầu, cụ thể là màu tím và màu vàng kim (gold).

Hãy nhớ rằng việc thực hiện thì từ từ, và khi sự an trụ chuyển lên cao, thời điểm chuyển tiếp từ phân cảnh này lên phân cảnh kia được đánh dấu bằng một vài cuộc trắc nghiệm được tiến hành lúc ban đêm, cái mà người ta có thể gọi là một loạt các cuộc điểm đạo nhỏ để cuối cùng sẽ được hoàn thành trong cuộc điểm đạo lớn thứ hai, điều đó đánh dấu sự hoàn toàn kiểm soát thể cảm dục.

Bốn cuộc điểm đạo nhỏ tìm thấy tột đỉnh của chúng trong cuộc điểm đạo chính thức. Đây là những cuộc điểm đạo trên cõi cảm dục, được gọi theo thứ tự là các cuộc điểm đạo của đất, lửa, nước và không khí, lên đến cực điểm trong cuộc điểm đạo thứ hai. Cuộc điểm đạo thứ nhất đánh dấu mức thành đạt tương tự trên cõi trần. Mỗi cuộc điểm đạo lớn đánh dấu việc đạt được một tỷ lệ nào đó của chất liệu cực vi tử trong các thể. Bốn cuộc điểm đạo trước cuộc điểm đạo của quả vị Chân Tiên (Adept), lần lượt đánh dấu việc đạt được một số lượng tương ứng, chẳng hạn, ở lần điểm đạo thứ nhất đạt được $1/4$ chất liệu cực vi, ở lần thứ nhì là $1/2$ (tức là $2/4$ – ND) chất liệu cực vi, và cứ thế cho đến mức hoàn thành. Trực giác (hay bồ đề) là nguyên khí thống nhất và vì thế nó gắn kết tất cả, ở cuộc điểm đạo thứ tư, các hạ thể tiêu tan, và vị Chân

Tiên ở trong thể trực giác của Ngài và dùng nó để tạo ra thể biểu lộ của Ngài.

340

VIỆC THANH LỘC THỂ TRÍ

Đây là kết quả của một công trình khó nhọc và tính phân biện. Cần phải có 3 điều trước khi đạt đến cõi của thể hạ trí và trước khi đến được Chân Ngã thức (causal consciousness, tâm thức hoàn toàn của Chân Ngã).

1.- *Việc suy tư sáng tỏ*, không chỉ trên những chủ đề gây nên sự quan tâm, mà trên tất cả mọi vấn đề có ảnh hưởng đến nhân loại. Nó bao gồm sự trình bày rõ ràng vấn đề tư tưởng, và khả năng xác định. Điều đó có nghĩa là có khả năng tạo ra các hình tư tưởng từ chất liệu tư tưởng, và sử dụng các hình tư tưởng đó để giúp đỡ công chúng. Người nào không suy tư sáng tỏ, và có một thể trí kém phát triển thì đều đang sống trong tình trạng hoang mang mù mịt, và người nào ở trong tình trạng hoang mang mù mịt thì chỉ là một người lãnh đạo mù của những người mù.

2.- *Khả năng an định thể trí*, nhờ đó mà các tư tưởng từ các phân cảnh trừu tượng và từ cõi trực giác có thể tìm thấy một bức màn thụ cảm mà chúng có thể ghi khắc chính chúng lên đó. Ý tưởng này đã được trình bày rõ ràng trong nhiều cuốn sách nói về định trí và tham thiền, và Tôi không cần giải thích gì nữa. Đây là kết quả của sự luyện tập khó nhọc đạt được qua nhiều năm trường.

3.- *Một tiến trình rõ rệt* do Chân Sư thực hiện có sự ưng thuận của người đệ tử, vốn gắn kết những nỗ lực và những kết quả đạt được một cách khó nhọc của nhiều năm thành một hình thức trường cửu. Ở mỗi lần điểm đạo, điện lực hay từ lực được áp dụng có một hiệu quả làm ổn định. Nó đem lại tính bền bỉ cho những kết quả mà người đệ tử đã

đạt được. Như người thợ gốm nặn và tạo hình đất sét rồi dùng lửa nung cho cứng chắc, cũng thế người chí nguyện tạo hình, nắn, và xây dựng, và chuẩn bị cho lửa nung cho cứng rắn. Sự điểm đạo đánh dấu một sự thành đạt trường cửu và sự khởi đầu một chu kỳ cố gắng mới.

Trên hết mọi sự, có hai điều nên được nhấn mạnh:

1.- Một sự kiên trì vững vàng, không lay chuyển, không quản ngại thời gian cũng như trở ngại, mà vẫn cứ tiếp tục. Khả năng kiên trì này giải thích tại sao lắm khi một người không đáng để ý lại thường được điểm đạo trước bậc siêu tài ⁽¹⁾, và trước những người thu hút nhiều sự chú ý hơn. Khả năng làm việc cần mẫn được mong đợi nhiều.

2.- Một sự tiến bộ được thực hiện mà không có sự tự phân tích quá đáng. Đừng có nhổ cả rể của mình lên để xem nó có tăng trưởng hay không. Điều đó làm mất thì giờ quý báu. Hãy quên sự tiến bộ của riêng bạn trong việc tuân thủ các quy luật và trong việc giúp đỡ người khác. Khi được như vậy, sự giác ngộ bất ngờ có thể đến và sự nhận thức mở toang ra cho bạn rằng thời điểm đã đến, khi mà Đấng Đại Giác (Hierophant) có thể yêu cầu bạn có mặt và ban cho bạn sự điểm đạo. Nhờ sự làm việc khó nhọc và sự hoàn toàn nỗ lực để tuân thủ định luật và yêu thương muôn loài, bạn đã đưa vào các thể của bạn loại vật chất vốn làm cho bạn có thể đứng

¹ Nguyên văn tiếng Anh là “geniu”. Từ ngữ này trước kia được dịch là thiên tài. Nếu dịch là “thiên tà” thì e rằng có sự hiểu lầm là tài năng này có được là do “Trò” thương riêng mà ban cho một người nào, như vậy là hàm ý bất công. Thật ra, những kẻ có tài năng phi thường này là do công phu học hỏi, tích tụ từ bao kiếp trước mà ra. Như vậy, dịch là “siêu tài” hay “kỳ tài” có lẽ đúng hơn – ND

trước Ngài. Định Luật Hấp Dẫn vĩ đại thu hút bạn đến với Ngài và không điều gì có thể chống lại Định Luật.



BỨC THƯ XI



CUỘC SỐNG PHỤNG SỰ HIỆU QUẢ

- a) Những động lực phụng sự.
- b) Những phương pháp phụng sự.
- c) Thái độ sau khi phụng sự.



Ngày 16 – 9 – 1919

Để kết thúc loạt thư này, hôm nay Tôi muốn đề cập đến một điều nào đó có tác dụng rộng rãi. Tôi muốn nói với bạn về việc phụng sự và cách phụng sự hoàn hảo. Những gì Tôi nói với bạn về việc này có tác dụng rất quan trọng. Hãy luôn luôn nhớ rằng kiến thức mà cá nhân có được nếu không được đi tiếp (chuyển đến người khác – ND) với sự phân biệt không ngoan thì nó gây ra sự ứ đọng, sự cản trở, sự không linh hoạt được và sự đau khổ. Thực phẩm được cơ thể con người hấp thu, nếu không được tiêu hóa và luân lưu khắp cơ thể, thì cũng tạo nên những tình trạng như trên. Sự tương tự này là chính xác. Nhiều giáo huấn đến với nhiều người vào thời gian này, nhưng đó là để sử dụng cho một thế giới túng thiếu, không phải cho sự lợi ích riêng biệt của họ.

Trong việc phụng sự có 3 điều quan trọng:

XI. Cuộc sống phụng sự hiệu quả

- a) Động lực thúc đẩy.
- b) Phương pháp.
- c) Thái độ sau khi hành động.

Tôi không nói đến những động lực và phương pháp sai lầm. Bạn biết chúng rồi. Tôi có ý nói đến những điều đúng, và nhờ điều chỉnh cuộc sống phụng sự theo những lời chỉ dẫn của Tôi mà sự đúng đắn và hứng khởi sẽ đến với bạn. Hiện nay, một cuộc đời phụng sự tích cực mở ra với nhiều người; tất cả bạn hãy thấy rằng nó bắt đầu đúng rồi. Một sự khởi đầu đúng đắn có khả năng dẫn đến sự đúng đắn liên tục, và giúp đỡ nhiều trong sự nỗ lực. Khi có sự thất bại trong một trường hợp như thế (đang phụng sự – ND) thì mọi điều cần làm là điều chỉnh trở lại. Trong sự thất bại do nơi sự khởi đầu đã sai lầm (một sự thất bại không thể tránh được) việc cần làm là đổi mới những động lực bên trong của hành động.

344

CÁC ĐỘNG LỰC PHỤNG SỰ

Các động lực này có 3 loại, theo thứ tự quan trọng của chúng:

1.- Một sự nhận thức về kế hoạch tiến hóa của Thượng Đế, một sự cảm nhận nhu cầu khẩn thiết của thế gian, một sự thông hiểu mục tiêu cấp thời về sự thành đạt của thế giới, và tất nhiên là một sự dốc hết toàn lực của mình vào việc xúc tiến mục tiêu đó.

2.- Một mục tiêu thành đạt cá nhân rõ rệt, vài lý tưởng lớn – chẳng hạn như sự thánh thiện của tính cách – điều đó đưa đến sự hết sức nỗ lực của linh hồn; hay một sự nhận thức về thực tại của các Chân Sư Minh Triết, và một chí quyết nội tâm mạnh mẽ để yêu thương, phụng sự và đến với các Ngài bằng mọi giá. Khi bạn có sự am hiểu trí tuệ về Thiên cơ, cùng

với sự quyết tâm mạnh mẽ phụng sự các Đấng Cao Cả, thì ở cõi trần, các hoạt động sẽ được tiến hành.

3.- Một sự nhận thức tiếp theo về những khả năng bẩm sinh hay được tạo ra của con người, và một sự thích ứng các khả năng đó với nhu cầu được nhận thức. Việc phụng sự có nhiều cách, và người nào phụng sự một cách khôn khéo, tìm kiếm môi trường phụng sự đặc biệt của y, và khi tìm thấy, họ cố gắng một cách vui vẻ vì lợi ích của tất cả, thì sự phát triển riêng của những người này sẽ tiến triển một cách đều đặn. Nhưng tuy vậy, mục tiêu phát triển cá nhân vẫn là thứ yếu.

CÁC PHƯƠNG PHÁP PHỤNG SỰ

Các phương pháp thì có nhiều và khác nhau. Tôi chỉ có thể nói đến những phương pháp quan trọng nhất.

Đầu tiên và quan trọng nhất, như Tôi đã thường nhấn mạnh, là khả năng *phân biệt*. Người nào cho rằng y có thể cố gắng trong mọi việc, không chùn bước trước việc gì xảy ra trên đường đi của y, ngông cuồng lao mình vào nơi mà những người khôn ngoan hơn phải dè dặt, cho rằng y có khả năng đối với mọi việc xảy ra, mang nhiệt tâm nhưng không có trí lực để quy vào vấn đề phụng sự này, nhưng chỉ làm uổng phí sức lực; y thường gây ra hành động tai hại, y làm lãng phí thì giờ của người khôn ngoan hơn và cao cả hơn y trong việc sửa chữa những lỗi lầm có mang ý tốt của y, và y chỉ phục vụ cho những ham muốn của riêng y chứ không phụng sự mục tiêu nào cả. Y có thể có được phần thưởng do ý định tốt, nhưng điều đó thường bị bù lại bởi những hậu quả của các hành động đại dột.

Người phụng sự với trí phân biệt, nhận biết một cách khôn ngoan vị trí thích hợp của riêng y, dù lớn hay nhỏ, trong công cuộc chung; tính toán một cách đúng đắn khả

năng trí tuệ và tri thức của y, năng lực tình cảm của y và tài sản vật chất của y, và rồi với sự tập hợp của toàn bộ các điều này, chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ của mình.

Người phụng sự với trí phân biện, xét đoán, với sự giúp đỡ của Chân Ngã và Chân Sư của y, tính chất và mức độ của vấn đề phải được giải quyết là gì, và không bị dẫn dắt bởi những gợi ý, yêu cầu và đòi hỏi – mặc dù có hảo ý nhưng thường phán xét sai lầm – của những người cùng phụng sự với y.

Người phụng sự với trí phân biện, mang một nhận thức về *thời gian* vào trong hành động, và hiểu rằng mỗi ngày chỉ có 24 giờ và khả năng của y chỉ bao hàm sự tiêu dùng một mức độ năng lực nào đó và không nhiều hơn, điều chỉnh một cách khôn khéo khả năng và thì giờ có được của y với nhau.

Kế đến là *kiểm soát thể xác một cách khôn ngoan*. Một người phụng sự giỏi không làm cho Đức Thầy phải lo âu vì các lý do về thể chất, và có thể được tin tưởng là y biết giữ gìn và tiết kiệm sức khỏe thể chất của y sao cho y luôn luôn có thể thực hiện những yêu cầu của Chân Sư. Y không thất bại do sự bất lực thể chất. Y thấy rằng hạ thể này của y có sự nghỉ ngơi đầy đủ, và thời gian ngủ đúng mức. Y dậy sớm và ngủ đúng giờ. Y thư giãn bất cứ khi nào có thể; y ăn những thức ăn trong lành và phù hợp, và tránh các thức ăn khó tiêu. Một ít thực phẩm, được chọn lựa kỹ và nhai kỹ tốt hơn nhiều so với một bữa ăn nặng bụng. Nhân loại ngày nay, thành thói quen, ăn gấp 4 lần mức cần thiết. Y ngưng làm việc khi nào (do tai nạn hay do sự tái phát của bệnh chứng di truyền) thể xác phản ứng chống lại sự hoạt động, và bắt chú ý đến nó. Lúc đó, y nghỉ ngơi, đi ngủ, coi chừng việc ăn uống, và quan tâm dùng thuốc men cần thiết. Y vâng theo mọi chỉ dẫn khôn ngoan, dành thời gian cho sự hồi phục của y.

Bước kế tiếp là một *sự chăm sóc và kiểm soát thể cảm dục đều đặn*. Ai cũng biết rõ thể cảm dục là một thể khó chăm sóc và kiểm soát nhất trong ba thể thấp. Đừng để có mỗi xúc động nào thái quá, mặc dù những dòng thần lực bác ái mạnh mẽ đối với mọi chúng sinh được phép quét xuyên qua nó. Bác ái, là định luật của Thái dương hệ, có tính xây dựng và gây ổn định, và điều khiển tất cả vào đúng định luật. Không có sự sợ hãi, lo lắng hay bận tâm nào làm lay động thể cảm dục của người chí nguyện phụng sự cho tất cả. Y phải trau dồi sự thanh thản, sự ổn định và một cảm giác tin cậy chắc chắn vào Thiên luật. Thái độ thường ngày của y thể hiện một sự tin tưởng lạc quan. Y không dung dưỡng sự ghen ghét, sự chán nản ảm đạm, u buồn, và sự tham lam hay sự than thân trách phận, nhưng – nhận thức rằng mọi người đều là anh em, và tất cả những gì tồn tại là vì tất cả – nên y điềm nhiên tiếp tục con đường của y.

Rồi tiếp theo là *sự phát triển thể trí của y*. Trong việc kiểm soát thể cảm dục, người phụng sự có thái độ loại bỏ. Mục tiêu của y là huấn luyện thể cảm dục sao cho nó trở nên không màu sắc, có một sự rung động êm dịu, và trong sạch và trắng, trong trẻo như một cái hồ vào một ngày hè êm ả. Trong việc làm thể trí thích ứng với việc phụng sự, người phụng sự phấn đấu ngược lại với sự thái trù; y tìm cách thu thập thông tin, cung ứng kiến thức và các sự kiện, rèn luyện nó về mặt trí tuệ và khoa học để theo thời gian, nó có thể trở thành một nền tảng vững chắc của minh triết thiêng liêng. Minh triết sẽ thay thế cho kiến thức, tuy nhiên, kiến thức đòi hỏi như là bước khởi đầu.

347 Bạn phải nhớ rằng, người phụng sự đi qua Phòng Học Tập trước khi vào Phòng Minh Triết. Vì thế, trong việc rèn luyện thể trí, y tìm kiếm sự thu đạt kiến thức có thứ tự, một

sự cung cấp những gì có thể còn thiếu sót, một sự hoạch đắc tuần tự khả năng trí tuệ bẩm sinh được tích lũy trong các kiếp trước, và cuối cùng, một sự kiên định của hạ trí để cho thượng trí có thể chế ngự và khả năng sáng tạo của tư tưởng có thể phóng chiếu xuyên qua sự tĩnh lặng. Từ trong Sự Yên Lặng của Đấng Tuyệt Đối (the Absolute), vũ trụ được phóng chiếu ra. Từ trong bóng tối, ánh sáng được phát sinh, từ cái chủ quan (nội tâm vô hình) cái khách quan được phát ra. Sự tĩnh lặng tiêu cực của thể cảm dục làm cho nó thụ cảm đối với ấn tượng từ trên cao xuống. Sự tĩnh lặng tích cực của thể trí dẫn đến nguồn cảm hứng cao cả hơn.

Khi đã tìm cách kiểm soát và sử dụng khôn ngoan phạm ngã của y theo ba bộ phận của nó, kẻ yêu nhân loại tìm cách *hoàn thiện trong hành động*. Không có những giấc mơ cao quý của sự tử vì đạo, và điều hão huyền huy hoàng nhưng phù du của việc phụng sự được nhiều người để ý thu hút sự chú ý của y, nhưng việc áp dụng tức khắc mọi năng lực của y vào bốn phận kế tiếp là đường lối cố gắng của y. Y biết rằng sự hoàn thiện trong cận cảnh (foreground) của đời y và trong những chi tiết của công việc đang bao vây y cũng sẽ tạo sự chính xác trong hậu cảnh (background), và tạo thành bức tranh toàn cảnh (whole picture) có vẻ đẹp hiếm có. Cuộc đời tiến triển theo từng bước nhỏ, nhưng mỗi bước, được thực hiện đúng lúc, và mỗi khoảnh khắc được choán giữ một cách khôn ngoan, sẽ dẫn tới một khoảng cách xa được thực hiện và một cuộc đời đáng sống. Những Vị hướng dẫn nhân loại thử thách tất cả ứng viên phụng sự trong từng chi tiết của cuộc sống hằng ngày, và người nào chứng tỏ một thành tích hoạt động trung thành trong công việc có vẻ không thiết yếu sẽ được chuyển vào một môi trường có tầm quan trọng lớn lao hơn. Làm thế nào, trong tình trạng khẩn cấp hay khủng

hoảng, các Ngài có thể trông cậy vào một kẻ nào đó mà trong vấn đề hằng ngày, y thực hiện công việc một cách luộm thuộm và thiếu suy xét?

Thêm một phương pháp phụng sự nữa là *khả năng thích ứng*. Điều này gồm sự sẵn sàng rút lui khi người khác hoặc người quan trọng hơn được gọi đến để lấp vào chỗ mà y có thể nắm giữ, hay (ngược lại) một khả năng phải rời chức vụ vụ để sang công việc quan trọng hơn, khi có một người phụng sự nào đó ít khả năng hơn y nhưng có thể thực hiện công việc của y với sự dễ dàng và xét đoán giỏi bằng với y. Chính phần minh triết trong tất cả những người phụng sự không đánh giá mình quá cao hay tự đánh giá mình thấp. Khi một nhiệm vụ được giao cho người không có khả năng thì sự việc tồi tệ xảy ra, nhưng cũng bằng như vậy, một sự phí thì giờ và năng lực khi những người phụng sự lành nghề lại giữ những vị trí mà kỹ năng của họ không có cơ hội phát huy đầy đủ, và nơi mà những người nam và nữ ít khả năng hơn có thể làm cũng được. Vì thế, hỡi những người phụng sự, hãy sẵn sàng để sống một cuộc đời ở chức vụ không ai để ý và có vẻ không quan trọng, vì một cuộc đời như thế có thể là số mệnh của bạn và là nơi mà bạn có thể phụng sự hữu hiệu nhất; nhưng hãy sẵn sàng giống như vậy để bước vào công việc có vẻ giá trị hơn khi lệnh của Chân Sư ban ra, và khi hoàn cảnh – chứ không phải sự sắp đặt của người phụng sự – cho thấy rằng đã đến lúc làm việc đó. Hãy suy gẫm câu sau cùng này.

3. THÁI ĐỘ SAU KHI HÀNH ĐỘNG

Thái độ này nên là gì? Sự thả nhiên hoàn toàn, sự quên mình hoàn toàn, và sự chú tâm hoàn toàn vào bước kế tiếp phải thực hiện. Người phụng sự hoàn hảo là người thực hiện với khả năng cao nhất của y những gì mà y tin rằng đó là ý

muốn của Chân Sư, và công việc phải được y làm trong sự hợp tác với Thiên cơ. Sau đó, khi đã hoàn thành nhiệm vụ của y, y chuyển sang phần tiếp theo của công việc, và không quan tâm đến kết quả việc làm của y. Y biết rằng có những cặp mắt khôn ngoan hơn mắt của y thấy cái kết cuộc ngay từ lúc khởi đầu; rằng sự thông tuệ đó, sâu sắc hơn và đầy tình thương hơn sự hiểu biết của y, đang cân nhắc thành quả phụng sự của y; và sự phán đoán ấy sâu sắc hơn của sự phán đoán của y, đang kiểm tra sức mạnh và phạm vi của sự rung động đã được thiết lập và đang điều chỉnh sức mạnh ấy cho phù hợp với động lực của y. Y không kiêu hãnh về những

349 việc y đã thực hiện, cũng không chán nản quá đáng vì công việc không hoàn tất. Lúc nào y cũng làm hết khả năng của mình, không phí thì giờ trong việc ngẫm nhìn lại phía sau, mà mau chóng tiến về phía trước một cách vững vàng để thực hiện nhiệm vụ kế tiếp. Nghĩ về các hành động đã qua và ném cái trí trở lại với những thành tựu cũ là tính chất thoái hóa, mà người phụng sự thì muốn làm việc theo luật tiến hóa. Đây là một việc quan trọng cần ghi nhớ. Người phụng sự khôn ngoan, sau khi hành động, không để ý gì đến những lời bàn tán của bạn đồng sự, miễn là các bậc trưởng thượng của y (hoặc là những người nam hay nữ ở cõi trần, hoặc các Đấng Cao Cả) tỏ vẻ bằng lòng hay im lặng; y không bận tâm vì kết quả không được như dự tính, miễn là y đã trung kiên thực hiện điều cao cả nhất mà y biết; y bất cần nếu sự chỉ trích hay sự khiển trách đổ dồn dập vào y, miễn sao lương tâm của y vẫn an tịnh và không cắn rứt, y không quan tâm nếu y bị mất bạn bè, những người thân thuộc, con cái, sự mến mộ của công chúng, và sự tán thành của những người cộng sự quanh y, miễn sao cảm giác về sự liên kết bên trong với các Đấng hướng dẫn và chỉ đạo vẫn còn nguyên vẹn. Y không bận tâm

gì nếu như y có vẻ đang làm việc trong bóng tối và hiệu quả của những công sức của y ít người biết tới, miễn sao ánh sáng nội tâm tăng trưởng và lương tâm của y yên ổn.

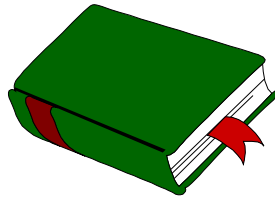
Để tổng kết:

1.- Động lực có thể được rút gọn lại trong vài lời này: – sự hy sinh của bản ngã cá nhân (personal self) cho lợi ích của Đại Ngã Duy nhất (the One Self).

2.- Phương pháp cũng có thể được nói một cách ngắn gọn là: – Sự kiểm soát Phàm ngã một cách khôn khéo, và tính phân biệt trong hoạt động và thời gian.

3.- Thái độ có hiệu quả sẽ là: – Sự坦然 nhiên hoàn toàn, và một tình yêu luôn tăng trưởng đối với cái vô hình và cái chân thật.

Tất cả những điều này sẽ được thành tựu nhờ sự áp dụng tham thiền huyền linh đều đặn.



NGŨ GIẢI

Atlantis. Lục địa đã bị nhấn chìm trong Đại Tây Dương, theo giáo huấn huyền bí của Plato. Châu Atlantis là quê hương của Căn Chúng Thứ Tư, mà chúng ta gọi là người Atlantis.

Atma. Tinh Thần Đại Đồng; Chân Thần thiêng liêng; Nguyên Khí thứ bảy; được gọi như thế trong cấu tạo thất phân của con người. Hãy xem đồ hình trong Phần Giới Thiệu).

Căn chủng (Root Race). Một trong bảy giống người tiến hóa trên một hành tinh trong một đại chu kỳ của sự hiện tồn của hành tinh. Chu kỳ này được gọi là một thời kỳ thế giới. Căn chủng Aryan, gồm các chủng tộc Ấn, Âu và Mỹ hiện đại, là căn chủng thứ năm, Người Trung Quốc và Nhật Bản (cả người Việt Nam – ND) thuộc căn chủng thứ tư.

Chân Sư, Chân Tiên (Master, Adept). Một vị Chân Sư, hay một con người đã vượt qua con đường tiến hóa và tiến vào giai đoạn cuối cùng của con đường đó, Con Đường Điểm Đạo, đã được 5 lần Điểm Đạo, và vì thế đã chuyển vào giới Thứ Năm, hay giới Tinh thần, chỉ còn phải có hai lần Điểm đạo nữa mà thôi.

Chân Thần (Monad). Đơn Nguyên. Tinh thần tam phân trên cõi riêng của nó. Trong huyền bí học, nó thường ám chỉ tam nguyên (triad) hợp nhất – Atma, Buddhi, Manas hay Ý Chí Tinh Thần, Trực Giác và Thượng trí – hay phần bất tử của con người, vốn luân hồi trong các giới

thấp (kim thạch, thực vật, và động vật – ND) và phát triển dần xuyên qua chúng để đến con người và từ đó tiến đến mục tiêu cuối cùng.

Cõi phụ/Phân cảnh cực vi, Cõi phụ/Phân cảnh nguyên tử. Vật chất của thái dương hệ được các nhà huyền bí học chia thành 7 cõi hay 7 trạng thái, cõi cao nhất là cõi nguyên tử. Tương tự, mỗi cõi được chia thành 7 cõi phụ (phân cảnh), cõi phụ cao nhất trong số đó được gọi là phân cảnh cực vi hay phân cảnh nguyên tử. Như thế có 49 cõi phụ (hay phân cảnh), và trong số đó có 7 phân cảnh cực vi.

Cung (Ray). Một trong bảy dòng thần lực của Thượng Đế; bảy nguồn sáng vĩ đại. Mỗi nguồn sáng là hiện thân của một thực thể vũ trụ vĩ đại. Bảy Cung có thể được chia thành ba Cung Trạng Thái và bốn Cung Thuộc Tính, như sau:

Các Cung Trạng Thái:

1. Cung Ý Chí hay Quyền Lực.
2. Cung Bác Ái-Minh Triết.
3. Cung Hoạt Động hay Thích Nghi.

Các Cung Thuộc Tính:

4. Cung Điều Hòa, Mỹ Lệ, Nghệ Thuật, hay Thống Nhất.
5. Cung Kiến Thức Cụ Thể hay Khoa Học.
6. Cung Lý Tưởng Trừu Tượng hay Sùng Tín.
7. Cung Pháp Môn Nghi Lễ, hay Định Luật.

Các tên gọi trên chỉ là một số tên được chọn từ nhiều tên gọi, và hiện thân cho các trạng thái khác nhau của thần lực mà qua đó Thượng Đế biểu lộ.

Đại Đoàn Chuông Giáo (Hierarchy). Nhóm các Đấng tinh thần trên các nội giới của thái dương hệ, là những mãnh lực thiên nhiên thông tuệ, và kiểm soát các tiến trình tiến

hóa. Các Ngài được phân thành 12 Huyền Giai. Trong hệ thống hành tinh của chúng ta, hệ Địa cầu, có một phản ảnh của Huyền Giai này, được huyền bí gia gọi là Đại Đoàn Chương Giáo Huyền Môn. Đại Đoàn Chương Giáo gồm các vị đế quân (chohan, 6 lần điểm đạo, chân tiên (adept, 5 lần điểm đạo – ND), và các điểm đạo đồ hoạt động thông qua các đệ tử của các Ngài, và nhờ trung gian này mà các Ngài hoạt động trên thế gian.

Đại vũ trụ. Nói theo nghĩa đen là vũ trụ lớn; hoặc Thượng Đế biểu lộ, thông qua cơ thể của Ngài, là thái dương hệ.

Đạo viện (Ashram). Trung tâm mà Chân Sư tập hợp các đệ tử và người chí nguyện lại cho việc giáo huấn cá nhân.

Đức Bàn Cổ (Manu). Danh hiệu đại diện của Đấng vĩ đại vốn là nhà Cai Trị (Ruler), tổ tiên nguyên thủy và vị lãnh đạo của nhân loại. Nó bắt nguồn từ ngữ căn Bắc Phạn (Sanskrit) “man” – nghĩa là “suy tư”.

Đức Bồ Tát (Bodhisattva). Theo nghĩa đen, Người mà tâm thức của Ngài đã trở nên thông tuệ, hay bồ đề. Người mà chỉ cần một lần lâm phạm nữa là thành vị Phật hoàn thiện. Như được dùng trong những bức thư này, Đức Bồ Tát là tên gọi của chức vụ mà hiện nay Bồ Tát Di Lặc (Lord Maitreya) đang nắm giữ, Ngài được người phương Tây biết dưới tên là Đức Christ. Chức vụ này có thể được dịch là Đức Chương Giáo (World Teacher). Đức Bồ Tát là người Lãnh Đạo mọi tôn giáo của thế gian, và là Chân Sư của các Chân Sư và Thầy của thiên thần và người.

Đức Văn Minh Đại Đế, Đức Văn Minh Bồ Tát (Mahachohan, Lord of Civilisation). Vị Trưởng Ngành của ngành lớn thứ ba của Đại Đoàn Chương Giáo. Đấng vĩ đại này là Đức Văn Minh Bồ Tát, và sự khai mở của nguyên khí thông tuệ. Ngài là hiện thân trên hành tinh của Cung thứ ba, hay

Cung Thông Tuệ, trạng thái thiêng liêng trong năm hoạt động của nó.

Fohat. Điện vũ trụ; ánh sáng nguyên thủy; điện năng hằng hữu; sinh lực thôi thúc vũ trụ; năng lực không ngừng hủy diệt và hình thành; tổng hợp của nhiều hình thái hiện tượng điện.

Giác tuyến (Antahkarana). Con đường hay cầu nối, giữa thể thượng trí và thể hạ trí, dùng như một phương tiện truyền thông giữa hai thể này. Nó được người chí nguyện tạo nên bằng chất liệu cõi trí.

Hành Tinh Thượng Đế (Planetary Logos). Thuật ngữ này thường được áp dụng đối với bảy Đấng tinh thần cao nhất, tương ứng với bảy vị đại thiên thần của người Thiên Chúa Giáo. Tất cả các Ngài đều đã trải qua giai đoạn làm người và bây giờ biểu lộ thông qua một hành tinh và sự tiến hóa của nó, theo cùng cách mà con người biểu lộ thông qua thể xác của y. Đấng tinh thần hành tinh tối cao (Hành Tinh Thượng Đế) hoạt động thông qua một hành tinh đặc biệt nào đó, trên thực tế, là vị Thượng Đế của hành tinh đó.

Hào quang (Aura). Tinh chất hay lưu chất vô hình vi tế phát ra từ cơ thể của người hay động vật, và ngay cả từ đồ vật. Đó là một sự phóng phát tâm linh, có phần nào của cả trí tuệ và thể xác. Nó có tính chất điện-sinh khí, và cũng là điện-tâm trí.

Huyễn hình (Mayavi Rupa). Từ Bắc Phạn, có nghĩa là “Hình Thể Hảo Huyền”. Nó là thể biểu lộ được vị Chân Tiên (adept) tạo ra bằng một tác động của ý chí để sử dụng trong ba cõi thấp. Nó không có liên kết vật chất nào với thể xác. Nó có tính chất tinh thần và siêu phàm, và có thể đi qua khắp nơi mà không có sự cản trở hay chướng

ngại. Nó được kiến tạo bởi quyền năng của hạ trí, bằng chất liệu cao nhất của cõi cảm dục.

Lemuria. Một thuật ngữ hiện đại được dùng trước tiên bởi một số nhà tự nhiên học, và ngày nay được các nhà Thông Thiên Học dùng để chỉ một lục địa mà theo Giáo Lý Bí Nhiệm của phương Đông, có trước châu Atlantis. Nó là quê hương của căn chủng thứ ba.

Luồng hỏa hậu (Kundalini). Năng lực của Sự Sống: một trong các mãnh lực của thiên nhiên. Nó là năng lực chỉ được biết bởi những người thực hành định trí theo yoga, và nó được tập trung trong xương sống.

Nghiệp quả (Karma). Hành động ở cõi trần. Theo siêu hình học, là định luật báo phục; định luật nhân quả, hay sự tạo quả theo đạo đức. Có nghiệp quả tốt và nghiệp quả xấu. Đó là quyền năng chế ngự vạn vật, kết quả của một hành động đạo đức, hoặc hậu quả về mặt đạo đức của một hành động được thực hiện vì sự chiếm đoạt một cái gì đó nhằm thỏa mãn một ham muốn cá nhân.

Nguyên Khí Thứ Năm. Nguyên khí trí tuệ; khả năng đó nơi con người là nguyên lý suy tư thông minh, và phân biệt con người với loài vật.

Nguyên tử trường tồn/ Vi tử trường tồn, Nguyên tử thường tồn/ Vi tử thường tồn. Năm nguyên tử đó, cùng với nguyên tử trường tồn hạ trí, – trên mỗi cõi trong năm cõi tiến hóa của nhân loại (cõi trần, cõi cảm dục, cõi trí, cõi bồ đề, cõi atma – ND) có một nguyên tử trường tồn (nguyên tử trường tồn hạ trí cũng ở trên cõi trí) – mà Chân Thần dành cho mục đích biểu lộ. Chúng tạo thành một trung tâm ổn định và trường tồn một cách tương đối. Các vỏ hay thể khác nhau được tạo nên quanh

chúng. Theo nghĩa đen thì chúng là những trung tâm lực nhỏ.

Nhóm Chân Ngã (Egoic Group). Trên phân cảnh thứ ba của cõi thứ năm, có các thể nguyên nhân của các cá nhân nam và nữ. Những thể này, vốn là biểu lộ của Chân Ngã, hay của ngã thức được cá nhân hóa, được tập hợp với nhau thành các nhóm tùy theo cung hay tính chất của Chân Ngã có liên quan.

Noãn hào quang (Auric Egg). Một tên gọi đã được đặt cho thể nguyên nhân do bởi hình thức của nó.

Raja Yoga (Yoga hợp thống). Một hệ thống thật sự để phát triển các quyền năng tâm linh và tinh thần, và hợp nhất với Chân Ngã của con người. Nó bao gồm sự rèn luyện, sự điều chỉnh, và sự tập trung tư tưởng.

Shamballa. Thành phố của các Thần, nằm ở phía Tây đối với một số quốc gia, ở phía Đông đối với các quốc gia khác, ở phía Bắc hay Nam đối với các quốc gia khác nữa. Đó là đảo linh thánh trong Sa Mạc Gobi. Đó là quê hương của thần bí học và Giáo Lý Bí Nhiệm.

Sinh khí (Prana). Nguyên Khí Sự Sống, hơi thở của Sự Sống. Huyền bí gia tin vào phát biểu sau đây: “Sự sống mà chúng ta xem như là hình thức hiện tồn duy nhất, biểu lộ trong cái được gọi là vật chất, hoặc cái mà, do phân biệt chúng một cách sai lầm, chúng ta gọi là Tinh Thần, Linh Hồn và Vật Chất nơi con người. Vật Chất là hiện thể cho sự biểu lộ của Linh Hồn trên cõi hiện tồn này; linh hồn là hiện thể cho sự biểu lộ của Tinh Thần, và ba cái này là tam vị nhất thể (trinity) được Sự Sống tổng hợp lại, Sự Sống thấm nhuần tất cả chúng.”

Tam Thượng Thế (Tam Nguyên, Triad). Con Người tinh thần; sự biểu lộ của Chân Thần. Đó là tinh thần phôi thai

chứa đựng các tiềm năng thiêng liêng. Các tiềm năng này sẽ được khia mở trong diễn trình tiến hóa. Tam Thượng Thể này tạo thành bản ngã biệt lập hay được cá nhân hóa, hay Chân Ngã.

Thần chú (Mantram). Các câu thơ lấy từ kinh Vệ Đà. Theo ý nghĩa công truyền, một thần chú (hoặc khả năng tâm linh hoặc năng lực truyền đạt tri giác hay tư tưởng) là phần cổ xưa hơn của kinh Vệ Đà, phần thứ hai là kinh Brahmanas. Theo cách nói nội môn, thần chú là ngôn từ được hiện thực hóa hay được thể hiện khách quan nhờ pháp thuật thiêng liêng. Một hình thức của các từ ngữ hay các âm tiết được sắp xếp một cách nhịp nhàng, để khi được xướng lên thì một số rung động được tạo ra.

Thể dĩ thái (Thể phách, Thể ether). Thể vật chất của con người, tùy theo giáo huấn huyền bí, được tạo nên bởi hai phần, thể xác dày đặc, và thể dĩ thái. Thể xác dày đặc được tạo bằng vật chất của 3 phân cảnh thấp của cõi trần (đặc, lỏng, khí – ND). Thể dĩ thái được tạo nên bởi vật chất của 4 phân cảnh cao nhất hay các phân cảnh ether của cõi trần.

Thể nguyên nhân. Theo quan điểm của cõi trần thì thể này không phải là thể, hoặc chủ quan hoặc khách quan. Tuy nhiên, nó là trung tâm của tâm thức Chân Ngã, và được tạo thành do sự kết hợp của chất liệu bồ đề và manas. Nó tương đối trường tồn và tồn tại suốt chu kỳ dài các kiếp luân hồi, và chỉ tan biến sau cuộc điểm đạo thứ tư, khi về phía con người, nhu cầu tái sinh không còn tồn tại nữa.

Tinh linh (Elementals). Các sinh vật siêu nhiên của các nguyên tố; các sinh vật trong bốn giới, hay các nguyên tố Đất, Không Khí, Lửa và Nước. Ngoại trừ một vài vị ở các

đẳng cấp cao và những vị lãnh đạo của chúng, chúng là những năng lực thiên nhiên hơn là những người nam hay nữ bằng chất dĩ thái.

Tứ hạ thể (Quaternary). Phàm ngã tứ phân, hay con người, trong ba cõi. Có nhiều cách phân chia về vấn đề này, nhưng có lẽ cách tốt nhất cho mục đích của chúng ta là kể ra bốn phần như sau:

1. Hạ trí
2. Thể tình cảm hay cảm dục.
3. Prana, hay Nguyên Khí Sự Sống.
4. Thể dĩ thái, hay phần cao nhất của hai thể vật chất.

Vòng giới hạn (Ring-pass-not). Vòng này ở tại chu vi của thái dương hệ được biểu lộ, và là vùng ngoại biên của ảnh hưởng của mặt trời, được hiểu theo cả nội môn và ngoại môn. Sự giới hạn trường hoạt động của năng lực sự sống trung ương.

Wesak. Một lễ diễn ra ở dãy Hy Mã Lạp Sơn vào ngày trăng tròn tháng năm (tháng Kim Ngưu). Người ta nói rằng tại cuộc lễ này, lúc đó tất cả thành viên của Đại Đoàn Chương Giáo đều có mặt, Đức Phật, trong một thời gian ngắn ngủi, hồi phục lại mối quan hệ và sự liên kết của Ngài với hoạt động của hành tinh chúng ta.

Ngữ giải này không giải thích đầy đủ các thuật ngữ trên. Nó chỉ là một cố gắng đưa và Anh Ngữ một số từ được sử dụng trong sách này để người đọc có thể hiểu ý nghĩa rộng rãi của chúng Phần lớn các định nghĩa đã được chọn lọc từ *Ngữ Giải Thông Thiên Học*, *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Tiếng nói của Sự Im Lặng*.

Thư về THAM THIỀN HUYỀN LINH – A.A. BAILEY

Thư về THAM THIỀN HUYỀN LINH

(Letters On Occult Meditation)

Nhận và biên tập
bởi
ALICE ANN BAILEY



2014